Hình minh họa	Tìm kiếm theo hình minh họa	
Sử dụng xe an toàn	Hãy đọc hết các thông tin này (Chuyên mục chính: Ghế cho trẻ em, Hệ thống chống trộm)	1
Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo	Đọc thông tin liên quan đến lái xe (Chuyên mục chính: Đồng hồ, màn hình đa thông tin)	2
Trước khi lái xe	Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe (Chuyên mục chính: Chìa khóa, cửa, ghế)	3
Lái xe	Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe (Chủ đề chính: Khởi động hệ thống Hybrid, nạp nhiên liệu)	4
Trang bị nội thất	Sử dụng các trang bị nội thất (Chuyên mục chính: Điều hòa không khí, các ngăn đựng đồ)	5
Bảo dưỡng và chăm sóc xe	Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe (Chuyên mục chính: Các chi tiết nội và ngoại thất, các đèn	6
Khi phát sinh sự cố	Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe có sự cố (Chủ đề chính: Ắc quy 12 V bị hết điện, lốp bị xịt hơi)	7
Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật, tính năng tùy chọn cá nhân (Chuyên mục chính: Nhiên liệu, dầu, áp suất lốp)	8
Mục lục	Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng	
	Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái	

Thông tin dành cho người đọc.....6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này 12
Cách tìm kiếm 13
Hình minh họa 14

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. Để lái xe an toàn
Trước khi lái xe.....26
Để lái xe an toàn.....27
Đai an toàn.....29
Túi khí 37
Các lưu ý với khí xả.....44

1-2. An toàn cho trẻ em
Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay 45
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe 46
Hệ thống ghế cho trẻ em 47

1-3. Hệ thống Hybrid
Tính năng của hệ thống Hybrid.....63
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid.....66

1-4. Hỗ trợ khẩn cấp
eCall.....71
Dịch vụ kết nối của Toyota .80

1-5. Hệ thống chống trộm
Hệ thống mã hóa khóa động cơ 84
Hệ thống báo động 85

2 Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2-1. Đồng hồ táp lô
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 92
Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 4.2-inch).....98
Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 7-inch).....103
Màn hình đa thông tin.....108
Màn hình theo dõi năng lượng 119

3 Trước khi lái xe

3-1. Thông tin về chìa khóa
Chìa khóa 122

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe
Cửa bên.....125
Cửa hậu.....130
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh.....142

3-3. Điều chỉnh ghế
Ghế trước.....147
Ghế sau.....148
Sắp xếp ghế 154
Tựa đầu 157

3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương
Vô lăng 160
Gương chiếu hậu bên trong xe 161
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.....162

3-5. Mở và đóng cửa sổ và cửa sổ trời
Cửa sổ điện 165
Cửa sổ trời kiểu rộng.....168

3-6. Cài đặt ưa thích
Nhớ vị trí lái.....172

Cài đặt của tôi.....176

4 Lái xe

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe 182

Hành lý và hàng hóa.....189

Kéo mooc.....190

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc nguồn 191

Chế độ lái EV.....195

Hộp số Hybrid.....197

Công tắc xi nhan.....201

Phanh đỗ.....202

Chức năng giữ phanh.....205

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha.....208

AHB (Chiếu xa tự động)....211

Công tắc đèn sương mù....214

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 215

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 217

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu 219

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 221

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 227

LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 236

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn).....241

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 246

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 248

Điều khiển chạy tự động (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota).....259

Điều khiển chạy tự động (xe không có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota).....263

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 266

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 270

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) 277

Công tắc chọn chế độ lái xe 282

Các hệ thống hỗ trợ lái xe 283

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Các lưu ý khi lái xe Hybrid 288

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 290

5 Trang bị nội thất

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước.....294

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước.....298

Hệ thống làm mát phía sau kiểu thường.....305

Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động.....306

Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 307
Bộ thông gió cho ghế.....309

5-2. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe 310

5-3. Sử dụng các ngăn đựng đồ

Danh sách các ngăn đựng đồ 314
Tính năng khoang để hành lý 318

5-4. Sử dụng các trang bị nội thất khác

Các trang bị nội thất khác.320

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 328
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 331

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng....334
Lịch bảo dưỡng 336

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 342
Nắp capô.....344
Vị trí kích 345
Khoang động cơ.....347
Lốp xe 357
Áp suất lốp.....369
Vành xe.....370
Bộ lọc điều hòa.....372
Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) 374
Pin chìa khóa điện tử..... 377
Kiểm tra và thay cầu chì... 379
Bóng đèn..... 381

7 Khi phát sinh sự cố

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp 396
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp..... 396
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên..... 397

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo 399
Nếu có điều gì đó bất thường 402
Bình cứu hỏa 403
Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu..... 405
Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị..... 415
Nếu xe bị xịt lốp..... 420
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được..... 431
Nếu bạn đánh mất chìa khóa 433
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác 433
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 435
Nếu xe quá nhiệt 439

Nếu xe bị sa lầy 443

8 Thông số kỹ thuật

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu…) 446

Thông tin về nhiên liệu 456

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 457

8-3. Khởi tạo

Các hạng mục cần khởi tạo 467

Mục lục

Phải làm gì nếu… (Cách xử lý) 470

Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 474

Thông tin dành cho người đọc

CẢNH BÁO

n **Những chú ý chung khi lái xe**

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi đang lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

n **Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ có thể khởi động xe hoặc chuyển cần số đến vị trí trung gian. Sẽ rất nguy hiểm và có thể gây chấn thương nếu trẻ em nghịch các cửa sổ hoặc các thiết bị khác của xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe rất cao hoặc xuống rất thấp bên trong xe và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng Dẫn Sử Dụng này được viết cho tất cả các kiểu xe và giải thích tất cả các thiết bị, bao gồm cả những thiết bị lắp đặt theo yêu cầu. Chính vì vậy, bạn có thể nhận thấy một vài giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe của bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Toyota, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, hình minh họa chỉ dùng để giải thích và có thể sẽ không giống với xe của bạn.

Phụ kiện, phụ tùng và sự sửa đổi trên xe Toyota của bạn

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng không chính hiệu dùng cho các loại xe Toyota đang được bán trên thị trường. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu Toyota có thể gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của xe, ngay cả khi các phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Toyota không

chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo đảm cho các trang bị phụ, phụ tùng không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, cũng như không nhận thay thế hoặc lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Toyota. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể không nằm trong phạm vi bảo hành của công ty Toyota.

Ngoài ra, việc sửa đổi như vậy sẽ ảnh hưởng đến các thiết bị an toàn tiên tiến như hệ thống cảm nhận an toàn Toyota và có nguy cơ những thiết bị này sẽ hoạt động không chính xác hoặc không hoạt động.

Rủi ro tấn công mạng

Việc lắp thêm các thiết bị điện tử và rađiô làm tăng rủi ro tấn công mạng qua các chi tiết được lắp đặt, điều này có thể dẫn đến bị tai nạn bất ngờ và rò rỉ thông tin cá nhân. Toyota sẽ không có bất kỳ đảm bảo nào cho các vấn đề gây ra do việc lắp các sản phẩm không chính hiệu của Toyota.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có thể ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

- Hệ thống Hybrid
- Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự
- Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota
- Hệ thống chống bó cứng phanh
- Hệ thống túi khí
- Hệ thống căng đai khẩn cấp

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Hãy hỏi đại lý Toyota để biết thêm chi tiết về tần số phát sóng, công suất phát sóng, vị trí của ăng ten và các thông tin khác liên quan tới hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Các bộ phận và cáp điện cao áp trên xe điện hybrid phát ra lượng sóng điện từ tương đương với các xe sử dụng nhiên liệu xăng thông thường hoặc thiết bị điện tử gia dụng mặc dù chúng được bọc chống điện từ.

Tiếng ồn không mong muốn có thể xuất hiện khi tiếp sóng rađiô (Bộ phát truyền tín hiệu RF).

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị các máy vi tính để ghi lại một số dữ liệu nhất định liên quan đến các hoạt động và chức năng điều khiển xe.

n Các dữ liệu được các máy vi tính lưu lại

Một số dữ liệu nhất định, chẳng hạn như các dữ liệu sau, sẽ được ghi lại tùy thuộc vào thời điểm hoạt động và trạng thái của từng chức năng trên xe.

- Tốc độ động cơ /Tốc độ của môtơ điện (tốc độ mô tơ kéo)
- Tình trạng ga
- Tình trạng phanh
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái xe
- Hình ảnh từ camera
  Xe được trang bị camera. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin về vị trí camera ghi.

Tùy thuộc vào kiểu xe, tùy chọn và thị trường và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

Những máy vi tính này không ghi những cuộc hội thoại hoặc âm thanh trong xe, và chỉ ghi những hình ảnh bên ngoài xe trong một số tình huống nhất định.

● Sử dụng dữ liệu

Toyota có thể sử dụng các dữ liệu được ghi trong bộ xử lý để phát hiện lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng.

Toyota sẽ không tiết lộ những dữ liệu được ghi với bên thứ ba ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

Có thể xóa các thông tin hình ảnh được ghi lại bởi chiếc xe tại Đại lý Toyota của bạn.

Có thể tắt chức năng ghi hình của xe. Tuy nhiên, nếu chức năng này bị vô hiệu hóa, dữ liệu từ khi hệ thống hoạt động sẽ không khả dụng.

Nếu bạn muốn dừng quá trình thu thập dữ liệu của hệ thống an toàn Toyota bởi các máy chủ của Toyota cho mục đích nghiên cứu phát triển và phục vụ cho các dịch vụ cá nhân bạn, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Sử dụng dữ liệu được thu thập qua Dịch vụ kết nối của Toyota (nếu có)

Nếu Toyota khu vực của bạn có Dịch vụ kết nối Toyota và nếu bạn đã đăng ký cho những dịch vụ kết nối đó, hãy tham khảo “Hợp đồng sử dụng dịch vụ kết nối của Toyota” để biết thông tin về dữ liệu kết nối và sử dụng nó. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web

https://www.toyotabharat.com/toyota-i-connect/

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng này là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải vật thể trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. Chức năng ghi dữ liệu sự kiện được thiết kế để ghi các dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn, tầm 30 giây trở lại. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

- Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;
- Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,
- Tốc độ của xe trong hành trình.

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu của chức năng này chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường, các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn.

Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài nhà sản xuất, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

- Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Chúng tôi sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại bởi EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe (hoặc người thuê xe)
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần thiết, chúng tôi có thể sẽ:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về

xe hoặc người sở hữu xe

Thải xe Toyota

Hệ thống túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp trên xe có chứa các hóa chất gây nổ. Nếu xe bị thải vẫn còn nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì có thể gây ra các sự cố như hỏa hoạn. Hãy yêu cầu một trạm dịch vụ có đủ năng lực hoặc đại lý Toyota tháo bỏ và tiêu hủy hệ thống túi khí và hệ thống đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp trước khi thải xe.

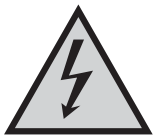
"Mã QR"

“QR Code” là nhãn hiệu đã được đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED ở Nhật bản và các quốc gia khác.

Các ký hiệu cảnh báo gắn vào các bộ phận điện áp cao

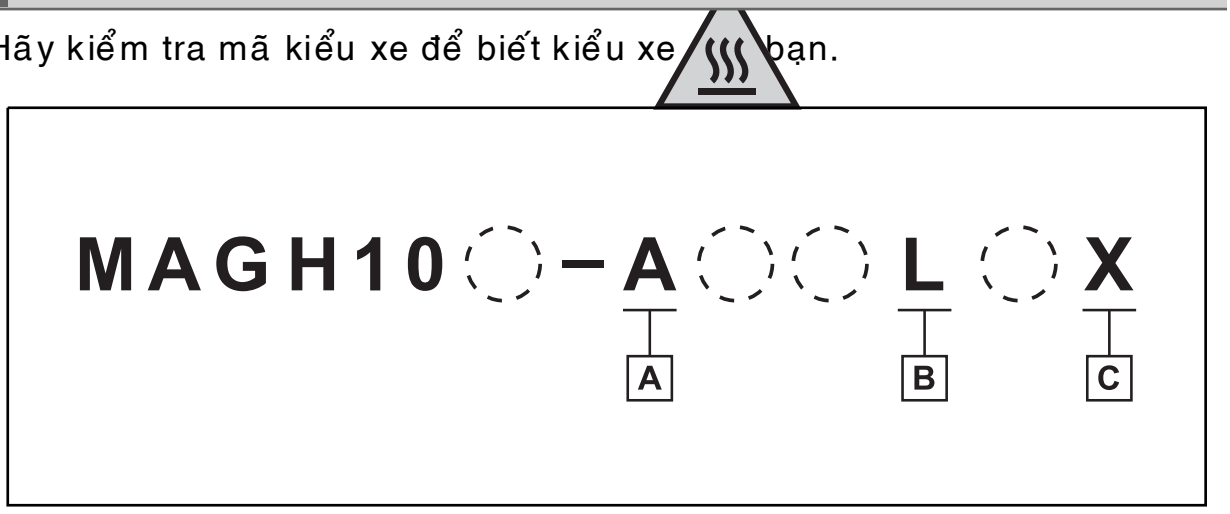
Các bộ phận cao áp, chẳng hạn như bộ điều khiển năng lượng, có thể có nhãn đính kèm chỉ ra yêu cầu cần cẩn thận.

Mỗi ký hiệu cảnh báo chỉ ra những điều sau:

Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ ra nguy hiểm
	Chỉ báo bộ phận cao áp
	Cho biết không được chạm vào

Kiểm tra kiểu xe

Hãy kiểm tra mã kiểu xe để biết kiểu xe của bạn.



A Nước sản xuất

A: Sản xuất tại Ấn độ

B: Sản xuất tại Indonesia

B Cấp độ

L: Thấp

M: Trung bình

H: Cao

C Thị trường tiêu thụ

D: Kiểu xe cho Indonesia, vv..

E: Kiểu xe cho Malaysia

M: Kiểu xe cho Philippines, vv..

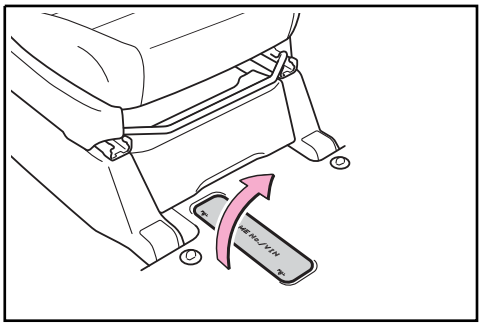
T: Các kiểu xe cho Thái Lan

U: Kiểu xe cho Việt Nam

V: Kiểu xe cho các nước Trung đông

X: Kiểu xe cho Ấn Độ, vv..

Mã kiểu xe được dập phía dưới ghế trước bên phải



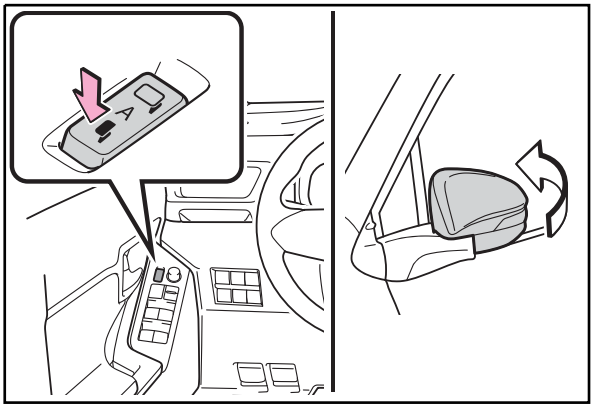
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này

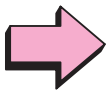
Ý nghĩa của các biểu tượng được sử dụng trong cuốn sách này

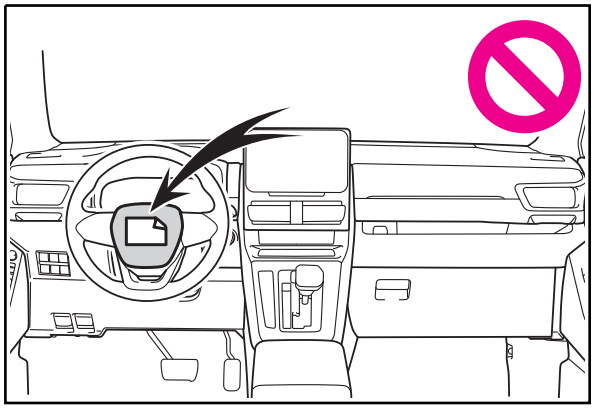
Các biểu tượng trong cuốn này

Biểu tượng	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
	CHÚ Ý: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.
1 2 3...	Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

Các biểu tượng được sử dụng trong hình minh hoạ



Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.
	Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).

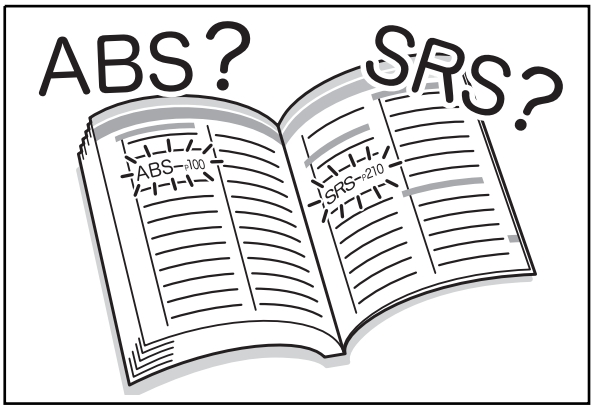


Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.
	Có nghĩa là **"Không nên"**, **"Không làm điều này"**, hoặc **"Không để điều này xảy ra"**.

Cách tìm kiếm

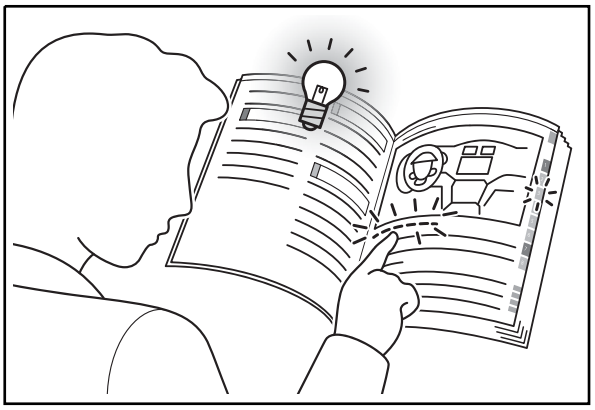
n **Tìm kiếm theo tên**

- Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái: →P.474



n **Tìm kiếm theo vị trí lắp**

- Hình minh họa: →P.14



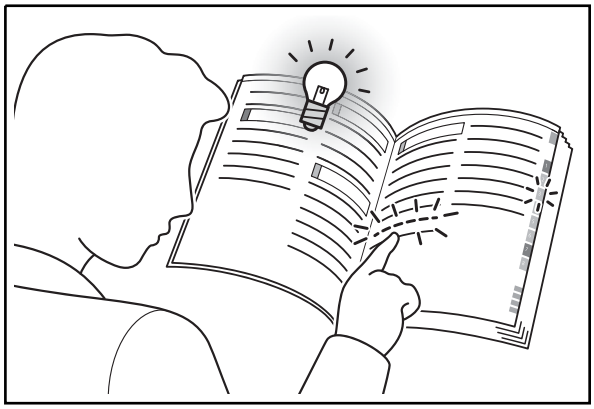
n **Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh**

- Phải làm gì nếu… (Cách xử lý): →P.470



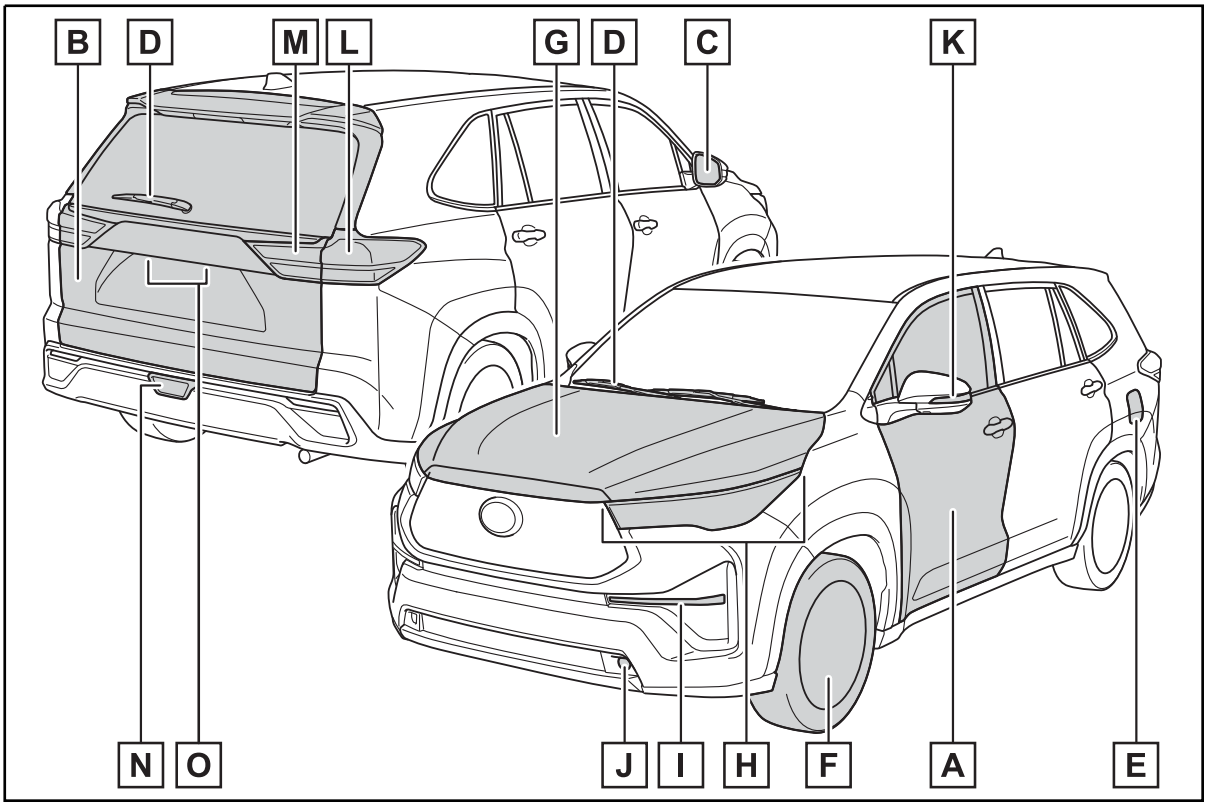
n **Tìm kiếm theo tiêu đề**

- Mục lục: →P.2



Hình minh họa

n Bên ngoài xe



A **Cửa bên P.125**

Khóa/mở khóa P.125

Mở/đóng kính cửa bên P.165

Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ P.434

Các thông điệp cảnh báo P.415

B **Cửa hậu P.130**

Khóa/mở khóa P.132

Đóng/mở cửa hậu P.132, 134

Cửa hậu điều khiển điện* P.134

Các thông điệp cảnh báo P.415

C **Gương chiếu hậu bên ngoài xe P.162**

Điều chỉnh góc nghiêng của gương P.163

Gập gương P.163

D **Cần gạt nước rửa kính chắn gió P.215**

Cần gạt nước rửa kính cửa hậu P.217

Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông..... P.290

E **Cửa nạp nhiên liệu.....P.219**

Phương pháp nạp nhiên liệu P.219

Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu P.448

F **Lốp xe P.357**

Cỡ lốp/áp suất lốp P.452

Lốp đi trong mùa đông/xích quấn lốp..... P.290

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp/đảo lốp/kiểm tra lốp* P.357

Cách xử lý khi lốp bị xịt hơi..... P.420

G **Nắp capô P.344**

Mở P.344

Dầu động cơ..... P.449

Cách xử lý khi xe quá nhiệt..... P.439

Các thông điệp cảnh báo P.415

Các bóng đèn bên ngoài xe

(Phương pháp thay thế: P.381, Công suất: P.454)

H **Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn xi nhan* P.201, 208**

I **Đèn xi nhan phía trước*/đèn chiếu sáng ban ngày* P.201, 208**

J **Đèn sương mù phía trước* P.214**

K **Đèn xi nhan bên.....P.201**

L **Đèn hậu/Đèn phanh/Đèn xi nhan phía sau P.201, 208**

M **Đèn hậu* P.208**
và đèn lùi

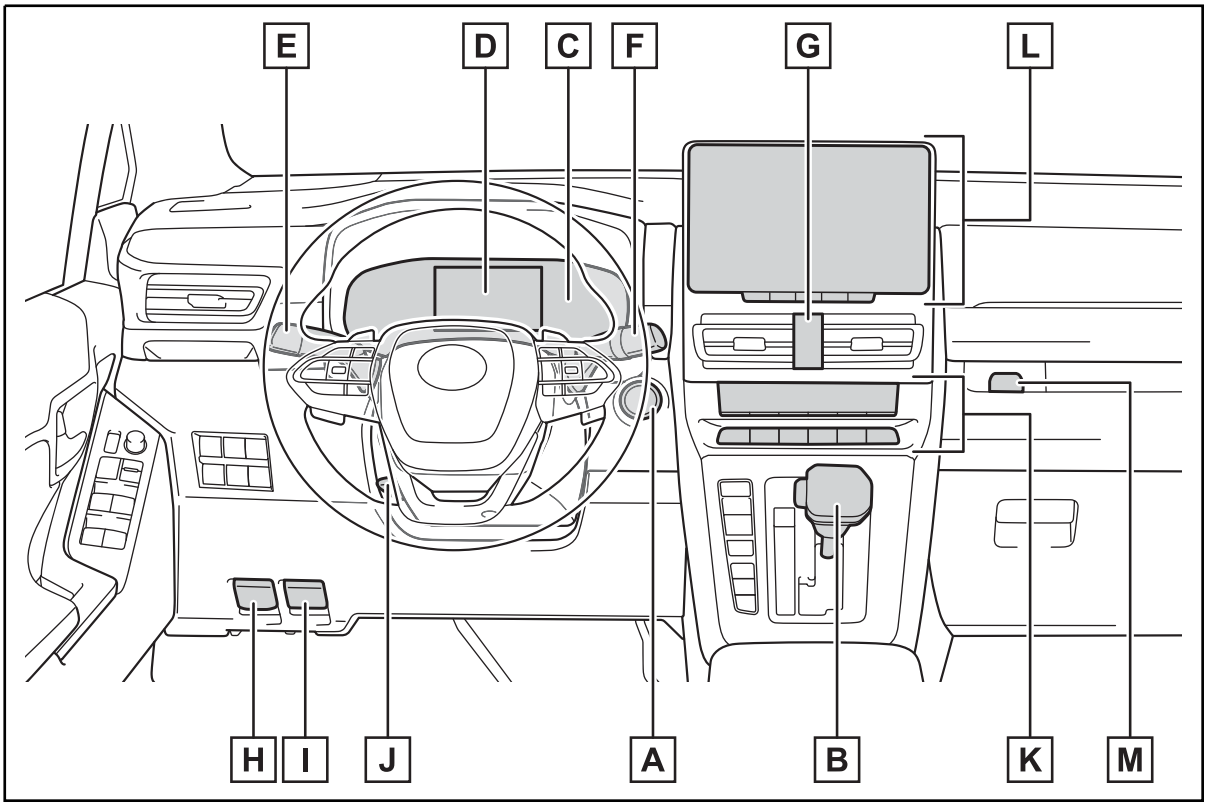
Chuyển cần số đến vị trí R P.198

N **Đèn sương mù phía sau*.....P.214**

O **Đèn soi biển số.....P.208**

*: Nếu có

n Bảng táp lô



A Công tắc nguồn P.191

Khởi động hệ thống hybrid/thay đổi các chế độ..... P.191

Tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp..... P.396

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được P.431

Các thông điệp cảnh báo P.415

B Cần chuyển số P.197

Thay đổi vị trí chuyển số..... P.198

Các lưu ý khi kéo xe P.399

Khi cần số không dịch chuyển được P.198

C Đồng hồ táp lô P.98, 103

Đọc các giá trị trên đồng hồ/điều chỉnh đèn đồng hồ táp lô P.98, 103

Đèn cảnh báo/đèn chỉ báo P.92

Khi đèn cảnh báo sáng lên..... P.405

D Màn hình đa thông tin P.108

Màn hình..... P.108

Màn hình theo dõi năng lượng..... P.119

Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo..... P.415

E **Công tắc xi nhan.....P.201**
Công tắc đèn pha P.208

Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn hậu/đèn biển số/đèn chiếu sáng ban ngày[*1].....P.208

Đèn sương mù phía trước[*1]/đèn sương mù phía sau[*1] P.214

F **Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió.....P.215**
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu.....P.217

Sử dụng..... P.215, 217

Bổ sung nước rửa kính P.355

G **Công tắc đèn nháy khẩn cấp.....P.396**

H **Lẫy bộ mở cửa nạp nhiên liệu P.220**

I **Lẫy nhả khóa nắp capô.....P.344**

J **Lẫy nhả khóa vô lăng P.160**

Điều chỉnh P.160

K **Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước P.298**

Sử dụng..... P.298

Bộ sấy kính cửa hậu..... P.301

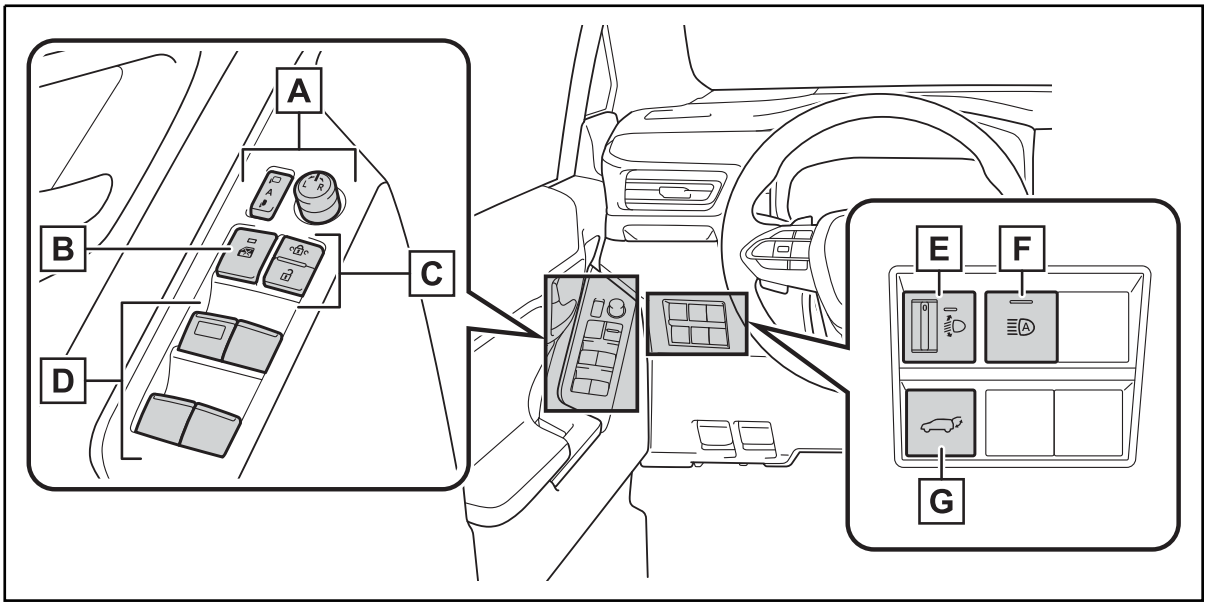
L **Hệ thống âm thanh[*1, 2]**

M **Ổ điện P.320**

[*1]: Nếu có

[*2]: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

n Các công tắc



A Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài* P.162

B Công tắc khóa cửa sổ.....P.167

C Các công tắc khóa cửa.....P.127

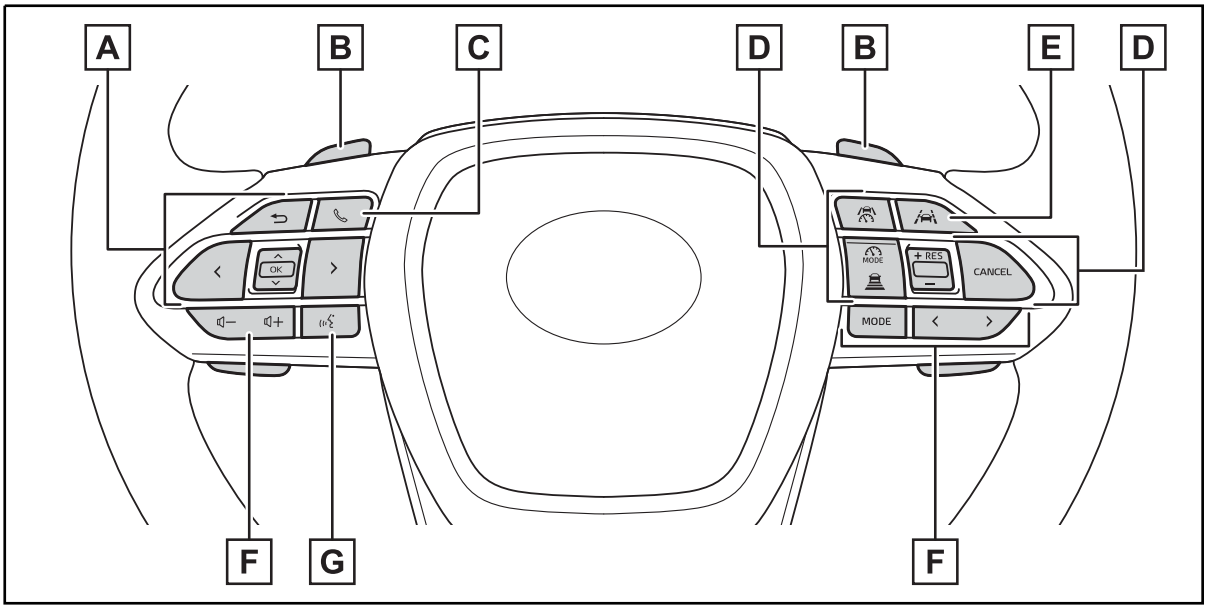
D Công tắc cửa sổ điều khiển điện.....P.165

E Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha loại thường*.....P.210

F Công tắc hệ thống chiếu xa tự động*.....P.211

G Công tắc cửa hậu điều khiển điện* P.134

*: Nếu có



A Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.....P.109

B Công tắc chuyển số trên vô lăng*1.....P.199

C Công tắc điện thoại*2.....P.326

D Công tắc điều khiển chạy tự động

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa*1 ..... P.248

Hệ thống điều khiển chạy tự động*1..... P.263

E Công tắc LTA (Hệ thống hỗ trợ bám làn đường)*1 .....P.238

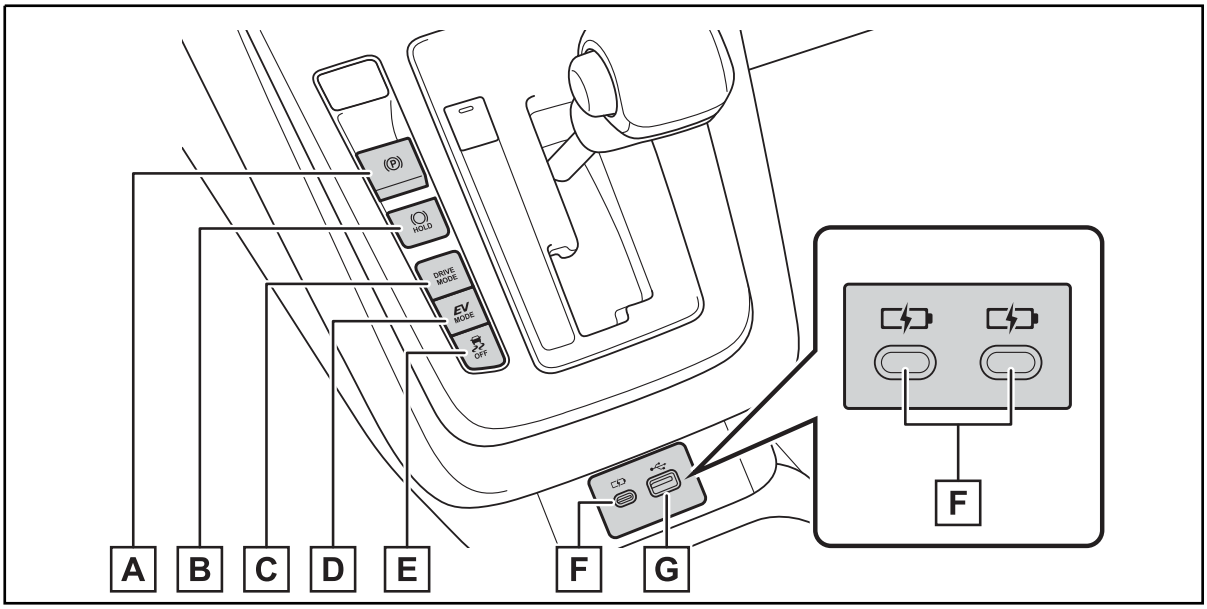
F Các nút điều khiển hệ thống âm thanh trên vô lăng*2 .....P.326

G Nút thoại*2, 3 .....P.326

*1: Nếu có

*2: Với xe có hệ thống đa phương tiện, tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

*3: Không thể sử dụng được công tắc tùy vào từng kiểu hệ thống âm thanh.



A Công tắc phanh đỗ P.202

Gài/nhả phanh đỗ..... P.202

Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông..... P.291

Chuông cảnh báo/thông điệp cảnh báo..... P.204, 411

B Công tắc giữ phanh P.205

C Công tắc chọn chế độ lái xe P.282

D Công tắc chế độ lái EV.....P.195

E Công tắc VSC OFF.....P.284

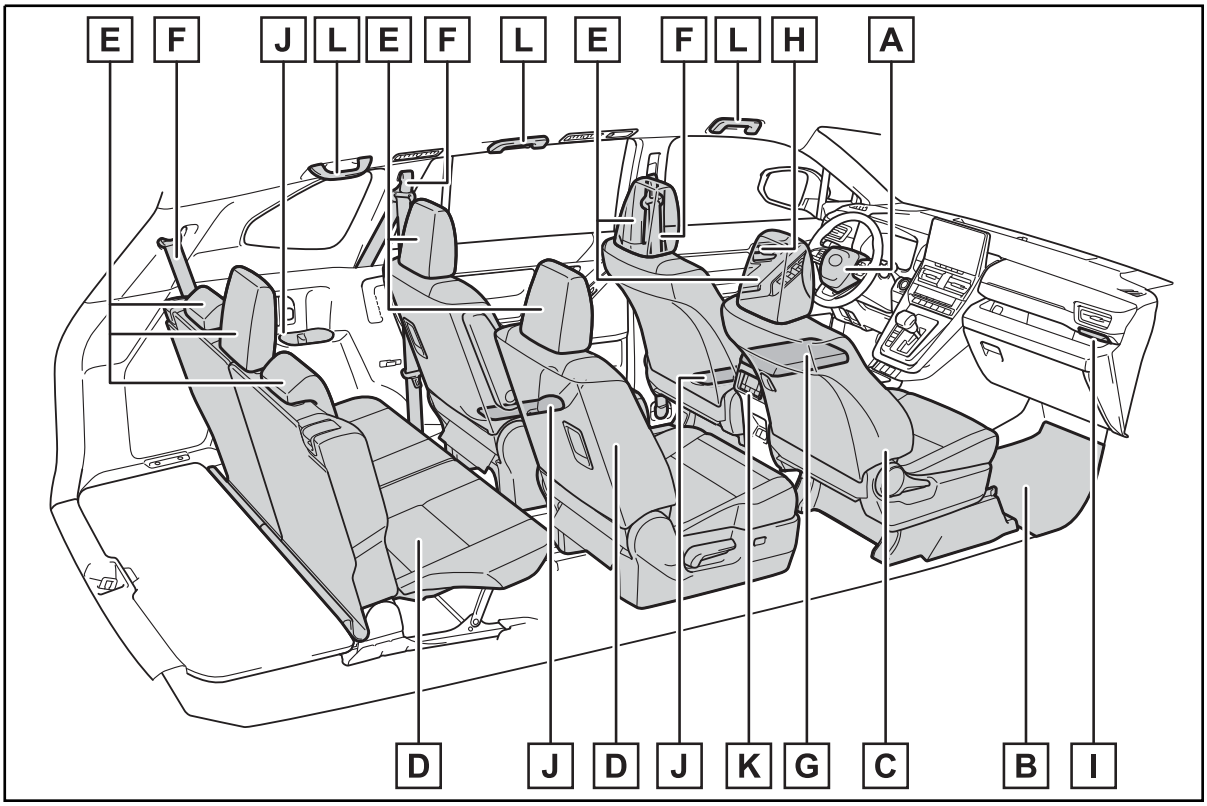
F Các cổng USB kiểu C P.321

G Cổng USB*1, 2

*1: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

*2: Nếu có

n Bên trong xe



A Túi khí..... P.37

B Thảm trải sàn xe..... P.26

C Ghế trước.....P.147

D Ghế sau.....P.148

E Tựa đầu.....P.157

F Đai an toàn..... P.29

G Hộp dầm.....P.315

H Nút khóa cửa bên trong xe.....P.127

I Ngăn để cốc.....P.315

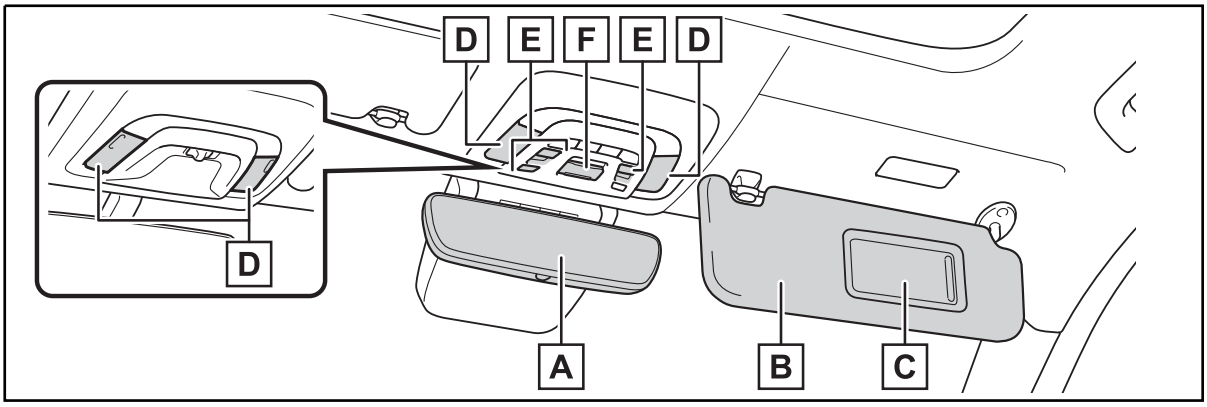
J Ngăn để chai.....P.316

K Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động.....P.306

L Tay nắm*.....P.325

*: Nếu có

n Trần xe



A **Gương chiếu hậu bên trong xe** **P.161**

B **Các tấm chắn nắng**[*1] **P.320**

C **Gương trang điểm**[*2] **P.320**

D **Đèn nội thất phía trước** **P.312**
Đèn cá nhân phía trước **P.313**

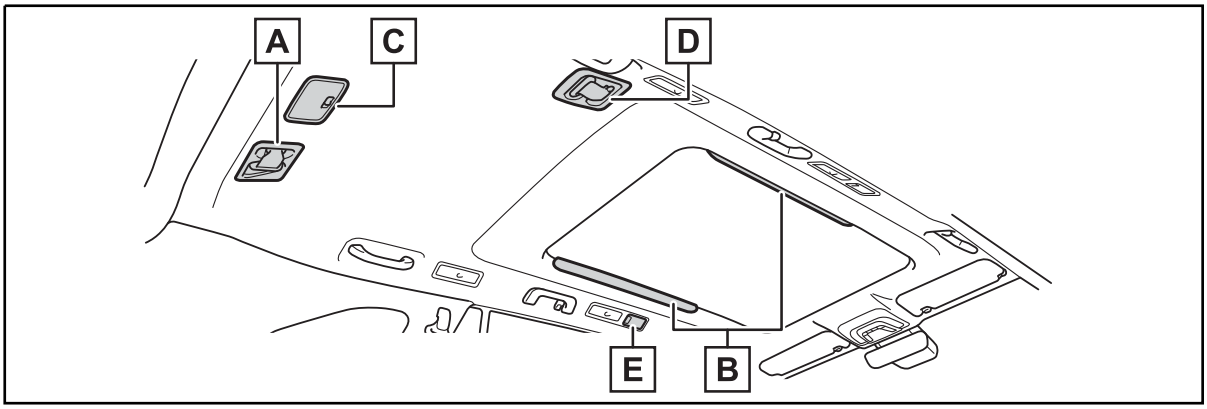
E **Công tắc điều khiển cửa sổ trời**[*2] **P.168**
Công tắc điều khiển chắn nắng[*2] **P.168**

F **Nút "SOS"**[*2] **P.71**

[*1]: KHÔNG BAO GIỜ đặt hệ thống ghế cho trẻ em loại quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ CHỦ ĐỘNG ở phía trước, nếu không có thể sẽ gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ. (→P.50)



[*2]: Nếu có



A **Đai an toàn ghế giữa của hàng ghế thứ 3 ..... P.31**

B **Các đèn trang trí trần xe* P.313**

C **Đèn nội thất phía sau P.312**

D **Đai an toàn ghế giữa của hàng ghế thứ 2* P.31**

E **Đèn cá nhân phía sau* P.313**

*: Nếu có

Sử dụng xe an toàn

1

1-1. Để lái xe an toàn

Trước khi lái xe.....26

Để lái xe an toàn.....27

Đai an toàn.....29

Túi khí.....37

Các lưu ý với khí xả.....44

1-2. An toàn cho trẻ em

Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay.....45

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe.....46

Hệ thống ghế cho trẻ em..47

1-3. Hệ thống Hybrid

Tính năng của hệ thống Hybrid.....63

Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid.....66

1-4. Hỗ trợ khẩn cấp

eCall.....71

Dịch vụ kết nối của Toyota80

1-5. Hệ thống chống trộm

Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....84

Hệ thống báo động.....85

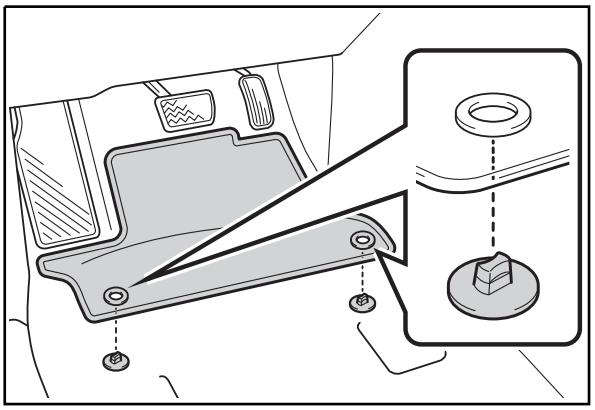
Trước khi lái xe

Tuân theo các lưu ý sau trước khi khởi hành xe để đảm bảo lái xe an toàn.

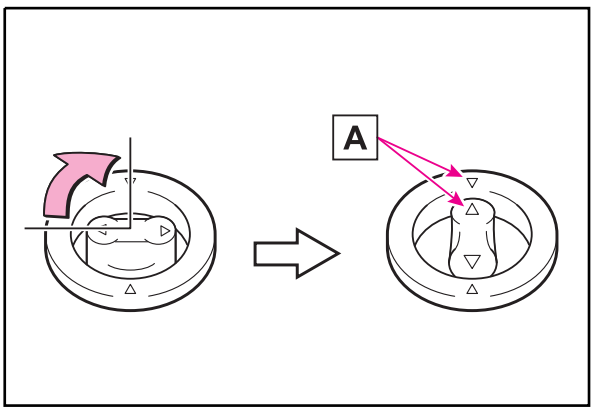
Lắp thảm trải sàn xe

Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

1 Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



2 Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.



Luôn gióng thẳng các dấu △ ở A .

Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái**

l Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các kiểu xe khác hoặc đời xe khác, kể cả khi đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Toyota.

l Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.

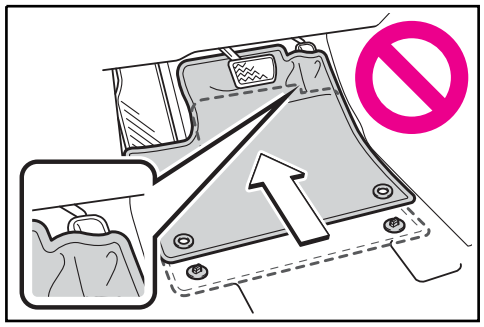
l Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).

l Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.

l Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

n **Trước khi lái xe**

l Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trị bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.



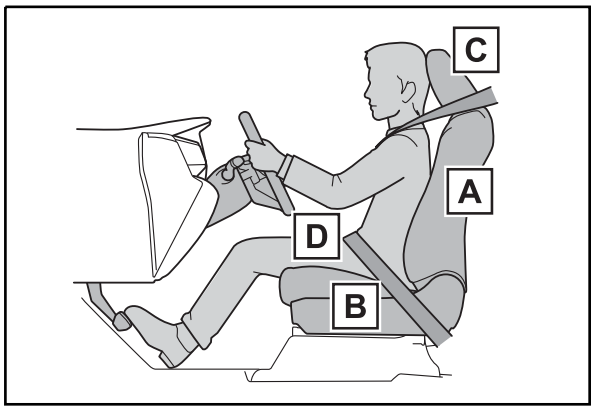
⚠ CẢNH BÁO

- Với hệ thống hybrid đã tắt máy và cần số ở vị trí P, hãy nhấn hết cỡ từng bàn đạp đến sát sàn xe để đảm bảo chúng không bị vướng vào thảm trải sàn xe.

Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

Tư thế lái xe đúng



A Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế để người lái ngồi thẳng và không ngả người về phía trước vô lăng. (→P.147)

B Hãy điều chỉnh ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gập xuống khi điều khiển vô lăng. (→P.147)

C Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất. (→P.157)

D Thắt đai an toàn đúng cách. (→P.30)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe.
  Nếu không sẽ có thể làm cho người lái không điều khiển được xe.
- Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế. Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng, và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu.
- Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước.
  Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹt trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn tới tai nạn và cơ cấu điều chỉnh ghế cũng có thể bị hỏng.
- Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi.
  Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì đừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.

Sử dụng đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe. (→P.30)

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ, cho tới khi trẻ đủ lớn để sử dụng được đai an toàn một cách chính xác. (→P.47)

Điều chỉnh các gương

Chắc chắn rằng bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong xe và gương chiếu hậu bên ngoài xe một cách chính xác.
(→P.161, 162)

Đai an toàn

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Thắt đai an toàn**

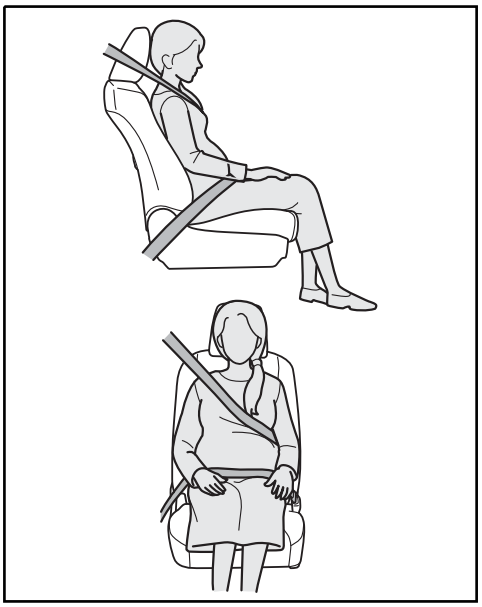
- Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- Chúng tôi khuyên bạn nên để trẻ em ngồi ở ghế sau và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp.
- Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.
- Sử dụng các đai an toàn được thiết kế phù hợp với từng ghế tương ứng.

n **Phụ nữ có thai**

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.30)

Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.

Nếu đai an toàn được thắt không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị va chạm.



n **Người ốm**

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.30)

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

→P.59

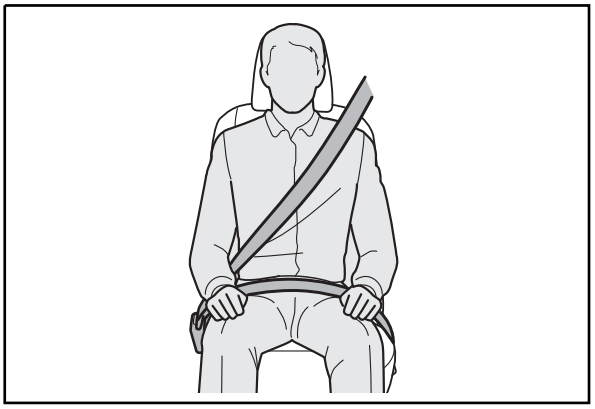
n **Đai an toàn bị hỏng và sờn**

- Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.

⚠ CẢNH BÁO

- Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sờn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.
- Hãy đảm bảo rằng đai và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
  Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.
- Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.
- Không được cố gắng lắp đặt, thay thế, sửa đổi, tháo rời hoặc hủy các đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Toyota sửa chữa nếu cần thiết. Những tác động không phù hợp có thể làm cho bộ căng đai hoạt động thiếu chính xác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Sử dụng đai an toàn đúng cách



- Hãy kéo đai vai ra sao cho nó vòng qua vai, nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.
- Hãy đặt đai hông qua hông càng thấp càng tốt.
- Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Ngồi thẳng và dựa lưng vào ghế.
- Không để đai an toàn bị xoắn.

n Sử dụng đai an toàn cho trẻ em

Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác. (→P.47)
- Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→P.29)

n Quy định về đai an toàn

Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với đại lý Toyota để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

n Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp (ELR)

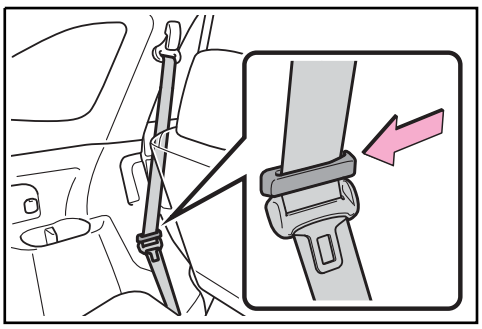
Bộ cuốn sẽ khóa chặt đai an toàn lại trong khi phanh gấp hoặc khi xe bị va chạm. Đai an toàn cũng có thể sẽ bị khóa khi bạn ngả người ra phía trước quá nhanh. Hãy di chuyển chậm rãi, khi đó đai có thể kéo dài ra và bạn có thể dịch chuyển ra xung quanh một cách bình thường được.

n Các móc treo đai an toàn

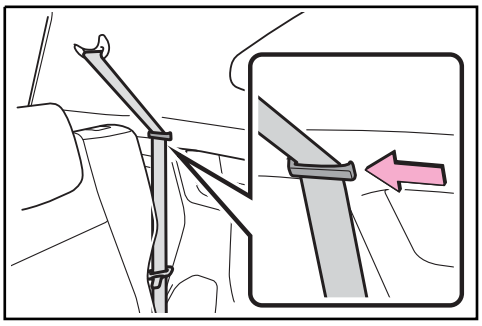
Luồn các đai an toàn của ghế phía ngoài qua các móc đai.

Hãy đảm bảo rằng các đai an toàn đã được tháo khỏi móc treo đai trước khi sử dụng chúng.

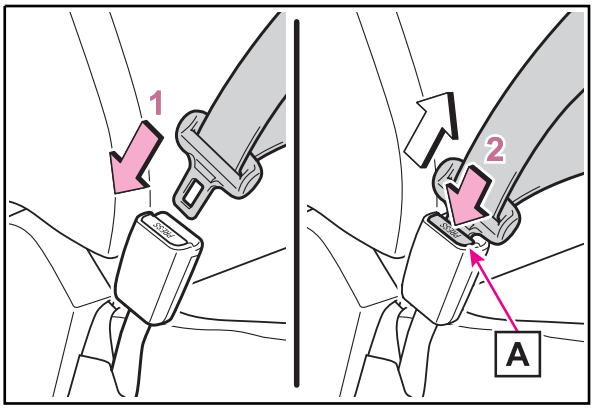
▶ Hàng ghế thứ hai bên ngoài



▶ Hàng ghế thứ 3 bên ngoài



Thắt và nhả đai an toàn (trừ ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và ghế giữa của hàng ghế thứ 3)



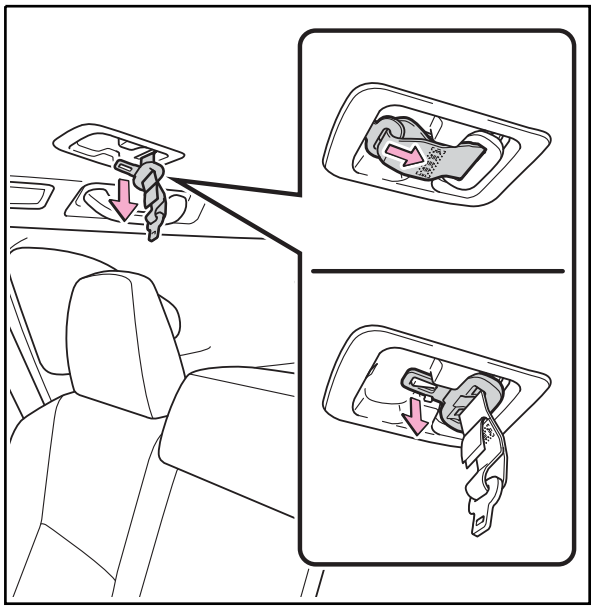
1 Để thắt đai an toàn, hãy cắm và ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

2 Để nhả đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khoá A.

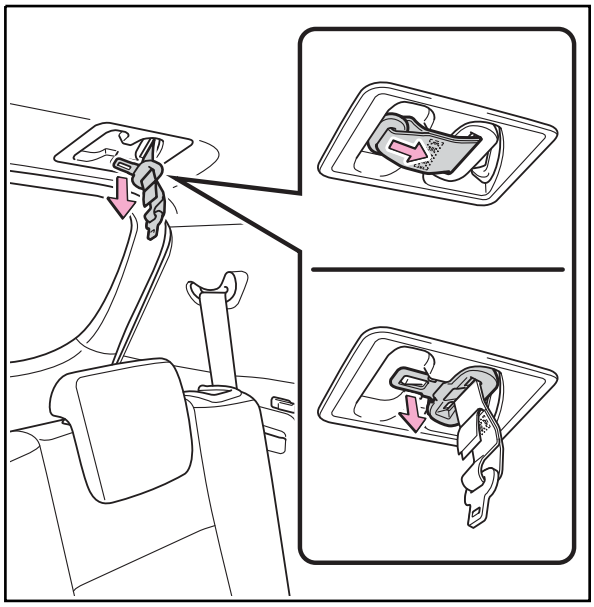
Thắt đai an toàn (cho ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và ghế giữa của hàng ghế thứ 3) (nếu có)

1 Lấy móc khóa đai ra khỏi giá đỡ, và sau đó kéo đai an toàn xuống.

▶ Ghế giữa hàng thứ 2

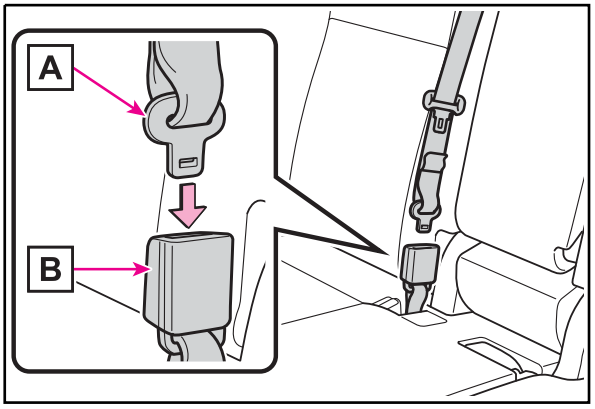


▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba



2 Ấn móc khóa A vào kẹp khóa B cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

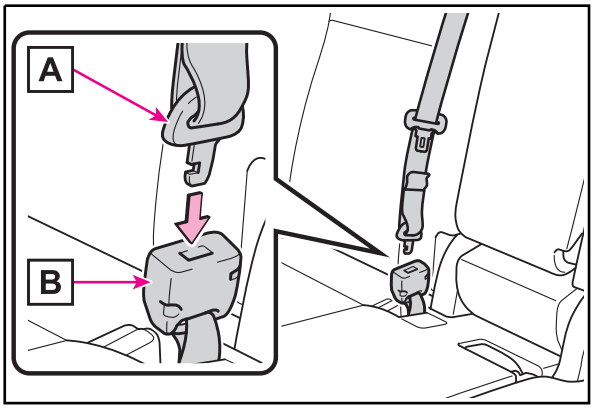
▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu A)



A Móc khóa đai "A"

B Kẹp khóa "A"

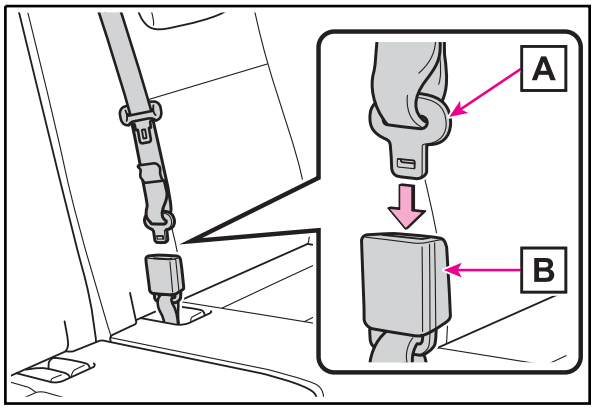
▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu B)



A Móc khóa đai "A"

B Kẹp khóa "A"

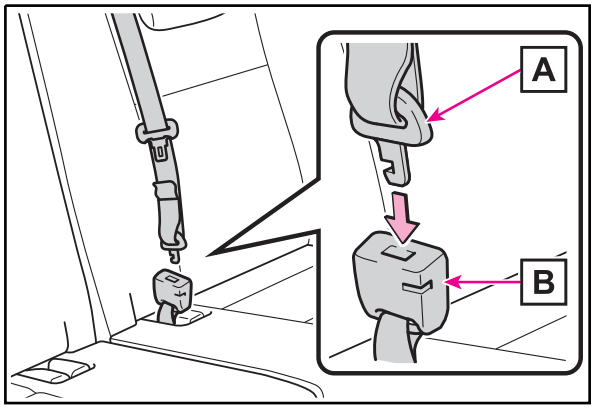
▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 3 (kiểu A)



A Móc khóa đai "A"

B Kẹp khóa "A"

▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 3 (kiểu B)

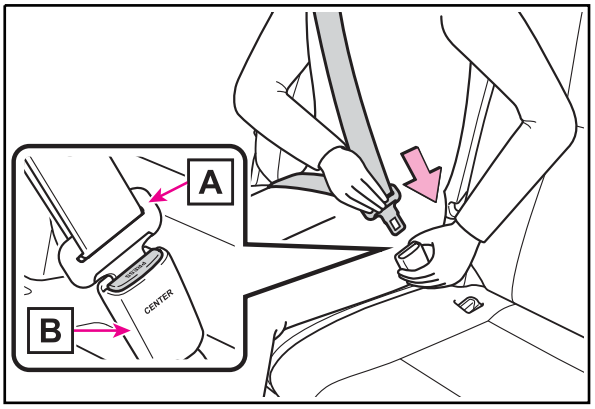


A Móc khóa đai "A"

B Kẹp khóa "A"

3 Ấn móc khóa A vào kẹp khóa B cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

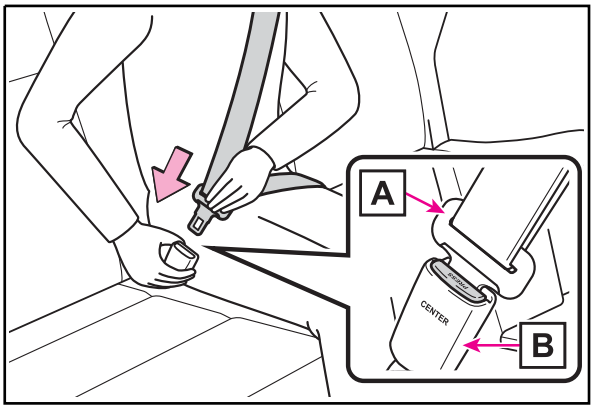
▶ Ghế giữa hàng thứ 2



A Móc khóa đai “B”

B Kẹp khóa “B”

▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba



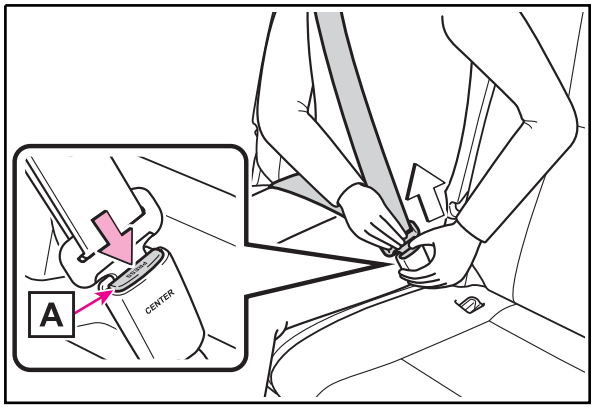
A Móc khóa đai “B”

B Kẹp khóa “B”

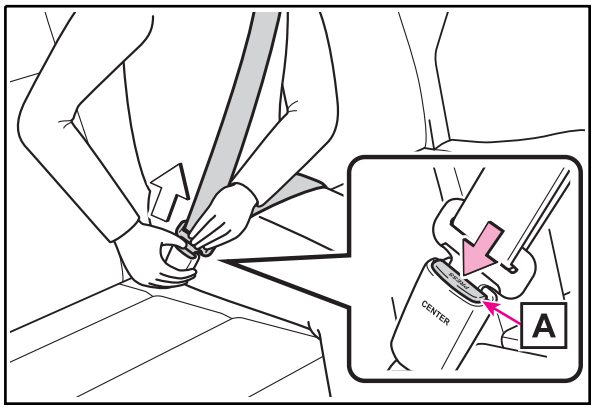
Nhả đai và cất gọn đai an toàn (cho ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3) (nếu có)

1 Để nhả đai an toàn, ấn vào nút nhả khóa A .

▶ Ghế giữa hàng thứ 2



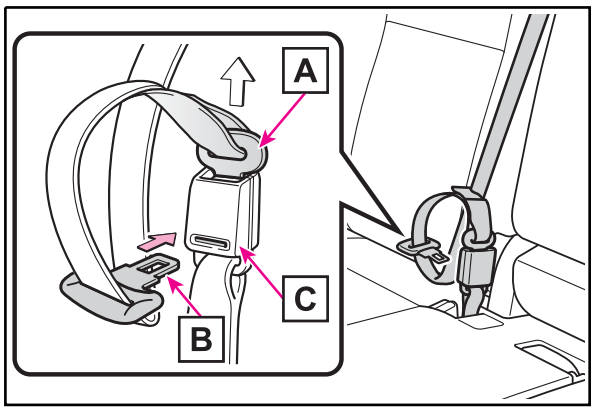
▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba



2 Để nhả móc khóa A , cắm lấy hãm (→P.122) hoặc móc khóa B vào lỗ của kẹp khóa C .

Thu đai từ từ khi nhả và thu gọn đai an toàn.

▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu A)

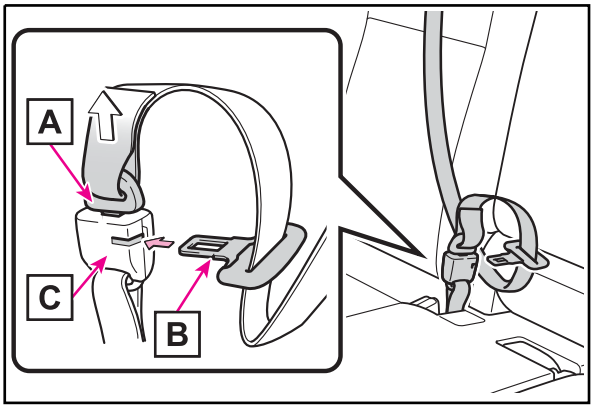


A Móc khóa đai “A”

B Móc khóa đai “B”

C Kẹp khóa “A”

▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu B)

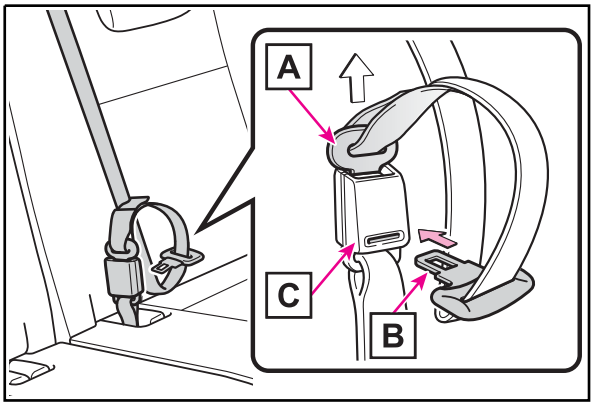


A Móc khóa đai “A”

B Móc khóa đai “B”

C Kẹp khóa “A”

▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 3 (kiểu A)

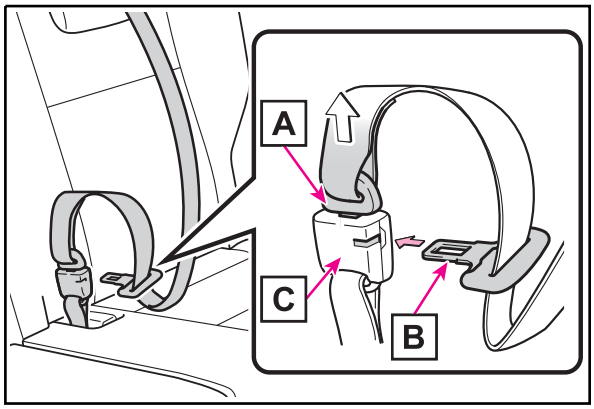


A Móc khóa đai “A”

B Móc khóa đai “B”

C Kẹp khóa “A”

▶ Ghế giữa của hàng ghế thứ 3 (kiểu B)



A Móc khóa đai “A”

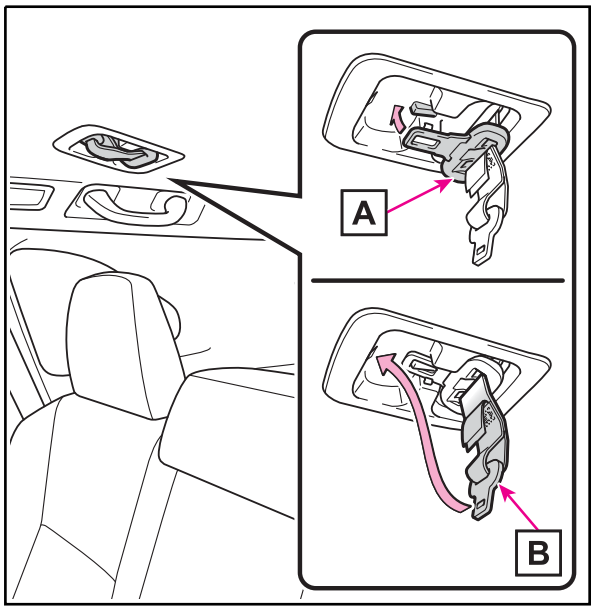
B Móc khóa đai “B”

C Kẹp khóa “A”

3 Xếp gọn móc khóa A vào giá đỡ, sau đó cắm móc khóa B vào lỗ của giá đỡ.

Hãy gài các móc khóa một cách chắc chắn.

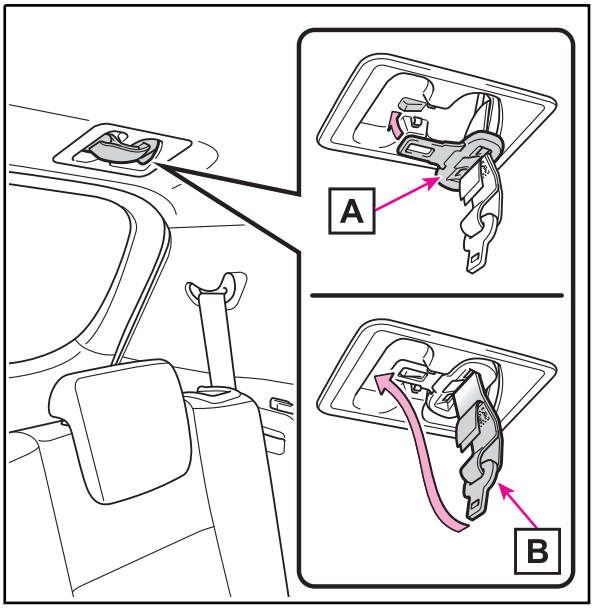
▶ Ghế giữa hàng thứ 2



A Móc khóa đai “B”

B Móc khóa đai “A”

▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba

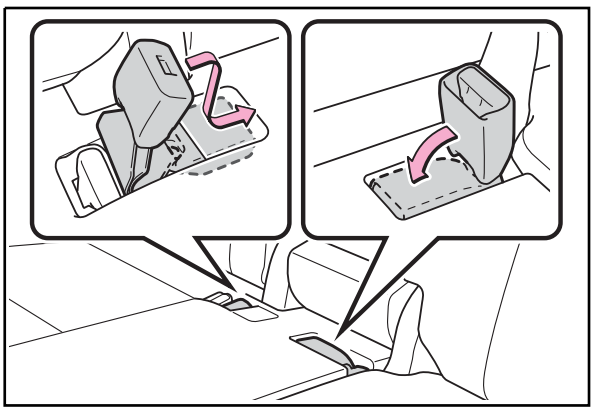


A Móc khóa đai "B"

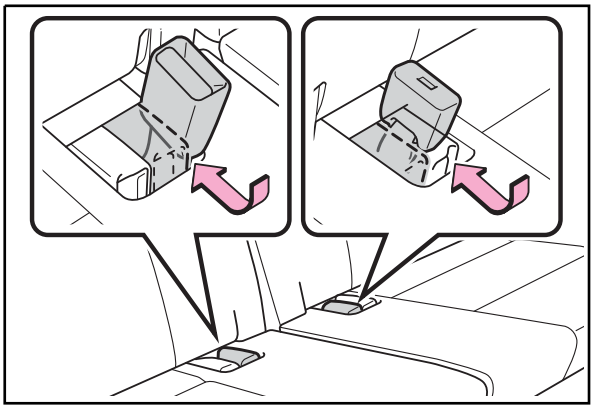
B Móc khóa đai "A"

4 Cất gọn các kẹp khóa.

▶ Ghế giữa hàng thứ 2



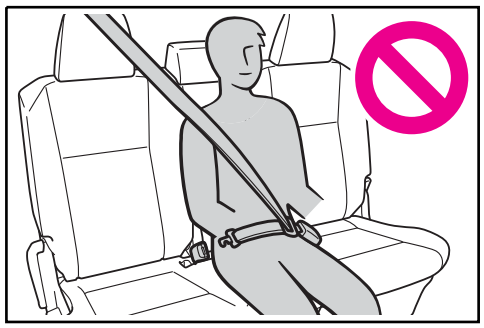
▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba



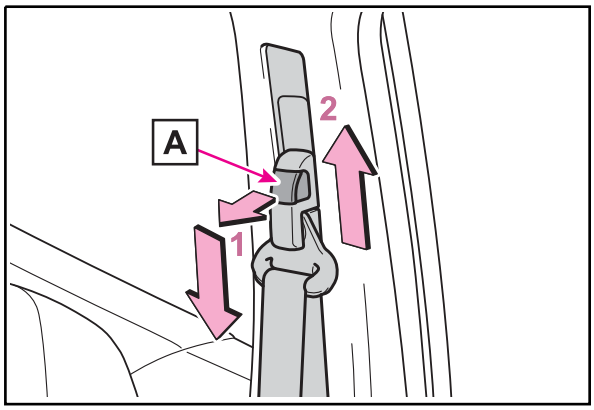
CẢNH BÁO

n **Khi sử dụng đai an toàn ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và ghế giữa của hàng ghế thứ 3 (nếu có)**

Không được sử dụng đai an toàn của ghế giữa với một trong hai kẹp khóa đã nhả. Trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc gặp tai nạn, nếu chỉ có một kẹp khóa đai được cài có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



Điều chỉnh chiều cao của móc treo đai vai (ghế trước)



1 Ấn móc đai vai xuống đồng thời kéo núm nhả khóa A.

2 Đẩy móc treo đai vai lên.

Hãy dịch bộ điều chỉnh chiều cao đai lên và xuống cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

⚠ CẢNH BÁO

n **Móc treo đai vai có thể điều chỉnh được**

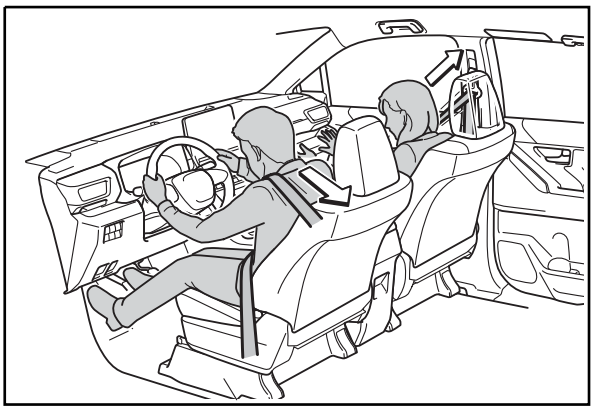
Hãy luôn đảm bảo rằng đai vai phải được đặt chéo qua phần giữa vai bạn. Đai nên được đặt càng xa cổ càng tốt, nhưng không được nằm dưới vai bạn. Nếu không, có thể sẽ làm giảm khả năng bảo vệ khi xe bị tai nạn và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái đột ngột hoặc bị tai nạn.

Bộ căng đai khẩn cấp (trên ghế trước)

▶ Xe không có túi khí bên và túi khí rèm

Khi xe bị va chạm mạnh từ phía trước, đai an toàn của các ghế trước sẽ được thắt chặt để giữ cố định người ngồi trên xe.

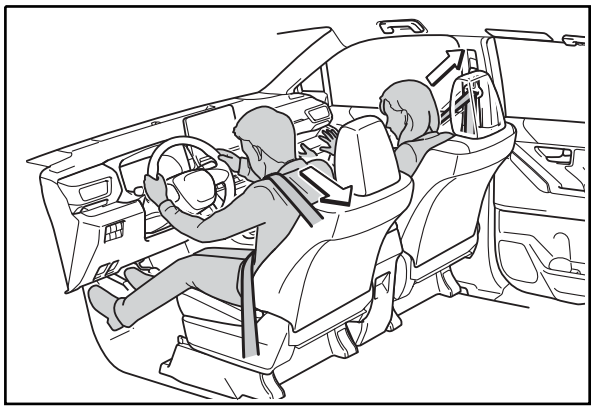
Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không hoạt động khi xe bị các va chạm nhỏ từ phía trước, phía bên hay từ phía sau xe hoặc khi bị lật xe.



▶ Xe có túi khí bên và túi khí rèm

Khi xe chịu va chạm mạnh từ phía trước hoặc từ phía bên, bộ căng đai khẩn cấp sẽ thắt chặt đai an toàn của các ghế trước để giữ cố định người ngồi trên xe.

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không hoạt động khi xe bị các va chạm nhỏ từ phía trước hoặc va chạm từ phía bên, từ phía sau hoặc khi bị lật xe.



n **Thay đai an toàn sau khi bộ căng đai khẩn cấp đã kích hoạt**

Nếu xe bị va chạm nhiều lần, thì bộ căng đai khẩn cấp sẽ chỉ kích hoạt cho lần va chạm đầu tiên, nhưng không kích hoạt cho lần va chạm thứ hai hoặc sau đó nữa.

n **Điều khiển kết nối với hệ thống cảnh báo tiền va chạm-PCS (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)**

Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) xác định có thể có va chạm với một xe khác là cao, bộ căng đai khẩn cấp sẽ được chuẩn bị để kích hoạt.

⚠ CẢNH BÁO

n **Bộ căng đai khẩn cấp**

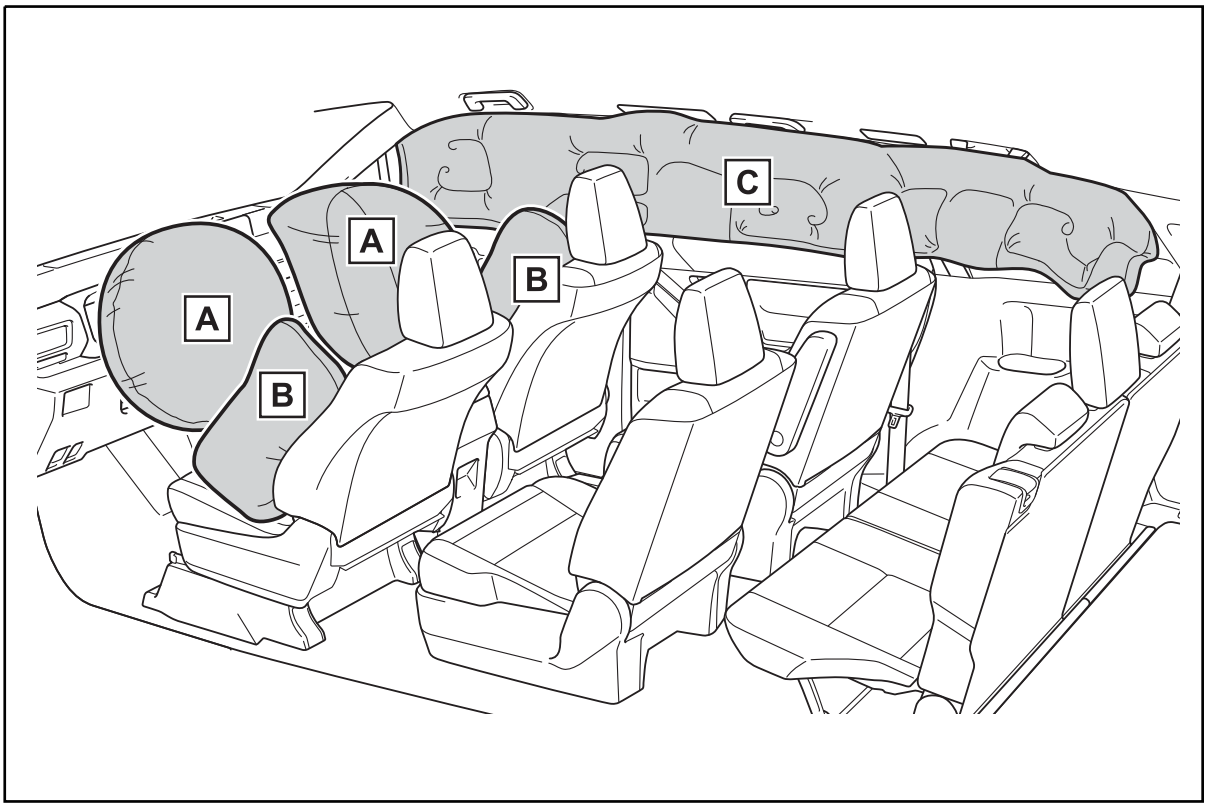
Nếu bộ căng đai an toàn đã hoạt động, đèn cảnh báo túi khí SRS sẽ sáng. Trong trường hợp này, không thể sử dụng lại được đai và cần phải thay thế đai tại Đại lý của Toyota.
Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Túi khí

Các túi khí sẽ được kích hoạt khi xe bị một số kiểu va chạm mạnh nhất định mà có thể gây thương tích đáng kể cho người ngồi trong xe. Các túi khí sẽ hoạt động cùng với đai an toàn để giúp giảm nguy cơ tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho người dùng.

Hệ thống túi khí

n **Vị trí của các túi khí**



A Túi khí phía trước SRS (túi khí người lái SRS/túi khí hành khách phía trước SRS)

Giúp giảm tác động lên phần đầu và ngực của người lái và hành khách phía trước

B Túi khí bên SRS (nếu có)

Giúp giảm lực tác động lên phần ngực của những người ngồi ở hàng ghế trước

C Túi khí rèm (nếu có)

Giúp giảm lực tác động lên phần đầu của người ngồi trên các ghế phía ngoài của ghế trước và ghế sau

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ thống túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

n Nếu túi khí nổ

- Người ngồi trên xe có thể sẽ bị thâm tím, trầy xước, bị bỏng... do va chạm với các túi khí khi túi khí nổ ở tốc độ cao bởi khí nóng.
- Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.
- Xe có các túi khí rèm: Những chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các ghế phía trước, phần trụ trước và trụ sau và tấm ốp dọc trần xe có thể sẽ nóng lên trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể bị nóng.
- Kính chắn gió có thể sẽ bị nứt.
- Hệ thống hybrid sẽ ngừng hoạt động và ngừng cấp nhiên liệu vào động cơ. (→P.69)
- Tất cả các cửa sẽ được mở khóa. (nếu có) (→P.125)
- Xe có phanh tránh va chạm thứ cấp: Đèn phanh và đèn đỗ sẽ được điều khiển một cách tự động. (→P.283)
- Các đèn trần sẽ bật tự động. (→P.311)
- Các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động được kích hoạt. (→P.396)

n Cuộc gọi khẩn cấp

- Xe có eCall: Nếu xảy ra bất kỳ tình huống nào sau đây, hệ thống sẽ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp* đến trung tâm phản hồi.
  - Khi một túi khí đã được kích hoạt
  - Khi bộ căng đai khẩn cấp đã hoạt động
  - Khi xe nhận tác động vượt quá một mức nhất định
  - Dịch vụ khẩn cấp có thể được điều động ngay cả khi không có phản hồi đối với các cuộc gọi từ Đại lý.

*: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.73)

- Xe có Dịch vụ kết nối Toyota: Nếu xảy ra bất kỳ tình huống nào sau đây, hệ thống được thiết kế để gửi cuộc gọi khẩn cấp đến trung tâm ứng cứu.
  - Khi một túi khí đã được kích hoạt
  - Khi bộ căng đai khẩn cấp đã hoạt động
  - Khi xe nhận tác động vượt quá một mức nhất định
  - Dịch vụ khẩn cấp có thể được điều động ngay cả khi không có phản hồi đối với các cuộc gọi từ Đại lý.

n Các túi khí sẽ kích hoạt bởi va chạm từ phía trước khi

- Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (lực va chạm tương ứng với một va chạm trực diện ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h với một bức tường cố định không dịch chuyển hoặc biến dạng):
  - Túi khí phía trước
- Ngưỡng giới hạn mà túi khí sẽ kích hoạt sẽ cao hơn bình thường trong các trường hợp sau:
  - Khi xe va chạm với một vật thể có thể di chuyển hoặc bị biến dạng khi xảy ra va chạm, chẳng hạn như một xe ô tô đang đỗ hoặc biển báo giao thông
  - Khi xe bị va chạm ở gầm, như đầu xe chui vào gầm xe tải
- Tùy thuộc vào kiểu va chạm, mà chỉ những kiểu va chạm sau có thể sẽ làm kích hoạt túi khí:
  - Bộ căng đai khẩn cấp
- Xe có túi khí rèm SRS: Trong trường hợp xảy ra va chạm rất mạnh từ phía trước, các túi khí rèm bên trái và bên phải cũng có thể sẽ

được kích hoạt.

n Xe có túi khí rèm: Các túi khí SRS sẽ kích hoạt trong va chạm từ phía bên sườn xe khi

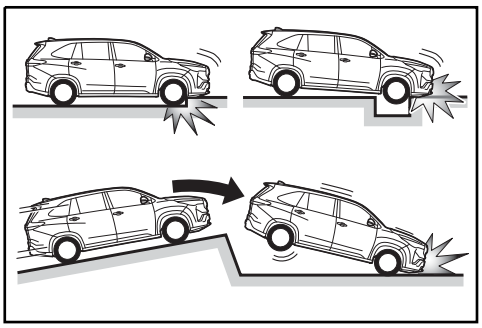
l Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (tương ứng với một lực va chạm được tạo ra bởi một xe nặng khoảng 1500 kg va chạm vuông góc với khoang hành khách ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h):

- Túi khí bên
- Túi khí rèm

n Các túi khí kích hoạt trong một va chạm bên dưới gầm xe khi

l Các túi khí sau có thể sẽ kích hoạt khi phần gầm xe bị va chạm với một vật cứng:

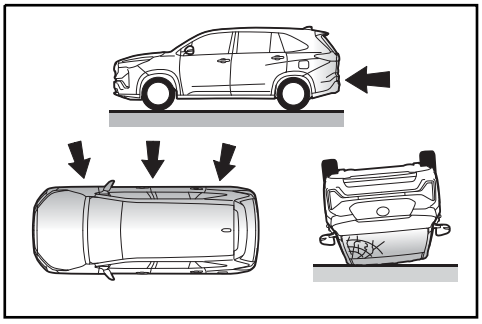
- Túi khí phía trước
- Túi khí bên SRS (nếu có)
- Túi khí rèm (nếu có)



n Các túi khí SRS sẽ không được kích hoạt khi

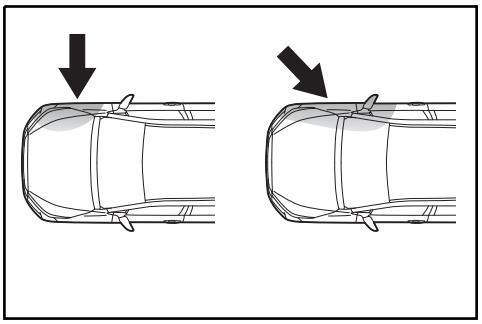
l Các túi khí sau thường sẽ không kích hoạt khi có va chạm từ bên sườn xe hoặc từ phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía trước ở tốc độ thấp. Tuy nhiên, nếu vụ va chạm đó gây ra sự giảm tốc đột ngột đủ lớn, thì các túi khí có thể vẫn được kích hoạt.

- Túi khí phía trước



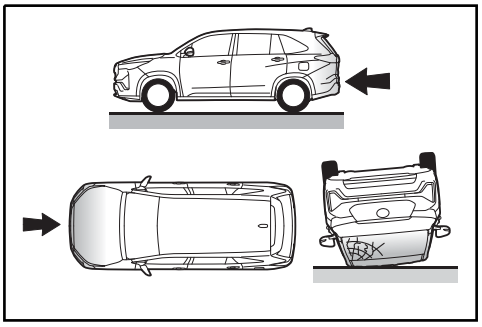
l Xe có túi khí rèm: Các túi khí SRS sau có thể không được bung ra nếu xe bị va chạm ở một góc nhất định hoặc trong va chạm bên ở một khu vực của xe khác với khoang hành khách bị va chạm:

- Túi khí bên
- Túi khí rèm



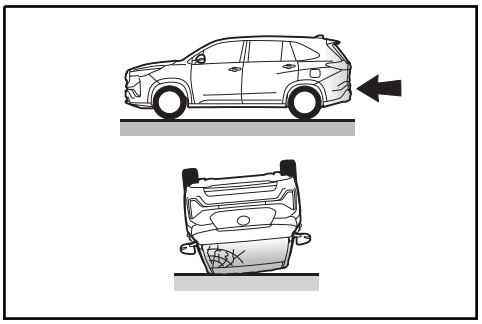
l Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía trước hoặc phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía bên ở tốc độ thấp:

- Túi khí bên SRS (nếu có)



l Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía sau, lật xe hoặc va chạm từ phía trước hoặc hai bên ở tốc độ thấp:

- Túi khí rèm (nếu có)



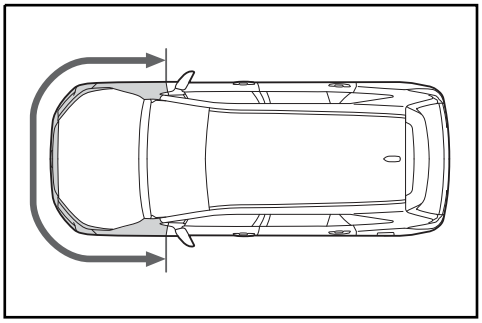
n Những trường hợp cần liên hệ với đại lý Toyota

Trong các trường hợp sau, sẽ cần

phải tiến hành kiểm tra và/hoặc sửa chữa xe. Hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

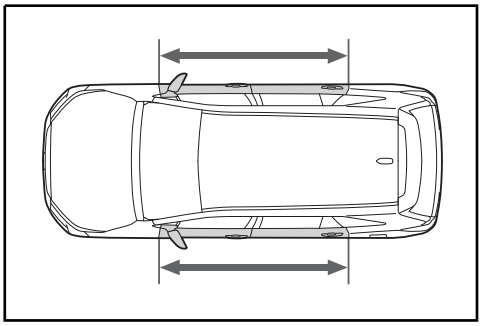
- Khi một túi khí bất kỳ đã bị kích hoạt
- Khi phần đầu xe bị hư hỏng hoặc biến dạng, hoặc đã bị va chạm nhưng không đủ nghiêm trọng để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:

• Túi khí phía trước



- Xe có túi khí rèm: Khi một cửa hoặc khu vực xung quanh của nó bị hỏng, biến dạng hoặc bị thủng, hoặc xe bị va chạm nhưng không đủ mạnh để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:

• Túi khí bên
• Túi khí rèm



- Khi phần mặt của vô lăng, mặt táp lô gần túi khí hành khách phía trước đã bị nứt, xước hoặc bị những hư hỏng khác.
- Xe có túi khí bên SRS: Khi bề mặt của ghế có túi khí bên SRS bị trầy xước, nứt hoặc bị hỏng khác.
- Xe có túi khí rèm: Khi phần của trụ xe phía trước, trụ xe phía sau hoặc tấm ốp trong dọc trần xe (phần ốp) chứa túi khí rèm SRS bị xước, nứt hoặc hư hỏng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các lưu ý với túi khí**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Người lái xe và tất cả hành khách phải thắt đai an toàn đúng cách. Túi khí là thiết bị bổ sung được sử dụng kết hợp với đai an toàn.
- Túi khí người lái SRS sẽ bung ra với một lực đáng kể, và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt nếu người lái đang ngồi rất gần túi khí.

Do phạm vi rủi ro gây ra bởi túi khí của người lái là trong vòng bán kính từ 50 đến 75 mm, nên việc ngồi cách túi khí người lái 250 mm sẽ giúp tăng mức độ an toàn một cách rõ rệt. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng đến xương ngực của bạn. Nếu vị trí lái xe hiện tại của bạn cách túi khí người lái dưới 250 mm, bạn có thể thay đổi vị trí lái xe của mình theo một số cách như sau:

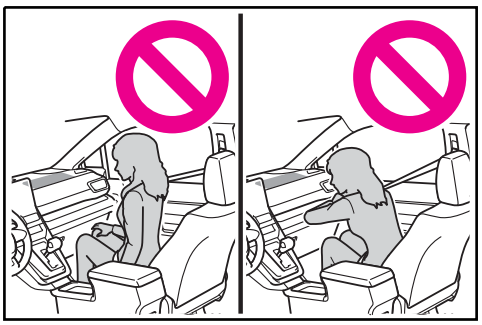
- Hãy dịch ghế của bạn về phía sau càng xa càng tốt trong khi vẫn có thể điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
- Hãy hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách 250 mm, ngay cả khi ghế lái được dịch hết về phía trước, chỉ đơn giản bằng cách hơi ngả lưng ghế xuống một chút. Nếu việc ngả lưng ghế khiến bạn khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng cách sử dụng một miếng đệm chắc chắn, không trơn trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe của bạn có tính năng này.

CẢNH BÁO

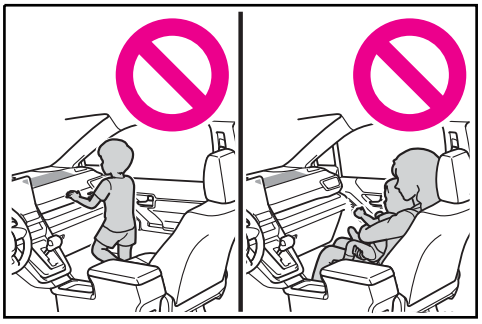
- Nếu có thể điều chỉnh được vô lăng, hãy hạ thấp nó xuống. Việc này sẽ hướng túi khí vào ngực thay vì hướng vào đầu và cổ của bạn.

Bạn nên điều chỉnh ghế lái theo hướng dẫn ở trên, đồng thời vẫn phải đảm bảo kiểm soát tốt các bàn đạp, vô lăng và khả năng quan sát bảng táp lô.

- Túi khí hành khách phía trước sẽ bung ra với một lực đáng kể và có thể gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng, đặc biệt nếu hành khách phía trước đang ngồi rất gần túi khí. Ghế hành khách phía trước phải được đặt càng xa túi khí càng tốt với lưng ghế được điều chỉnh sao cho hành khách ngồi thẳng lưng.
- Người ngồi không đúng cách và/hoặc trẻ sơ sinh và trẻ em được hạn chế va đập không đúng cách có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu túi khí nổ. Với trẻ sơ sinh hoặc trẻ quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp để giữ trẻ. Chúng tôi thành thực khuyên bạn nên để trẻ em và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh so với ghế hành khách phía trước. (→P.47)
- Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt táp lô.



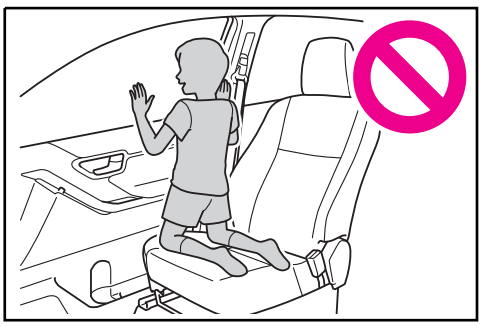
- Không để trẻ em đứng phía trước túi khí của ghế hành khách phía trước hoặc ngồi trên đùi của hành khách phía trước.



- Những người ngồi ở các ghế trước cũng chú ý không được giữ các đồ vật ở trong lòng.
- Xe có túi khí rèm: Không tựa vào cửa, thanh ray bên hông nóc xe, hoặc trụ trước, trụ bên hoặc trụ sau.

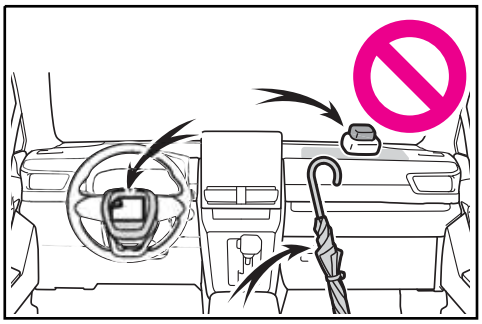


- Xe có túi khí bên: Không cho phép bất kỳ ai quỳ trên ghế hướng về phía cửa hoặc thò đầu hoặc tay ra ngoài xe.

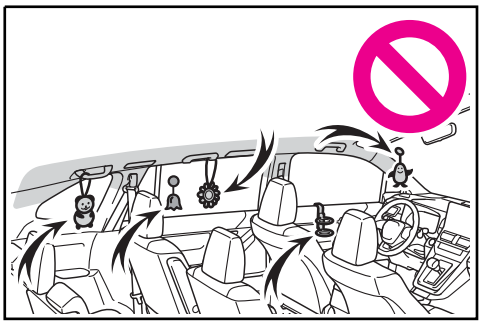


CẢNH BÁO

- Không được gắn hoặc đặt bất cứ thứ gì lên mặt táp lô hoặc trên vô lăng.



- Xe có túi khí rèm: Không được gắn bất cứ vật gì lên các khu vực như cửa xe, kính chắn gió, cửa sổ bên, trụ xe phía trước hoặc phía sau, thanh ray bên trên nóc xe và tay nắm hỗ trợ.



- Xe có các túi khí rèm: Không treo móc treo áo khoác hoặc những vật cứng khác lên móc treo áo. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra nếu túi khí rèm bung ra, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Xe có túi khí bên SRS: Không sử dụng phụ kiện ghế che phần nơi túi khí SRS bung ra, vì chúng có thể gây cản trở cho quá trình bung túi khí SRS. Những phụ kiện này có thể ngăn chặn túi khí SRS bung ra đúng cách, làm hỏng hệ thống hoặc gây ra việc túi khí SRS bung ra một cách không cố ý, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không gõ, đập hoặc tác động lực mạnh lên các chi tiết của hệ thống túi khí, các cửa trước hoặc khu vực xung quanh của chúng. Nếu không có thể khiến hệ thống các túi khí bị trục trặc.

- Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí đã được kích hoạt vì chúng có thể đang rất nóng.

- Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.

- Xe có túi khí rèm: Nếu một bộ phận nơi chứa túi khí bị hỏng hoặc nứt, hãy thay thế nó tại đại lý Toyota của bạn.

n Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí

Không hủy xe của bạn hoặc thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây mà không hỏi ý kiến Đại lý Toyota của bạn. Các túi khí có thể sẽ hoạt động không chính xác hoặc bất ngờ bị kích hoạt, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Tháo, lắp, tháo rời hoặc sửa chữa các túi khí

- Sửa chữa, tháo hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng
  - Vô lăng
  - Bảng táp lô
  - Bảng điều khiển
  - Xe có túi khí bên: Ghế
  - Xe có túi khí bên: Nệm ghế

⚠ CẢNH BÁO

  - Xe có túi khí rèm: Các trụ trước
  - Xe có túi khí rèm: Các trụ bên
  - Xe có túi khí rèm: Các trụ sau
  - Xe có túi khí rèm: Thanh chắn bên trên nóc
  - Xe có túi khí bên: Các tấm cửa trước
  - Xe có túi khí bên phía trước: Ốp cửa trước
  - Xe có túi khí bên: Loa cửa trước
- Xe có túi khí bên: Sửa đổi các cửa trước (như việc khoan lỗ vào chúng)
- Sửa chữa hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng
  - Tai xe trước
  - Cản trước
  - Xe có túi khí rèm: Phía bên trong của xe
- Lắp đặt các chi tiết hoặc phụ kiện sau
  - Thanh cản bò hoặc thanh cản kangaroo
  - Thanh cào tuyết
  - Tời
- Sửa đổi hệ thống treo của xe
- Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD

Các lưu ý với khí xả

Trong khí xả có các chất độc hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe khi hít phải.

CẢNH BÁO

Khí xả bao gồm khí cácbon môônôxít (CO), là một loại khí gây hại không màu và không mùi. Hãy tuân theo các lưu ý sau đây.
Nếu không, khí xả có thể xâm nhập vào trong xe dẫn đến tai nạn do khí gây đau đầu chóng mặt, dẫn đến tử vong hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe.

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

l Luôn đóng cửa hậu.

l Nếu có mùi khí xả trong xe kể cả khi cửa hậu đã đóng, hãy mở các cửa sổ và kiểm tra xe tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

n **Khi đỗ xe**

l Nếu xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt hệ thống hybrid.

l Không rời khỏi xe quá lâu trong khi hệ thống hybrid đang làm việc.
Nếu trong tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe ở vị trí thông thoáng và đảm bảo rằng khí xả không xâm nhập vào bên trong xe.

l Không để hệ thống hybrid hoạt động ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu như băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn chạy thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

CẢNH BÁO

n **Ống xả**

Bạn nên kiểm tra hệ thống khí xả theo định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt trên ống xả do bị ăn mòn, các đoạn nối bị hư hỏng hoặc có tiếng khí xả khác thường thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại đại lý Toyota.

Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay*

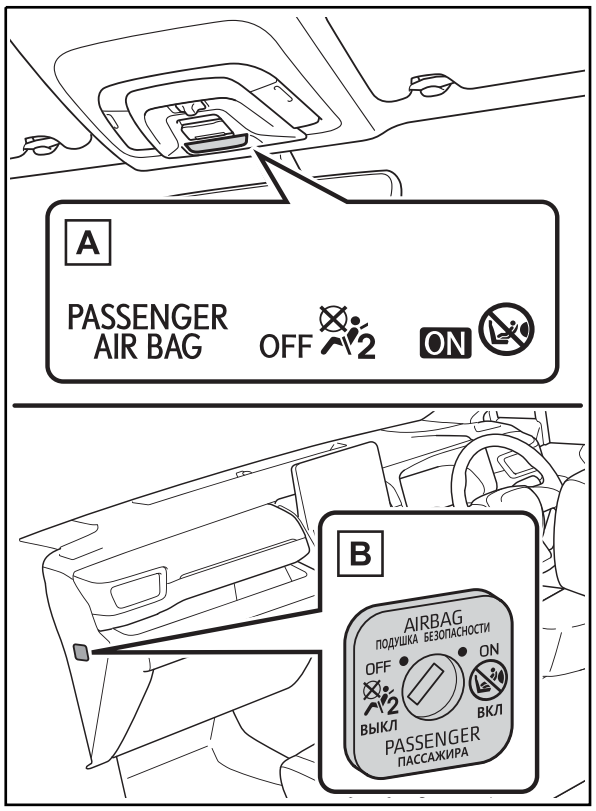
*: Nếu có

Hệ thống này sẽ vô hiệu hóa các túi khí sau:

- Túi khí hành khách phía trước

Chỉ vô hiệu hóa các túi khí khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước.

Các chi tiết của hệ thống

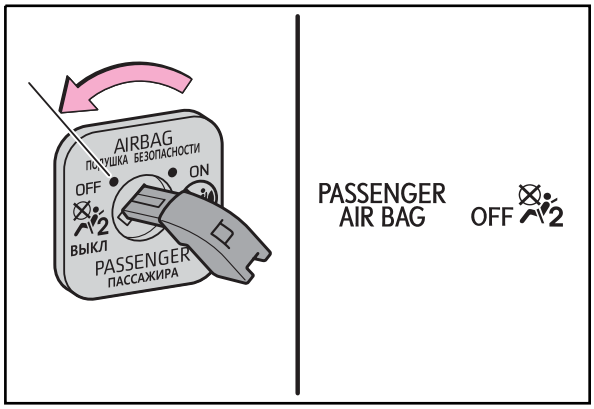


A Các đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG"

Đèn chỉ báo hệ thống túi khí "PASSENGER AIR BAG" và "ON" sẽ bật sáng khi hệ thống túi khí bật, và sáng khoảng 60 giây sau đó tắt. (chỉ khi công tắc nguồn ở ON).

B Công tắc bật-tắt túi khí bằng tay

Vô hiệu hóa các túi khí hành khách phía trước



Cắm chìa khóa cơ vào ổ khóa và xoay tới vị trí "OFF".

Đèn chỉ báo "OFF" sẽ bật sáng (chỉ khi công tắc nguồn ở ON).

n Thông tin đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG"

Nếu xuất hiện một trong những lỗi sau, có thể đã có trục trặc trong hệ thống này. Hãy mang xe đến kiểm tra tại đại lý Toyota.

- Đèn chỉ báo "OFF" không sáng lên khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở "OFF".
- Đèn chỉ báo không thay đổi khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được chuyển đến "ON" hoặc "OFF".

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Để đảm bảo an toàn, luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Trong trường hợp không thể sử dụng hàng ghế sau được, bạn có thể sử dụng ghế trước để lắp hệ thống ghế cho trẻ em miễn là hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở "OFF".
Nếu hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở chế độ "ON", thì lực bung mạnh của túi khí khi nổ có thể sẽ gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí gây tử vong.

n **Khi không lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước**

Hãy đảm bảo đặt công tắc bật-tắt túi bằng tay khí ở vị trí "ON".
Nếu vẫn để ở "OFF", thì túi khí có thể sẽ không kích hoạt khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi có trẻ em ở trong xe.
Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác.

- Bạn nên để trẻ em ngồi trên các ghế sau để tránh vô tình chạm vào cần số, công tắc cần gạt nước …
- Sử dụng nút khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau (nếu có) hoặc công tắc khóa cửa sổ để tránh trẻ em mở cửa sau trong khi lái xe hoặc vô tình điều khiển cửa sổ điện. (→P.128, 167)
- Không để trẻ nhỏ điều khiển các thiết bị như cửa sổ điện, nắp capô, cửa hậu, các ghế.., vì trẻ có thể bị kẹp.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ có thể khởi động xe hoặc chuyển cần số đến vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các kính cửa sổ bên, hoặc những thiết bị khác của xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe rất cao hoặc xuống rất thấp bên trong xe và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng…

Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ em, luôn luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Chắc chắn phải tuân theo phương pháp lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm với ghế cho trẻ em.

Mục lục

Các điểm cần ghi nhớ: P.47

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em: P.49

Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em: P.52

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em: P.57

- Cố định bằng đai an toàn: P.58
- Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX: P.60
- Dùng móc bắt phía trên: P.61

Các điểm cần ghi nhớ

- Nếu nhà nước có các quy định về hệ thống ghế cho trẻ em

trên xe, hãy liên hệ với đại lý Toyota để lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.

- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.
- Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe. Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe. (→P.52)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe có trẻ em trên xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.

l Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và kích cỡ cơ thể của trẻ, và nên lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau. Theo thống kê, trẻ ngồi ở ghế sau sẽ an toàn hơn ở ghế trước.

l Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

n **Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em**

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

l Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn… hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.

l Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không (→P.52). Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

l Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.

CẢNH BÁO

- Nếu cần tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo hẳn nó ra khỏi xe hoặc cố định chắc chắn trong khoang hành lý.

Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước

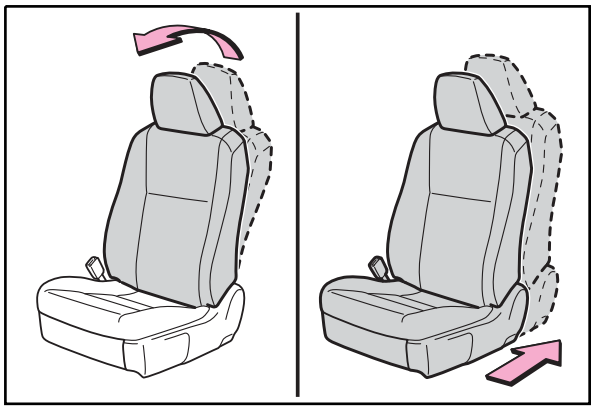
Để đảm bảo an toàn, hãy lắp ghế cho trẻ em trên ghế sau. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước trong trường hợp không tránh khỏi, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

- Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

Xe không có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh góc của lưng ghế cho đến khi nó tiếp xúc với ghế cho trẻ em.

Xe có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh góc của lưng ghế cho đến khi nó tiếp xúc với ghế cho trẻ em.

- Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau.
- Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất.

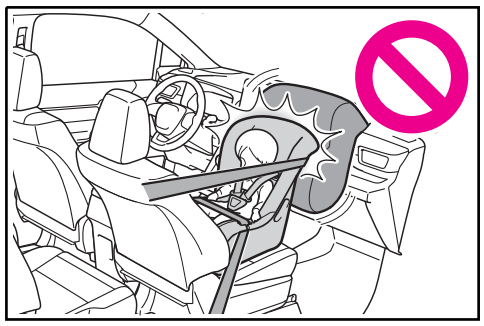


CẢNH BÁO

n Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

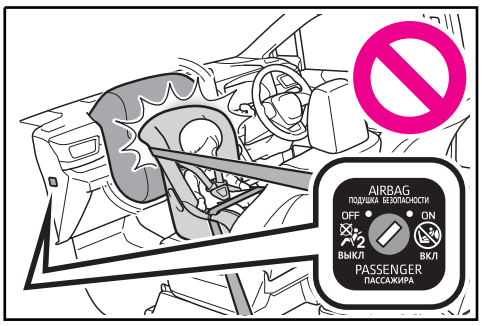
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Xe không có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Không sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
  Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.

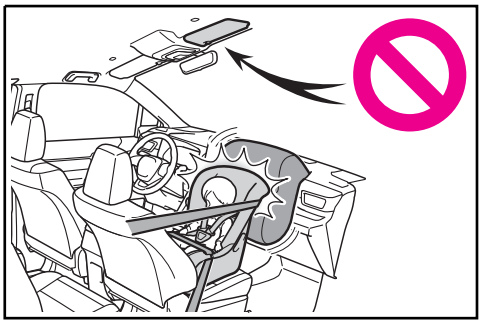


CẢNH BÁO

- Xe có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Không được lắp ghế cho trẻ em quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được bật. (→P.45)
  Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.



- (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
  Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.

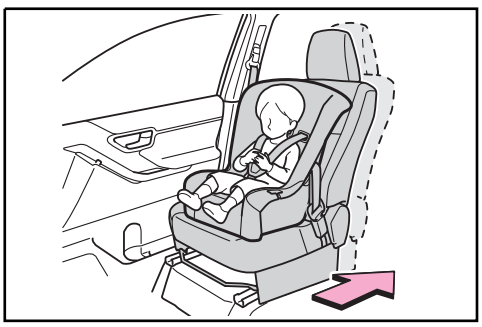


CẢNH BÁO

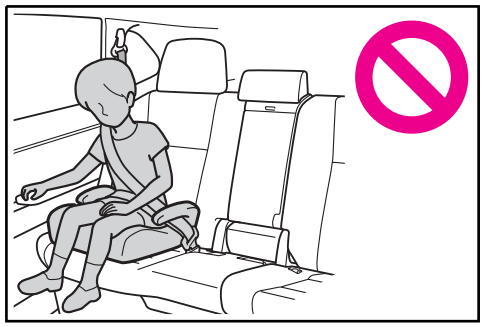


CẢNH BÁO

- Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



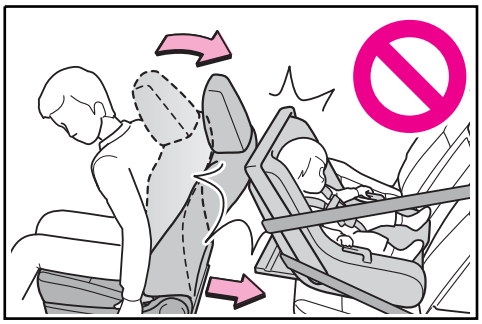
- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không để trẻ ngả đầu hoặc người vào cửa xe hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ trước hoặc trụ sau của xe hoặc tấm ốp bên dọc trần xe, do các túi khí bên hoặc túi khí rèm có thể kích nổ, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên hoặc túi khí rèm nổ, vì lực bung mạnh của túi khí có thể làm cho trẻ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.

CẢNH BÁO

- Sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với lứa tuổi và cỡ người của trẻ và lắp chúng trên ghế sau.
- Nếu ghế người lái chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và ảnh hưởng đến khả năng lắp chính xác hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau bên phải.



- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.

Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

n Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

Tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em (→P.53) hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và vị trí ghế có thể lắp bằng các biểu tượng. Ngoài ra, có thể lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ em.

Ngoài ra, hãy kiểm tra [Bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em] cho hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị. (→P.56)

Kiểm tra hệ thống ghế cho trẻ em đã chọn như sau [Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em].

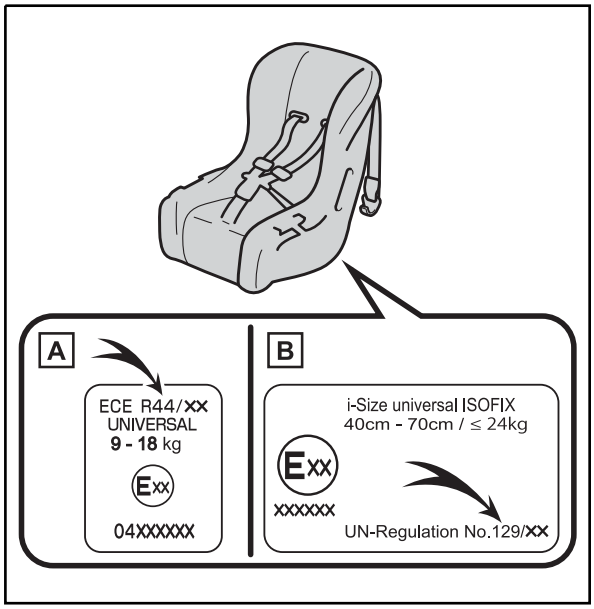
n Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em

1 Kiểm tra các tiêu chuẩn của hệ thống ghế cho trẻ em.

Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với tiêu chuẩn UN(ECE) R44[*1] hoặc UN(ECE) R129[*1, 2].

Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ phù hợp tiêu chuẩn.

Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.



Ví dụ minh họa về số chứng nhận

A Dấu chứng nhận UN (ECE) R44[*3]

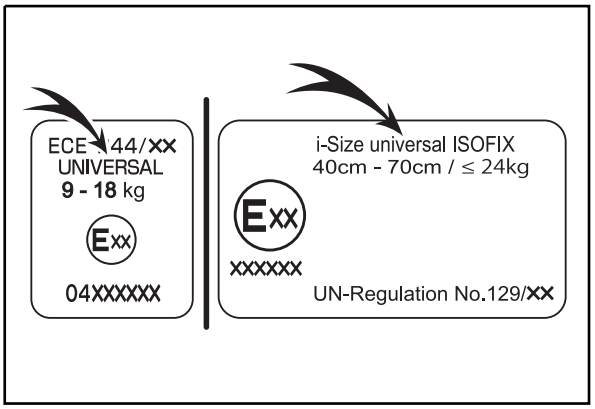
Dải trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu

chứng nhận của UN(ECE) R44

B Dấu chứng nhận UN(ECE) R129*3
Dải chiều cao và trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129

2 Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.
Kiểm tra dấu chứng nhận của ghế dành cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.
Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- "phổ thông"
- "bán phổ thông"
- "bị hạn chế"
- "đặc biệt"



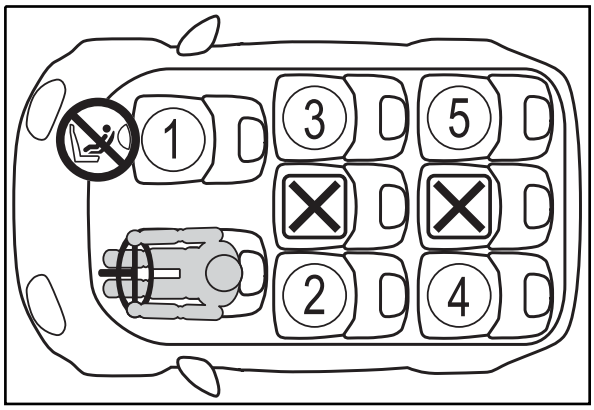
*1: (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2: Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

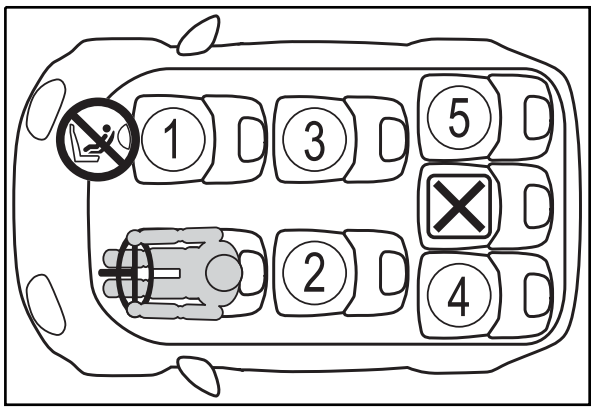
*3: Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

n Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em

Kiểu xe 8 ghế



Kiểu xe 7 ghế



1 *1, 2, 3	UF
2 *2, 3	UL

3 *2, 3	U L
4 *2, 3	UF
5 *2, 3	UF

U Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em theo loại "phổ thông" được lắp bằng đai an toàn.

UF Phù hợp với lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước có có đai an toàn loại “phổ thông”.

L Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em được liệt kê trong mục Bảng tương thích và các hệ thống ghế cho trẻ em được khuyến nghị (→P.56).

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX

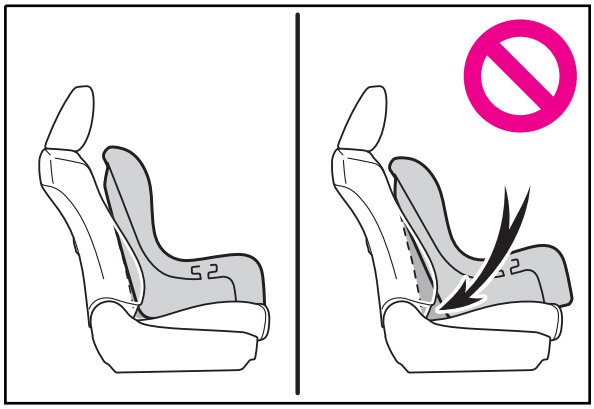
Bao gồm móc bắt phía trên.

Không phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em.

Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

*1: Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.

*2: Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.



*3: Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.
Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất.

n Thông tin chi tiết để lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Vị trí ghế					
Số vị trí ghế	①	②	③	④	⑤
Vị trí phù hợp để sử dụng với đai an toàn loại phổ thông (Có/không)	Có Chỉ lắp hướng về phía trước	Có	Có	Có Chỉ lắp hướng về phía trước	Có Chỉ lắp hướng về phía trước
Vị trí i-Size (Có/Không)	Không	Có	Có	Không	Không
Vị trí phù hợp để cố định bên (L1/L2/Không)	Không	Không	Không	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3/Không)	Không	R1, R2X, R2, R3	R1, R2X, R2, R3	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3/không)	Không	F2X, F2, F3	F2X, F2, F3	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp ghế cho trẻ lớn (B2/B3/Không)	Không	B2, B3	B2, B3	Không	Không

Hệ thống ghế cho trẻ em tiêu chuẩn ISOFIX được chia thành phương pháp "kiểu móc" khác nhau. Hệ thống ghế cho trẻ em có thể sử dụng ở những vị trí ghế được trình bày ở bảng nói trên là cho loại "kiểu móc". Để biết được phương pháp "kiểu móc", hãy tham khảo bảng sau đây.
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được phân loại kích cỡ (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo "danh sách xe" để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau

Kiểu móc	Mô tả
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải
B2	Ghế cho trẻ lớn
B3	Ghế cho trẻ lớn

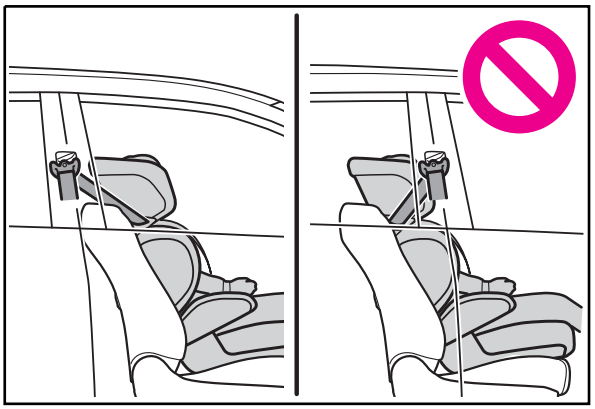
n **Bảng tương thích và bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em**

	Hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị	Vị trí ghế				
		①	②	③	④	⑤
Ghế cho trẻ em cỡ i-Size	i-Size MIDI (Có/Không)	Không	Có	Có	Không	Không

Hệ thống ghế cho trẻ em được đề cập trong bảng trên có thể không được trang bị bên ngoài khu vực Đông Nam Á.

Khi cố định một số kiểu hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau, bạn có thể sẽ không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế cạnh hệ thống ghế cho trẻ em một cách chính xác mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được. Hãy đảm bảo lắp khít đai qua vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không chặt hoặc nếu đai bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang ngồi ở vị trí khác. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

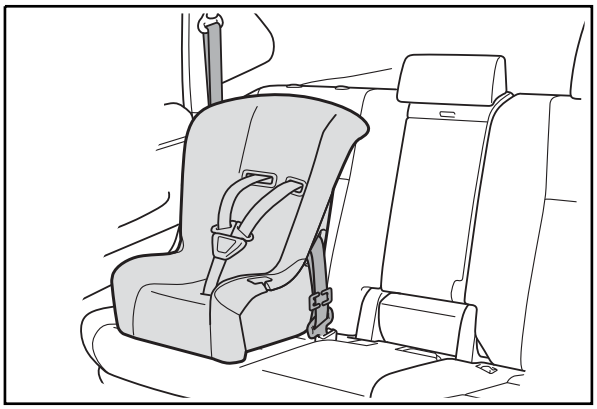
- Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau, hãy điều chỉnh ghế trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.
- Khi lắp ghế cho trẻ em có giá đỡ, nếu hệ thống ghế cho trẻ em vướng vào lưng ghế khi gài ghế cho trẻ em vào giá đỡ, hãy điều chỉnh lưng ghế ngả về phía sau cho đến khi không chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em nữa.
- Nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

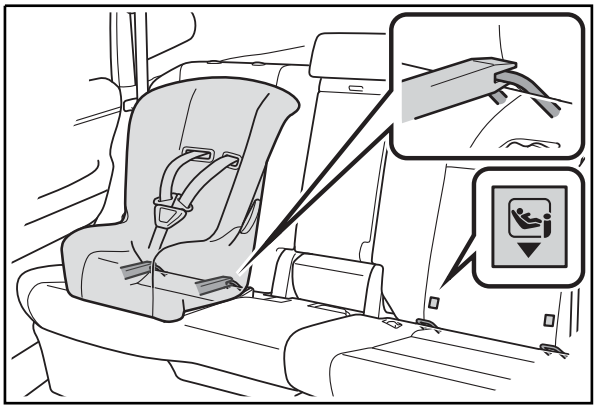
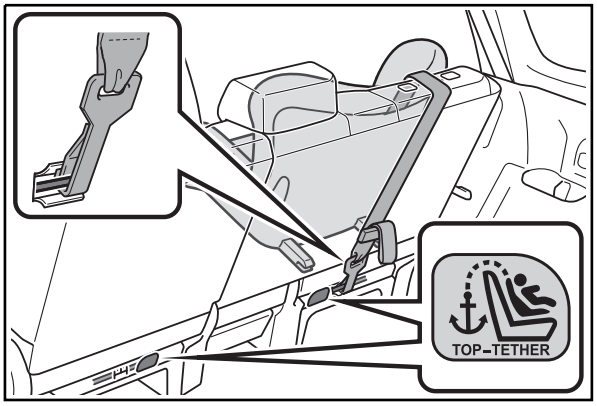


- Khi lắp ghế cho trẻ đã lớn, nếu trẻ đang ngồi trong ghế ở tư thế quá thẳng đứng, hãy điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế đến vị trí thoải mái nhất. Và nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng đai an toàn		P.58

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX		P.60
Lắp bằng móc bắt phía trên		P.61

Cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

n Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

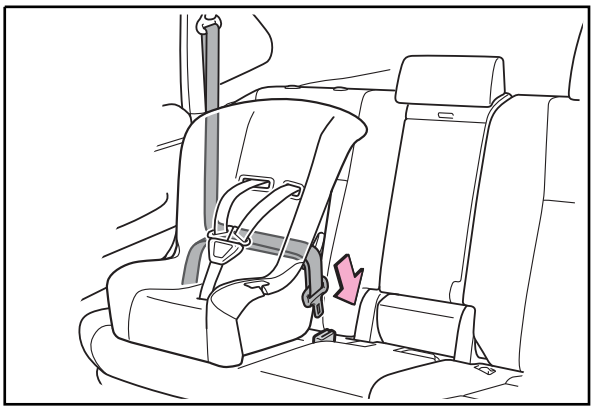
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi nhà sản xuất ghế. (→P.52)

1 Khi lắp đặt ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy tham khảo P.49 cho việc điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

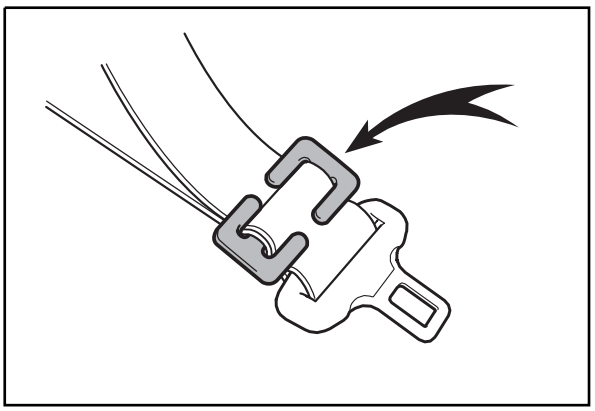
2 Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.

3 Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P.157)

4 Luồn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn. Lắp đai an toàn vào ghế cho trẻ em theo hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



5 Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



6 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.59)

n Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Bạn có thể sẽ cần dùng tới một kẹp hãm để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không có kẹp hãm, thì bạn có thể mua nó tại Đại lý Toyota: Kẹp giữ của hệ thống ghế cho trẻ em (Mã phụ tùng: 73119-22010)

⚠ CẢNH BÁO

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

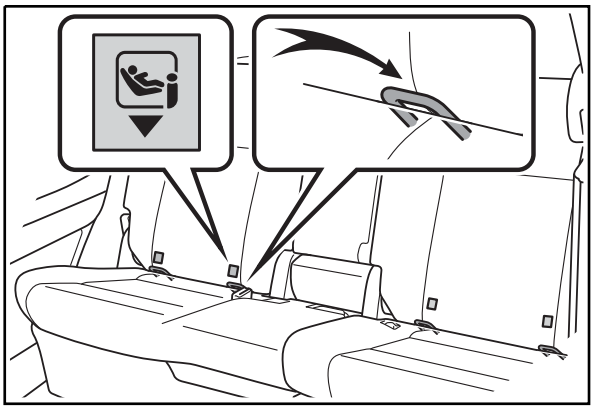
- Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ. Nếu đai quấn vào cổ trẻ và bạn không thể nhả khoá đai ra được, thì hãy dùng kéo để cắt đai.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.

- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới kiểu ISOFIX

n Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Các móc phía dưới được trang bị cho các ghế sau phía ngoài. (Các nhãn chỉ vị trí của móc được đính vào ghế).



n Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi nhà sản xuất ghế. (→P.52)

1. Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.
2. Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P.157)
3. Hãy kiểm tra vị trí của các thanh cố định ghế và lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế.

Các thanh lắp này được bố trí ở khe hở giữa nệm ghế và lưng ghế.

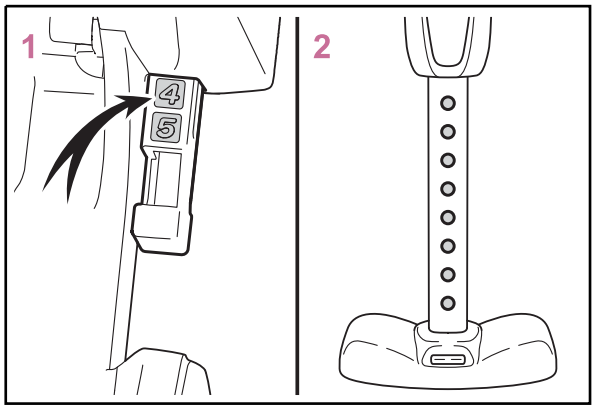


4. Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo

rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.59)

n Khi sử dụng ghế cho trẻ em "i-Size MIDI"

Điều chỉnh chân đỡ và các giắc nối ISOFIX như sau:



1 Khóa giắc nối ISOFIX tại vị trí có thể nhìn thấy số 4.

2 Khóa chân đỡ tại ở 8 lỗ có thể nhìn thấy

CẢNH BÁO

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

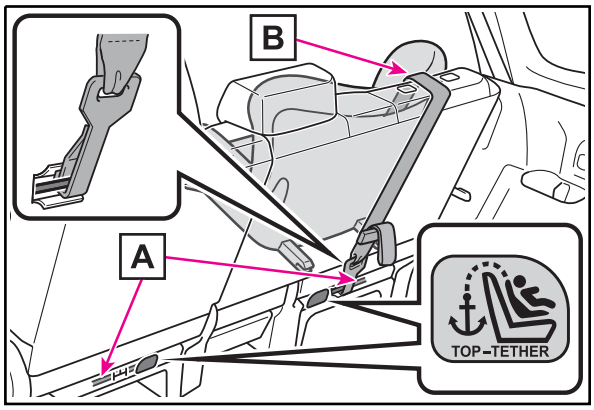
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Dùng móc bắt phía trên

n Các móc bắt phía trên

Các móc bắt phía trên được trang bị cho các ghế sau bên ngoài.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.



A Các móc bắt phía trên

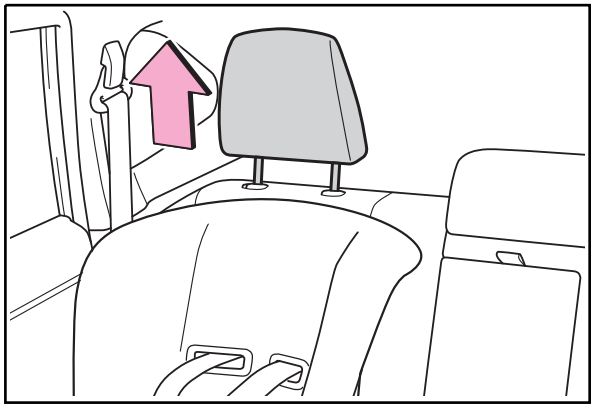
B Đai buộc phía trên

n Lắp đai buộc phía trên vào các móc bắt phía trên

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

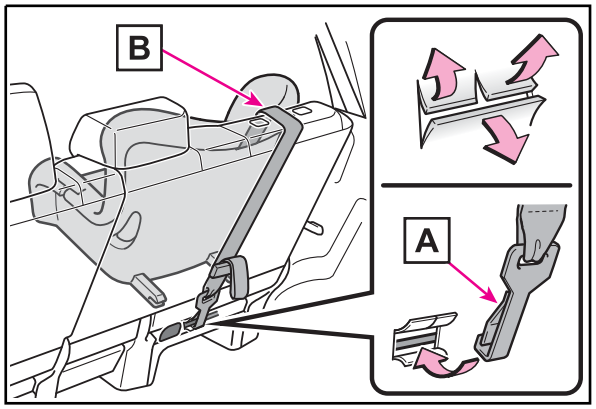
1 Hãy điều chỉnh tựa đầu lên tới vị trí cao nhất.

Nếu tựa đầu chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em hoặc việc lắp dây buộc phía trên và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu. (→P.158)



2 Cài móc vào giá bắt móc phía trên và thít chặt đai buộc phía trên.

Đảm bảo rằng đai buộc phía trên đã được thít chắc chắn. (→P.59)
Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, chắc chắn rằng đai buộc phải luồn vào phía dưới của tựa đầu.



A Móc

B Đai buộc phía trên

CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.
- Không được gắn bất kỳ dây khác ngoài đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

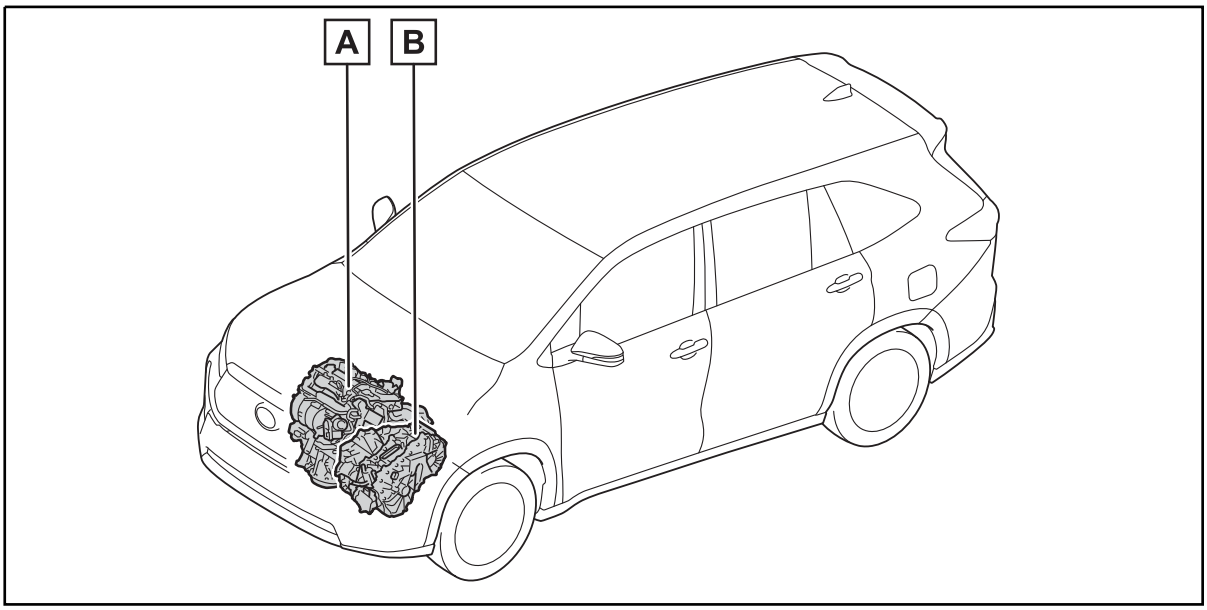
- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định móc bắt phía trên, không được hạ thấp tựa đầu xuống.

Tính năng của hệ thống Hybrid

Xe của bạn là kiểu xe điện hybrid. Nó sẽ có những đặc tính khác với các loại xe thông thường. Hãy đảm bảo rằng bạn đã quen thuộc với các đặc tính của xe của mình và vận hành nó một cách cẩn thận.

Hệ thống hybrid kết hợp việc sử dụng động cơ xăng và môtơ điện (môtơ kéo) tùy theo những điều kiện lái xe, cải thiện tính kinh tế nhiên liệu và giảm khí thải.

Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Động cơ xăng

B Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

n Khi dừng xe hoặc trong khi khởi hành

Động cơ sẽ ngừng làm việc* khi xe dừng lại. Trong khi khởi hành, mô tơ điện (mô tơ kéo) dẫn động xe. Ở tốc độ thấp hoặc khi xe đi xuống một con dốc thoải, động cơ sẽ ngừng hoạt động* và sẽ sử dụng môtơ điện.

Khi cần số ở vị trí N, ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) không được nạp điện.

*: Khi ắc quy hybrid yêu cầu nạp điện hoặc động cơ đang hâm nóng..., động cơ xăng sẽ không tự động ngừng hoạt động. (→P.64)

n Trong khi lái xe bình thường

Xe chủ yếu sử dụng động cơ xăng. Mô tơ điện (môtơ kéo) sẽ nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) khi cần thiết.

n Khi tăng ga nhanh

Khi đạp mạnh bàn đạp ga, điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) sẽ bổ sung công suất cho động cơ xăng thông qua môtơ điện (môtơ kéo).

n Khi phanh (Phanh tái sinh)

Các bánh xe vận hành môtơ điện (môtơ kéo) như một máy phát điện, và nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

---

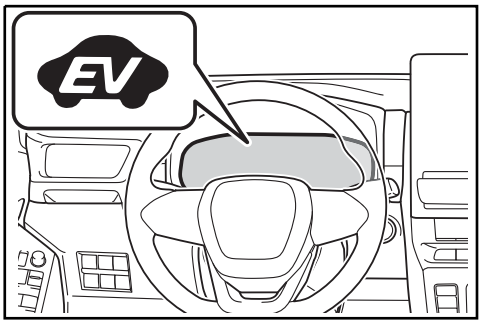
n Phanh tái sinh

Trong những tình huống sau, năng lượng động lực học sẽ được chuyển thành năng lượng điện và có thể nhận được lực giảm tốc kết hợp với việc nạp lại ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

- Nhả bàn đạp ga trong khi lái xe với cần số ở vị trí D hoặc S.
- Đạp bàn đạp phanh trong khi lái xe với cần số ở vị trí D hoặc S.

n Đèn chỉ báo EV

Đèn chỉ báo EV sáng lên khi lái xe chỉ sử dụng môtơ điện (Mô tơ kéo) hoặc động cơ xăng đã dừng hoạt động.



n Những điều kiện mà động cơ xăng không thể tắt máy

Động cơ xăng sẽ khởi động và dừng một cách tự động. Tuy nhiên, trong bất kỳ tình huống nào sau đây, nó có thể không tự động dừng, có thể làm giảm hiệu quả nhiên liệu*:

- Khi đang hâm nóng động cơ xăng
- Trong khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) đang nạp điện
- Khi nhiệt độ của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) là cao hoặc thấp
- Khi bật bộ sưởi
- Khi tăng/giảm ga nhanh liên tục
- Khi vận hành hệ thống hybrid lặp đi lặp lại trong một thời gian dài
- Khi lái xe xuống dốc dài

*: Tùy thuộc vào trường hợp, động cơ xăng có thể không dừng tự động trong những tình huống khác.

n Nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Vì động cơ xăng nạp điện cho ắc quy hybrid, do đó ắc quy hybrid không cần nạp từ nguồn điện bên ngoài. Tuy nhiên, nếu xe được đỗ lại trong một thời gian dài, thì ắc quy hybrid sẽ phóng điện từ từ. Do đó, hãy lái xe ít nhất một lần sau vài tháng, mỗi lần lái ít nhất 30 phút hoặc 16 km. Nếu ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị phóng hết sạch điện và bạn không thể khởi động được hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Khi nạp ắc quy 12V

→P.437

n Sau khi ắc quy 12 V bị xả hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại trong khi thay thế...

Động cơ xăng không thể dừng lại, ngay cả khi xe đang được dẫn động bằng ắc quy hybrid (ắc quy kéo). Nếu điều này tiếp tục diễn ra trong vài ngày, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Âm thanh và rung động đặc trưng của xe điện hybrid

Không thể nghe thấy âm thanh hoạt động hoặc tiếng rung của động cơ mặc dù xe vẫn có thể chuyển động với chỉ báo "READY" sáng. Để đảm bảo an toàn, chắc chắn chuyển cần số đến P và gài phanh đỗ khi đỗ xe.

Có thể xảy ra âm thanh và rung động khi hệ thống hybrid đang hoạt động nhưng không phải là bị hư hỏng:

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của môtơ từ khoang động cơ.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo) phía dưới của các ghế phía trước khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của rơle từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo), phía dưới các ghế sau, khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ hệ thống hybrid khi mở cửa hậu.
- Có thể nghe thấy âm thanh của hộp số khi động cơ xăng dừng hoặc khởi động, khi lái xe ở tốc độ thấp hoặc chạy không tải.
- Có thể nghe thấy âm thanh của động cơ khi tăng ga nhanh.
- Có thể nghe thấy tiếng kêu của hoạt động của phanh tái sinh khi nhấn bàn đạp phanh hoặc nhả bàn đạp ga.
- Có thể cảm nhận được rung động khi động cơ xăng khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh của quạt làm mát ắc quy từ lỗ thông khí phía bên trái của ghế trước.

n Bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy

Hãy liên hệ với đại lý Toyota khi cần bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy ắc quy. Không được tự hủy xe.

n Tùy chọn

Có thể thay đổi cài đặt (ví dụ bật/tắt của đèn chỉ báo lái xe EV). (Tính năng tùy chọn: →P.458)

Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe (nếu có)

Khi lái xe với động cơ xăng đang ngừng hoạt động, âm thanh thay đổi theo tốc độ lái xe sẽ được phát ra để cảnh báo cho những người ở gần xe biết xe đang đi tới. Có thể nghe thấy âm thanh này ở trong xe. Âm thanh này sẽ ngừng khi tốc độ xe vượt quá 25 km/h.

n Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe

Trong các trường hợp sau, những người xung quanh xe có thể khó nghe thấy được âm thanh từ hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe.

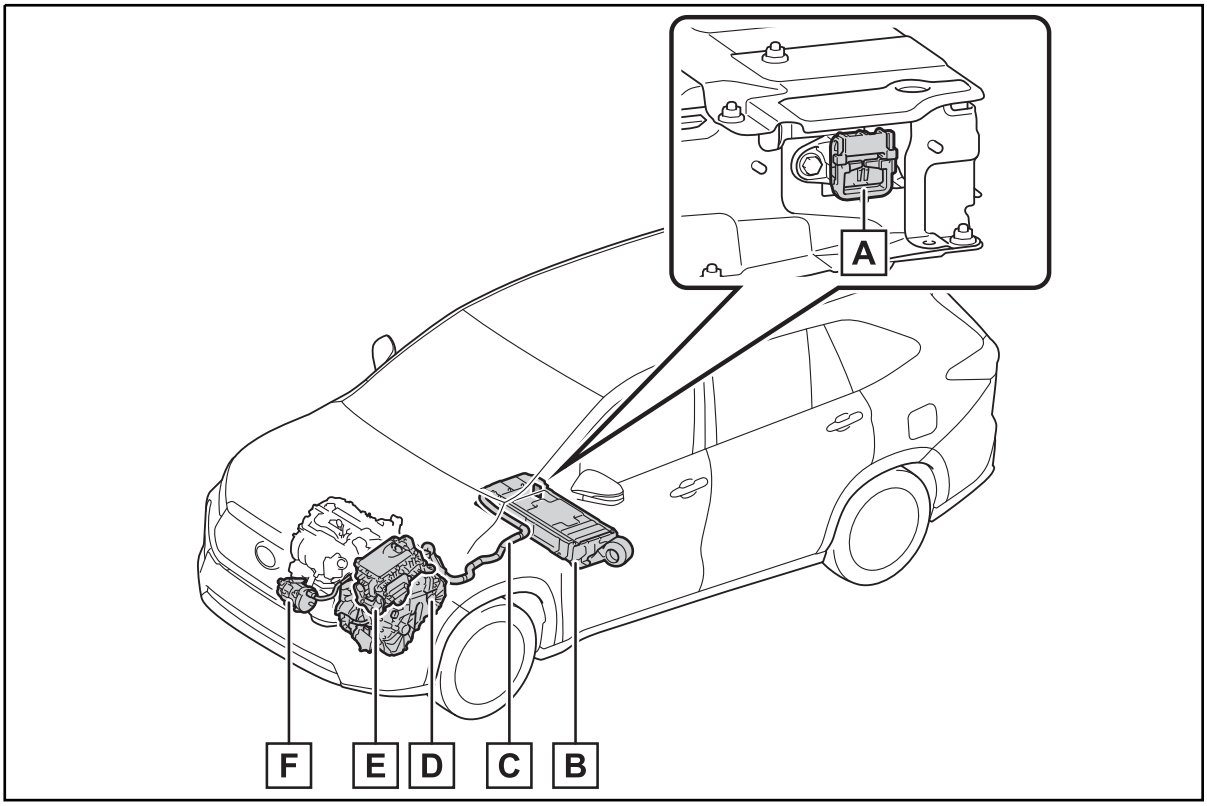
- Trong khu vực rất ồn
- Trời có gió hoặc trời mưa

Ngoài ra, vì hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe được lắp ở phía trước của xe, nó có thể khó nghe thấy từ phía sau so với từ phía trước xe.

Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid

Hãy cẩn thận khi thao tác với hệ thống hybrid, vì đây là một hệ thống điện áp cao (mức tối đa khoảng 600V) cũng như chứa các bộ phận trở nên cực kỳ nóng khi hệ thống hybrid đang hoạt động. Đọc kỹ các mô tả sau trước khi sử dụng hệ thống hybrid và thao tác chính xác với hệ thống hybrid. Lưu ý rằng nhãn cảnh báo có dấu ⚠ được gắn vào các bộ phận điện áp cao, để nhắc nhở bạn về việc cần thao tác cẩn thận.

Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Nút sửa chữa

B Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

C Cáp điện cao áp (màu cam)

D Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

E Bộ điều khiển nguồn

F Máy nén điều hoà không khí

n Xe bị hết nhiên liệu

Khi xe bị hết xăng và hệ thống hybrid không thể khởi động được, hãy nạp lại xăng vào xe với một lượng đủ để làm tắt đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P.411). Nếu chỉ có một lượng ít nhiên liệu, hệ thống hybrid không thể khởi động được. (Lượng nhiên liệu tiêu chuẩn là khoảng 9.1 L), khi xe đang đỗ trên mặt phẳng. Giá trị này có thể thay đổi khi xe đỗ trên đường dốc. Bổ sung thêm nhiên liệu khi xe bị nghiêng.)

n Sóng điện từ

- Các chi tiết và dây cáp điện áp cao chứa bọc chắn điện từ, do đó phát ra lượng sóng điện từ tương đương với các xe chạy bằng xăng thông thường hoặc các thiết bị điện tử gia dụng.
- Xe bạn có thể gây ra sự ồn nhiễu cho một số thiết bị âm thanh.

n Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có tuổi thọ hạn chế. Tuổi thọ của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có thể thay đổi được theo cách lái xe và điều kiện lái.

n Tuân thủ theo luật

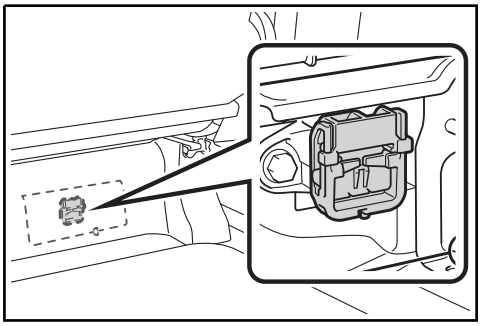
Kiểu xe này phù hợp với phát thải hydrô theo quy định ECE100 (tiêu chuẩn an toàn ắc quy cho xe điện).

⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý đối với điện cao áp

Xe có điện áp một chiều và hệ thống điện xoay chiều cao áp cũng như hệ thống điện áp 12 V. Những điện áp cao rất nguy hiểm và có thể gây bỏng nghiêm trọng và dẫn đến tử vong do bị điện giật hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không được chạm vào, tháo rời, tháo cả cụm hoặc thay thế các bộ phận cao áp, dây điện hoặc các giắc nối của chúng.
- Không được chạm vào các bộ phận cao áp. Chúng cực kỳ nóng, đặc biệt là sau khi lái xe.
- Không bao giờ được thử mở lỗ để tiếp cận nút sửa chữa nằm ở phía dưới bên phải ghế trước. Chỉ sử dụng nút sửa chữa khi xe cần được bảo dưỡng xe và chịu điện áp cao.



n Những lưu ý với tai nạn trên đường

Hãy tuân theo các chú ý sau để giảm nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng:

- Đánh xe ra lề đường, chuyển cần số đến P, gài phanh đỗ, và tắt hệ thống hybrid.
- Không được chạm vào các bộ phận cao áp, dây cáp hoặc các giắc nối.

l Nếu dây điện bị hở bên trong hoặc ở bên ngoài xe, thì có thể xảy ra giật điện. Không được chạm vào dây điện không có bọc.

l Nếu xảy ra rò rỉ dung dịch ắc quy, không được chạm vào dung dịch ắc quy. Nếu nhỡ tiếp xúc vào da hoặc mắt, hãy rửa bằng nước hoặc axít boríc (nếu có). Hãy đi khám ngay.

l Nếu xe điện hybrid bị cháy, hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt. Không bao giờ được sử dụng bình chữa cháy không phải loại chuyên dụng để dập các đám cháy điện. Việc sử dụng dù chỉ một lượng nước nhỏ cũng có thể sẽ gây ra nguy hiểm.

CẢNH BÁO

l Nếu xe cần được kéo, hãy kéo với các bánh trước được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu các bánh xe được kết nối với môtơ điện (môtơ kéo) đang ở trên mặt đất khi kéo xe, môtơ có thể tiếp tục phát ra điện. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn. (→P.399)

l Kiểm tra nền đất phía dưới gầm xe. Nếu nhìn thấy chất lỏng rò ra dưới sàn, hệ thống nhiên liệu có thể đã bị hỏng. Hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt.

n **Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)**

l Không bao giờ được bán lại, trao lại hoặc sửa chữa ắc quy hybrid. Để tránh xảy ra tai nạn, ắc quy hybrid phải được tháo ra và hủy qua kênh thu gom ắc quy Hybrid của Đại lý Toyota. Không được tự hủy ắc quy hybrid.

Nếu thu gom ắc quy không chính xác, thì có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

• Hủy ắc quy hybrid trái phép, sẽ gây nguy hiểm cho môi trường xung quanh hoặc những ai chạm vào phần điện cao áp, dẫn đến bị điện giật.

• Chỉ sử dụng ắc quy hybrid cho xe hybrid của bạn. Nếu sử dụng ắc quy hybrid ở bên ngoài xe hoặc thực hiện bất kỳ sửa chữa nào, thì có thể dẫn đến tai nạn do chập điện, sinh ra nhiệt, gây khói, nổ hoặc rò rỉ dung dịch điện phân.

Khi bán lại hoặc trao lại, nguy cơ dẫn đến tai nạn là rất cao bởi vì người nhận xe có thể không biết được những mối nguy hiểm này.

l Nếu hủy xe mà không tháo ắc quy hybrid ra, sẽ gây nguy hiểm do điện giật nếu vô tình chạm vào các chi tiết cao áp, cáp điện và giắc nối. Trong trường hợp phải hủy xe, thì ắc quy hybrid phải do Đại lý Toyota hoặc cơ sở bảo dưỡng có chất lượng hủy giúp. Nếu ắc quy hybrid sử dụng không đúng quy cách, có thể gây ra điện giật và dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n **Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)**

Không được để một lượng nước lớn ví dụ như các chai nước mát ở trong xe. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid (ắc quy kéo), ắc quy có thể bị hỏng. Yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

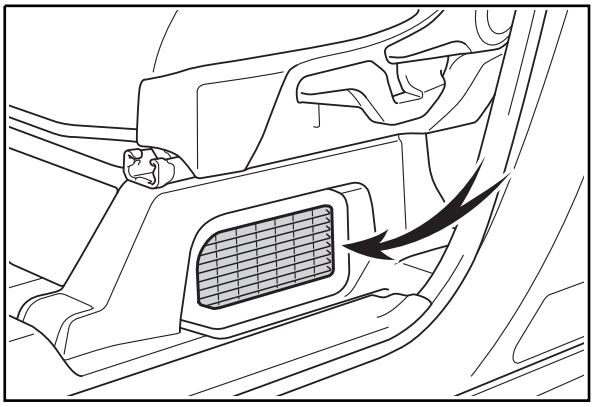
Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo)

Có các lỗ thông khí phía dưới bên trái của ghế trước với mục đích làm mát ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Nếu các lỗ thông khí bị tắc, nó có

thể ảnh hưởng đến sự làm mát của ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Nếu dung lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị hạn chế và quãng đường xe có thể chạy bằng mô tơ điện (mô tơ kéo) bị giảm xuống, tính kinh tế nhiên liệu của xe sẽ cũng bị giảm.



CHÚ Ý

n **Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo)**

l Chắc chắn rằng các cửa lỗ thông khí không bị tắc bởi bất kỳ vật gì, như tấm bọc ghế hoặc hành lý. Dung lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có thể bị hạn chế, dẫn đến giảm công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) và dẫn đến bị hư hỏng.

l Hãy vệ sinh các lỗ thông khí một cách định kỳ để tránh cho nó khỏi bị tắc. (→P.374)

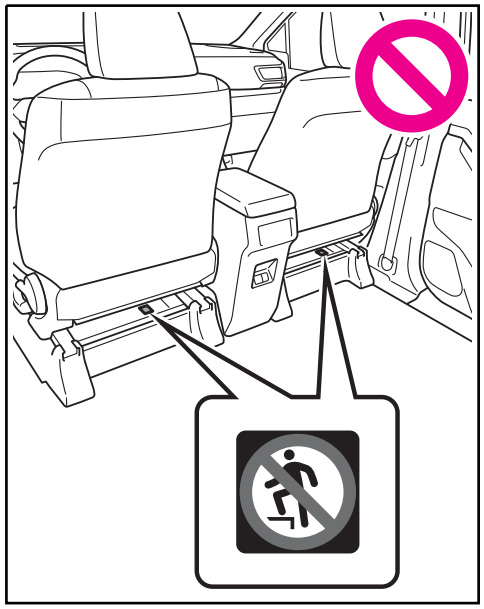
l Không được làm ướt hoặc cho vật thể lạ vào lỗ thông khí của ắc quy vì nó sẽ gây chập mạch và làm hỏng ắc quy Hybrid (ắc quy kéo).

l Một bộ lọc được lắp vào lỗ thông khí đầu vào. Khi lọc bị bẩn rõ rệt thậm chí sau khi đã vệ sinh lỗ thông khí, khuyến nghị bạn cần phải vệ sinh hoặc thay thế lọc. Khi vệ sinh hoặc thay lọc, hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn. Tham khảo P.374 để biết thông tin chi tiết về cách vệ sinh bộ lọc.

n **Nhãn của ghế trước**

Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) được lắp bên dưới ghế trước.

Đặt chân, hành lý hoặc các vật thể khác trên bề mặt gắn nhãn có thể làm cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) không được làm mát đầy đủ, có thể gây ra quá nhiệt, hư hỏng hoặc các vấn đề khác.



Hệ thống tắt máy khẩn cấp

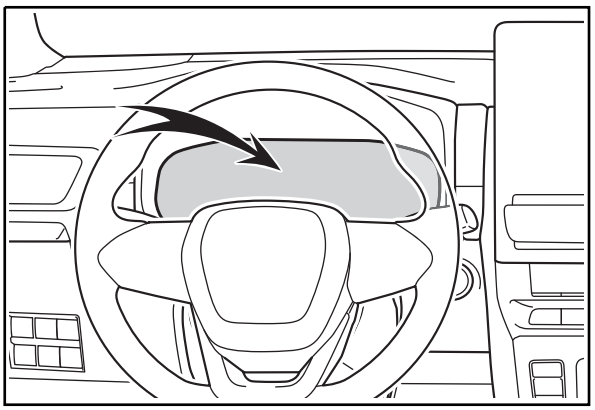
Khi cảm biến phát hiện đạt mức va chạm nhất định, hệ thống tắt máy khẩn cấp sẽ chặn dòng điện cao áp và ngừng bơm nhiên liệu để giảm thiểu các rủi ro về điện cũng như rò rỉ nhiên liệu. Nếu hệ thống tắt máy khẩn cấp đang kích hoạt, xe bạn sẽ không khởi

động lại được. Để khởi động lại hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Thông điệp cảnh báo hybrid

Một thông điệp sẽ tự động hiển thị khi xuất hiện hư hỏng trong hệ thống hybrid hoặc khi cố thực hiện thao tác không chính xác.

Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.



n Nếu đèn cảnh báo sáng, thì thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị hoặc ắc quy 12V sẽ bị ngắt kết nối

Hệ thống hybrid có thể không khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại lần nữa. Nếu đèn chỉ báo “READY” không sáng lên, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

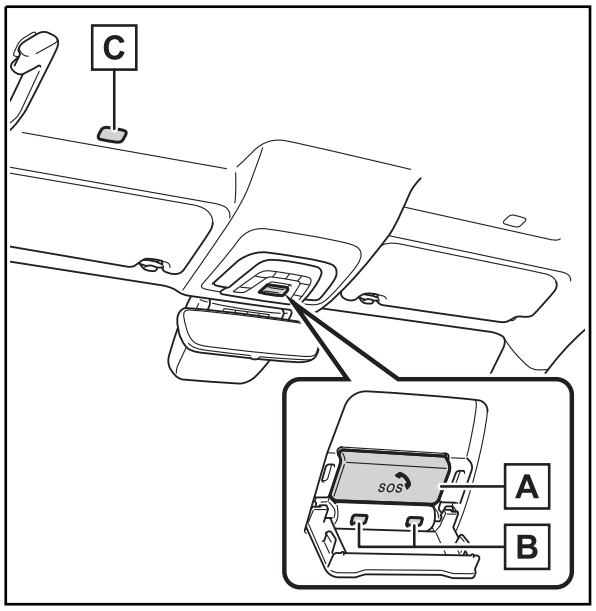
eCall*1, 2

*1: Nếu có

*2: Hoạt động trong phạm vi của eCall.

eCall là một dịch vụ viễn thông sử dụng dữ liệu của hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu (GNSS) và công nghệ nhúng trên điện thoại di động để cho phép thực hiện các cuộc gọi cứu hộ sau: Tự động gọi cứu hộ (Tự động thông báo va chạm) và Gọi cứu hộ bằng thao tác thủ công (bằng cách ấn nút "SOS"). Dịch vụ này được yêu cầu bởi luật của Tiểu vương quốc Arập thống nhất

Các chi tiết của hệ thống



A Nút "SOS"*

B Đèn chỉ báo

C Micrô

*: Nút này được dùng nhằm kết nối với người điều hành hệ thống eCall.
Những nút SOS khác trên các hệ thống khác của xe ô tô không liên quan với các thiết bị này và không thể kết nối với người điều hành hệ thống eCall.

Dịch vụ thông báo khẩn cấp

n Gọi khẩn cấp tự động

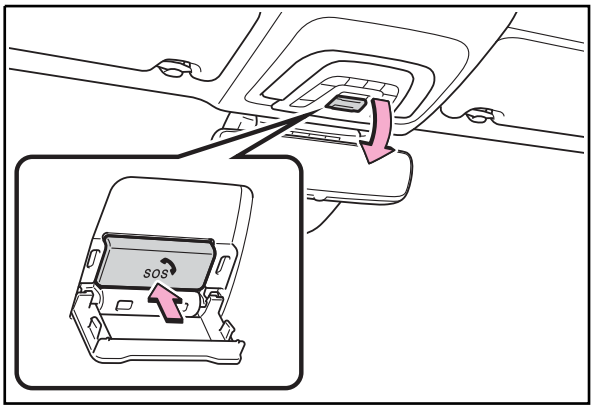
Khi có bất kỳ túi khí nào bị bung ra, hệ thống được thiết kế để tự động gọi trung tâm điều khiển eCall.* Người điều hành nhận được vị trí của xe, thời gian xảy ra sự cố và số VIN của xe, họ sẽ cố gắng gọi cho hành khách trên xe để nắm được tình trạng. Nếu người trên xe không thể giao tiếp được, người điều hành tự động xử lý như cuộc gọi khẩn cấp để liên hệ với trung tâm dịch vụ khẩn cấp gần nhất (hệ thống 999…) để mô tả tình huống và yêu cầu hỗ trợ cho vị trí bị tai nạn.

*: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.73)

n Gọi khẩn cấp bằng thao tác thủ công

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy ấn nút "SOS" để gọi trung tâm điều khiển eCall.* Cơ quan điều hành sẽ xác định vị trí của xe, đánh giá tình huống và truyền những yêu cầu hỗ trợ cần thiết.

Chắc chắn đã mở nắp che trước khi ấn nút “SOS”.



Nếu vô tình ấn nút "SOS", hãy báo cho cơ quan điều hành biết rằng bạn không gặp trường hợp khẩn cấp.

*: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.73)

Đèn chỉ báo

Khi chuyển công tắc nguồn đến ON, đèn chỉ báo màu đỏ sẽ sáng lên và sau đó tắt. Sau đó, đèn chỉ báo màu xanh lá sẽ sáng, cho biết rằng dịch vụ DCM (Data Communication Module) đang bật. Trạng thái sáng của các đèn chỉ báo sẽ cho biết các trạng thái hoạt động của hệ thống:

- Nếu đèn chỉ báo màu xanh lá sáng, dịch vụ DCM đang ở trong chế độ kích hoạt.
- Nếu đèn chỉ báo màu xanh lá cây nháy, một cuộc gọi khẩn cấp tự động hoặc không tự động đã được thực hiện.
- Nếu các đèn chỉ báo tắt, dịch vụ DCM đang ở trong chế độ hủy kích hoạt.
- Nếu đèn chỉ báo màu đỏ nhấp nháy trong thời gian xấp xỉ 30 giây trong suốt cuộc gọi khẩn cấp, cuộc gọi đã bị ngắt hoặc tín hiệu của mạng điện thoại bị yếu.
- Nếu đèn chỉ báo màu đỏ sáng và chuông báo kêu 5 lần ngay sau khi chuyển công tắc nguồn đến ON, hệ thống có thể đã bị hư hỏng hoặc ắc quy dự phòng đã bị hết điện.

Thời gian hoạt động của pin dự phòng không quá 3 năm.

n Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do

Sản phẩm này có phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

https://opensource.lge.com/osSch/list?types=ALL&search=TL21BNU

CẢNH BÁO

n **Khi không thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp**

l Không thể thực hiện các cuộc Gọi khẩn cấp trong các tình huống sau đây. Trong những trường hợp này, hãy báo cho cơ quan dịch vụ khẩn cấp (hệ thống 999 ...) bằng các phương pháp khác ví dụ như điện thoại công cộng ở gần đó.

- Kể cả khi xe đang ở trong khu vực phủ sóng của điện thoại di động, có thể khó kết nối với trung tâm điều khiển eCall nếu tín hiệu sóng kém hoặc đường dây đang bận. Trong trường hợp này, ngay cả khi cố gắng kết nối với trung tâm điều khiển eCall, có thể không kết nối được trung tâm eCall để thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp và liên hệ để yêu cầu cứu hộ.
- Khi xe ở những khu vực không phủ sóng của điện thoại di động, không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.

CẢNH BÁO

- Khi có bất kỳ thiết bị liên quan nào (như nút "SOS", đèn chỉ báo, micrô, loa, DCM, ăng ten hoặc các dây nối với thiết bị) đang bị lỗi, hư hỏng hoặc vỡ, thì không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.
- Khi Gọi khẩn cấp, hệ thống sẽ cố gắng lặp lại việc kết nối với trung tâm điều khiển eCall. Tuy nhiên, nếu nó không thể kết nối được với trung tâm điều khiển eCall do việc tiếp sóng rađiô yếu, hệ thống không thể nối với mạng điện thoại di động và có thể chấm dứt cuộc gọi do không kết nối được. Đèn chỉ báo màu đỏ sẽ nhấp nháy trong khoảng 30 giây để thông báo việc ngắt kết nối.

l Nếu điện áp của ắc quy 12 V giảm xuống hoặc bị mất kết nối, hệ thống có thể không nối được với trung tâm điều khiển eCall.

n **Khi thay mới hệ thống gọi khẩn cấp**

Hệ thống Gọi khẩn cấp nên được đăng ký để sử dụng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Để đảm bảo an toàn**

l Hãy lái xe an toàn.
Chức năng của hệ thống sẽ hỗ trợ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp trong trường hợp bị tai nạn như tai nạn giao thông hoặc cần cấp cứu bất ngờ, nó không thể bảo vệ cho người trên xe hoặc hành khách trên xe trong mọi tình huống. Hãy lái xe cẩn thận và luôn thắt chặt đai an toàn để đảm bảo an toàn.

l Trong trường hợp khẩn cấp, cứu người là ưu tiên hàng đầu.

l Nếu bạn ngửi thấy bất kỳ mùi cháy hoặc mùi bất thường nào, hãy ra khỏi xe và đến khu vực an toàn ngay lập tức.

l Nếu túi khí nổ khi hệ thống đang hoạt động bình thường, hệ thống sẽ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Hệ thống cũng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi xe bị đâm từ phía sau hoặc xe bị lật, ngay cả khi túi khí không nổ.

l Vì an toàn, không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi đang lái xe.
Việc thực hiện các cuộc gọi trong khi lái xe có thể làm mất kiểm soát tay lái, mà có thể dẫn đến những tai nạn bất ngờ.
Hãy dừng xe và đảm bảo được xung quanh bạn, trước khi thực hiện cuộc Gọi khẩn cấp.

- Khi thay thế cầu chì, hãy sử dụng cầu chì chuyên dụng. Sử dụng các cầu chì khác loại sẽ gây chập cháy trong mạch và dẫn đến hỏa hoạn.
- Sử dụng hệ thống trong khi có khói hoặc mùi bất thường có thể gây ra hỏa hoạn. Hãy ngừng sử dụng hệ thống ngay lập tức và gọi tư vấn của Đại lý Toyota.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng**

Không được đổ bất kỳ chất lỏng nào lên nút "SOS" và không được tác dụng lực lên nó.

n **Nếu có trục trặc với nút "SOS", loa hoặc micrô trong khi Gọi khẩn cấp tự động hoặc khi kiểm tra bảo dưỡng hệ thống bằng thao tác thủ công**

Không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp, hãy kiểm tra tình trạng của hệ thống hoặc liên hệ với người điều hành của trung tâm điều khiển eCall. Nếu có bất kỳ thiết bị nào nói trên bị hỏng, hãy gọi xin tư vấn của Đại lý Toyota.

Thực hiện quy định

Thực hiện Quy định thông tin người dùng Phụ lục1 Chương 3			Sự tuân thủ
1. MÔ TẢ VỀ HỆ THỐNG ECALL TRÊN XE			
	1.1.	Tổng quan về hoạt động và chức năng của hệ thống eCALL dựa trên 999	O
	1.2.	Dịch vụ eCALL 999 là một dịch vụ công vì lợi ích chung và có thể truy cập miễn phí.	O
	1.3.	Hệ thống xe eCALL dựa trên 999 được kích hoạt mặc định. Nó được kích hoạt tự động bằng các cảm biến của xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Hệ thống cũng sẽ được kích hoạt tự động khi xe có trang bị hệ thống TPS không hoạt động trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.	O
	1.4.	Hệ thống xe eCALL dựa trên 999 cũng có thể được kích hoạt bằng cách thủ công khi cần. Hướng dẫn kích hoạt hệ thống bằng cách thủ công	O
	1.5.	Trong trường hợp có sự cố hệ thống nghiêm trọng sẽ vô hiệu hóa hệ thống xe eCALL dựa trên 999, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo tới những người ngồi trên xe	O
2. THÔNG TIN VỀ XỬ LÝ DỮ LIỆU			

Thực hiện Quy định thông tin người dùng Phụ lục1 Chương 3			Sự tuân thủ
	2.1.	Bất kỳ việc xử lý dữ liệu cá nhân nào qua hệ thống eCALL trên xe dựa trên 999 phải tuân thủ luật bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định trong các Chỉ thị 95/46/EC và 2002/58/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt dựa trên sự cần thiết phải bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/EC.	O
	2.2.	Việc xử lý dữ liệu đó bị giới hạn nghiêm ngặt đối với mục đích xử lý eCALL khẩn cấp cho số cấp khẩn cấp 999 của tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.	O
	2.3. Các loại dữ liệu và người nhận		
	2.3.1.	Hệ thống xe eCALL dựa trên 999 có thể thu thập và chỉ xử lý các dữ liệu sau: Số nhận dạng xe, loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại cỡ nhỏ), loại động cơ xe (xăng/diesel/CNG/LPG/Điện/Hydrô), 3 vị trí gần nhất và hướng di chuyển của xe, đăng nhập tệp tự động kích hoạt hệ thống và dấu thời gian.	O
	2.3.2.	Điểm nhận dữ liệu được xử lý bởi hệ thống xe eCALL dựa trên 999 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định bởi các cơ quan công tương ứng của nhà nước sở tại, để nhận và xử lý eCALLS khẩn cấp số 999 duy nhất của các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.	O

Thực hiện Quy định thông tin người dùng Phụ lục1 Chương 3			Sự tuân thủ
	2.4. Sắp xếp xử lý dữ liệu		
	2.4.1.	Hệ thống eCALL dựa trên 999 được thiết kế theo cách để đảm bảo rằng dữ liệu có trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn ở bên ngoài hệ thống trước khi eCALL kích hoạt.	O
	2.4.2.	Hệ thống xe eCALL dựa trên 999 được thiết kế theo cách để đảm bảo rằng nó không thể theo dõi và không tuân theo bất kỳ sự theo dõi liên tục nào trong trạng thái hoạt động bình thường của nó.	O
	2.4.3.	Hệ thống eCALL dựa trên 999 được thiết kế theo cách để đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được tự động và liên tục loại bỏ.	O
	2.4.3.1.	Dữ liệu vị trí xe liên tục được ghi đè trong bộ nhớ trong của hệ thống để luôn luôn giữ tối đa ba vị trí cập nhật cuối cùng cần thiết cho hoạt động bình thường của hệ thống trên xe.	O
	2.4.3.2.	Nhật ký dữ liệu hoạt động trong hệ thống eCALL dựa trên 999 được giữ không lâu hơn cần thiết để đạt được mục đích xử lý eCALL khẩn cấp và trong bất kỳ trường hợp nào không vượt quá 13 giờ tính từ thời điểm eCALL khẩn cấp được kích hoạt.	O

Thực hiện Quy định thông tin người dùng Phụ lục1 Chương 3			Sự tuân thủ
	2.5. Phương thức thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu		
	2.5.1.	Chủ thể dữ liệu (chủ sở hữu của xe) có quyền truy cập dữ liệu và phù hợp để yêu cầu cải chính, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến chủ sở hữu, việc xử lý không tuân thủ các điều khoản của Chỉ thị 95/46/ EC. Bất kỳ bên thứ ba nào đã được tiết lộ dữ liệu đều phải được thông báo về việc khắc phục, xóa hoặc chặn đó được thực hiện theo chỉ thị này, trừ khi điều đó chứng tỏ không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không cân xứng.	O
	2.5.2.	Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan bảo vệ dữ liệu có thẩm quyền nếu người đó cho rằng quyền của mình đã bị xâm phạm do xử lý dữ liệu cá nhân của mình.	O
	2.5.3.	Liên hệ với dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có)	O
3. THÔNG TIN VỀ CÁC DỊCH VỤ CỦA BÊN THỨ BA VÀ CÁC DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG KHÁC (NẾU CÓ)			

Thực hiện Quy định thông tin người dùng Phụ lục1 Chương 3			Sự tuân thủ
	3.1.	Mô tả về hoạt động và các chức năng của Dịch vụ giá trị TPS/Dịch vụ giá trị gia tăng	N/A
	3.2.	Bất kỳ việc xử lý dữ liệu cá nhân nào thông qua hệ thống TPS/Dịch vụ giá trị gia tăng khác sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định trong Chỉ thị 95/46/EC và 2002/58/EC.	N/A
	3.2.1.	Cơ sở pháp lý cho việc sử dụng hệ thống TPS và/hoặc các dịch vụ giá trị gia tăng và để xử lý dữ liệu thông qua chúng	N/A
	3.3.	Hệ thống TPS và/hoặc các dịch vụ giá trị gia tăng khác chỉ xử lý dữ liệu cá nhân trên cơ sở của sự đồng ý rõ ràng của chủ thể dữ liệu (chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu xe).	N/A
	3.4.	Các phương thức xử lý dữ liệu thông qua hệ thống TPS và/hoặc các dịch vụ giá trị gia tăng khác, bao gồm mọi thông tin bổ sung cần thiết liên quan đến truy xuất nguồn gốc, theo dõi và xử lý dữ liệu cá nhân	N/A
	3.5.	Chủ sở hữu của một chiếc xe được trang bị hệ thống eCALL TPS và/hoặc dịch vụ giá trị gia tăng khác ngoài hệ thống eCALL dựa trên 999 có quyền chọn sử dụng hệ thống eCall trên xe dựa trên 999 thay vì hệ thống eCall TPS và dịch vụ giá trị gia tăng khác.	N/A
	3.5.1.	Chi tiết liên hệ để xử lý các yêu cầu hủy kích hoạt hệ thống eCALL TPS	N/A

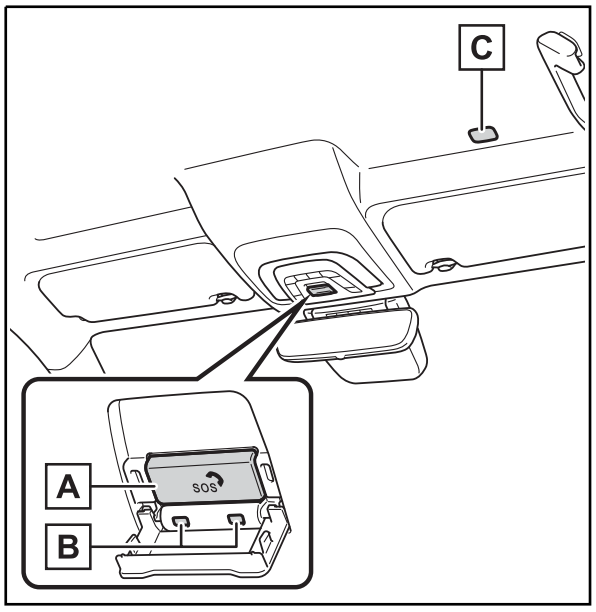
Dịch vụ kết nối của Toyota*1, 2

*1: Nếu có

*2: Hoạt động trong phạm vi của Dịch vụ kết nối Toyota.

Các dịch vụ kết nối Toyota là các dịch vụ viễn thông sử dụng dữ liệu hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và công nghệ di động nhúng để cho phép các cuộc gọi khẩn cấp sau đây được thực hiện: ACN (Thông báo va chạm tự động) và cuộc gọi khẩn cấp SOS (Thông báo dịch vụ khẩn cấp thủ công) (bằng cách nhấn nút "SOS "). Để biết thêm thông tin về các dịch vụ kết nối Toyota, vui lòng truy cập: https://www.toyotabharat.com/toyota-i-connect/

Các chi tiết của hệ thống



A Nút "SOS"*

B Đèn chỉ báo

C Micrô

*: Nút này được chủ ý để liên lạc với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp.
Các nút SOS khác có sẵn trong các hệ thống khác của xe không liên quan đến thiết bị và không dùng để liên lạc với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp.

Dịch vụ kết nối của Toyota

n ACN (Thông báo va chạm tự động)

Nếu bất kỳ túi khí nào nổ, hệ thống được thiết kế để tự động gọi trung tâm cuộc gọi khẩn cấp.* Nhân viên trung tâm cuộc gọi sẽ tự động xác định vị trí của xe, thời gian xảy ra sự cố và số VIN của xe, và cố gắng liên lạc với hành khách trên xe để tiếp cận tình huống. Nếu hành khách trên xe người không thể giao tiếp, nhân viên trung tâm cuộc gọi sẽ tự động coi cuộc gọi là một trường hợp khẩn cấp và liên hệ với các dịch vụ khẩn cấp để mô tả tình huống và yêu cầu hỗ trợ gửi đến địa điểm.

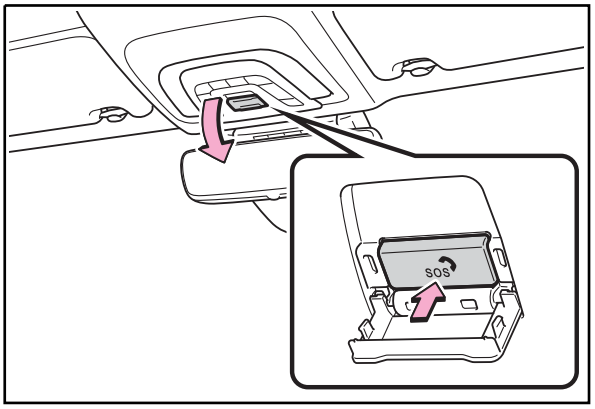
*: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.81)

n Cuộc gọi khẩn cấp của SOS (Thông báo dịch vụ khẩn cấp thủ công)

Trong trường hợp khẩn cấp, nhấn nút "SOS" để gọi cho Trung tâm

cuộc gọi khẩn cấp.* Nhân viên xử lý khẩn cấp sẽ xác định vị trí của bạn, đánh giá tình huống, và hỗ trợ khi cần thiết.

Chắc chắn đã mở nắp che trước khi ấn nút “SOS”.



Nếu bạn vô tình nhấn nút "SOS", hãy nói với nhân viên trung tâm cuộc gọi rằng bạn không gặp trường hợp khẩn cấp.

*: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.81)

Đèn chỉ báo

Khi chuyển công tắc nguồn đến ON, các đèn chỉ báo màu đỏ/màu xanh sẽ nháy gián đoạn, sau đó đèn chỉ báo màu xanh sẽ sáng, cho biết rằng hệ thống đã được bật. Các đèn chỉ báo cho biết các tình trạng sau:

- Nếu đèn chỉ báo màu xanh lá sáng và sáng liên tục, hệ thống đã được bật.
- Nếu đèn chỉ báo màu xanh lá cây nháy một lần trên giây, dịch vụ ACN/SOS đang được thực hiện.
- Nếu đèn chỉ báo màu đỏ sáng tại thời điểm khác với thời điểm ngay sau khi chuyển công tắc nguồn đến ON, hệ thống có thể đã bị trục trặc hoặc pin dự phòng đã bị hết điện. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do

Sản phẩm này có phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

https://www.denso.com/global/en/opensource/dcm/toyota/

⚠ CẢNH BÁO

n Khi ACN/SOS có thể không được thực hiện

l Có thể không thực hiện được ACN/SOS trong bất kỳ tình huống nào sau đây. Trong những trường hợp như vậy, hãy báo cáo cho nhà cung cấp dịch vụ khẩn cấp (hệ thống 112, v.v.) bằng các phương tiện khác, chẳng hạn như điện thoại công cộng gần đó.

- Ngay cả khi chiếc xe nằm trong khu vực dịch vụ điện thoại di động, có thể khó kết nối với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp nếu tiếp sóng kém hoặc đường dây đang bận. Trong những trường hợp như vậy, bạn có thể không thể kết nối với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp.
- Khi chiếc xe ra khỏi khu vực dịch vụ điện thoại di động, không thể thực hiện được ACN/SOS.

- Khi bất kỳ thiết bị liên quan nào (chẳng hạn như bảng nút "SOS", đèn chỉ báo, micrô, DCM, ăngten hoặc bất kỳ thiết bị nối có dây nào) bị trục trặc, bị hỏng hoặc hư hại, không thể tạo ra ACN/SOS.

⚠ CẢNH BÁO

- Cho phép các phương tiện Toyota thu thập và truyền dữ liệu của xe để cung cấp các dịch vụ được kết nối. SOS và thông báo va chạm tự động có thể bị vô hiệu hóa nếu đèn LED màu xanh lá cây dưới nút SOS không được chiếu sáng. Để biết thêm thông tin bao gồm kích hoạt lại, hãy truy cập https://www.toyotabharat.com/toyota-i-connect/
- Trong một dịch vụ ACN/SOS, hệ thống thực hiện các nỗ lực lặp đi lặp lại để kết nối với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, nếu không thể kết nối với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp do tiếp nhận sóng vô tuyến kém, hệ thống có thể không thể kết nối với mạng di động và cuộc gọi có thể kết thúc mà không cần kết nối. Thông báo nhắc nhở bằng giọng nói sẽ phát từ loa xe để chỉ ra sự ngắt kết nối cuộc gọi.

l Nếu điện áp ắc quy giảm hoặc có sự ngắt kết nối, hệ thống có thể không thể kết nối được với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp.

l Hệ thống ACN/SOS có thể không hoạt động bên ngoài khu vực Ấn Độ, tùy thuộc vào cơ sở hạ tầng có sẵn tại quốc gia.

n **Khi hệ thống ACN/SOS được thay thế bằng hệ thống mới**

Hệ thống ACN/SOS nên được đăng ký. Liên hệ với đại lý Toyota của bạn.

n **Để đảm bảo an toàn**

l Hãy lái xe an toàn.
Chức năng của hệ thống này là hỗ trợ bạn liên hệ với các dịch vụ khẩn cấp phù hợp trong trường hợp tai nạn như tai nạn giao thông hoặc các trường hợp khẩn cấp y tế đột ngột và nó không bảo vệ người lái xe hoặc hành khách theo bất kỳ cách nào. Vui lòng lái xe an toàn và luôn thắt đai an toàn vì sự an toàn của bạn.

l Trong trường hợp khẩn cấp, bảo toàn tính mạng con người là ưu tiên trên hết.

l Nếu bạn ngửi thấy bất kỳ mùi cháy hoặc mùi bất thường nào, hãy ra khỏi xe và đến khu vực an toàn ngay lập tức.

l Nếu túi khí nổ khi hệ thống đang hoạt động bình thường, hệ thống sẽ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Hệ thống cũng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi xe bị đâm từ phía sau hoặc xe bị lật, ngay cả khi túi khí không nổ.

l Để an toàn, không nhấn nút "SOS" trong khi lái xe.
Thực hiện các cuộc gọi trong khi lái xe có thể gây ra vận hành sai vô lăng, điều này có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ.
Dừng xe và xác nhận sự an toàn của môi trường xung quanh bạn trước khi nhấn nút "SOS".

l Khi thay thế cầu chì, hãy sử dụng cầu chì chuyên dụng. Sử dụng các cầu chì khác loại sẽ gây chập cháy trong mạch và dẫn đến hỏa hoạn.

l Sử dụng hệ thống trong khi có khói hoặc mùi bất thường có thể gây ra hỏa hoạn. Hãy ngừng sử dụng hệ thống ngay lập tức và gọi tư vấn của Đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng**

Không được đổ bất kỳ chất lỏng nào lên nút "SOS" và không được tác dụng lực lên nó.

CHÚ Ý

n **Nếu bảng điều khiển nút "SOS", loa hoặc micrô bị trục trặc khi sử dụng dịch vụ ACN/SOS**

Có thể không thể thực hiện được ACN/SOS, hãy xác nhận trạng thái của hệ thống hoặc giao tiếp với nhân viên trung tâm cuộc gọi. Nếu bất kỳ thiết bị nào ở trên bị hỏng, vui lòng hỏi ý kiến Đại lý Toyota của bạn.

Hệ thống mã hóa khóa động cơ

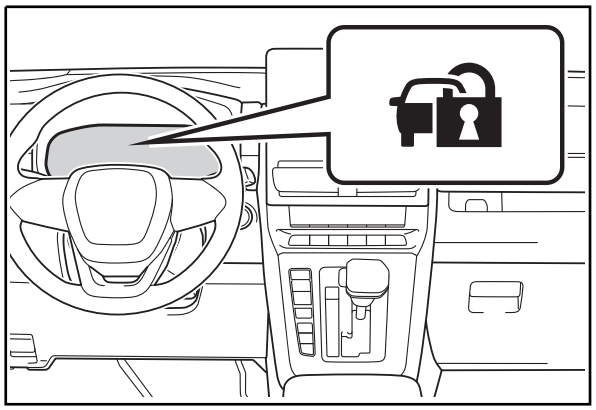
Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chíp thu phát tín hiệu để ngăn không cho động cơ khởi động nếu như trước đó chìa khoá này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.

Vận hành hệ thống

Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy sau khi chuyển công tắc nguồn đến OFF để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.
Đèn chỉ báo sẽ ngừng nháy sau khi đã chuyển công tắc nguồn đến ACC hoặc ON để chỉ ra rằng hệ thống đã bị hủy.



n **Bảo dưỡng hệ thống**

Xe có hệ thống mã hóa khóa động cơ loại không cần phải bảo dưỡng.

n **Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc**

- Nếu phần cán chìa tiếp xúc với các đồ vật bằng kim loại
- Khi để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chíp thu phát tín hiệu) của xe khác

CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Hệ thống báo động*

*: Nếu có

Chuông báo sử dụng đèn và còi để cảnh báo khi phát hiện hành động đột nhập vào xe.

Hệ thống báo động sẽ kích hoạt trong một số trường hợp sau khi đã cài đặt hệ thống:

- Cửa đã khóa hoặc cửa hậu được mở khóa hoặc mở ra theo cách nào đó mà không sử dụng chức năng vào xe, điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. (Các cửa sẽ khóa lại một cách tự động.)
- Khi nắp capô bị mở ra.
- Xe có cảm biến xâm nhập: Cảm biến xâm nhập phát hiện thấy có ai đó đang di chuyển bên trong xe. (Ví dụ: kẻ đột nhập làm vỡ kính cửa sổ và vào bên trong xe.)

Cài đặt/hủy/dừng hệ thống báo động

n Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe

Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

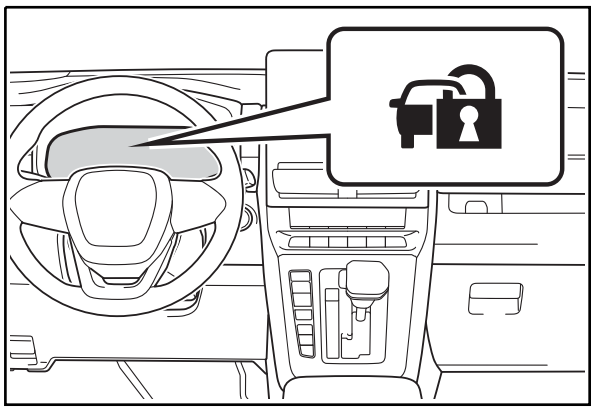
- Không có người nào ở trong xe.
- Cửa sổ và cửa sổ trời (nếu có) và cửa sổ trời kiểu rộng (nếu có) được đóng lại trước khi hệ thống báo động được cài đặt.
- Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

n Cài đặt

Đóng các cửa, cửa hậu và nắp capô, và khóa tất cả các cửa.

Hệ thống sẽ tự động đặt sau 30 giây.

Đèn chỉ báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy khi hệ thống được cài đặt.



n Hủy kích hoạt hoặc dừng

Hãy làm theo một trong những cách sau để hủy kích hoạt hoặc dừng hệ thống báo động:

- Mở khóa cửa xe.
- Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc khởi động hệ thống hybrid. (Báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng kêu sau vài giây.)

---

n Cài đặt báo động

Có thể đặt hệ thống báo động nếu tất cả các cửa xe đã đóng chặt ngay cả khi nắp ca pô đang ở trạng thái mở.

n Bảo dưỡng hệ thống

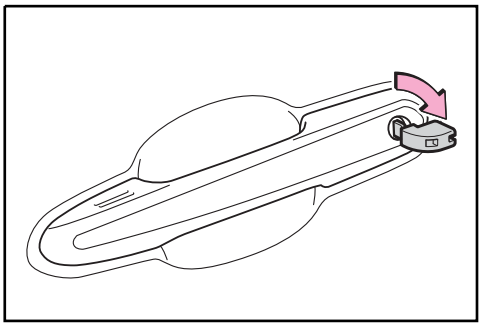
Hệ thống báo động trên xe là hệ

thống không cần bảo dưỡng.

n **Kích hoạt hệ thống báo động**

Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt trong các trường hợp sau: (Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa khi tắt báo động.)

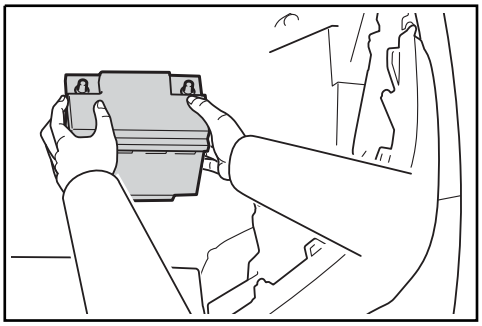
l Các cửa được mở khóa bằng chìa khóa cơ.



l Một người bên trong xe mở cửa xe, cửa hậu hoặc nắp ca pô, hoặc mở khóa xe.



l Ắc quy 12V được nạp điện hoặc được thay thế khi xe đang bị khoá. (→P.435)



n **Chức năng khóa cửa khi có báo động**

Trong các trường hợp sau, tùy vào từng tình huống, cửa xe có thể sẽ tự động khóa lại để ngăn đột nhập vào xe:

l Khi có người đang ở trong xe mở khóa các cửa và chuông báo được kích hoạt.

l Trong khi chuông báo được kích hoạt, có người ở trong xe mở khóa cửa.

l Khi nạp điện hoặc thay thế ắc quy 12 V.

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.458)

⚠ CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Chức năng tiền báo động

Nếu một cửa xe được mở khóa bằng chìa khóa cơ trong khi hệ thống báo động đang được đặt, thì hệ thống tiền báo động sẽ kêu trong 10 giây.

Nếu cửa xe được khóa lại hoặc chức năng tiền báo động dừng hoạt động trong vòng 10 giây đó, thì hệ thống báo động sẽ kêu.

Hãy thực hiện một trong các thao tác sau đây để hủy kích hoạt hoặc dừng chức năng tiền báo động:

- Đóng các cửa, và khóa tất cả các cửa xe bằng chức năng vào xe (nếu có) hoặc điều khiển từ xa.
- Chuyển công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc khởi động hệ thống hybrid. (Báo động sẽ

bị vô hiệu hóa và dừng hoạt động sau vài giây.)

Cảm biến xâm nhập (nếu có)

n Hoạt động của cảm biến phát hiện xâm nhập

- Cảm biến xâm nhập phát hiện kẻ đột nhập hoặc chuyển động bên trong xe.

Hệ thống này được thiết kế nhằm phát hiện và chống trộm nhưng nó cũng không thể đảm bảo ngăn ngừa mọi sự xâm nhập một cách tuyệt đối được.

n Cài đặt cảm biến phát hiện xâm nhập

Cảm biến phát hiện xâm nhập sẽ tự động được đặt khi cài đặt hệ thống báo động. (→P.85)

n Hủy cảm biến phát hiện xâm nhập

Khi bạn để vật nuôi hoặc những vật thể di chuyển trong xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã tắt cảm biến xâm nhập trước khi đặt hệ thống báo động, vì các cảm biến sẽ phản ứng với những chuyển động trong xe.

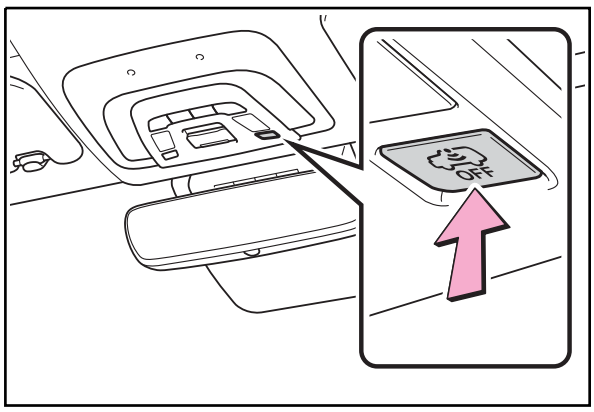
1 Tắt công tắc nguồn.

2 Ấn vào công tắc hủy cảm biến phát hiện xâm nhập.

Ấn nút này lần nữa để kích hoạt lại cảm biến phát hiện xâm nhập.

Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin của đồng hồ táp lô.

Cảm biến xâm nhập sẽ kích hoạt mỗi khi chuyển công tắc nguồn đến ON.



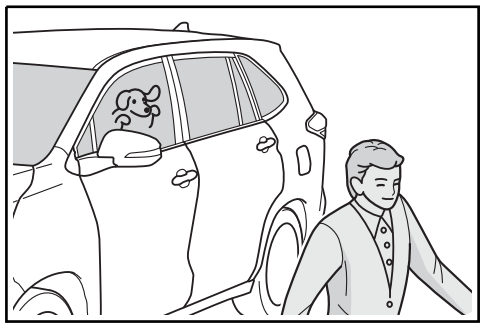
n Hủy và tự động kích hoạt lại chức năng của cảm biến xâm nhập

- Hệ thống báo động vẫn sẽ được đặt ngay cả khi bạn đã hủy cảm biến xâm nhập.
- Sau khi hủy chức năng của cảm biến xâm nhập, cảm biến này sẽ tự động được phục hồi lại khi bạn ấn công tắc nguồn hoặc mở khóa các cửa bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa.
- Cảm biến xâm nhập sẽ tự động được phục hồi khi vô hiệu hóa hệ thống báo động.

n Các trường hợp cần cân nhắc khi sử dụng cảm biến xâm nhập

Cảm biến có thể sẽ kích hoạt báo động trong các trường hợp sau:

- Khi có người hoặc vật nuôi ở trong xe.



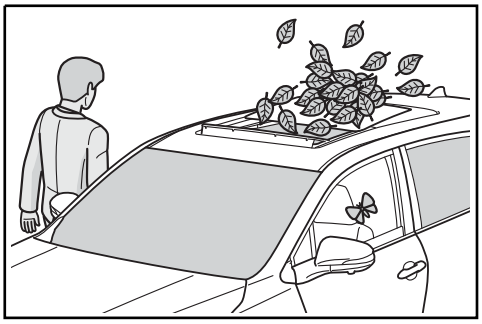
- Cửa sổ hoặc cửa trời kiểu rộng (nếu có) được mở.

Trong trường hợp này, cảm biến có thể sẽ nhầm lẫn với:

- Khi có gió hoặc chuyển động các vật như của lá cây hay côn trùng

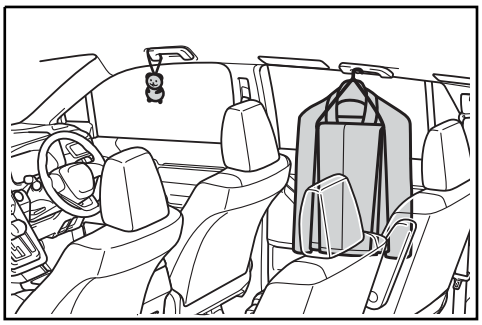
trong xe

- Khi có sóng siêu âm phát ra từ các thiết bị như cảm biến phát hiện xâm nhập của xe khác
- Khi có chuyển động của người ở bên ngoài xe

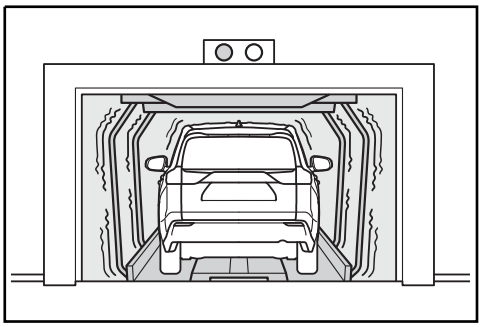


l Những côn trùng nhỏ như bướm hoặc ruồi đang ở trong xe.

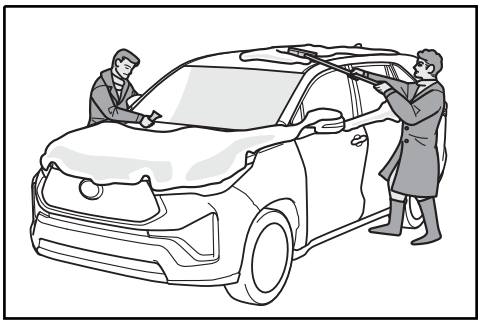
l Các đồ vật không cố định ở trong xe như các phụ kiện hoặc áo khoác đang được treo trên móc áo bên trong xe.



l Đỗ xe ở vị trí bị rung động mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như trong nhà để xe.



l Khi dọn tuyết hoặc băng giá ra khỏi xe, làm cho xe bị các va chạm hoặc rung động lặp đi lặp lại.



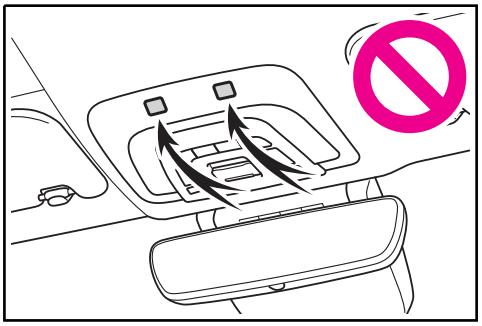
l Khi đưa xe vào trong trạm rửa xe tự động hoặc trạm rửa xe có áp suất cao.

l Khi xe bị va chạm, như khi gặp mưa đá, sét đánh, hay các va chạm lặp đi lặp lại khác hoặc rung động.

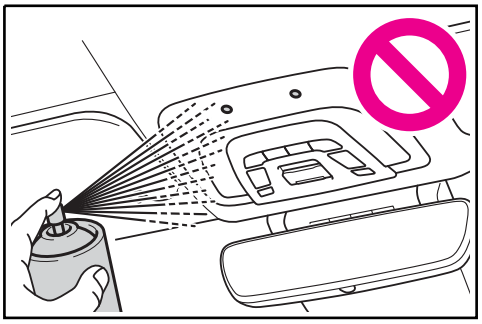
CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho cảm biến phát hiện xâm nhập hoạt động chính xác**

l Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



l Không thổi khí nén hoặc các chất khác trực tiếp vào các lỗ của cảm biến.



- Không lắp các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota hoặc để các đồ vật vào giữa ghế của người lái và ghế hành khách phía trước, do chúng có thể sẽ làm giảm tính năng phát hiện của cảm biến.

Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2

2-1. Đồng hồ táp lô

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 92

Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 4.2-inch) 98

Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 7-inch) 103

Màn hình đa thông tin 108

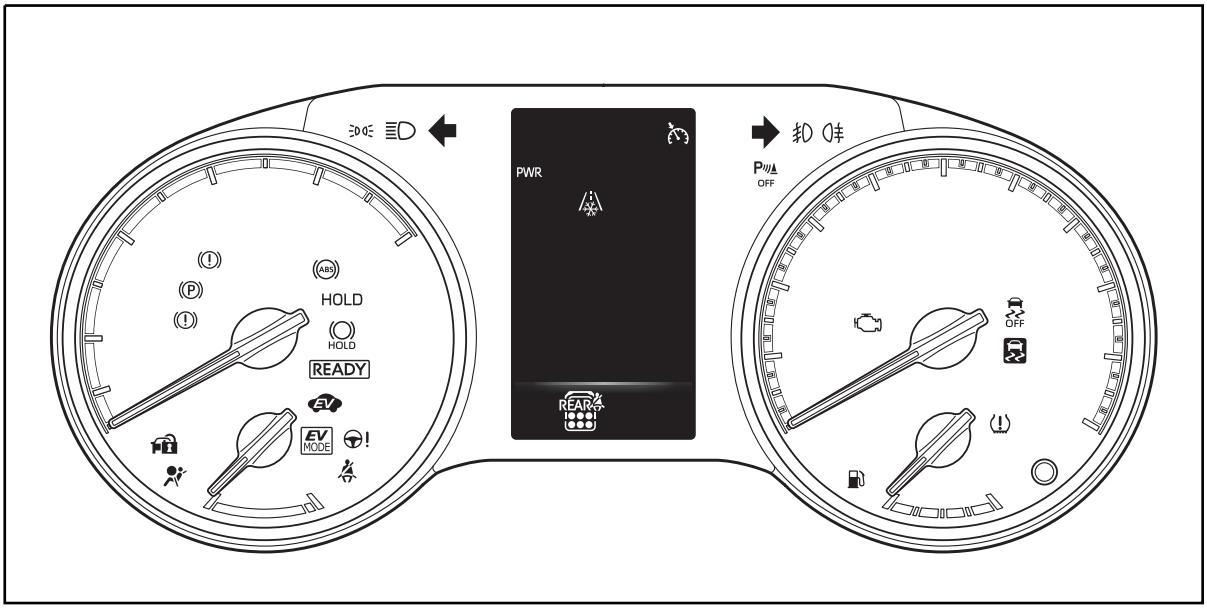
Màn hình theo dõi năng lượng 119

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Các đèn cảnh báo và chỉ báo trên bảng đồng hồ táp lô, bảng điều khiển trần xe và gương chiếu hậu bên ngoài sẽ thông báo cho người lái về tình trạng của các hệ thống trên xe.

Các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo được hiển thị trên đồng hồ táp lô

n **Màn hình 4.2-inch**



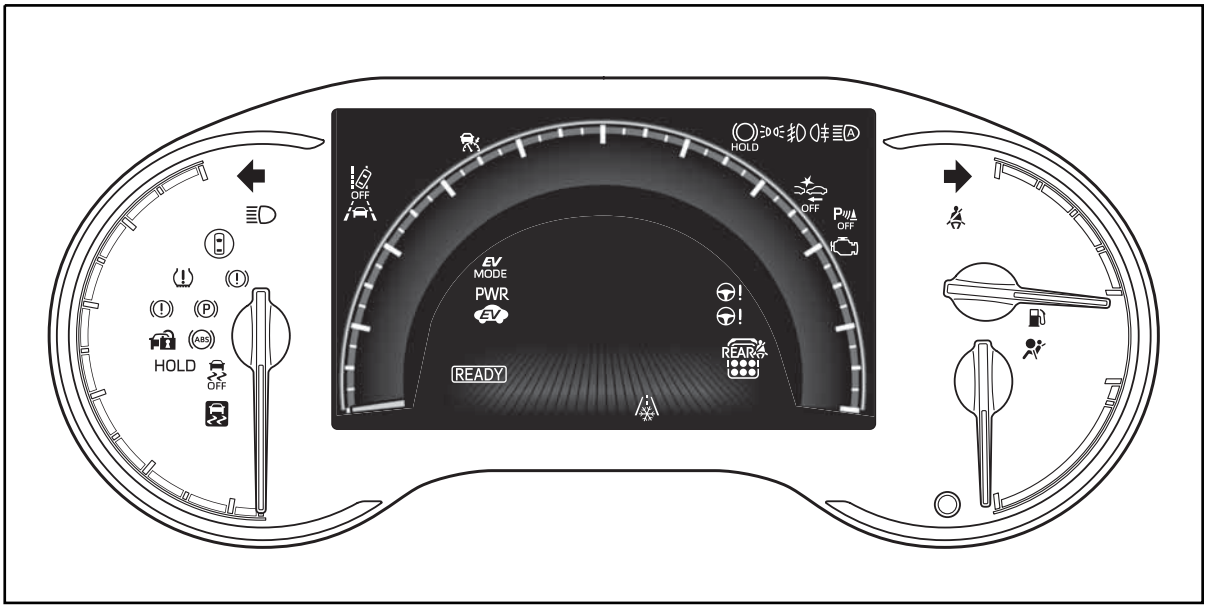
Các đơn vị sử dụng trên đồng hồ táp lô và một số đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

Hình ảnh có thể khác so với điều kiện thực tế.

n **Màn hình 7-inch**

Có thể chọn hiển thị đồng hồ tốc độ theo 2 kiểu, kiểu analog hoặc kiểu kỹ thuật số. (→P.114)

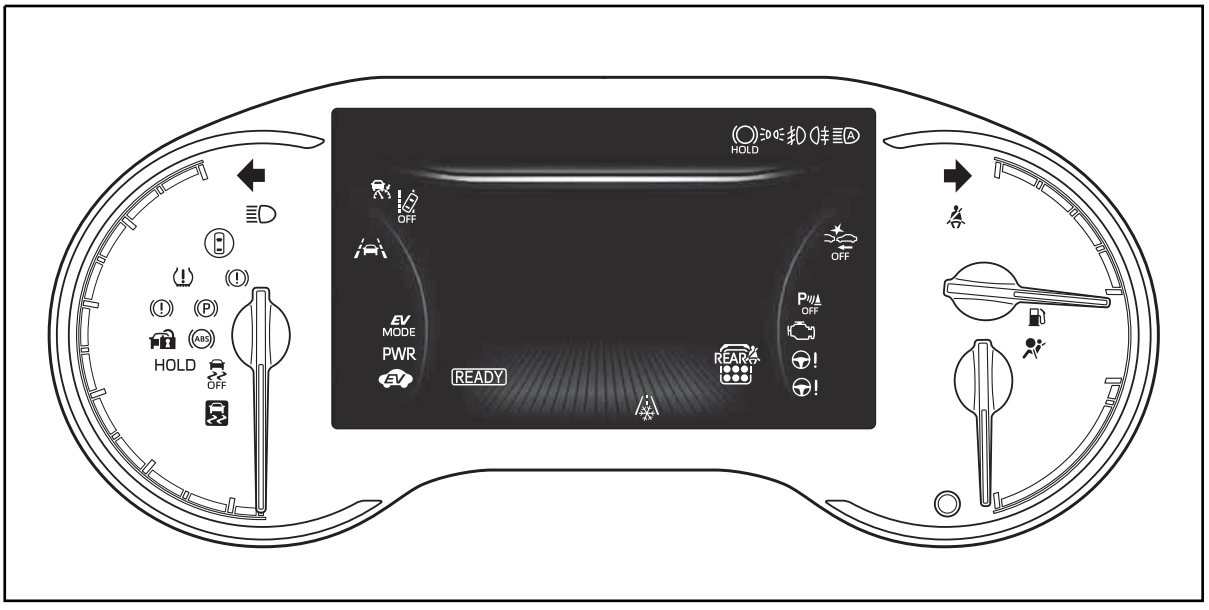
▶ Khi hiển thị đồng hồ tốc độ xe kiểu analog



Các đơn vị sử dụng trên đồng hồ táp lô và một số đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

Hình ảnh có thể khác so với điều kiện thực tế.

▶ Khi hiển thị đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số



Các đơn vị sử dụng trên đồng hồ táp lô và một số đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

Hình ảnh có thể khác so với điều kiện thực tế.

Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ cảnh báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.


(Màu đỏ) Đèn cảnh báo hệ thống phanh*1 (→P.405)


(Màu vàng) Đèn cảnh báo hệ thống phanh*1 (→P.405)


Đèn cảnh báo hệ thống nạp*2 (→P.405)


Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp*2 (→P.406)


Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt*2 (→P.406)


Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao*2 (→P.406)


Đèn chỉ báo hư hỏng*1, 3 (→P.406)


Đèn cảnh báo túi khí*1 (→P.407)


Đèn cảnh báo ABS*1 (→P.407)


(Màu đỏ/màu vàng) Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực bằng điện*1, 3 (→P.407)


(Nhấp nháy hoặc sáng) Đèn cảnh báo PCS*1, 3 (nếu có) (→P.407)


(Màu cam) Đèn chỉ báo LTA*3 (nếu có) (→P.408)


(Màu cam) Đèn chỉ báo LDA*3 (nếu có) (→P.408)


Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe*1 (nếu có) (→P.409)


(Màu cam) Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa*3 (nếu có) (→P.408)


(Màu cam) Chỉ báo điều khiển chạy tự động *5 (nếu có) (→P.408)


(Nhấp nháy hoặc sáng) Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota*3, 4 (nếu có) (→P.409)


Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp*2 (→P.410)


Đèn chỉ báo trượt*1 (→P.410)


(Nháy) Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P.411)


(Nháy) Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh*1 (→P.410)


Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P.411)


Đèn cảnh báo áp suất lốp*1 (nếu có) (→P.411)


Đèn nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (→P.412)


Đèn nhắc thắt đai an toàn của các ghế hành khách phía sau*5 (nếu có) (→P.412)

*1: Những đèn này sáng khi chuyển công tắc nguồn đến ON để chỉ ra rằng hệ thống đang thực hiện kiểm tra. Các đèn sẽ tắt đi sau khi bật hệ thống hybrid, hoặc sau một vài giây. Có thể có trục trặc trong

hệ thống nếu đèn không sáng hoặc không tắt. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại Đại lý của Toyota.

*2: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

*3: Xe có màn hình 7-inch: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

*4: Đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota bật khi chuyển công tắc nguồn đến ON trong khi chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đang bật. Đèn sẽ tắt đi sau ít giây.

*5: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

CẢNH BÁO

n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên**

Đèn cảnh báo của một hệ thống an toàn như là đèn cảnh báo ABS và hệ thống túi khí SRS không sáng khi khởi động hệ thống hybrid, điều đó có nghĩa là những hệ thống này không thể giúp bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại Đại lý Toyota ngay lập tức nếu điều xày xảy ra.

Đèn chỉ báo

Các chỉ báo sẽ cảnh báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.

Đèn chỉ báo xi nhan (→P.201)

Đèn chỉ báo đèn hậu*5 (→P.208)

Đèn chỉ báo đèn pha chiếu xa (→P.209)

Đèn chỉ báo AHB*5 (nếu có) (→P.211)

Đèn chỉ báo đèn sương mù phía trước*5 (nếu có) (→P.214)

Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau*5 (nếu có) (→P.214)

Đèn cảnh báo PCS*2, 3, 5 (nếu có) (→P.235)

(Màu trắng) Đèn chỉ báo LTA*5 (nếu có) (→P.240)

(Màu xanh lá) Đèn chỉ báo LTA*5 (nếu có) (→P.240)

(Màu cam) (Nháy) Đèn chỉ báo LTA*5 (nếu có) (→P.240)

(Màu xanh lá) Đèn chỉ báo LDA*5 (nếu có) (→P.244)

(Màu cam) (Nháy) Đèn chỉ báo LDA*5 (nếu có) (→P.244)

Đèn chỉ báo LDA OFF*5 (nếu có) (→P.244)

(Màu trắng) Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa*5 (nếu có) (→P.251)


(Màu xanh lá)

Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa[*5] (nếu có) (→P.251)


(Màu trắng)

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động [*8] (nếu có) (→P.259, 263)


(Màu xanh lá)

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động [*8] (nếu có) (→P.259, 263)



Đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe của hệ thống BSM[*2, 6] (nếu có) (→P.266)



Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe[*3] (nếu có) (→P.266, 277)



Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota[*3, 4, 5] (nếu có) (→P.271)



Đèn chỉ báo EV[*5] (→P.64)


(Nháy)

Đèn chỉ báo trượt[*2] (→P.284)



Đèn chỉ báo VSC OFF[*2, 3] (→P.284)



Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P.202)



Đèn chỉ báo chờ giữ phanh[*2, 5] (→P.205)



Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh[*2] (→P.205)



Đèn chỉ báo an ninh (→P.84)



Đèn chỉ báo hệ thống mở khóa và khởi động thông minh[*1] (→P.191)



Đèn chỉ báo "READY"[*5] (→P.191)



Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp[*7, 8] (→P.100, 106)



Đèn chỉ báo chế độ lái EV[*5] (→P.195)



Đèn chỉ báo chế độ lái Eco[*8] (→P.282)



Đèn chỉ bảo chế độ Power[*8] (→P.282)



Đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG" sáng lên[*2, 9] (nếu có) (→P.45)

[*1]: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

[*2]: Những đèn này sáng khi chuyển công tắc nguồn đến ON để chỉ ra rằng hệ thống đang thực hiện kiểm tra. Các đèn sẽ tắt đi sau khi bật hệ thống hybrid, hoặc sau một vài giây. Có thể có lỗi trong hệ thống nếu các đèn không sáng lên, hoặc không tắt đi. Hãy yêu cầu Đại lý của Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

[*3]: Đèn sáng lên khi hệ thống được tắt.

[*4]: Đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota bật khi chuyển công tắc nguồn đến ON trong khi chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đang bật. Đèn sẽ tắt đi sau ít giây.

[*5]: Xe có màn hình 7-inch: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa

thông tin.

*6: Đèn sẽ sáng trên gương chiếu hậu phía ngoài.

*7: Khi nhiệt độ bên ngoài xấp xỉ 3°C trở xuống, đèn chỉ báo sẽ nháy trong khoảng 10 giây, sau đó sáng liên tục.

*8: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

*9: Đèn này sẽ sáng trên bảng điều khiển trần xe.

n Các đèn chỉ báo BSM (theo dõi điểm mù) trên gương chiếu hậu bên ngoài (nếu có)

Để xác nhận hoạt động, đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài BSM sẽ sáng lên trong các trường hợp sau.

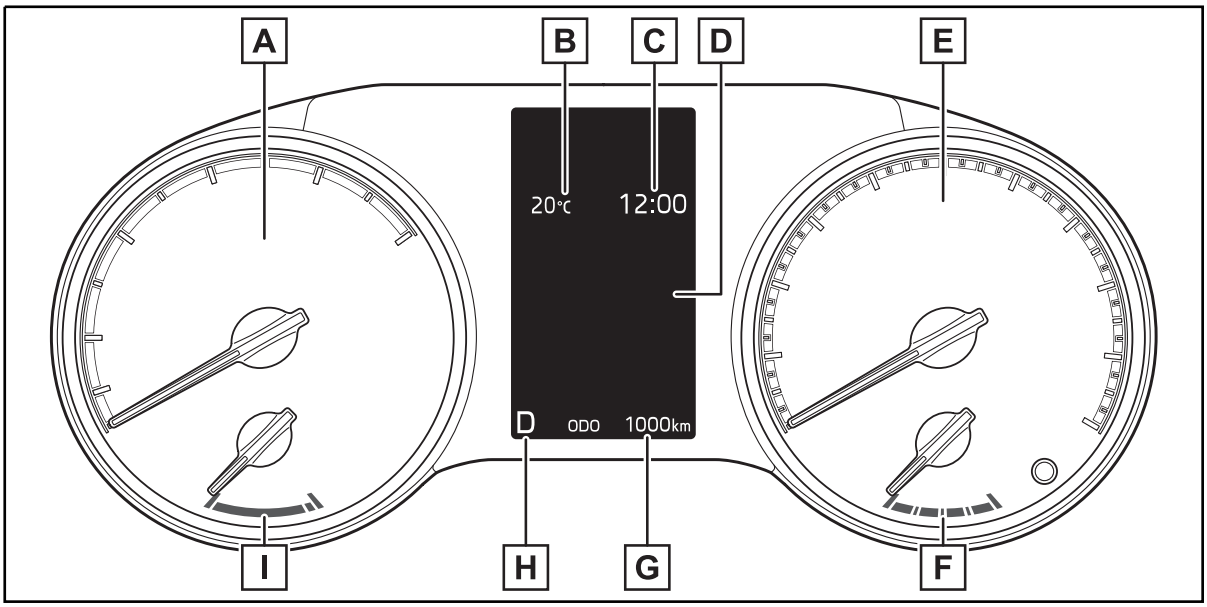
- Chuyển công tắc nguồn đến ON trong khi bật chức năng BSM trên ⚙ của màn hình đa thông tin.
- Bật chức năng BSM trên ⚙ của màn hình đa thông tin trong khi chuyển công tắc nguồn đến ON.

Nếu hệ thống đang hoạt động chính xác, các đèn chỉ báo của hệ thống BSM trên các gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ tắt đi sau vài giây.
Nếu các đèn chỉ báo của hệ thống BSM trên gương chiếu hậu bên ngoài xe không sáng lên hoặc không tắt, thì có thể hệ thống BSM đã bị lỗi.
Nếu điều này xảy ra, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra giúp bạn.

Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 4.2-inch)

Hiển thị bảng táp lô

n Vị trí của đồng hồ báo và đồng hồ đo



Các đơn vị đo trên đồng hồ táp lô và màn hình có thể sẽ khác nhau tùy vào thị trường của xe.

A Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid

Hiển thị chỉ báo hệ thống Hybrid (→P.99)

B Nhiệt độ bên ngoài xe (→P.100)

C Đồng hồ (→P.101)

D Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.108)

Hiển thị cảnh báo nếu xuất hiện trục trặc (→P.415)

E Đồng hồ tốc độ xe

Hiển thị tốc độ xe

F Đồng hồ đo nhiên liệu

Hiển thị lượng nhiên liệu còn lại trong bình

G Đồng hồ công tơ mét, đồng hồ hành trình và hiển thị điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô

Đồng hồ công tơ mét:

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

Đồng hồ đo hành trình:

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đồng hồ được cài đặt lại ở lần gần nhất. Đồng hồ đo hành trình "A" và "B" có thể được sử dụng để ghi lại và thông báo hai hành trình độc lập.

Điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô:

Có thể điều chỉnh được hiển thị độ sáng của các đèn chiếu đồng hồ táp lô.

H Vị trí số và dải số/vị trí số

Hiển thị vị trí số đã chọn hoặc dải số/vị trí số đã chọn (→P.197)

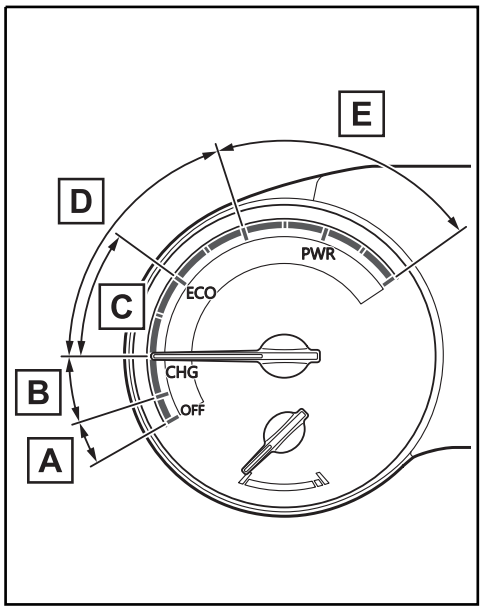
I Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ

n Các đồng hồ đo và màn hình sẽ sáng lên khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid



A Vùng READY OFF

Chỉ ra rằng hệ thống hybrid không hoạt động.

B Vùng nạp

Hiển thị trạng thái năng lượng tái sinh*

Năng lượng tái sinh sẽ được sử dụng để nạp điện cho ắc quy HV.

C Vùng Eco Hybrid

Chỉ ra rằng công suất động cơ xăng không được sử dụng thường xuyên. Động cơ xăng sẽ tự động dừng và khởi động lại dưới các điều kiện khác nhau.

D Vùng Eco

Chỉ ra rằng xe đang được lái xe ở chế độ thân thiện với môi trường.

Bằng cách duy trì kim chỉ báo nằm trong vùng Eco, thì bạn có thể đạt được chế độ lái xe thân thiện với môi trường.

E Phạm vi công suất

Chỉ ra rằng đã vượt quá phạm vi lái thân thiện với môi trường (khi lái ở công suất tối đa…)

*: Khi sử dụng tài liệu này, thuật ngữ "Tái sinh" là sự chuyển đổi năng lượng động năng khi xe chuyển động thành năng lượng điện.

Trong các tình huống sau, đèn chỉ báo của hệ thống Hybrid sẽ không hoạt động.

- Đèn chỉ báo "READY" không sáng.
- Cần số ở số khác D hoặc S.

Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe

- Trong các trường hợp sau, nhiệt độ bên ngoài xe có thể sẽ không được hiển thị chính xác hoặc thời gian trễ của màn hình sẽ lâu hơn bình thường.
  - Khi dừng xe, hoặc lái xe ở tốc độ thấp (nhỏ hơn 20 km/h)
  - Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi đột ngột (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm…)
- Khi "- -" hoặc "E" xuất hiện, hệ thống có thể đang bị hư hỏng. Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.
- Hiển thị nhiệt độ bên ngoài đang ở trong khoảng từ -40°C đến 60°C.
- Khi nhiệt độ bên ngoài là từ xấp xỉ 3°C trở xuống, đèn chỉ báo sẽ nháy khoảng 10 giây sau đó sáng.

Màn hình tinh thể lỏng

→P.109

CẢNH BÁO

Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin được hiển thị trên màn hình có thể sẽ phản ứng chậm và hình ảnh thay đổi có thể sẽ bị trễ.

Ví dụ, số của dải số xuất hiện trên màn hình bị trễ so với thao tác chuyển số của người lái. Sự chậm trễ đó dẫn đến việc người lái thực hiện lại thao tác xuống số, làm cho tốc độ động cơ tăng cao và lực phanh động cơ quá lớn và có thể dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ

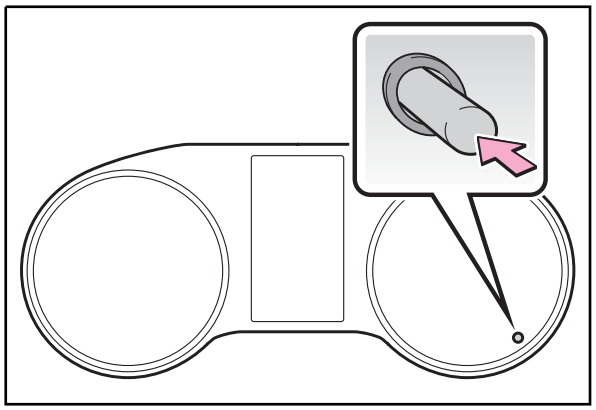
Động cơ có thể bị quá nhiệt nếu như đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ chỉ tới vùng đỏ (vạch "H"). Trong trường hợp này, hãy dừng xe ngay lập tức tại vị trí an toàn và kiểm tra động cơ sau khi động cơ đã nguội hẳn. (→P.439)

Sử dụng nút "ODO TRIP"

Thay đổi hiển thị các thông tin của đồng hồ công tơ mét, đồng hồ hành trình A, đồng hồ hành trình B và độ sáng của các đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô bằng cách ấn công tắc "ODO TRIP".

- Khi đồng hồ đo hành trình được hiển thị, việc ấn và giữ nút này sẽ đặt lại đồng hồ đo hành trình.
- Khi hiển thị điều khiển đèn

chiếu sáng đồng hồ táp lô xuất hiện, việc ấn và giữ công tắc sẽ điều chỉnh độ sáng của các đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô.



n Điều chỉnh độ sáng của đồng hồ táp lô

Có thể điều chỉnh độc lập được các mức độ sáng của đồng hồ táp lô khi đèn hậu bật hoặc tắt. Tuy nhiên, khi những khu vực xung quanh xe đang sáng (ban ngày, …), việc bật các đèn hậu sẽ không làm thay đổi độ sáng của đồng hồ táp lô.

Điều chỉnh giờ của đồng hồ

Có thể điều chỉnh được đồng hồ báo giờ hoặc ở trên màn hình đa thông tin hoặc trên hệ thống đa phương tiện.

Bằng cách bật màn hình “Cài đặt đồng hồ” từ ⚙ trên màn hình đa thông tin, bạn có thể thay đổi các cài đặt sau đây liên quan tới đồng hồ báo giờ.

- Đặt lại hiển thị số phút
- Chuyển giữa chế độ hiển thị 12 giờ và 24 giờ.
- Điều chỉnh thời gian

n Để đặt lại hiển thị số phút

1 Ấn nút ❮ hoặc ❯ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn ⚙.

2 Ấn nút ^ hoặc ⌄ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn "Cài đặt đồng hồ".

Bằng cách ấn nút OK trên cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên màn hình "Cài đặt đồng hồ", bạn có thể đặt số "Minutes" về giá trị 00.

- Số phút trong khoảng từ 0 đến 29 phút sẽ được làm tròn xuống.

(Ví dụ, từ 1:00 đến 1:29 sẽ được điều chỉnh thành 1:00)

- Số phút trong khoảng từ 30 đến 59 phút sẽ được làm tròn lên.

(Ví dụ, từ 1:30 đến 1:59 sẽ được điều chỉnh thành 2:00)

n Chọn để điều chỉnh giờ

1 Ấn nút ❮ hoặc ❯ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn ⚙.

2 Ấn nút ^ hoặc ⌄ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn "Cài đặt đồng hồ".

3 Trên màn hình “Cài đặt đồng hồ” , ấn và giữ nút OK trên

công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

4 Chọn chế độ "12H/24H", "Time" hoặc "Minutes" bằng cách bấm nút 〈 hoặc 〉 của cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

5 Ấn nút ∧ hoặc ∨ của cụm công tắc điều khiển đồng hồ để thay đổi các nội dung được hiển thị.

Khi cài đặt xong, hãy ấn nút ⮌ để trở về màn hình trước đó.

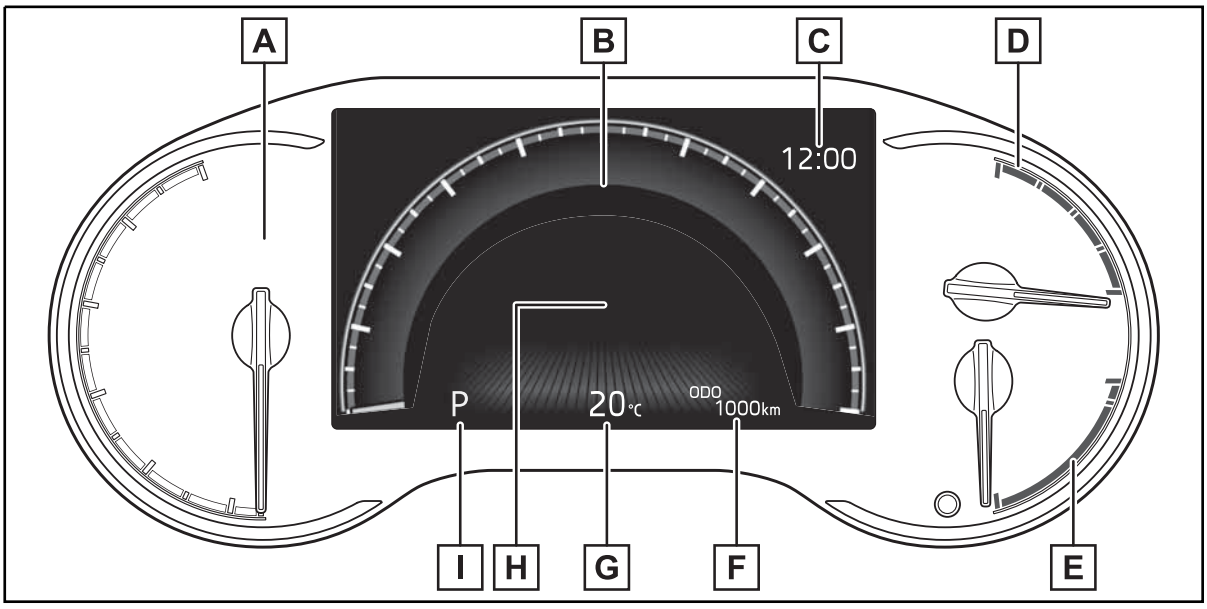
Đồng hồ báo và đồng hồ đo (màn hình 7-inch)

Hiển thị bảng táp lô

n Vị trí của đồng hồ báo và đồng hồ đo

Có thể chọn hiển thị đồng hồ tốc độ theo 2 kiểu, kiểu analog hoặc kiểu kỹ thuật số. (→P.114)

▶ Đồng hồ tốc độ xe dạng Analog



Các đơn vị đo trên đồng hồ táp lô và màn hình có thể sẽ khác nhau tùy vào thị trường của xe.

A Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid

Hiển thị chỉ báo hệ thống Hybrid (→P.105)

B Đồng hồ tốc độ xe

Hiển thị tốc độ xe

C Đồng hồ (→P.107)

D Đồng hồ đo nhiên liệu

Hiển thị lượng nhiên liệu còn lại trong bình

E Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ

F Đồng hồ công tơ mét, đồng hồ hành trình và hiển thị điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô

Đồng hồ công tơ mét:
Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

Đồng hồ đo hành trình:
Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đồng hồ được cài đặt lại ở lần gần nhất. Đồng hồ đo hành trình "A" và "B" có thể được sử dụng để ghi lại và thông báo hai hành trình độc lập.

Điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô:
Có thể điều chỉnh được hiển thị độ sáng của các đèn chiếu đồng hồ táp lô.

G Nhiệt độ bên ngoài xe (→P.106)

H Màn hình đa thông tin

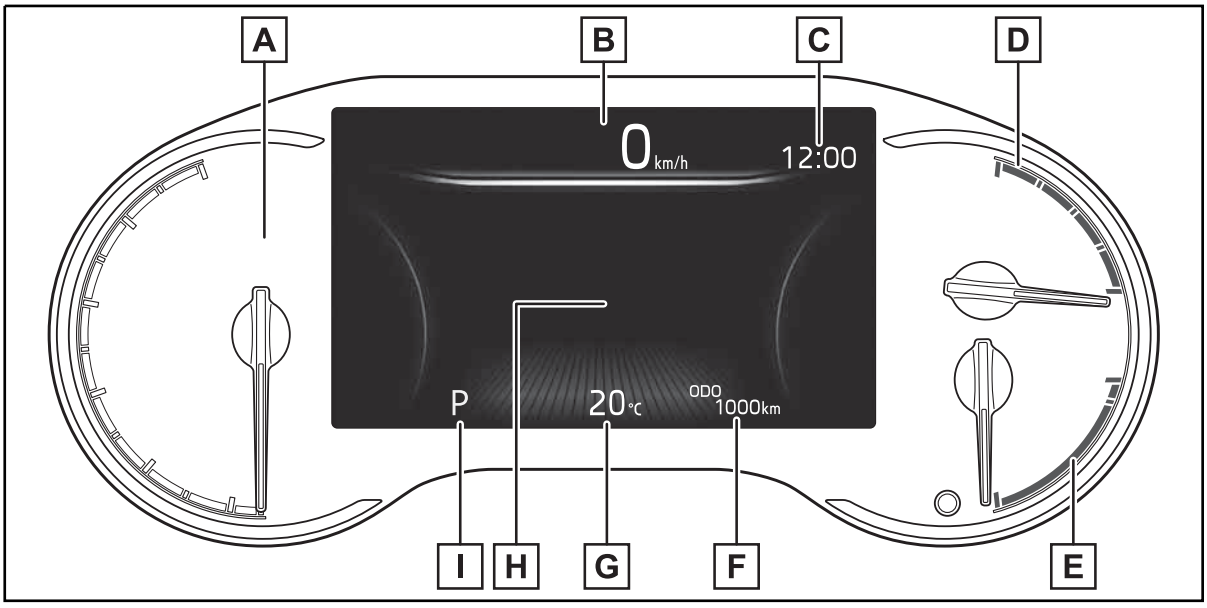
Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.108)

Hiển thị cảnh báo nếu xuất hiện trục trặc (→P.415)

I Vị trí số và đèn chỉ báo dải số

Hiển thị vị trí số đã chọn hoặc dải số đã chọn (→P.197)

▶ Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số



Các đơn vị đo trên đồng hồ táp lô và màn hình có thể sẽ khác nhau tùy vào thị trường của xe.

A Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid

Hiển thị chỉ báo hệ thống Hybrid (→P.105)

B Đồng hồ tốc độ xe

Hiển thị tốc độ xe

C Đồng hồ (→P.107)

D Đồng hồ đo nhiên liệu

Hiển thị lượng nhiên liệu còn lại trong bình

E Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ

F Đồng hồ công tơ mét, đồng hồ hành trình và hiển thị điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô

Đồng hồ công tơ mét:
Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

Đồng hồ đo hành trình:
Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đồng hồ được cài đặt lại ở lần gần nhất. Đồng hồ đo hành trình "A" và "B" có thể được sử dụng để ghi lại và thông báo hai hành trình độc lập.

Điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô:
Có thể điều chỉnh được hiển thị độ sáng của các đèn chiếu đồng hồ táp lô.

G Nhiệt độ bên ngoài xe (→P.106)

H Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.108)

Hiển thị cảnh báo nếu xuất hiện trục trặc (→P.415)

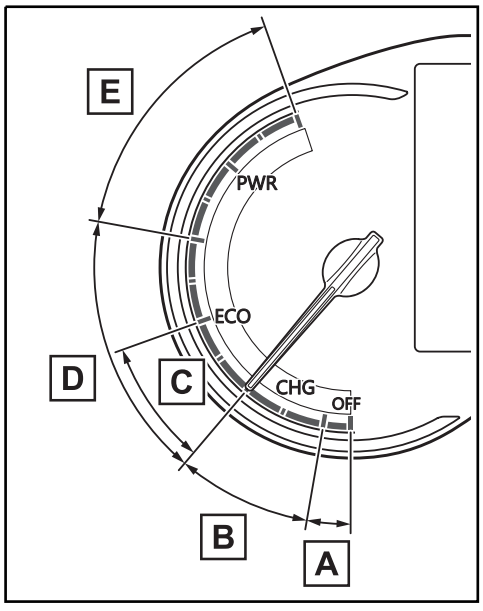
I Vị trí số và đèn chỉ báo dải số

Hiển thị vị trí số đã chọn hoặc dải số đã chọn (→P.197)

n **Các đồng hồ đo và màn hình sẽ sáng lên khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid**



A Vùng READY OFF

Chỉ ra rằng hệ thống hybrid không hoạt động.

B Vùng nạp

Hiển thị tình trạng năng lượng tái sinh* Năng lượng tái sinh sẽ được sử dụng để nạp điện cho ắc quy HV.

C Vùng Eco Hybrid

Chỉ ra rằng công suất động cơ xăng không được sử dụng thường xuyên.

Động cơ xăng sẽ tự động dừng và khởi động lại dưới các điều kiện khác nhau.

D Vùng Eco

Chỉ ra rằng xe đang được lái xe ở chế độ thân thiện với môi trường.

Bằng cách duy trì kim chỉ báo nằm trong vùng Eco, thì bạn có thể đạt được chế độ lái xe thân thiện với môi trường.

E Phạm vi công suất

Chỉ ra rằng đã vượt quá phạm vi lái thân thiện với môi trường (khi lái ở công suất tối đa…)

*: Khi sử dụng tài liệu này, thuật ngữ "Tái sinh" là sự chuyển đổi năng lượng động năng khi xe chuyển động thành năng lượng điện.

Trong các tình huống sau, đèn chỉ báo của hệ thống Hybrid sẽ không hoạt động.

- Đèn chỉ báo "READY" không sáng.
- Cần số ở số khác D hoặc S.

Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe

- Trong các trường hợp sau, nhiệt độ bên ngoài xe có thể sẽ không được hiển thị chính xác hoặc thời gian trễ của màn hình sẽ lâu hơn bình thường.
  - Khi dừng xe, hoặc lái xe ở tốc độ thấp (nhỏ hơn 20 km/h)
  - Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi đột ngột (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm…)
- Khi "- -" hoặc "E" xuất hiện, hệ thống có thể đang bị hư hỏng. Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.
- Hiển thị nhiệt độ bên ngoài đang ở trong khoảng từ -40°C đến 60°C.
- Khi nhiệt độ bên ngoài là từ xấp xỉ 3°C trở xuống, đèn chỉ báo sẽ nháy khoảng 10 giây sau đó sáng.

Màn hình tinh thể lỏng

→P.109

CẢNH BÁO

Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin được hiển thị trên màn hình có thể sẽ phản ứng chậm và hình ảnh thay đổi có thể sẽ bị trễ.

Ví dụ, số của dải số xuất hiện trên màn hình bị trễ so với thao tác chuyển số của người lái. Sự chậm trễ đó dẫn đến việc người lái thực hiện lại thao tác xuống số, làm cho tốc độ động cơ tăng cao và lực phanh động cơ quá lớn và có thể dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

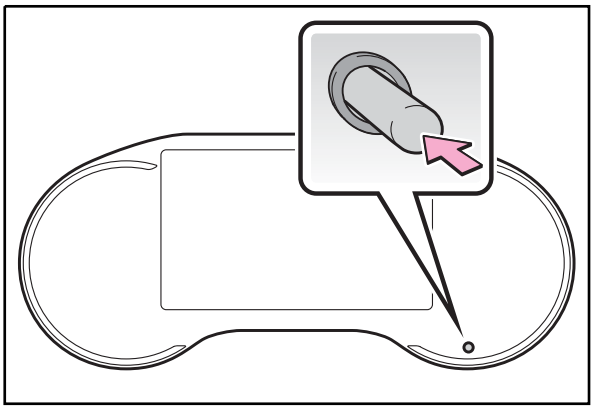
Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ

Động cơ có thể bị quá nhiệt nếu như đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ chỉ tới vùng đỏ (vạch "H"). Trong trường hợp này, hãy dừng xe ngay lập tức tại vị trí an toàn và kiểm tra động cơ sau khi động cơ đã nguội hẳn. (→P.439)

Sử dụng nút "ODO TRIP"

Thay đổi hiển thị các thông tin của đồng hồ công tơ mét, đồng hồ hành trình A, đồng hồ hành trình B và độ sáng của các đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô bằng cách ấn công tắc “ODO TRIP”.

- Khi đồng hồ đo hành trình được hiển thị, việc ấn và giữ nút này sẽ đặt lại đồng hồ đo hành trình.
- Khi hiển thị điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô xuất hiện, việc ấn và giữ công tắc sẽ điều chỉnh độ sáng của các đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô.



n Điều chỉnh độ sáng của đồng hồ táp lô

Có thể điều chỉnh độc lập được các mức độ sáng của đồng hồ táp lô khi đèn hậu bật hoặc tắt. Tuy nhiên, khi những khu vực xung quanh xe đang sáng (ban ngày, …), việc bật các đèn hậu sẽ không làm thay đổi độ sáng của đồng hồ táp lô.

Điều chỉnh giờ của đồng hồ

Có thể điều chỉnh được đồng hồ báo giờ hoặc ở trên màn hình đa thông tin hoặc trên hệ thống đa phương tiện.

Bằng cách bật màn hình “Cài đặt đồng hồ” từ ⚙ trên màn hình đa thông tin, bạn có thể thay đổi các cài đặt sau đây liên quan tới đồng hồ báo giờ.

- Đặt lại hiển thị số phút
- Chuyển giữa chế độ hiển thị 12 giờ và 24 giờ.
- Điều chỉnh thời gian

n Để đặt lại hiển thị số phút

1. Ấn nút 〈 hoặc 〉 của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn ⚙.
2. Ấn nút ∧ hoặc ∨ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn "Cài đặt đồng hồ".

Bằng cách ấn nút OK trên cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên màn hình "Cài đặt đồng hồ", bạn có thể đặt số "Minutes" về giá trị 00.

- Số phút trong khoảng từ 0 đến 29 phút sẽ được làm tròn xuống.

(Ví dụ, từ 1:00 đến 1:29 sẽ được điều chỉnh thành 1:00)

- Số phút trong khoảng từ 30 đến 59 phút sẽ được làm tròn lên.

(Ví dụ, từ 1:30 đến 1:59 sẽ được điều chỉnh thành 2:00)

n **Chọn để điều chỉnh giờ**

1 Ấn nút 〈 hoặc 〉 của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn ⚙.

2 Ấn nút ∧ hoặc ∨ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn "Cài đặt đồng hồ".

3 Trên màn hình “Cài đặt đồng hồ” , ấn và giữ nút OK trên công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

4 Chọn chế độ "12H/24H", "Time" hoặc "Minutes" bằng cách bấm nút 〈 hoặc 〉 của cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

5 Ấn nút ∧ hoặc ∨ của cụm công tắc điều khiển đồng hồ để thay đổi các nội dung được hiển thị.

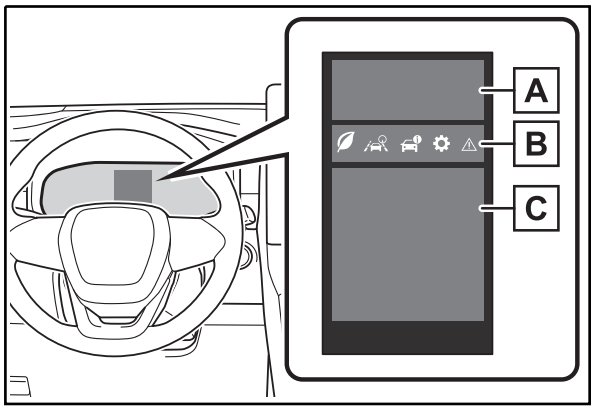
Khi cài đặt xong, hãy ấn nút ⮌ để trở về màn hình trước đó.

Màn hình đa thông tin

Nội dung hiển thị

Tuân theo các thông tin trên màn hình đa thông tin.

n **Xe có màn hình 4.2-inch**



A Thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe

Hiển thị hình ảnh khi điều khiển chạy tự động đang hoạt động và một biểu tượng menu khác với  được lựa chọn.

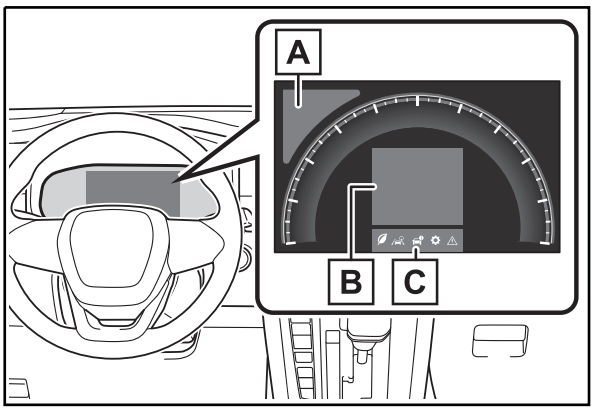
B Các biểu tượng của Menu (→P.110)

C Khu vực hiển thị thông tin

Bạn có thể cho hiển thị nhiều thông tin khác nhau bằng cách chọn một biểu tượng của menu.

Ngoài ra , trong một số trường hợp sẽ xuất hiện một màn hình pop-up để đưa ra các hướng dẫn/khuyến nghị.

n Xe có màn hình 7-inch



A Thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe

Hiển thị hình ảnh khi các hệ thống sau đang hoạt động và một biểu tượng của menu khác với  được chọn:

- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có) (→P.236)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có) (→P.241)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có) (→P.248)
- Điều khiển chạy tự động (nếu có) (→P.259, 263)

B Khu vực hiển thị thông tin

Bạn có thể cho hiển thị nhiều thông tin khác nhau bằng cách chọn một biểu tượng của menu.

Ngoài ra , trong một số trường hợp sẽ xuất hiện một màn hình pop-up để đưa ra các hướng dẫn/khuyến nghị.

C Các biểu tượng của Menu (→P.110)

---

n Màn hình đa thông tin được hiển thị khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Khi thay đổi chế độ lái

Màu nền của màn hình đa thông tin được thay đổi theo chế độ lái đã chọn.

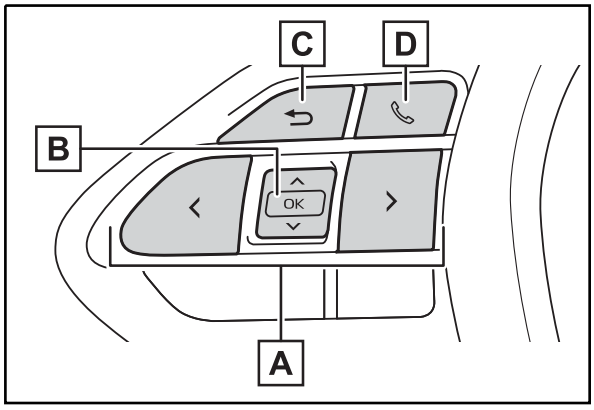
(→P.282)

n Màn hình tinh thể lỏng

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

Thay đổi nội dung hiển thị

Người lái có thể điều khiển màn hình đa thông tin bằng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.



A Cuộn màn hình*/chuyển hiển thị*/di chuyển con trỏ

B Ấn nút: Nhập/Đặt
Ấn và giữ nút: Đặt lại/Hiển thị các hạng mục tùy chọn.

C Trở về màn hình trước đó

D Hiển thị lịch sử cuộc gọi và cuộc gọi đi/cuộc gọi đến (nếu có)
Được liên kết với hệ thống rảnh tay, cuộc gọi đi/cuộc gọi đến sẽ được hiển thị. Để biết thông tin chi tiết về hệ thống rảnh tay, hãy tham "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

*: Trên những màn hình mà có thể thay đổi cuộn màn hình và chuyển màn hình, một thanh cuộn hoặc biểu tượng hình tròn sẽ chỉ ra số của các màn hình đã đăng ký được hiển thị.

CẢNH BÁO

n **Lưu ý sử dụng trong khi lái xe**

Để đảm bảo an toàn, hãy hạn chế sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ trong khi lái xe càng nhiều càng tốt, không nhìn liên tục vào màn hình đa thông tin trong khi lái xe. Hãy dừng xe và sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô khi cần thiết. Nếu không có thể dẫn đến thao tác sai với vô lăng, dẫn đến tai nạn.

Các biểu tượng của Menu

Thông tin liên quan đến từng biểu tượng sẽ được hiển thị bằng cách chọn biểu tượng bằng các công tắc điều khiển trên đồng hồ táp lô.

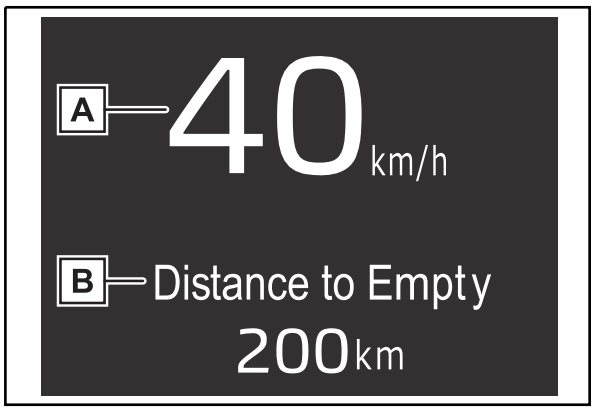
Một số thông tin có thể được hiển thị tự động tùy vào từng trường hợp.

Biểu tượng	Màn hình
	Hiển thị thông tin lái (→P.110)
	Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (nếu có) (→P.113)
	Hiển thị thông tin xe (→P.113)
	Màn hình cài đặt (→P.114)
	Màn hình thông điệp cảnh báo (→P.117)

Hiển thị thông tin lái

Chọn để hiển thị dữ liệu tiêu hao nhiên liệu ở các dạng khác nhau.

n **Hiển thị tốc độ xe/Quãng đường xe có thể chạy cho đến khi hết nhiên liệu (màn hình 4.2-inch)**



A Đồng hồ tốc độ

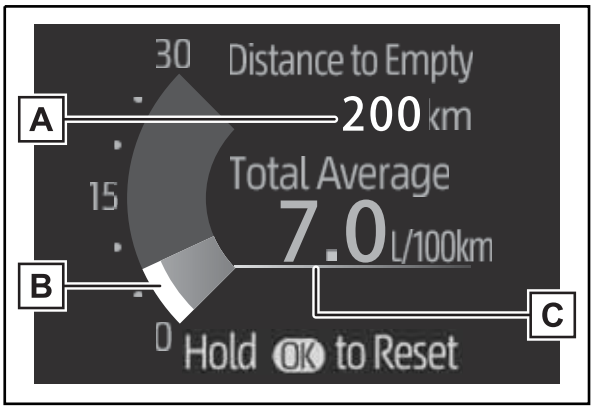
Hiển thị tốc độ của xe.

B Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại. (→P.112)

n **Tiết kiệm nhiên liệu**

Màn hình sau sẽ xuất hiện.



A Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại. (→P.112)

B Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại

Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời.

C Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình

Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình của xe kể từ khi từ khi cài đặt lại thông số này hoặc mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình kể từ khi khởi động động cơ hoặc nạp nhiên liệu.*1, 2, 3

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được chọn bởi “Tiêu thụ” trên ⚙ sẽ được xuất hiện. (→P.114)

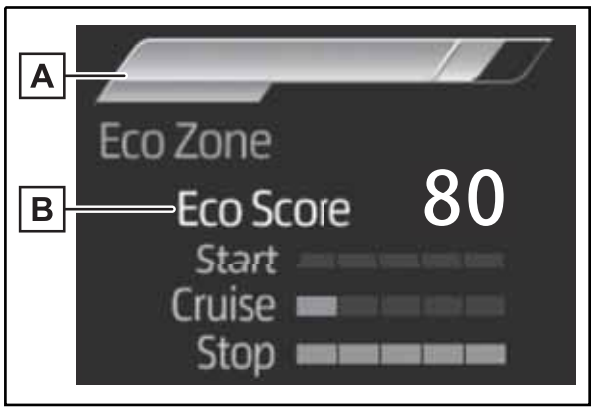
*1: Chỉ sử dụng mức tiêu hao nhiên liệu để tham khảo.

*2: Có thể đặt lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình của xe bằng cách ấn và giữ vào nút OK.

*3: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi khởi động sẽ được đặt lại mỗi lần động cơ dừng.

n Hướng dẫn tăng tốc ECO/"Eco Score"

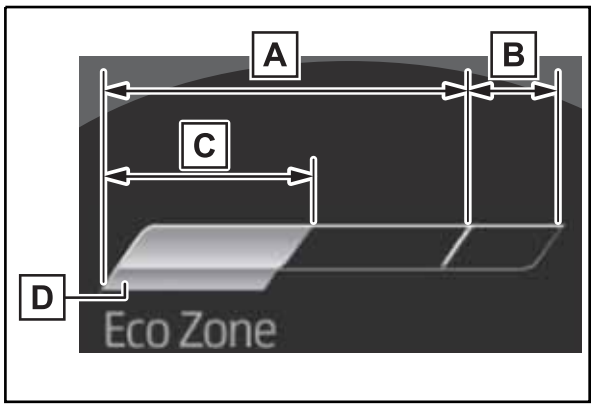
Hiển thị dải hoạt động tham khảo để sử dụng bàn đạp ga theo các điều kiện lái xe, và kết quả điểm đánh giá ở tình trạng lái xe hiện tại.



A Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO

B "Giá trị Eco"

▶ Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO



A Vùng ECO

Chỉ ra rằng xe đang được lái xe ở chế độ thân thiện với môi trường.

B Phạm vi công suất

Chỉ ra rằng đã vượt quá phạm vi lái thân thiện với môi trường (khi lái ở công suất tối đa, vv..)

C Tăng ga hiện tại

D Phạm vi hoạt động tham khảo

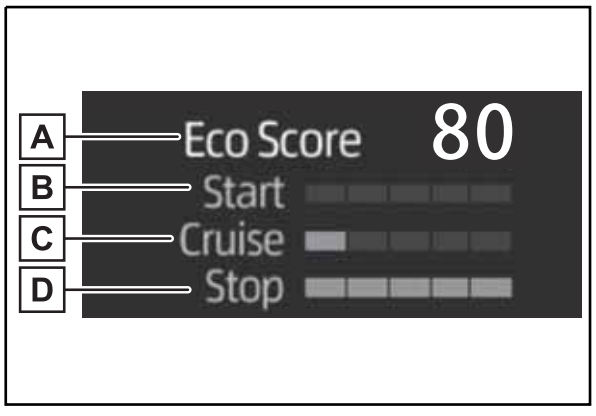
Có thể sử dụng vùng hiển thị màu xanh dưới vùng Eco như một dải hoạt động tham khảo để sử dụng bàn đạp ga theo các điều kiện lái xe như khi khởi hành và chạy đều.

Màn hình chỉ dẫn tăng ga ECO thay đổi theo tình trạng lái xe, như khi khởi hành hoặc chạy đều.

Lái xe thân thiện với môi trường sẽ dễ dàng hơn bằng cách điều khiển xe theo hiển thị chỉ ra các hoạt động bàn đạp ga và duy trì trong phạm vi hoạt động tham khảo.

▶ "Giá trị Eco"

Trạng thái lái xe của 3 tình huống sau đây được đánh giá ở 5 mức độ: Tăng ga khởi hành êm ("Bắt đầu"), lái xe không tăng ga đột ngột ("Chạy xe"), và dừng xe êm ("Dừng"). Mỗi lần xe được đỗ lại, kết quả điểm được hiển thị lớn hơn 100 điểm.



A Kết quả điểm

B "Bắt Đầu"

C "Chạy xe"

D "Dừng"

3 tình huống được hiển thị bằng một biểu tượng trong khi lái xe.

Cách đọc hiển thị dạng thanh:

Chấm điểm	Hiển thị dạng thanh
Không chấm điểm	
Thấp	
Cao	

Sau khởi hành, hiển thị "Giá trị Eco" không bắt đầu cho đến khi tốc độ xe vượt quá xấp xỉ 30 km/h.

"Giá trị Eco" được đặt lại mỗi lần bắt đầu một đánh giá mới.

Khi hệ thống hybrid ngừng hoạt động, kết quả điểm tổng đến hiện tại sẽ được hiển thị.*

*: Kết quả điểm được hiển thị chỉ khi chọn "Giá trị Eco" cho "Tóm tắt hành trình". (→P.114)

n **Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu**

- Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.
- Chỉ khi bổ sung một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình nhiên liệu, hiển thị có thể không được cập nhật. Khi nạp lại nhiên liệu, chuyển công tắc nguồn đến OFF. Nếu xe được nạp lại nhiên liệu nhưng không chuyển công tắc nguồn đến OFF, thì giá trị này sẽ không được cập nhật.
- Khi trên màn hình xuất hiện thông báo "Nạp nhiên liệu" thì lượng nhiên liệu còn lại trong bình là rất thấp và

hệ thống sẽ không thể tính được quãng đường mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại đó.
Hãy nạp thêm nhiên liệu ngay lập tức.

n **Chỉ dẫn tăng tốc ECO/"Giá trị Eco" sẽ không hoạt động khi**

Chỉ dẫn tăng tốc ECO/"Giá trị Eco" sẽ không hoạt động trong các tình huống sau đây:

- Khi đèn chỉ báo hệ thống Hybrid không hoạt động.
- Xe đang được điều khiển bằng cách sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa và hệ thống điều khiển chạy tự động.

Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (nếu có)

n **Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe**

Có thể hiển thị trạng thái hoạt động của những hệ thống sau:

- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có) (→P.236)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có) (→P.241)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có) (→P.248)
- Điều khiển chạy tự động (nếu có) (→P.259, 263)

Hiển thị thông tin xe

n **Thông tin lái**

Có thể hiển thị theo chiều dọc 2 hạng mục đã chọn bằng việc cài đặt "Mục thông tin lái" (tốc độ trung bình, quãng đường và tổng thời gian).

Thông tin hiển thị thay đổi theo việc cài đặt "Kiểu thông tin lái" (từ khi hệ thống được khởi động hoặc giữa các lần đặt lại). (→P.114)

Chỉ sử dụng các giá trị hiển thị với mục đích tham khảo.

Các hạng mục sau đây sẽ được hiển thị.

- "Hành trình"
  - "Tốc độ trung bình": Hiển thị tốc độ trung bình của xe từ khi khởi động động cơ*
  - "Quãng đường": Hiển thị quãng đường đã đi được kể từ khi khởi động động cơ*
  - "Tổng thời gian": Hiển thị thời gian trôi qua kể từ khi khởi động động cơ*

*: Những hạng mục sau đây sẽ được cài đặt lại mỗi lần động cơ dừng.

- "Tổng"
  - "Tốc độ trung bình": Hiển thị tốc độ trung bình của xe kể từ khi màn hình được đặt lại*
  - "Khoảng cách": Hiển thị quãng đường đã đi được kể từ khi màn hình được đặt lại*
  - "Tổng thời gian": Hiển thị tổng thời gian trôi qua kể từ khi màn hình được đặt lại*

*: Để đặt lại, hãy hiển thị hạng mục cần đặt, sau đó ấn và giữ nút OK.

n **Màn hình theo dõi năng lượng**

→P.119

n **Áp suất lốp (nếu có)**

Hiển thị áp suất lốp của từng lốp.

Màn hình cài đặt

Có thể thay đổi các đặt xe và nội dung được hiển thị trên màn hình bằng các nút của điều khiển đồng hồ táp lô.

n **Quy trình cài đặt**

1 Ấn nút ❮ hoặc ❯ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô và chọn ⚙.

2 Ấn nút ^ hoặc nút ˅ của cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô và chọn mục cần điều khiển.

- Nếu bật và tắt một chức năng hoặc điều chỉnh âm lượng… trên màn hình cài đặt, thì cài đặt đó sẽ thay đổi mỗi khi ấn nút OK .
- Đối với các chức năng cho phép các nội dung hoạt động, nội dung hiển thị, v.v.. của chức năng đã chọn, màn hình cài đặt sẽ được hiển thị bằng cách ấn và giữ OK. Khi màn hình cài đặt được hiển thị, bạn có thể chọn một cài đặt hoặc một giá trị mong muốn (thời gian…) bằng cách bấm nút OK.

3 Sau khi thay đổi các cài đặt, hãy ấn nút ⮌ trên cụm nút điều khiển đồng hồ táp lô.

n **“Cài đặt đồng hồ” (nếu có) (→P.101)**

Chọn để cài đặt đồng hồ.

n **LDA (Cảnh báo lệch làn) (nếu có) (→P.241)**

Chọn để cài đặt các mục sau.

● LDA bật/tắt

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa chỉ hệ thống LDA.

● "Lựa chọn kiểu cảnh báo"

Chọn để thay đổi các kiểu cảnh báo.

● "Thời gian cảnh báo"

Chọn để cài đặt độ nhạy của cảnh báo.

● "☕ Gợi ý tài xế nghỉ"

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa Gợi ý tài xế nghỉ.

n **BSM (Theo dõi điểm mù) (nếu có) (→P.266)**

Chọn để cài đặt các mục sau.

● Bật/tắt BSM (theo dõi điểm mù)

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống BSM

● "Độ sáng"

Chọn để thay đổi độ sáng của các đèn chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài. (→P.266)

● "Thời gian hỗ trợ"

Chọn để thay đổi thời điểm cảnh báo có xe đang đến gần.

n Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có) (→P.227)

Chọn để cài đặt các mục sau.

- "Thời điểm cảnh báo"

Chọn để thay đổi thời điểm cảnh báo va chạm.

- Bật/tắt PCS

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm

n (Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota) (nếu có) (→P.270)

Chọn để cài đặt các mục sau.

- Bật/tắt cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota.

- "Âm lượng hệ thống hỗ trợ đỗ xe"

Chọn để cài đặt âm lượng của chuông báo khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe đang hoạt động.

n RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) (nếu có) (→P.277)

- Bật/tắt hệ thống RCTA (cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau)

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống RCTA.

- "Âm lượng hệ thống hỗ trợ đỗ xe"

Chọn để thay đổi âm lượng chuông báo RCTA.

n RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.246)

Chọn để cài đặt các mục sau.

- Bật/tắt chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo

Chọn để bật/tắt hệ thống RSA.

- Phương pháp thông báo vượt quá tốc độ

Chọn để thay đổi từng phương pháp thông báo được sử dụng để thông báo cho người lái khi hệ thống phát hiện được vượt quá tốc độ.

- Mức thông báo vượt quá tốc độ

Chọn để thay đổi mỗi mức độ thông báo được sử dụng để cảnh báo cho người lái biết khi hệ thống phát hiện được biển hạn chế tốc độ.

n Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có) (→P.248)

- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa có hỗ trợ nhận diện biển báo (nếu có)

Chọn để bật/tắt chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa và có hỗ trợ nhận diện biển báo.

- Chức năng giảm tốc độ khi vào cua

Chọn để thay đổi các cài đặt chức năng giảm tốc độ khi vào cua.

- Cài đặt gia tốc

Chọn để thay đổi cài đặt tăng ga.

- Cài đặt tốc độ (ấn nhanh)

Chọn để thay đổi cài đặt tốc độ (ấn nhanh).

- Cài đặt tốc độ (ấn và giữ)

Chọn để thay đổi cài đặt tốc độ (ấn dài).

● Dung sai của giới hạn tốc độ

Chọn để thay đổi giá trị lệch số với biển báo tốc độ.

● Thông báo hướng dẫn

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa các thông điệp chỉ dẫn.

n **Đèn trần xe (nếu có) (→P.313)**

● "Điều chỉnh độ sáng"

Chọn để điều chỉnh độ sáng của đèn trang trí trần xe.

n **Cài đặt xe**

● PBD (Cửa hậu điều khiển điện) (nếu có) (→P.130)

Chọn để cài đặt các mục sau.

• Các cài đặt hệ thống

Chọn để bật/tắt hệ thống cửa hậu điều khiển điện.

• "Điều chỉnh mở"

Chọn vị trí mở khi cửa hậu điều khiển điện được mở hoàn toàn.

• "Âm lượng"

Chọn để đặt âm lượng của chuông khi hệ thống cửa hậu điều khiển điện hoạt động.

● "Cài đặt TPWS" (Hệ thống cảnh báo áp suất lốp) (nếu có) (→P.359)

• "Cài đặt áp suất lốp"

Chọn để cài đặt hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

• "Chuyển Cài đặt Lốp"

Chọn để đăng ký các mã nhận dạng của các cảm biến áp suất lốp cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

• "Cài đặt đơn vị áp suất"

Chọn để thay đổi hiển thị đơn vị đo.

● Nhắc nhở ghế sau (→P.126)

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa chức năng nhắc nhở ghế sau.

● Cài đặt của tôi (→P.176)

• "Cài đặt"

Chọn để cài đặt Cài đặt của tôi.

• Bật/tắt Cài đặt của tôi

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa chức năng Cài đặt của tôi

n **Cài đặt**

● "Ngôn ngữ"

Chọn để thay đổi ngôn ngữ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

● "Đơn vị"

Chọn để thay đổi đơn vị đo mức tiêu hao nhiên liệu.

● "Loại đồng hồ" (màn hình 7-inch)

Chọn để thay đổi hiển thị tốc độ xe.

● EV (đèn chỉ báo EV) (→P.64)

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa đèn chỉ báo EV.

● (Các cài đặt của màn hình thông tin xe)

• "Nội dung hiển thị"

Chọn để cài đặt các mục sau.

"Tốc độ dạng số" (màn hình 4.2-inch):

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa tốc độ kỹ thuật số (→P.110).

"Giá trị Eco":

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa Eco Score (→P.111).

• "Tiết kiệm nhiên liệu"

"Trung bình hành trình":

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa Trung bình của các hành trình.

"Trung bình tổng":

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa Trung bình của tổng quãng đường.

"Trung bình nhiên liệu":

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa Trung bình bình nhiên liệu.

● (Các cài đặt màn hình thông tin xe)

• "Nội dung hiển thị"

"M.hình n.lượng":

Chọn để kích hoạt/vô hiệu hóa Màn hình năng lượng (→P.119).

• "Kiểu thông tin lái"

Chọn để chuyển màn hình kiểu thông tin lái xe từ một hành trình sang tổng thể và ngược lại (→P.113).

• "Hạng mục thông tin lái xe"

Chọn để đặt các hạng mục ở phía trên và phía dưới của màn hình thông tin lái xe. Từ 3 hạng mục, tốc độ trung bình, quãng đường lái xe và thời gian.

● "Tóm tắt hành trình"

Chọn để đặt mục được hiển thị khi tắt công tắc nguồn.

● "MID TẮT"

Hiển thị màn hình trống

● "Cài đặt mặc định"

Hãy chọn mục này để đặt lại các cài đặt màn hình đồng hồ táp lô.

n Tình trạng treo của màn hình cài đặt

- Có một vài hạng mục không thể thay đổi cài đặt trong khi lái xe. Hãy dừng xe tại một địa điểm an toàn khi thay đổi các cài đặt.
- Nếu xuất hiện một thông điệp báo lỗi, hoạt động của màn hình cài đặt sẽ bị treo.
- Các cài đặt của những chức năng không được trang bị trên xe sẽ không được hiển thị.
- Khi tắt một chức năng, thì sẽ không thể chọn được các cài đặt liên quan chức năng đó.

CẢNH BÁO

n Lưu ý khi cài đặt màn hình

Vì động cơ cần phải được để nổ máy trong khi cài đặt màn hình, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon môôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Tình trạng này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

CHÚ Ý

n Trong khi cài đặt màn hình

Để tránh cho ắc quy 12 V khỏi phóng điện, hãy để động cơ hoạt động trong khi cài đặt các tính năng hiển thị.

Màn hình thông điệp cảnh báo

Chọn để hiển thị các thông điệp cảnh báo và biện pháp khi phát hiện được lỗi. (→P.415)

Chức năng gợi ý

Hiển thị gợi ý cho người lái trong các tình huống sau. Để lựa chọn

phản hồi cho gợi ý được hiển thị, hãy sử dụng các nút điều khiển trên đồng hồ táp lô.

n Gợi ý để kích hoạt cửa hậu điều khiển điện (nếu có)

Nếu hệ thống cửa hậu điều khiển điện đã bị vô hiệu hóa (tắt cài đặt trên ⚙) và điều khiển công tắc cửa hậu điều khiển điện trên bảng táp lô, một thông điệp gợi ý sẽ xuất hiện để hỏi bạn có muốn bật hệ thống cửa hậu điều khiển điện. Để bật hệ thống cửa hậu điều khiển điện, hãy chọn “Có”.

Sau khi bật hệ thống cửa hậu điều khiển điện, hãy ấn vào nút điều khiển cửa hậu để mở hoặc đóng cửa hậu.

n Gợi ý bật đèn pha

Nếu công tắc đèn pha đang không ở vị trí hoặc vị trí AUTO và tốc độ của xe đạt từ 5 km/h trở lên trong một khoảng thời gian nhất định trong một không gian tối, một gợi ý bật đèn pha sẽ xuất hiện trên màn hình.

n Gợi ý để tắt các đèn pha

Nếu để đèn pha bật trong một thời gian nhất định sau khi chuyển công tắc nguồn đến OFF, một thông điệp gợi ý sẽ xuất hiện.

Khi công tắc điều khiển đèn pha ở vị trí AUTO:

Hệ thống sẽ hỏi bạn có muốn tắt đèn pha không. Để tắt đèn pha, hãy chọn "Có".

Nếu mở cửa người lái sau khi chuyển công tắc nguồn đến OFF, thông điệp gợi ý này sẽ không hiển thị.

n Gợi ý đóng cửa sổ điện (liên kết với điều khiển cần gạt nước kính chắn gió)

Nếu người lái điều khiển gạt nước kính chắn gió với cửa sổ điện đang mở, một lời gợi ý sẽ xuất hiện để hỏi bạn có muốn đóng cửa sổ điện không. Để đóng tất cả các cửa sổ điện, hãy chọn "Có".

n Gợi ý đóng cửa các sổ điện (Lái xe ở tốc độ cao)

Nếu tốc độ xe vượt quá một tốc độ đặt trước khi cửa sổ đang mở, một thông báo gợi ý sẽ xuất hiện để hỏi bạn việc đóng cửa sổ. Để đóng tất cả các cửa sổ, chọn nút “Có”.

---

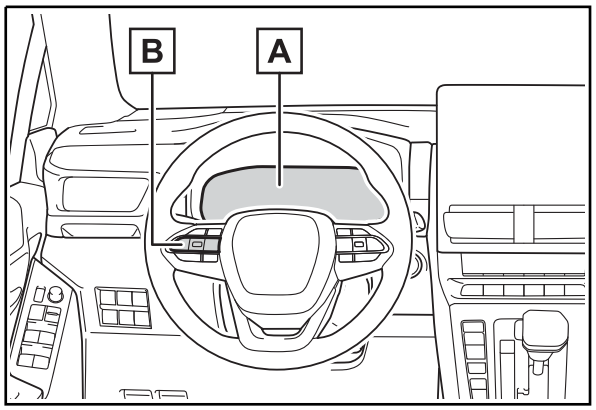
n Tùy chọn

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng gợi ý. (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.458)

Màn hình theo dõi năng lượng

Có thể xem được trạng thái của hệ thống hybrid trên màn hình đa thông tin.

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình đa thông tin

B Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô (→P.109)

Màn hình theo dõi năng lượng

Có thể sử dụng màn hình năng lượng để kiểm tra tình trạng dẫn động xe, tình trạng hoạt động của hệ thống hybrid và tình trạng tái sinh năng lượng.

n **Màn hình**

Ấn nút 〈 hoặc 〉 của các nút điều khiển đồng hồ táp lô và chọn , và sau đó ấn ^ hoặc v để chọn màn hình năng lượng.

n **Đọc các hiển thị**

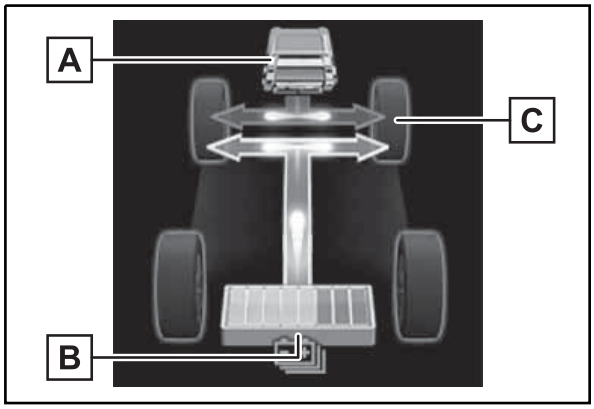
Các mũi tên sẽ xuất hiện theo dòng năng lượng. Khi không có dòng năng lượng, các mũi tên này sẽ không được hiển thị.

Màu của các mũi tên sẽ thay đổi như sau

Xanh lá cây: Khi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) được nạp điện hoặc tái sinh năng lượng.

Màu vàng: Khi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) đang được sử dụng.

Màu đỏ: Khi động cơ xăng đang được sử dụng.



Hình ảnh hiển thị các mũi tên ở đây chỉ là một ví dụ. Màn hình thực tế sẽ thay đổi theo điều kiện.

A Động cơ xăng

B Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

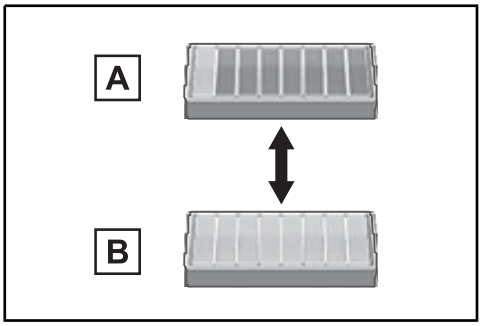
C Lốp trước

n **Tình trạng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo)**

Màn hình hiển thị theo 8 mức độ theo mức điện nạp còn lại của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

- Số liệu hiển thị các màn hình đa thông tin chỉ là một ví dụ để giải thích.
- Những hình ảnh này chỉ mang tính

chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.



A Thấp

B Cao

n **Cảnh báo lượng điện nạp còn lại của ắc quy hybrid (ắc quy kéo)**

l Chuông báo sẽ kêu gián đoạn khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) duy trì ở trạng thái không nạp điện trong khi cần số ở vị trí N hoặc lượng nạp còn lại giảm xuống dưới mức nhất định. Nếu lượng nạp còn lại giảm xuống hơn nữa, chuông báo sẽ kêu liên tục.

l Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin và chuông báo kêu, hãy tuân theo các hướng dẫn hiển thị trên màn hình để tiến hành khắc phục sự cố.

Trước khi lái xe

3

3-1. Thông tin về chìa khóa

Chìa khóa.....122

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe

Cửa bên 125

Cửa hậu 130

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 142

3-3. Điều chỉnh ghế

Ghế trước 147

Ghế sau 148

Sắp xếp ghế.....154

Tựa đầu.....157

3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương

Vô lăng.....160

Gương chiếu hậu bên trong xe 161

Gương chiếu hậu bên ngoài xe 162

3-5. Mở và đóng cửa sổ và cửa sổ trời

Cửa sổ điện.....165

Cửa sổ trời kiểu rộng 168

3-6. Cài đặt ưa thích

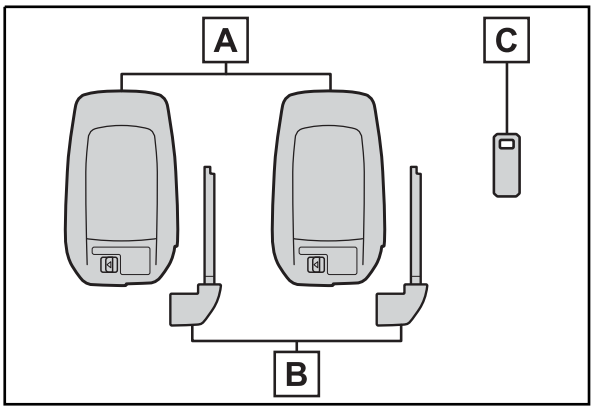
Nhớ vị trí lái.....172

Cài đặt của tôi.....176

Chìa khóa

Các loại chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.



A Chìa khóa điện tử

- Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.142)
- Sử dụng chức năng điều khiển từ xa (→P.123)

B Chìa khóa cơ

C Tấm ghi số hiệu chìa

n Khi lên máy bay

Khi mang theo chìa khóa điện tử lên máy bay, hãy chắc chắn rằng bạn sẽ không ấn lên bất kỳ nút nào trên chìa khóa khi đang ở trong máy bay. Nếu bạn đang mang theo chìa khóa điện tử trong túi, hãy đảm bảo các nút trên chìa điện tử sẽ không bị vô tình đè phải. Nếu ấn nút, chìa khóa điện tử sẽ phát ra sóng radiô và nó có thể sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay.

n Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

- Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.
- Nếu pin yếu, báo động sẽ kêu trong xe và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi hệ thống hybrid tắt.
- Để giảm sự tiêu hao pin chìa khóa khi chìa không được sử dụng trong thời gian dài, hãy chuyển chìa về chế độ tiết kiệm pin. (→P.143)
- Do chìa khóa điện tử luôn thu sóng radiô, pin sẽ bị hết điện ngay cả khi không sử dụng chìa khóa điện tử. Những dấu hiệu sau chứng tỏ chìa khóa điện tử đã hết pin. Hãy thay pin nếu cần thiết.
  - Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
  - Phạm vi phát hiện chìa bị thu hẹp hơn.
  - Đèn chỉ báo LED trên mặt chìa khóa không sáng.

Bạn có thể tự thay pin chìa khóa (→P.377). Tuy nhiên, để tránh làm hỏng chìa khóa, chúng tôi khuyên bạn nên thay pin chìa khóa tại Đại lý Toyota.

- Để tránh cho pin hết điện nhanh, không được để chìa khóa điện tử ở trong khoảng cách 1 m so với các thiết bị có thể tạo ra từ trường như sau:
  - Ti vi
  - Máy tính cá nhân
  - Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc pin
  - Đèn bàn
  - Bếp từ
- Nếu để chìa khóa điện tử gần xe trong thời gian dài, kể cả khi không vận hành hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, pin chìa có sẽ bị hết điện nhanh hơn bình thường. Khi không vận hành hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, không nên để chìa khóa điện tử gần xe lâu hơn mức cần thiết.

n Nếu một thông báo liên quan đến trạng thái của chìa khóa điện tử hoặc chế độ của công tắc nguồn, vv.. được hiển thị

Nhằm tránh việc khóa chìa bên trong xe, nếu để xe ở tình trạng không tắt công tắc nguồn (OFF) hoặc hành

khách trên xe vô tình mang chìa khóa ra ngoài xe, vv..., thì một thông báo sẽ xuất hiện để báo cho người sử dụng biết tình trạng của chìa khóa hoặc chế độ công tắc động cơ trên màn hình đa thông tin. Trong trường hợp này, hãy tuân theo các hướng dẫn trên màn hình hiển thị.

n **Nếu thông điệp "Pin chìa yếu Thay pin chìa" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Chìa khóa điện tử có pin yếu. Hãy thay pin của chìa khóa điện tử. (→P.377)

n **Thay pin**

→P.377

n **Kiểm tra số chìa đã được đăng ký**

Có thể xác nhận số lượng chìa khóa đã được đăng ký với xe. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Nếu thông điệp "Chìa khóa mới đã được đăng ký Hãy liên hệ với đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Thông báo này sẽ xuất hiện mỗi khi mở cửa người lái và các cửa được mở khóa từ bên ngoài xe trong khoảng 10 ngày sau khi chìa khóa mới đã được đăng ký.
Nếu thông báo này xuất hiện nhưng thực tế bạn không có chìa khóa điện tử mới nào được đăng ký, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xem có chìa điện tử nào khác (ngoài chìa thuộc sở hữu của bạn) đã được đăng ký hay không.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng chìa khóa**

- Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc bẻ cong chìa khóa.
- Không để chìa ở nơi có nhiệt độ cao trong một thời gian dài.
- Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc nhúng chìa vào máy có sóng siêu âm…
- Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy.
- Không tháo rời chìa khóa.
- Không gắn miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa điện tử.
- Không để chìa khóa gần các đồ vật có từ trường, như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ.
- Không để các chìa gần thiết bị điện tử y khoa như thiết bị trị liệu tần số thấp hoặc thiết bị sóng ngắn trị liệu và không khám bệnh khi mang chìa khóa theo người.

n **Hãy mang chìa khóa điện tử theo người**

Hãy để khoảng cách từ chìa khóa điện tử với các thiết bị điện tử đang hoạt động là 10 cm trở lên. Sóng radiô từ các thiết bị điện có thể làm chìa khóa hoạt động không chính xác khi các thiết bị này cách chìa trong khoảng 10 cm.

n **Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa**

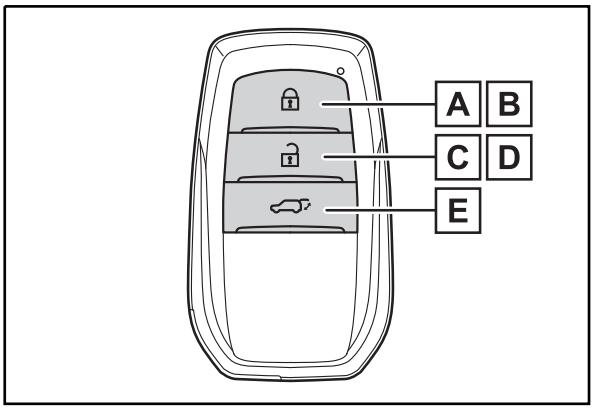
→P.433

n **Khi bị mất chìa khóa điện tử**

→P.433

Điều khiển từ xa

Chìa khóa điện tử được trang bị điều khiển từ xa như sau:



A Khóa tất cả các cửa (→P.125)

B Đóng các cửa sổ bên*1 và cửa trời kiểu rộng*1, 2 (→P.125)

C Mở khóa tất cả các cửa (→P.125)

D Mở các cửa sổ bên*1 và cửa trời kiểu rộng*1, 2 (→P.125)

E Mở và đóng cửa hậu điều khiển điện*2 (→P.134)

*1: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

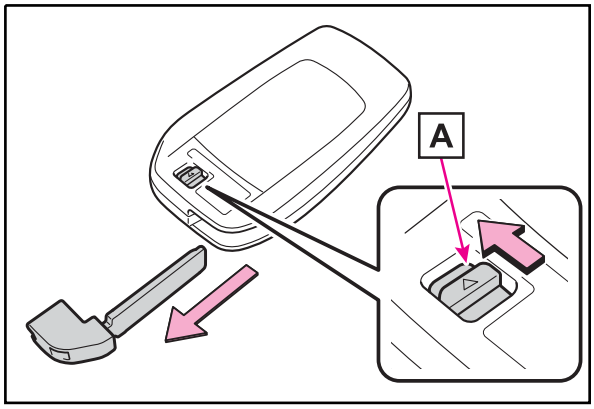
*2: Nếu có

Sử dụng chìa khóa cơ

Để lấy chìa khóa cơ ra, hãy trượt lẫy nhả khóa A và lấy chìa ra.

Chìa khóa cơ chỉ có thể cắm vào ổ khóa theo một chiều, bởi các rãnh trên chìa được bố trí về một phía. Nếu bạn không thể cắm được chìa vào ổ khóa, hãy xoay chìa lại và thử lại.

Sau khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy cất nó vào trong chìa khóa điện tử. Luôn mang chìa khóa cơ cùng với chìa khóa điện tử. Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc chức năng vào xe không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa cơ. (→P.434)



n **Nếu bạn đánh mất chìa khoá cơ**

→P.433

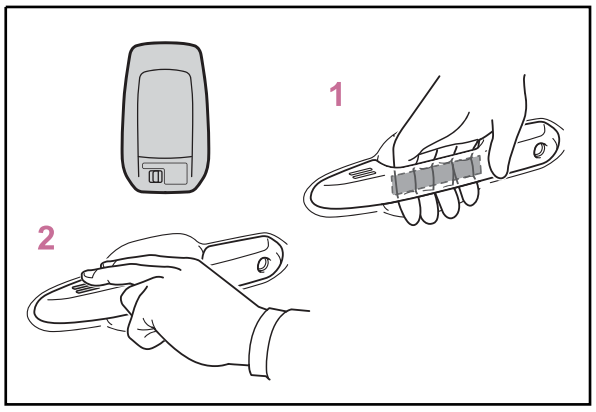
Cửa bên

Có thể khóa và mở khóa bằng cách sử dụng chức năng vào xe (nếu có), điều khiển từ xa, các công tắc khóa cửa hoặc của nút khóa cửa bên trong.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên ngoài xe

n Sử dụng chức năng vào xe (xe có chức năng vào xe)

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.



1 Hãy nắm vào tay nắm cửa trước để mở khóa các cửa.

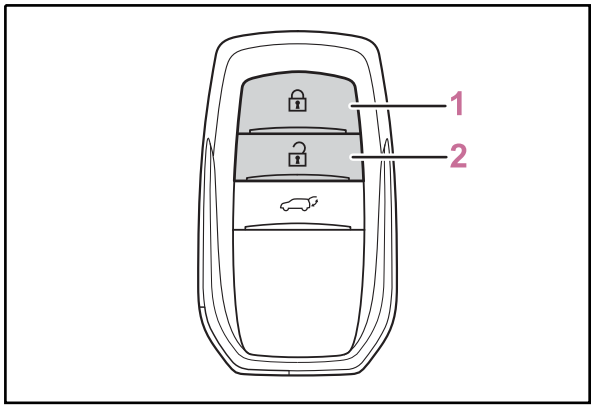
Hãy đảm bảo rằng bạn đã chạm vào cảm biến nằm ở phía sau của tay nắm cửa.

Các cửa sẽ không thể mở khóa trong khoảng 3 giây sau khi các cửa được khóa lại.

2 Chạm vào cảm biến khóa (phần lõm ở phần phía trên tay nắm cửa trước) để khóa các cửa.

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

n Sử dụng điều khiển từ xa



1 Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

Ấn và giữ để đóng các cửa sổ bên và cửa trời kiểu rộng (nếu có).*

2 Mở khóa tất cả các cửa

Ấn và giữ để mở các cửa sổ bên và cửa trời kiểu rộng (nếu có).*

*: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

n Hệ thống nhả khóa cửa khi phát hiện có va chạm (nếu có)

Trong trường hợp xe bị va chạm mạnh, tất cả các cửa xe sẽ được mở khóa. Tuy nhiên, tùy theo lực va chạm hay kiểu va chạm mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

n Các tín hiệu hoạt động

Các cửa xe: Chuông báo (nếu có) sẽ kêu và các đèn nháy khẩn cấp sẽ nháy để chỉ ra rằng các cửa đã được khóa/mở khóa bằng chức năng vào xe (nếu có) hoặc điều khiển từ xa. (Khóa: Một lần; Mở khóa: Hai lần)

Các cửa sổ bên và cửa trời kiểu rộng (nếu có): Chuông báo (nếu có) kêu để chỉ ra rằng các cửa sổ bên và cửa trời kiểu rộng đang được điều khiển bằng điều khiển từ xa.

n Tính năng an ninh

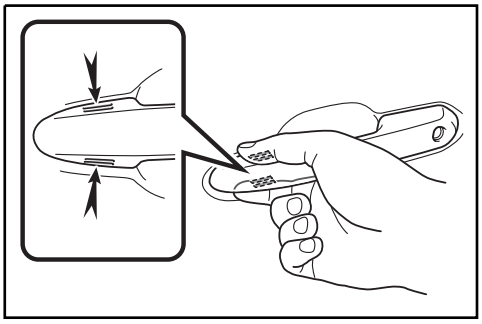
Nếu không có cửa nào được mở ra

trong khoảng 30 giây sau khi mở khóa cửa bằng chức năng vào xe (nếu có) hoặc điều khiển từ xa, tính năng an ninh của xe sẽ tự động khóa cửa xe lại. (Tuy nhiên, tùy thuộc vào vị trí của chìa khoá điện tử, có thể phát hiện chìa khóa đang ở trong xe. Trong trường hợp này, xe có thể được mở khóa.)

n Khi cửa không thể khóa lại được bằng cảm biến khóa ở phần phía trên của tay nắm cửa (xe có chức năng vào xe)

Nếu cửa không khóa lại khi đã chạm vào cảm biến phía trên tay nắm cửa, hãy thử chạm vào đồng thời khu vực cảm biến phía trên và phía dưới.

Khi đang đeo găng tay, hãy tháo găng tay.



n Chuông báo khóa cửa

Chuông báo kêu liên tục trong 5 giây trong các trường hợp sau đây. Hãy đóng hoàn toàn tất cả các cửa xe lại và khóa xe một lần nữa.

- Nếu cố gắng khóa các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh khi đang có một cửa đang mở.
- Nếu bạn cố khóa cửa xe bằng điều khiển từ xa khi vẫn có một cửa khác đang mở.

n Cài đặt báo động (nếu có)

Hệ thống báo động sẽ được cài đặt khi khóa các cửa. (→P.85)

n Điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa

→P.143

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động chính xác

- Sử dụng chìa khóa cơ để khóa và mở khóa các cửa. (→P.434)
- Hãy thay pin mới nếu pin chìa khóa hết điện. (→P.377)

n Nếu ắc quy 12V bị hết điện

Cửa không thể khóa và mở khóa được bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa. Hãy khóa hoặc mở khóa các cửa bằng chìa khóa cơ. (→P.434)

n Chức năng nhắc nhở ghế sau

- Để nhắc nhở bạn không để quên hành lý, vv... trên ghế sau, khi chuyển công tắc nguồn đến OFF sau khi thỏa mãn một trong bất kỳ các điều kiện sau đây, chuông báo sẽ kêu và một thông điệp cảnh báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin với thời gian xấp xỉ 6 giây.
  - Hệ thống hybrid được khởi động trong vòng 10 phút sau khi mở và đóng một cửa sau.
  - Mở một cửa sau và sau đó đóng lại sau khi hệ thống hybrid đã khởi động.

Tuy nhiên, nếu một cửa sau được mở ra và sau đó đóng lại trong vòng xấp xỉ 2 giây, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động.

- Chức năng nhắc nhở ghế sau xác định rằng hành lý, vv đã được đặt lên trên ghế sau dựa vào việc mở và đóng một cửa sau. Vì vậy, tùy thuộc vào tình huống, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động và bạn vẫn có thể để quên hành lý, vv trên ghế sau, hoặc nó có thể hoạt động khi không cần thiết.
- Bạn có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng nhắc nhở trên ghế sau. (→P.460)

n Tùy chọn

Có thể thay đổi được các cài đặt (như chức năng mở khóa bằng chìa khóa).

(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.459)

CẢNH BÁO

n **Để tránh xảy ra tai nạn**

Hãy tuân thủ theo những lưu ý sau khi lái xe.
Nếu không, có thể làm cửa mở ra và hành khách trên xe có thể bị văng ra ngoài, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa xe đã được đóng và khóa lại đúng cách.
- Không kéo tay nắm cửa bên trong xe trong khi lái xe.
  Hãy đặc biệt chú ý đến cửa của người lái, do cửa vẫn có thể mở được kể cả khi nút khóa cửa bên trong xe đang ở vị trí khóa.
- Cài đặt nút khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau ở vị trí khóa khi có trẻ em ngồi trên ghế sau. (nếu có)

n **Khi mở hoặc đóng một cửa**

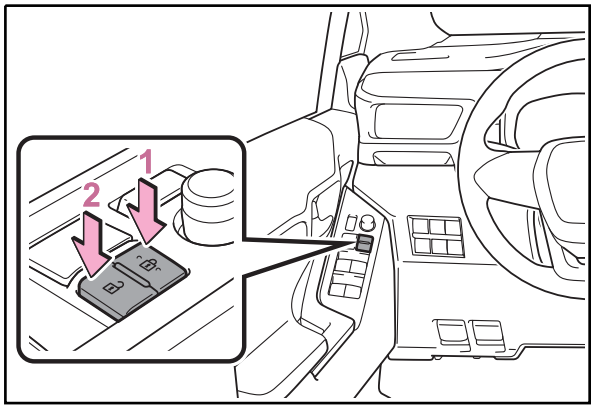
Kiểm tra xung quanh xe chẳng hạn như khi xe đang trên dốc nghiêng, hay xe có đủ không gian để mở cửa hay không hoặc gió thổi có mạnh không. Khi mở hoặc đóng cửa, hãy cầm chắc vào tay nắm cửa để chuẩn bị cho bất cứ tình huống dịch chuyển bất ngờ nào.

n **Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và điều khiển các cửa sổ điện, hãy điều khiển cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng (nếu có)**

Vận hành cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng sau khi chắc chắn rằng không có hành khách nào bị kẹp bởi cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng. Hơn nữa, không được để trẻ nhỏ vận hành cửa sổ trời bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không trẻ và các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên trong xe

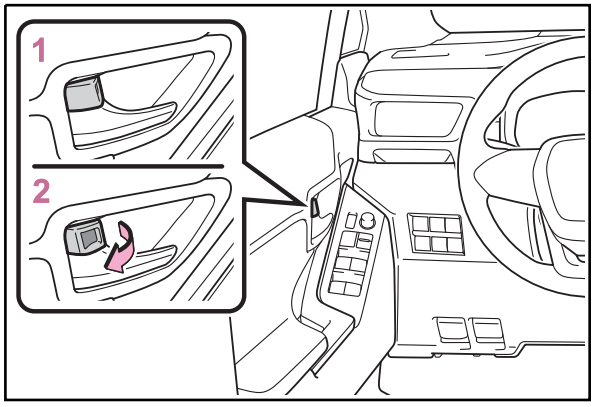
n **Sử dụng công tắc khóa cửa**



1 Khóa tất cả các cửa

2 Mở khóa tất cả các cửa

n **Sử dụng các nút khóa cửa bên trong xe**



1 Khóa cửa

2 Mở khóa cửa

Có thể mở cửa người lái bằng cách kéo vào tay nắm bên trong cửa kể cả khi nút khóa cửa đã ở vị trí khóa.

n **Khóa các cửa trước từ bên ngoài mà không dùng chìa**

1 Chuyển nút khóa cửa bên trong xe sang vị trí khóa.

2 Đóng cửa trong khi kéo tay nắm cửa.

Cửa xe sẽ không thể khóa lại nếu công tắc nguồn đang ở ACC hoặc ON, hoặc chìa khóa điện đang nằm bên trong xe.

Tùy thuộc vào vị trí của chìa khoá điện tử, mà hệ thống có thể không phát hiện chính xác được chìa khóa và cửa có thể bị khoá lại.

n **Chuông cảnh báo cửa mở**

Nếu xe đạt đến tốc độ 5 km/h, chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng các cửa hoặc nắp capô chưa được đóng lại hoàn toàn.
Cửa hoặc nắp capô đang mở sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

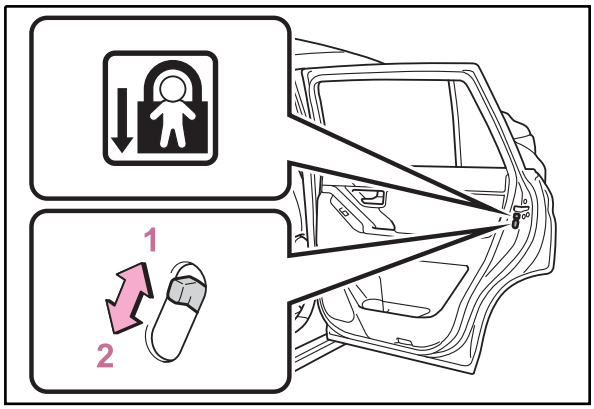
n **Khi tất cả các cửa được khóa lại bằng chức năng vào xe (nếu có) hoặc điều khiển từ xa.**

l Không thể mở khóa các cửa bằng công tắc khóa cửa.

l Có thể cài đặt lại các công tắc khóa cửa bằng cách mở khóa tất cả các cửa xe bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa.

Cơ cấu khóa cửa bảo vệ trẻ em trên cửa sau (nếu có)

Bạn sẽ không thể mở cửa từ phía trong xe khi đã gài cơ cấu khóa này.



1 Mở khóa

2 Khóa

Bạn có thể gài cơ cấu khóa này để tránh trẻ em mở các cửa sau. Hãy đẩy công tắc cửa sau xuống để khóa cả hai cửa sau.

Hệ thống khóa và mở khóa cửa tự động (nếu có)

Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau:

Để biết thông tin về cài đặt tùy chọn, hãy tham khảo P.129, 459.

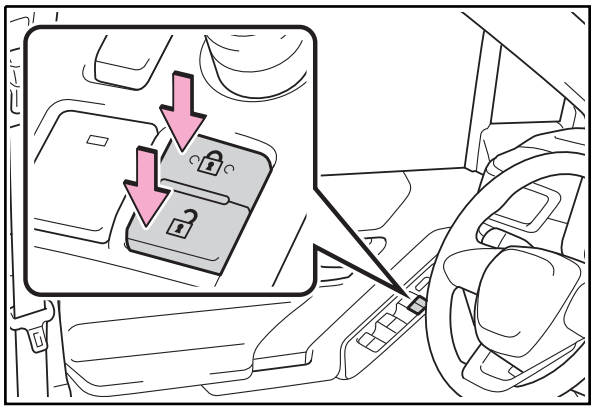
Chức năng	Hoạt động
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	Tất cả các cửa sẽ tự động khóa lại khi tốc độ xe đạt từ xấp xỉ 20 km/h trở lên (Xe không hệ thống nhả khóa cửa phát hiện va chạm: Kể cả khi bị va chạm mạnh, tất cả các cửa sẽ không tự động mở khóa.)
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ được tự động khóa lại khi chuyển cần số đến vị trí khác P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa khi chuyển cần số đến vị trí P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	Tất cả các cửa tự động mở khóa khi mở cửa người lái trong vòng xấp xỉ 45 giây sau khi chuyển công tắc nguồn đến OFF.

n Cài đặt và hủy các chức năng

Để chuyển giữa trạng thái đặt và hủy, hãy làm theo các bước sau.

1 Đóng tất cả các cửa và chuyển công tắc nguồn đến ON. (Thực hiện bước 2 trong vòng 20 giây.)

2 Chuyển cần số đến vị trí P hoặc N, rồi ấn và giữ công tắc khóa cửa người lái (hoặc) trong khoảng 5 giây và sau đó nhả ra.



Vị trí cần số và vị trí của công tắc tương ứng với các chức năng sẽ được đặt được liệt kê trong bảng sau. Hãy sử dụng quy trình tương tự để hủy chức năng này.

● Cần số ở vị trí P

Chức năng	Vị trí công tắc khoá cửa người lái
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	

● Cần số ở vị trí N

Chức năng	Vị trí công tắc khoá cửa người lái
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	

Khi thao tác cài đặt hoặc hủy bỏ được hoàn tất, tất cả các cửa sẽ bị khóa lại, sau đó được mở khóa.

Cửa hậu

Có thể khóa/mở khóa cửa hậu và mở/đóng cửa hậu bằng các quy trình sau.

CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Trước khi lái xe**

l Hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã đóng chặt
Nếu cửa hậu chưa đóng chặt, cửa có thể bất ngờ mở ra trong khi lái xe và va vào các đối tượng ở gần hoặc các hành lý trong khoang hành lý có thể bị rơi ra ngoài đường, dẫn đến tai nạn.

l Không để trẻ em chơi ở trong khoang hành lý.
Nếu chẳng may trẻ bị khóa lại trong khoang hành lý, trẻ có thể sẽ bị kiệt sức do nóng hoặc các tổn thương khác.

l Không để trẻ mở hoặc đóng cửa hậu.
Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa hậu dịch chuyển bất ngờ hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ bị kẹp khi đóng cửa hậu.

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

l Luôn đóng chặt cửa hậu trong khi lái xe.
Nếu cửa hậu mở, nó có thể sẽ va vào các đối tượng khác ở gần khi đang lái xe hoặc hành lý trong xe có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

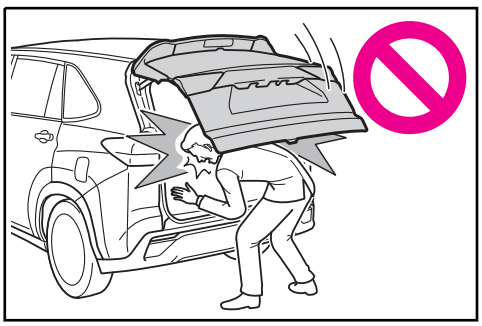
l Không bao giờ được để bất cứ ai ngồi trong khoang hành lý.
Nếu không khi phanh gấp, vào cua đột ngột hoặc bị va chạm, họ có thể sẽ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

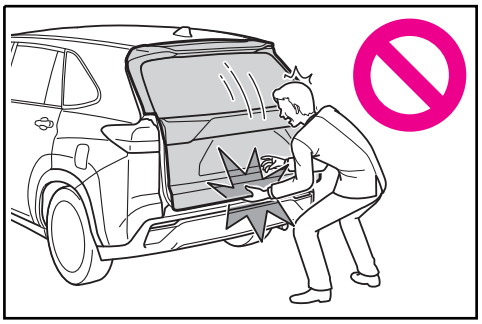
n Khi thao tác với cửa hậu

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không bạn có thể sẽ bị cửa kẹp phải, dẫn đến bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng như tuyết và băng giá ra khỏi cửa hậu trước khi mở cửa. Nếu không cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi mở ra.
- Khi mở hoặc đóng cửa hậu, hãy kiểm tra kỹ khu vực xung quanh xem đã an toàn chưa.
- Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.
- Hãy lưu ý khi mở hoặc đóng cửa hậu khi trời có gió vì cửa hậu có thể dịch chuyển bất ngờ khi gió thổi mạnh.
- Xe không có cửa hậu điều khiển điện: Cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng cửa hơn bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho cửa hậu bị bật ra hoặc sập xuống. Đảm bảo rằng cửa hậu đã mở hết cỡ và cố định chắc chắn trước khi sử dụng khoang hành lý.



- Xe có cửa hậu điều khiển điện: Cửa hậu có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ trong khi xe đang trên dốc nghiêng. Đảm bảo rằng cửa hậu đã cố định chắc chắn trước khi sử dụng khoang hành lý.
- Khi đóng cửa hậu, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay, bàn tay... của bạn khỏi bị kẹp.



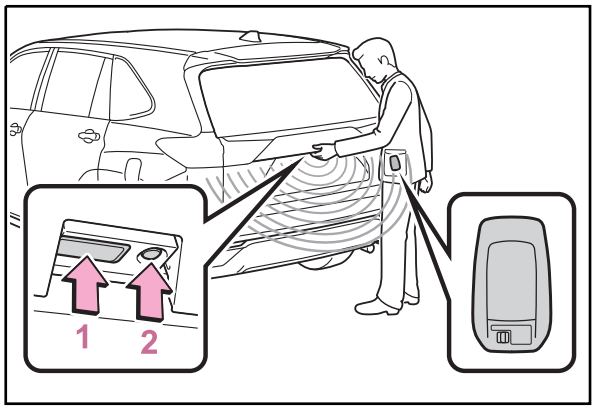
- Xe không có cửa hậu điều khiển điện: Khi đóng cửa hậu, hãy ấn nhẹ vào mặt ngoài của cửa hậu. Nếu sử dụng tay nắm cửa hậu để sập cửa hậu xuống, có thể sẽ làm cánh tay hay bàn tay của bạn bị kẹp.
- Không được kéo thanh chống cửa hậu (xe không có cửa hậu điều khiển điện) (→P.134) hoặc thanh chống cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện). (→P.140) để đóng cửa hậu, và không được treo đồ vật lên thanh chống cửa hậu (xe không có cửa hậu điều khiển điện) hoặc thanh chống cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện).
Nếu không sẽ làm kẹp tay hoặc làm cho thanh chống cửa hậu (xe không có cửa hậu điều khiển điện) hoặc trục quay của cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện) bị kẹt hoặc bị gãy, dẫn đến tai nạn.

l Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật tương tự lên cửa hậu, cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

Khóa và mở khóa cửa hậu từ bên ngoài

n Sử dụng chức năng vào xe (xe có chức năng vào xe)

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.



1 Mở khóa tất cả các cửa

Các cửa sẽ không thể mở khóa trong khoảng 3 giây sau khi các cửa được khóa lại.

2 Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

n Sử dụng điều khiển từ xa

→P.125

n Các tín hiệu hoạt động

Chuông báo (nếu có) sẽ kêu và các đèn nháy khẩn cấp sẽ nháy để chỉ ra rằng cửa xe đã được khóa/mở khóa bằng chức năng vào xe (nếu có) hoặc điều khiển từ xa. (Khóa: Một lần; Mở khóa: Hai lần)

n Tính năng an ninh

→P.125

Khóa và mở khóa cửa hậu từ bên trong xe

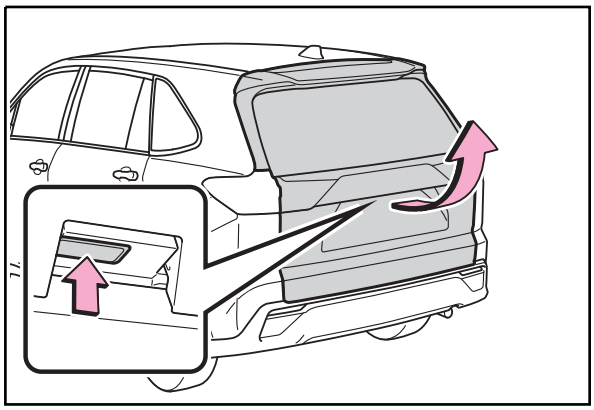
n Sử dụng công tắc khóa cửa

→P.127

Mở/đóng cửa hậu (xe không có cửa hậu điều khiển điện)

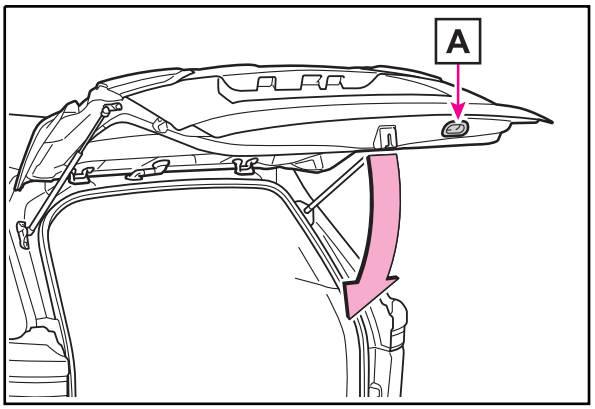
n Mở

Nâng cửa hậu lên trong khi ấn bộ mở cửa hậu.



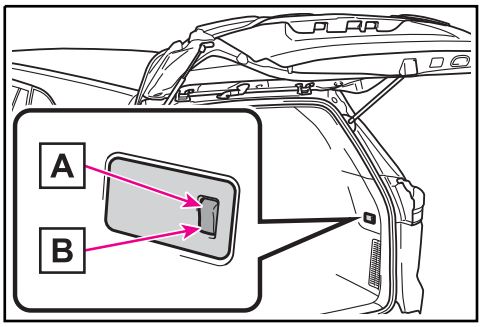
n Đóng

Hãy hạ cửa hậu xuống bằng tay nắm cửa hậu A, sau đó ấn vào phía ngoài của cửa hậu xuống để chắc chắn đã đóng chặt cửa hậu.



n Đèn chiếu sáng khoang hành lý

Đèn chiếu sáng khoang hành lý sẽ bật khi cửa hậu được mở với công tắc đèn chiếu sáng khoang hành lý đang bật.



A Bật

B Tắt

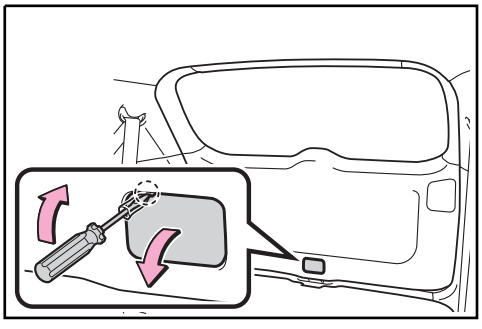
Khi tắt công tắc nguồn, đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

n Nếu bộ mở cửa hậu không hoạt động

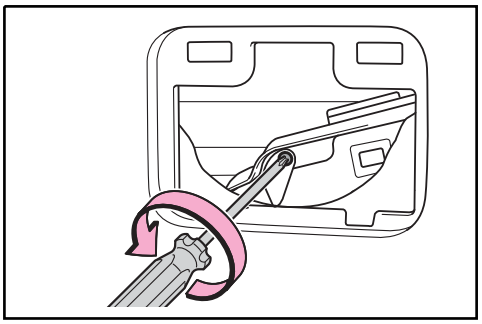
Cửa hậu có thể mở khóa được từ bên trong.

1 Tháo nắp che.

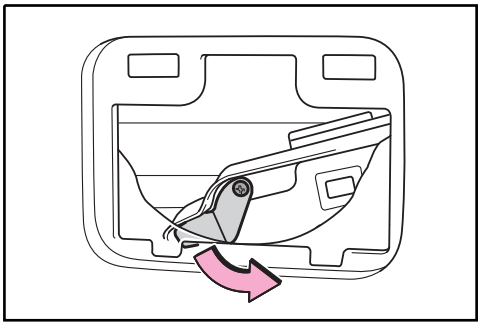
Để tránh hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



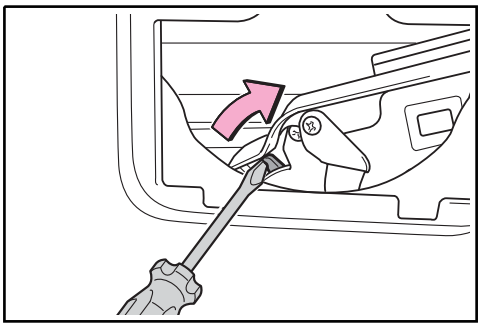
2 Nới lỏng vít



3 Lật nắp che.



4 Di chuyển lẫy.



5 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

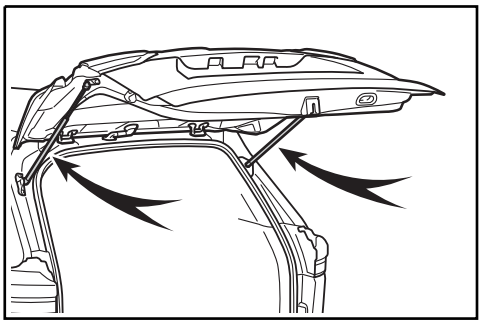
n Chuông cảnh báo cửa mở

→P.128

CHÚ Ý

n **Thanh chống cửa hậu**

Cửa hậu của xe được trang bị các thanh chống để giữ cố định cửa hậu.
Hãy tuân theo các chú ý sau đây.
Nếu không, có thể sẽ làm hỏng thanh chống của cửa hậu.



- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào thanh chống cửa hậu.
- Không chạm vào thanh chống khi đeo găng tay sợi hoặc các đồ vật làm từ vải sợi khác.

CHÚ Ý

- Không gắn các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên cửa hậu.
- Không đặt tay lên thanh chống cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó.

Đóng/mở cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện)

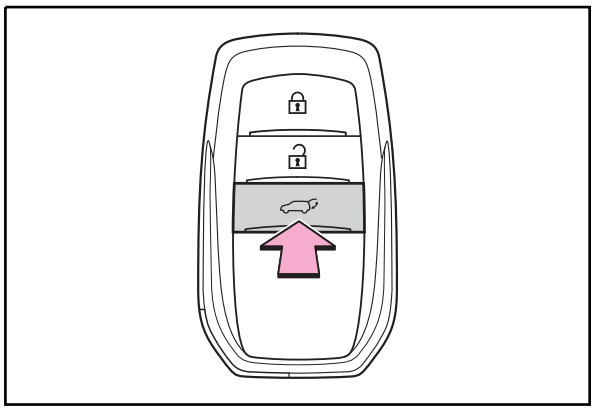
n **Sử dụng điều khiển từ xa**

Hãy ấn và giữ công tắc này.

Cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động đóng/mở

Mở khóa cửa hậu trước khi điều khiển.

Việc ấn công tắc trong khi cửa hậu điều khiển điện đang mở/đang đóng sẽ dừng hoạt động. Khi công tắc được ấn và giữ trong hoạt động tạm dừng, cửa hậu sẽ hoạt động ngược lại.



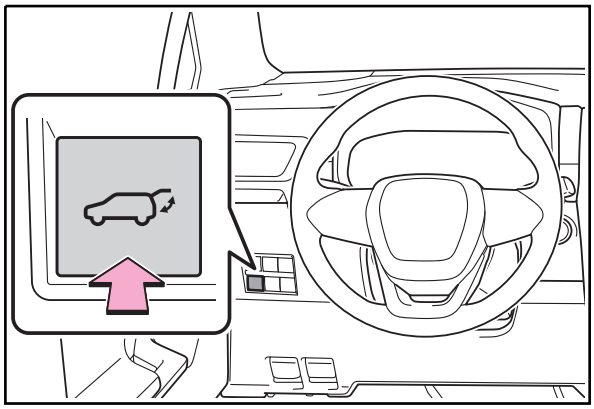
n **Sử dụng công tắc cửa hậu trên bảng táp lô**

Hãy ấn và giữ công tắc này.

Cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động đóng/mở

Mở khóa cửa hậu trước khi điều khiển.

Nếu ấn công tắc này trong khi cửa hậu đang mở ra/đóng lại thì cửa hậu sẽ dừng hoạt động. Khi ấn và giữ công tắc một lần nữa trong khi cửa hậu đang tạm dừng, cửa hậu sẽ hoạt động ngược lại.



n **Sử dụng các công tắc trên cửa hậu**

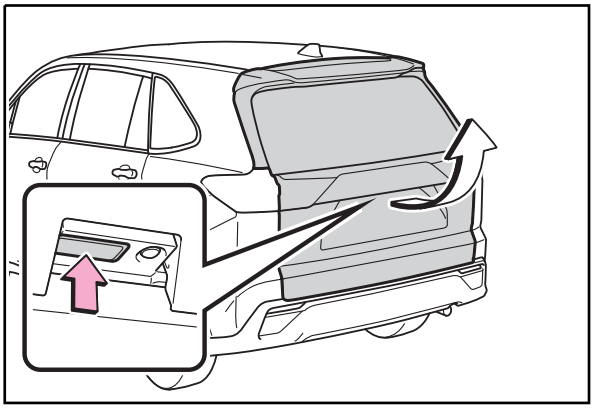
- Mở

Khi cửa hậu đã được mở khóa: Hãy ấn công tắc bộ mở cửa hậu.

Khi cửa hậu được mở khóa: Khi mang chìa điện tử theo người, ấn và giữ công tắc bộ mở cửa hậu.

Cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động mở ra.

Nếu ấn công tắc này trong khi cửa hậu đang mở ra/đóng lại thì cửa hậu sẽ dừng hoạt động.

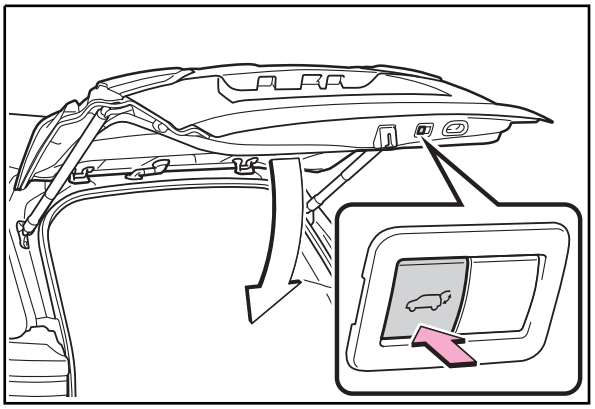


● Đóng

Ấn nút ở phần phía dưới của cửa hậu.

Cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động đóng lại.

Ấn nút một lần nữa trong khi cửa hậu đang hoạt động sẽ dừng hoạt động. Khi ấn công tắc một lần nữa trong khi cửa hậu đang tạm dừng, cửa hậu sẽ hoạt động ngược lại.

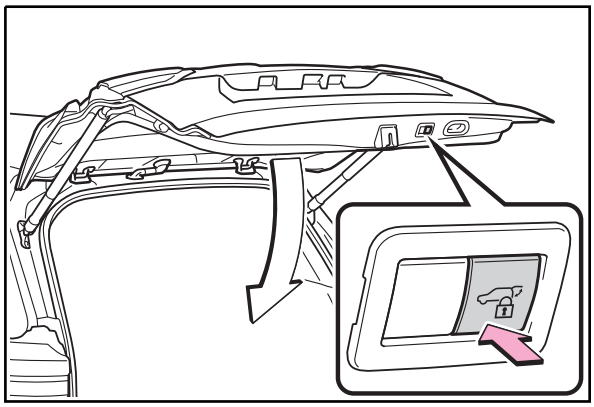


● Đóng cửa hậu và khóa tất cả các cửa (chức năng đóng và khóa)

Đóng tất cả các cửa trừ cửa hậu, mang theo chìa khóa điện tử và ấn nút ở phần phía dưới cửa hậu.

Chuông sẽ kêu với âm điệu khác thường và cửa điều khiển điện sẽ đóng lại một cách tự động. Tất cả các cửa trừ cửa hậu điều khiển điện sẽ được khóa lại và sau đó cửa hậu điều khiển điện sẽ được khóa lại tại thời điểm đóng. Các tín hiệu hoạt động sẽ cho biết rằng tất cả các cửa đã được đóng và khóa lại. (→P.125)

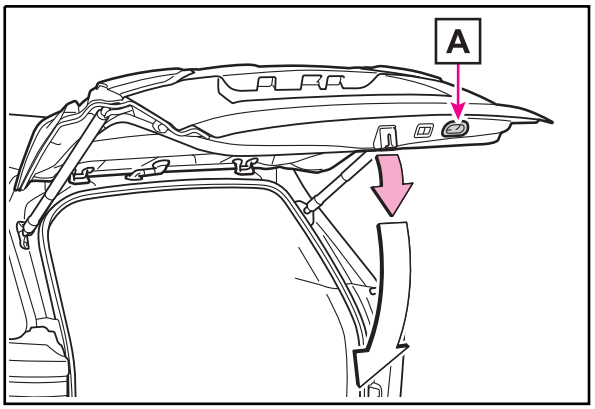
Việc ấn công tắc trong khi cửa hậu điều khiển điện đang hoạt động sẽ dừng lại. Khi công tắc được ấn lại trong hoạt động tạm dừng, cửa hậu sẽ được đóng.



n **Sử dụng tay nắm cửa hậu**

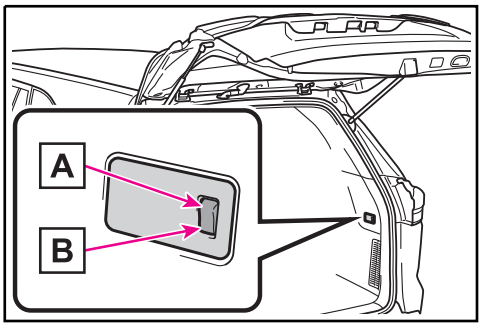
Hạ cửa hậu bằng thanh chống cửa hậu **A**.

Chức năng hỗ trợ đóng cửa hậu (→P.137) sẽ được kích hoạt, và cửa hậu sẽ tự động đóng chặt lại.



n Đèn chiếu sáng khoang hành lý

Đèn chiếu sáng khoang hành lý sẽ bật khi cửa hậu được mở với công tắc đèn chiếu sáng khoang hành lý đang bật.



A Bật

B Tắt

Khi tắt công tắc nguồn, đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

n Bộ đóng cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện)

Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại.

Bất kể trạng thái của công tắc nguồn, bộ đóng cửa hậu vẫn có thể hoạt động.

n Các điều kiện vận hành của cửa hậu điều khiển điện

Cửa hậu điều khiển điện có thể tự động mở ra và đóng lại trong các trường hợp sau:

- Khi hệ thống cửa hậu điều khiển điện được kích hoạt. (→P.116)
- Cửa hậu được mở khóa:

Tuy nhiên, nếu ấn và giữ công tắc bộ mở cửa hậu khi đang mang theo chìa khóa điện trong người, cửa hậu điều khiển điện sẽ hoạt động ngay cả khi cửa hậu đã bị khóa. (→P.134)

- Khi công tắc nguồn ở ON, ngoài những điều kiện mở cửa nói trên, cửa hậu hoạt động một trong các điều kiện sau:

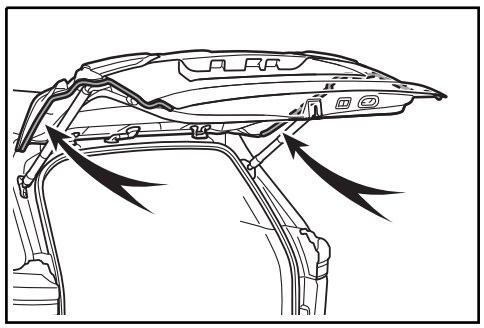
• Gài phanh đỗ
• Đạp bàn đạp phanh
• Cần số đang ở vị trí P.

n Hoạt động của cửa hậu điều khiển điện

- Chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng cửa hậu đang mở/đang đóng.
- Khi vô hiệu hóa hệ thống cửa hậu điều khiển điện, bạn sẽ không điều khiển được cửa hậu nhưng vẫn có thể mở và đóng cửa hậu bằng tay.
- Khi cửa hậu điều khiển điện mở tự động, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường do phát hiện ra người hoặc đồ vật, cửa sẽ dừng lại vận hành.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Các cảm biến được lắp ở cả hai bên của cửa hậu điều khiển điện. Nếu cửa hậu bị vướng vào bất kỳ vật cản nào khi đang đóng lại, cửa hậu sẽ tự động hoạt động theo chiều ngược lại hoặc dừng lại.



n Chức năng chống sập

Trong khi cửa hậu điều khiển điện đang tự động mở ra, nếu có một lực lớn tác động lên cửa hậu thì cửa hậu sẽ dừng lại để tránh làm sập cửa hậu đột ngột.

n Hỗ trợ đóng cửa hậu

Nếu hạ cửa hậu xuống bằng tay khi cửa hậu đã dừng lại ở vị trí mở, cửa hậu sẽ tự động đóng chặt lại.

n Chức năng hẹn khóa cửa hậu

Chức năng này có nhiệm vụ duy trì trạng thái khóa tất cả các cửa, khi cửa hậu đang mở.

Khi tiến hành quy trình dưới dây, tất cả các cửa, ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện đã được khóa lại, và sau đó cửa hậu đồng thời sẽ được khóa lại ngay khi nó được đóng.

1 Đóng tất cả các cửa, trừ cửa hậu.

2 Trong hoạt động đóng cửa hậu điều khiển điện, khóa các cửa bằng cách sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh từ các cửa trước (→P.125) hoặc bằng điều khiển từ xa. (→P.125)

Các tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được đóng và khóa. (→P.125)

- Nếu chìa khóa điện tử vẫn nằm bên trong xe sau khi bắt đầu đóng cửa qua chức năng hẹn khóa cửa, thì chìa khóa điện tử có thể sẽ bị khóa bên trong xe.
- Nếu cửa hậu không được đóng chặt hoàn toàn do chức năng chống kẹt… trong khi cửa hậu tự động đóng lại sau khi chức năng khóa cửa được kích hoạt, chức năng hẹn khóa cửa sẽ bị hủy và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đã đóng và khóa lại.

n Điều kiện hoạt động của chức năng đóng và khóa

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau đây:

- Khi không phát hiện chìa khóa điện tử nằm trong xe.
- Đóng tất cả các cửa ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện.
- Công tắc nguồn ở OFF.

n Những trường hợp có thể làm chức năng khóa và đóng cửa làm việc không chính xác

Trong các tình huống sau đây, chức năng khóa và đóng cửa có thể sẽ hoạt động không chính xác:

- Nếu bạn ấn nút  ở phần phía dưới cửa hậu bằng tay đang cầm chìa khóa điện tử
- Nếu bạn ấn nút  ở phần phía dưới cửa hậu khi chìa khóa điện đang ở trong túi vv, túi đang được để trên mặt đất
- Nếu bạn ấn nút  ở phần phía dưới cửa hậu mà chìa khóa điện tử không ở gần xe.

n Khi lắp lại ắc quy 12V

Để cửa hậu điều khiển điện hoạt động chính xác, hãy đóng cửa hậu bằng tay.

n Điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa

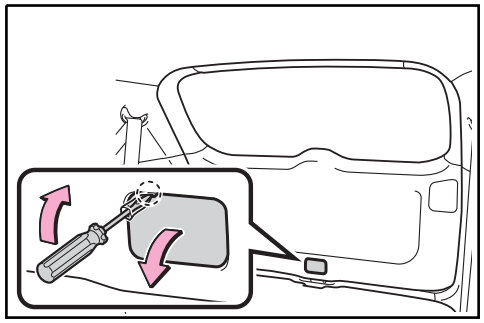
→P.143

n Nếu bộ mở cửa hậu không hoạt động

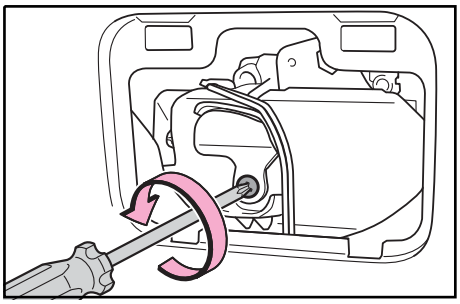
Cửa hậu có thể mở khóa được từ bên trong.

1 Tháo nắp che.

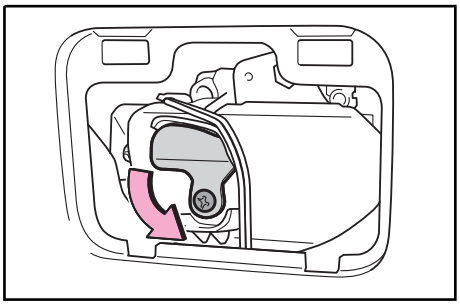
Để tránh hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



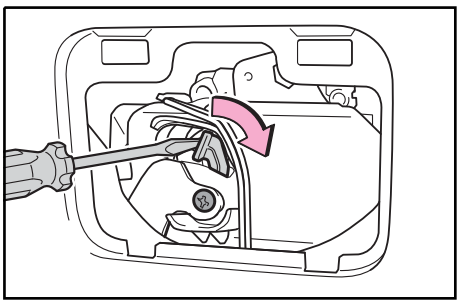
2 Nới lỏng vít



3 Lật nắp che.



4 Di chuyển lẫy.



5 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

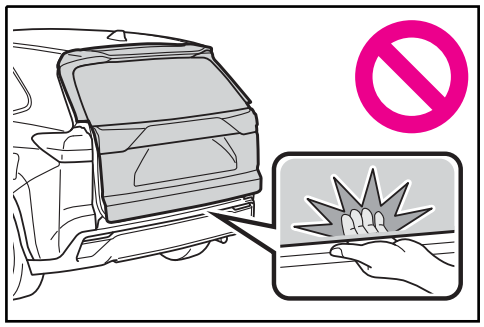
n Tùy chọn

Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ như góc mở cửa hậu). (Tính năng tùy chọn: →P.461)

⚠ CẢNH BÁO

n Bộ đóng cửa hậu

l Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại. Sẽ mất khoảng vài giây trước khi bộ đóng cửa hậu bắt đầu hoạt động. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp các ngón tay hay những bộ phận khác tại cửa hậu, do có thể sẽ gây ra tình trạng gãy xương hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.



l Hãy chú ý khi sử dụng bộ đóng cửa hậu bởi nó vẫn có thể hoạt động khi đã hủy hệ thống cửa hậu điều khiển điện.

n Cửa hậu điều khiển điện

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi thao tác với cửa hậu điều khiển điện.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có vật thể nào hoặc không có người nào có thể bị kẹp.

l Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.

- Nếu tắt hệ thống cửa hậu điều khiển trong khi cửa hậu đang tự động hoạt động, hoạt động tự động của cửa hậu sẽ dừng lại. Sau đó bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Đặt biệt cẩn thận khi xe đang đỗ trên mặt đường nghiêng, vì cửa hậu có thể mở hoặc đóng bất ngờ.
- Nếu các điều kiện hoạt động của cửa hậu điều khiển điện không còn thoả mãn, chuông báo có thể kêu và cửa hậu có thể sẽ ngừng đóng hoặc mở. Sau đó bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Hãy đặc biệt cẩn thận khi xe đang đỗ trên mặt đường nghiêng, bởi cửa hậu có thể bất ngờ mở ra hoặc đóng lại.
- Trên đường dốc, cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi nó được mở ra. Hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã mở ra hết cỡ và được cố định chắc chắn.
- Trong những trường hợp sau, cửa hậu điều khiển điện có thể xác định đó là tình trạng bất thường và ngừng hoạt động tự động. Trong trường hợp đó, bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Hãy hết sức cẩn thận khi đang trên dốc nghiêng, bởi cửa hậu có thể sẽ bất ngờ mở hoặc đóng sập xuống.
  - Khi cửa hậu bị vướng phải chướng ngại vật
  - Khi điện áp ắc quy 12V bất ngờ sụt áp, như khi bật công tắc nguồn đến ON hoặc hệ thống hybrid được khởi động trong khi hoạt động tự động
- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật tương tự lên cửa hậu, cửa hậu điều khiển điện có thể không hoạt động, hoặc cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

Chức năng chống kẹt khi lên kính

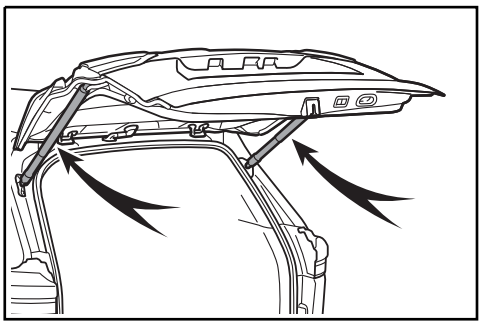
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt của cửa hậu có thể sẽ không hoạt động nếu như nó bị kẹt ngay trước khi cửa hậu đóng chặt lại. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không hoạt động do hình dạng của vật bị kẹt. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.

CHÚ Ý

n **Thanh chống cửa hậu**

Cửa hậu có trang bị các thanh chống để giữ cố định cửa hậu. Hãy tuân theo các chú ý sau đây. Nếu không, có thể làm hỏng thanh chống cửa hậu, dẫn đến trục trặc.



- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào trục quay của cửa hậu.
- Không gắn các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên cửa hậu.
- Không đặt tay lên thanh chống của cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó.

n **Để tránh làm hỏng bộ đóng cửa hậu**

Không được tác dụng lực quá mạnh lên cửa hậu trong khi bộ đóng cửa hậu đang hoạt động. Việc tác dụng lực quá mạnh sẽ gây hỏng bộ đóng cửa hậu.

n **Để tránh làm hỏng cửa hậu**

- Hãy đảm bảo rằng giữa cửa hậu và khung cửa không bị đóng băng, vì nó có thể sẽ làm cản trở tới chuyển động của cửa hậu. Nếu bạn điều khiển cửa hậu trong khi nó đang bị quá tải thì có thể sẽ làm cho cửa hậu bị hỏng.
- Không tác dụng lực quá lớn lên cửa hậu trong khi cửa hậu điều khiển điện đang hoạt động.
- Hãy cẩn thận để không làm hỏng các cảm biến (lắp trên mép phải và mép trái của cửa hậu điều khiển điện) bởi dao hoặc các vật sắc nhọn khác. Nếu cảm biến bị mất kết nối, cửa hậu sẽ không đóng tự động được.

n **Chức năng đóng và khóa**

Khi đóng cửa hậu bằng chức năng đóng và khóa cửa, chuông sẽ kêu với một âm điệu khác so với bình thường trước khi cửa hậu bắt đầu hoạt động.

Để kiểm tra xem hoạt động đã bắt đầu chính xác hay chưa, hãy kiểm tra xem chuông báo khác so với chuông thông thường không.

Ngoài ra, khi cửa hậu điều khiển điện đóng và khóa hoàn toàn, thì các tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa. (→P.125)

Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng các tín hiệu vận hành đã hoạt động và tất cả các cửa đã được khóa lại.

Thay đổi các cài đặt cho hệ thống cửa hậu điều khiển điện (xe có cửa hậu điều khiển điện)

Có thể thay đổi cài đặt của hệ thống cửa hậu điều khiển điện bằng cách hiển thị màn hình "Cài Đặt Xe" - " PBD" từ màn hình ⚙ của màn hình đa thông tin. (→P.114)

Không đặt lại được các cài đặt của cửa hậu điều khiển điện bằng cách chuyển công tắc nguồn đến OFF. Để phục hồi các cài đặt ban đầu, cần thay đổi lại trên ⚙ của màn hình đa

thông tin.

Điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện)

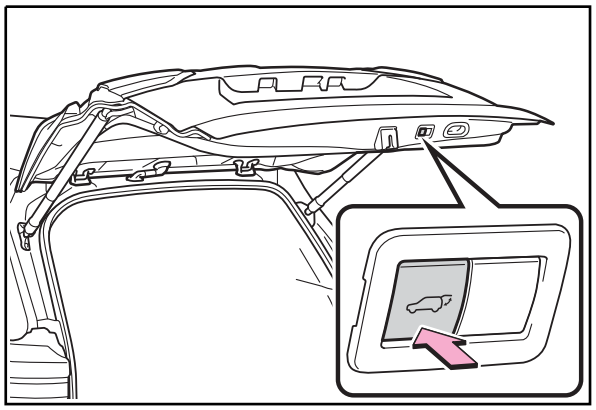
Có thể điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu điều khiển điện.

1 Dừng cửa hậu ở vị trí mong muốn. (→P.134)

2 Ấn và giữ nút trên phần phía dưới của cửa hậu trong thời gian xấp xỉ 2 giây.

Khi cài đặt xong, chuông sẽ kêu 4 lần.

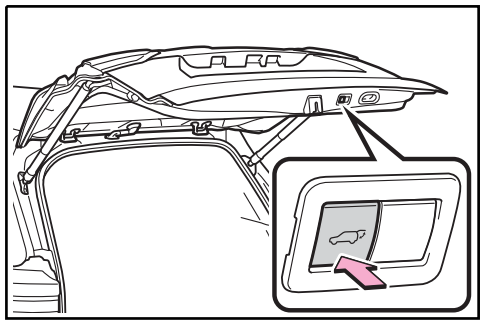
Khi mở cửa hậu lần tiếp theo, cửa hậu sẽ dừng lại tại vị trí đó.



n Hủy vị trí mở đã được điều chỉnh của cửa hậu.

Ấn và giữ nút ở phần phía dưới của cửa hậu trong xấp xỉ 7 giây.

Sau khi chuông kêu 4 lần, nó sẽ kêu thêm 2 lần nữa. Khi cửa hậu điều khiển điện được mở ra lần tiếp theo, cửa hậu sẽ mở tới vị trí cài đặt khởi tạo.



n Tùy chọn

Có thể đặt được vị trí mở của cửa hậu trên màn hình đa thông tin. (→P.457)

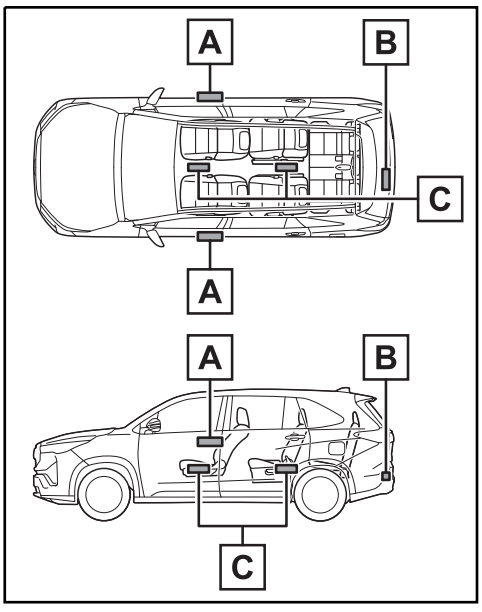
Cài đặt ưu tiêu cho vị trí dừng là vị trí lần gần nhất bằng nút trên phần phía dưới cửa hậu hoặc trên màn hình đa thông tin.

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Các thao tác sau có thể thực hiện được chỉ đơn giản bằng cách mang theo chìa khóa điện tử, như để trong túi của bạn. Người lái nên luôn mang theo chìa khóa điện tử.

- Khóa và mở khóa các cửa (xe có chức năng vào xe) (→P.125)
- Khóa và mở khóa cửa hậu (xe có chức năng vào xe) (→P.132)
- Khởi động hệ thống hybrid (→P.191)

n Vị trí đặt ăng ten

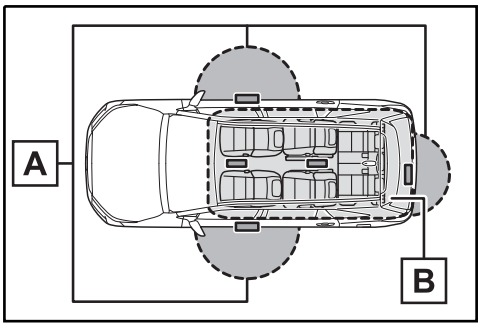


A Ăng ten bên ngoài xe (xe có chức năng vào xe)

B Ăng ten bên ngoài khoang hành lý (xe có chức năng vào xe)

C Ăng ten bên trong xe

n Phạm vi hiệu quả (các khu vực có thể phát hiện chìa khóa điện tử)



A Khi khóa hoặc mở các cửa xe (xe có chức năng vào xe)

Có thể vận hành hệ thống thống khi chìa khóa điện tử nằm cách tay nắm cửa phía trước bên ngoài xe và công tắc bộ mở cửa hậu khoảng 0.7 m. (Chỉ những cửa phát hiện được chìa khóa mới có thể hoạt động.)

B Khi khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn

Hệ thống có thể hoạt động được khi chìa khóa điện tử ở trong xe.

n Nếu báo động kêu hoặc thông điệp cảnh báo được hiển thị

Chuông báo kêu và thông điệp cảnh báo hiển thị trên màn hình đa thông tin được sử dụng để hạn chế tối đa nguy cơ bị trộm xe và tai nạn do thao tác không chính xác. Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị, hãy thực hiện các biện pháp phù hợp dựa trên thông điệp đã hiển thị.

Chỉ khi chuông cảnh báo kêu, dưới đây là bảng mô tả các tình huống và quy trình hiệu chỉnh.

l Khi cảnh báo bên ngoài xe kêu một lần trong 5 giây (xe có chức năng vào xe)

Tình huống	Biện pháp xử lý
Cố khóa cửa xe trong khi cửa xe vẫn mở.	Đóng tất cả các cửa xe và khóa cửa lại.

l Khi chuông báo trong xe kêu ping liên tục

Tình huống	Biện pháp xử lý
Bật công tắc nguồn đến ACC trong khi cửa lái đang mở (hoặc mở cửa lái trong khi công tắc nguồn đang ở ACC).	Chuyển công tắc nguồn đến OFF và đóng cửa người lái.

n Chức năng tiết kiệm điện (xe có chức năng vào xe)

Tính năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt để tránh làm hết pin của chìa khóa điện tử và ắc quy 12V bị xả hết điện khi không sử dụng xe trong một thời gian dài.

l Trong các trường hợp dưới đây, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ mất một lúc để mở khóa các cửa.

- Khi chìa khóa điện tử nằm ở bên ngoài xe, cách xe khoảng 3.5 m từ 2 phút trở lên.
- Khi không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong 5 ngày trở lên.

l Nếu không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong 14 ngày trở lên, các cửa sẽ không thể mở khóa, ngoại trừ cửa người lái. Trong trường hợp này, hãy cầm vào tay nắm cửa người lái hoặc sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để mở khóa các cửa.

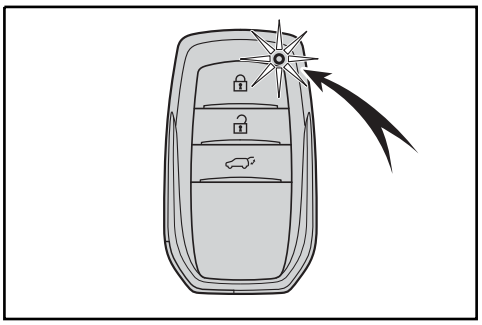
n Chìa khóa điện tử đang ở chế độ tiết kiệm pin

l Khi đặt chế độ tiết kiệm pin, mức tiêu hao pin sẽ được giảm thiểu bằng cách ngừng tiếp nhận sóng radiô của chìa khóa điện tử.

Hãy ấn nút hai lần trong khi ấn và giữ nút .

Hãy xác nhận rằng đèn chỉ báo trên chìa khóa điện tử nháy 4 lần.

Khi chế độ tiết kiệm pin đã được thiết lập, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ không hoạt động. Để hủy chức năng này, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.



l Nếu có kế hoạch không sử dụng chìa khóa điện tử trong thời gian dài, hãy chuyển sang chế độ tiết kiệm pin.

n Khi chìa khóa điện tử ngừng hoạt động

Nếu không thay đổi vị trí của chìa khóa điện tử trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng hạn như khi người lái bỏ quên chìa khóa điện tử ở đâu đó, thì các chức năng của chìa khóa điện tử sẽ ngừng hoạt động để tránh bị hết pin.

Trường hợp này, có thể khôi phục chức năng một cách tự động bằng cách di chuyển vị trí của chìa khóa ví dụ như nhấc nó lên.

n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sử dụng sóng radiô yếu để điều khiển. Trong những trường hợp sau, sự liên lạc giữa chìa khóa

điện tử và xe có thể sẽ bị ảnh hưởng, làm cho hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác.

- Khi chìa khóa điện tử bị hết điện
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi chìa khóa điện tử chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau
  - Các loại thẻ nhôm
  - Gói thuốc lá có nhôm bên trong
  - Ví hoặc túi bằng kim loại
  - Tiền xu
  - Bộ sưởi tay làm bằng kim loại
  - Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD
- Khi chìa điều khiển từ xa khác (có phát ra sóng radiô) đang được dùng ở gần đó
- Khi bạn mang chìa khóa điện tử cùng với các thiết bị có khả năng phát ra sóng radiô như sau
  - Khi mang theo đài di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
  - Chìa khóa điện tử khác hoặc chìa điều khiển từ xa của xe đang phát sóng radiô
  - Máy tính cá nhân hoặc các thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA)
  - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
  - Hệ thống trò chơi di động
- Khi cửa sổ của xe được dán phim kim loại hoặc có các vật bằng kim loại được gắn lên kính cửa hậu của xe
- Khi đặt chìa khóa điện tử gần bộ sạc pin hoặc các thiết bị điện tử
- Khi xe được đỗ tại trạm thu phí có đài phát sóng radiô.

Nếu không thể khóa/mở khóa được các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy khóa/mở khóa các cửa bằng cách thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây.

- Mang chìa khóa điện tử đến gần một trong hai tay nắm cửa và vận hành chức năng vào xe.
- Vận hành điều khiển từ xa.

Nếu không thể khóa/mở khóa được theo các cách nói trên, hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P.124)

Không thể khởi động được hệ thống Hybrid bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy tham khảo P.434.

n Lưu ý khi sử dụng chức năng vào xe (có chức năng vào xe)

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hiệu quả (khu vực có thể dò được chìa khóa), hệ thống vẫn có thể không làm việc chính xác trong các trường hợp sau:
  - Khi để chìa khóa điện tử quá gần cửa sổ hoặc tay nắm bên ngoài cửa, gần mặt đất hoặc ở trên cao khi khóa hoặc mở khóa các cửa xe.
  - Khi chìa khóa điện tử đang đặt trên bảng táp lô, tấm che hành lý hoặc trên sàn xe hoặc hốc để đồ trên cửa hoặc ngăn để găng tay khi khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi các chế độ của công tắc nguồn.
- Không để chìa khóa điện tử trên bảng táp lô hoặc gần các hốc để đồ trên cửa xe khi ra khỏi xe. Tùy vào điều kiện thu sóng radiô mà ăng ten bên ngoài xe có thể sẽ thu được sóng của chìa khóa điện tử, và bạn có thể khóa được xe từ bên ngoài trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe.
- Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi phát hiện của hệ thống, bất kỳ người nào cũng có thể khóa hoặc mở khóa cửa. Tuy nhiên, chỉ các cửa phát hiện được chìa khóa điện tử mới có thể sử dụng để mở khóa xe được.
- Ngay cả khi chìa khóa điện tử không ở trong xe, hệ thống hybrid vẫn có thể khởi động được nếu chìa khóa điện tử ở gần cửa sổ.

- Các cửa xe có thể sẽ mở khóa nếu có một lượng lớn nước bắn vào tay nắm cửa, như khi trời mưa hoặc khi rửa xe mà chìa khóa điện tử đang nằm trong phạm vi phát hiện. (Cửa sẽ tự động khóa lại sau khoảng 30 giây nếu như không mở hoặc đóng bất kỳ cánh cửa nào.)
- Nếu sử dụng điều khiển từ xa để khóa các cửa xe trong khi chìa khóa điện tử để ở gần xe, thì có thể sẽ không mở khóa cửa bằng chức năng vào xe được. (Hãy sử dụng điều khiển từ xa để mở khóa các cửa.)
- Chạm vào cảm biến khóa cửa khi đang đeo găng tay có thể hủy hoặc làm chức năng khóa cửa không hoạt động. Hãy tháo găng tay ra và chạm vào cảm biến khóa một lần nữa.
- Khi chạm vào cảm biến để khóa cửa, tín hiệu ghi nhận sẽ xuất hiện hai lần liên tiếp. Sau đó, sẽ không có bất kỳ tín hiệu ghi nhận nào xuất hiện nữa.
- Nếu tay nắm cửa bị ướt khi rửa xe và chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hiệu quả, cửa xe có thể khóa hoặc mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp đó, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe được:

• Hãy đặt chìa khóa điện tử ở bên ngoài xe và cách xe từ 2 m trở lên. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)
• Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.143)

- Nếu chìa khóa điện tử nằm ở trong xe và tay nắm cửa bị ướt trong khi rửa xe, một thông báo có thể sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông bên ngoài xe sẽ kêu. Để tắt báo động, hãy khóa tất cả các cửa xe lại.
- Cảm biến khóa cửa có thể làm việc không chính xác nếu nó tiếp xúc với băng, tuyết, bùn… Hãy vệ sinh cảm biến khóa cửa và thử lại lần nữa.
- Cửa xe có thể sẽ không mở khóa nếu bạn đi vào phạm vi phủ sóng quá nhanh hoặc kéo tay nắm cửa đột ngột. Trong trường hợp này, hãy trả tay nắm cửa về vị trí ban đầu và kiểm tra xem các cửa đã được mở khóa chưa trước khi kéo tay nắm cửa.
- Nếu có một chìa khóa điện tử khác nằm trong phạm vi phát hiện, cửa xe có thể sẽ được mở khóa chậm hơn một chút sau khi chạm vào tay nắm cửa.

n Khi không lái xe trong một khoảng thời gian dài

- Xe có chức năng vào xe: Để đề phòng bị mất trộm xe, không được để chìa khóa điện tử ở gần xe trong phạm vi 2m.
- Có thể vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trước đó. (→P.460)
- Chế độ tiết kiệm pin có thể làm giảm mức tiêu thụ pin của chìa khóa điện tử. (→P.143)

n Để vận hành hệ thống đúng cách

Chắc chắn phải mang theo chìa khóa điện tử khi bạn vận hành hệ thống. Đối với xe có chức năng vào xe, không được để chìa khóa điện tử quá gần xe khi vận hành hệ thống từ bên ngoài xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách bạn giữ chìa điện tử mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được chìa khóa một cách chính xác và hệ thống sẽ có thể không làm việc chính xác. (Chuông có thể vô tình tắt, hoặc chức năng đề phòng khóa cửa có thể sẽ không hoạt động.)

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác

- Khóa và mở khóa các cửa: Hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P.434)
- Khởi động hệ thống hybrid: →P.434

n Tùy chọn

Bạn có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ: hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)
(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.460)

Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi chức năng tùy chọn, hãy tham khảo những hướng dẫn cho những hoạt động sau.

- Khóa và mở khóa các cửa:
  Sử dụng chìa khóa cơ hoặc điều khiển từ xa. (→P.125, 434)
- Khởi động hệ thống hybrid và thay đổi các chế độ của công tắc nguồn: →P.434
- Dừng hệ thống hybrid: →P.192

⚠ CẢNH BÁO

n Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử

- Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp với các ăng ten của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.142)
  Sóng rađiô có thể sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng vào xe. Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng rađiô và thời điểm phát ra sóng rađiô. Sau đó, hỏi ý kiến của bác sỹ xem liệu bạn có nên vô hiệu hóa chức năng vào xe không.
- Khi sử dụng các thiết bị điện tử y khoa khác (ngoài máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim), bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng rađiô.
  Sóng rađiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa nói trên.

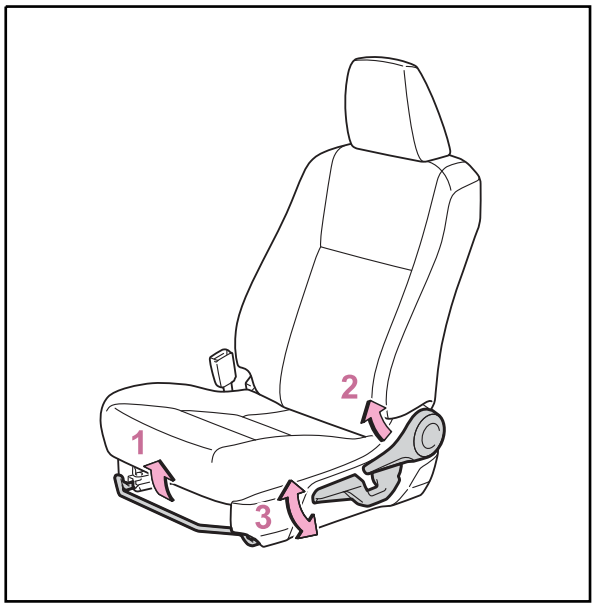
Hãy hỏi ý kiến Đại lý Toyota để biết thêm những thông tin chi tiết về việc vô hiệu hóa chức năng vào xe.

Ghế trước

Có thể điều chỉnh các ghế (theo phương nằm ngang, thẳng đứng,...). Điều chỉnh ghế để đảm bảo tư thế lái xe đúng.

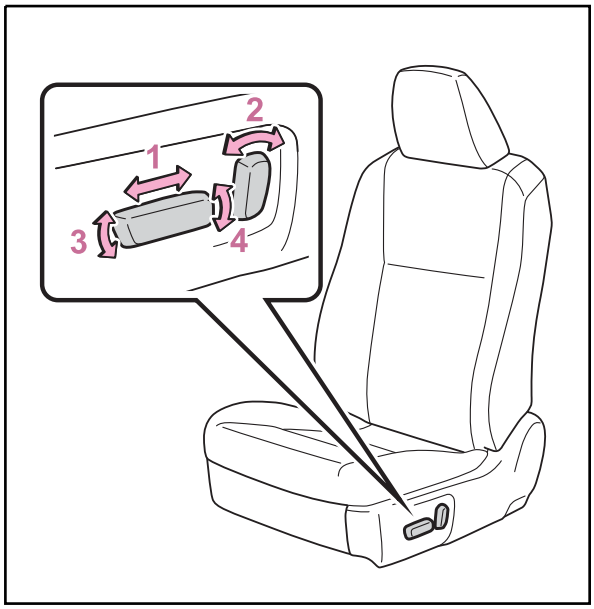
Quy trình điều chỉnh

▶ Ghế thường



1 Cần điều chỉnh vị trí ghế
2 Cần điều chỉnh ngả lưng ghế
3 Cần điều chỉnh độ cao ghế (chỉ với ghế người lái) (nếu có)

▶ Ghế điều khiển điện (chỉ cho ghế người lái)



1 Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế
2 Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế
3 Công tắc điều chỉnh góc nghiêng của nệm ghế (trước)
4 Công tắc điều chỉnh chiều cao ghế

n **Khi điều chỉnh ghế**

Hãy thận trọng khi điều chỉnh ghế để tựa đầu không chạm vào trần xe.

n **Hệ thống dễ vào xe (xe có bộ nhớ vị trí lái)**

Ghế của người lái dịch chuyển theo chế độ của công tắc nguồn và tình trạng thắt đai an toàn của người lái. (→P.172)

CẢNH BÁO

n **Khi điều chỉnh vị trí ghế**

l Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.

CẢNH BÁO

- Không để tay hoặc chân dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương. Các ngón tay, bàn tay hoặc bàn chân có thể sẽ bị kẹp bởi cơ cấu cơ khí của ghế.
- Hãy đảm bảo để đủ khoảng trống xung quanh chân sao cho chân không bị kẹt.
- Chỉ áp dụng với ghế thường: Sau khi điều chỉnh ghế, hãy đảm bảo rằng ghế đã được khóa chắc chắn tại vị trí đó.

Điều chỉnh ghế

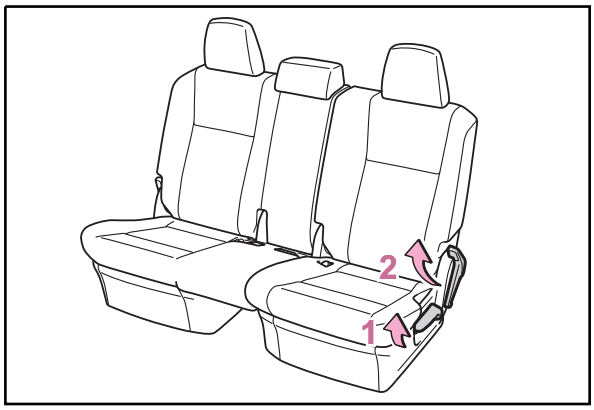
Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.
Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

Ghế sau

Có thể điều chỉnh góc ngả lưng ghế và gập lưng ghế bằng cách sử dụng lẫy hoặc công tắc.

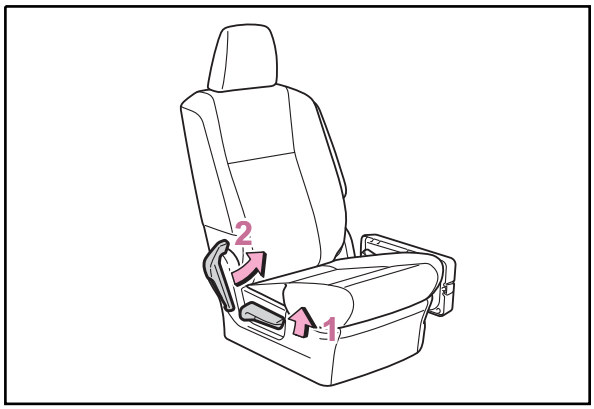
Quy trình điều chỉnh

▶ Hàng ghế thứ hai (kiểu xe có 8 ghế) (nếu có)



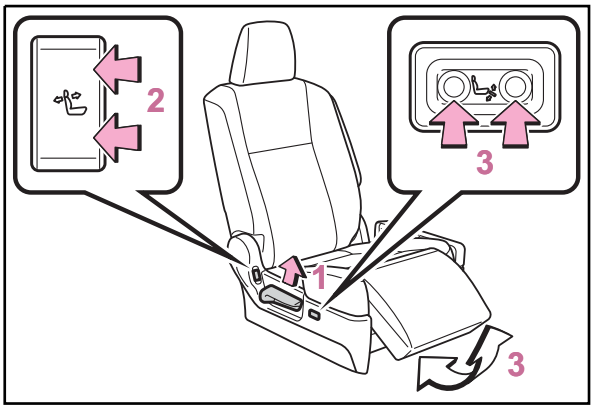
1 Cần điều chỉnh vị trí ghế
2 Cần điều chỉnh ngả lưng ghế

▶ Hàng ghế thứ hai (kiểu xe có 7 ghế[ghế thường])



1 Cần điều chỉnh vị trí ghế
2 Cần điều chỉnh ngả lưng ghế

▶ Hàng ghế thứ hai (kiểu xe có 7 ghế [ghế điều khiển điện])



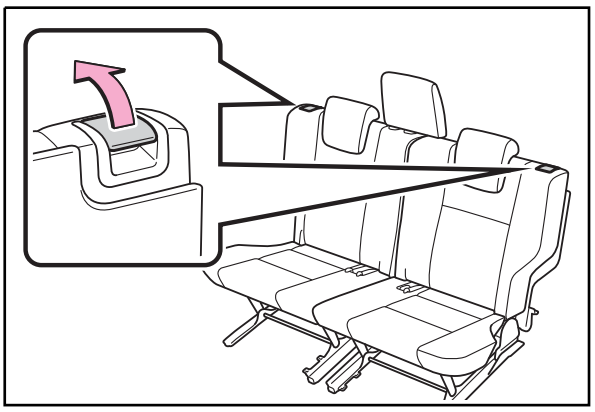
1 Cần điều chỉnh vị trí ghế

2 Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế

3 Công tắc điều chỉnh góc nghiêng của ghế để chân

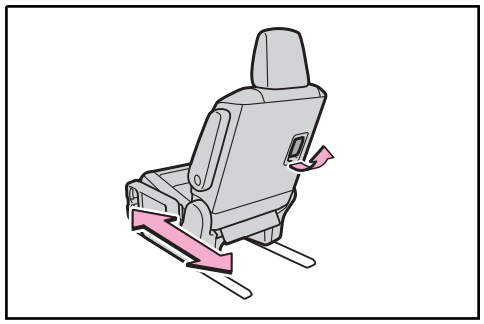
▶ Hàng ghế thứ ba

Kéo lẫy và điều chỉnh góc nghiêng của lưng ghế



n Trượt ghế thứ 2 (ghế điều khiển điện) từ hàng ghế thứ 3

Kéo cần ở phía sau của hàng ghế thứ 2.
Có thể trượt hàng ghế thứ 2 về phía trước và phía sau.



⚠ CẢNH BÁO

n Khi điều chỉnh các vị trí ghế hoặc ghế để chân (nếu có)

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Không để tay hoặc chân dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương. Các ngón tay, bàn tay hoặc bàn chân có thể sẽ bị kẹp bởi cơ cấu cơ khí của ghế.
- Hãy đảm bảo để đủ khoảng trống xung quanh chân sao cho chân không bị kẹt.
- Chỉ áp dụng với ghế thường: Sau khi điều chỉnh ghế, hãy đảm bảo rằng ghế đã được khóa chắc chắn tại vị trí đó.

n Điều chỉnh ghế

Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều. Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn, hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

CẢNH BÁO

n **Khi đang ngồi trên ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu xe có 8 ghế)**

Trước khi ngồi ở vị trí giữa của các ghế thứ hai, hãy đảm bảo rằng ghế đó thẳng hàng các ghế bên cạnh của các ghế phía bên phải và bên trái.

n **Sử dụng ghế để chân (nếu có)**

l Không được điều khiển ghế để chân khi xe đang chuyển động. Nếu không, hành khách phía trước có thể sẽ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xe phanh gấp hoặc bị va chạm.

l Không ngồi lên ghế để chân của ghế hành khách. Nếu không, có thể sẽ không cài đai an toàn đúng cách, sẽ dẫn đến nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xe phanh gấp hoặc bị va chạm.

l Không được giẫm lên ghế để chân. Nếu không, sẽ làm hỏng ghế để chân, hoặc làm bạn bị thương nghiêm trọng do bị ngã.

l Cất ghế để chân khi bạn vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi không sử dụng ghế để chân để tránh bị vấp.

l Không để bất cứ người nào để tay hoặc chân ở phía dưới ghế hành khách khi thu gọn ghế để chân.

n **Khi sử dụng ghế sau**

l Chú ý không được để tay hoặc chân bị kẹt vào các chi tiết dịch chuyển hoặc khu vực tiếp nối.

l Không sắp xếp các ghế khi đang có người ngồi.

n **Điều chỉnh ghế thứ 2 hoặc thứ 3 từ vị trí ghế phía sau**

Không được vận hành hàng ghế thứ 2 hoặc hàng ghế thứ 3 khi có hành khách đang ngồi lên ghế. Hơn nữa, không được để bất kỳ người nào ngồi trên ghế thứ 2 hoặc ghế thứ 3 trong khi ghế đó đang dịch chuyển. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng ghế để chân (nếu có)**

l Không được để bất kỳ vật thể nào ở khoang để chân của hành khách trên ghế thứ 2 mà gây cản trở hoạt động của ghế để chân.

l Không được đặt hành lý nặng lên ghế để chân.

l Không được đặt bất kỳ vật gì phía dưới ghế để chân khi sử dụng. Có khả năng một số vật thể bị kẹt và gây ra hư hỏng khi cất ghế để chân.

n **Điều khiển hàng ghế thứ 2 từ hàng ghế thứ 3 (nếu có)**

Trước khi sử dụng ghế thứ hai, hãy đảm bảo rằng không có các đồ vật ở khoang để chân mà có thể cản trở tới hoạt động của ghế.

Nếu không, có thể sẽ làm hỏng ghế thứ 2.

Khi đi vào hoặc ra khỏi hàng ghế thứ ba

n **Trước khi vào và ra khỏi xe (kiểu xe có 8 ghế và xe có 7 ghế [ghế thường])**

1 Thu gọn các đai an toàn của ghế thứ 2 như sau:

● Đai an toàn của ghế phía

ngoài. (→P.30)

- Đai an toàn của ghế giữa. (→P.33)

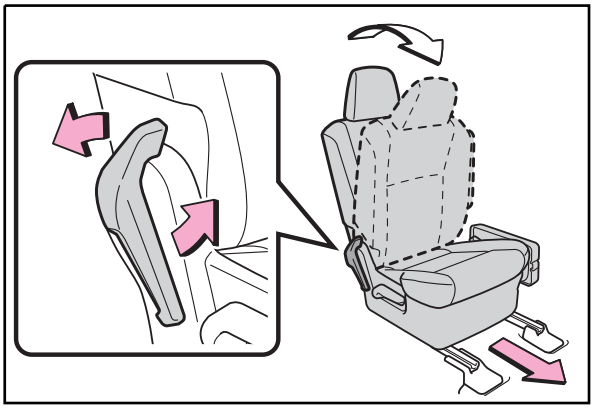
2 Xếp gọn tựa tay. (→P.323)

3 Xếp gọn bàn gấp. (→P.324)

n **Vào và ra khỏi xe (kiểu xe có 8 ghế và xe có 7 ghế [ghế thường])**

Kéo cần điều chỉnh góc lưng ghế.

Lưng ghế sẽ gập về phía trước và có thể trượt ghế về phía trước. Dịch ghế đến vị trí trước nhất.



n **Vào và ra khỏi xe (kiểu xe có 7 ghế [ghế điều khiển điện])**

1 Trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí phía sau.

2 Thu gọn ghế để chân khi sử dụng. (→P.148)

3 Thu gọn bàn gấp để lấy lối đi. (→P.324)

Vào và ra khỏi xe từ phía bên trái và phía bên phải của hàng ghế thứ 2.

n **Sau khi các hành khách vào và ra khỏi xe (kiểu xe có 8 ghế và xe có 7 ghế [ghế thường])**

Trượt ghế đến vị trí mong muốn và trả lưng ghế đến vị trí khóa.

Vị trí ghế cũng sẽ được khóa lại.

Khi sử dùng đai an toàn ghế cho ghế ngoài và ghế giữa của hàng ghế thứ 2. (→P.30, 31)

CẢNH BÁO

n **Khi gập các lưng ghế về phía trước**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không gập các lưng ghế khi đang lái xe.
- Dừng xe trên bề mặt phẳng, gài phanh đỗ và chuyển cần số tới vị trí P.
- Cẩn thận không để tay hoặc chân bị kẹp vào ghế.

n **Sau khi điều chỉnh các ghế phía sau trở về vị trí ban đầu**

Đảm bảo rằng lưng ghế đã được khóa chắc chắn bằng cách đẩy nó về phía trước và phía sau.

CHÚ Ý

n **Cất gọn đai an toàn**

Hãy xếp gọn các đai an toàn trước khi gập các lưng ghế về phía trước.

Khi gập hàng ghế thứ ba

n **Trước khi xếp gọn hàng ghế thứ 3**

1 Xếp gọn đai an toàn ghế giữa của hàng ghế thứ ba. (→P.33)

2 Xếp gọn đai ghế ngoài của hàng ghế thứ ba. (→P.30)

3 Cất gọn các kẹp khóa. (→P.33)

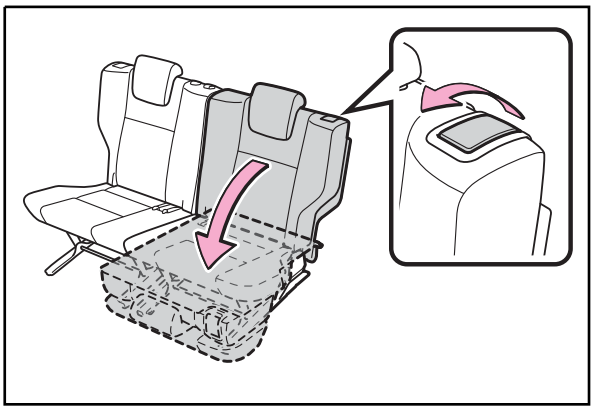
n Xếp gọn hàng ghế thứ ba

1 Tháo và cất gọn tựa đầu ghế giữa hàng ghế thứ 3. (→P.159)

2 Hạ thấp các tựa đầu của các ghế bên ngoài hàng thứ ba đến vị trí thấp nhất. (→P.157)

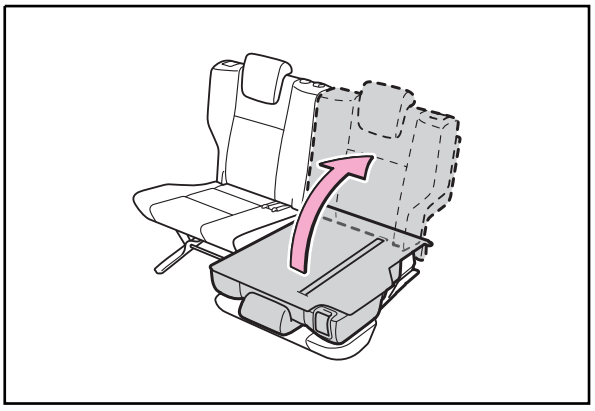
3 Kéo lẫy và gập lưng ghế

Trượt hàng ghế thứ 2 sao cho nó không vướng vào hàng ghế thứ 3. (→P.148)



n Trả hàng ghế thứ 3 về vị trí ban đầu của nó.

1 Nâng lưng ghế lên cho đến vị trí khóa

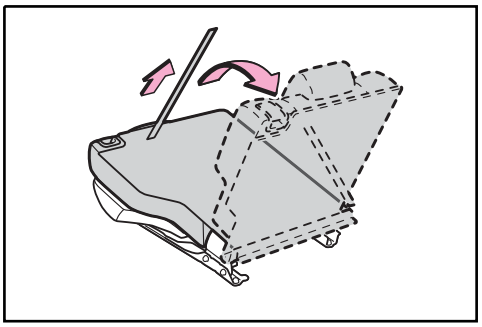


2 Lắp tựa đầu của ghế giữa của hàng ghế thứ 3. (→P.159)

Khi sử dùng đai an toàn cho ghế ngoài và ghế giữa của hàng ghế thứ 3. (→P.30, 31)

n Nâng lưng ghế từ phía sau của xe.

Kéo dây chằng và nâng lưng ghế lên cho đến vị trí khóa.



⚠ CẢNH BÁO

n Khi xếp gọn hàng ghế thứ ba

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không xếp gọn hàng ghế thứ 3 khi đang lái xe.
- Dừng xe trên bề mặt phẳng, gài phanh đỗ và chuyển cần số tới vị trí P.

⚠ CẢNH BÁO

- Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng không có hành lý hay hành khách nào ở xung quanh ghế trước khi tiến hành thu gọn ghế.
- Thực hiện quy trình sau một cách từ từ và cẩn thận.
- Không để trẻ em điều khiển ghế.
- Không được đưa tay hay chân vào các chi tiết chuyển động của ghế.
- Không cho bất kỳ người nào ngồi trên hàng ghế thứ ba đã gập lại hoặc trong khoang hành lý khi lái xe.
- Không để trẻ nhỏ chui vào khoang hành lý.
- Hãy kiểm tra xem các đai an toàn và móc khóa có bị kẹp bởi lưng ghế hay nệm ghế không.

n **Sau khi trả ghế về vị trí ban đầu**

l Đảm bảo rằng lưng ghế đã được khóa chắc chắn bằng cách đẩy nó về phía trước và phía sau.

l Kiểm tra rằng các đai an toàn không bị xoắn hay bị mắc kẹt trong ghế.

⚠ CHÚ Ý

n **Cất gọn đai an toàn**

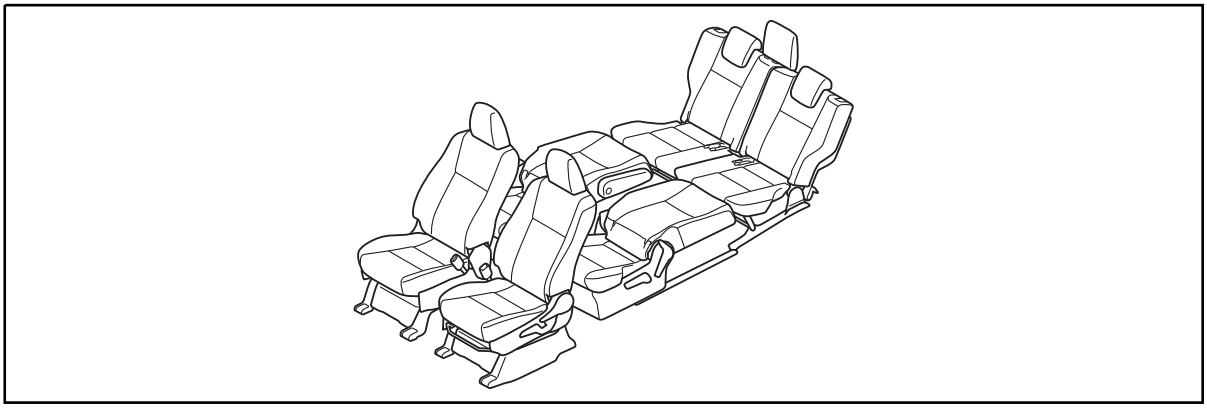
Các đai an toàn và các khóa đai phải được gấp gọn trước khi xếp hàng ghế thứ 3.

Sắp xếp ghế

Sắp xếp ghế

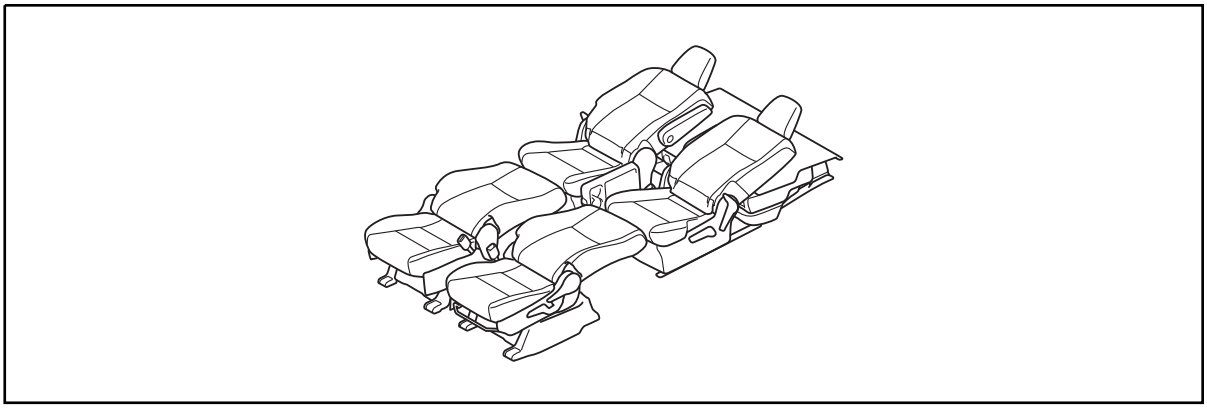
n **Chế độ ngả phẳng hàng ghế thứ 2 (trừ kiểu xe có 7 ghế [ghế điều khiển điện])**

Trải phẳng hàng ghế thứ 2 (→P.156)



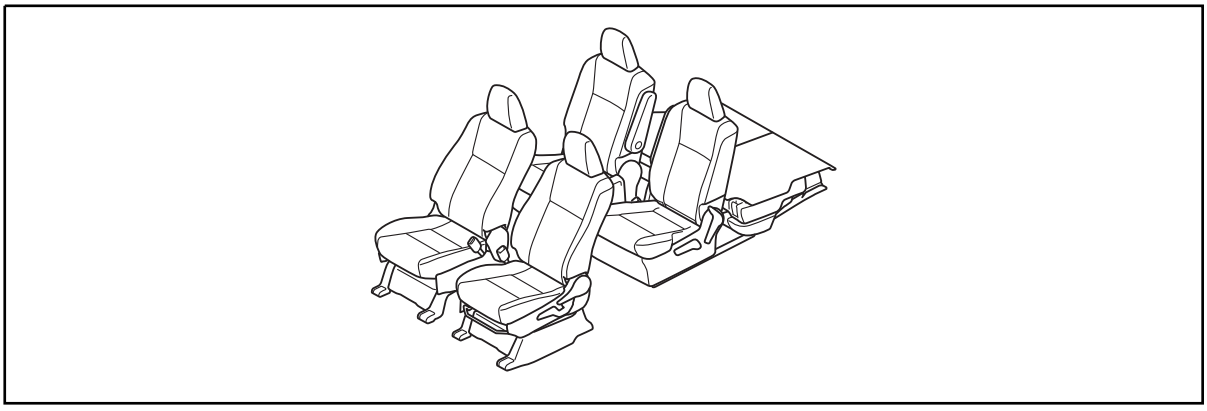
n **Chế độ trải phẳng ghế trước và hàng ghế thứ 2**

Trải phẳng các ghế trước và hàng ghế thứ hai (→P.156)

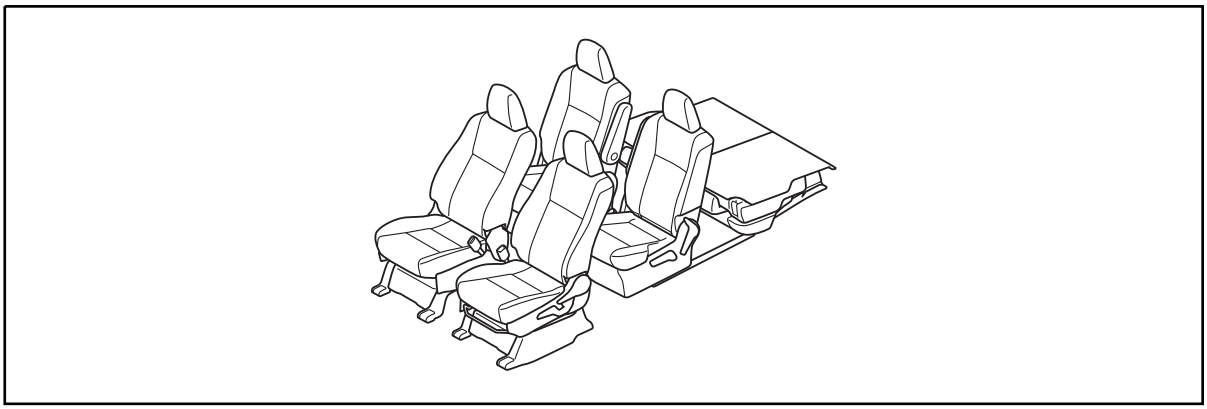


n **Chế độ hành lý**

Xếp gọn hàng ghế thứ ba (→P.157)



Mở rộng không gian khoang hành lý (→P.157)



CẢNH BÁO

n **Sắp xếp ghế**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được điều chỉnh vị trí ghế trong khi đang lái xe.
- Dừng xe trên bề mặt phẳng, gài phanh đỗ và chuyển cần số tới vị trí P.
- Không điều chỉnh vị trí ghế khi đang có người ngồi trên ghế.
- Hãy cẩn thận không để tay hoặc chân bạn bị kẹp vào các chi tiết chuyển động hoặc chi tiết nối.
- Cẩn thận để ghế không va vào hành khách hoặc hành lý.
- Hãy đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy ghế về phía trước và phía sau.
- Kiểm tra để đảm bảo đai an toàn và các khóa đai không bị xoắn hay bị mắc kẹt dưới ghế sau khi sắp xếp vị trí ghế.
- Không để bất kỳ người nào ngồi trong khoang hành lý khi xe chạy.
- Không cho phép hành khách ngồi hoặc đặt bất cứ hành lý nào trên ghế đã trải phẳng khi xe chạy.
- Không để trẻ nhỏ chui vào khoang hành lý.

n **Khi các ghế được trải phẳng**

Không cho phép hành khách ngồi hoặc đặt bất cứ hành lý nào trên ghế đã trải phẳng khi xe chạy.

n **Sau khi trả ghế về vị trí ban đầu**

- Hãy đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy ghế về phía trước và phía sau.
- Kiểm tra rằng các đai an toàn và các khóa đai không bị xoắn hay bị mắc kẹt ở ghế.
- Chắc chắn phải lắp lại các tựa đầu.

CHÚ Ý

n **Khi sắp xếp các vị trí ghế**

Không đặt thảm sàn trên các đường ray ghế

n **Trải phẳng các ghế**

- Không được chạy trên các ghế đã trải phẳng, hãy bước chậm trên ghế đã trải phẳng.
- Đặt các tay lên lưng ghế trong khi điều chỉnh góc của lưng ghế khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu của nó.

Ngả phẳng hàng ghế thứ 2 (trừ kiểu xe có 7 ghế [ghế điều khiển điện])

1 Đảm bảo đã đỗ xe ở vị trí an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P.

2 Xếp gọn các đai an toàn của hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3 như sau:

- Đai an toàn của ghế phía ngoài. (→P.30)
- Đai an toàn của ghế giữa. (→P.33)

3 Ngả lưng ghế của hàng ghế thứ ba về vị trí sau cùng. (→P.148)

4 Trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí trước nhất. (→P.148)

5 Tháo các tựa đầu ra khỏi hàng ghế thứ 2. (→P.158)

6 Gập các lưng ghế hàng ghế thứ hai về phía sau. (→P.148)

7 Trượt hàng ghế thứ 2 lùi về phía sau cho đến khi nó chạm vào hàng ghế thứ 3. (→P.148)

Để trả lại vị trí ghế, hãy làm ngược lại với các bước ở trên.

Khi sử dùng đai an toàn cho ghế ngoài và ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3. (→P.30, 31)

Trải phẳng các ghế trước và hàng ghế thứ hai

1 Đảm bảo đã đỗ xe ở vị trí an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P.

2 Xếp gọn các đai an toàn của hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3 như sau:

- Đai an toàn của ghế phía ngoài. (→P.30)
- Đai an toàn của ghế giữa. (→P.33)

3 Xếp gọn hàng ghế thứ 3 (→P.151)

4 Trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí sau cùng. (→P.148)

5 Trượt các ghế trước về vị trí trước nhất. (→P.147)

6 Tháo các tựa đầu ra khỏi các ghế trước. (→P.158)

7 Gập các lưng ghế phía trước ra phía sau. (→P.147)

8 Điều chỉnh các ghế trước và hàng ghế thứ 2 để thu hẹp khoảng cách giữa các ghế phía trước và hàng ghế thứ 2. (→P.147, 148)

9 Ngả các lưng ghế của hàng ghế thứ 2. (→P.148)

Để trả lại vị trí ghế, hãy làm ngược lại với các bước ở trên.

Khi sử dùng đai an toàn cho ghế ngoài và ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3. (→P.30, 31)

Xếp gọn hàng ghế thứ 3 và mở rộng không gian khoang hàng lý

1 Đảm bảo đã đỗ xe ở vị trí an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P.

2 Xếp gọn hàng ghế thứ 3 (→P.151)

3 Trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí mong muốn. (→P.148)

Để trả lại vị trí ghế, hãy làm ngược lại với các bước ở trên.

Khi sử dụng đai an toàn cho ghế ngoài và ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3. (→P.30, 31)

Tựa đầu

Tựa đầu được trang bị cho tất cả các ghế.

CẢNH BÁO

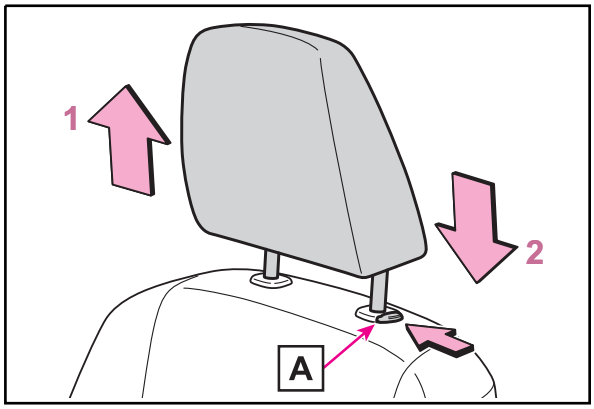
n **Các lưu ý với tựa đầu**

Hãy tuân theo những lưu ý sau liên quan đến tựa đầu.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.
- Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp.
- Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.
- Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Điều chỉnh

n **Các ghế trước và hàng ghế thứ 2 (trừ ghế giữa của hàng ghế thứ 2 [kiểu xe có 8 ghế])**



1 Nâng lên

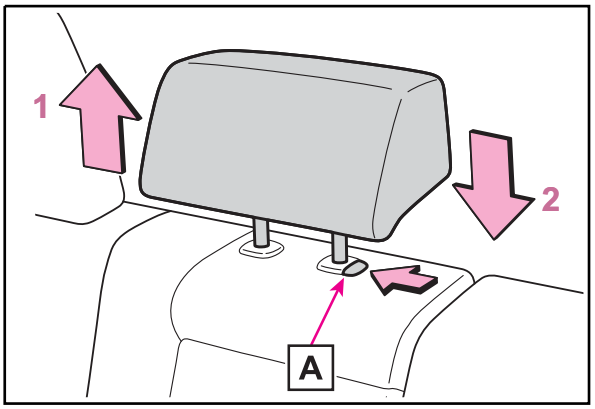
Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn

vào nút nhả khóa tựa đầu A .

n Ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (xe có 8 ghế) và các ghế ngoài của hàng ghế thứ 3



1 Nâng lên

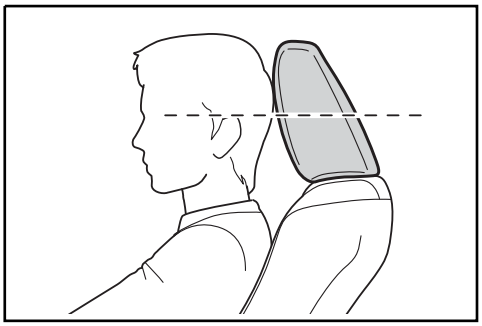
Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A .

n Điều chỉnh chiều cao của các tựa đầu (các ghế trước và hàng ghế thứ hai [trừ ghế giữa])

Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.



n Điều chỉnh tựa đầu (ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và ghế ngoài của hàng ghế thứ 3)

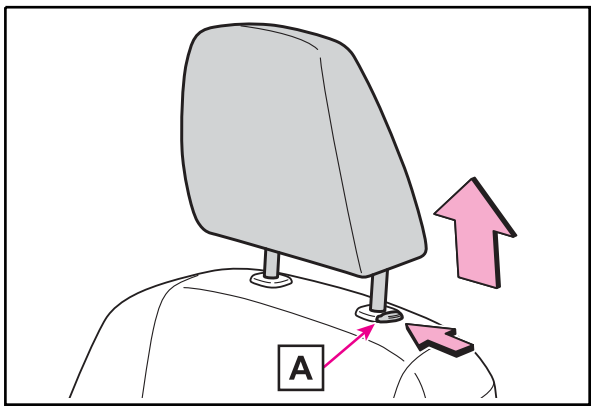
Khi sử dụng, hãy nâng tựa đầu lên một nấc từ vị trí xếp gọn.

Tháo các tựa đầu

n Các ghế trước và hàng ghế thứ 2 (trừ ghế giữa)

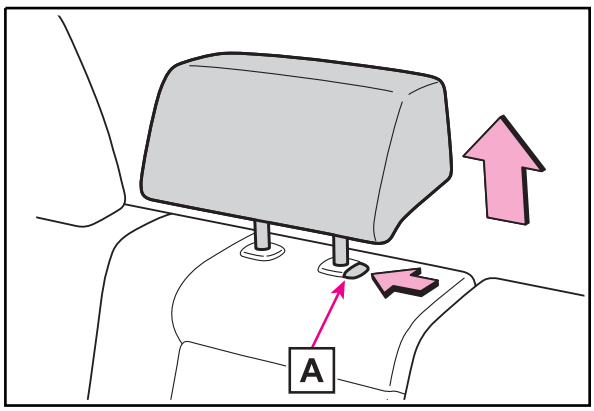
Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A .

Nếu tựa đầu chạm vào phần trần xe, sẽ rất khó tháo ra, thì điều chỉnh chiều cao ghế (nếu có) hoặc góc nghiêng lưng ghế. (→P.147)



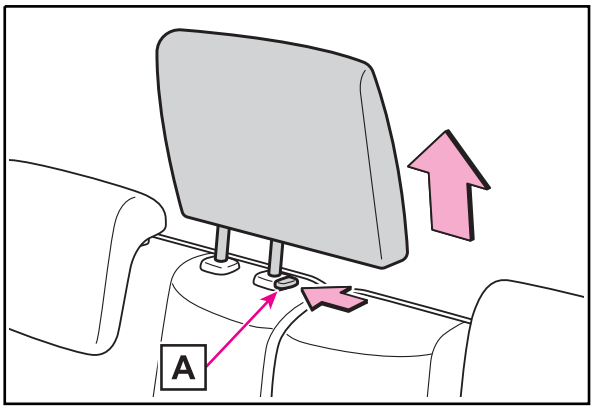
n Ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu xe có 8 ghế) và hàng ghế thứ 3 (trừ ghế giữa)

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A .



n Ghế giữa hàng ghế thứ ba

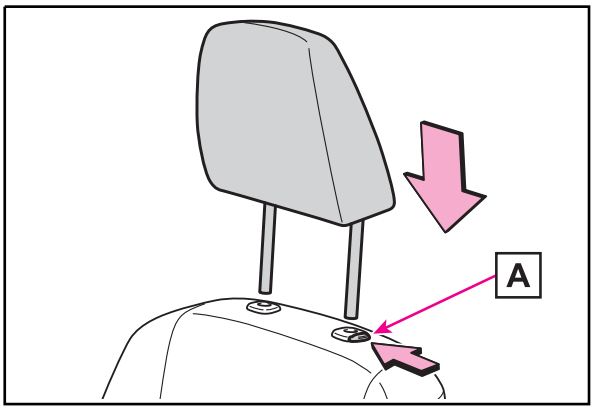
Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A .



Lắp tựa đầu

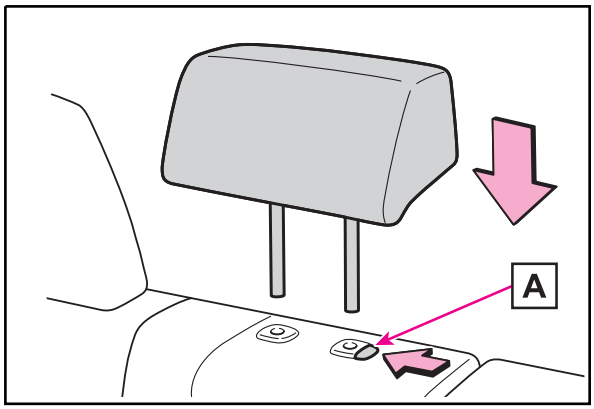
n **Các ghế trước và hàng ghế thứ 2 (trừ ghế giữa)**

Gióng thẳng tựa đầu với các lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống đến vị trí thấp nhất đồng thời ấn nút nhả khóa A .



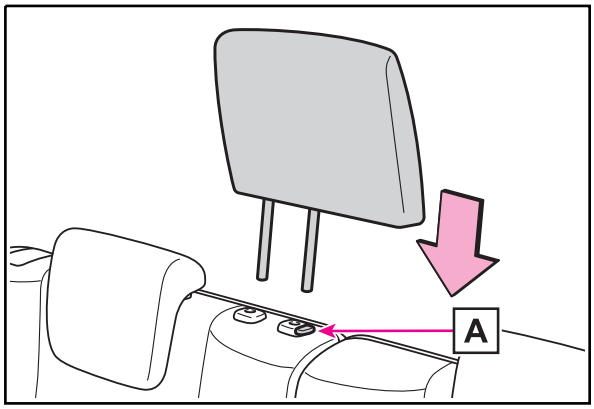
n **Ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu xe có 8 ghế) và hàng ghế thứ 3 (trừ ghế giữa)**

Gióng thẳng tựa đầu với các lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống đến vị trí thấp nhất đồng thời ấn nút nhả khóa A .



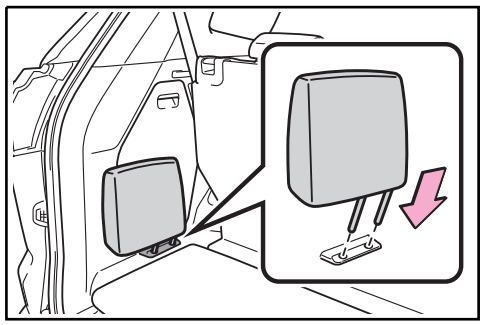
n **Ghế giữa hàng ghế thứ ba**

Gióng thẳng tựa đầu với các lỗ lắp tựa đầu và ấn nhẹ nó xuống đồng thời ấn nút nhả khóa A , và sau đó ấn tựa đầu xuống đến vị trí khóa.



n **Xếp gọn tựa đầu của ghế giữa của hàng ghế thứ 3.**

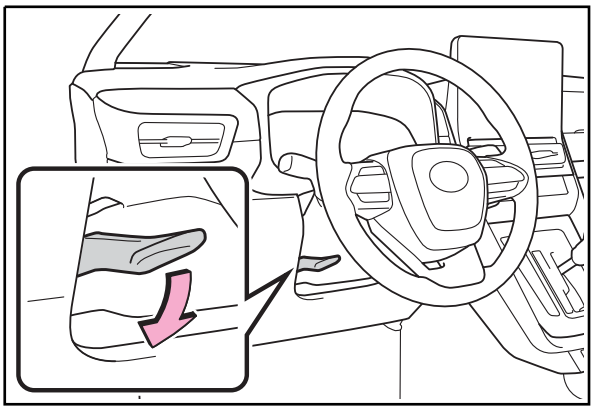
Điều chỉnh tựa đầu theo hướng như chỉ ra trong hình vẽ.



Vô lăng

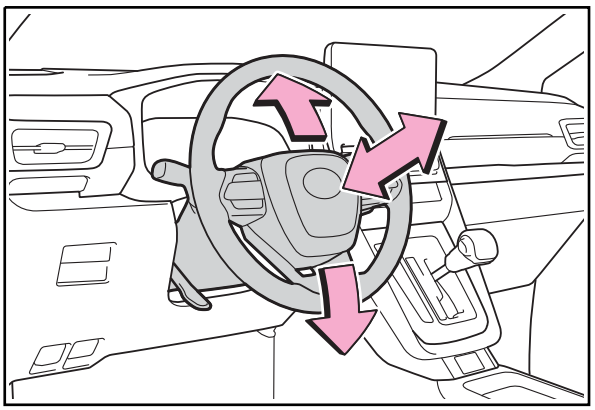
Quy trình điều chỉnh

1 Giữ vô lăng và kéo lẫy nhả khóa vô lăng xuống.



2 Hãy điều chỉnh vô lăng đến vị trí mong muốn bằng cách dịch chuyển vô lăng theo phương nằm ngang và thẳng đứng.

Sau khi điều chỉnh, hãy kéo lẫy điều chỉnh lên để cố định vô lăng.



CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Không điều chỉnh vô lăng trong khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ làm mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

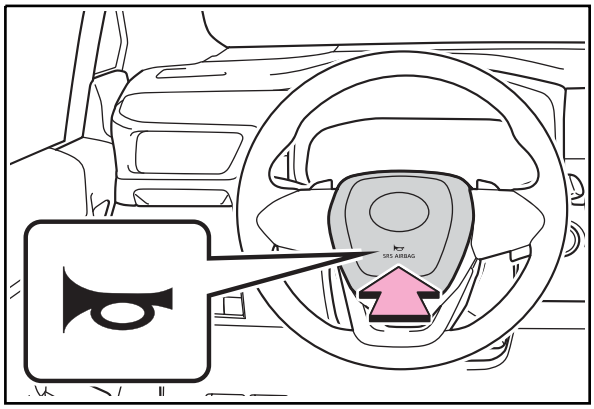
n **Sau khi điều chỉnh vô lăng**

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được khóa chắc chắn.

Nếu không, vô lăng có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây ra tai nạn, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Đồng thời, còi xe có thể sẽ không kêu nếu vô lăng chưa được khóa chắc.

Còi

Để bấm còi, hãy ấn vào hoặc gần biểu tượng .



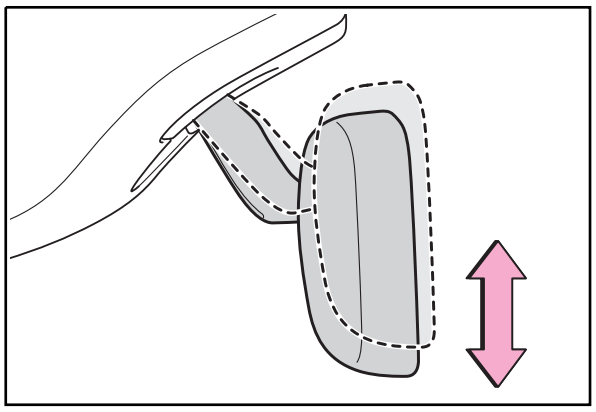
Gương chiếu hậu bên trong xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.



CẢNH BÁO

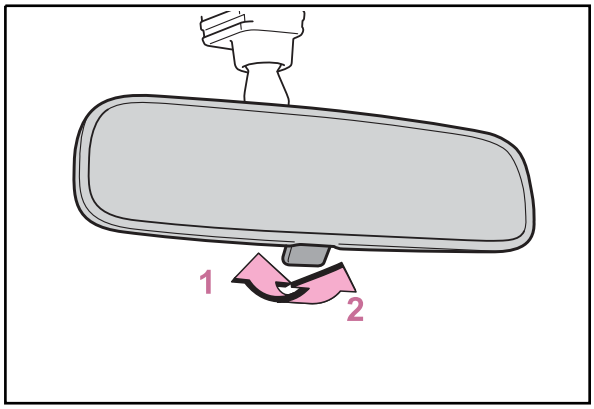
n **Chú ý khi lái xe**

Không điều chỉnh vị trí của gương trong khi lái xe.
Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chức năng chống chói

▶ Gương chiếu hậu bên trong chống chói kiểu thường

Bạn có thể giảm độ chói do ánh sáng phản chiếu từ đèn pha của xe phía sau bằng cách điều chỉnh lẫy như sau.



1 Vị trí bình thường

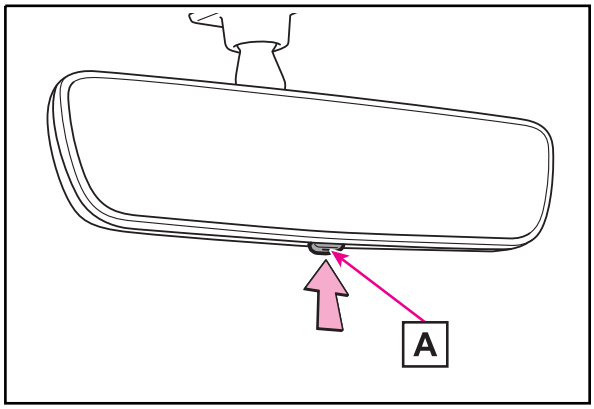
2 Vị trí chống chói

▶ Gương chiếu hậu bên trong chống chói kiểu tự động

Tùy vào độ sáng đèn pha của xe chạy sau, ánh sáng phản xạ qua gương sẽ tự động được giảm đi.

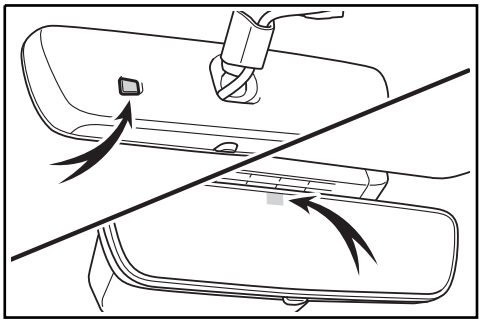
Bật/tắt chức năng chống chói kiểu tự động

Khi chức năng chống chói tự động ở chế độ ON, đèn chỉ báo A sẽ sáng. Chức năng này sẽ được đặt ở chế độ ON mỗi lần bật công tắc nguồn đến ON.
Hãy ấn nút này để chuyển chức năng này về chế độ OFF. (Đèn chỉ báo A cũng sẽ tắt đi.)



n Để tránh bị lỗi cảm biến (xe có gương chiếu hậu bên trong chống chói kiểu tự động)

Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



Gương chiếu hậu bên ngoài xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

n Khi sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài xe trong thời tiết lạnh

Khi trời lạnh và gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng, có thể sẽ không gập/mở gương hoặc điều chỉnh mặt gương được. Hãy gỡ bỏ băng, tuyết… bám trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

⚠ CẢNH BÁO

n Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Hãy tuân thủ theo những chú ý sau khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ dẫn đến mất lái, gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không điều chỉnh các gương trong khi lái xe.
- Không lái xe với các gương đã gập lại.
- Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe.

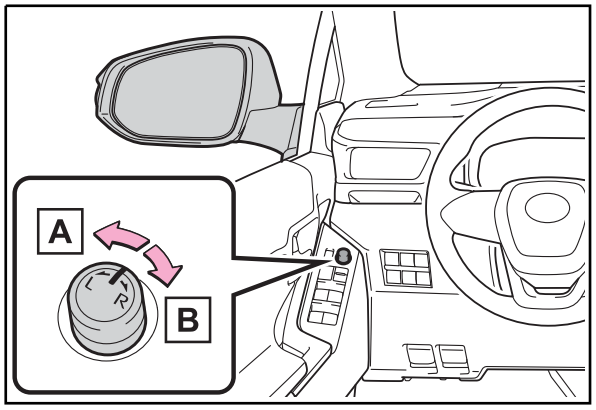
⚠ CHÚ Ý

n Nếu băng đá làm kẹt gương

Không điều chỉnh gương hoặc cạo mặt gương. Hãy sử dụng chất chống đóng băng để xử lý.

Quy trình điều chỉnh

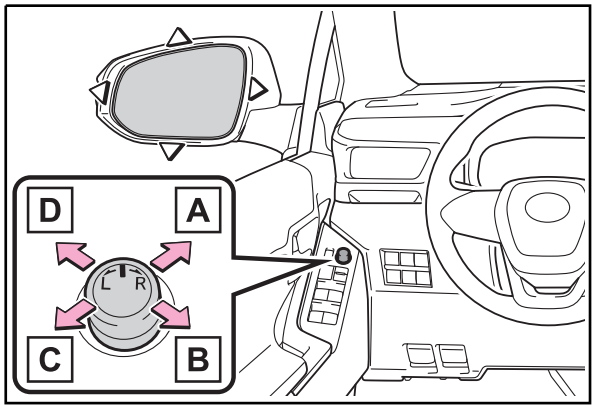
1 Để chọn gương cần điều chỉnh, hãy xoay công tắc chọn gương.



A Sang trái

B Sang phải

2 Để điều chỉnh gương, hãy vận hành công tắc.



A Nâng lên

B Sang phải

C Hạ xuống

D Sang trái

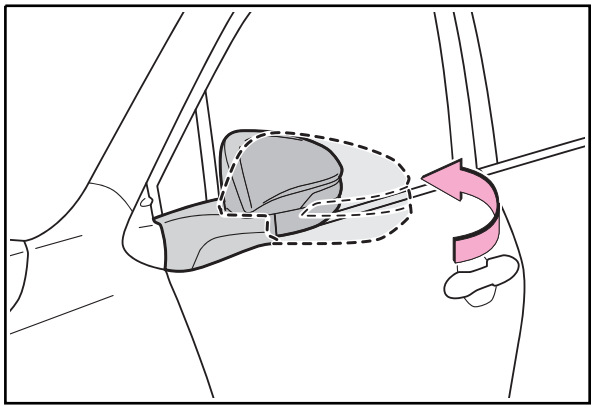
n Có thể điều chỉnh góc nghiêng của gương khi

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON.

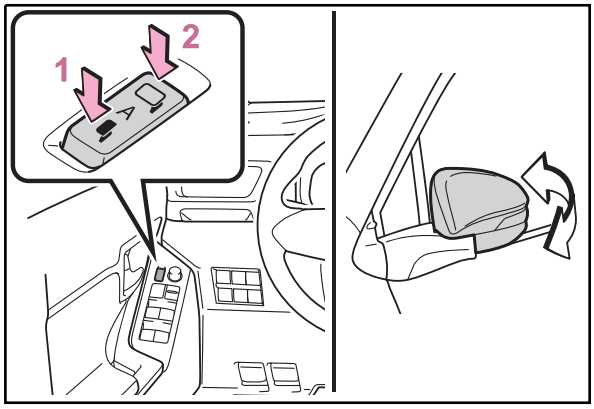
Gập gương

▶ Kiểu điều khiển bằng tay

Hãy đẩy gương về phía sau xe.



▶ Kiểu điều chỉnh điện (chế độ tự động)



1 Gập gương

2 Trả gương

Đặt công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí trung gian (A) để cài đặt các gương ở chế độ tự động. Chế độ tự động cho phép gập hoặc mở các gương liên kết với việc khóa /mở khóa các cửa.

n Tùy chọn (xe có kiểu điều chỉnh điện)

Có thể thay đổi chức năng gập và mở gương tự động. (Tính năng tùy chọn: →P.461)

CẢNH BÁO

n **Khi gương đang dịch chuyển**

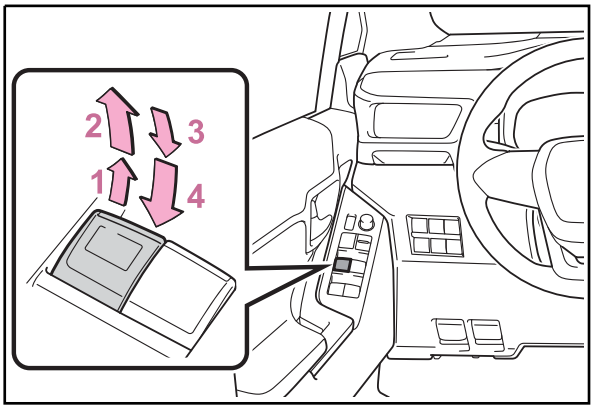
Để tránh bị thương hoặc làm hỏng gương, hãy cẩn thận để không bị kẹp tay khi gương đang dịch chuyển.

Cửa sổ điện

Mở và đóng các cửa sổ điện

Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng cách dùng các công tắc điều khiển.

Vận hành công tắc để di chuyển cửa số bên như sau:



1 Đóng

2 Lên kính tự động*

3 Mở

4 Xuống kính tự động*

*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn công tắc này theo chiều ngược lại.

n **Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Vận hành cửa sổ điện sau khi tắt hệ thống hybrid**

Cửa sổ điện vẫn có thể điều khiển được trong khoảng 45 giây sau khi chuyển công tắc nguồn đến ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, nó không thể điều khiển được nếu như một trong hai cửa trước đã được mở ra.

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

Nếu như có vật thể bị kẹt giữa kính và khung cửa sổ khi đang đóng, thì kính cửa sẽ hơi mở ra.

n **Chức năng chống kẹt khi xuống kính**

Nếu như có vật thể bị kẹp giữa kính và khung cửa sổ đang đóng, thì kính cửa sẽ dừng lại.

n **Khi không thể mở hoặc đóng cửa sổ**

Khi chức năng chống kẹt khi lên kính hoặc chống kẹt khi xuống kính hoạt động bất thường và cửa sổ không thể mở hoặc đóng, hãy tiến hành các thao tác sau bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện trên cửa đó.

- Dừng xe. Với công tắc nguồn ở ON, trong thời gian 4 giây chức năng chống kẹt và chống kẹt khi xuống kính đang được kích hoạt, tiếp tục vận hành lên kính tự động hoặc xuống kính tự động, thì cửa sổ vẫn có thể mở hoặc đóng.
- Nếu vẫn không thể mở hay đóng cửa sổ ngay cả khi đã thực hiện các bước trên, hãy tiến hành khởi tạo lại chức năng này bằng cách thực hiện theo quy trình sau.

1 Bật công tắc nguồn đến ON.

2 Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và đóng cửa sổ hoàn toàn.

3 Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục kéo công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 6 giây trở lên.

4 Hãy ấn và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động. Sau khi một bên kính đã mở hoàn toàn, tiếp tục giữ nó khoảng từ 1 giây trở lên.

5 Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục ấn công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 4 giây trở lên.

6 Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động. Sau khi một bên cửa sổ đã được đóng hoàn toàn, tiếp tục giữ công tắc từ một giây trở lên.

Nếu bạn nhả công tắc khi cửa số điện đang dịch chuyển, hãy bắt đầu lại từ đầu.
Nếu cửa sổ chuyển động ngược lại và không thể đóng chặt hoặc mở hết cỡ được, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Hoạt động cửa sổ điện liên kết với khóa cửa

- Có thể mở và đóng các cửa sổ điều khiển điện bằng chìa khóa cơ.* (→P.434)
- Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng điều khiển từ xa.* (→P.125)
- Các xe có hệ thống báo động: Hệ thống báo động có thể được kích hoạt nếu đã cài đặt và kính cửa sổ được đóng lại bởi chức năng khóa cửa liên kết với chức năng hoạt động cửa sổ điện. (→P.85)

*: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

n Chuông cảnh báo mở cửa sổ điện

Chuông báo động sẽ kêu và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin khi chuyển công tắc nguồn đến OFF và cửa người lái được mở ra với các cửa sổ mở.

n Tùy chọn

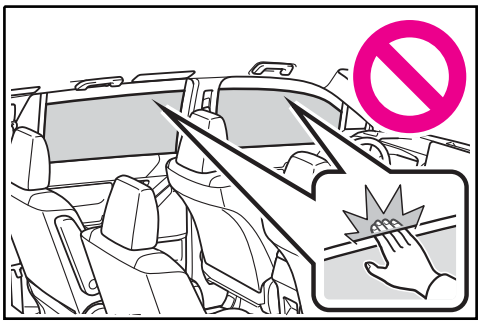
Một vài chức năng có thể đặt tuỳ chọn cá nhân được. (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.462)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Đóng các cửa sổ điện

- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía cửa hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể. Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→P.167)
- Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe đã an toàn khi điều khiển cửa sổ điện.



- Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và điều khiển các cửa sổ điện, hãy điều khiển cửa sổ điện sau khi kiểm tra để đảm bảo các hành khách không bị kẹp bởi cửa sổ bên. Ngoài ra, cũng không để trẻ nhỏ điều khiển cửa sổ bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không, có thể làm cho trẻ hoặc các hành khách khác bị cửa sổ điện kẹp phải.
- Khi rời khỏi xe, hãy chuyển công tắc nguồn đến OFF, mang theo chìa khóa và ra khỏi xe cùng với trẻ nhỏ. Nếu không, có thể làm cho hệ thống bất ngời hoạt động dẫn đến bị tai nạn.

CẢNH BÁO

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

l Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Cẩn thận không để bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹt bởi cửa sổ.

n **Chức năng chống kẹt khi xuống kính**

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể hoặc quần áo để kích hoạt chức năng chống kẹt.

l Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Cẩn thận không để bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹp bởi cửa sổ.

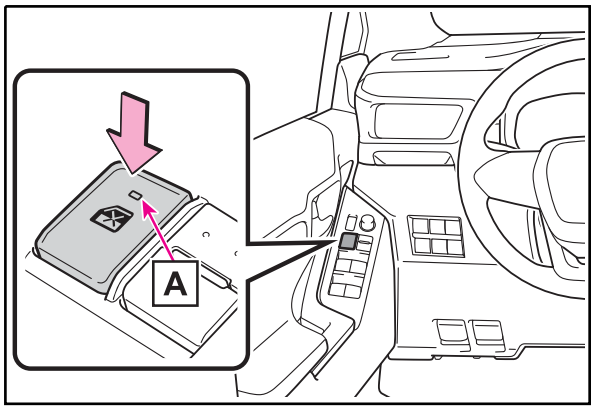
Tránh hoạt động bất ngờ (Công tắc khóa cửa sổ)

Có thể sử dụng chức năng này để ngăn trẻ em vô tình đóng hoặc mở cửa sổ phía hành khách.

Hãy ấn công tắc này.

Đèn chỉ báo A sẽ sáng lên và các cửa sổ của hành khách sẽ bị khóa lại.

Các cửa sổ phía hành khách vẫn tiếp tục mở và đóng bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện bên phía người lái ngay cả khi công tắc khóa đang bật.



n **Có thể sử dụng công tắc khóa cửa sổ khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Khi ngắt kết nối ắc quy 12V**

Công tắc khóa cửa sổ sẽ bị vô hiệu hóa. Nếu cần thiết, hãy ấn công tắc khóa cửa sổ điện sau khi nối lại ắc quy 12 V.

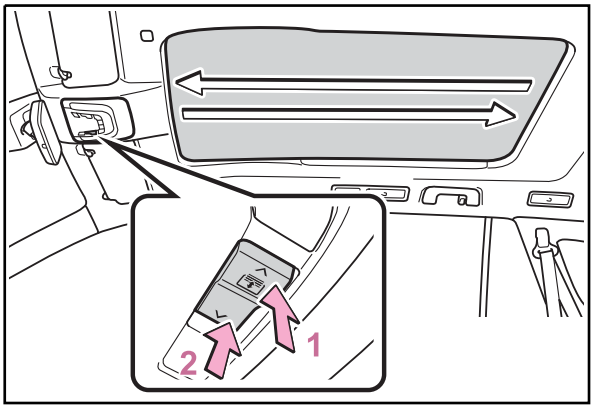
Cửa sổ trời kiểu rộng*

*: Nếu có

Sử dụng các công tắc trên trần xe để điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện.

Điều khiển tấm chắn nắng điện và cửa trời kiểu rộng

n Mở và đóng chắn nắng điện



1 Mở chắn nắng điện*

Ấn và giữ công tắc . Chắn nắng điện sẽ tự động mở ra hoàn toàn.

2 Đóng chắn nắng điện*

Ấn và giữ công tắc . Chắn nắng điện sẽ tự động đóng hoàn toàn.

Nếu cửa sổ trời kiểu rộng không đóng lại hoàn toàn, nó sẽ đóng hoàn toàn trước khi chắn nắng đóng lại.

*: Ấn và nhả nhanh công tắc hoặc theo một trong hai hướng để dừng chắn nắng điện ở lưng chừng.

n Nghiêng cửa sổ trời kiểu rộng lên và xuống

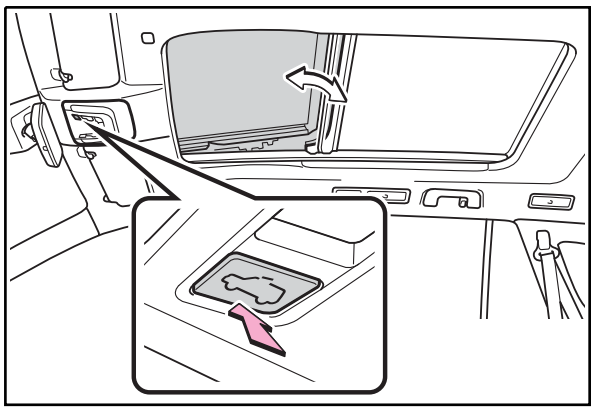
Ấn vào công tắc để nghiêng cửa sổ trời kiểu rộng lên.*

Khi cửa sổ trời kiểu rộng được nghiêng lên, tấm chắn nắng điện sẽ mở ra tới vị trí mở lưng chừng của cửa sổ trời.

*: Ấn nhẹ vào công tắc một lần nữa để cửa sổ trời kiểu rộng dừng lưng chừng.

Ấn và giữ công tắc để nghiêng cửa sổ trời kiểu rộng xuống.

Chỉ có thể hạ cửa sổ trời kiểu rộng xuống khi nó đang ở vị trí nghiêng lên.



n Mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng

- Mở cửa sổ trời kiểu rộng*

Ấn và giữ công tắc . Cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điện sẽ mở tự động.

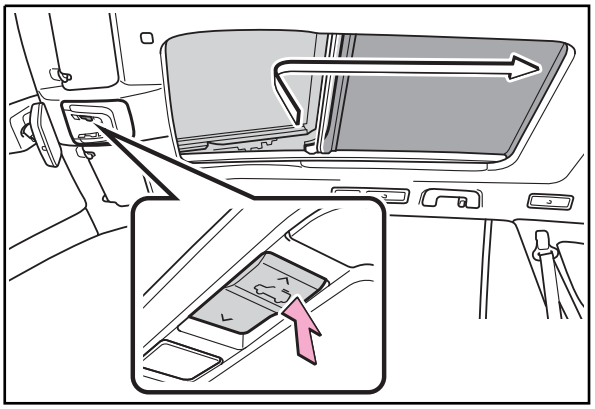
Cửa sổ trời kiểu rộng sẽ dừng một chút trước vị trí mở hoàn toàn để giảm tiếng ồn của gió.

Ấn lại nút này để mở hoàn toàn cửa sổ trời kiểu rộng.

Có thể mở cửa sổ trời kiểu rộng khi nó đang ở vị trí nghiêng lên.

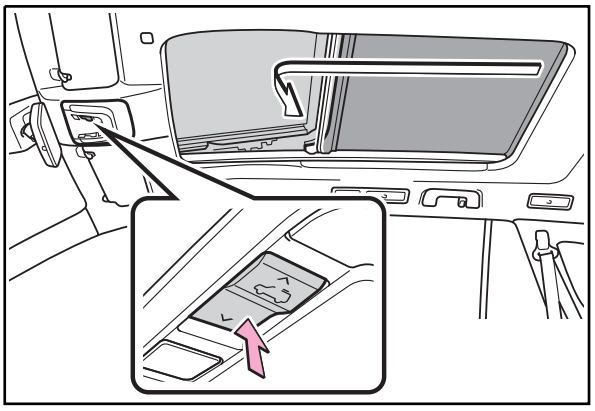
*: Ấn và nhả nhanh công tắc

theo một trong hai hướng để cửa sổ trời trời kiểu rộng dừng lưng chừng.



● Đóng cửa sổ trời kiểu rộng

Ấn và giữ công tắc . Cửa sổ trời kiểu rộng sẽ tự động đóng hoàn toàn.



n Cửa sổ trời kiểu rộng có thể được hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng sau khi tắt hệ thống hybrid

Cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điện vẫn có thể vận hành trong khoảng 45 giây sau khi công tắc nguồn được chuyển đến ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, nó không thể vận hành được nếu như một trong hai cửa trước được mở ra.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Nếu như phát hiện ra có một vật nào đó đang nằm giữa cửa sổ trời kiểu rộng và khung cửa, thì cửa sổ trời kiểu rộng sẽ dừng lại và hé mở.

- Cửa sổ trời đang đóng lại hoặc đang nghiêng xuống.
- Chắn nắng điện đang đóng.

n Đóng cả cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện

Ấn công tắc (chắn nắng điện).

Chắn nắng điều khiển điện sẽ đóng lại tới vị trí mở lưng chừng và dừng lại. Cửa sổ trời kiểu rộng sẽ đóng chặt lại. Sau đó chắn nắng điều khiển điện sẽ đóng chặt lại.

n Chức năng vận hành cửa sổ trời kiểu rộng liên kết với khóa cửa

- Có thể mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng bằng chìa khóa cơ.* (→P.434)
- Cửa sổ trời kiểu rộng có thể mở và đóng bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.* (→P.125)
- Xe có hệ thống báo động: Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt nếu đã cài đặt và cửa sổ trời kiểu rộng sẽ đóng lại bởi chức năng điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng liên kết với khóa cửa. (→P.85)

*: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

n Khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng điện không đóng lại một cách bình thường

Hãy thực hiện theo quy trình sau:

1. Dừng xe lại.
2. Bật công tắc nguồn đến ON.
3. Hãy ấn và giữ công tắc (chắn nắng điện) hoặc công tắc

(cửa sổ trời kiểu rộng). Hãy tiếp tục ấn và giữ nút trong khoảng 10 giây sau khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng điện đã đóng và mở lại. Cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điện sẽ bắt đầu đóng lại.*

4 Kiểm tra xem cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện đã đóng chặt chưa rồi nhả công tắc ra.

*: Nếu nhả công tắc không đúng thời điểm, sẽ phải thực hiện quy trình lại từ đầu.

Nếu cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng điện không được đóng lại hoàn toàn kể cả khi đã thực hiện đúng quy trình nói trên, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để kiểm tra xe.

n Chức năng nhắc nhở cửa sổ trời kiểu rộng đang mở

Chuông báo động sẽ kêu và một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi chuyển công tắc nguồn đến OFF và cửa người lái được mở với cửa sổ trời kiểu rộng mở.

n Tùy chọn

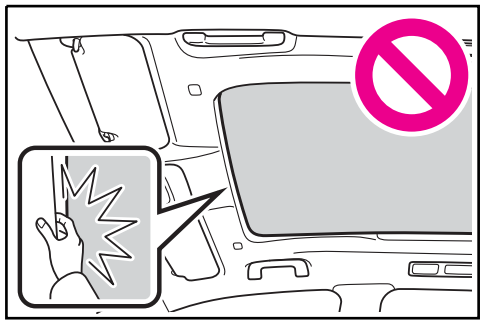
Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ chức năng liên kết với khóa cửa). (Các tính năng tùy chọn cá nhân: →P.462)

CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Mở và đóng chắn nắng điện

l Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách không bị kẹp bất cứ bộ phận cơ thể nào khi tấm chắn nắng điện đang hoạt động.



l Không được để trẻ em đóng mở chắn nắng điện. Nếu bị chắn nắng kẹp phải có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Mở cửa sổ trời kiểu rộng

l Không để bất kỳ hành khách nào thò tay hoặc đầu ra ngoài xe trong khi xe đang chạy.

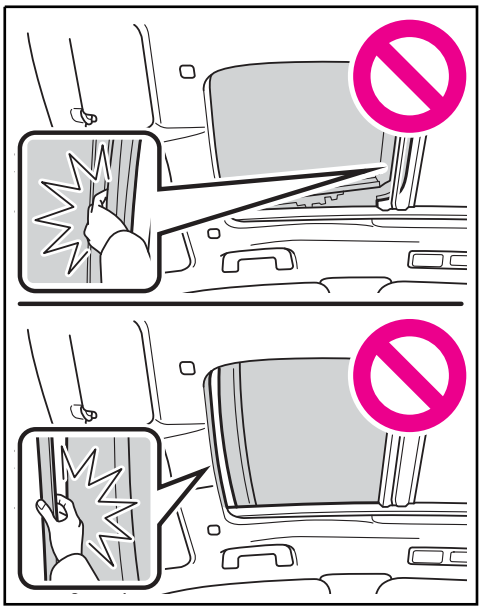
l Không ngồi lên cửa sổ trời kiểu rộng.

n Mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng

l Người lái phải chịu trách nhiệm về hoạt động đóng và mở của cửa sổ trời kiểu rộng.
Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ trời kiểu rộng. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ trời kiểu rộng.

CẢNH BÁO

- Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe sẽ không bị kẹp khi vận hành cửa sổ trời kiểu rộng.



- Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và vận hành cửa sổ trời kiểu rộng sau khi chắc chắn rằng không có bất kỳ hành khách nào bị kẹp bởi cửa sổ trời kiểu rộng. Cũng không để trẻ em điều khiển cửa sổ trời bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không, trẻ hoặc hành khách có thể bị kẹp bởi cửa sổ trời kiểu rộng.

- Khi rời khỏi xe, hãy chuyển công tắc nguồn đến OFF, mang theo chìa khóa và ra khỏi xe cùng với trẻ nhỏ. Nếu không, có thể làm cho hệ thống bất ngờ hoạt động dẫn đến bị tai nạn.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng đóng lại hoàn toàn. Ngoài ra, chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động trong khi đang ấn công tắc. Cẩn thận các ngón tay khỏi bị kẹp.

n Để tránh bị bỏng hoặc bị chấn thương

Không được chạm vào khu vực giữa mép dưới của cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện. Tay bạn có thể sẽ bị kẹp và bị thương. Do đó, nếu để xe trong một thời gian dài dưới ánh nắng mặt trời, phía trong cửa sổ trời kiểu rộng thể bị rất nóng và dẫn đến gây bỏng.

CHÚ Ý

n Để tránh làm hỏng cửa sổ trời kiểu rộng

- Trước khi mở cửa sổ trời kiểu rộng, hãy đảm bảo rằng ở mép của cửa sổ trời không bị bám các vật lạ như băng tuyết hoặc đá…
- Không được đập vào bề mặt hoặc mép của cửa sổ trời kiểu rộng bằng các vật cứng.

n Sau khi rửa xe hoặc bị dính mưa

Trước khi mở cửa sổ trời kiểu rộng, hãy gạt hết nước đọng trên cửa sổ trời kiểu rộng. Nếu không nước có thể sẽ chảy vào trong khoang xe khi mở cửa sổ trời kiểu rộng.

Nhớ vị trí lái*

*: Nếu có

Tính năng này tự động điều chỉnh các vị trí của ghế người lái để vào và ra khỏi xe dễ dàng hơn phù hợp với ý muốn của người lái.

Khi Cài đặt của tôi được bật:

Có thể lưu tối đa 2 vị trí lái xe khác nhau cho các người lái đã đăng ký trong mục "Cài đặt của tôi".

Khi đăng ký gán chìa khóa điện tử vào Cài đặt của tôi, có thể gọi lại vị trí lái của người lái (chức năng gọi bộ nhớ).

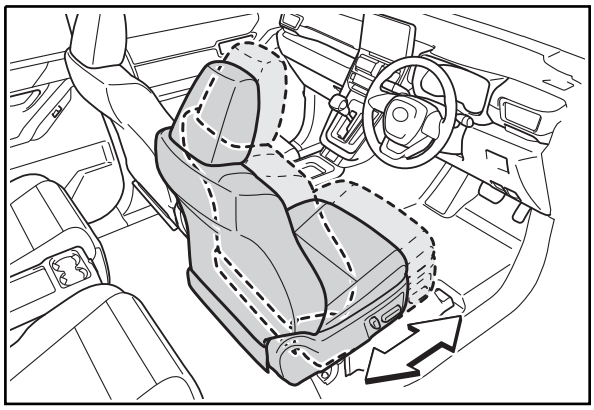
Khi Cài đặt của tôi được tắt:

Có thể ghi nhớ được lên đến 2 vị trí khác nhau.

Mỗi chìa khóa điện tử có thể được đăng ký để gọi lại vị trí lái thích hợp (chức năng gọi lại bộ nhớ).

Để biết thêm thông tin chi tiết về Cài đặt của tôi, hãy tham khảo P.176.

Kích hoạt chức năng ra vào xe dễ dàng cho người lái (Hệ thống dễ vào xe điều khiển điện)



Khi thực hiện tất cả các yêu cầu sau, ghế của người lái sẽ tự động điều chỉnh đến vị trí mà người lái có thể vào và ra khỏi xe một cách dễ dàng.

- Cần số được chuyển đến vị trí P.
- Công tắc nguồn đã được tắt (OFF).
- Người lái đang không thắt đai an toàn.

Khi thực hiện bất kỳ yêu cầu nào sau đây, ghế của người lái sẽ tự động trở về vị trí ban đầu của nó.

- Công tắc nguồn được bật đến ACC hoặc ON.
- Người lái đã thắt đai an toàn.

n **Hoạt động của hệ thống dễ vào xe**

Khi ra khỏi xe, hệ thống dễ vào xe có thể không hoạt động nếu ghế ở quá gần vị trí sau cùng….

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

Trong khi hệ thống dễ vào xe điều

khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế trước, ghế trước sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía ngược lại. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Kiểm tra vị trí ghế

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn khoảng dịch chuyển ghế của hệ thống dễ vào xe điều khiển điện (tính năng tùy chọn cá nhân: →P.461)

Ghi/gọi lại một vị trí lái

n Quy trình ghi lại

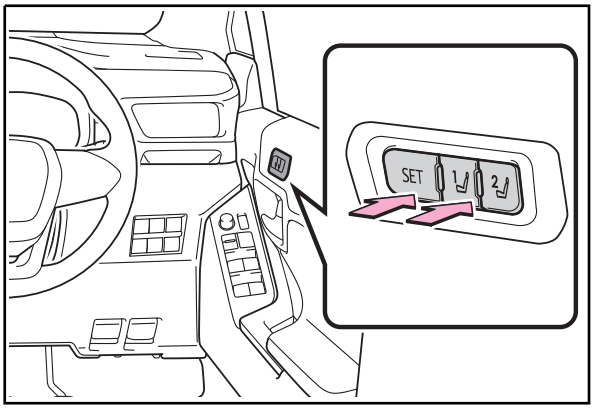
1 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Điều chỉnh ghế người lái đến vị trí mong muốn.

4 Trong khi ấn nút "SET" hoặc trong vòng 3 giây sau khi ấn nút "SET", hãy ấn nút "1" hoặc "2" cho đến khi chuông báo kêu.

Nếu các nút được chọn đã được đặt trước, vị trí lưu lại trước đó sẽ bị ghi đè lên.

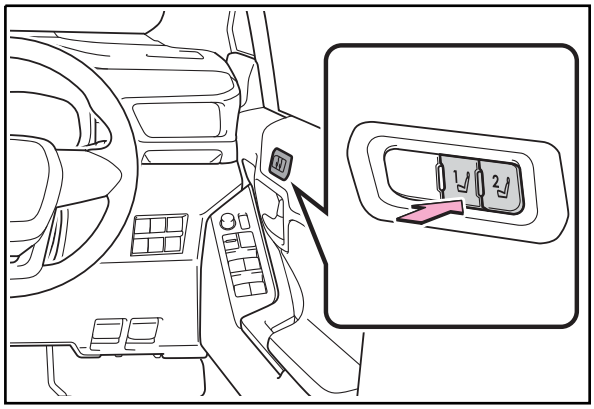


n Quy trình gọi lại

1 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Ấn một trong các nút cho vị trí lái mà bạn muốn gọi lại cho đến khi chuông báo kêu.



n Để dừng lưng chừng hoạt động gọi lại vị trí ghế

Hãy thực hiện theo các bước sau:

- Ấn vào nút "SET".
- Ấn vào nút "1" hoặc "2".
- Sử dụng một trong những công tắc điều chỉnh ghế.

n Vận hành chức năng nhớ vị trí lái sau khi tắt công tắc nguồn đến OFF

Các vị trí ghế được lưu lại có thể được kích hoạt trong khoảng 3 phút sau khi cửa người lái được mở ra và 1 phút sau khi cửa người lái được đóng lại.

n Để sử dụng chính xác chức năng nhớ vị trí lái

Nếu ghế đang ở vị trí xa nhất có thể và hàng ghế được điều chỉnh về cùng một hướng, vị trí ghi nhớ có thể khác một chút khi gọi lại.

n Khi gọi lại vị trí lái

Hãy thận trọng khi gọi lại vị trí lái sao cho tựa đầu không được chạm vào trần xe.

n Khi không thể gọi lại vị trí ghế đã được ghi

Không thể gọi lại được vị trí ghế trong một vài trường hợp khi vị trí nhớ ghế được ghi trong một phạm vi nhất định. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi điều chỉnh ghế**

Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để tránh cho ghế khỏi va vào hành khách phía sau.

Gọi lại vị trí lái tự động khi lên xe (chức năng gọi lại bộ nhớ)

n **Khi Cài đặt của tôi được bật:**

Có thể gọi các vị trí lái một cách tự động cho mỗi người lái đã đăng ký bằng cách gán chìa khóa điện tử vào Các cài đặt của tôi.

● Quy trình đăng ký vị trí lái

Khi chuyển cần số đến vị trí P sau khi lái xe, vị trí lái hiện tại sẽ được ghi lại.

● Quy trình gọi lại vị trí lái

1 Hãy mang chìa điện tử đã được đăng ký vị trí lái trong Các cài đặt của tôi, sau đó mở khóa và mở cửa người lái bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

Vị trí lái sẽ chuyển đến vị trí được lưu lại. Tuy nhiên, ghế sẽ dịch nhẹ đến vị trí phía sau vị trí được lưu lại để giúp người lái vào xe dễ dàng hơn.

Nếu vị trí lái đã ở vị trí đã được lưu lại, ghế và vị trí lái xe sẽ không dịch chuyển.

2 Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON.

Ghế sẽ dịch đến vị trí đã được lưu lại.

● Quy trình huỷ chức năng gọi lại bộ nhớ

Khởi tạo các cài đặt đã đăng ký của người lái vào Các cài đặt của tôi (→P.178).

n **Khi Cài đặt của tôi được tắt:**

Mỗi chìa khóa điện tử có thể được đăng ký để tự động gọi lại vị trí lái thích hợp.

● Quy trình đăng ký vị trí lái

Hãy lưu vị trí lái của bạn vào các nút "1" hoặc "2" trước khi thực hiện các bước sau:

Chỉ mang theo chìa mà bạn muốn đăng ký, sau đó đóng cửa người lái.

Nếu có 2 chìa trở lên ở trong xe, vị trí lái sẽ không được lưu lại chính xác.

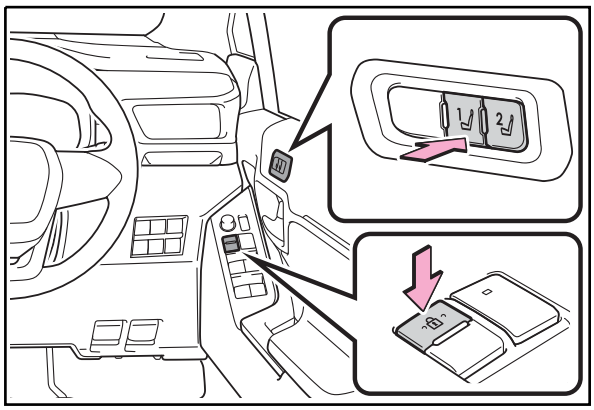
1 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Gọi lại vị trí lái mà bạn muốn ghi lại.

4 Trong khi ấn vào nút gọi lại, hãy ấn và giữ công tắc khóa cửa (khóa hoặc mở khóa) cho đến khi chuông báo kêu.

Nếu không thể đăng ký được nút này, chuông báo sẽ kêu liên tục trong khoảng 3 giây.



● Quy trình gọi lại vị trí lái

1 Hãy đảm bảo rằng các cửa đã được khóa trước khi gọi lại vị trí lái xe. Hãy mang chìa điện tử đã được đăng ký vị trí lái, sau đó mở khóa và mở cửa người lái bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

Vị trí lái sẽ chuyển đến vị trí đã được lưu lại. Tuy nhiên, ghế dịch nhẹ đến vị trí phía sau vị trí đã được lưu lại để giúp người lái vào xe dễ dàng hơn.
Nếu vị trí lái đã ở vị trí đã được ghi lại, thì ghế sẽ không dịch chuyển.

2 Chuyển công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc thắt đai an toàn.

Ghế sẽ dịch đến vị trí đã được lưu lại.

- Quy trình huỷ chức năng gọi lại bộ nhớ

Chỉ mang theo chìa khóa mà bạn muốn hủy chức năng, sau đó đóng cửa người lái.
Nếu có 2 chìa trở lên ở trong xe, chức năng nhớ vị trí ghế sẽ không được hủy chính xác.

1 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Ấn nút "SET" đồng thời ấn và giữ vào nút khóa cửa (khóa hoặc mở khóa) cho đến khi chuông báo kêu 2 lần.

Nếu nút này chưa được hủy, chuông báo sẽ kêu liên tục trong khoảng 3 giây.

n Gọi lại vị trí lái bằng cách sử dụng chức năng gọi lại bộ nhớ

- Các vị trí lái khác nhau có thể được đăng ký cho từng chìa khóa điện tử. Do đó, vị trí lái được gọi lại có thể khác nhau tùy vào chìa mà bạn mang theo.
- Nếu một cửa bất kỳ ngoài cửa người lái được mở khóa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, vị trí lái sẽ không thể gọi lại. Trong trường hợp này, hãy ấn nút nhớ vị trí lái xe đã được cài đặt.

Cài đặt của tôi

Nhận diện người lái bằng sử dụng các thiết bị như chìa khóa điện tử để lưu lại vị trí lái và cài đặt xe cho mỗi cá nhân. Sau đó có thể gọi lại được thông tin cho lần lái xe tiếp theo.

Có thể gán trước các thiết bị xác thực cho các người lái sao cho họ có thể lái xe được theo cài đặt mong muốn.

Có thể lưu được các cài đặt cho 3 người lái trong My Setting (Các cài đặt của tôi).

Các kiểu thiết bị xác thực có thể gán

Mỗi cá nhân được nhận diện bằng cách sử dụng chìa khóa điện tử.

Có thể xác thực được một cá nhân khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang phát hiện chìa khóa điện tử của người đó. (→P.142)

Các chức năng gọi lại

Khi cá nhân được xác thực từ thiết bị xác thực, các cài đặt cho các chức năng sau đây sẽ được gọi lại.

- Vị trí lái (chức năng gọi lại bộ nhớ) (nếu có)

Sau khi một cá nhân được nhận diện, vị trí lái đã được đặt ở lần lái xe gần nhất trước đó sẽ được gọi lại khi cửa được mở khóa và mở ra bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

Tham khảo P.174 để biết thông tin về đăng ký vị trí lái và gọi lại.

- Hiển thị của đồng hồ táp lô*

Khi một cá nhân đã được xác thực, các cài đặt màn hình được sử dụng khi công tắc nguồn tắt ở lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Chức năng hỗ trợ lái xe an toàn (nếu có) *

Khi một cá nhân được nhận diện, các cài đặt của xe được sử dụng tại thời điểm tắt công tắc nguồn lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Các đặt xe*

Khi một cá nhân được nhận diện, các cài đặt của xe được sử dụng tại thời điểm tắt công tắc nguồn lần gần nhất sẽ được gọi lại.

*: Một số cài đặt không thực hiện được

Đăng ký/xóa thông tin gán cho chìa khoá điện tử

Các thông tin gán cho chìa khóa điện tử được đăng ký hoặc xóa trên màn hình đa thông tin.

n **Đăng ký gán chìa khóa điện tử (có thể đăng ký từ màn hình "Đã phát hiện khóa mới")**

1 Đảm bảo rằng chìa khóa điện tử để gán và đăng ký là chìa khóa điện tử duy nhất bên

trong xe, sau đó bật công tắc nguồn.

2 Màn hình “Đã phát hiện khóa mới” được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Chọn “Có” và sau đó ấn OK.

Nếu chìa đã được đăng ký, thì màn hình “Đã phát hiện khóa mới” sẽ không được hiển thị.

Việc chọn “Do Not Show Again” để tránh cho “Đã phát hiện khóa mới” xuất hiện lại. Có thể đăng ký gán chìa khóa trên ⚙ của màn hình đa thông tin.

3 Chọn người lái hoặc "(blank)" để đăng ký, và sau đó ấn nút OK.

4 Nếu đã chọn “(blank) ở bước 3, hãy nhập tên của người lái và sau đó ấn nút OK.

Hãy nhập thông tin này bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

- ∧ hoặc ∨: Chọn chữ cái
- ＜ hoặc ＞: Chọn vị trí
- OK: Lưu

Khi đã đăng ký thành công, một thông báo “Key Sync Added” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n **Đăng ký gán một chìa khóa điện tử (đăng ký từ màn hình ⚙ của màn hình đa thông tin)**

Đăng ký và gán chìa cho người lái xe hiện tại.

1 Chọn màn hình ⚙ và sau đó ấn OK.

2 Chọn “Cài đặt xe" và sau đó ấn OK.

3 Chọn “Cài đặt của tôi" và sau đó ấn OK.

4 Chọn “Cài đặt” và sau đó ấn OK.

5 Chọn “T.đổi Đ.bộ khóa” và sau đó ấn OK.

6 Chọn “Thêm Đ.bộ Khóa" và sau đó ấn OK.

7 Đảm bảo rằng chìa khóa điện tử để gán và đăng ký là chìa khóa điện tử duy nhất bên trong xe, sau đó chọn “Phát hiện Khóa Kh.động” và ấn nút OK.

Khi đã đăng ký thành công, một thông báo “Key Sync Added” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n **Xóa chìa khóa điện tử đã gán**

Tất cả các chìa khóa đã đăng ký và gán cho người lái xe hiện tại đã bị xóa.

1 Chọn màn hình ⚙ và sau đó ấn OK.

2 Chọn “Cài đặt xe" và sau đó ấn OK.

3 Chọn “Cài đặt của tôi" và sau đó ấn OK.

4 Chọn “Cài đặt” và sau đó ấn OK.

5 Chọn “T.đổi Đ.bộ khóa” và sau đó ấn OK.

6 Chọn “Xóa Khóa" và sau đó ấn OK.

7 Chọn “Có” và sau đó ấn OK.

Khi đã xóa thành công, một thông báo “Đã xóa đồng bộ khóa” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n **Đăng ký chìa khoá điện tử cho xe**

- Có thể đăng ký và gán một chìa khóa riêng chỉ cho người lái.
- Không thể phát hiện được chìa khóa điện tử nếu chìa khóa không ở bên trong xe, hoặc có nhiều chìa khóa điện tử bên trong xe. Khi đăng ký, chắc chắn rằng chỉ có một chìa khóa điện tử ở bên trong xe.
- Khi xóa gán chìa, tất cả các chìa khóa điện tử đã đăng ký đều bị xóa. Không thể xóa riêng được chỉ một chìa khóa.

Thay tên của người lái:

Có thể thay đổi được tên hiển thị người lái trên màn hình đa thông tin.

1 Chọn màn hình và sau đó ấn OK.

2 Chọn “Cài đặt xe" và sau đó ấn OK.

3 Chọn “Cài đặt của tôi" và sau đó ấn OK.

4 Chọn “Cài đặt” và sau đó ấn OK.

5 Chọn “Th.đổi tên tài xế” và sau đó ấn OK.

6 Nhập tên của người lái và sau đó ấn nút OK.

Hãy nhập thông tin này bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

- ∧ hoặc ∨: Chọn chữ cái
- < hoặc > : Chọn vị trí
- OK : Lưu

Tên đã nhập sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Khởi tạo các cài đặt đã đăng ký cho người lái

Tất cả các cài đặt đã đăng ký (vị trí lái xe, vv...) cho người lái xe được xóa và trở về chế độ cài đặt mặc định.

1 Chọn màn hình và sau đó ấn OK.

2 Chọn “Cài đặt xe" và sau đó ấn OK.

3 Chọn “Cài đặt của tôi" và sau đó ấn OK.

4 Chọn “Cài đặt” và sau đó ấn OK.

5 Chọn “Khởi tạo tài xế” và sau đó ấn OK.

6 Chọn “Có” và sau đó ấn OK.

Khi đã khởi tạo thành công, một thông báo “Đã khởi tạo tài xế” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Chuyển đổi giữa các người lái bằng thao tác thủ công

Khi thay đổi người lái hoặc chìa khóa điện tử được gán cho một ai đó được mang vào xe, có thể chuyển đổi người lái bằng thao tác thủ công.

1 Chọn màn hình ⚙ và sau đó ấn OK.

2 Chọn “Cài đặt xe" và sau đó ấn OK.

3 Chọn “Cài đặt của tôi" và sau đó ấn OK.

4 Chọn “Cài đặt” và sau đó ấn OK.

5 Chọn “Thay đổi tài xế” và sau đó ấn OK.

6 Chọn một người lái mới, và sau đó ấn nút OK.

7 Màn hình “Điều chỉnh vị trí” được hiển thị. Chọn “Có” và sau đó ấn OK.

Nếu đã chọn “Khách”, thì màn hình “Điều chỉnh vị trí” sẽ không hiển thị được.

n Chế độ “Khách”

- Xe được giao không được đăng ký bất kỳ thiết bị xác thực nào. Hệ thống sẽ hoạt động ở chế độ “Khách” cho đến khi việc đăng ký đã được thực hiện.
- Nếu một cá nhân không nhận diện được bằng thiết bị xác thực, hệ thống sẽ hoạt động ở chế độ “Khách”.
- Không thể đăng ký và gán cho người sử dụng là khách “Khách”.

n Tùy chọn

Có thể sử dụng các nút điều khiển đồng hồ để bật hoặc tắt My Setting (Các cài đặt của tôi). (→P.466)

Nếu không tắt được My Setting (Các đặt của tôi),hệ thống sẽ hoạt động ở chế độ “Khách”.

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe 182

Hành lý và hàng hóa..... 189

Kéo moóc..... 190

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc nguồn 191

Chế độ lái EV..... 195

Hộp số Hybrid..... 197

Công tắc xi nhan..... 201

Phanh đỗ..... 202

Chức năng giữ phanh..... 205

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha 208

AHB (Chiếu xa tự động).. 211

Công tắc đèn sương mù.. 214

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 215

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 217

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu ... 219

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 221

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 227

LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 236

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 241

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 246

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 248

Điều khiển chạy tự động (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)..... 259

Điều khiển chạy tự động (xe không có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota) ... 263

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 266

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 270

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) 277

Công tắc chọn chế độ lái xe 282

Các hệ thống hỗ trợ lái xe 283

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Các lưu ý khi lái xe Hybrid 288

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 290

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Quy trình lái xe

n **Khởi động hệ thống hybrid**

→P.191

n **Lái xe**

1 Trong khi đạp bàn đạp phanh, hãy chuyển cần số sang vị trí D. (→P.198)

2 Nhả phanh đỗ. (→P.202)

Nếu phanh đỗ ở chế độ tự động, thì phanh đỗ sẽ tự động được nhả ra. (→P.203)

3 Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

n **Dừng xe**

1 Với cần số đang ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh.

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ. (→P.202)

Nếu phải dừng xe trong một thời gian dài, hãy chuyển cần số về vị trí P hoặc N. (→P.197)

n **Đỗ xe**

1 Với cần số đang ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh.

2 Gài phanh đỗ. (→P.202)

Chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đang bật.

3 Chuyển cần số tới vị trí P. (→P.198)

Không được nhấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

4 Ấn công tắc nguồn để tắt hệ thống hybrid.

5 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang theo chìa điện tử

Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chặn các bánh xe khi cần.

n **Khởi hành khi xe đang trên dốc**

1 Trong khi đạp bàn đạp phanh, hãy chuyển cần số sang vị trí D. (→P.198)

2 Ấn công tắc phanh đỗ để gài phanh đỗ bằng thao tác thủ công. (→P.202)

3 Nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

4 Ấn công tắc phanh đỗ và nhả phanh đỗ bằng thao tác thủ công.

---

n **Khi khởi hành trên dốc lên**

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt. (→P.283)

n **Đối với lái tiết kiệm nhiên liệu**

Hãy lưu ý rằng xe điện hybrid cũng tương tự như các loại xe thông thường và cần hạn chế các thao tác như tăng tốc xe đột ngột. (→P.288)

n **Lái xe khi trời mưa**

- Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.
- Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.
- Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe

trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa bánh xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống phanh và lái.

n Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO (→P.111)

Lái xe thân thiện môi trường sẽ dễ dàng hơn bằng cách điều khiển xe theo màn hình hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO. Ngoài ra, bằng cách sử dụng Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO để tăng điểm đánh giá "giá trị Eco" dễ dàng hơn.

l Khi khởi hành:

Trong khi duy trì trong phạm vi hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO, nhấn từ từ bàn đạp ga để lái xe trong vùng tăng ga và tăng ga đến tốc độ mong muốn. Nếu tránh được sự tăng ga quá mức, điểm "B.đầu" (Start) sẽ tăng lên.

l Khi đang lái xe:

Sau khi tăng đến tốc độ mong muốn, nhả bàn đạp ga và lái xe ở tốc độ ổn định trong vùng hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO. Bằng cách duy trì xe ở trong vùng hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO, điểm "Chạy xe " (Cruise) sẽ tăng lên.

l Khi dừng xe:

Khi dừng xe, việc nhả sớm bàn đạp ga sẽ làm cho điểm "Dừng" (Stop) tăng lên.

n Hạn chế công suất hệ thống hybrid (hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)

l Không được nhấn cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất của hệ thống hybird có thể sẽ bị hạn chế.

l Một thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin khi hệ thống này đang hoạt động.

n Chạy rà xe mới

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

l Trong 300 km đầu tiên:
Tránh phanh gấp.

l Trong 1000 km đầu tiên:
- Không lái xe ở tốc độ quá cao.
- Tránh tăng ga đột ngột.
- Không lái xe liên tục ở tay số thấp.
- Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.

n Sử dụng xe ở nước ngoài

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→P.448)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi khởi động xe

Luôn giữ chân trên bàn đạp phanh khi dừng xe với chỉ báo "READY" sáng. Điều này nhằm tránh cho xe khỏi bị trôi.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe**

l Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.

- Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vặn người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.
- Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
- Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.

l Xe không có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Người lái hãy để ý hơn đối với người đi bộ qua đường khi xe đang dẫn động bởi duy nhất môtơ điện (mô tơ kéo). Vì không có tiếng ồn hoạt động từ động cơ, người qua đường có thể đánh giá sai sự chuyển động của xe.
Xe có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Người lái hãy để ý hơn đối với người đi bộ qua đường khi xe đang dẫn động bởi duy nhất môtơ điện (mô tơ kéo). Vì không có tiếng ồn hoạt động từ động cơ, người qua đường có thể đánh giá sai sự chuyển động của xe. Kể cả khi xe đã được trang bị hệ thống cảnh báo của xe bằng âm thanh, hãy lái xe giống như trường hợp có người đi bộ ở gần, có thể họ không chú ý đến xe nếu khu vực xung quanh đang bị ồn.

l Không được lái xe phi qua hoặc đỗ gần các vật liệu dễ cháy như lá cây, giấy hoặc giẻ.
Hệ thống xả và khí xả có thể đang rất nóng. Những bộ phận nóng này có thể tạo ra lửa nếu xe đỗ gần những vật liệu dễ bắt lửa.

l Không được tắt hệ thống hybrid khi đang lái xe bình thường. Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe thì sẽ không làm mất điều khiển lái và điều khiển phanh. Tuy nhiên, trợ lực lái có thể bị mất tác dụng dẫn đến khó đánh lái êm ngay trước khi dừng xe, tùy thuộc vào điện năng còn lại trong ắc quy 12 V hoặc các điều kiện sử dụng. Trong tình huống này, bạn nên lái xe vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.
Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi không thể dừng xe theo cách thông thường: →P.396

- Hãy sử dụng phanh động cơ (xuống số) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc đứng.
  Rà phanh liên tục có thể làm phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→P.197)
- Không được điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế hay gương chiếu hậu bên trong hoặc bên ngoài xe khi đang lái xe.
  Nếu không, có thể sẽ gây mất lái.
- Luôn kiểm tra xem tay, đầu hoặc các bộ phận khác cơ thể của tất cả các khách hàng không ở bên ngoài xe.
- Không lái xe qua sông hoặc qua các vùng ngập nước khác. Điều này có thể sẽ làm cho các chi tiết điện/điện tử của xe bị chập mạch, làm hỏng hệ thống hybrid hoặc gây ra các hư hỏng nghiêm trọng khác cho xe.

⚠ CẢNH BÁO

Khi lái xe trên đường trơn trượt

- Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.
- Khi tăng tốc động cơ đột ngột, phanh động cơ bằng cách lên số cao hơn hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt.
- Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

Khi chuyển cần số

- Không để xe trôi về phía sau khi cần số đang để ở vị trí số tiến, hoặc để xe tiến về phía trước khi cần số đang để ở vị trí R.
  Nếu không, có thể gây ra tai nạn hoặc làm hỏng xe.
- Không được chuyển cần số đến P trong khi xe đang chuyển động. Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số hybrid và có thể dẫn tới mất lái.
- Không chuyển cần số đến R trong khi xe đang di chuyển về phía trước. Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số hybrid và có thể dẫn tới mất lái.
- Không chuyển cần số đến vị trí số tiến khi xe đang chuyển động lùi. Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số hybrid và có thể dẫn tới mất lái.
- Chuyển cần số tới vị trí N trong khi xe đang chạy sẽ ngắt liên kết giữa động cơ và hộp số hybrid. Chức năng phanh bằng động cơ sẽ không khả dụng khi hệ thống hybrid bị ngắt kết nối.
- Hãy cẩn thận không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga. Chuyển cần số đến vị trí khác P hoặc N, có thể làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Nếu bạn nghe thấy tiếng rít hoặc tiếng mài (chỉ báo tình trạng mòn má phanh)

Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra và thay thế má phanh càng sớm càng tốt.
Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.
Sẽ rất nguy hiểm khi lái xe với bộ má phanh và/hoặc đĩa phanh đã bị mòn quá mức.

n **Khi đang dừng xe**

l Không được nhấn bàn đạp ga khi không cần thiết.
Nếu cần số đang ở vị trí bất kỳ khác P hoặc N, thì xe có thể tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn.

l Để tránh xảy ra tai nạn do bị trôi xe, luôn nhấn bàn đạp phanh trong khi dừng xe với đèn chỉ báo "READY" sáng, hãy gài phanh đỗ nếu cần thiết.

l Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.

CẢNH BÁO

l Tránh tăng tốc động cơ lên cao.
Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang dừng có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

n **Khi đỗ xe**

l Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng.
Nếu không có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:

- Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
- Nhiệt độ cao trong xe có thể làm mắt kính làm bằng thuỷ tinh hữu cơ và các chi tiết nhựa của kính mắt bị biến dạng hoặc nứt vỡ.
- Các lon nước có ga có thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.

l Không để bật lửa ở trong xe. Nếu bạn để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để găng tay hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.

l Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô. Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.

l Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc. Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.

l Luôn gài phanh đỗ, chuyển cần số tới vị trí P, tắt hệ thống hybrid và khóa xe.
Không rời khỏi xe khi không có ai trông coi xe trong khi đèn chỉ báo “READY” đang sáng.
Nếu xe đang đỗ với cần số đã ở P nhưng phanh đỗ chưa được gài, thì xe có thể sẽ bị dịch chuyển, và có thể dẫn tới tai nạn.

l Không chạm vào các ống xả khi đèn chỉ báo “READY” sáng hoặc ngay sau khi tắt hệ thống hybrid.
Nếu không, có thể gây bỏng.

n **Khi chợp mắt trong xe**

Hãy tắt hệ thống hybrid. Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc nhấn bàn đạp ga, thì có thể sẽ gây ra tai nạn hoặc cháy xe do động cơ bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại địa điểm có khả năng thông khí kém, thì khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

n **Khi phanh xe**

l Khi phanh đang ướt, hãy lái xe thật cẩn thận.
Quãng đường phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.

l Nếu hệ thống phanh điều khiển điện tử không hoạt động, bạn không được đi quá sát với các xe khác và tránh xuống dốc hoặc cua gấp, do khi đó phải dùng đến phanh.
Trong trường hợp này, vẫn có thể dùng phanh, nhưng bạn sẽ phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường. Hơn nữa, quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

CẢNH BÁO

l Hệ thống phanh gồm có 2 hệ thống phanh thủy lực độc lập; nếu có một trong hai hệ thống bị hỏng, thì hệ thống còn lại vẫn có thể hoạt động được. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

CHÚ Ý

n **Khi lái xe**

l Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe, vì công suất của hệ thống hybrid có thể sẽ bị hạn chế.

l Không đạp bàn đạp ga hoặc đạp đồng thời cả bàn đạp phanh và bàn đạp ga để giữ xe trên dốc.

n **Tránh làm hỏng các chi tiết của xe**

l Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài.
Nếu không, có thể làm hỏng hệ thống trợ lực lái.

l Khi lái xe qua những chỗ gập ghềnh trên đường, hãy lái càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh xe, gầm xe...

n **Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe**

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe.

l Có thể sẽ khó điều khiển xe.

l Xe phát ra âm thanh hoặc rung động bất thường.

l Xe bị nghiêng bất thường.

Các bước xử lý khi xe bị xịt lốp (→P.420)

n **Khi lái xe qua đường ngập nước**

Không lái xe trên đường bị ngập nước sau trận mưa to... Nếu không, có thể gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe như sau:

l Động cơ bị chết máy

l Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch

l Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra những hạng mục sau:

l Chức năng phanh

l Sự thay đổi về chất lượng và số lượng của dầu động cơ, dầu hộp số hybrid, vv...

l Tình trạng bôi trơn của các vòng bi và khớp nối của hệ thống treo (tại những vị trí có thể kiểm tra) và tính năng của các vòng bi và khớp nối…

n **Khi đỗ xe**

Hãy gài phanh đỗ, và chuyển cần số đến vị trí P. Nếu không, xe có thể sẽ dịch chuyển hoặc tăng tốc đột ngột nếu chẳng may đạp nhầm phải bàn đạp ga.

Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển dẫn động - khởi động [DSC])

Khi thực hiện các thao tác bất thường sau đây với bàn đạp ga đang được nhấn, công suất hệ thống hybrid có thể bị hạn chế.

- Khi cần số được chuyển đến vị trí R*.
- Khi chuyển cần số từ vị trí P hoặc R đến vị trí số tiến như số D*.

Khi hệ thống hoạt động, một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Hãy đọc thông điệp và làm theo hướng dẫn.

*: Tùy vào tình huống, vị trí cần số có thể không thay đổi.

n **Điều khiển dẫn động - khởi động**

Khi TRC được tắt (→P.284), đồng thời việc Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột sẽ không hoạt động. Nếu xe bạn gặp trục trặc khi thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết mới do vận hành chức năng Điều khiển hạn chế khởi hành bất ngờ, hãy vô hiệu hóa hệ thống TRC (→P.284) sao cho xe có thể thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết.

Hành lý và hàng hóa

Dưới đây là các thông tin về các lưu ý khi chất hàng hóa, dung tích hàng hóa và mức tải trọng:

CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên để trong khoang hành lý**

Những đồ vật sau có thể sẽ gây cháy xe nếu để chúng trong khoang hành lý:

l Can đựng xăng

l Các loại bình xịt

n **Các lưu ý khi cất đồ**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể sẽ làm cản trở tới khả năng điều khiển các bàn đạp của người lái, có thể cản trở tầm nhìn của lái xe hoặc hàng hóa va vào người lái hoặc hành khách và có thể dẫn đến tai nạn.

l Nếu có thể, hãy cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý.

l Không chất hàng hóa và hành lý trong khoang để hành lý cao hơn lưng ghế.

l Khi gập hàng ghế sau xuống, bạn không nên để những đồ vật dài ngay phía sau lưng ghế trước.

l Không bao giờ được để bất cứ ai ngồi trong khoang để hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách.

CẢNH BÁO

l Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau.

- Ở chân người lái
- Trên ghế hành khách phía trước hoặc ghế sau (khi chất đổ)
- Trên bảng táp lô
- Trên mặt táp lô

l Hãy cố định tất cả hàng hóa trong khoang hành khách.

n **Chất tải và phân bố tải trọng**

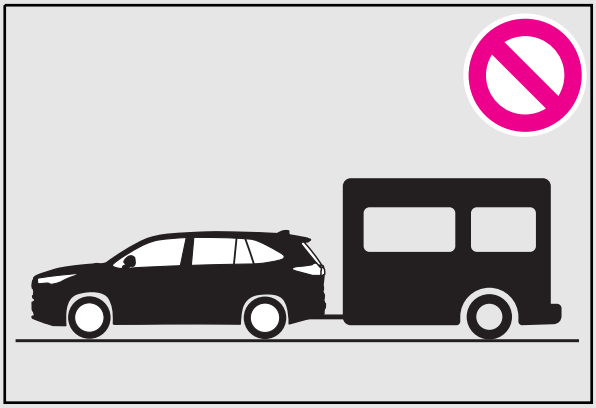
l Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.

l Không chất tải lệch.

Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách có thể sẽ làm cho hệ thống điều khiển lái và điều khiển phanh hoạt động không hiệu quả và có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Kéo moóc

Toyota khuyến nghị bạn không nên sử dụng xe của bạn để kéo moóc. Toyota cũng khuyến nghị bạn không nên lắp móc kéo hoặc sử dụng giá treo cho xe đẩy, xe scooter, xe đạp… Xe của bạn không được thiết kế để kéo moóc hoặc để gắn giá treo.



Công tắc nguồn

Thực hiện các thao tác sau khi mang theo người chìa khoá điện tử để khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn.

Khởi động hệ thống hybrid

1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.202)

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

2 Kiểm tra rằng cần số ở vị trí P.

3 Đạp chắc bàn đạp phanh.

Chỉ báo và một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Nếu thông điệp không hiển thị, không thể khởi động được hệ thống hybrid.

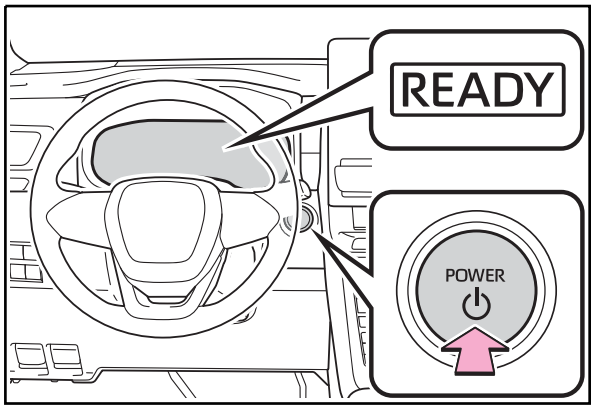
4 Ấn nhanh và dứt khoát công tắc nguồn.

Khi thao tác với công tắc nguồn, ấn chắc chắn một lần là đủ. Không cần phải ấn và giữ công tắc này.

Nếu đèn chỉ báo "READY" sáng lên, hệ thống hybrid sẽ hoạt động bình thường.

Tiếp tục đạp bàn đạp phanh cho đến khi đèn chỉ báo "READY" sáng.

Hệ thống hybrid có thể khởi động được từ bất cứ chế độ nào của công tắc nguồn.



5 Kiểm tra rằng đèn chỉ báo "READY" sáng.

Xe sẽ không thể di chuyển được nếu đèn chỉ báo "READY" tắt.

n Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

- Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→P.84) Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Khi thông điệp liên quan đến khởi động được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Nếu cửa được mở khóa bằng chìa khóa cơ, thì hệ thống hybrid không thể khởi động được động cơ bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Hãy tham khảo P.434 để khởi động hệ thống hybrid. Tuy nhiên, nếu chìa khóa điện tử được mang vào bên trong xe và các cửa đã được khóa lại (→P.127), thì động cơ có thể khởi động được.

n Khi nhiệt độ bên ngoài xe là thấp, như trường hợp lái xe trong thời tiết mùa đông

Khi khởi động hệ thống Hybrid, thời gian nháy của đèn chỉ báo "READY" có thể dài. Chỉ rời khỏi xe khi chỉ báo "READY" sáng ổn định, sáng ổn định có nghĩa là xe có khả năng di chuyển được.

n Âm thanh và rung động đặc trưng của xe điện hybrid

→P.65

n **Nếu ắc quy 12V bị hết điện**

Không thể khởi động được hệ thống Hybrid bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Hãy tham khảo P.435 để khởi động lại hệ thống hybrid.

n **Pin chìa khoá điện tử bị hết điện**

→P.122

n **Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống**

→P.143

n **Lưu ý với chức năng vào xe**

→P.144

n **Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh bị lỗi**

Nếu trên màn hình đa thông tin xuất hiện thông báo "Lỗi hệ thống mở khóa & khởi động thông minh Xem Hướng dẫn sử dụng", thì hệ thống này có thể đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

n **Nếu đèn chỉ báo "READY" không sáng lên**

Trong trường hợp đèn chỉ báo “READY” không sáng lên, kể cả khi sau khi thực hiện đúng quy trình khởi động xe, hãy liên hệ với Đại lý Toyota ngay lập tức.

n **Nếu hệ thống hybrid đang bị lỗi**

→P.70

n **Pin chìa khóa điện tử**

→P.377

n **Hoạt động của công tắc nguồn**

- Nếu ấn công tắc nguồn không nhanh và dứt khoát, không thể thay đổi được chế độ của công tắc nguồn hoặc không thể khởi động được hệ thống hybrid.
- Nếu bạn cố gắng khởi động lại hệ thống hybrid ngay sau khi tắt công tắc nguồn (OFF), trong một vài trường hợp hệ thống hybrid có thể không khởi động được. Sau khi tắt công tắc nguồn (OFF), hãy đợi khoảng vài giây trước khi khởi động lại hệ thống hybrid.

n **Tùy chọn**

Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi chức năng tùy chọn, hãy tham khảo P.434.

CẢNH BÁO

n **Khi khởi động hệ thống hybrid**

Chỉ khởi động hệ thống hybrid khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không được nhấn bàn đạp ga trong khi đang khởi động hệ thống hybrid trong bất kỳ trường hợp nào.
Nếu không có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

n **Khi khởi động hệ thống hybrid**

Nếu hệ thống hybrid khó khởi động, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

n **Các triệu chứng chỉ báo hư hỏng với công tắc nguồn**

Nếu cảm thấy công tắc nguồn hoạt động khác so với bình thường, chẳng hạn như bị kẹt nhẹ, thì có thể có hư hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức.

Dừng hệ thống hybrid

1 Hãy dừng hẳn xe lại.

2 Nếu phanh đỗ ở trong chế độ bình thường, hãy gài phanh đỗ. (→P.202)

Kiểm tra rằng chỉ báo phanh đỗ sáng lên.

3 Chuyển cần số tới vị trí P. (→P.198)

Không được ấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

4 Hãy ấn công tắc nguồn

Hệ thống hybrid sẽ ngừng hoạt động và màn hình đồng hồ táp lô sẽ xuất hiện.

Nhả cần số khi đang ấn vào công tắc nguồn.

5 Nhả bàn đạp phanh và kiểm tra rằng trên màn hình đa thông tin không xuất hiện chữ "ACCESSORY" hoặc "IGNITION ON".

CẢNH BÁO

n **Tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp**

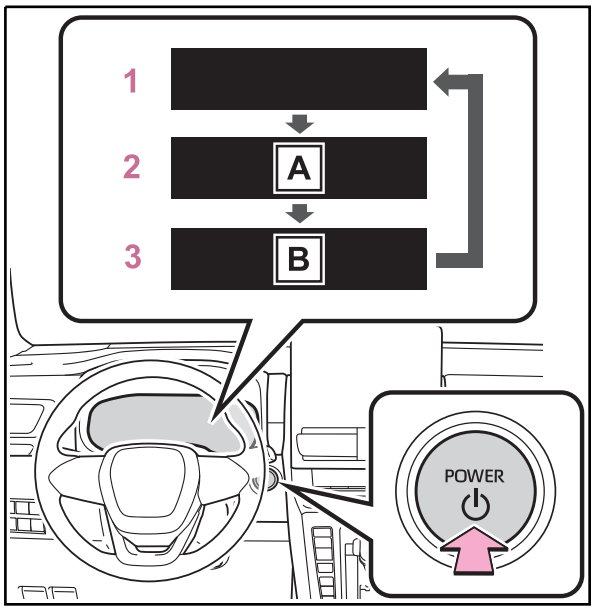
l Nếu muốn dừng hệ thống hybrid trong tình huống khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc nguồn trong thời gian lâu hơn 2 giây, hoặc ấn nhanh liên tiếp 3 lần trở lên. (→P.396)
Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc nguồn khi đang lái ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe thì sẽ không làm mất điều khiển lái và điều khiển phanh. Tuy nhiên, trợ lực lái có thể bị mất tác dụng dẫn đến khó đánh lái êm ngay trước khi dừng xe, tùy thuộc vào hiện trạng điện năng còn lại trong ắc quy 12 V hoặc các điều kiện sử dụng. Trong tình huống này, bạn nên lái xe vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.

l Nếu vận hành công tắc nguồn khi xe đang chạy, một thông điệp cảnh báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin và chuông báo sẽ kêu.

l Khi khởi động lại hệ thống hybrid sau khi đã tắt khẩn cấp, hãy chuyển cần số về vị trí N sau đó ấn dứt khoát vào công tắc động cơ.

Thay đổi các chế độ của công tắc nguồn

Các chế độ làm việc có thể thay đổi được bằng cách ấn công tắc nguồn với bàn đạp phanh đã được nhả ra. (Chế độ thay đổi mỗi lần nhấn công tắc nguồn.)



A "ACCESSORY"

B "IGNITION ON"

1 TẮT*

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

2 ACC

Có thể sử dụng một số thiết bị điện như hệ thống âm thanh.

Chữ "ACCESSORY" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

3 BẬT

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

Chữ "IGNITION ON" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

*: Nếu cần số không ở vị trí P hoặc nút nhả cần số được nhấn khi tắt

hệ thống hybrid, công tắc nguồn sẽ giữ ở chế độ ON, chứ không phải tắt OFF.

n **Chức năng tự động tắt nguồn**

l Nếu xe ở chế độ ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động) trong thời gian lâu hơn 20 phút với cần số ở vị trí P hoặc không ấn nút nhả cần số, thì công tắc nguồn sẽ tự động chuyển sang OFF.

l Nếu ắc quy 12V yếu khi cần số ở vị trí P hoặc không nhấn nút nhả cần số và công tắc nguồn ở vị trí ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động), chuông báo sẽ kêu và một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Nếu tình trạng này tiếp tục, công tắc nguồn sẽ tự động chuyển sang OFF.

Tuy nhiên, chức năng này sẽ không thể tránh hoàn toàn tình trạng phóng điện của ắc quy 12 V. Không để xe ở chế độ ACC hoặc ON trong một thời gian dài khi hệ thống hybrid không hoạt động.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

l Không được để công tắc nguồn ở ACC hoặc ON trong thời gian dài trong khi hệ thống hybrid đã tắt.

l Nếu "ACCESSORY" hoặc "IGNITION ON" được hiển thị trên màn hình đa thông tin, thì công tắc nguồn không ở vị trí OFF. Chỉ rời khỏi xe sau khi đã tắt công tắc nguồn (OFF).

Khi tắt hệ thống hybrid với cần số đang ở vị trí khác P

Nếu hệ thống hybrid dừng khi cần số đang ở vị trí khác P hoặc nút nhả số được nhấn, công tắc nguồn sẽ không tắt. Thực hiện quy trình sau để tắt công tắc:

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Chuyển cần số tới vị trí P.

Không được ấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

3 Kiểm tra rằng "IGNITION ON" được hiển thị trên màn hình đa thông tin và xuất hiện trên màn hình đa thông tin và hãy ấn nhanh và dứt khoát vào công tắc nguồn.

4 Kiểm tra rằng chữ "ACCESSORY" hoặc "IGNITION ON" trên màn hình đa thông tin đã tắt.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không tắt hệ thống hybrid khi cần số không ở vị trí P hoặc không nhấn nút nhả cần số. Nếu hệ thống hybrid dừng hoạt động mà cần số đang ở vị trí khác P hoặc không nhấn nút nhả cần số, thì công tắc nguồn sẽ không tắt mà vẫn ở trạng thái ON. Nếu để xe ở trạng thái ON, ắc quy 12V vẫn xảy ra phóng điện.

Chế độ lái EV

Trong chế độ lái EV, môtơ điện được cấp nguồn bởi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo), và chỉ sử dụng duy nhất mô tơ điện để dẫn động xe.

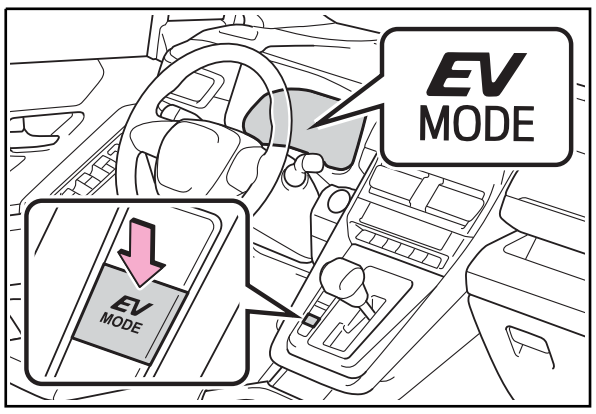
Chế độ này cho phép bạn lái xe ở khu dân cư vào sáng sớm hoặc ban đêm hoặc ở những nơi đỗ xe trong nhà để giảm thiểu tiếng ồn và khí phát thải.

Xe có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Khi hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe đang hoạt động, xe sẽ phát ra âm thanh.

Hướng dẫn thao tác

Bật/ tắt chế độ dẫn động EV

Khi bật chế độ lái EV, đèn chỉ báo chế độ lái EV sẽ sáng lên. Việc ấn công tắc khi ở chế độ lái EV sẽ đưa xe trở về điều kiện lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo])



n Trường hợp không thể bật được chế độ lái EV

Không thể bật chế độ lái EV trong các tình huống sau đây. Nếu không thể bật ON, chuông báo sẽ kêu và thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Nhiệt độ của hệ thống hybrid là cao.
  Xe đang được lái giữa trời nắng, khi lái xe lên đồi hoặc lái ở tốc độ cao…
- Nhiệt độ của hệ thống hybrid là thấp.
  Xe được để ở nơi có nhiệt độ thấp hơn 0 ● C trong thời gian dài…
- Động cơ xăng đang được hâm nóng.
- Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị yếu.
  Mức điện ắc quy chỉ ra trên màn hình "M.hình n.lượng" là thấp. (→P.119)
- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc…
- Bộ sấy kính chắn gió đang được sử dụng.

n Chuyển đến chế độ lái EV khi động cơ xăng đã nguội

Nếu khởi động hybrid khi động cơ xăng đang nguội, động cơ xăng sẽ khởi động một cách tự động sau một thời gian ngắn để hâm nóng động cơ.

Trong trường hợp này, bạn không thể bật chế độ lái xe EV. Sau khi hệ thống hybrid đã được khởi động, đèn chỉ báo "READY" sáng, ấn công tắc chế độ lái EV trước khi động cơ xăng khởi động để chuyển sang chế độ lái EV.

n Tự động hủy chế độ lái EV

Khi lái xe ở chế độ EV, động cơ xăng có thể tự động khởi động lại trong những tình huống sau đây. Khi chế độ lái xe EV bị hủy, chuông báo sẽ kêu, đèn chỉ báo chế độ lái EV sẽ nháy, và một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị yếu. Mức điện ắc quy chỉ ra trên màn hình "Màn hình năng lượng" là thấp. (→P.119)
- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc…

n Quãng đường xe có thể chạy được khi ở chế độ lái EV

Quãng đường xe có thể chạy được ở chế độ EV là từ vài trăm mét đến khoảng 1 km. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện của xe, trong vài tình huống không thể lái xe ở chế độ lái EV. (Quãng đường xe có thể chạy được phụ thuộc vào mức điện của ắc quy hybrid và điều kiện lái xe.)

n Tiết kiệm nhiên liệu

Hệ thống hybrid được thiết kế để đạt được tính tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất khi lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo]). Việc lái xe ở chế độ dẫn động EV nhiều hơn mức cần thiết có thể sẽ tốn nhiên liệu.

⚠ CẢNH BÁO

n Chú ý khi lái xe

Xe không có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Khi lái xe ở chế độ lái EV, hãy đặc biệt lưu ý đến những khu vực xung quanh xe. Vì không có tiếng động cơ, người đi bộ, người đi xe đạp hoặc những người khác và xe ở cùng khu vực không biết rằng xe đang nổ máy hoặc đi đến phía họ, vì vậy phải đặc biệt lưu ý khi lái xe.

Xe có hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe: Khi lái xe ở chế độ lái EV, hãy đặc biệt lưu ý đến những khu vực xung quanh xe. Vì không có tiếng động cơ, người đi bộ, người đi xe đạp hoặc những người khác và xe ở cùng khu vực không biết rằng xe đang nổ máy hoặc đi đến phía họ, vì vậy phải đặc biệt lưu ý khi lái xe. Do đó, hãy đặc biệt lưu ý khi lái xe kể cả khi hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe đang hoạt động.

Hộp số Hybrid

Chọn vị trí số tùy vào mục đích và tình huống lái xe.

Mục đích chuyển số và chức năng

Vị trí cần số	Mục đích hoặc chức năng
P	Đỗ xe/khởi động hệ thống hybrid
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian
D	Chế độ lái bình thường*1, 2
S	Lái xe ở chế độ S*3 (→P.200)

*1: Để cải thiện tính tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn, hãy đặt cần số ở vị trí D khi lái xe trong điều kiện bình thường.

*2: Chỉ cho xe có công tắc chuyển số trên vô lăng: Chọn các dải chuyển số trong vị trí D nhằm sử dụng được lực phanh động cơ phù hợp. (→P.199)

*3: Bằng việc chọn dải số trong chế độ S, bạn có thể điều khiển được lực tăng tốc và lực phanh động cơ.

n Khi lái xe với hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa hoặc hệ thống điều khiển chạy tự động đang được kích hoạt (nếu có)

Ngay cả khi người lái thực hiện các thao tác sau để kích hoạt phanh động cơ, thì phanh động cơ cũng sẽ không được kích hoạt bởi chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa hoặc điều khiển chạy tự động chưa được hủy.

- Khi đang lái xe ở chế độ S, hãy chuyển xuống số 5 hoặc số 4. (→P.199, 200)
- Khi chuyển chế độ lái xe sang chế độ công suất lớn (power) trong khi lái xe ở vị trí D. (→P.282)

n Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển dẫn động - khởi động [DSC])

→P.188

CẢNH BÁO

n Khi lái xe trên đường trơn trượt

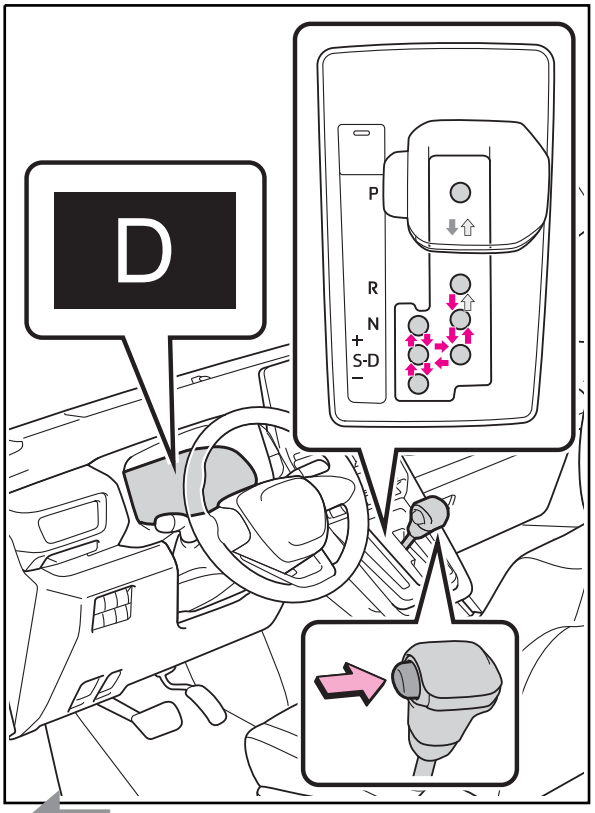
Hãy cẩn thận khi xuống số và tăng tốc đột ngột, bởi việc này có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay trơn.

CHÚ Ý

n Nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Nếu cần số ở vị trí N, ắc quy hybrid sẽ không thể nạp điện được ngay cả khi động cơ đang nổ máy. Do đó, ắc quy hybrid (ắc quy kéo) sẽ phóng điện, nếu để cần số ở vị trí N trong một thời gian nhất định, điều này có thể dẫn đến xe không thể khởi động được.

Chuyển cần số



khi công tắc nguồn ở ON và nhấn bàn đạp phanh*, chuyển cần số trong khi ấn vào nút nhả khóa trên núm chuyển số.

Chuyển cần số trong khi ấn vào nút nhả khóa chuyển số trên núm chuyển số.

Chuyển cần số bình thường.

Khi chuyển cần số giữa vị trí P và D, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ hẳn lại và bàn đạp phanh đã được nhấn.

*: Để có thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P, người lái phải đạp phanh trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số. Nếu người lái ấn nút nhả khóa chuyển số trước thì sẽ không nhả khóa chuyển số được.

n Hệ thống khóa chuyển số

Hệ thống khóa chuyển số là một hệ thống có tác dụng giúp tránh chuyển nhầm cần số khi khởi động.

Chỉ có thể chuyển được cần số ra khỏi vị trí P khi công tắc nguồn ở ON, bàn đạp phanh được nhấn và nút nhả số được nhấn.

n Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

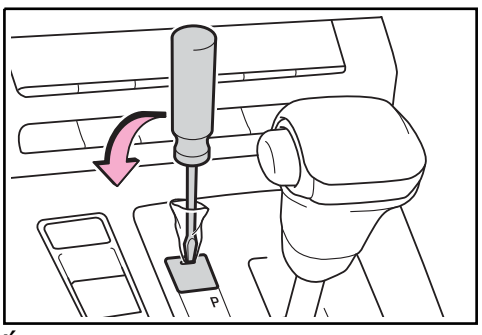
Trước hết, kiểm tra xem bàn đạp phanh đã được nhấn hay không.
Nếu không thể chuyển được cần số ngay cả đã nhấn bàn đạp phanh và đã nhả nút cần chuyển số, thì có thể đã có trục trặc trong hệ thống khóa số. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

Bạn có thể làm theo các bước sau như một giải pháp tình thế để có thể chuyển được cần số.

Nhả khóa chuyển số:

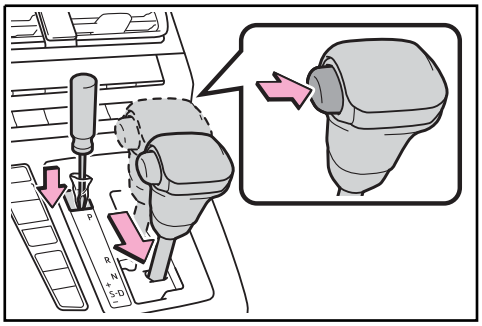
▶ Kiểu A

1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.202)
2 Tắt công tắc nguồn.
3 Đạp bàn đạp phanh.
4 Nạy nắp bằng tô vít 2 cạnh hoặc dụng cụ tương đương.
Để tránh làm hỏng nắp, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



5 Ấn và giữ nút khóa chuyển số bằng một tô vít 2 cạnh hoặc dụng cụ tương đương.
Để tránh làm hỏng nút nhả khóa cần số, hãy bọc đầu tô vít bằng

giẻ.
Có thể chuyển được cần số trong khi ấn các nút này.

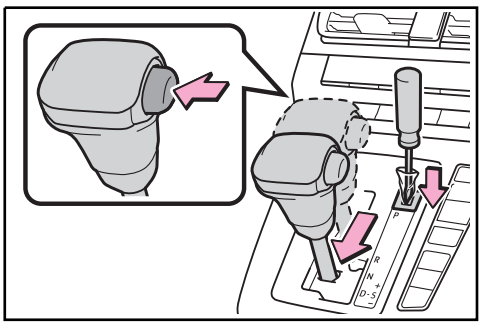


▶ Kiểu B

1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.202)
2 Tắt công tắc nguồn.
3 Đạp bàn đạp phanh.
4 Ấn và giữ nút khóa chuyển số bằng một tô vít 2 cạnh hoặc dụng cụ tương đương.

Để tránh làm hỏng nút nhả khóa cần số, hãy bọc đầu tô vít bằng giẻ.

Người lái có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn vào các nút này.



CẢNH BÁO

n **Để tránh xảy ra tai nạn khi nhả khóa chuyển số**

Trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số, hãy đảm bảo đã gài phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

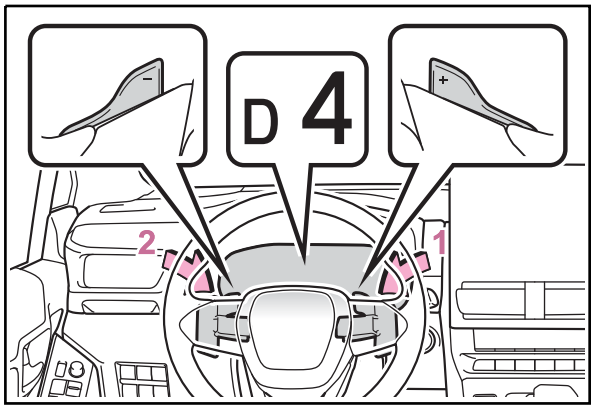
Nếu đạp nhầm bàn đạp phanh thành bàn đạp ga khi đang ấn nút nhả khóa cần số và cần số nằm ngoài vị trí P, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Chọn chế độ lái xe

→P.282

Chọn các dải số ở vị trí D (xe có công tắc chuyển số trên vô lăng)

Để lái xe khi sử dụng dải số tạm thời, hãy sử dụng công tắc chuyển số "-" trên vô lăng. Sau đó có thể chọn dải số bằng cách sử dụng các công tắc chuyển số "-" và "+" trên vô lăng. Thay đổi dải chọn số sẽ cho phép hạn chế số cao nhất, tránh tình trạng lên số không cần thiết và có thể chọn lực phanh động cơ phù hợp.



1 Lên số
2 Xuống số

Dải số được chọn từ D1 đến D6, sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n **Các dải số và các chức năng của chúng**

l Bạn có thể chọn 6 cấp độ tăng tốc và lực phanh động cơ.

l Dải số thấp hơn sẽ tạo ra lực tăng tốc và lực phanh động cơ lớn hơn nhiều so với dải số cao hơn, và

vòng tua động cơ cũng sẽ tăng.

n Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và tính năng lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế. Trong một số trường hợp, việc xuống số có thể không thực hiện được kể cả khi công tắc chuyển số trên vô lăng đang được vận hành. (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

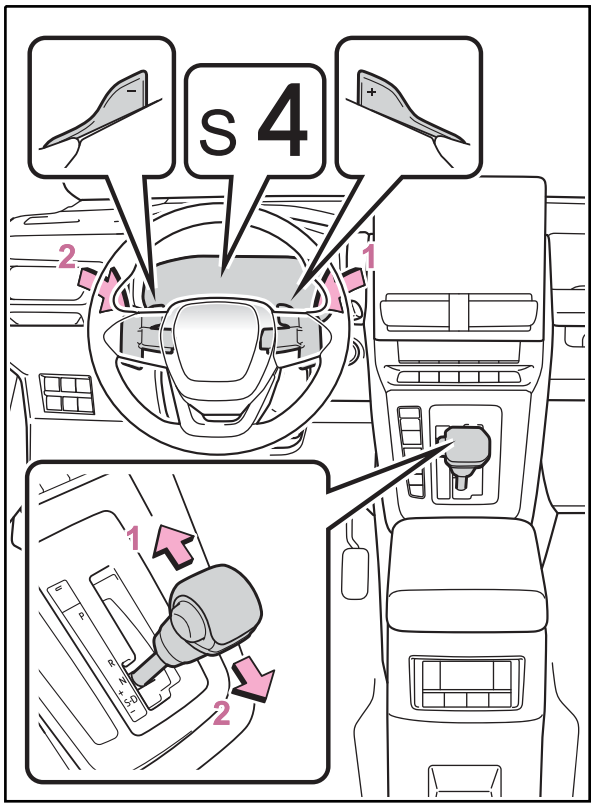
n Tự động vô hiệu hóa chế độ chọn số ở vị trí D

Việc chọn dải số ở vị trí D sẽ bị vô hiệu hóa trong các tình huống sau:

- Khi xe đỗ lại
- Nếu nhấn chân ga quá lâu trong một thời gian nhất định
- Khi cần chuyển số nằm ngoài vị trí "D"
- Khi ấn công tắc chuyển số "+" trên vô lăng trong một khoảng thời gian

Thay đổi các dải số trong chế độ S

Khi cần số ở vị trí S, bạn có thể điều khiển cần số hoặc công tắc chuyển số trên vô lăng (nếu có) như sau:



1 Lên số

2 Xuống số

Dải số được chọn từ S1 đến S6, sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Dải chuyển số ban đầu trong chế độ S được đặt tự động vào dải số S3, S4 hoặc S5 tùy theo tốc độ xe.

n Chế độ S

- Bạn có thể chọn 6 cấp độ tăng tốc và lực phanh động cơ.
- Dải số thấp hơn sẽ tạo ra lực tăng tốc và lực phanh động cơ lớn hơn nhiều so với dải số cao hơn, và vòng tua động cơ cũng sẽ tăng.
- Để tránh cho động cơ khỏi chạy quá tốc độ, hiện tượng lên số có thể xuất hiện tự động khi dải số từ 4 trở xuống.
- Khi dải chọn số từ số 4 trở xuống, giữ cần số hướng về phía "+" sẽ đặt dải số đến số 6.

n **Chuông cảnh báo hạn chế xuống số**

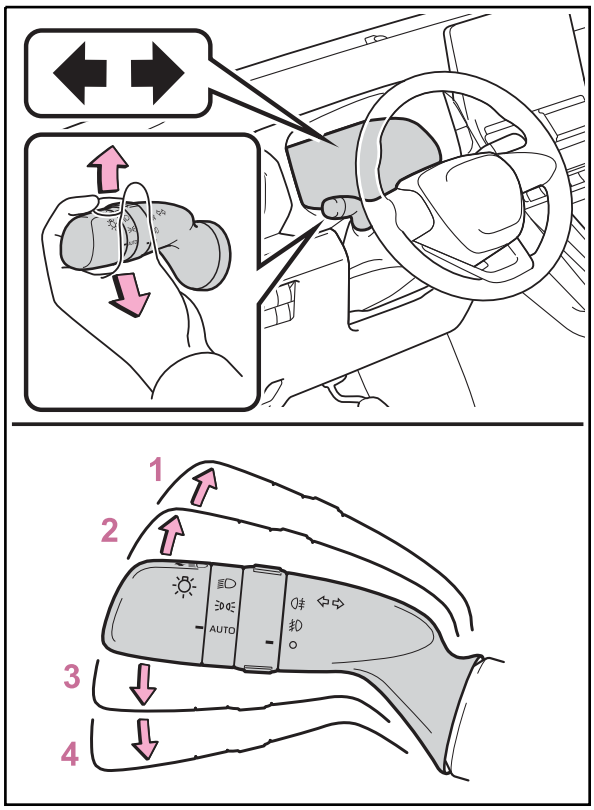
Để giúp đảm bảo tính an toàn và hiệu quả lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế.Trong một số trường hợp, có thể không xuống số được kể cả khi bạn đã chuyển cần số hoặc công tắc chuyển số trên vô lăng (nếu có). (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

n **Đèn chỉ báo "S" không sáng lên hoặc đèn chỉ báo "D" được hiển thị kể cả khi đã chuyển cần số tới vị trí S**

Có thể đã có trục trặc trong hệ thống hộp số. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức. (Trong trường hợp này, xe sẽ hoạt động như khi cần chuyển số ở vị trí D.)

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác



1 Rẽ phải

2 Chuyển sang làn bên phải (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên phải sẽ nháy 3 lần.

3 Chuyển sang làn bên trái (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên trái sẽ nháy 3 lần.

4 Rẽ trái

n **Có thể điều khiển đèn xi nhan khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Nếu đèn chỉ báo nháy nhanh hơn bình thường**

Kiểm tra rằng tất cả đèn xi nhan đang

nháy.

Xe có đèn xi nhanh kiểu LED: Khi tất cả các đèn xi nhan nháy với tốc độ nháy nhanh bất thường, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Xe có đèn xi nhan kiểu bóng bình thường: Thay thế bóng đèn đã bị cháy. (→P.381)

n **Nếu đèn xi nhan ngừng nháy trước khi tiến hành chuyển làn**

Hãy gạt cần điều khiển một lần nữa.

n **Để đèn xi nhan ngừng nháy trong khi chuyển làn**

Hãy gạt cần điều khiển theo hướng ngược lại.

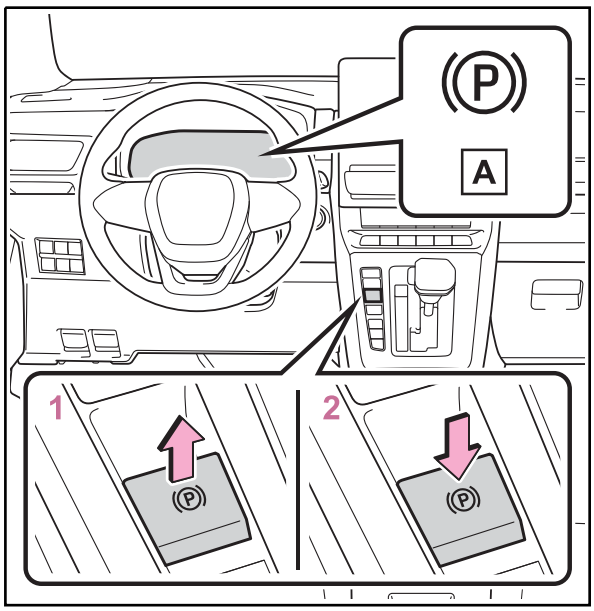
Phanh đỗ

Có thể gài hoặc nhả phanh đỗ một cách tự động hoặc bằng cách thủ công. Ở chế độ tự động, phanh đỗ có thể gài và nhả ra một cách tự động theo hoạt động của cần số. Ngoài ra, ngay cả khi đang ở chế độ tự động, phanh đỗ có thể gài và nhả ra được bằng cách thủ công.

Hướng dẫn thao tác

n **Sử dụng chế độ thường**

Có thể gài và nhả phanh đỗ bằng cách thủ công.



A Đèn chỉ báo phanh đỗ

1 Hãy kéo công tắc để gài phanh đỗ.

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

Hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ nếu có trường hợp khẩn cấp và cần vận hành phanh đỗ trong khi lái xe.

2 Ấn công tắc để nhả phanh đỗ.

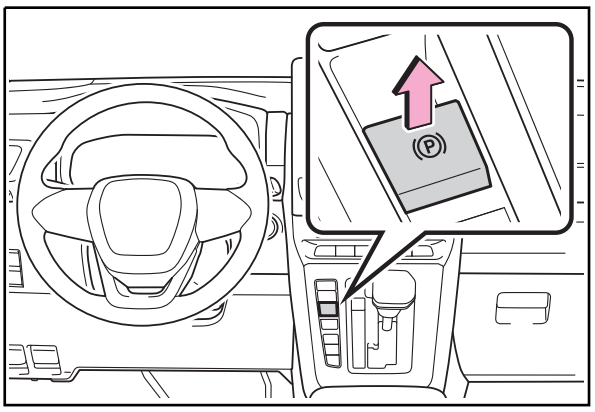
- Vận hành công tắc phanh đỗ khi nhấn bàn đạp phanh.
- Sử dụng chức năng nhả tự động phanh đỗ, có thể nhả phanh đỗ bằng cách nhấn bàn đạp ga. Khi sử dụng chức năng này, hãy nhấn chậm bàn đạp ga. (→P.203)

Hãy chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt.

Nếu đèn chỉ báo phanh đỗ nháy, hãy vận hành công tắc một lần nữa. (→P.411)

n Bật chế độ tự động

Trong khi xe đang dừng, hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



Khi bật chế độ tự động, phanh đỗ sẽ vận hành như sau.

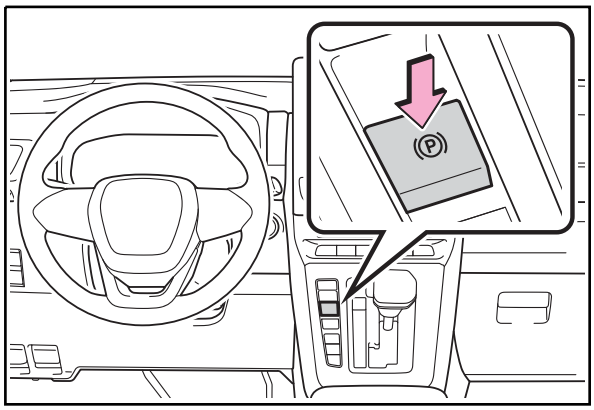
- Khi cần số được chuyển ra khỏi vị trí P, phanh đỗ sẽ được nhả ra, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ tắt.
- Khi cần số được chuyển vào vị trí P, phanh đỗ sẽ được gài, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ bật.

Vận hành cần số khi xe đang đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Chức năng tự động có thể không hoạt động nếu cần số được chuyển quá nhanh. Trong trường hợp này, hãy gài phanh đỗ bằng cách thủ công. (→P.202)

n Tắt chế độ tự động

Trong khi xe đang dừng và đạp giữ bàn đạp phanh, hãy ấn và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



n Sử dụng phanh đỗ

- Khi công tắc nguồn không ở ON, không thể nhả được phanh đỗ bằng công tắc phanh đỗ.
- Khi công tắc nguồn không ở ON, chế độ tự động (đặt và nhả phanh tự động) sẽ không khả dụng.

n Chức năng nhả tự động phanh đỗ

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, người lái có thể nhả phanh đỗ bằng cách đạp bàn đạp ga.

- Cửa của người lái được đóng lại
- Người lái đã thắt đai an toàn
- Cần số ở vị trí số tiến hoặc số lùi
- Đèn chỉ báo hư hỏng hoặc đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng.

Khi đạp bàn đạp ga, hãy đạp từ từ.

Nếu phanh đỗ không nhả ra khi đạp chân ga, hãy nhả phanh đỗ bằng thao

tác thủ công.

Khi chuyển cần số ra khỏi P, phanh đỗ sẽ tự động được nhả ra.

n Chức năng khóa tự động phanh đỗ

Phanh đỗ sẽ tự động được đặt dưới các điều kiện sau:

- Không nhấn bàn đạp phanh
- Cửa người lái đang mở
- Không thắt đai an toàn của người lái
- Cần số đang ở vị trí khác ngoài P hoặc N
- Đèn chỉ báo lỗi và đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng

n Nếu thông báo "Phanh đỗ tạm thời không khả dụng" hiển thị trên màn hình đa thông tin

Nếu nhấn phanh đỗ lặp đi lặp lại trong một thời gian ngắn, thì hệ thống có thể hạn chế hoạt động để tránh quá nhiệt. Nếu điều này xảy ra, cố gắng không vận hành phanh đỗ. Nó sẽ trở về hoạt động bình thường sau khoảng một phút.

n Nếu thông báo “Phanh đỗ tạm thời không khả dụng” xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Sử dụng công tắc phanh đỗ. Nếu thông điệp không xuất hiện sau khi vận hành công tắc vài lần, thì hệ thống có thể đang bị trục trặc. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota.

n Tiếng kêu vận hành phanh đỗ

Khi phanh đỗ hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng môtơ hoạt động (tiếng vù vù).

Đó là hiện tượng bình thường.

n Đèn chỉ báo phanh đỗ

- Tùy vào chế độ của công tắc nguồn, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng hoặc sáng liên tục như được mô tả dưới đây:
  ON: Sáng liên tục cho đến khi đã nhả phanh đỗ.
  Không ở ON: Sáng trong xấp xỉ 15 giây.
- Khi tắt công tắc nguồn với phanh đỗ đang được gài, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng trong thời gian khoảng 15 giây. Đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

n Khi công tắc phanh đỗ bị trục trặc

Chế độ tự động (đặt và nhả phanh tự động) sẽ bật tự động.

n Đỗ xe

→P.182

n Chuông cảnh báo gài phanh đỗ

Chuông báo sẽ phát ra tiếng kêu nếu xe đang gài phanh đỗ. Thông điệp “Bật phanh đỗ” được hiển thị trên màn hình đa thông tin (nếu tốc độ xe đạt tới 5 km/h).

n Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng

→P.405

n Sử dụng xe trong mùa đông

→P.291

⚠ CẢNH BÁO

n Khi đỗ xe

Không được để trẻ nhỏ trong xe mà không có người trông. Trẻ có thể sử dụng và vô tình nhả phanh đỗ và gây nguy hiểm khi xe đang chạy, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Chức năng khóa tự động phanh đỗ

Không bao giờ sử dụng chức năng gài phanh đỗ tự động thay cho thao tác gài phanh đỗ thông thường. Chức năng này được thiết kế để giảm nguy cơ va chạm do người lái quên không gài phanh đỗ. Việc phụ thuộc quá nhiều vào chức năng này để đỗ xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng. (→P.204)

CHÚ Ý

n **Khi đỗ xe**

Trước khi bạn rời khỏi xe, chuyển cần số đến vị trí P, hãy gài phanh đỗ và chắc chắn rằng xe không bị trôi.

n **Khi có lỗi trong hệ thống**

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và kiểm tra thông điệp cảnh báo.

n **Khi ắc quy 12V bị phóng điện**

Hệ thống phanh đỗ không thể được kích hoạt. (→P.435)

n **Nếu không thể nhả được phanh đỗ do có hư hỏng**

Nếu bạn lái xe trong khi vẫn gài phanh đỗ sẽ làm các chi tiết của hệ thống phanh bị quá nhiệt, có thể làm giảm hiệu quả phanh và tăng mức độ mài mòn. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota ngay nếu thấy xảy ra hiện tượng trên.

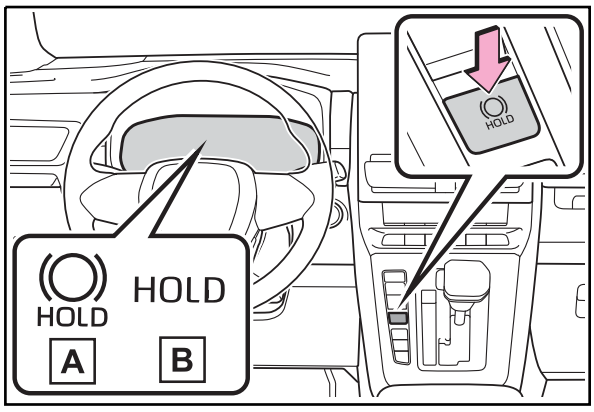
Chức năng giữ phanh

Hệ thống giữ phanh sẽ duy trì tình trạng gài phanh với cần số ở vị trí D, M hoặc N khi hệ thống đang bật và bàn đạp phanh đang được nhấn để dừng xe. Hệ thống sẽ nhả phanh khi đạp bàn đạp ga với cần số đang ở D hoặc M để cho phép xe khởi hành êm dịu.

Kích hoạt hệ thống

Bật hệ thống giữ phanh

Đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu xanh) A sáng lên. Trong khi hệ thống đang giữ phanh, đèn chỉ báo giữ phanh (màu vàng) B sẽ sáng lên.



n **Các điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh**

Hệ thống giữ phanh có thể sẽ không bật trong các trường hợp sau:

- Cửa của người lái mở.
- Người lái không thắt đai an toàn.
- Phanh đỗ đang được gài.
- Thông báo "Phanh đỗ không khả

dụng" hoặc "Lỗi phanh đỗ Hỏi ý kiến đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu phát hiện được bất kỳ điều kiện nào nói trên khi hệ thống giữ phanh được kích hoạt, hệ thống sẽ tắt và đèn chỉ báo chờ giữ phanh sẽ tắt. Hơn nữa, nếu phát hiện được bất cứ điều kiện nào sau đây trong khi hệ thống đang giữ phanh, thì chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin. Sau đó phanh đỗ sẽ được gài tự động.

n **Chức năng giữ phanh**

- Nếu bàn đạp phanh không được nhấn trong khoảng 3 phút sau khi hệ thống bắt đầu giữ phanh, thì phanh đỗ sẽ được gài tự động. Trong trường hợp này, chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Để tắt hệ thống khi hệ thống đang thực hiện giữ phanh, hãy đạp chắc bàn đạp phanh và ấn nút một lần nữa.
- Chức năng giữ phanh có thể không giữ được xe trên đường dốc. Trong tình huống này, người lái cần phải gài phanh. Chuông cảnh báo sẽ kêu và màn hình đa thông tin sẽ thông báo cho người lái tình huống này. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Khi không muốn hệ thống phanh đỗ tự động hoạt động, hãy ấn và giữ công tắc điều khiển giữ phanh cho đến khi đèn chỉ báo chờ (màu xanh lá cây) tắt, rồi tắt công tắc nguồn.

n **Khi phanh đỗ đã được gài tự động trong khi phanh đang được giữ**

Thực hiện một trong các thao tác sau đây để nhả phanh đỗ.

- Nhấn bàn đạp ga. (Phanh đỗ sẽ không nhả ra tự động nếu không thắt đai an toàn.)
- Sử dụng công tắc phanh đỗ trong khi đạp bàn đạp phanh.

Hãy chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt. (→P.202)

n **Khi cần kiểm tra xe tại Đại lý Toyota**

Khi đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu xanh lá) không sáng kể cả khi công tắc giữ phanh được ấn và thỏa mãn điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh, thì hệ thống có thể bị hư hỏng. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Nếu thông điệp "Sự cố ở chức năng giữ phanh Đạp phanh để vô hiệu hóa Hãy đến Đại lý" hoặc "Sự cố ở chức năng giữ phanh Hãy đến đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Hệ thống có thể đã bị trục trặc. Hãy cho kiểm tra xe ngay lập tức tại đại lý Toyota.

n **Thông điệp cảnh báo hoặc chuông cảnh báo**

Thông điệp cảnh báo và chuông báo được sử dụng để chỉ báo một hệ thống bị lỗi hoặc chỉ ra rằng người lái cần phải thận trọng. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn

n **Nếu đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh nháy**

→P.410

CẢNH BÁO

n **Khi xe đang ở trên đường dốc đứng**

Lưu ý khi sử dụng hệ thống giữ phanh trên đường dốc, hãy đặc biệt thận trọng. Chức năng giữ phanh có thể không giữ xe trong các trường hợp này.
Hơn nữa, hệ thống có thể kích hoạt tùy thuộc vào độ dốc.

n **Khi dừng xe trên đường trơn trượt**

Hệ thống không thể dừng xe khi khả năng bám đường của lốp đã bị giảm quá mức. Không được sử dụng hệ thống khi dừng xe trên đường trơn trượt.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi đỗ xe**

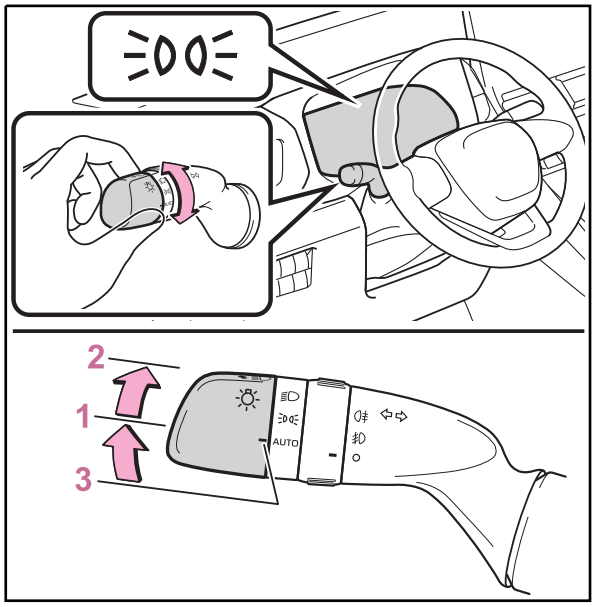
Hệ thống giữ phanh không được thiết kế để dừng xe quá lâu. Việc tắt công tắc nguồn trong khi hệ thống đang giữ phanh có thể làm nhả phanh, làm xe chuyển động. Khi vận hành công tắc nguồn, hãy nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số đến P và gài phanh đỗ.

Công tắc đèn pha

Có thể điều khiển đèn pha bằng thao tác thủ công hay tự động.

Bật đèn pha

Sử dụng công tắc để bật các đèn như sau:



1 Đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sáng.

2 Đèn pha và tất cả các đèn kể trên sẽ sáng.

3 AUTO Đèn pha, đèn chiếu sáng ban ngày (→P.208) và tất cả những đèn trên sẽ bật và tắt tự động.

n Chế độ AUTO có thể sử dụng được khi

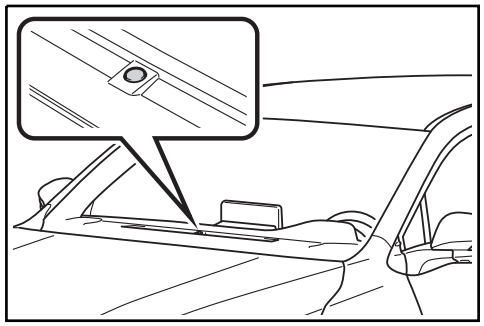
Công tắc nguồn ở ON.

n Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)

Để giúp cho các tài xế khác dễ nhận ra xe của bạn khi lái xe vào ban ngày, các đèn chiếu sáng ban ngày sẽ tự động bật sáng mỗi khi hệ thống hybrid được khởi động và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở vị trí AUTO. Đèn chiếu sáng ban ngày không được thiết kế để chiếu sáng vào ban đêm.

n Cảm biến điều khiển đèn pha

Cảm biến có thể sẽ không làm việc chính xác nếu có dị vật bám lên cảm biến, hoặc trên kính chắn gió có gắn đồ vật làm che khuất cảm biến. Do những vật này sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng cảm nhận ánh sáng bên ngoài của cảm biến và có thể làm cho hệ thống đèn pha tự động bị trục trặc.



n Hệ thống tự động tắt đèn

▶ Kiểu A

Các đèn tắt sau khi chuyển công tắc nguồn đến OFF.

Để bật lại các đèn, hãy chuyển công tắc nguồn đến ON hoặc bật công tắc đèn đến vị trí AUTO và sau đó chuyển lại vị trí hoặc .

▶ Kiểu B

- Khi công tắc đèn ở vị trí hoặc : Các đèn pha và đèn sương mù tắt sau khi chuyển công tắc nguồn đến OFF.
- Khi công tắc đèn ở vị trí AUTO: Các đèn pha và tất cả các đèn sẽ tắt

nếu chuyển công tắc nguồn đến OFF.

Để bật lại các đèn, hãy chuyển công tắc nguồn đến ON hoặc tắt công tắc đèn đến vị trí AUTO một lần, sau đó quay trở về vị trí hoặc .

n **Chuông nhắc tắt đèn**

Chuông báo sẽ kêu khi công tắc nguồn tắt đến ACC hoặc OFF và cửa người lái mở trong khi các đèn đang được bật sáng.

n **Chức năng tiết kiệm ắc quy 12V**

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi bị hết điện, nếu đèn pha và/hoặc đèn hậu đang sáng khi tắt công tắc nguồn (OFF), thì chức năng tiết kiệm ắc quy 12V sẽ hoạt động và tự động tắt tất cả các đèn sau khoảng 20 phút. Khi công tắc nguồn được bật ON, chức năng tiết kiệm điện ắc quy 12V sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi thực hiện một trong các điều kiện sau, chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V sẽ bị hủy và sau đó kích hoạt lại. Tất cả các đèn sẽ tự động tắt 20 phút sau khi chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V được kích hoạt lại:

- Khi vận hành công tắc đèn pha
- Khi đóng hoặc mở một cửa

n **Tùy chọn**

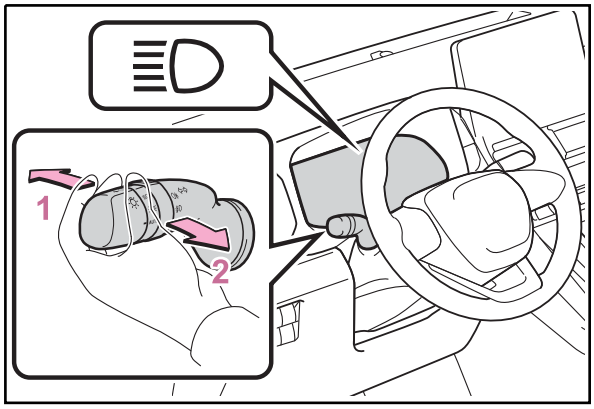
Có thể thay đổi các cài đặt (chẳng hạn như độ nhạy của cảm biến đèn). (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.462)

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật các đèn lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống hybrid không hoạt động.

Bật đèn pha chiếu xa



1 Với công tắc đèn pha đang được bật, hãy đẩy cần điều khiển ra xa phía bạn để bật chế độ đèn pha chiếu xa.

Kéo cần điều khiển về phía bạn tới vị trí trung gian để tắt chế độ đèn pha chiếu xa.

2 Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để nháy đèn pha chiếu xa.

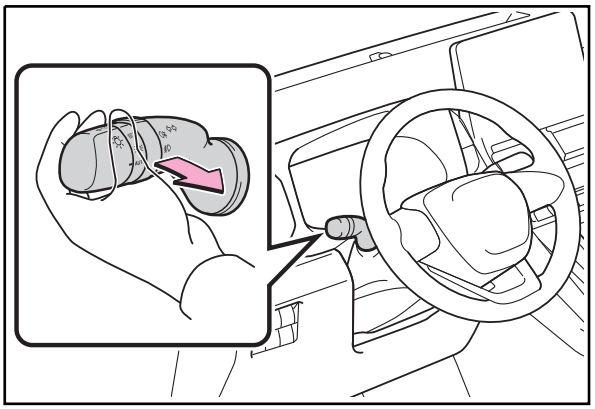
Bạn có thể nháy đèn pha chiếu xa khi đèn pha đang bật hoặc đã tắt.

Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha

Hệ thống này cho phép bật đèn pha được trong 30 giây khi tắt công tắc nguồn (OFF).

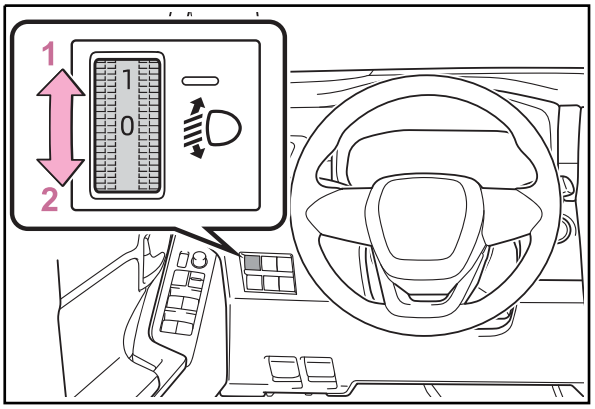
Kéo cần điều khiển đèn về phía bạn và nhả cần ra với công tắc đèn ở vị trí AUTO sau khi tắt công tắc nguồn (OFF).

Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để tắt các đèn.



Núm cân bằng đèn pha loại thường (nếu có)

Bạn có thể điều chỉnh góc chiếu của đèn pha theo lượng hành khách và tải trọng của hàng hóa trên xe.



1 Nâng góc chiếu của đèn pha

2 Hạ góc chiếu của đèn pha

n Bảng chỉ dẫn chọn mức cân bằng đèn pha

Điều kiện tải hàng và số lượng hành khách		Vị trí của núm điều chỉnh
Hành khách	Tải hàng hóa	
Chỉ có người lái hoặc có người lái và một hành khách ngồi ở ghế trước	Không	0
Người lái, một hành khách trên ghế trước và tất cả hành khách ngồi trên ghế sau cùng	Không	1.5
Tất cả hành khách	Không	2
Tất cả hành khách	Đầy tải	3
Người lái	Đầy tải	4

AHB (Chiếu xa tự động)*

*: Nếu có

Hệ thống chiếu xa tự động sử dụng một camera phía trước nằm ở phần trên của kính chắn gió để phát hiện độ sáng của đèn của xe chạy phía trước, đèn đường... và tự động thay đổi giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.

CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

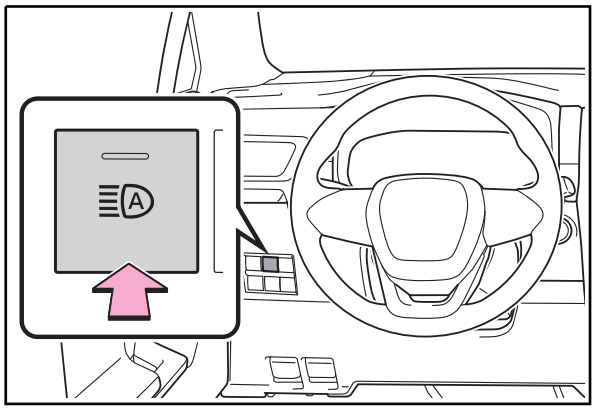
Không được quá tin tưởng vào chức năng chiếu xa tự động. Luôn lái xe an toàn, chú ý quan sát xung quanh và hãy bật/tắt đèn pha bằng tay nếu cần thiết.

n **Để tránh cho hệ thống đèn pha tự động hoạt động bất ngờ**

Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

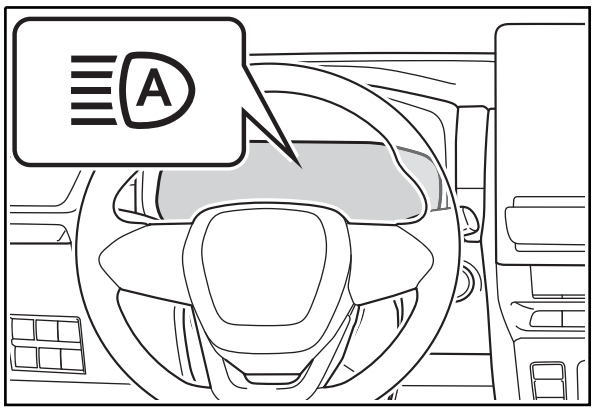
Sử dụng hệ thống chiếu xa tự động

1 Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.



2 Bật công tắc đèn pha đến vị trí AUTO hoặc .

Khi cần điều khiển công tắc đèn pha ở vị trí đèn chiếu gần, hệ thống chiếu xa tự động sẽ được kích hoạt và đèn chỉ báo hệ thống AHB sẽ sáng.



n **Các điều kiện hoạt động tự động của hệ thống đèn pha**

l Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, thì đèn pha sẽ tự động bật sáng:

- Tốc độ xe đạt từ 30 km/h trở lên.
- Khu vực phía trước xe bị tối.
- Không có xe chạy phía trước bật đèn sáng.
- Có ít đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

l Nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, đèn pha sẽ chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:

- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn 25 km/h
- Khu vực phía trước xe là không tối.
- Có một xe chạy phía trước bật đèn sáng.
- Có nhiều đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

n **Phát hiện của camera phía trước**

l Trong các trường hợp sau, đèn pha chiếu xa có thể sẽ không tự động chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:

- Khi một xe khác chạy cắt qua đầu xe của bạn
- Khi một xe khác chạy ngang qua đầu xe của bạn
- Khi các xe phía trước liên tục được

phát hiện và sau đó lại biến mất do các đoạn đường cua liên tục, các dải phân cách đường hoặc các cây cối ven đường
- Khi một xe chạy phía trước tiến tới gần từ một làn đường xa
- Khi xe phía trước nằm cách xa xe của bạn
- Khi xe phía trước không bật đèn
- Khi đèn của xe phía trước mờ
- Khi xe phía trước phản chiếu ánh sáng mạnh, chẳng hạn như ánh sáng đèn pha của chính xe đó.
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.225

l Đèn pha có thể sẽ chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần nếu phát hiện thấy xe phía trước đang sử dụng đèn sương mù mà không bật đèn pha.

l Đèn nhà, đèn đường, đèn tín hiệu giao thông và biển quảng cáo hoặc biển giao thông được chiếu sáng có thể sẽ làm cho đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần hoặc liên tục duy trì ở chế độ đèn pha chiếu gần.

l Những yếu tố sau đây có thể sẽ làm thay đổi thời điểm đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
- Độ sáng của các đèn của xe phía trước
- Chuyển động và hướng chuyển động của xe phía trước
- Khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước
- Khi xe chạy phía trước chỉ có một bên đèn sáng
- Khi xe phía trước là xe hai bánh
- Tình trạng đường sá (đường dốc, đường cong, điều kiện của mặt đường…)
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa

l Đèn pha có thể bất ngờ chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.

l Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được xe đạp và các xe nhỏ khác.

l Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được độ sáng của môi trường xung quanh một cách chính xác. Điều này có thể sẽ làm cho hệ thống duy trì chế độ đèn pha chiếu gần hoặc đèn pha làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc xe chạy phía trước. Trong các trường hợp đó, hãy chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần bằng thao tác thủ công.
- Khi có các ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn đuôi xe ở khu vực xung quanh
- Đèn pha hoặc đèn hậu của xe phía trước đã tắt, bị bẩn, thay đổi màu hoặc độ chụm bị sai
- Khi đèn pha liên tục chuyển giữa chế độ đèn pha và đèn pha chiếu gần.
- Khi không thích hợp để bật đèn pha (chiếu xa) hoặc khi đèn pha (chiếu xa) có thể làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc những người lái xe khác.
- Khi sử dụng xe ở những vùng mà hướng lái xe ngược với hướng được thiết kế cho vùng đó, ví dụ như khi xe được thiết kế để dùng cho khu vực sử dụng xe tay lái thuận nhưng lại được dùng ở khu vực sử dụng xe tay lái nghịch hoặc ngược lại
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.225

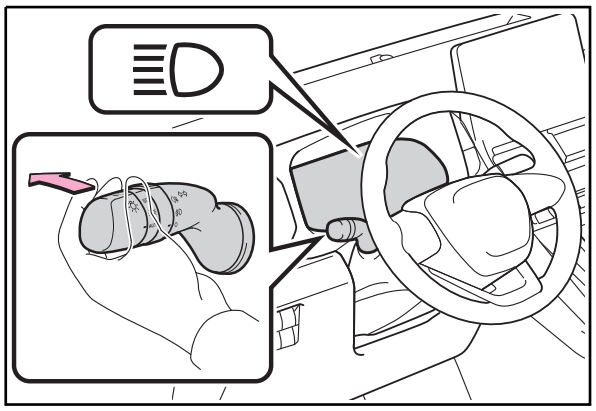
Bật hoặc tắt đèn pha (chiếu xa) bằng cách thủ công

n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa

Hãy đẩy cần điều khiển về phía trước.

Đèn chỉ báo AHB sẽ tắt và đèn chỉ báo đèn chiếu xa sẽ sáng.

Hãy kéo cần điều khiển về vị trí ban đầu để kích hoạt lại hệ thống chiếu xa tự động.

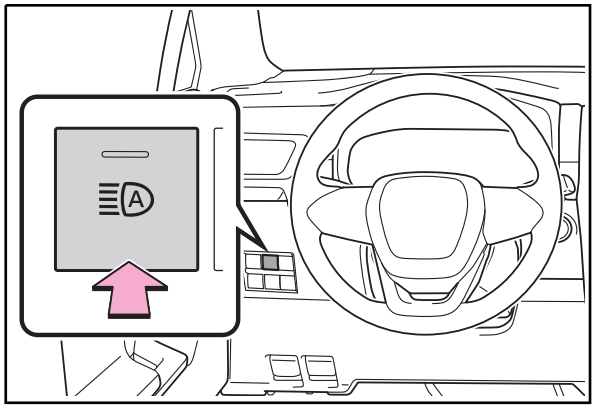


n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần

Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.

Đèn chỉ báo AHB sẽ tắt.

Hãy ấn công tắc để kích hoạt lại hệ thống chiếu xa tự động.

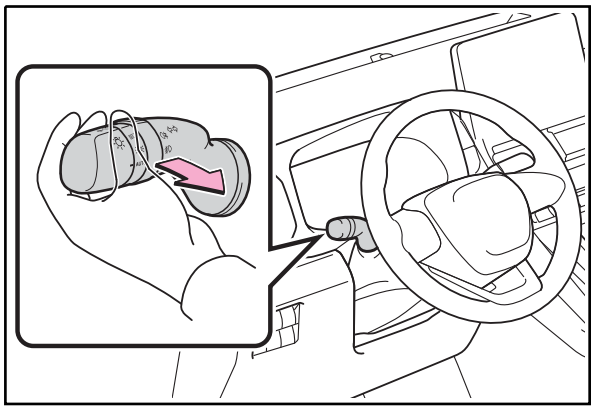


Tạm thời chuyển sang chế độ đèn chiếu gần

Chúng tôi khuyến nghị nên chuyển sang đèn pha chiếu gần khi đèn pha chiếu xa có thể không phù hợp hoặc đèn pha chiếu xa có thể gây chói mắt cho các lái xe khác hoặc người đi bộ ở gần đó.

Kéo cần điều khiển đèn về phía sau và sau đó trả về vị trí ban đầu của nó.

Đèn pha chiếu xa sẽ sáng trong khi kéo cần về phía bạn, tuy nhiên, sau khi cần điều khiển trở về vị trí ban đầu của nó, đèn pha chiếu gần vẫn sáng trong một thời gian nhất định. Sau đó, hệ thống chiếu xa tự động sẽ hoạt động.



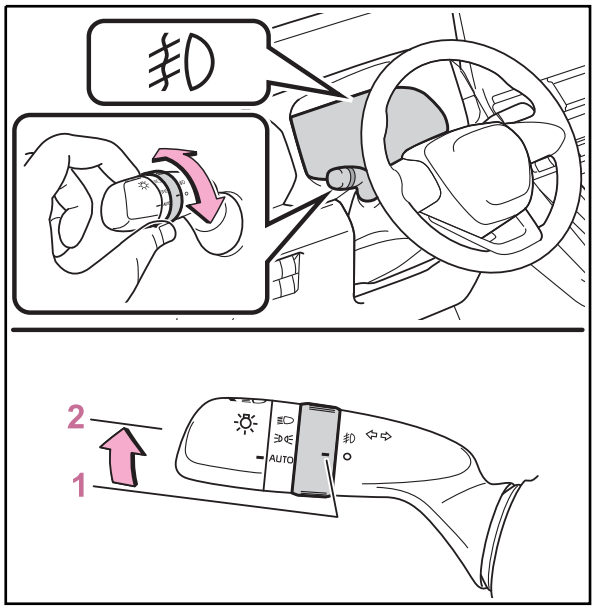
Công tắc đèn sương mù*

*: Nếu có

Các đèn sương mù giúp tăng khả năng quan sát tốt trong điều kiện lái xe khó khăn, như khi mưa hoặc có sương mù.

Quy trình vận hành

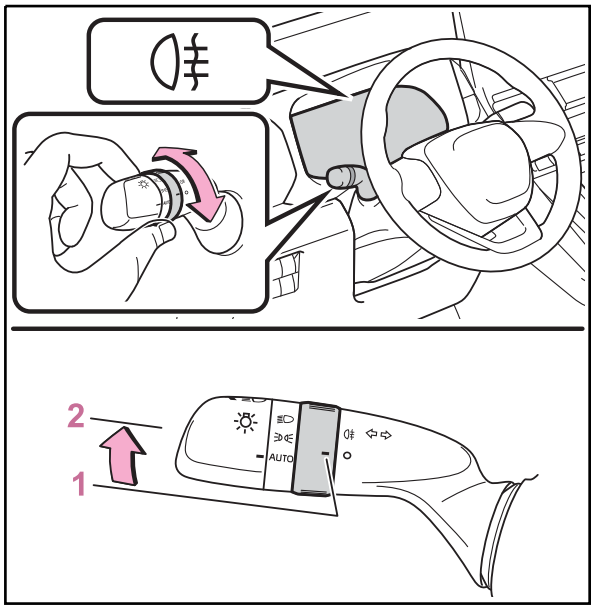
n Công tắc đèn sương mù phía trước



1 O Tắt

2 Bật đèn sương mù phía trước

n Công tắc đèn sương mù phía sau

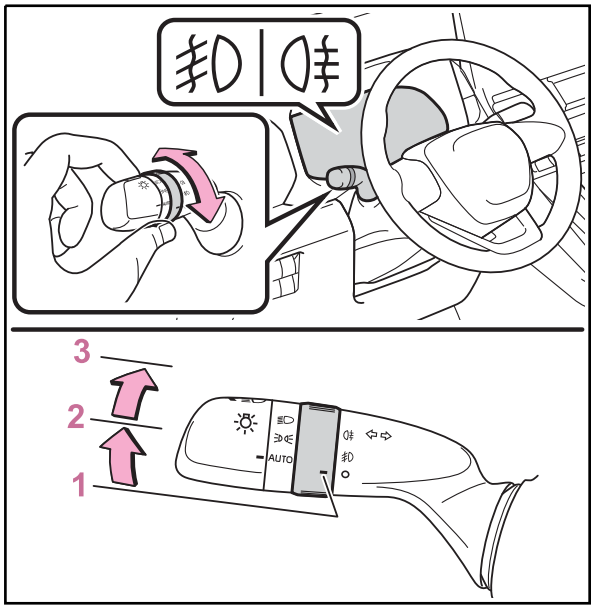


1 O Tắt

2 Bật đèn sương mù phía sau

Khi nhả công tắc sẽ trả vòng xoay về O . Vận hành vòng xoay một lần nữa để chỉ tắt đèn sương mù phía sau.

n Công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau



1 O Tắt

2 Bật đèn sương mù phía trước

3 Bật đèn sương mù phía trước và phía sau

Khi nhả ra, công tắc sẽ trả vòng xoay về vị trí .

Xoay vòng một lần nữa để chỉ tắt đèn sương mù phía sau.

n **Có thể sử dụng đèn sương mù khi**

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước

Đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước đang bật.

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía sau

Các đèn pha đang bật.

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau

Đèn sương mù phía trước: Đã bật đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước.

Đèn sương mù phía sau: Các đèn sương mù phía trước đang bật.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió

Có thể sử dụng cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió bằng cách vận hành cần.

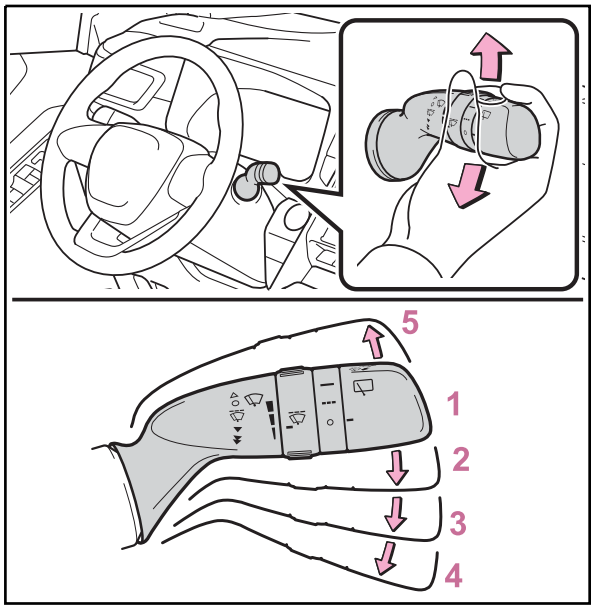
⚠ CHÚ Ý

n **Khi kính chắn gió khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính chắn gió.

Sử dụng cần gạt nước

Sử dụng cần để vận hành cần gạt nước hoặc phun nước rửa kính như sau:



1 O Tắt

2 Gạt gián đoạn

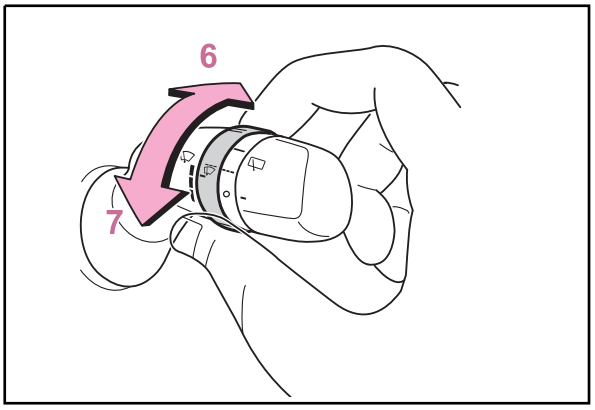
Cần gạt nước kính chắn gió gạt gián đoạn với tần số cao hơn khi tốc độ xe cao hơn.

3 Gạt chậm

4 Gạt nhanh

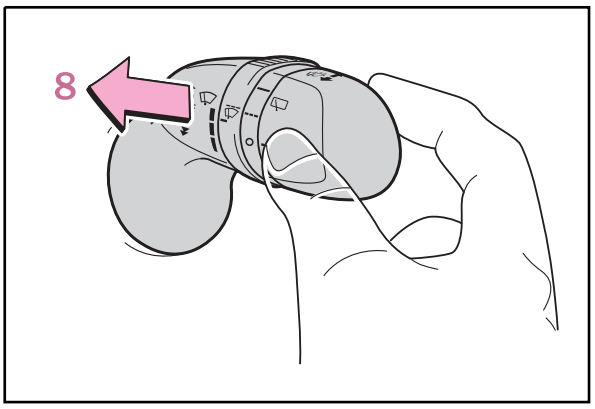
5 ⏦ Gạt tạm

Khi lựa chọn chế độ gạt ngắt quãng (nếu có), thời gian chờ giữa các lần gạt có thể điều chỉnh được.



6 Giảm thời gian chờ giữa các lần gạt

7 Tăng thời gian chờ giữa các lần gạt



8 Phun nước/gạt nước hai lần

Kéo cần điều khiển để vận hành các cần gạt nước và phun nước rửa kính. Cần gạt nước sẽ tự động gạt hai lần sau khi phun nước rửa kính.

---

n **Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió có thể làm việc khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Ảnh hưởng của tốc độ xe tới hoạt động của cần gạt nước**

Tốc độ xe sẽ ảnh hưởng đến chu kỳ gạt nước gián đoạn.

n **Nếu không có nước rửa kính chắn gió phun lên**

Hãy kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính chắn gió không.

n **Khi tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe**

Nếu các cần gạt nước đang hoạt động trong khi động cơ không hoạt động, thì cần gạt nước sẽ gạt ở tốc độ cao. Sau khi xe dừng lại, cần gạt nước nước sẽ trở lại hoạt động bình thường khi bật công tắc nguồn ON.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính**

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn**

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

n **Khi vòi phun bị tắc**

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được để cần gạt nước hoạt động lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống Hybrid đang tắt

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu

Có thể sử dụng cần gạt để điều khiển gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu.

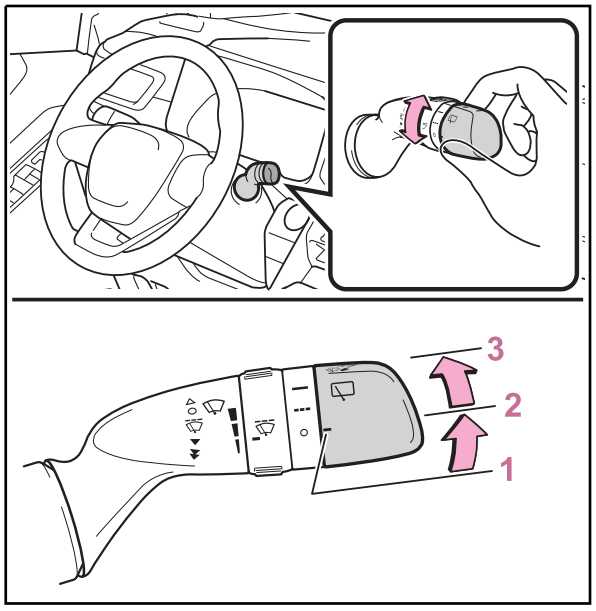
CHÚ Ý

n **Khi kính cửa hậu đang khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính cửa hậu.

Sử dụng cần gạt nước

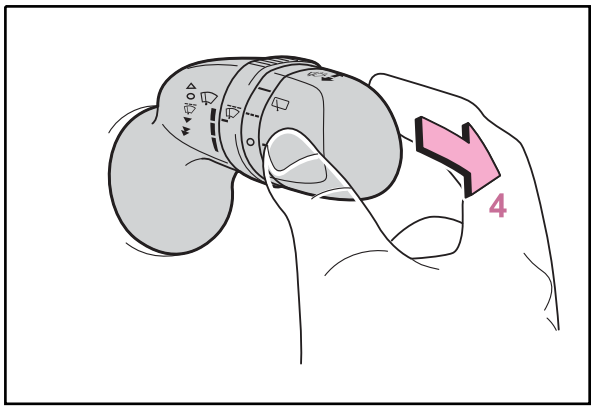
Sử dụng công tắc để vận hành cần gạt nước phía sau như sau:



1 O Tắt

2 --- Gạt gián đoạn

3 — Gạt thường



4 Phun nước/gạt nước hai lần

Việc kéo cần điều khiển sẽ vận hành cần gạt nước và phun nước rửa kính. Cần gạt nước sẽ tự động gạt hai lần sau khi phun nước rửa kính.

n **Có thể điều khiển gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Nếu không có nước rửa kính phun lên**

Kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính không.

n **Chức năng gạt nước kính cửa hậu liên kết với số lùi**

Khi chuyển cần số đến vị trí R với công tắc cần gạt nước phía trước ở , ▼ hoặc ▼▼ và cần gạt nước phía sau không hoạt động, thì cần gạt nước phía sau sẽ tự động gạt một lần.

CHÚ Ý

n **Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn**

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

CHÚ Ý

n **Khi vòi phun bị tắc**

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật cần gạt nước lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống hybrid tắt.

Mở nắp bình nhiên liệu

Hãy thực hiện các bước sau để mở nắp bình nhiên liệu:

Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- Đóng tất cả các cửa và cửa sổ, và tắt công tắc nguồn (OFF).
- Xác nhận loại nhiên liệu.

n **Loại nhiên liệu**

→P.456

n **Cửa nạp nhiên liệu để nạp xăng không pha chì**

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi nạp nhiên liệu cho xe**

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

- Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.
- Hãy cầm vào phần khía nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
  Bạn có thể nghe thấy một tiếng xịt khẽ khi mở nắp bình nhiên liệu. Hãy đợi cho tới khi không còn nghe thấy tiếng xịt nữa, sau đó mở nắp. Khi trời nóng, nhiên liệu có áp suất cao có thể sẽ phụt ra khỏi nắp bình và gây chấn thương.
- Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.
- Không hít hơi nhiên liệu.
  Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.
- Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu.
  Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện. Nếu không có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

n **Khi nạp nhiên liệu**

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

- Hãy cắm hẳn vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.
- Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.

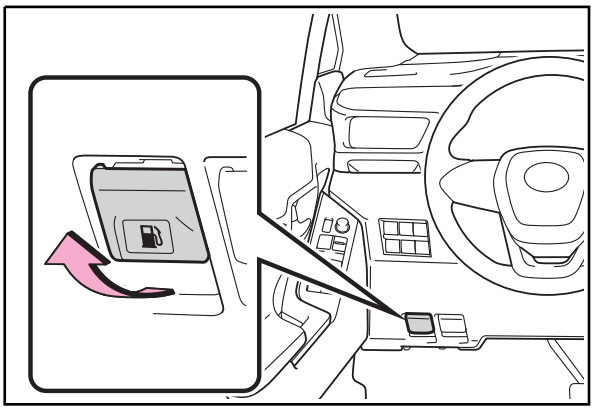
CHÚ Ý

n **Nạp nhiên liệu**

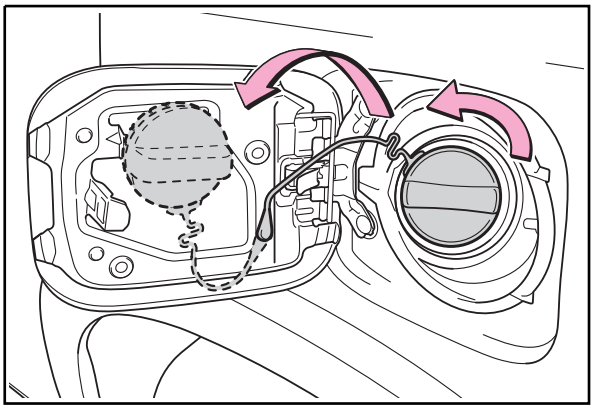
Trong khi nạp, tránh để tràn nhiên liệu ra xe.
Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống xả hoạt động bất thường hoặc làm hỏng các chi tiết của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn xe.

Mở nắp bình nhiên liệu

1 Hãy kéo lẫy lên.

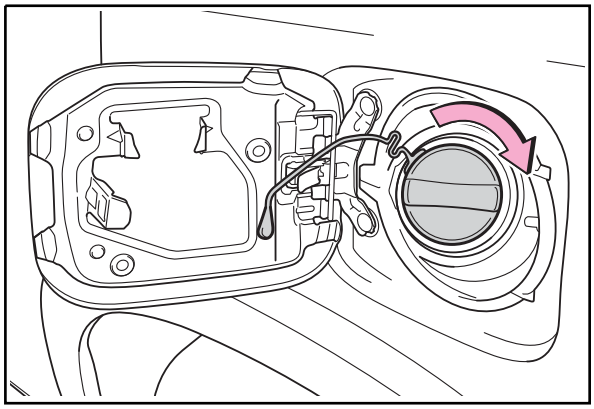


2 Vặn từ từ nắp bình nhiên liệu và tháo nắp, sau đó đặt nắp lên móc giữ trên cửa nạp nhiên liệu.



Đóng nắp bình nhiên liệu

Sau khi nạp nhiên liệu, hãy vặn nắp bình nhiên liệu cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách. Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.



CẢNH BÁO

n **Khi thay nắp bình nhiên liệu**

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Toyota được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*

*: Nếu có

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota gồm có các hệ thống hỗ trợ lái xe và góp phần vào trải nghiệm lái xe an toàn và thoải mái:

CẢNH BÁO

n **Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota**

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota hoạt động với giả định rằng người lái sẽ lái xe an toàn và nó được thiết kế để giúp giảm tác động đến hành khách trên xe khi xảy ra va chạm và hỗ trợ người lái trong điều kiện lái xe bình thường.
Do hệ thống có một số hạn chế về mức độ phát hiện chính xác và tính năng hoạt động, do đó đừng phó mặc hoàn toàn vào hệ thống này. Người lái xe luôn có trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

n **Để lái xe an toàn**

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống này. Người lái hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn. Hệ thống này có thể sẽ không hoạt động trong mọi tình huống và sự hỗ trợ của hệ thống cũng chỉ có giới hạn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này khi điều khiển xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.
- Không thử kiểm tra hoạt động của hệ thống, vì nó có thể sẽ hoạt động không chính xác, và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.
- Nếu cần sự chú ý của người lái trong khi thực hiện các thao tác lái xe hoặc khi xảy ra trục trặc trong hệ thống, một cảnh báo sẽ xuất hiện hoặc chuông cảnh báo sẽ kêu. Nếu một cảnh báo xuất hiện màn hình, hãy làm theo các hướng dẫn đã được hiển thị.
- Tùy thuộc vào tiếng ồn bên ngoài, âm lượng của hệ thống âm thanh trên xe... mà bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông cảnh báo. Ngoài ra, tùy thuộc vào điều kiện đường xá, mà bạn có thể sẽ khó nhận ra hoạt động của hệ thống.

n **Khi cần vô hiệu hóa hệ thống**

Trong các trường hợp sau, hãy vô hiệu hóa hệ thống này.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc hệ thống hoạt động bất thường, có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Khi xe bị nghiêng do chở quá tải hoặc bị xịt lốp
- Khi đang lái xe ở tốc độ cực cao
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi xe đang được vận chuyển bằng xe tải, tàu thủy, tàu hỏa...
- Khi xe được nâng lên và lốp xe có thể quay tự do
- Khi kiểm tra xe bằng bệ thử phanh như bệ thử động lực học gầm xe hoặc máy đo tốc độ, hoặc khi sử dụng thiết bị kiểm tra cân bằng bánh xe gắn trên xe
- Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp
- Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động

CẢNH BÁO

- Khi một cảm biến bị lệch hoặc bị biến dạng do có lực tác động mạnh lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến
- Khi đang lắp tạm các phụ kiện trên xe làm che khuất cảm biến hoặc ánh sáng
- Khi đang lắp lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn hoặc xích quấn lốp được lắp vào xe hoặc khi sử dụng bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp để vá lốp xe
- Khi lốp xe đang quá mòn hoặc áp suất lốp xe thấp
- Khi đang lắp lốp xe khác với kích thước tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Khi không thể lái xe một cách ổn định, do va chạm, trục trặc...

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

- AHB (Chiếu xa tự động)

→P.211

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)

→P.227

- LTA (Hỗ trợ bám làn đường)

→P.236

- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)

→P.241

- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)

→P.246

- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa

→P.248

- Hệ thống điều khiển chạy tự động

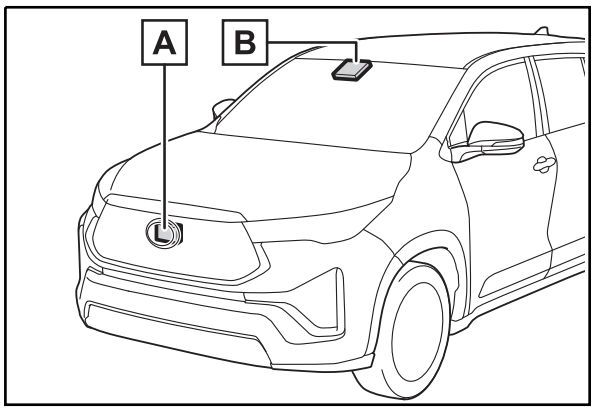
→P.259

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota sử dụng các cảm biến sau

2 loại cảm biến được sử dụng nhằm đạt được thông tin cần thiết cho hoạt động của hệ thống.

n Các cảm biến phát hiện các tình trạng xung quanh xe

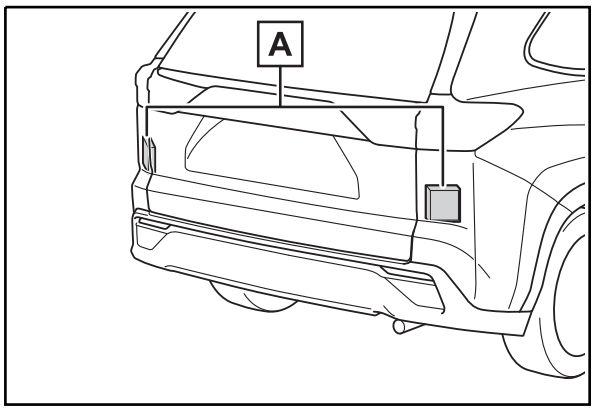
▶ Phía trước



A Cảm biến ra-đa phía trước

B Camera phía trước

▶ Phía sau



A Các cảm biến ra-đa bên phía sau

⚠ CẢNH BÁO

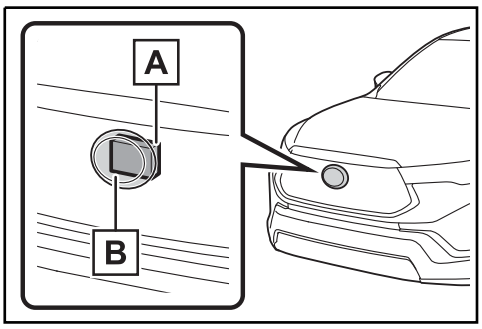
n **Tránh làm cảm biến rađa khỏi bị trục trặc**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể làm cho cảm biến ra đa hoạt động bất thường, có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Hãy giữ cảm biến rađa và nắp che cảm biến rađa luôn sạch sẽ.

Nếu phía trước của cảm biến ra đa và phía trước hoặc phía sau của nắp che cảm biến rađa bị bẩn hoặc bị nước chảy vào, bị tuyết phủ… hãy lau sạch chúng.

Khi vệ sinh cảm biến ra đa và vỏ cảm biến ra đa, hãy sử dụng khăn mềm để lau sạch bụi bẩn để không làm hỏng chúng.



A Cảm biến ra đa

B Nắp che cảm biến rađa

l Không gắn các phụ kiện, miếng dán (kể cả miếng dán trong suốt), băng dính bằng nhôm, vv.. lên cảm biến ra đa, nắp cảm biến rađa hoặc các khu vực xung quanh.

l Không được để cảm biến ra đa hoặc khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm.
Nếu cảm biến ra đa, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước bị va chạm, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Không tháo rời cảm biến ra đa.

l Không sửa đổi hoặc sơn lên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa, hoặc thay thế chúng bằng bất kỳ phụ tùng không chính hiệu của Toyota.

l Trong các tình huống sau, sẽ cần phải hiệu chỉnh lại các cảm biến ra đa. Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

- Khi cảm biến ra đa đã được tháo ra và sau đó lắp lại hoặc được thay thế
- Khi thay thế cản xe phía trước hoặc lưới tản nhiệt phía trước.

n **Để tránh làm hỏng camera phía trước**

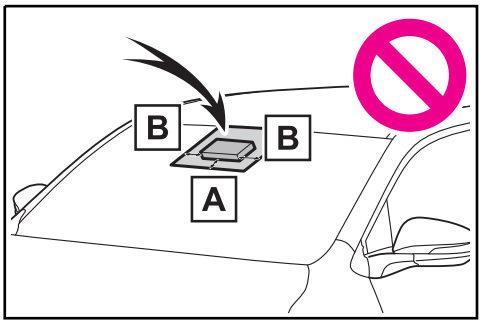
Hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể sẽ làm cho camera phía trước hoạt động không chính xác, có thể dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Luôn giữ cho kính chắn gió được sạch sẽ.

- Nếu kính chắn gió bị bẩn hoặc bị phủ một lớp dầu mỏng, bị đọng nước mưa, bị tuyết bao phủ... hãy vệ sinh kính chắn gió.
- Nếu phun chất phủ kính lên kính chắn gió, nó vẫn cần sử dụng các cần gạt nước kính chắn gió để loại bỏ những giọt nước đọng, v.v… khỏi khu vực kính chắn gió ở phía trước của camera trước.
- Nếu mặt trong của kính chắn gió tại vị trí lắp camera trước bị bẩn, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

- Không được dán đề can (kể cả đề can trong suốt) hoặc các hạng mục khác lên khu vực kính chắn gió ở phá trước của camera trước (phần in đậm trong hình vẽ).



A Khoảng 4 cm

B Khoảng 4 cm

- Nếu phần kính chắn gió ở phía trước camera bị mờ hoặc bị che khuất bởi hơi nước hoặc băng giá, hãy sử dụng bộ sấy kính chắn gió để loại bỏ hơi nước hoặc băng giá.
- Nếu gạt nước không thể gạt được nước đọng trên kính chắn gió ở vị trí phía trước camera, hãy thay thanh tăng cứng và cao su gạt nước hoặc lưỡi gạt nước.
- Không được gắn bất cứ vật gì kính chắn gió.
- Hãy thay kính chắn gió nếu nó đã bị hỏng hoặc bị nứt vỡ.
  Nếu đã thay kính chắn gió, thì sẽ phải hiệu chỉnh lại camera phía trước. Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Không được để dung dịch bắn lên camera phía trước.
- Không được để đèn chói chiếu vào camera phía trước.
- Không được làm hỏng ống kính của camera phía trước hoặc để ống kính bị bẩn.
  Khi lau bên trong kính chắn gió, không được để chất rửa kính tiếp xúc với ống kính của camera phía trước. Không được chạm vào ống kính của camera phía trước.
  Nếu ống kính của camera phía trước bị bẩn hoặc bị hỏng, hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn.
- Không để camera phía trước bị va chạm mạnh.
- Không được thay đổi vị trí lắp hoặc hướng lắp của camera phía trước hoặc tháo nó ra.
- Không được tháo rời camera phía trước.
- Không sửa đổi bất kỳ chi tiết nào của xe xung quanh camera phía trước như gương chiếu hậu bên trong xe hoặc trần xe.
- Không gắn phụ kiện mà có thể che khuất camera phía trước như vào nắp ca pô, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước. Để có thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Nếu bạn đặt ván trượt hoặc các vật dài khác trên nóc xe, hãy đảm bảo rằng vật đó sẽ không che khuất camera phía trước.
- Không sửa đổi hoặc thay đổi đèn pha hoặc các đèn khác của xe.

Khu vực lắp camera phía trước trên kính chắn gió

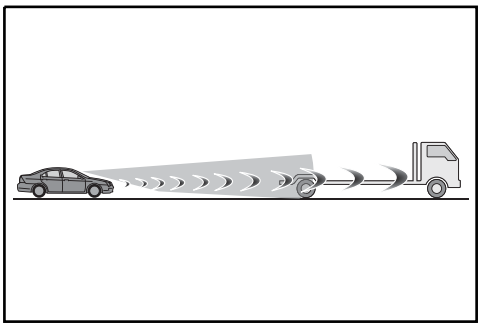
Nếu hệ thống xác định kính chắn gió đã bị mờ, nó sẽ tự động vận hành bộ sưởi để làm trong phần kính chắn gió ở xung quanh camera phía trước. Khi rửa xe, vv.., hãy cẩn thận không chạm vào khu vực xung quanh camera phía trước cho tới khi kính chắn gió đã nó đã đủ nguội, nếu chạm vào nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

n Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác

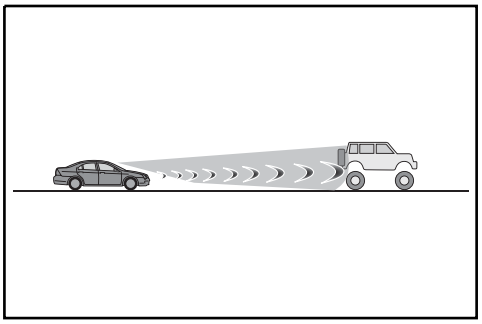
- Khi chiều cao xe hoặc độ nghiêng của xe đã bị thay đổi do sửa đổi
- Khi kính chắn gió bị bẩn, bị mờ, bị nứt hoặc bị hư hỏng
- Khi nhiệt độ môi trường quá cao hoặc quá thấp
- Khi phía trước của cảm biến bị dính bùn, nước, tuyết, côn trùng chết, hoặc vật thể lạ, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như mưa lớn, sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Khi nước, tuyết, bụi bẩn, vv... bắn vào phía trước của xe, hoặc khi lái xe qua vùng hơi nước hoặc khí
- Đèn pha không được bật sáng trong khi lái xe trong bóng tối, như vào buổi đêm hoặc trong đường hầm
- Khi các kính đèn của đèn pha bị bẩn hoặc độ sáng yếu.
- Khi các đèn pha bị lệch
- Khi đèn pha đang bị hư hỏng
- Khi đèn pha của một xe khác, ánh sáng mặt trời hoặc ánh sáng phản xạ chiếu thẳng vào camera phía trước
- Khi độ sáng của khu vực xung quanh thay đổi đột ngột
- Khi lái xe gần đài phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng radiô, các xe được trang bị ra đa hoặc các vị trí khác có phát ra sóng radiô mạnh hoặc có nhiễu điện
- Khi lưỡi gạt nước đang che khuất camera phía trước
- Khi ở trong địa điểm hoặc những vật thể ở gần phát ra sóng radiô mạnh, như những trường hợp sau đây:

• Đường hầm
• Cầu giàn
• Đường rải sỏi
• Đường phủ đầy tuyết
• Bức tường
• Xe tải lớn
• Nắp cống
• Giải phân cách
• Tấm thép

- Khi gần bậc thang hoặc chỗ lồi
- Nếu xe phía trước nhỏ hẹp, như xe di động cá nhân
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe nhỏ, như xe tải không chất hàng
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe thấp, như xe kéo moóc sàn phẳng loại thấp



- Khi xe phía trước có khoảng sáng gầm xe quá cao



- Khi xe phía trước chở theo hàng chìa ra khỏi khu vực chở hàng của nó
- Khi xe phía trước có phần kim loại lộ ra như xe được che một phần bằng vải, vv..
- Nếu xe phía trước có hình dạng bất thường, như xe đầu kéo, di động cá nhân, vv...
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe phía trước là quá ngắn
- Khi xe phía trước có hình dạng góc nhọn
- Khi tuyết, bùn... dính vào một xe khác

- Khi đang lái trên các loại đường như sau:
  - Đường có nhiều đoạn gấp khúc và ngoằn ngoèo
  - Đường có thay đổi về độ cao, chẳng hạn như nghiêng hoặc dốc đột ngột
  - Đường bị nghiêng sang bên trái hoặc bên phải
  - Đường có rãnh sâu
  - Đường gồ ghề và đường xấu
  - Đường nhấp nhô và gập ghềnh
- Khi người lái điều khiển vô lăng thường xuyên và đột ngột
- Khi xe không ở trong cùng một làn xe liên tục
- Khi các chi tiết liên quan đến hệ thống này, các phanh… quá lạnh hoặc quá nóng, bị ướt...
- Khi bánh xe bị lệch
- Khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt, chẳng hạn như khi đường bị bị bao phủ bởi tuyết, sỏi, v.v...
- Khi đường cong dự kiến của xe khác với hình cong của đường
- Khi tốc độ xe quá cao khi vào cua
- Khi vào/ ra khoang đỗ xe, ga ra, hoặc thang máy ô tô, vv...
- Khi đỗ xe trong khoang đỗ xe
- Khi lái xe đi qua các vật có thể chạm vào xe, như đám cỏ dày, các cành cây hoặc các băng rôn, tấm rèm, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện gió mạnh

Những tình huống sau có thể không phát hiện được làn đường

- Khi làn đường quá rộng hoặc quá hẹp
- Ngay sau khi chuyển làn hoặc đi qua giao lộ
- Khi lái xe trên làn đường tạm hoặc làn đường hạn chế xe do vướng công trình xây dựng
- Khi có bóng của làn đường tương tự như các vạch làn đường xung quanh
- Khi có nhiều vạch trắng cho một vạch kẻ làn đường
- Khi các vạch làn đường bị mờ hoặc khi lái xe trên mặt đường bị ướt
- Khi vạch phân làn trên đường cong
- Khi lái xe trên đường bị chói, phản chiếu, ví dụ như đường bằng bê tông

Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động

- Khi phát hiện được lỗi trong hệ thống này hoặc hệ thống liên quan, như hệ thống phanh, lái, vv...
- Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác đang hoạt động
- Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác tắt

Sự thay đổi về âm thanh hoạt động hoặc phản hồi của bàn đạp phanh

- Khi các phanh được vận hành, có thể nghe thấy tiếng kêu hoạt động của phanh và phản hồi của bàn đạp phanh có thể thay đổi, nhưng đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
- Khi hệ thống đang hoạt động, bàn đạp phanh có thể bị cứng hoặc bị lún phanh. Có thể nhấn được bàn đạp phanh hơn nữa ở một trong hai tình huống này Hãy nhấn bàn đạp phanh thêm khi cần.

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

*: Nếu có

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm sử dụng các cảm biến để phát hiện các vật thể (→P.227) trên đường đi của xe. Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm trực diện với một vật thể có thể phát hiện được là cao, một cảnh báo sẽ được phát ra để thúc giục người lái thao tác kịp thời và áp suất phanh sẽ được tăng lên để giúp người lái xe tránh va chạm. Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, phanh sẽ tự động được gài để giúp tránh xảy ra va chạm hoặc giúp giảm tác động của lực va chạm.

Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm và có thể thay đổi thời điểm cảnh báo. (→P.235)

Tùy thuộc vào kiểu xe mà chức năng trên xe sẽ là khác nhau đối với từng quốc gia/khu vực. Để biết thêm chi tiết, hãy kiểm tra các vật thể phát hiện và danh sách các chức năng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

Không bao giờ sử dụng hệ thống cảnh báo tiền va chạm thay cho các thao tác phanh thông thường. Hệ thống này không thể giúp tránh hoặc giảm tác động của va chạm trong mọi tình huống. Việc quá phụ thuộc vào hệ thống này để điều khiển xe một cách an toàn có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Mặc dù hệ thống cảnh báo tiền va chạm được thiết kế nhằm tránh va chạm hoặc giúp giảm lực va chạm, hiệu quả của nó có thể thay đổi theo các điều kiện khác nhau. Do đó, khó có thể luôn đạt được cùng một mức độ hoạt động giống nhau.

Hãy đọc các thông tin sau một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

• Để lái xe an toàn: →P.221

n **Khi vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm**

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

Các vật thể và các chức năng khả dụng

Hệ thống có thể nhận biết những đối tượng sau đây là những vật thể

được phát hiện. (Các vật thể được phát hiện sẽ khác nhau tùy thuộc vào các chức năng.)

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Những chức năng có ở trên xe	Khu vực/thị trường
1	• Các xe • Xe đạp* • Người đi bộ • Xe gắn máy*	Cảnh báo tiền va chạm, hỗ trợ phanh tiền va chạm, phanh tiền va chạm	Indonesia, Campuchia, Thái Lan, Philippines, Việt Nam, Malaysia, Lào, Guatemala

*: Được phát hiện như một vật thể có thể phát hiện khi nó đang được lái.

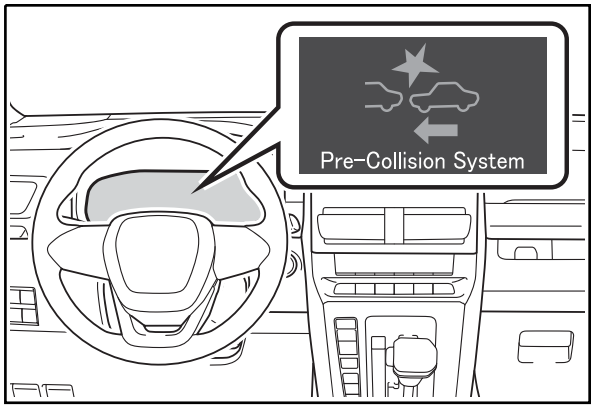
Các Quốc gia và thị trường trong từng khu vực được liệt kê trong bảng dưới đây là tính đến tháng 3 năm 2025. Tuy nhiên, tùy vào thị trường, khu vực bán xe có thể trang bị khác nhau. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết.

Các chức năng của hệ thống

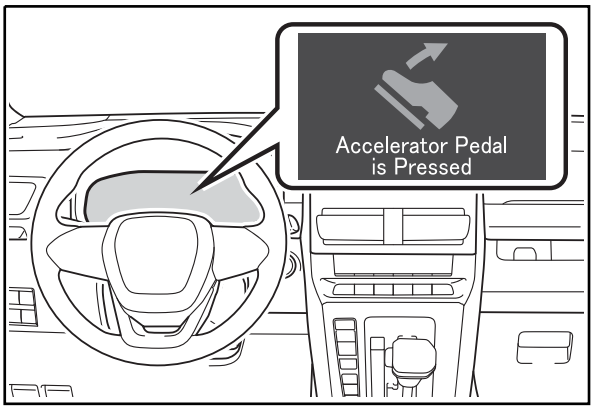
n Cảnh báo tiền va chạm

Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, chuông báo sẽ kêu, một biểu tượng và một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để thúc giục người lái có hành động điều khiển xe để tránh va chạm.

Nếu vật thể được phát hiện là một xe cơ giới, hệ thống sẽ phanh xe với lực phanh vừa phải và kèm theo cảnh báo.



Nếu hệ thống xác định rằng người lái đang đạp mạnh chân ga, thì một biểu tượng và một thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



n Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và người lái đạp phanh không đủ mạnh, hệ thống sẽ tăng lực phanh lên.

n Điều khiển phanh tiền va chạm

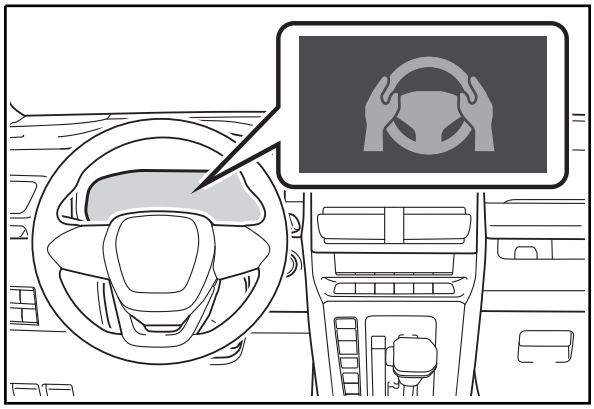
Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, hệ thống phanh sẽ tự động hoạt động để giúp cho xe tránh bị va chạm hoặc làm giảm lực va chạm.

n Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp

Nếu hệ thống xác định rằng các điều kiện sau đã được thỏa mãn, hệ thống sẽ hỗ trợ để giúp tăng cường độ ổn định của xe và tránh cho xe không bị đi lệch làn đường. Trong quá trình hỗ trợ, ngoài cảnh báo tiền va chạm, thì biểu tượng sau sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

- Khả năng xảy ra va chạm là cao
- Có đủ không gian trong làn đường để thực hiện các thao tác đánh lái tránh va chạm
- Người lái xe đang điều khiển vô lăng

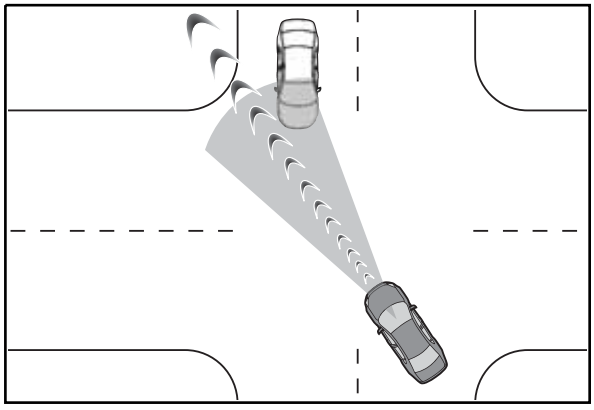
Trong quá trình hỗ trợ, hệ thống cảnh báo tiền va chạm sẽ hoạt động và một thông báo sẽ được hiển thị để cảnh báo cho người lái.



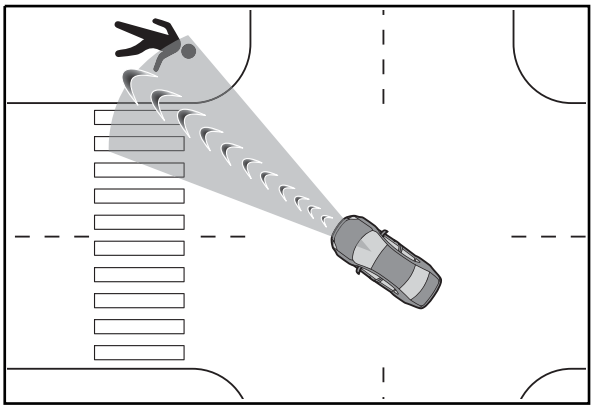
n Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (rẽ trái/rẽ phải)

Trong các trường hợp sau, nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, thì một cảnh báo tiền va chạm sẽ xuất hiện và chức năng điều khiển phanh tiền va chạm sẽ hoạt động. Tùy thuộc vào giao lộ mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.

- Khi xe rẽ trái/rẽ phải tại giao lộ và cắt ngang qua lộ trình của xe đang chạy tới

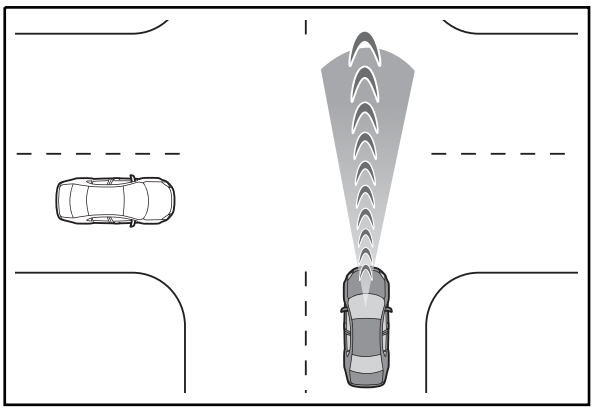


- Khi xe rẽ trái/rẽ phải và phát hiện người đi bộ hoặc xe đạp



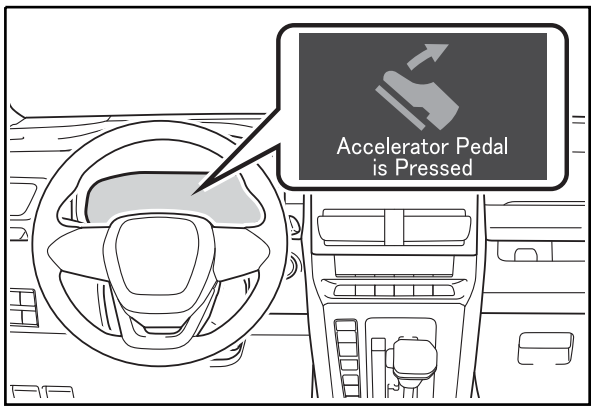
n Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (vượt các xe khác)

Tại giao lộ... nếu hệ thống xác định có khả năng xảy ra va chạm với một xe hoặc một xe mô tô đang tiến đến gần, một cảnh báo tiền va chạm sẽ xuất hiện và hệ thống phanh tiền va chạm sẽ hoạt động. Tùy thuộc vào giao lộ, mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.



n Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp

Khi lái xe ở tốc độ thấp, nếu người lái đạp mạnh chân ga và hệ thống xác định có khả năng xảy ra va chạm, thì công suất đầu ra của hệ thống hybrid sẽ bị hạn chế hoặc hệ thống phanh sẽ tác dụng nhẹ để hạn chế khả năng tăng tốc của xe. Trong quá trình hoạt động, chuông cảnh báo sẽ kêu, đồng thời một đèn cảnh báo và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



⚠ CẢNH BÁO

n Phanh tiền va chạm

- Khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, một lực phanh lớn sẽ được áp dụng.
- Chức năng phanh tiền va chạm không được thiết kế để giữ cho xe dừng. Nếu xe đã dừng lại nhờ hoạt động của phanh tiền va chạm, người lái nên chủ động điều khiển hệ thống phanh xe ngay lập tức khi cần.
- Chức năng phanh tiền va chạm có thể không hoạt động được nếu người lái thực hiện các hoạt động nhất định. Nếu đạp mạnh bàn đạp ga hoặc xoay vô lăng, hệ thống có thể xác định rằng người lái đang có thao tác kịp thời và có thể ngăn chức năng phanh tiền va chạm khỏi hoạt động.
- Nếu người lái đạp phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện hành động điều khiển để tránh va chạm và có thể sẽ trì hoãn thời điểm hoạt động của hệ thống điều khiển phanh tiền va chạm.

CẢNH BÁO

n **Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp**

Nếu vô lăng được xoay đi, hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện thao tác điều khiển tránh va chạm và có thể sẽ ngăn hoạt động của chức năng hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp hoặc có thể khiến hoạt động của nó bị hủy.

n **Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp**

l Tính năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ bị hủy bỏ khi hệ thống xác định rằng việc điều khiển ngăn đi lệch làn đường đã được hoàn thành.

l Tùy thuộc vào thao tác điều khiển do người lái thực hiện, mà hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động hoặc hoạt động có thể sẽ bị hủy bỏ.

- Nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp, đạp chân phanh hoặc gạt cần điều khiển xi nhan, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp hoặc đạp chân phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái giữ vô lăng hoặc đánh lái theo hướng ngược lại với điều khiển của hệ thống, thì hoạt động hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ được hủy.

n Điều kiện hoạt động của các chức năng của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang bật và hệ thống xác định rằng nguy cơ xảy ra va chạm phía trước với vật thể được phát hiện là cao.

Tuy nhiên, hệ thống sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Khi không lái xe trong một khoảng cách nhất định sau khi một điện cực của ắc quy 12 V đã được tháo ra và nối lại
- Khi cần số đang ở vị trí R
- Khi đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sáng lên (chỉ có chức năng cảnh báo tiền va chạm hoạt động)

Dưới đây là tốc độ hoạt động và các điều kiện hủy của từng chức năng:

- Cảnh báo tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h

Trong khi hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang hoạt động, nếu người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm trước có thể sẽ được hủy.

- Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Người đi bộ	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 10 đến 80 km/h

l Phanh tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h

Nếu một trong những điều sau đây xảy ra khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, nó sẽ bị hủy:

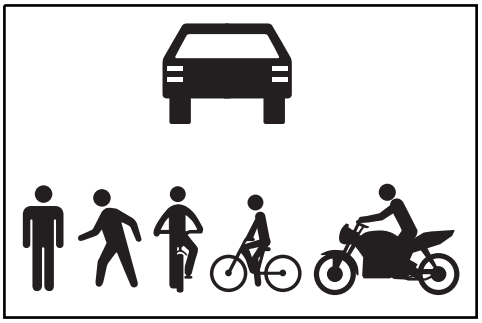
- Người lái đạp mạnh chân ga
- Người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột

n **Phát hiện các vật thể**

Các vật thể được hệ thống phát hiện dựa vào kích thước, hình dạng và chuyển động của chúng. Tùy thuộc vào độ sáng xung quanh, chuyển động, tư thế và hướng của vật thể, mà nó có thể sẽ không được phát hiện và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác.

Hệ thống sẽ phát hiện các hình dạng, chẳng hạn như các trường hợp sau, là các vật thể có thể phát hiện.

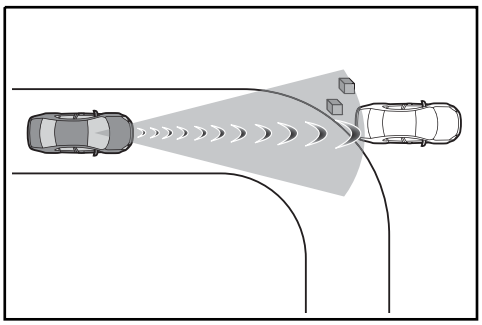
l PCS phiên bản 1



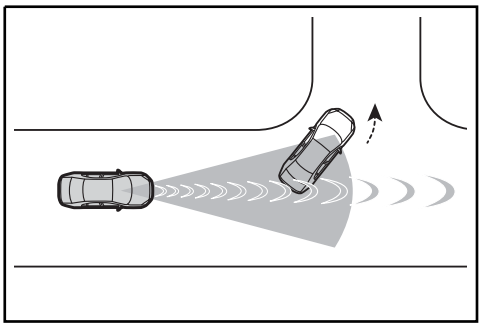
n **Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ hoạt động mặc dù khả năng xảy ra va chạm là không cao**

l Trong một số trường hợp nhất định, chẳng hạn như sau, hệ thống có thể xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và hoạt động:

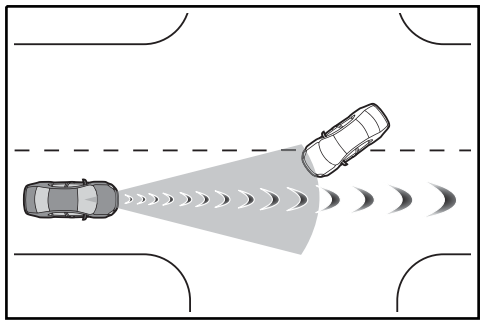
- Khi vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi chuyển làn đường trong khi đang vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được hoặc các vật thể khác nằm ở bên đường, chẳng hạn như lan can, cột điện, cây cối, bức tường...
- Khi có vật thể nằm trên lề đường, ngay chỗ khúc cua



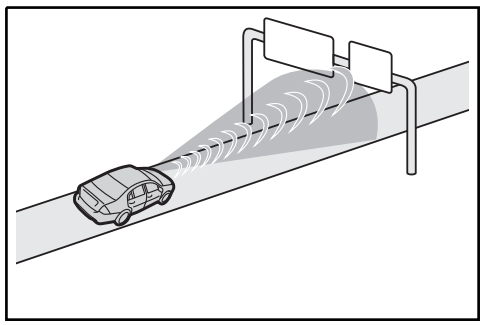
- Khi có các mẫu hoa văn hoặc bức vẽ ở phía trước của xe mà hệ thống có thể bị nhầm với một vật thể có thể phát hiện được
- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang chuyển làn hoặc rẽ trái/rẽ phải



- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang dừng lại để rẽ trái/rẽ phải



- Khi một vật thể phát hiện dừng lại ngay lập tức trước khi đi vào đường đi của xe
- Khi đi qua vị trí có các công trình nằm ở phía trên cao so với mặt đường (biển báo giao thông, biển quảng cáo...)



- Khi đến gần thanh chắn của trạm thu phí, hàng rào của điểm đỗ xe hoặc các kiểu hàng rào khác đang mở ra và đóng vào

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

l Trong một số trường hợp nhất định, như các trường hợp sau, các cảm biến phía trước có thể sẽ không phát hiện được một vật thể và hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Khi vật thể được phát hiện đang tiến gần đến xe bạn
- Khi xe của bạn hoặc một vật thể được phát hiện đang di chuyển không ổn định
- Khi một vật thể đang thực hiện một hành động đột ngột (chẳng hạn như đổi hướng đột ngột, tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột)
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi một vật thể nằm ở gần một bức tường, hàng rào, lan can, nắp cống,

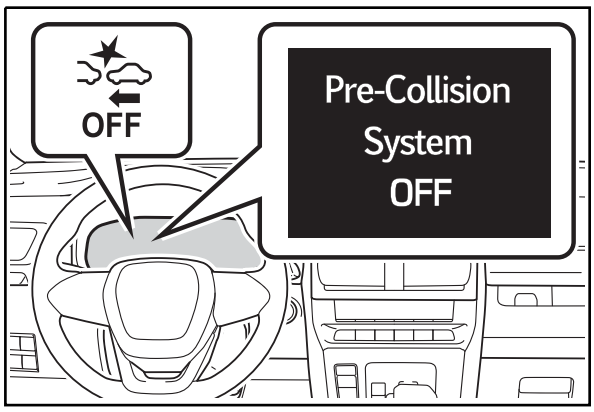
tấm thép trên mặt đường hoặc một xe khác
- Khi có một công trình nằm ở phía trên một vật thể
- Khi một phần của vật thể được bị che khuất bởi một vật khác (hành lý lớn, ô che nắng, lan can...)
- Khi nhiều vật thể được nằm chồng lên nhau
- Khi một luồng sáng chói, chẳng hạn như ánh sáng mặt trời, bị phản chiếu từ một vật thể phát hiện
- Khi một vật thể có thể phát hiện được có màu trắng và có độ sáng rất cao
- Khi màu sắc hoặc độ sáng của một vật thể làm cho nó lẫn với môi trường xung quanh
- Khi một vật thể có thể phát hiện được chạy cắt ngang hoặc đột ngột xuất hiện trước đầu xe của bạn
- Khi đang tiến đến gần một xe khác ở một góc chéo
- PCS phiên bản 1: Nếu xe chạy phía trước là xe đạp cỡ nhỏ, đang chở theo một món hàng lớn, chở theo một người khác hoặc có hình dạng bất thường (xe đạp có lắp ghế trẻ em, xe đạp đôi...)
- PCS phiên bản 1: Nếu người đi bộ hoặc xe đạp thấp hơn khoảng 1 m hoặc cao hơn khoảng 2 m.
- PCS phiên bản 1: Khi hình dáng của người đi bộ hoặc xe đạp không rõ ràng (chẳng hạn như khi đang mặc áo mưa, váy dài...)
- PCS phiên bản 1: Khi người đi bộ hoặc đi xe đạp cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
- PCS phiên bản 1: Khi người đi bộ hoặc đi xe đạp đang di chuyển với tốc độ cao
- PCS phiên bản 1: Khi người đi bộ đang đẩy xe hàng, xe lăn, xe đạp hoặc các kiểu xe khác
- Khi một vật thể bị lẫn với môi trường xung quanh, chẳng hạn như khi trời nhá nhem (lúc bình minh hoặc hoàng hôn) hoặc tối đen (vào ban đêm hoặc trong đường hầm)
- Khi xe không được lái trong một khoảng thời gian nhất định sau khi khởi động hệ thống hybrid
- Trong khi rẽ trái/rẽ phải hoặc vài giây sau khi rẽ trái/rẽ phải
- Khi đang lái xe quanh khúc cua và vài giây sau khi lái xe quanh khúc cua

Thay đổi cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

- Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.463)

Hệ thống sẽ được kích hoạt mỗi khi bật công tắc nguồn đến ON.

- Khi hệ thống bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng lên và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm trên phần cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.463)
- Nếu thời điểm cảnh báo tiền va chạm bị thay đổi, thì thời điểm hỗ trợ lái khẩn cấp cũng thay đổi tương ứng.
  Khi chọn chế độ "Later", thì chức năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ không hoạt động trong

hầu hết các trường hợp.

- Khi chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa đang hoạt động, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm sẽ hoạt động ở thời điểm sớm hơn, bất kể cài đặt của người dùng.

LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*

*: Nếu có

Chức năng LTA

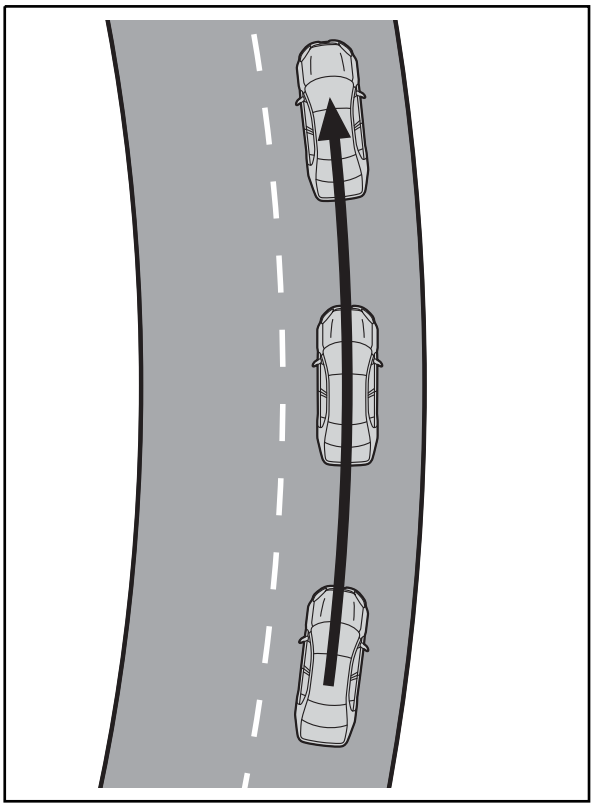
- Khi lái xe trên đường có vạch kẻ làn đường rõ ràng khi hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa đang hoạt động, vạch kẻ làn đường và các xe phía trước và xung quanh được phát hiện bằng camera phía trước và cảm biến ra-đa, đồng thời vô lăng được điều khiển để duy trì vị trí làn đường của xe.
  Chỉ sử dụng chức năng này trên đường cao tốc.

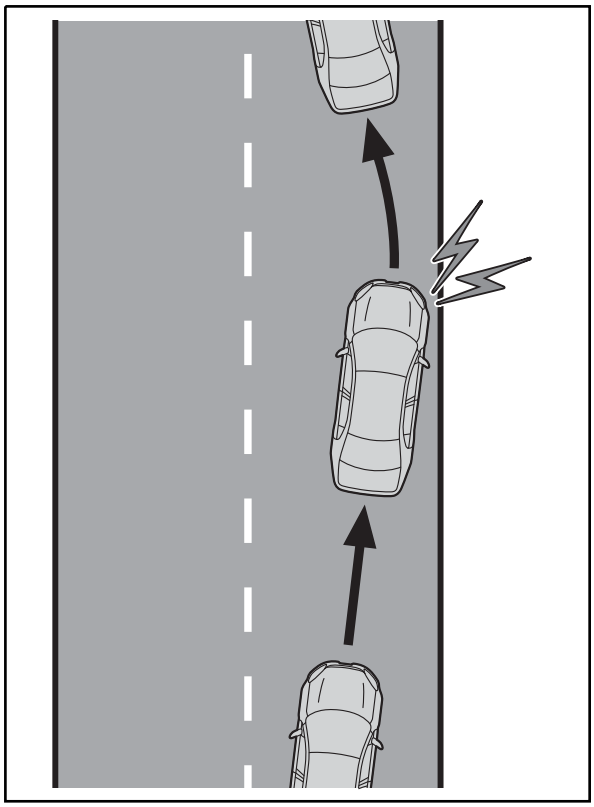
Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa không hoạt động, chức này cũng sẽ không hoạt động.

Trong những trường hợp khó phát hiện hoặc không tìm thấy các vạch làn đường, như khi bị tắc đường, chức năng này sẽ hoạt động bằng cách sử dụng đường đi của xe phía trước và của xe xung quanh.

Nếu hệ thống xác định rằng người lái đã không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chắc, thì hệ thống sẽ cảnh báo người lái và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy.

Nếu vô lăng đã được nắm chắc, chức năng này sẽ bắt đầu hoạt động lại.





- Khi chức năng đang hoạt động, nếu xe có khả năng đi ra khỏi làn của nó, người lái xe sẽ được cảnh báo qua màn hình hoặc chuông báo.

Khi chuông báo kêu, hãy kiểm tra các khu vực xung quanh xe và điều khiển vô lăng thật cẩn thận để đưa xe trở lại vị trí giữa làn.

CẢNH BÁO

n **Trước khi sử dụng hệ thống LTA**

l Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống LTA. Hệ thống LTA không phải là một hệ thống cung cấp sự hỗ trợ tự động khi lái xe và nó không phải là một hệ thống giúp giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo lái xe an toàn. Ngoài ra, người lái xe có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong thời gian dài.

l Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.

l Khi không sử dụng hệ thống LTA, hãy tắt nó bằng công tắc LTA.

n Điều kiện hoạt động của chức năng

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Hệ thống LTA sẽ phát hiện các vạch làn đường hoặc hành trình của các xe đi phía trước hoặc xe xung quanh.
- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa đang hoạt động.
- Chiều rộng làn đường từ 3 đến 4 m.
- Không vận hành công tắc xi nhan.
- Xe không đi quanh một khúc cua gấp.
- Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.
- Không được đánh lái mạnh.
- Cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng (→P.238) không hoạt động.
- Lái xe ở giữa làn đường.

n Hủy bỏ tạm thời các chức năng

- Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.238)
- Nếu các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn trong khi chức năng đang hoạt động, chuông báo có thể kêu để chỉ ra rằng chức năng tạm thời bị hủy.
- Hoạt động hỗ trợ lái của chức năng có thể bị lấn át bởi hoạt động đánh lái của người lái.

n Chức năng cảnh báo lệch làn đường khi LTA đang hoạt động.

- Ngay cả khi phương pháp cảnh báo của LDA được chuyển thành rung vô lăng, nếu xe đi lệch ra khỏi làn đường trong khi LTA đang hoạt động, thì chuông cảnh báo sẽ kêu để báo cho người lái.
- Nếu phát hiện được hoạt động đánh lái tương đương với thao tác cần thiết để thay đổi làn đường, hệ thống sẽ đánh giá rằng xe không di chuyển lệch làn đường và sẽ không kích hoạt cảnh báo.

n Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

- Khi hệ thống xác định người lái đang không cầm vào vô lăng, một thông báo nhắc nhở người lái nắm vô lăng và biểu tượng như trong hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để cảnh báo người lái. Nếu hệ thống phát hiện thấy người lái đã cầm vào vô lăng, thì cảnh báo sẽ tắt đi. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc vô lăng, bất kể chức năng cảnh báo có đang hoạt động hay không.



- Nếu không phát hiện thấy có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, thì chức năng cảnh báo sẽ hoạt động và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy. Cảnh báo này cũng có thể sẽ hoạt động nếu người lái liên tục vận hành vô lăng với lực rất nhỏ.

n Các tình huống mà chức năng cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng có thể sẽ hoạt động không chính xác

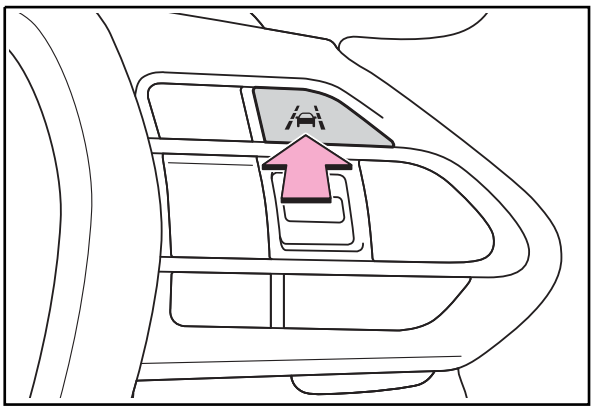
- Tùy thuộc vào tình trạng của xe, tình trạng điều khiển của người lái và điều kiện đường sá, chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

Kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống

Hệ thống LTA sẽ thay đổi giữa

ON/OFF mỗi khi ấn công tắc LTA.

Khi hệ thống LTA ở ON, thì đèn chỉ báo LTA sẽ sáng lên.

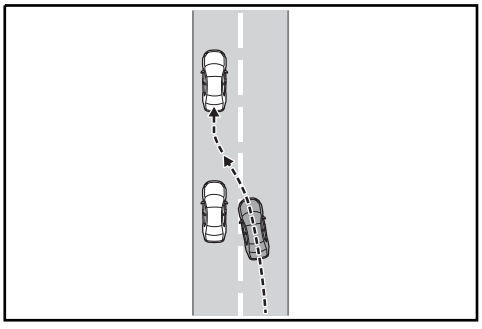


CẢNH BÁO

n **Các trường hợp mà các chức năng có thể sẽ hoạt động bất thường**

Trong các trường hợp sau, các chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động bất thường và xe có thể sẽ đi lệch khỏi làn đường của mình. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.

- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chuyển làn (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chuyển làn theo)



- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh lắc lư (Xe của bạn có thể sẽ lắc lư theo và bị lệch ra khỏi làn đường)
- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chạy ra khỏi làn đường (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chạy ra khỏi làn đường theo)
- Khi xe chạy phía trước hoặc xe đang chạy rất sát với vạch kẻ làn đường bên trái/bên phải (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe phía trước hoặc xe xung quanh và bị đi lệch ra khỏi làn đường đang chạy)
- Khi có một vật thể hoặc một công trình chuyển động ở xung quanh xe (Tùy thuộc vào vị trí của vật thể hoặc công trình đó so với xe của bạn, mà xe của bạn có thể sẽ bị lắc theo)
- Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.225
- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.226
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

Hiển thị hoạt động hỗ trợ điều khiển vô lăng

Trạng thái hoạt động của hệ thống LTA được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Trắng	 Ghi xám/Trắng	 Màu xám	Hệ thống LTA đang ở chế độ chờ
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Hệ thống LTA đang hoạt động
 Màu cam Nháy	 Màu cam Nháy	 Màu xanh lá	Xe đang đi lệch ra khỏi làn đường, về phía đang nhấp nháy của màn hình chỉ báo làn đường

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*

*: Nếu có

Các chức năng cơ bản

Hệ thống LDA sẽ cảnh báo người lái nếu xe có thể đi chệch làn đường hoặc hành trình hiện tại*, đồng thời nó có thể sẽ vận hành nhẹ vô lăng để tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình*.

Camera phía trước được sử dụng để phát hiện các vạch kẻ làn đường hoặc hành trình*.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

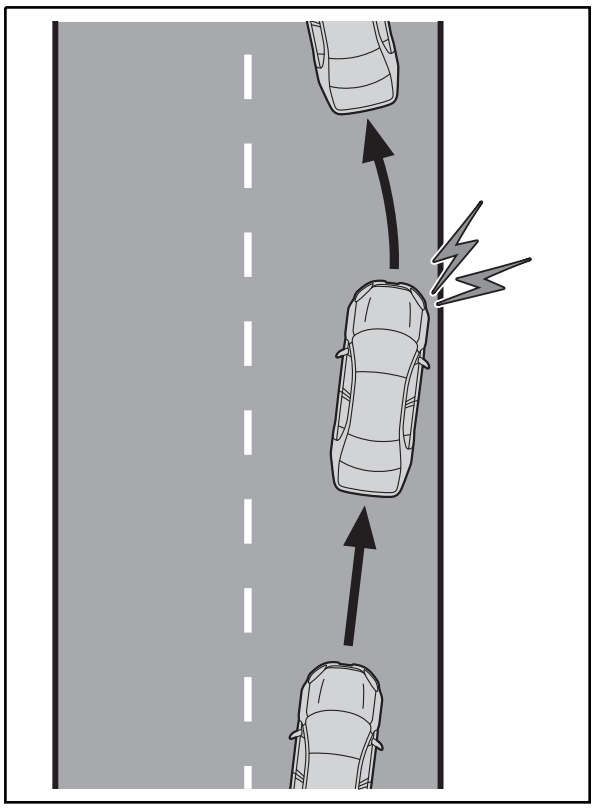
n Chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

Khi hệ thống xác định rằng xe có thể bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình và chuông cảnh báo sẽ kêu hoặc vô lăng rung lên để cảnh báo cho người lái.

Hãy kiểm tra khu vực xung quanh xe của bạn và điều khiển vô lăng thật cẩn thận để đưa xe trở lại chính giữa làn đường hoặc hành trình*.

Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị va chạm với một xe ở làn đường bên cạnh, thì cảnh báo đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



n Chức năng hỗ trợ ngăn đi lệch làn đường

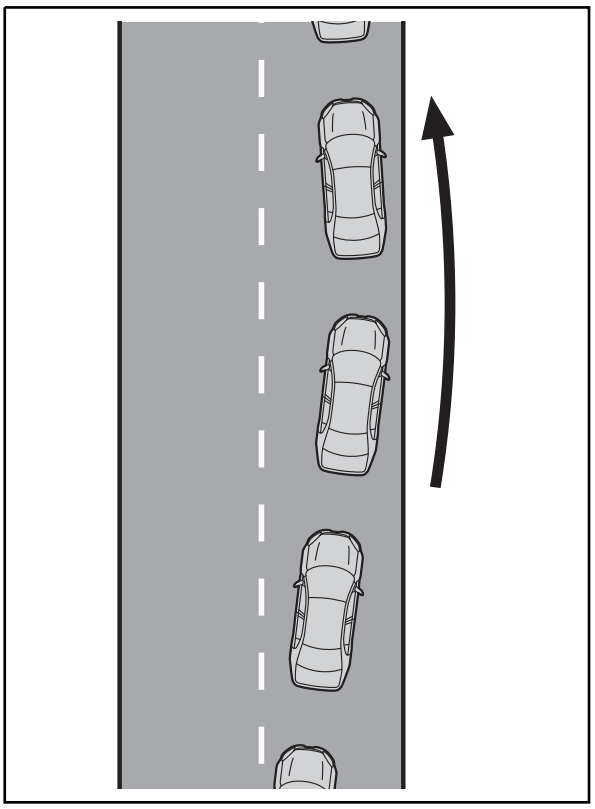
Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì hệ thống sẽ hỗ trợ bằng cách vận hành vô lăng để giúp tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình.

Nếu hệ thống xác định rằng người lái không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chặt, thì một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện và chuông cảnh báo có thể sẽ kêu để cảnh báo người lái.

Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị va chạm với một xe ở làn đường bên cạnh, thì chức năng ngăn đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

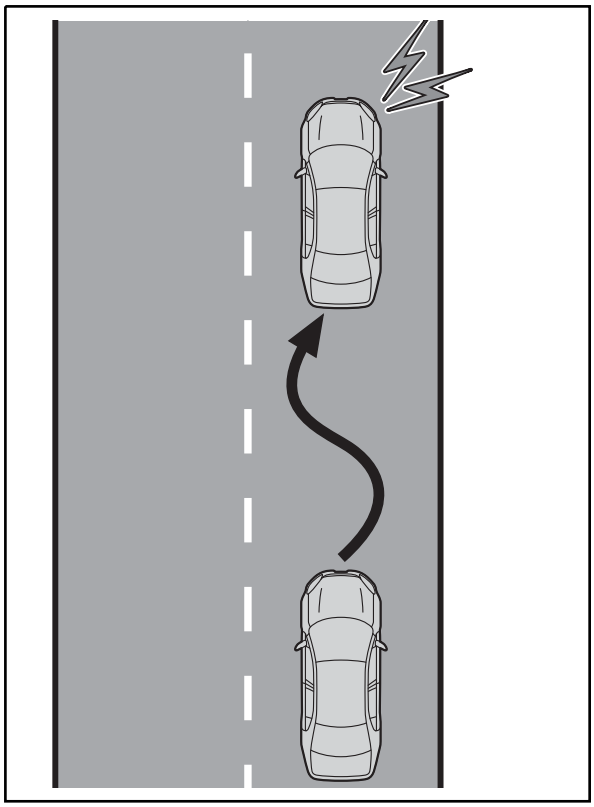
*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ,

đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



n Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi

Nếu xe bị lắc, một thông báo sẽ xuất hiện và chuông báo sẽ kêu để nhắc nhở người lái nghỉ ngơi.



⚠ CẢNH BÁO

n Trước khi sử dụng hệ thống LDA

l Không được quá phụ thuộc vào hệ thống LDA. Hệ thống LDA là một hệ thống hỗ trợ tự động cho việc lái xe. Tuy nhiên, nó không phải là một hệ thống giúp làm giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái hoàn toàn có trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn. Ngoài ra, người lái có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong một thời gian dài.

l Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.

n Các điều kiện hoạt động của các chức năng

l Chức năng cảnh báo/ngăn đi lệch làn đường

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe đạt từ khoảng 50 km/h trở lên.
  Chức năng này có thể hoạt động khi tốc độ xe đạt từ khoảng 40 km/h trở lên nếu phát hiện thấy các xe ôtô, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ ở gần làn đường của xe đang chạy.
- Hệ thống nhận diện làn đường hoặc hành trình*.
  (Khi chỉ nhận diện được một phía, hệ thống sẽ chỉ hoạt động ở phía được nhận diện.)
- Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.
- Không vận hành công tắc xi nhan.
  (Trừ trường hợp phát hiện có xe theo hướng mà công tắc xi nhan được vận hành.)
- Xe không đi quanh một khúc cua gấp.
- Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.
- Vô lăng không được xoay đủ để thực hiện việc chuyển làn.
- Khi chưa tắt hệ thống VSC hoặc TRC.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

n Tạm thời hủy các chức năng

Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.242)

n Hoạt động của chức năng cảnh báo đi lệch làn đường/chức năng ngăn đi lệch làn đường

- Tùy thuộc vào tốc độ xe, điều kiện đường xá, góc nghiêng của xe so với làn đường... mà có thể sẽ không cảm nhận được hoạt động của chức năng ngăn đi lệch làn đường hoặc chức năng này có thể sẽ không hoạt động.
- Tùy thuộc vào các điều kiện, mà chuông cảnh báo có thể sẽ hoạt động ngay cả khi đã chọn chế độ cảnh báo bằng cách rung vô lăng thông qua cài đặt tùy chọn cá nhân.
- Nếu hành trình* không rõ ràng hoặc không thẳng, thì chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động.
- Chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động nếu hệ thống nhận định rằng người lái đang cố ý điều khiển vô lăng để tránh người đi bộ hoặc xe đang đỗ.
- Hệ thống có thể sẽ không đánh giá được liệu có xe nguy cơ bị va chạm với xe ở làn bên cạnh hay không.
- Hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ bị lấn át đi bởi thao tác điều khiển vô lăng của người lái.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

n Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

Trong các trường hợp sau, một cảnh báo nhằm thúc giục người lái điều khiển vô lăng và một biểu tượng sẽ được hiển thị và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc tay lái, bất kể cảnh báo có đang hoạt động hay không.



- Khi hệ thống xác định rằng người lái không cầm chắc vô lăng hoặc vô

lăng không được điều khiển khi hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường đang hoạt động

Thời gian hoạt động của chuông cảnh báo sẽ dài hơn khi tần suất hoạt động của hệ thống hỗ trợ đánh lái tăng lên. Ngay cả khi hệ thống đánh giá rằng người lái đã chủ động điều khiển vô lăng, thì chuông cảnh báo vẫn sẽ kêu trong một khoảng thời gian nhất định.

n **Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe khoảng từ 50 km/h trở lên.
- Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và mặt đường, chức năng nhắc nhỉ ngơi có thể sẽ không hoạt động.



Thay đổi các cài đặt LDA

- Có thể kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống LDA bằng chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.463)
- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống LDA ở mục các cài đặt cá nhân. (→P.463)

⚠ CẢNH BÁO

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

Trong các tình huống sau đây, hệ thống có thể không hoạt động chính xác và xe có thể lệch khỏi làn đường. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái phải có trách nhiệm chủ ý vào các khu vực xung quanh xe và vận hành vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.

- Khi ranh giới giữa đường rải nhựa và đường có cỏ, sỏi, vv... hoặc công trường như đường cong, rào chắn, vv... là không rõ ràng hoặc không thẳng.
- Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần
- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.226
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.225
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.226
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

Các màn hình và hoạt động của hệ thống

Tình trạng hoạt động của chức năng cảnh báo lệch làn và hoạt động hỗ trợ lái của chức năng ngăn chạy lệch làn được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Sáng màu cam	Không sáng	Không sáng	Hệ thống bị vô hiệu hóa
Không sáng	 Màu xám	Không sáng	Hệ thống không phát hiện được các vạch kẻ làn đường
Không sáng	 Trắng	Không sáng	Hệ thống phát hiện được các vạch kẻ làn đường
 Nhấp nháy màu cam	 Nhấp nháy màu cam	Không sáng	Chức năng cảnh báo lệch làn đang hoạt động cho bên mà hiển thị làn đường đang nháy
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường sáng
 Nhấp nháy màu cam	 Nhấp nháy màu cam	 Màu xanh lá	Chức năng cảnh báo lệch làn/chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường đang nháy

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*

*: Nếu có

Hệ thống RSA sẽ phát hiện được các biển báo giao thông tiêu chuẩn bằng cách sử dụng camera phía trước và cảnh báo người lái thông qua màn hình và chuông báo.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

l Không phụ thuộc vào hệ thống RSA. Hệ thống RSA sẽ hỗ trợ người lái bằng cách cung cấp thông tin về các biển báo giao thông đường bộ, nhưng nó không thể thay thế cho sự quan sát và nhận thức của chính người lái. Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh xe để đảm bảo lái xe an toàn.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống RSA**

Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

l Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.225

Chức năng hiển thị

● Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông, thì biển báo đó sẽ được hiển thị trên màn hình.

n **Các điều kiện hoạt động của chức năng hiển thị biển giao thông**

Các biển báo giao thông sẽ được hiển thị khi thỏa mãn các điều kiện sau:

l Hệ thống đã phát hiện ra một biển báo giao thông

Trong các trường hợp sau, một biển báo giao thông đã được hiển thị có thể sẽ ngừng xuất hiện:

l Khi không phát hiện được biển báo mới ở một khoảng cách nhất định

l Khi hệ thống xác định rằng xe đã chuyển sang đoạn đường khác, chẳng hạn như sau khi xe đã rẽ trái hoặc rẽ phải

n **Các trường hợp mà chức năng hiển thị biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác**

Trong các tình huống sau, hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động chính xác và có thể sẽ không phát hiện ra các biển báo giao thông hoặc có thể sẽ hiển thị biển báo giao thông không chính xác. Tuy nhiên, đó không phải là lỗi của hệ thống.

l Khi biển báo giao thông bị bẩn, mờ, nghiêng hoặc cong

l Khi biển báo giao thông điện tử có độ tương phản thấp

l Khi tất cả hoặc một phần của biển báo bị che bởi cây cối, cột điện...

l Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông trong một khoảng thời gian ngắn

l Khi trạng thái lái xe (rẽ, chuyển làn...) được nhận định một cách không chính xác

l Khi có biển báo giao thông ngay sau giao lộ giữa đường cao tốc hoặc trong làn đường liền kề ngay trước khi nhập làn

l Khi phía sau của xe chạy phía trước có gắn các sticker

- Khi một biển báo giao thông tương tự như một biển báo giao thông tương thích với hệ thống được phát hiện như là một biển báo giao thông tương thích với hệ thống
- Khi biển báo giới hạn tốc độ của đường gom nằm trong phạm vi phát hiện của camera phía trước
- Khi lái xe xung quanh vòng xuyến
- Khi phát hiện một biển báo giao thông dành cho xe tải...
- Khi biển báo có biển phụ bổ sung (điểm kết thúc, ngày trong tuần, thời gian trong ngày, v.v.)
- Khi có biển báo trong khu vực hạn chế giao thông, chẳng hạn như khu vực đang thi công đường

Chức năng thông báo

Trong các trường hợp sau, hệ thống RSA sẽ đưa ra cảnh báo cho người lái.

- Nếu tốc độ của xe đang cao hơn ngưỡng cảnh báo tốc độ của biển báo giới hạn tốc độ được hiển thị trên màn hình, thì màn hình hiển thị biển báo sẽ được làm nổi bật và chuông báo sẽ kêu.

n Các điều kiện hoạt động của các chức năng thông báo

- Chức năng thông báo vượt quá giới hạn tốc độ

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau:

- Hệ thống phát hiện ra biển báo giới hạn tốc độ trên đường.

Các kiểu biển báo giao thông được hệ thống hỗ trợ

- Các kiểu biển báo giao thông sau đây có thể được hiển thị.

Tuy nhiên, các biển báo giao thông không theo tiêu chuẩn hoặc các biển mới được áp dụng có thể sẽ không được hiển thị.



Hạn chế tốc độ

Thay đổi các cài đặt của hệ thống RSA

Có thể thay đổi các cài đặt sau của hệ thống RSA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.464)

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*

*: Nếu có

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ phát hiện các xe chạy phía trước, xác định khoảng cách với xe phía trước và điều khiển để duy trì khoảng cách phù hợp với xe chạy phía trước. Có thể cài đặt khoảng cách với xe phía trước bằng cách sử dụng công tắc điều chỉnh khoảng cách với xe phía trước.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa trên đường cao tốc.

CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

l Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa sẽ hỗ trợ người lái khi lái xe. Tuy nhiên, có một số hạn chế đối với việc hỗ trợ của hệ thống.

Hãy đọc các thông tin sau một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

Các điều kiện mà hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác: →P.254

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

CẢNH BÁO

l Ngay cả khi hệ thống đang hoạt động chính xác, tình trạng của xe phía trước theo nhận định của người lái và phát hiện của hệ thống có thể sẽ khác nhau. Vì vậy, người lái cần chú ý, đánh giá rủi ro và đảm bảo an toàn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này để điều khiển xe một cách an toàn có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.

n **Các lưu ý đối với các hệ thống hỗ trợ lái xe**

Hãy tuân thủ các lưu ý sau, do sự hỗ trợ của hệ thống này vẫn có những giới hạn nhất định. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho khả năng quan sát của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa chỉ có tác dụng hỗ trợ người lái giữ khoảng cách giữa xe của họ và xe chạy phía trước. Nó không phải là một hệ thống cho phép người lái có thể lái xe bất cẩn hoặc thiếu chú ý, và không phải là một hệ thống hỗ trợ lái xe trong điều kiện tầm nhìn kém.

Người lái phải chú ý quan sát xung quanh xe, ngay cả khi xe đã dừng lại.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho sự phán đoán của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ xác định xem khoảng cách với xe chạy phía trước có nằm trong một phạm vi đã đặt hay không. Nó không có khả năng đưa ra bất kỳ kiểu phán đoán nào khác. Vì vậy, người lái cần hết sức thận trọng và xác định xem có khả năng xảy ra nguy hiểm hay không.

- Chi tiết về các hỗ trợ cho việc điều khiển xe của người lái

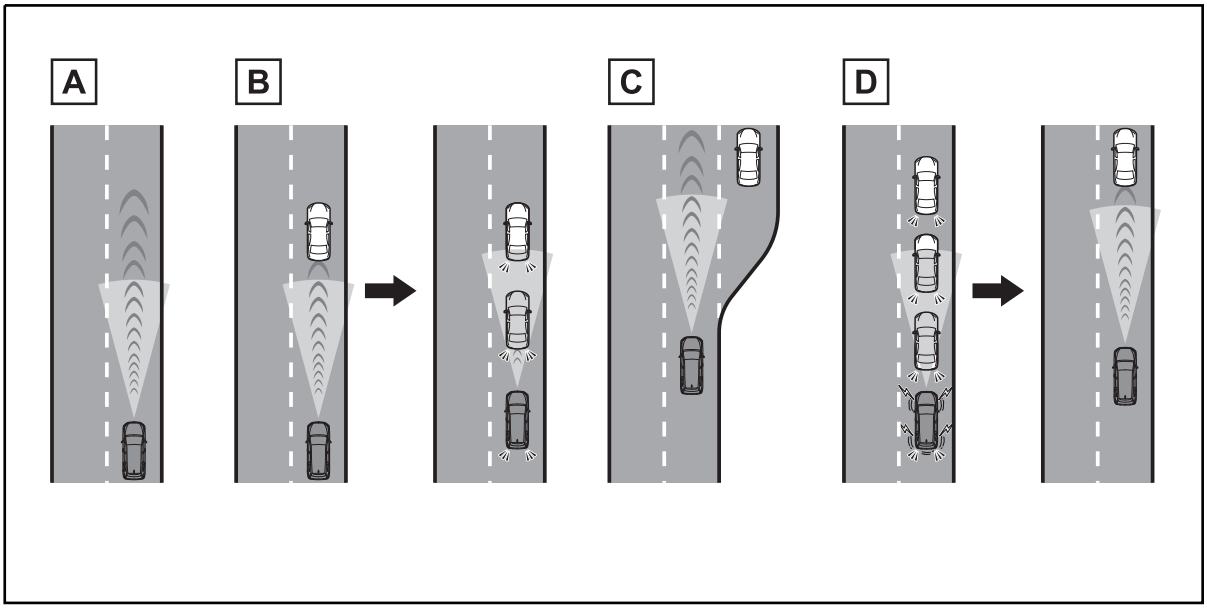
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa không có các chức năng để ngăn ngừa hoặc tránh xảy ra va chạm với các xe chạy phía trước. Vì vậy, nếu có khả năng xảy ra nguy hiểm, người lái phải điều khiển xe ngay lập tức và trực tiếp điều khiển xe một cách phù hợp để đảm bảo an toàn.

n Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa trong các trường hợp sau. Vì hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, việc cố sử dụng hệ thống có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Khi trên đường có nhiều người đi bộ và người đi xe đạp...
- Khi lái xe trên đường cao tốc hoặc lối vào hoặc lối ra của đường cao tốc
- Khi chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác kêu thường xuyên
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.225
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

Các chức năng cơ bản



A Lái xe với tốc độ hành trình cố định

Khi không có xe chạy phía trước

Xe đang chạy ở tốc độ được đặt trước bởi người lái

Nếu xe chạy vượt quá tốc độ đặt trước khi đang lái xe xuống đồi dốc, màn hình hiển thị tốc độ đặt sẽ nháy và chuông báo sẽ kêu.

B Chạy tự động bám theo sau xe khác và giảm tốc

Khi phát hiện thấy có xe chạy phía trước đang chạy chậm hơn tốc độ xe đặt trước

Khi phát hiện được xe phía trước, xe tự động giảm tốc và nếu cần giảm tốc độ xe nhiều hơn, thì hệ thống sẽ gài phanh (đèn phanh sẽ sáng lên ở thời điểm này). Xe được điều khiển bởi người lái để duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước đã được đặt, theo sự thay đổi tốc độ của xe chạy phía trước. Nếu tốc độ xe được giảm không đủ và xe đến gần xe phía trước, thì chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác sẽ kêu.

C Tăng tốc

Khi không có bất kỳ xe chạy phía trước nào có tốc độ thấp hơn tốc độ đặt trước

Xe sẽ tăng tốc độ đạt đến tốc độ đặt trước và sau đó phục hồi chạy tự động ở tốc độ cố định.

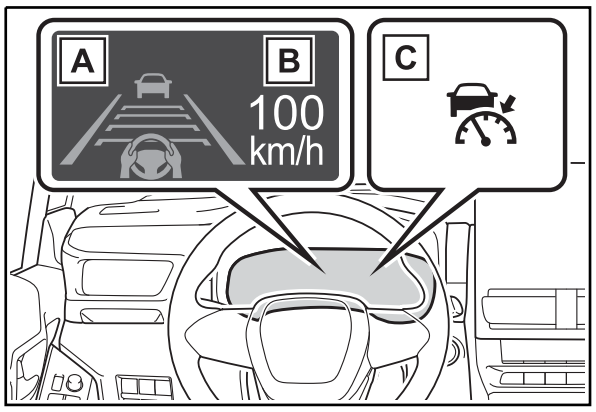
D Khởi hành

Nếu xe phía trước dừng lại, xe của bạn cũng sẽ dừng lại (điều khiển bởi hệ thống). Sau khi xe chạy phía trước khởi hành, khi ấn công tắc "RES" hoặc đạp bàn đạp ga sẽ làm cho xe tiếp tục chạy ở chế độ bám

theo xe phía trước (điều khiển khởi hành). Nếu người lái không thực hiện thao tác khởi hành, hệ thống sẽ tiếp tục giữ xe ở trạng thái dừng.

Các chi tiết của hệ thống

n Hiển thị bảng táp lô

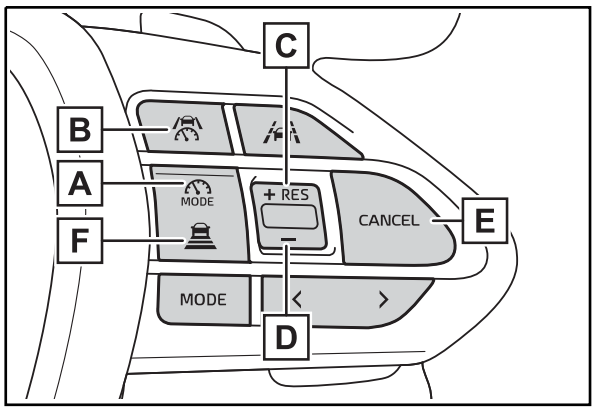


A Màn hình đa thông tin

B Tốc độ đặt trước của xe

C Đèn chỉ báo

n Các công tắc



A Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

B Công tắc hỗ trợ lái xe

C Công tắc "+" / Công tắc "RES"

D Công tắc "-"

E Công tắc Cancel (hủy)

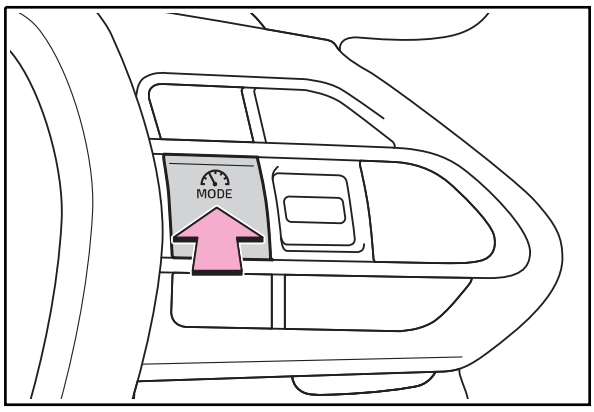
F Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước

Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

n Cài đặt tốc độ xe

1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái để chọn chế độ Adaptive Cruise.

Đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ sáng lên.

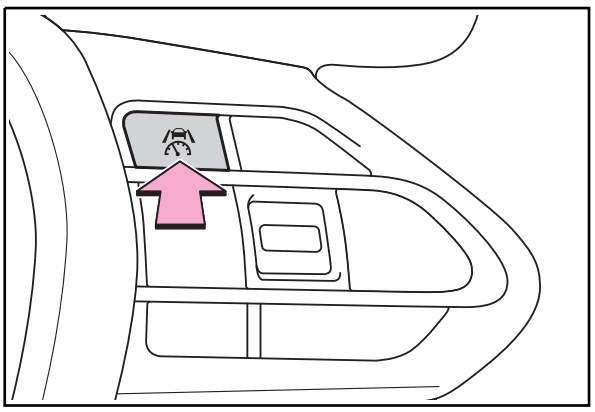


2 Sử dụng bàn đạp ga, hãy tăng hoặc giảm tốc đến tốc độ xe mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ đặt trước.

Tốc độ xe đặt trước sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt

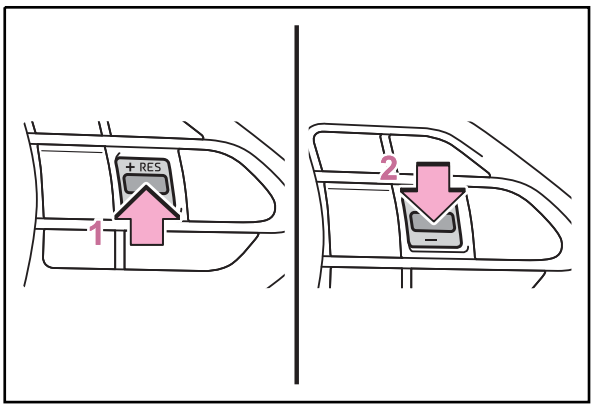
trước.



n Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

- Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Hãy ấn và giữ công tắc điều khiển cho đến khi đạt được tốc độ đặt trước mong muốn.

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Tốc độ sẽ thay đổi 1 km/h sau mỗi lần ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm theo mức tăng 5 km/h một cách liên tục trong khi ấn và giữ công tắc điều khiển

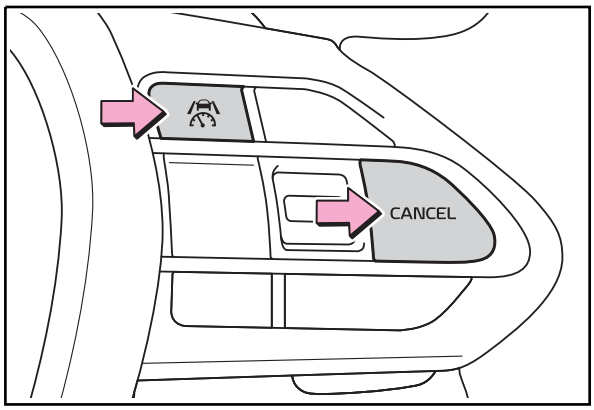
Có thể thay đổi điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân.

- Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

2 Hãy ấn công tắc "+".

n Hủy/phục hồi điều khiển



1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

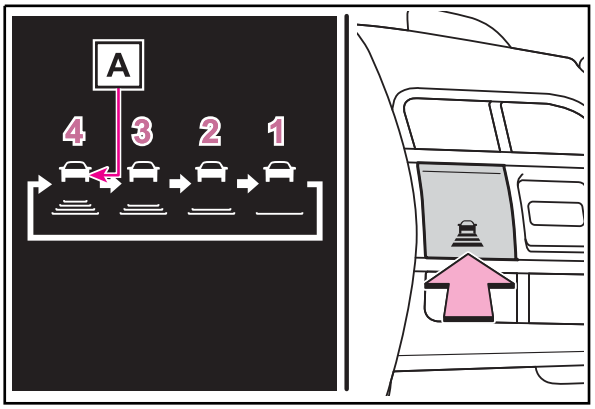
Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu đạp bàn đạp phanh.
(Khi xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống, việc nhấn bàn đạp phanh sẽ không hủy được điều khiển.)

2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

n Thay đổi khoảng cách với xe chạy phía trước

Sau mỗi lần ấn công tắc, khoảng cách cài đặt với xe chạy phía trước sẽ thay đổi như sau:

Nếu phát hiện thấy có xe chạy phía trước, thì dấu hiệu xe chạy phía trước A sẽ được hiển thị.



Số minh họa	Khoảng cách với xe chạy phía trước	Khoảng cách tương đối (Tốc độ xe: 100 km/h)
1	Ngắn	Xấp xỉ 30 m
2	Trung bình	Khoảng 45 m
3	Dài	Khoảng 60 m
4	Rất dài	Khoảng 70 m

Khoảng cách thực tế với xe chạy phía trước sẽ thay đổi theo tốc độ của xe. Ngoài ra, khi xe được dừng lại bởi sự điều khiển của hệ thống, nó sẽ dừng cách xe phía trước một khoảng cách nhất định, tùy thuộc vào từng trường hợp, bất kể đang để ở chế độ cài đặt nào.

n Các điều kiện hoạt động

l Cần chọn số đang ở vị trí D.

l Có thể cài đặt được tốc độ đặt trước mong muốn khi xe chuyển động ở tốc độ 30 km/h trở lên.

- Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ dưới 30 km/h, thì tốc độ xe đặt trước sẽ là khoảng 30 km/h.
- Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ lớn hơn tốc độ giới hạn trên của hệ thống, thì tốc độ xe được đặt sẽ là tốc độ giới hạn trên của hệ thống.

n Tăng tốc sau khi cài đặt tốc độ xe

Vì khi lái xe bình thường, có thể vận hành xe bằng cách nhấn bàn đạp ga. Sau khi tăng tốc, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước. Tuy nhiên, khi ở chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước, tốc độ xe có thể giảm xuống dưới tốc độ xe đặt trước để duy trì khoảng cách với xe phía trước.

n Khi xe bị dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trong khi đang chạy tự động bám theo xe.

l Khi ấn công tắc "RES" trong khi xe đang dừng lại dưới sự điều khiển của hệ thống, nếu xe chạy phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây, thì hệ thống sẽ khôi phục chế độ chạy bám theo xe phía trước.

l Nếu xe phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây sau khi xe bạn đang dừng lại do điều khiển của hệ thống, chức năng chạy tự động bám theo sẽ được phục hồi.

n Tự động hủy chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước

Trong các trường hợp sau đây, chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước sẽ tự động bị hủy:

l Khi chức năng điều khiển phanh hoặc chức năng điều khiển hạn chế công suất phát ra của hệ thống hỗ trợ lái xe đang hoạt động
(Ví dụ: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm, hệ thống điều khiển dẫn

động-khởi động)

- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trên đường dốc
- Khi phát hiện được bất kỳ một trong các điều kiện sau đây đồng thời xe bị dừng bởi điều khiển của hệ thống:
  - Đai an toàn của người lái chưa được thắt
  - Khi cửa người lái được mở ra
  - Khoảng 3 phút trôi qua kể từ khi xe dừng.

Phanh đỗ có thể sẽ được kích hoạt một cách tự động.

- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.226

n Thông điệp cảnh báo và chuông báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

Để lái xe an toàn: →P.221

n Những xe phía trước mà cảm biến không phát hiện được chính xác

Trong các tình huống sau đây, tùy vào các điều kiện nếu hệ thống không thể cung cấp đủ sự giảm tốc hoặc tăng tốc cần thiết, hãy vận hành bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.

Vì cảm biến không thể phát hiện chính xác các kiểu xe này nên chức năng cảnh báo xe tiến tới gần xe khác (→P.254) có thể sẽ không hoạt động.

- Khi có một xe chạy cắt ngang phía trước xe bạn hoặc thay đổi làn đường ra xa khỏi xe bạn với tốc độ quá chậm hoặc quá nhanh.
- Khi thay đổi làn đường
- Khi có một xe phía trước đang chạy ở tốc độ thấp.
- Khi có một xe bị dừng ở cùng làn đường với xe bạn
- Khi có một xe mô tô đang đi cùng làn đường với xe bạn

n Hệ thống có thể không hoạt động chính xác trong những điều kiện sau đây

Trong các trường hợp dưới đây, hãy đạp bàn đạp phanh (hoặc bàn đạp ga, tùy vào từng tình huống) khi cần.

Do cảm biến có thể không phát hiện chính xác xe, hệ thống có thể không hoạt động chính xác.

- Khi một xe phía trước phanh bất ngờ
- Khi chuyển làn ở tốc độ thấp, như khi tắc đường.

Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước

Trong các tình huống khi xe tiến gần tới xe phía trước và hệ thống không thể giảm tốc đủ, chẳng hạn như khi có phương tiện chạy cắt ngang phía trước đầu xe, màn hình cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Hãy đạp bàn đạp phanh để giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

n Các cảnh báo có thể sẽ không xuất hiện khi

Trong các tình huống sau, chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động mặc dù khoảng cách với xe phía trước là rất ngắn.

- Khi xe phía trước chạy cùng tốc độ hoặc nhanh hơn xe của bạn
- Khi xe phía trước đang di chuyển với tốc độ cực thấp
- Ngay sau khi đặt tốc độ xe
- Khi người lái nhấn bàn đạp ga

Chức năng giảm tốc độ khi vào cua

Khi phát hiện được khúc cua, tốc độ xe sẽ bắt đầu được giảm xuống. Khi hết khúc cua, việc giảm tốc độ xe sẽ kết thúc.

Tùy vào tình huống, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước.

Trong tình huống chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước cần hoạt động, như khi có xe phía trước chạy cắt ngang qua phía trước xe bạn, chức năng giảm tốc khi vào cua sẽ bị hủy.



Trong tình huống sau đây, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.

Trong tình huống sau, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.

- Khi đang lái xe quanh một khúc cua nhẹ
- Khi đang nhấn bàn đạp ga
- Khi đang lái xe quanh khúc cua rất ngắn

Hỗ trợ chuyển làn

Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển làn sang làn đường cho vượt, khi người lái điều khiển cần xi nhan và chuyển làn, xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đặt trước để hỗ trợ chuyển làn.

Hệ thống dựa vào vị trí của vô lăng trên xe (tay lái thuận/tay lái nghịch) để nhận biết làn đường nào là làn đường cho vượt. Nếu xe được sử dụng ở một khu vực mà có làn đường cho vượt nằm ở phía ngược lại so với thị trường tiêu thụ xe ban đầu, thì xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái gạt cần điều khiển xi nhan ngược lại với làn đường cho vượt. (ví dụ: Xe được sản xuất cho thị trường xe tay lái nghịch, nhưng lại đang được lái ở một thị trường xe tay lái thuận. Xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái vận hành công tắc xi nhan sang bên phải.). Trong trường hợp này, xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái vận hành công tắc xi nhan sang bên phải.)

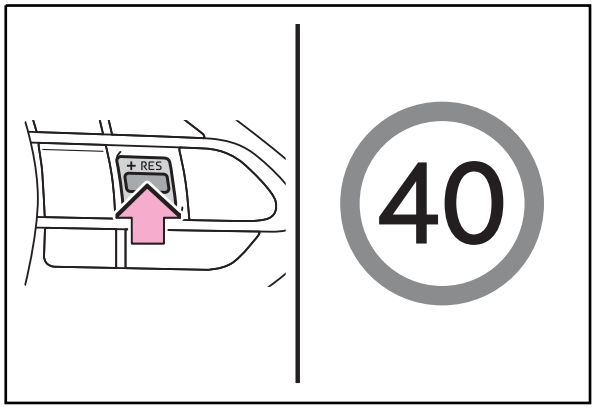
Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển sang làn đường tốc độ thấp hơn tốc độ xe của bạn, khi người lái vận hành công tắc xi nhan, xe sẽ giảm tốc từ từ để hỗ trợ chuyển làn.

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa có hỗ trợ nhận diện biển báo

Khi chức năng RSA được kích hoạt và hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa đang hoạt động, nếu hệ thống phát hiện thấy biển giới hạn tốc độ, thì mức giới hạn tốc độ được phát

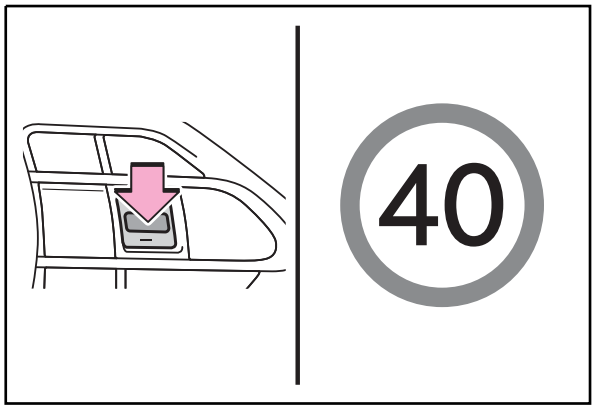
hiện sẽ được hiển thị bởi mũi tên hướng lên trên/xuống dưới. Có thể tăng/giảm tốc độ cài đặt tới mức giới hạn tốc độ đã được phát hiện bằng cách ấn và giữ vào công tắc "+" hoặc công tắc "-".

n **Khi tốc độ cài đặt thấp hơn giới hạn tốc độ được phát hiện**



Hãy ấn và giữ công tắc "+".

n **Khi tốc độ cài đặt cao hơn giới hạn tốc độ được phát hiện**



Hãy ấn và giữ công tắc "-".

n **Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo có thể không hoạt động chính xác khi**

Do hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác trong các tình huống mà hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động hoặc không thể phát hiện các biển báo giao thông một cách chính xác (→P.246), nên khi sử dụng chức năng này, hãy đảm bảo xác nhận giới hạn tốc độ thực tế.

Trong các tình huống sau, tốc độ cài đặt có thể sẽ không thay đổi thành mức giới hạn tốc độ đã phát hiện bằng cách ấn và giữ công tắc "+" hoặc công tắc "-":

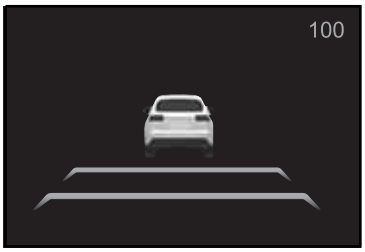
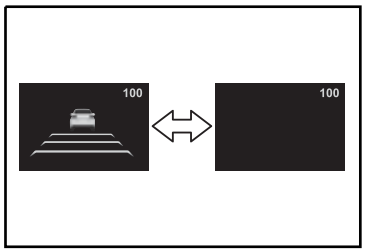
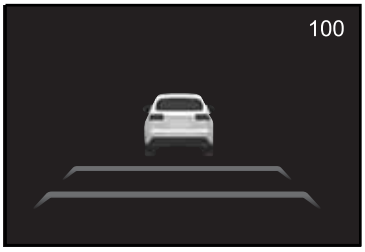
- Khi không có thông tin về giới hạn tốc độ
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện bằng với tốc độ đã đặt
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện nằm ngoài phạm vi tốc độ hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

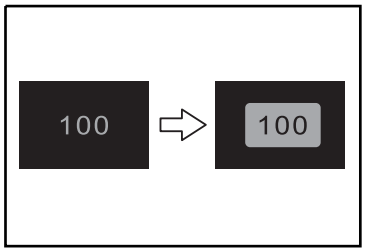
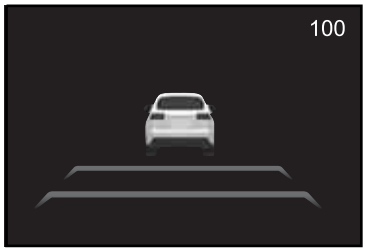
Thay đổi các cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

- Có thể thay đổi cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.463)

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
Trắng		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám	Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa ở OFF
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe phía trước: Màu trắng	Chạy bám theo xe phía trước
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Nhấp nháy màu cam Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe phía trước: Nhấp nháy màu cam	Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước
Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng Xe chạy phía trước: Màu xám	Tăng tốc bằng bàn đạp ga

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá cây ở màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng Xe chạy phía trước: Màu xám	Xe được điều khiển dừng

Điều khiển chạy tự động (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)

Xe có thể chạy ở tốc độ đặt trước ngay cả khi không đạp chân ga.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Do đó, không được quá phụ thuộc vào hệ thống này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trong các trường hợp sau. Do hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, nếu sử dụng có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp

l Khi lái xe trên đường quanh co

l Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ

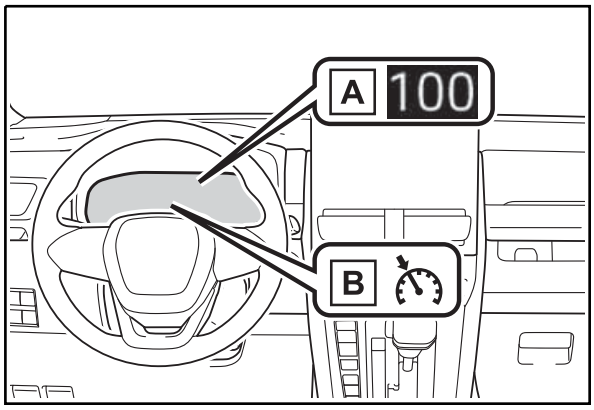
l Khi lái xe trên đường dốc đứng hoặc khi lái xe trên đường có độ dốc thay đổi liên tục

Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

Các thiết bị của hệ thống

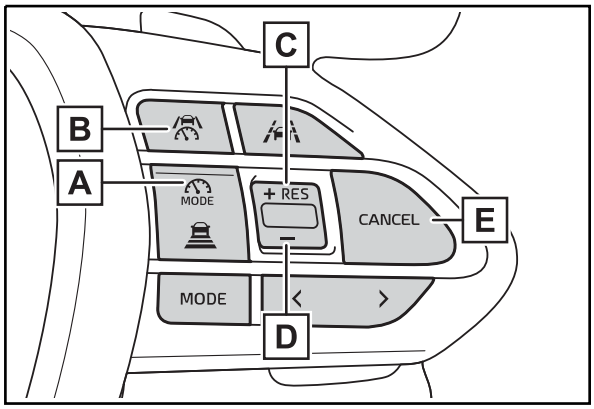
n **Hiển thị bảng táp lô**



A Tốc độ đặt trước của xe

B Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động

n **Các công tắc**



A Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

B Công tắc hỗ trợ lái xe

C Công tắc "+" / Công tắc "RES"

D Công tắc "-"

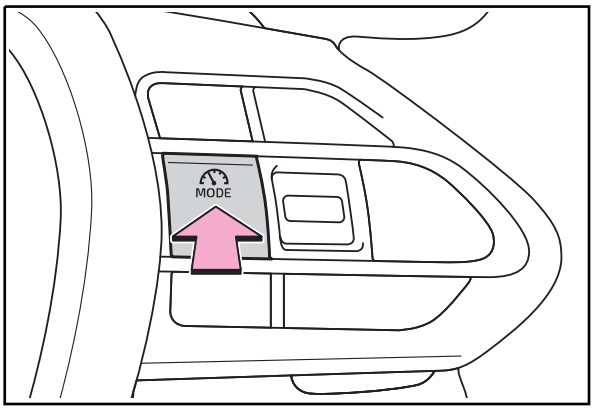
E Công tắc Cancel (hủy)

Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

n Cài đặt tốc độ xe

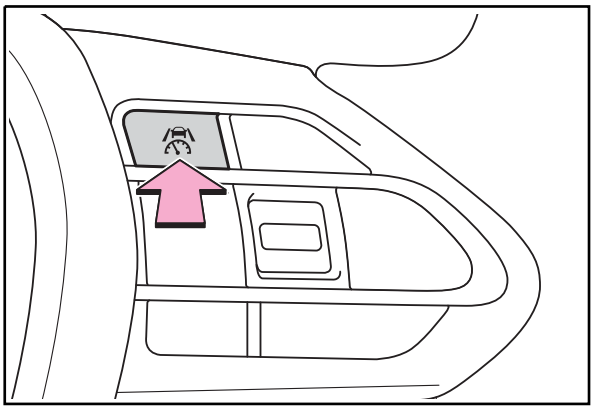
1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái để chọn Chế Độ Điều Khiển Chạy Tự Động.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.



2 Sử dụng bàn đạp ga, tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ xe.

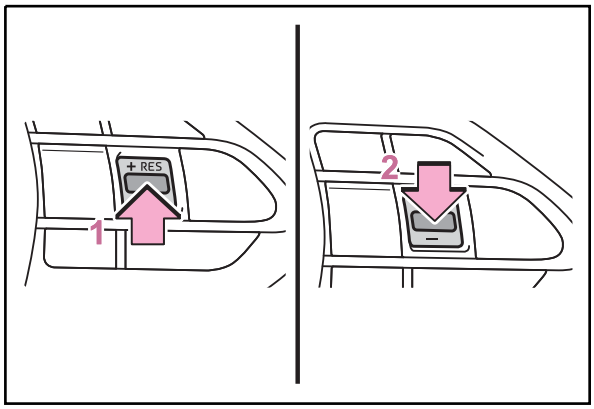
Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.



n Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

● Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh 1 km/h mỗi lần ấn công tắc

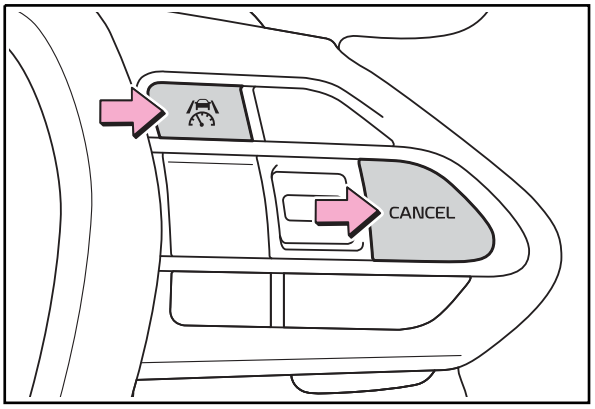
Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh tăng liên tục trong khi ấn và giữ công tắc

● Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

2 Hãy ấn công tắc "+".

n Hủy/phục hồi điều khiển



1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu bàn đạp phanh được nhấn.

2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

n Tự động hủy chức năng điều khiển chạy tự động

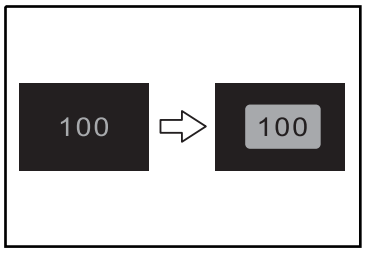
Trong các tình huống sau, chức năng điều khiển chạy tự động sẽ tự động bị hủy:

- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn từ 16 km/h trở lên so với tốc độ đặt trước
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 30 km/h
- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất của hệ thống hỗ trợ lái hoạt động. (Ví dụ: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm, hệ thống điều khiển Dẫn động - Khởi động)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.226

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Trắng		Để trống	Tắt hệ thống điều khiển chạy tự động

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá cây ở màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước

Điều khiển chạy tự động (xe không có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)*

*: Nếu có

Xe có thể chạy ở tốc độ đặt trước ngay cả khi không đạp chân ga.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trên đường cao tốc.

CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Do đó, không được quá phụ thuộc vào hệ thống này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trong các trường hợp sau. Do hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, nếu sử dụng có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp

l Khi lái xe trên đường quanh co

l Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ

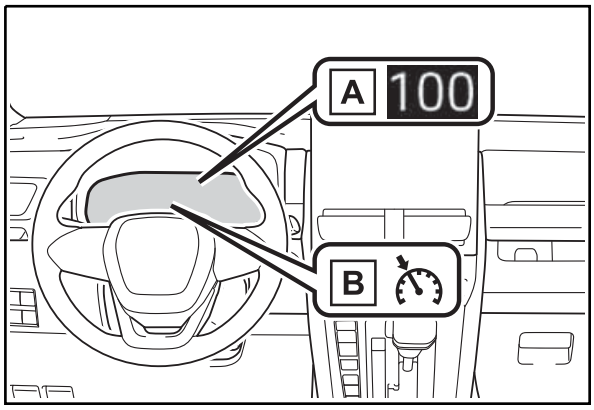
l Khi lái xe trên đường dốc đứng hoặc khi lái xe trên đường có độ dốc thay đổi liên tục

Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.221

Các thiết bị của hệ thống

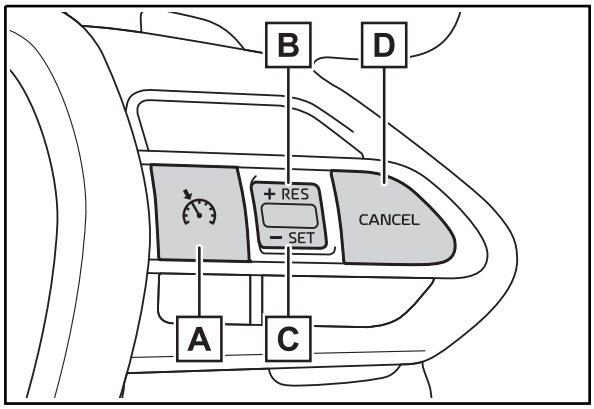
n **Hiển thị bảng táp lô**



A Tốc độ đặt trước của xe

B Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động

n **Các công tắc**



A Công tắc chính điều khiển chạy tự động

B Công tắc "+" / Công tắc "RES"

C Công tắc "-" / Công tắc "SET"

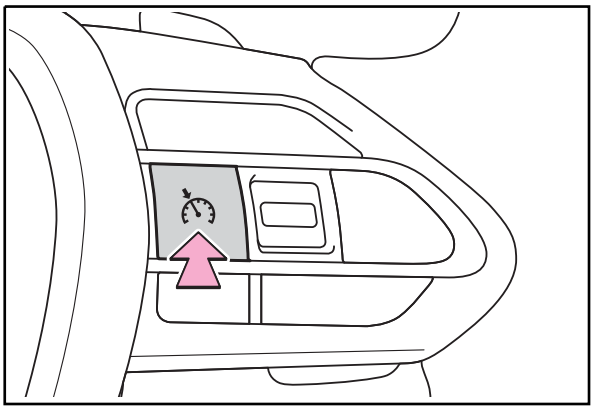
D Công tắc Cancel (hủy)

Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

n Cài đặt tốc độ xe

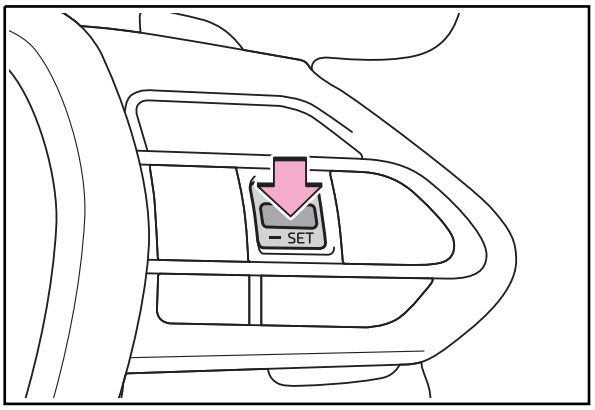
1 Hãy ấn công tắc chính điều khiển chạy tự động để kích hoạt hệ thống.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.



2 Sử dụng bàn đạp ga, tăng ga tới tốc độ cần đặt (bằng hoặc lớn hơn tốc độ xấp xỉ 30 km/h) và ấn công tắc “SET” để để đặt tốc độ.

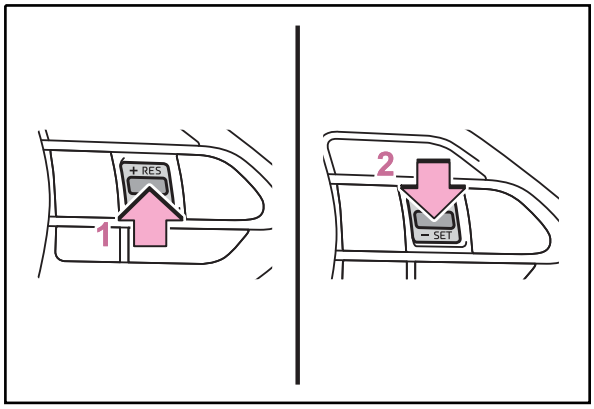
Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.



n Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

- Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh 1 km/h mỗi lần ấn công tắc

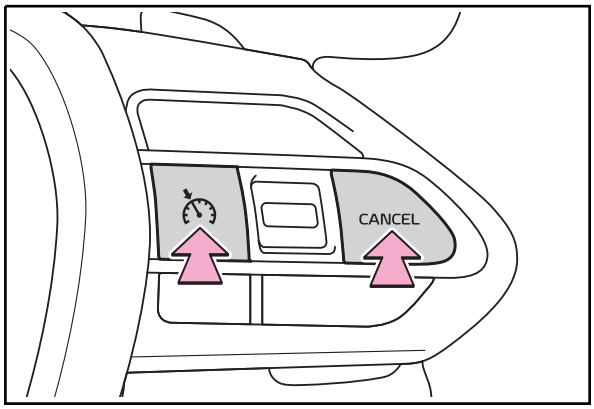
Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh tăng liên tục trong khi ấn và giữ công tắc

- Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

2 Hãy ấn công tắc "+".

n Hủy/phục hồi điều khiển



1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc chính điều khiển tự động để tắt điều khiển tốc độ.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu bàn đạp phanh được nhấn.

2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

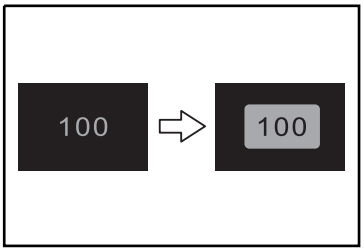
n **Tự động hủy chức năng điều khiển chạy tự động**

Trong các tình huống sau, chức năng điều khiển chạy tự động sẽ tự động bị hủy:

- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn từ 16 km/h trở lên so với tốc độ đặt trước
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 30 km/h
- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất của hệ thống hỗ trợ lái hoạt động. (Ví dụ: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm, hệ thống điều khiển Dẫn động - Khởi động)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.226

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Trắng		Để trống	Tắt hệ thống điều khiển chạy tự động
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá cây ở màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước

Theo dõi điểm mù (BSM)*

*: Nếu có

Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống sử dụng cảm biến ra-đa bên phía sau được lắp bên trong của cản sau trái và phải để hỗ trợ người lái xác nhận an toàn khi chuyển làn.

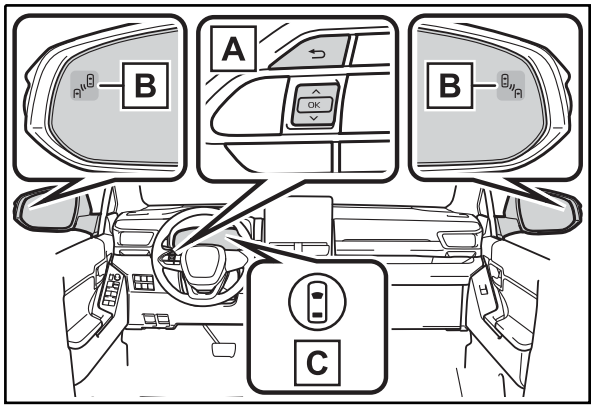
⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

l Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.

l Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống bổ sung giúp cảnh báo người lái rằng xe đang trong điểm mù của các gương chiếu hậu bên ngoài hoặc xe đang tiếp cận nhanh từ phía sau của điểm mù. Không quá phụ thuộc nhiều vào hệ thống này. Vì chức năng sẽ không thể phán đoán liệu có an toàn để chuyển làn, do đó việc quá phụ thuộc vào hệ thống có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Do hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác trong một số trường hợp, người lái cần phải xác nhận tình trạng thực tế bằng mắt thường để đảm bảo an toàn.

Các chi tiết của hệ thống



A Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Khi một xe được phát hiện đang nằm trong khu vực điểm mù của các gương chiếu hậu bên ngoài xe hoặc một xe đang tiếp cận nhanh từ phía sau tới điểm mù của xe, chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe ở phía phát hiện sẽ sáng lên. Khi công tắc xi nhan đang gạt về phía được phát hiện, đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu phía ngoài sẽ nháy.

C Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi tắt hệ thống theo dõi điểm mù của xe. Lúc này, thông báo "Hệ thống Cảnh báo Điểm Mù TẮT" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

n **Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài**

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n **Tùy chọn**

Một vài chức năng có thể đặt tuỳ chọn cá nhân được.

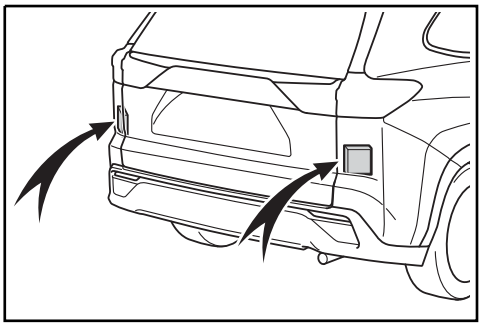
(→P.457)

CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Cảm biến theo dõi điểm mù được lắp phía sau bên trái và bên phải của cản sau. Hãy tuân theo các chú ý sau để đảm bảo chức năng theo dõi điểm mù có thể hoạt động chính xác.

l Giữ cho các cảm biến và khu vực xung quanh cản sau luôn được sạch sẽ.
Nếu một cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến trên cản sau bị bẩn hoặc bị bám tuyết, thì hệ thống theo dõi điểm mù có thể sẽ không hoạt động và một thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện. Trong tình huống này, hãy lau sạch bụi bẩn hoặc tuyết và lái xe với các điều kiện thỏa mãn hoạt động của chức năng BSM (→P.269) trong khoảng 10 phút. Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.



l Không gắn bất kỳ các phụ kiện nào hoặc các miếng dán (gồm cả băng dính trong suốt), băng dán nhôm...lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau.

l Không để cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau bị va chạm mạnh.
Nếu cảm biến bị lệch vị trí dù chỉ một chút, hệ thống có thể bị lỗi và xe không được phát hiện chính xác.
Trong những trường hợp sau, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Cảm biến hoặc các khu vực xung quanh cảm biến đã chịu va chạm mạnh.
- Nếu khu vực xung quanh cảm biến bị xước hoặc bị biến dạng, hoặc một phần của chúng bị rời ra.

l Không tháo rời cảm biến.

l Không sửa đổi cảm biến hoặc khu vực xung quanh trên cản sau của xe.

l Nếu cảm biến hoặc cản sau của xe cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy yêu cầu đại lý Toyota giúp bạn.

l Chỉ sơn lên cản sau của xe bằng các màu tiêu chuẩn của Toyota.

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù

Có thể kích hoạt/vô hiệu hóa chức năng theo dõi điểm mù trên ⚙ của màn hình đa thông tin. (→P.457)

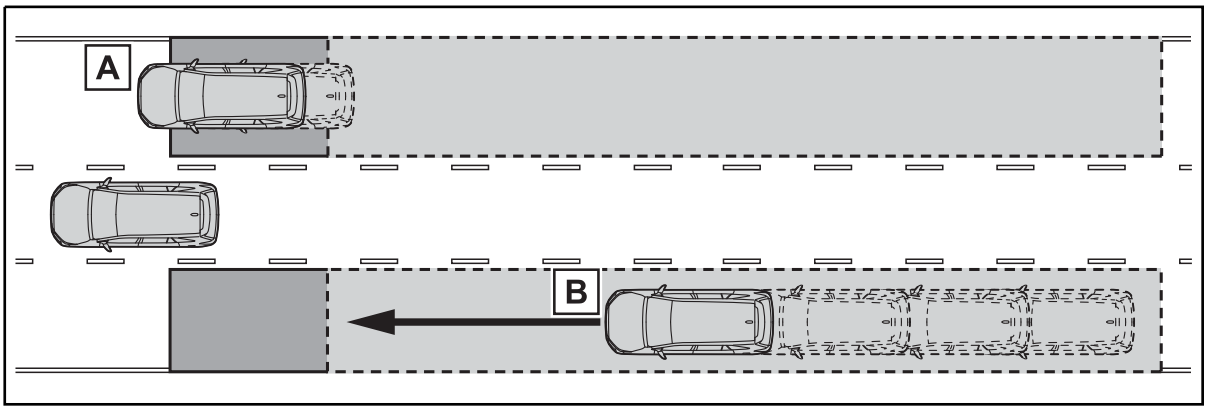
Khi hệ thống theo dõi điểm mù ở trạng thái tắt, thì đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.95) sẽ sáng lên. Lúc này, thông báo "Hệ thống Cảnh báo Điểm Mù TẮT" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Mỗi lần bật công tắc nguồn đến ON, chức năng theo dõi điểm mù sẽ được kích hoạt.

Hoạt động theo dõi điểm mù

n Các vật thể có thể được phát hiện trong khi đang lái xe

Chức năng theo dõi điểm mù sử dụng cảm biến ra-đa phía sau để phát hiện những xe đang đi ở làn liền kề và nhắc cho người lái sự xuất hiện của các xe này thông qua các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài.

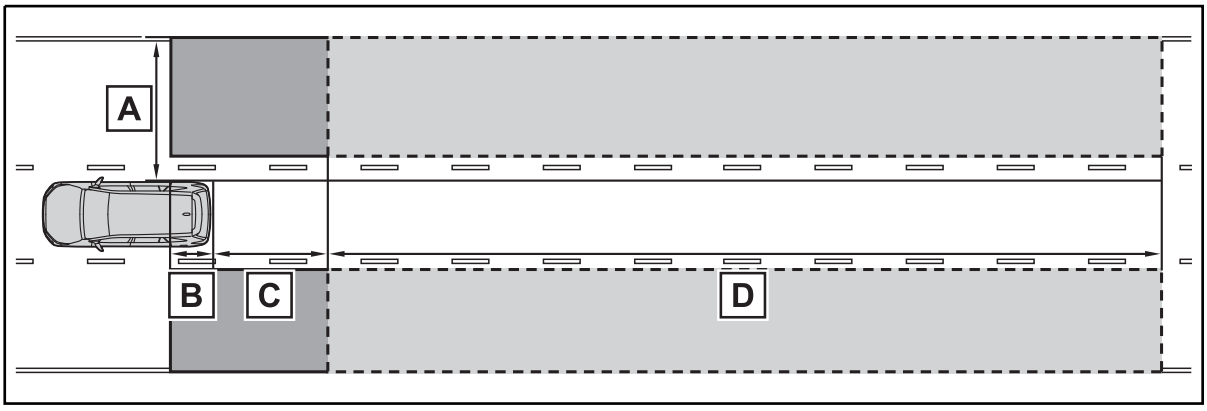


A Những xe đang đi trong khu vực mà không quan sát được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

B Các xe đến nhanh từ khu vực phía sau sẽ không nhìn thấy được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

n Phạm vi phát hiện trong khi lái xe

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Phạm vi của từng khu vực phát hiện là:

A Khoảng từ 0.5 m đến 3.5 m tính từ hông của xe*[*1]

B Khoảng 1 m về phía trước của cản sau

C Khoảng 3 m tính từ cản sau

D Khoảng 3 m đến 60 m tính từ cản sau*[*2]

*[1]: Khu vực giữa hông xe và 0,5 m tính từ hông xe không thể phát hiện.

*[2]: Nếu mức độ chênh lệch tốc độ giữa xe của bạn và xe được phát hiện càng cao thì xe được phát hiện càng xa, và làm cho đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sáng lên hoặc nhấp nháy.

---

n **Chức năng theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi**

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Công tắc nguồn ở ON.
- Màn hình theo dõi điểm mù đã bật.
- Khi cần chuyển số không ở vị trí R.
- Tốc độ xe xấp xỉ 10 km/h trở lên.

n **Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện được xe khi**

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện vị trí của xe trong khu vực phát hiện trong các trường hợp sau:

- Xe ở làn liền kề vượt xe bạn.
- Bạn từ từ vượt qua xe khác ở làn liền kề.
- Xe khác đi vào khu vực phát hiện khi xe đó chuyển làn.

n **Những tình huống mà hệ thống theo dõi điểm mù không thể phát hiện được các xe.**

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ không thể phát hiện các xe và các vật thể khác như sau:

- Xe đạp, người đi bộ, xe môtô nhỏ…*
- Xe đi ngược chiều
- Dải phân cách, bức tường, biển báo, các xe đang đỗ và các vật đang đứng yên*
- Những xe sau đi cùng làn*
- Những xe đang chạy cách xe bạn 2 làn đường*
- Xe bạn vượt nhanh hoặc tạt đầu xe khác*

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

n **Những điều kiện sau đây, hệ thống có thể hoạt động không chính xác**

- Hệ thống theo dõi điểm mù có thể không phát hiện đúng các xe trong các điều kiện sau:
  - Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
  - Khi bùn, tuyết, băng, nhãn dính… đang che khuất cảm biến hoặc khu vực xung quanh ở vị trí phía trên cản sau
  - Khi lái xe trên bề mặt đường ướt trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi hoặc sương mù
  - Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
  - Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
  - Khi có sự chênh lệch tốc độ đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
  - Khi sự chệnh lệch về tốc độ của xe bạn và xe khác đang thay đổi
  - Khi xe đi vào vùng phát hiện và có cùng tốc độ với xe của bạn
  - Do xe của bạn được khởi hành từ vị trí dừng, xe vẫn nằm trong phạm vi phát hiện
  - Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường…
  - Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
  - Khi làn đường rộng hoặc khi lái xe trên lề đường, và ở làn liền kề đang chạy xa xe bạn.
  - Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe

- Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
- Ngay sau khi hệ thống theo dõi điểm mù được bật
- Khi đang kéo một xe khác

l Các ví dụ mà chức năng theo dõi điểm mù phát hiện các xe và/hoặc vật thể khi không cần thiết:

- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi khoảng cách giữa xe với dải phân cách, bức tường là ngắn
- Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường…
- Khi làn đường hẹp, hoặc khi lái xe trên lề đường, và một xe khác chạy trên một làn (ngoài làn liền kề) đi vào trong khu vực phát hiện
- Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
- Khi lốp xe bị trượt hoặc bị quay trơn
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
- Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe
- Khi đang kéo một xe khác

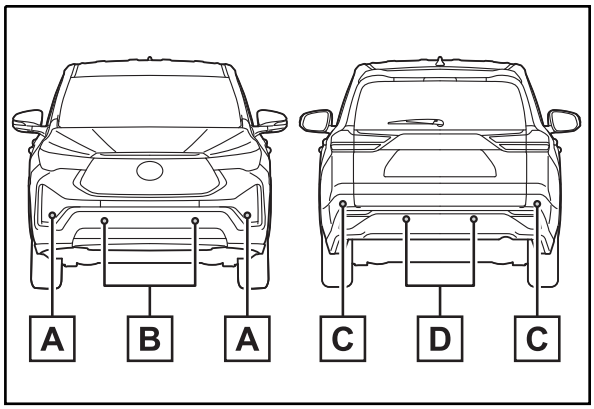
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota*

*: Nếu có

Khoảng cách từ xe bạn đến các vật thể, như bức tường, hoặc khi đỗ xe song song hoặc điều khiển xe vào trong gara được đo bởi các cảm biến và được kết nối qua màn hình hiển thị đa thông tin, màn hình đa phương tiện và một chuông báo. Luôn kiểm tra xung quanh xe khi sử dụng hệ thống này.

Các chi tiết của hệ thống

n **Vị trí và các loại cảm biến**



A Các cảm biến góc phía trước

B Các cảm biến giữa phía trước

C Các cảm biến góc phía sau

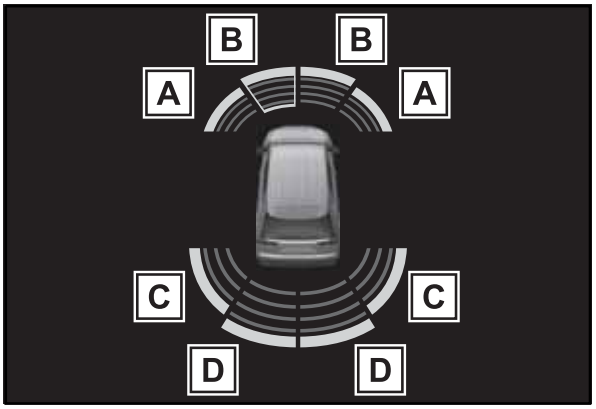
D Các cảm biến giữa phía sau

n **Màn hình**

Khi các cảm biến phát hiện một vật thể, như một bức tường, một hình minh họa sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin và

màn hình đa phương tiện tùy thuộc vào vị trí và khoảng cách tới vật thể đó.

● Màn hình đa thông tin



A Phát hiện của cảm biến góc phía trước

B Phát hiện của cảm biến giữa phía trước*1

C Phát hiện của cảm biến góc phía sau*2

D Phát hiện của cảm biến giữa phía sau*2

*1: Được hiển thị khi cần số ở một vị trí lái

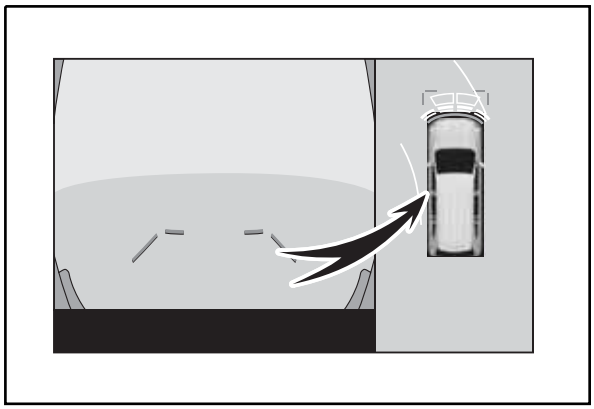
*2: Được hiển thị khi cần số ở R

● Màn hình đa phương tiện

• Khi màn hình góc nhìn toàn cảnh (nếu có) được hiển thị

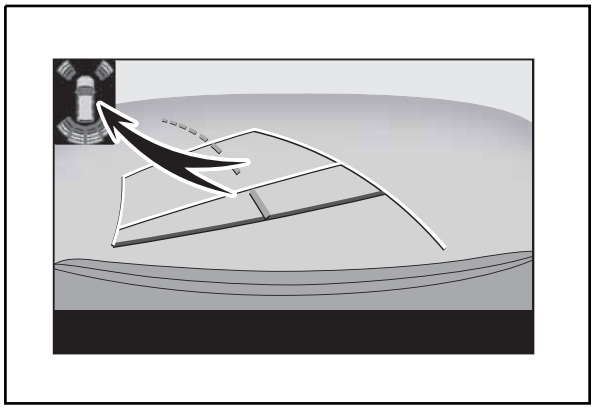
▶ Màn hình toàn cảnh

Sẽ hiển thị khi màn hình quan sát toàn cảnh được hiển thị.



▶ Trừ màn hình quan sát toàn cảnh

Một hình minh họa đơn giản sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình khi hệ thống phát hiện thấy một chướng ngại vật.



Bật/tắt cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota

Có thể kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota ở ⚙ của màn hình đa thông tin. (→P.114)

Khi chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota bị vô hiệu hóa, đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (→P.95) sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

Để kích hoạt hệ thống, hãy chọn ⚙ trên màn hình đa thông tin, chọn

và sau đó bật.

Nếu hệ thống đã bị vô hiệu hóa, nó sẽ vẫn ở trạng thái tắt ngay cả khi công tắc nguồn được bật ON sau khi đã chuyển sang OFF.

CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Do hệ thống có một số hạn chế về độ chính xác của việc phát hiện và tính năng hoạt động, vì vậy không được quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới tình trạng lái xe mất an toàn và có thể gây tai nạn.

- Không được làm hỏng các cảm biến, luôn nhớ giữ nó sạch sẽ
- Không gắn các miếng dán hoặc thiết bị điện như đèn soi biển số (đặc biệt là kiểu đèn huỳnh quang), các đèn sương mù, cột ăng ten hoặc ăng ten gần cảm biến rađa.
- Không được để khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm mạnh. Nếu đã bị va chạm, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. Nếu cản xe phía trước hoặc phía sau cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Không được chỉnh sửa hay tháo rời hoặc sơn lên các cảm biến
- Không được bọc đèn soi biển số.
- Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.

n **Khi vô hiệu hóa chức năng**

Những tình huống sau có thể làm kích hoạt hệ thống mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- Nếu không, sẽ xuất hiện các cảnh báo nói trên.
- Khi lắp các chi tiết của hệ thống treo (treo dưới…) không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên xe.

n **Các lưu ý khi rửa xe**

Không phun nước có áp suất cao hoặc hơi nước vào khu vực gắn cảm biến.

Nếu không có thể sẽ làm cho cảm biến bị trục trặc.

- Khi sử dụng nước áp lực cao để rửa xe, không được phun nước trực tiếp lên cảm biến, nếu không có thể gây trục trặc cảm biến.
- Nếu sử dụng hơi nước để rửa xe, không được phun trực tiếp hơi nước quá gần các cảm biến, nếu không sẽ làm trục trặc cảm biến.

n **Hệ thống có thể hoạt động khi**

- Công tắc nguồn ở ON.
- Chức năng của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota bật.
- Khi tốc độ xe nhỏ hơn xấp xỉ 10 km/h.
- Cần chọn số không ở vị trí P.

n **Nếu thông báo "Không có Hỗ trợ Đỗ xe Cảm biến Bị chặn" xuất hiện trên màn hình đa thông tin**

Cảm biến bị che phủ bởi băng, tuyết, bụi. Nếu điều này xảy ra, hãy làm sạch chúng khỏi cảm biến, thì hệ thống sẽ trở về bình thường.

Ngoài ra, do băng đã bám lên cảm biến với nhiệt độ thấp, thông điệp cảnh báo có thể được hiển thị hoặc cảm biến không thể phát hiện được vật thể. Sau khi băng tan, hệ thống sẽ

trở về bình thường.

Nếu cảnh báo vẫn xuất hiện ngay cả khi cảm biến vẫn sạch, thì có thể cảm biến đã bị trục trặc. Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.



n Nếu thông báo "Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không khả dụng" hiển thị trên màn hình đa thông tin

Nước có thể liên tục chảy lên bề mặt cảm biến, như khi trời mưa to. Khi hệ thống xác định là bình thường, thì hệ thống sẽ hoạt động bình thường.

n Thông tin phát hiện của cảm biến

- Khu vực phát hiện của cảm biến bị hạn chế ở những khu vực quanh các góc phía trước của xe và cản xe sau.
- Tùy thuộc vào hình dạng của vật và các yếu tố khác mà khoảng cách phát hiện có thể sẽ bị thu ngắn lại và hệ thống có thể sẽ không phát hiện được vật thể.
- Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được các vật thể cố định nếu nó nằm quá gần cảm biến.
- Sẽ có độ trễ một chút giữa việc phát hiện vật thể cố định và màn hình (chuông cảnh báo kêu). Kể cả khi lái ở tốc độ thấp, có thể vật cản đã nằm trong vùng phát hiện 30 cm trước khi màn hình hiển thị và chuông cảnh báo kêu.
- Nếu bạn để âm lượng của hệ thống âm thanh quá cao hoặc tiếng ồn phát ra từ hệ thống điều hòa quá lớn thì có thể bạn sẽ khó nghe được tiếng kêu cảnh báo của hệ thống.
- Có thể khó nghe thấy tiếng chuông của hệ thống do các tiếng chuông báo của hệ thống khác.

n Các vật thể mà hệ thống có thể không phát hiện chính xác

Hình dạng của một số vật thể sau có thể gây trở ngại cho cảm biến khi xác định chúng. Hãy đặc biệt chú ý tới các loại vật thể sau:

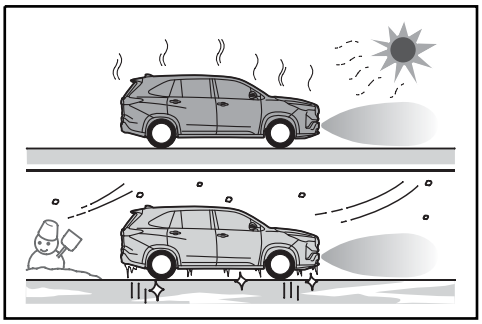
- Dây điện, hàng rào, dây thừng….
- Vải cốt tông, tuyết và các vật liệu khác có khả năng hấp thụ sóng âm thanh
- Những vật có cạnh sắc
- Các vật thể thấp
- Những vật cao có phần phía trên nhô ra bên ngoài về phía xe của bạn

Hệ thống cũng có thể sẽ không xác định được người đi bộ nếu họ mặc một số loại quần áo nhất định.

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Trong một số điều kiện nhất định của xe cũng như môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng tới khả năng phát hiện chính xác vật thể của cảm biến. Đặc biệt là trong các trường hợp được liệt kê dưới đây.

- Khi có chất bẩn, băng hay tuyết bám lên cảm biến. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi được rửa sạch.)
- Khi cảm biến bị đóng băng. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi băng tan.)
  Trong điều kiện thời tiết cực lạnh, khi cảm biến bị đóng băng thì màn hình có thể sẽ hiển thị bất thường, hoặc không phát hiện được vật thể như bức tường.
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh.

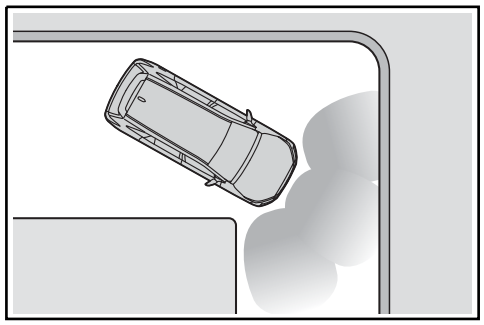


- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- Khi vật thể nằm quá gần cảm biến.
- Khi người đi bộ mặc quần áo hấp thụ sóng siêu âm (ví dụ như váy nhiều tầng).
- Khi các vật thể không vuông góc với mặt đất, vật không vuông góc với hướng di chuyển của xe, vật không bằng phẳng hoặc vật lồi lõm trong phạm vi phát hiện.
- Khi có gió tạt mạnh.
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát.
- Khi không thể phát hiện được vật giữa xe và vật đã được phát hiện.
- Những vật như xe, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đi cắt ngang phía trước xe hoặc nhảy ra từ hai bên xe.
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác.
- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do chất tải trên xe.
- Khi xe không thể lái xe một cách ổn định, như khi xe bị tai nạn hoặc đang bị trục trặc.
- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.

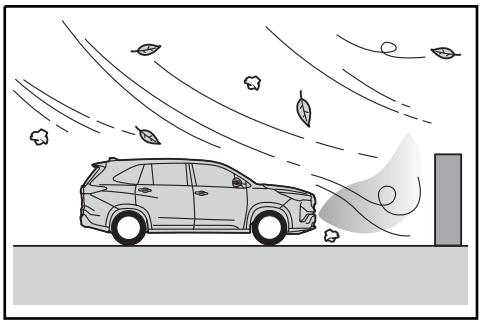
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Trong một số tình huống sau đây, hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

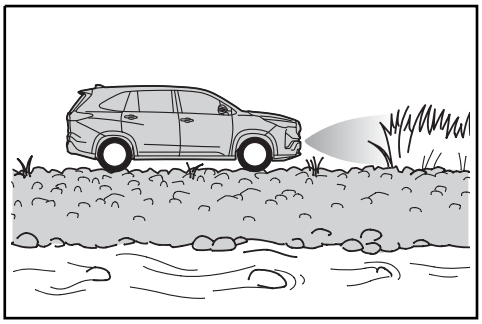
- Khi lái xe trên đường hẹp.



- Khi lái xe hướng đến băng rôn hoặc cờ phướn được treo thấp hoặc rào chắn (rào chắn đường sắt, trạm thu phí hoặc vào khu vực đỗ xe).
- Có ổ gà trên mặt đường.
- Khi lái xe trên một bề mặt tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước.
- Khi lái xe lên hoặc xuống dốc.
- Nếu cảm biến bị ướt do một lượng nước lớn tạt vào, như khi lái xe trên đường ngập nước.
- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát.
- Khi có gió tạt mạnh.



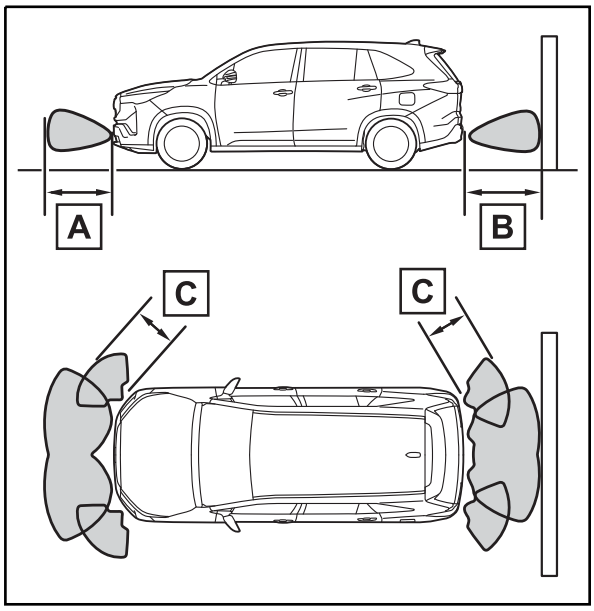
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do chất tải trên xe.
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác.
- Khi xe tiến gần tới một vật thể cao hoặc lề đường cong.
- Lái xe đến gần các trụ (dầm sắt chữ H, vv...) trong ga ra đỗ xe nhiều tầng, công trường xây dựng, vv...
- Khi xe không thể lái xe một cách ổn định, như khi xe bị tai nạn hoặc đang bị trục trặc.
- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.



- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.

Màn hình phát hiện của cảm biến, khoảng cách tới vật thể

n Khoảng cách phát hiện của các cảm biến



A Xấp xỉ 100 cm

B Xấp xỉ 150 cm

C Xấp xỉ 60 cm

Hình minh họa sau sẽ mô tả phạm vi phát hiện của cảm biến. Hãy lưu ý rằng các cảm biến không thể phát hiện ra các vật thể quá gần xe.

Khoảng cách phát hiện của các cảm biến có thể sẽ thay đổi theo hình dạng của vật thể...

n Khoảng cách và chuông báo

Khoảng cách tới vật thể	Chuông báo
Cảm biến phía trước: 100 cm đến 60 cm * Cảm biến phía sau: 150 cm đến 60 cm*	Chậm
60 cm đến 45 cm *	Trung bình
45 cm đến 30 cm *	Nhanh
30 cm đến 15 cm	Kêu liên tục
Nhỏ hơn 15 cm	

*: Chức năng tự động tắt chuông đã bật. (→P.276)

n Hoạt động của chuông báo và khoảng cách tới vật thể

Chuông báo sẽ kêu khi các cảm biến đang hoạt động.

- Chuông báo sẽ kêu nhanh hơn khi xe tiến đến gần vật hơn. Khi xe tiến tới gần tới vật với và cách vật thể khoảng 30 cm, chuông báo sẽ kêu liên tục.
- Khi đồng thời từ 2 cảm biến trở lên phát hiện được vật tĩnh, chuông báo sẽ kêu cho vật ở gần nhất.
- Kể cả khi nhiều cảm biến đang hoạt động, chuông báo sẽ bị tắt tiếng trong một vài tình huống. (Chức năng tắt tiếng chuông báo tự động)

---

n Chuông cảnh báo kêu.

l Chức năng tự động tắt tiếng chuông

Kể cả khi các cảm biến đang hoạt động, tiếng chuông sẽ bị tắt tiếng trong các tình huống sau đây:

- Khoảng cách giữa xe và vật được phát hiện không trở nên ngắn hơn, (trừ khi khoảng cách giữa xe và vật thể là từ 30 cm trở xuống).
- Xe bạn đi ra xa vật thể.
- Không có vật thể nào đi vào đường đi của xe bạn.

Tuy nhiên, nếu vật thể khác được phát hiện hoặc tình huống thay đổi trong khi chuông đang tắt tiếng, chuông sẽ bắt đầu kêu trở lại.

l Để tắt tiếng của chuông báo

Có thể tạm thời tắt chuông báo bằng cách ấn nút OK của các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô đồng thời xuất hiện lời đề nghị tắt tiếng trên màn hình đa thông tin.

l Khi hủy việc tắt tiếng

Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau đây:

- Khi vị trí số được thay đổi
- Khi tốc độ xe đạt hoặc vượt quá một tốc độ nhất định
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota được tắt một lần và sau đó bật lại
- Khi công tắc nguồn được tắt OFF một lần và sau đó bật lại ON

n Tùy chọn

Có thể điều chỉnh được âm lượng của chuông báo trên màn hình đa thông tin. (→P.114)

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)*

*: Nếu có

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa phía sau BSM được lắp ở phía sau cản sau. Chức năng này để hỗ trợ cho người lái kiểm tra các khu vực xung quanh không dễ nhìn khi lùi xe.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

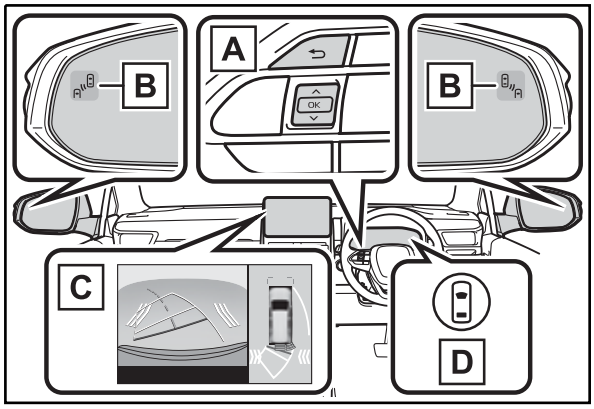
Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.

Chức năng RCTA chỉ là một chức năng hỗ trợ để cảnh báo người lái rằng có một xe khác đang tiến đến gần từ phía sau bên phải hoặc bên trái.

Vì chức năng RCTA có thể không hoạt động chính xác trong một số điều kiện nhất định, việc xác nhận an toàn bằng cách quan sát là rất cần thiết.

Việc quá tin tưởng vào chức năng này có thể dẫn đến tai nạn gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các chi tiết của hệ thống



A Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

Bật/ tắt chức năng RCTA

Khi chức năng RCTA bị vô hiệu hóa, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái sẽ sáng.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần phía sau xe từ bên trái hoặc bên phải, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

C Màn hình đa phương tiện

Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần từ phía sau bên phải hoặc bên trái, biểu tượng RCTA (→P.278) của phía phát hiện thấy vật sẽ xuất hiện trên màn hình đa phương tiện. Hình minh họa này là một ví dụ về một xe đang tiến đến từ cả hai phía của xe.

D Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Khi RCTA tắt, thông điệp "Tính năng Cảnh báo Xe Cắt ngang khi Lùi TẮT" sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Bật/ tắt chức năng RCTA

Có thể kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống RCTA trên ⚙ của màn hình đa thông tin. (→P.457)

Khi chức năng RCTA tắt, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.95) sáng. Tại thời điểm này, "Tính năng Cảnh báo Xe Cắt ngang khi Lùi TẮT" sẽ được xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Mỗi khi bật công tắc nguồn đến ON, thì chức năng RCTA sẽ được bật.

n Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n Khi nghe chuông báo RCTA

Bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông báo của chức năng RCTA do tiếng ồn bên ngoài, như khi bật hệ thống âm thanh với mức âm lượng quá lớn.

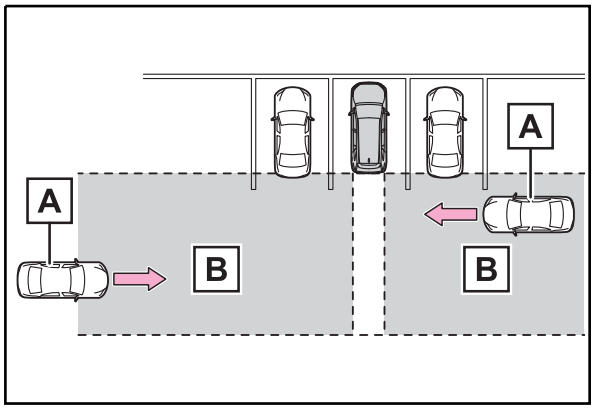
n Các cảm biến ra-đa bên phía sau

→P.267

Chức năng RCTA

n Hoạt động của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa phía sau để phát hiện các xe đang tiếp cận từ phía sau bên phải và bên trái của xe, và cảnh báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng cách nháy các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và làm kêu chuông báo.



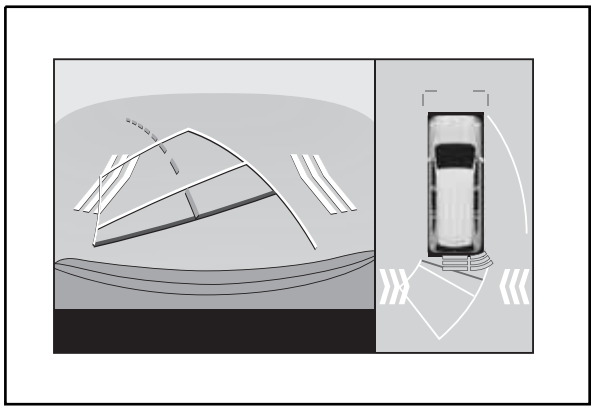
A Các xe đang tiếp cận

B Khu vực phát hiện xe khác đang tiếp cận

n Biểu tượng RCTA

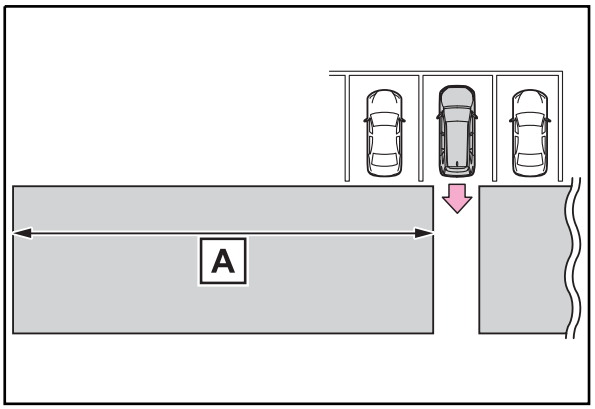
Nếu phát hiện thấy ở phía sau bên trái hoặc bên phải xe có xe khác đang tiến lại gần, các biểu tượng sau sẽ được hiển thị trên màn hình đa phương tiện.

- Ví dụ (Màn hình góc nhìn toàn cảnh): Có nhiều xe tiến gần từ phía hông xe



n Phạm vi phát hiện của chức năng RCTA

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Chuông có thể cảnh báo cho người lái rằng có xe khác chạy nhanh hơn đang tiếp cận từ xa.

Ví dụ:

Tốc độ xe đang tiếp cận	Khoảng cách thông báo phù hợp A
56 km/h (nhanh)	40 m
8 km/h (chậm)	5.5 m

n Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi

Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Công tắc nguồn ở ON.
- Chức năng RCTA đang bật.
- Khi cần số đang ở vị trí R.
- Khi tốc độ xe thấp hơn 15 km/h.
- Tốc độ của xe đang đến gần từ 8 km/h đến 56 km/h.

n Cài đặt âm lượng của chuông báo

Có thể điều chỉnh được âm lượng của chuông báo trên màn hình đa thông tin.

Có thể điều chỉnh âm lượng của chuông báo RCTA trên ⚙ của màn hình đa thông tin. (→P.457)

n Tạm thời tắt tiếng chuông báo

Khi phát hiện thấy một vật thể, thì nút tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hãy ấn vào nút “OK” để đồng thời tắt tiếng chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống RCTA.

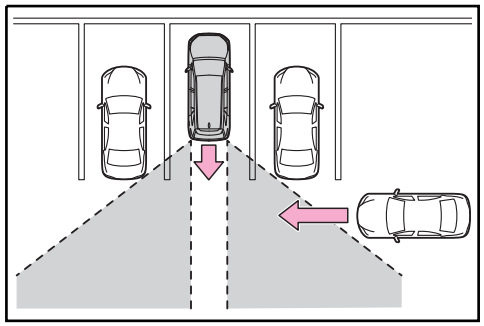
Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi thay đổi vị trí số.
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi tắt công tắc nguồn.

n Hệ thống sẽ không phát hiện được xe trong các điều kiện dưới đây

Chức năng RCTA này không được thiết kế để nhận diện các loại xe và/hoặc các vật thể sau:

- Các xe đang tiếp cận trực tiếp từ phía sau
- Xe lùi vào vị trí đỗ xe cạnh xe bạn
- Khi các cảm biến không thể phát hiện được các xe do có các chướng ngại vật



- Dải phân cách, bức tường, biển báo, các xe đang đỗ và các vật đang đứng yên*
- Xe đạp, người đi bộ, xe môtô nhỏ…*
- Xe đang chạy cách xa xe bạn
- Xe tiếp cận từ khoang đỗ xe cạnh xe bạn*
- Khoảng cách giữa cảm biến và xe

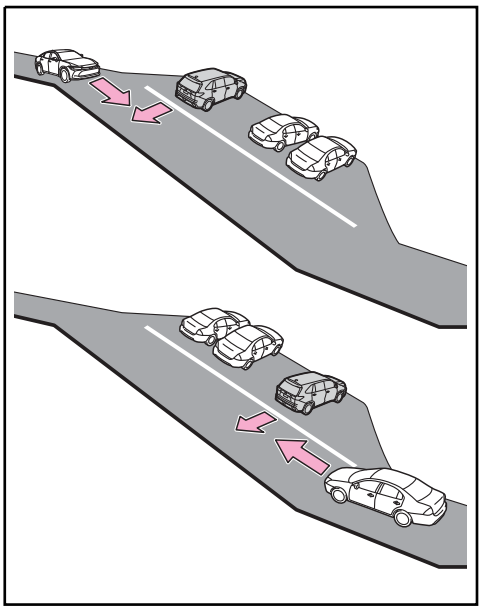
đang tiếp cận là quá gần.

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

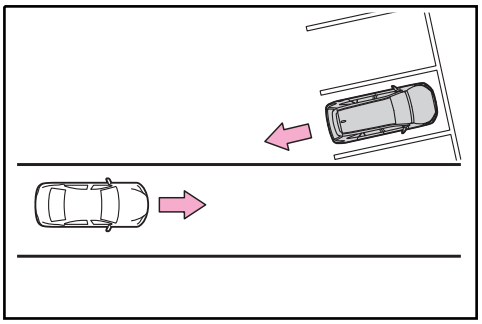
n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Chức năng RCTA có thể không phát hiện chính xác xe trong các điều kiện sau:

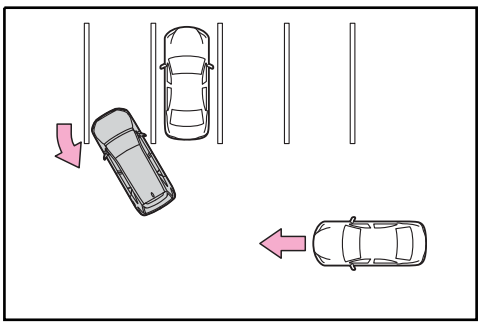
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi bùn, tuyết, băng, nhãn dính… đang che khuất cảm biến hoặc khu vực xung quanh ở vị trí phía trên cản sau
- Khi lái xe trên bề mặt đường ướt trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi hoặc sương mù
- Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
- Khi có xe đang đến gần ở tốc độ cao
- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết
- Khi lùi xe trên dốc với độ dốc lớn



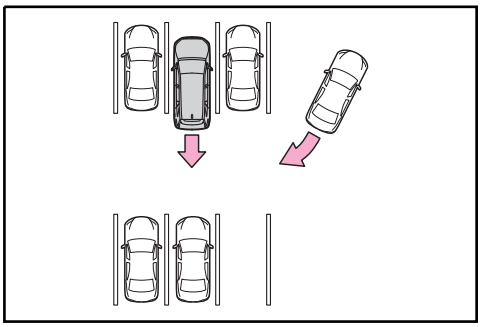
- Khi lùi xe ra khỏi khu vực đỗ có góc nhọn



- Ngay sau khi bật chức năng RCTA
- Ngay sau khi hệ thống hybrid được khởi động với chức năng RCTA bật
- Khi các cảm biến không thể phát hiện ra xe khác do vướng vật cản
- Khi kéo moóc
- Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Đánh lái rẽ khi đang lùi xe



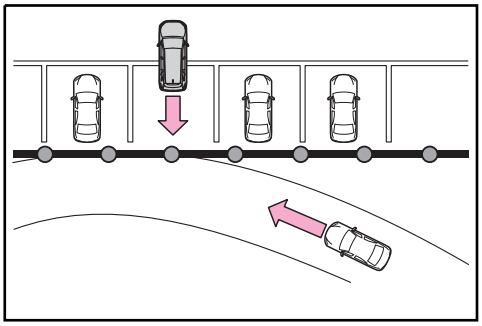
- Khi xe đang rẽ vào vùng phát hiện



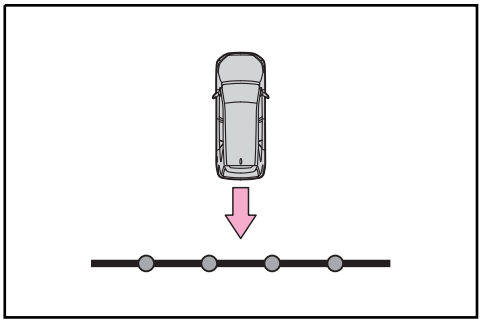
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Chức năng RCTA sẽ phát hiện xe hoặc/và vật trong các trường hợp sau khi không cần thiết:

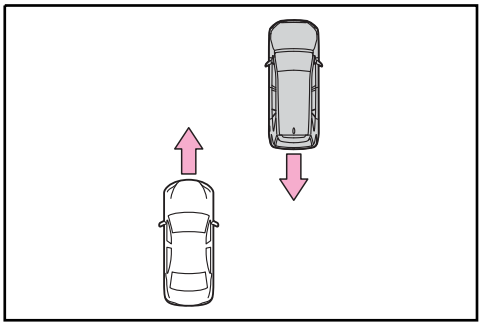
- Khi chỗ đỗ xe hướng ra đường và có các xe đang chạy trên đường



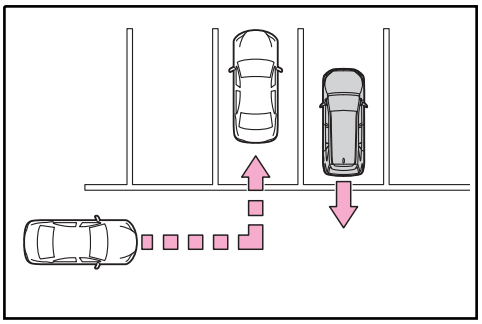
- Khi khoảng cách giữa xe của bạn và các vật thể, như hàng rào, bức tường, biển hiệu hoặc một xe khác đang đỗ… là những vật có thể phản xạ sóng điện từ về phía sau của xe là ngắn



- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết
- Khi có xe khác vượt qua hông xe bạn



- Khi xe được phát hiện rẽ trong khi đang tiếp cận xe bạn



- Khi có những vật đang quay ở gần xe như quạt của điều hòa không khí.
- Khi nước tràn hoặc bắn vào cản sau của xe như vòi phun nước chữa cháy.
- Các vật di đang chuyển (lá cờ, khói của khí xả, giọt nước mưa lớn hoặc bóng tuyết, nước mưa trên mặt đường, vv...)
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và lan can, bức tường, vv..., khi đi vào vùng phát hiện là ngắn.
- Lưới và máng
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe

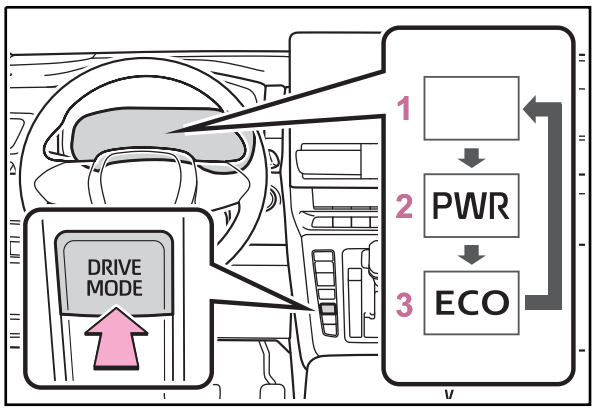
Công tắc chọn chế độ lái xe

Có thể chọn các chế độ lái xe phù hợp với điều kiện lái và điều kiện sử dụng xe.

Chọn chế độ lái xe

Ấn lặp đi lặp lại công tắc cho đến khi hệ thống thay đổi đến chế độ lái xe mong muốn.

Mỗi lần ấn công tắc, chế độ lái sẽ thay đổi theo thứ tự sau đây và các đèn chỉ báo chế độ Power và chế độ lái Eco sẽ lần lượt bật hoặc tắt.



1 Chế độ normal (bình thường)

Cung cấp mức cân bằng tối ưu của tính tiết kiệm nhiên liệu, độ êm và tính năng động lực học của xe. Phù hợp với chế độ lái bình thường.

2 Chế độ power

Điều khiển hệ thống hybrid để có được tăng tốc nhanh và mạnh.

Khi chọn chế độ Power, đèn chỉ báo chế độ Power sẽ sáng.

3 Chế độ lái Eco

Giúp cho quá trình tăng tốc xe diễn ra một cách phù hợp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và cải thiện tính kinh tế nhiên liệu thông qua việc điều tiết hoạt động của bướm ga và điều khiển hoạt động của hệ thống điều hòa (sưởi ấm/làm mát).

Khi chọn chế độ lái Eco, đèn chỉ báo chế độ lái Eco sẽ sáng.

---

n **Khi thay đổi đến chế độ lái khác với chế độ lái bình thường Normal**

Có thể thay đổi màu nền của màn hình đa thông tin theo chế độ lái đã chọn.

n **Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco**

Chế độ lái Eco điều khiển vận hành sưởi ấm/làm mát và tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí để nâng cao hiệu quả nhiên liệu. Để cải thiện tính năng hoạt động của điều hòa không khí, hãy thực hiện các hoạt động sau:

- Điều chỉnh tốc độ quạt (→P.295, 300)
- Tắt chế độ lái Eco

n **Tự động hủy chế độ lái xe**

- Chế độ lái xe Power sẽ tự động hủy kích hoạt và chế độ lái trở về chế độ bình thường khi chuyển công tắc nguồn về OFF.
- Không thể huy kích hoạt chế độ bình thường và chế độ Eco cho tới khi chọn một chế độ lái khác. (Kể cả khi công tắc nguồn được tắt OFF, không thể hủy tự động được chế độ lái Normal và chế độ lái Eco.)

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Để duy trì mức độ an toàn và hiệu năng khi lái xe, những hệ thống sau sẽ được tự động kích hoạt tương ứng với những điều kiện lái khác nhau. Tuy nhiên, hãy chú ý rằng những hệ thống này chỉ là những hệ thống hỗ trợ và không nên quá phụ thuộc vào chúng trong khi điều khiển xe.

Các lưu ý liên quan đến hệ thống hỗ trợ lái xe

n **ECB (Hệ thống phanh điều khiển bằng điện tử)**

Hệ thống điều khiển điện tử tạo ra lực phanh tương ứng với hoạt động của phanh

n **Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)**

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi nhấn phanh trên đường trơn trượt.

n **Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp**

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp

n **VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)**

Giúp cho người lái điều khiển được tình trạng trượt xe khi xe bất ngờ bị chệch hướng hoặc xoay xe trên các bề mặt đường trơn trượt.

Kết hợp điều khiển của các hệ thống ABS, TRC, VSC và EPS.

Giúp duy trì hướng khi lái xe ổn định trên mặt đường trơn trượt bằng cách kiểm soát tính năng lái xe.

n **TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)**

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt

n **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

Giúp hạn chế chuyển động về phía sau của xe khi khởi hành lên dốc

n **EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)**

Sử dụng mô tơ điện để giảm lực xoay vô lăng.

n **Tín hiệu phanh khẩn cấp**

Khi đạp phanh gấp, các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động nháy để cảnh báo cho xe chạy phía sau.

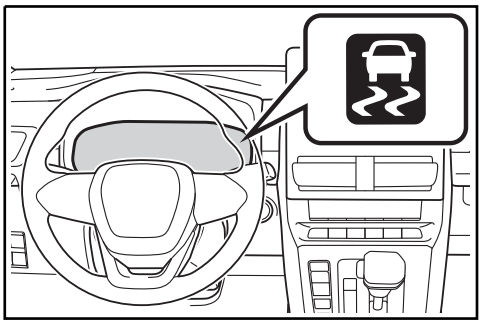
n **Phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)**

Khi cảm biến túi khí phát hiện xe bị va chạm, hệ thống phanh và đèn phanh sẽ được tự động kích hoạt để giảm tốc độ xe và giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ

cấp gây ra.

n Khi hệ thống TRC/VSC/ABS đang hoạt động

Đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy khi hệ thống TRC/VSC/ABS đang hoạt động.

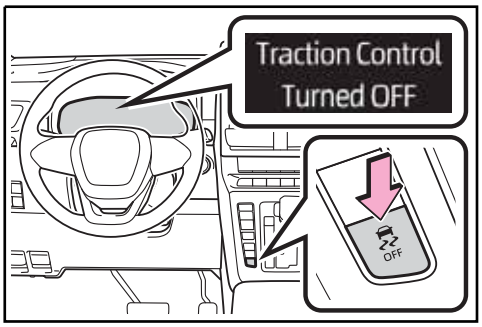


n Vô hiệu hóa hệ thống TRC

Nếu xe bị sa lầy trong tuyết hoặc bùn, hệ thống TRC có thể sẽ cắt giảm công suất từ hệ thống hybrid đến các bánh xe.

Việc ấn nút OFF để tắt hệ thống có thể sẽ giúp bạn đưa xe thoát khỏi sa lầy một cách dễ dàng hơn.

Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút OFF.



Thông báo "Tắt điều khiển lực kéo" sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hãy ấn nút OFF một lần nữa để bật lại hệ thống.

n Tắt cả hai hệ thống TRC và VSC

Để tắt hệ thống TRC và VSC, hãy ấn và giữ công tắc OFF trong hơn 3 giây trong khi xe đã dừng hẳn lại.

Đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sẽ sáng lên và thông điệp "Tắt điều khiển lực kéo" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.*

Ấn OFF lần nữa để bật lại hệ thống.

*: PCS (hệ thống cảnh báo va chạm) cũng sẽ bị vô hiệu hóa (chỉ khả dụng cảnh báo PCS). Đèn cảnh báo PCS sẽ sáng và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. (→P.232)

n Khi thông báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin chỉ ra rằng TRC đã bị vô hiệu hóa ngay cả khi OFF vẫn chưa được nhấn

Hệ thống TRC đã tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy liên lạc với Đại lý Toyota.

n Điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ hoạt động:

- Cần số ở ngoài vị trí P hoặc N (Khi khởi hành tiến hoặc lùi xe ở trên dốc lên)
- Khi dừng xe
- Khi không đạp bàn đạp ga
- Khi phanh đỗ không được gài
- Công tắc nguồn ở ON

n Tự động hủy hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tắt trong bất kỳ trường hợp sau:

- Khi chuyển cần số sang vị trí P hoặc N
- Khi nhấn bàn đạp ga
- Người lái đạp giữ bàn đạp phanh và gài phanh đỗ
- Tối đa 2 giây sau khi nhả bàn đạp phanh
- Công tắc nguồn được tắt OFF

n Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hỗ trợ phanh khẩn cấp, VSC, TRC hoặc hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

l Bạn có thể nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được nhấn lặp đi lặp lại, khi hệ thống Hybrid được khởi động hoặc chỉ ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những âm thanh đó không có nghĩa là hư hỏng.

l Những hiện tượng sau có thể sẽ xuất hiện khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.

• Thân xe và tay lái có thể bị rung.

• Bạn có thấy nghe thấy tiếng mô tơ kêu sau khi dừng xe.

n Âm thanh hoạt động của ECB

Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của ECB trong các trường hợp sau, nhưng điều này không phải là hư hỏng.

l Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được vận hành.

l Có thể nghe thấy tiếng mô tơ của hệ thống phanh từ phần phía trước của xe khi cửa người lái được mở ra.

l Âm thanh hoạt động được nghe từ khoang động cơ sau một hoặc hai phút sau khi dừng hệ thống Hybrid.

n Tự động kích hoạt lại hệ thống TRC và VSC

Sau khi tắt các hệ thống TRC và VSC, hệ thống sẽ tự động kích hoạt lại trong các trường hợp sau:

l Khi đã tắt công tắc nguồn

l Nếu trước đó chỉ tắt hệ thống TRC, thì khi xe tăng tốc hệ thống này sẽ bật
Nếu tắt cả hai hệ thống TRC và VSC, việc tự động khôi phục lại hệ thống sẽ không xảy ra khi tốc độ xe tăng.

n Hạn chế hiệu quả của hệ thống EPS

Hiệu quả của hệ thống lái trợ lực điện EPS bị giảm xuống để tránh cho hệ thống không bị quá nhiệt khi thường xuyên đánh lái trong một thời gian dài. Kết quả là tay lái có thể sẽ trở nên nặng hơn. Khi đó, bạn nên hạn chế việc đánh lái quá mức hoặc dừng xe lại và tắt hệ thống hybrid. Hệ thống EPS sẽ trở lại bình thường sau khoảng 10 phút.

n Điều kiện hoạt động của chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp

Khi thỏa mãn được các điều kiện sau, chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ hoạt động:

l Khi đèn nháy khẩn cấp tắt.

l Khi tốc độ thực tế của xe lớn hơn 55 km/h.

l Hệ thống sẽ phán đoán từ việc giảm tốc độ của xe và coi đây là hoạt động phanh khẩn cấp.

n Tự động dừng kích hoạt chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp

Chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ bị hủy trong bất kỳ trường hợp sau:

l Khi các đèn nháy khẩn cấp đang bật.

l Khi hệ thống phán đoán rằng xe đang giảm tốc và đây không phải là hoạt động phanh gấp.

n Điều kiện hoạt động của phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)

Hệ thống hoạt động khi cảm biến túi khí phát hiện va chạm khi xe đang chuyển động.
Tuy nhiên, hệ thống sẽ không hoạt động khi các bộ phận đã bị hư hỏng.

n Hủy tự động hoạt động của phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)

Hệ thống này sẽ tự động bị hủy trong bất kỳ các tình huống sau.

l Tốc độ của xe giảm xuống tới xấp xỉ

0 km/h

- Khi đã hoạt động được một khoảng thời gian nhất định
- Nhấn mạnh bàn đạp ga

CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi

- Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).
- Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

- Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ
- Khi lái xe có lắp xích quấn lốp
- Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi

Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống TRC/VSC đã được kích hoạt.
Hãy lái xe thật cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể sẽ không làm việc hiệu quả trên đường dốc đứng và trên đường bị băng tuyết bao phủ.

CẢNH BÁO

- Không giống như phanh đỗ, điều khiển khởi hành ngang dốc không chủ định để giữ xe cố định trong thời gian dài. Không được lạm dụng điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc để đỗ xe trên đường dốc, nếu không sẽ dẫn đến bị tai nạn.

Khi hệ thống TRC/VSC/ABS được kích hoạt

Đèn chỉ báo trượt nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận. Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn không thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

Khi tắt hệ thống TRC/VSC

Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/VSC khi thật sự cần thiết.

Thay lốp

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra, còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới mức áp suất tiêu chuẩn.
Hệ thống ABS, TRC và VSC sẽ không làm việc chính xác nếu các lốp trên xe khác nhau.
Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe

n **Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo**

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống trục trặc.

n **Phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)**

Không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống phanh hạn chế va chạm thứ cấp. Hệ thống được thiết kế để giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ cấp, tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của hệ thống sẽ phụ thuộc vào các điều kiện khác nhau. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các lưu ý khi lái xe Hybrid

Để lái tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường, hãy đặc biệt chú ý tới những điểm sau đây:

Sử dụng chế độ lái Eco

Khi sử dụng chế độ lái Eco, mômen tương ứng với lực đạp ga sẽ được tạo ra êm dịu hơn so với ở điều kiện lái xe bình thường. Đồng thời, công suất của hệ thống điều hòa không khí (làm mát/sưởi ấm) sẽ được giảm thiểu, để cải thiện mức tiêu hao nhiên liệu. (→P.282)

Sử dụng đèn chỉ báo của hệ thống Hybrid

Có thể duy trì lái xe ở chế độ lái Eco, sao cho chỉ báo của hệ thống hybrid nằm trong khu vực Eco. (→P.99, 105)

Sử dụng cần số

Hãy chuyển cần số đến vị trí D khi dừng xe chờ đèn giao thông hoặc lái xe trên đường bị tắc,vv. Chuyển cần số đến P khi đỗ xe. Khi sử dụng với cần số ở vị trí N, không có ảnh hưởng tích cực đến tiêu hao nhiên liệu. Ở vị trí N, động cơ xăng hoạt động, nhưng không thể phát ra điện năng. Ngoài ra, khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí,vv., năng lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) cũng được tiêu hao.

Sử dụng bàn đạp phanh/bàn đạp ga

- Lái xe êm dịu. Tránh tăng tốc/giảm tốc đột ngột. Tăng tốc và giảm tốc từ từ sẽ sử dụng môtơ điện hiệu quả hơn (mô tơ kéo) mà không cần sử dụng công suất của động cơ xăng.
- Tránh tăng ga lặp đi lặp lại. Tăng ga lặp đi lặp lại sẽ tiêu hao điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo), dẫn đến hiệu quả tiêu hao nhiên liệu kém. Công suất của ắc quy có thể hồi lại được bằng cách nhả nhẹ bàn đạp ga.

Khi phanh xe

Đảm bảo vận hành các phanh nhẹ nhàng và ở thời điểm phù hợp. Có thể tái sinh năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Độ trễ

Tăng và giảm ga liên tục, cũng như đợi lâu trước đèn giao thông, sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu. Hãy kiểm tra những đài báo giao thông trước khi lái xe và tránh trì hoãn càng nhiều càng tốt. Khi tắc đường, hãy nhả nhẹ bàn đạp phanh để cho xe tiến về phía

trước một chút đồng thời tránh nhấn quá nhiều bàn đạp ga. Nếu không, có thể dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lái xe trên đường cao tốc

Hãy kiểm soát tốc độ và duy trì ở tốc độ cố định. Ngoài ra, trước khi dừng xe ở trạm thu phí hoặc tương tự, hãy nhả chân ga và nhấn nhẹ bàn đạp phanh. Có thể tái tạo năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Điều hoà không khí

Chỉ sử dụng điều hòa không khí khi cần thiết. Nếu không, có thể dẫn đến tốn nhiên liệu hơn.

Vào mùa hè: Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hãy sử dụng chế độ tuần hoàn khí trong xe. Việc này giảm tình trạng quá tải cho hệ thống điều hòa và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.

Vào mùa đông: Vì động cơ xăng sẽ không tự động ngắt cho đến khi động cơ xăng và bên trong xe trở nên ấm, nó sẽ tiêu hao nhiên liệu. Hơn nữa, có thể cải thiện tình trạng tiêu hao nhiên liệu bằng cách tránh sử dụng bộ sưởi quá nhiều.

Kiểm tra áp suất lốp

Hãy kiểm tra thường xuyên để đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Áp suất lốp không chính xác có thể dẫn đến tiêu hao nhiên liệu.

Hơn nữa, vì lốp đi tuyết có thể gây ra lực ma sát lớn, nếu sử dụng nó trên đường khô sẽ làm tiêu hao nhiên liệu nhiều. Hãy sử dụng lốp phù hợp đối với từng mùa.

Hành lý

Mang theo hành lý nặng sẽ dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Tránh mang hành lý không cần thiết. Lắp giá để hành lý quá lớn trên trần xe cũng làm tiêu hao nhiều nhiên liệu.

Hâm nóng trước khi lái xe

Vì động cơ xăng khởi động và ngừng hoạt động tự động khi trời lạnh, không cần thiết phải hâm nóng động cơ. Tuy nhiên, thường xuyên lái xe ở những quãng đường ngắn sẽ làm cho động cơ hâm nóng liên tục, nó sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị cho lái xe vào mùa đông

- Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.
  - Dầu động cơ
  - Nước làm mát động cơ
  - Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn
  - Nước rửa kính
- Hãy yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy 12V.
- Lắp lốp đi tuyết cho cả bốn bánh xe hoặc trang bị xích quấn lốp cho các lốp trước*.

Đảm bảo rằng tất cả các lốp có cùng kích thước, cùng nhà sản xuất và kích cỡ của xích quấn lốp phù hợp với kích cỡ của lốp.

*: Không thể lắp xích quấn lốp trên xe có lốp 18 inch.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lái xe có lắp lốp đi tuyết**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy sử dụng các loại lốp có kích thước tiêu chuẩn.
- Hãy đảm bảo duy trì áp suất lốp theo quy định.
- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của đường hoặc tốc độ giới hạn tiêu chuẩn của lốp khi sử dụng lốp đi tuyết.
- Hãy lắp tất cả các bánh xe bằng lốp đi tuyết, không phải chỉ với một vài lốp.

n **Lái xe có lắp xích quấn lốp (xe không có lốp 18 inch)**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể dẫn tới tình trạng lái xe không an toàn có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của xích quấn lốp đã được lắp đặt hoặc không quá 50km/h, tùy theo chỉ số nào thấp hơn.
- Tránh lái xe trên đường gồ ghề hoặc qua các ổ gà.
- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.
- Hãy giảm tốc độ trước khi vào cua để đảm bảo khả năng điều khiển xe.
- Không sử dụng hệ thống LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có).

l Không được sử dụng hệ thống LDA (hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có).

⚠ CHÚ Ý

n **Sửa chữa hoặc thay các lốp đi tuyết (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc một cửa hàng bán lốp có uy tín sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết.
Bởi việc tháo và lắp các lốp đi tuyết sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của các van và cảm biến áp suất lốp.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

- Không cố dùng sức để mở các cửa sổ hoặc cho di chuyển cần gạt kính đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.
- Để đảm bảo hệ thống quạt làm việc tốt theo mùa, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông hơi nằm ở phía trước của kính chắn gió.
- Kiểm tra và bóc hết lớp băng hoặc tuyết đọng trên các đèn bên ngoài xe, gương chiếu hậu bên ngoài xe, các cửa sổ, nóc xe, khung gầm, xung quanh các lốp xe hoặc phanh.
- Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.

Khi lái xe

Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.

Khi đỗ xe

- Hãy tắt chế độ tự động của phanh đỗ.
  Nếu không, phanh đỗ có thể bị đóng băng và không thể tự động nhả ra được.

Ngoài ra, hãy tránh sử dụng những chức năng sau vì phanh đỗ có thể hoạt động một cách tự động, ngay cả khi đã tắt chế độ tự động.

• Hệ thống giữ phanh

- Đỗ xe và chuyển cần số đến P và không gài phanh đỗ. Cụm phanh đỗ có thể sẽ bị đóng băng và không nhả ra được. Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, chắc chắn rằng phải chèn các bánh xe. Nếu không, có thể sẽ rất nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.

Khi phanh đỗ đang ở chế độ tự động, hãy nhả phanh đỗ sau khi chuyển cần số đến P. (→P.203)

- Nếu xe đang đỗ lại nhưng không cài phanh đỗ, hãy xác nhận rằng bạn không thể di chuyển cần số ra khỏi vị trí P.
- Nếu xe được đỗ lại trong thời

tiết lạnh, có thể phanh sẽ bị đóng băng.

CẢNH BÁO

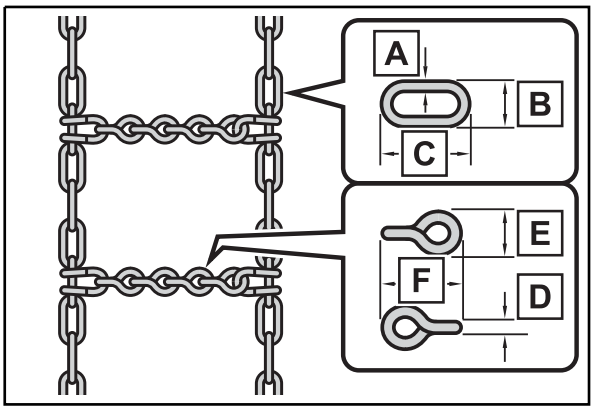
n **Khi đỗ xe**

Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, hãy chèn các bánh xe. Nếu bạn không chèn các bánh xe, xe có thể bất ngờ di chuyển, dẫn đến tai nạn.

Lựa chọn xích quấn lốp

▶ Xe không có lốp 18-inch

Sử dụng xích quấn lốp phù hợp với kích thước lốp cần gắn. Mỗi cỡ xích chỉ được sử dụng cho một cỡ lốp.



Xích bên:

A Đường kính xích 3 mm

B Chiều rộng 10 mm

C Chiều dài 30 mm

Xích ngang:

D Đường kính xích 4 mm

E Chiều rộng 14 mm

F Chiều dài 25 mm

▶ Xe có lốp 18 inch

Không thể lắp xích quấn lốp. Lốp đi tuyết nên được sử dụng lại.

Các quy định về việc sử dụng xích quấn lốp

Có rất nhiều các quy định khác nhau khi sử dụng xích quấn lốp ở các quốc gia và trên các loại đường khác nhau. Hãy tìm hiểu và kiểm tra kỹ các quy định tại địa phương trước khi lắp xích quấn lốp.

n **Lắp xích quấn lốp (xe không có lốp 18 inch)**

Hãy tuân theo các chú ý sau khi lắp đặt và tháo xích quấn lốp:

- Hãy lắp đặt và tháo xích quấn lốp ở vị trí an toàn.
- Hãy lắp xích quấn lốp vào các lốp trước. Không lắp xích quấn lốp vào các lốp sau.
- Hãy lắp xích quấn lốp trên các lốp trước càng chặt càng tốt. Hãy xiết chặt lại xích sau khi lái xe từ 0.5 đến 1 km.
- Hãy lắp xích quấn lốp theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.

CHÚ Ý

n **Lắp xích quấn lốp (xe không có lốp 18 inch)**

Van cảm biến áp suất lốp và bộ thu phát (nếu có) có thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

Trang bị nội thất 5

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 294

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 298

Hệ thống làm mát phía sau kiểu thường 305

Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động 306

Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 307

Bộ thông gió cho ghế.....309

5-2. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe 310

5-3. Sử dụng các ngăn đựng đồ

Danh sách các ngăn đựng đồ 314

Đặc điểm của khoang để hành lý 318

5-4. Sử dụng các trang bị nội thất khác

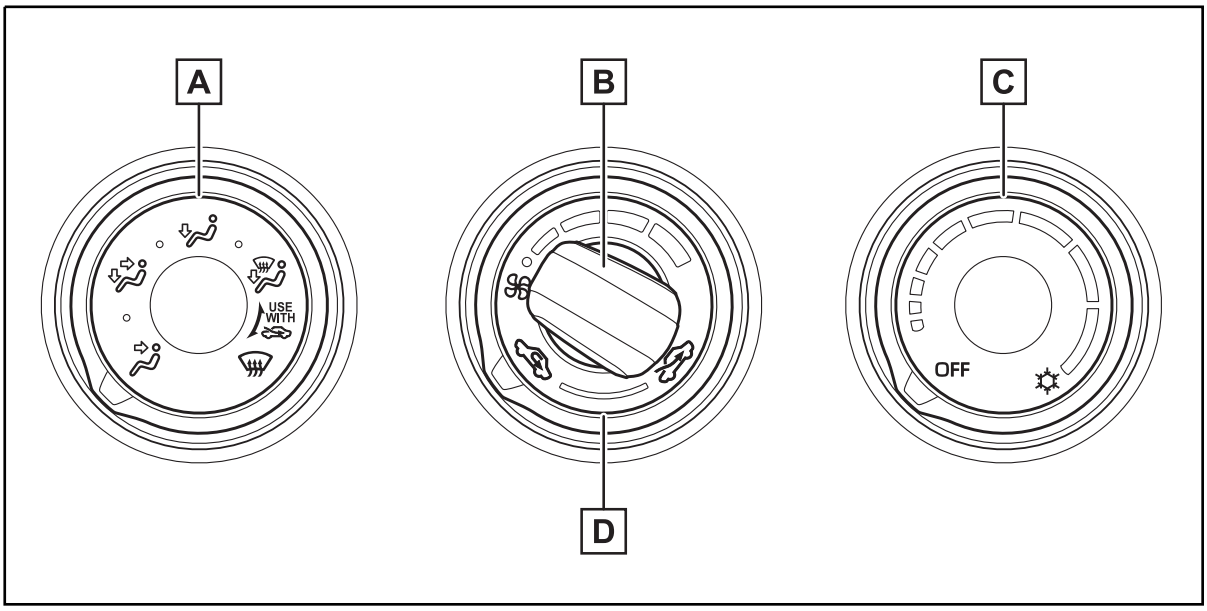
Các trang bị nội thất khác 320

Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước*

*: Nếu có

Điều khiển điều hòa

▶ Xe không có bộ sưởi



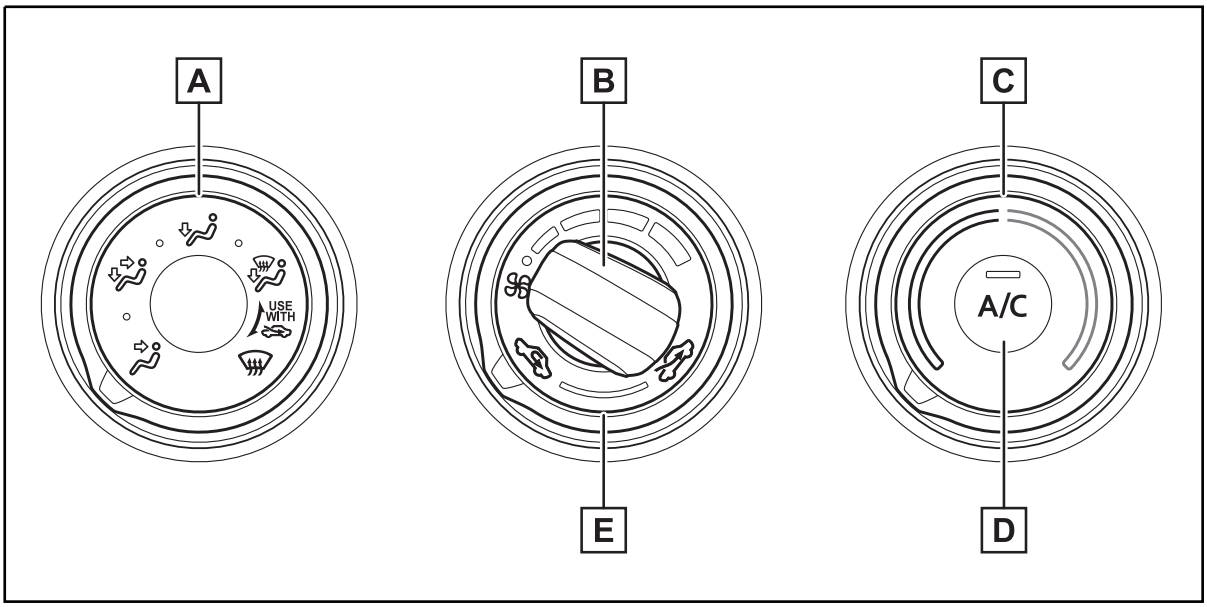
A Núm điều chỉnh chế độ luồng khí

B Núm điều chỉnh tốc độ quạt

C Núm điều chỉnh nhiệt độ

D Núm chọn chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

▶ Xe có bộ sưởi



A Núm điều chỉnh chế độ luồng khí

B Núm điều chỉnh tốc độ quạt

C Núm điều chỉnh nhiệt độ

D Nút "A/C"

E Núm chọn chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

n Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ

▶ Xe không có bộ sưởi

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ (làm mát).

Dịch chuyển núm đến “OFF” để tắt điều hòa, hệ thống sẽ thổi ra không khí ở nhiệt độ thường.

▶ Xe có bộ sưởi

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ (làm ấm) hoặc xoay ngược chiều kim đồng hồ (làm mát).

Nếu không ấn nút "A/C", hệ thống sẽ thổi ra không khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

n Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt

Xoay núm điều chỉnh tốc độ quạt cùng chiều kim đồng hồ (tăng) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (giảm)

Xoay núm sang bên trái và tắt quạt.

n Thay đổi chế độ luồng khí

Xoay núm điều chỉnh chế độ luồng khí đến vị trí mong muốn.

Bạn có thể chọn các vị trí ở giữa các vị trí chọn cửa gió để điều chỉnh một cách chính xác hơn.

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Xoay núm chỉnh chế độ lấy khí bên ngoài/tuần hoàn khí bên trong.

Chuyển chế độ lấy khí từ bên ngoài vào và chế độ tuần hoàn khí trong xe sẽ được thực hiện bởi mỗi lần xoay núm.

n Đặt chức năng làm mát và chức năng hút ẩm (xe có bộ sưởi)

Hãy ấn nút "A/C".

Khi chức năng đang bật, đèn báo trên nút "A/C" sẽ sáng lên.

n Sấy kính chắn gió

Bộ sấy được sử dụng để làm trong kính chắn gió và kính cửa trước.

Xoay núm điều chỉnh chế độ luồng khí đến vị trí sấy kính chắn gió.

Xoay núm chế độ lấy gió ngoài/tuần hoàn khí đến chế độ lấy gió ngoài nếu đang sử dụng chế độ tuần hoàn khí trong xe.

Để sấy kính chắn gió và các kính

cửa sổ hai bên nhanh hơn, hãy bật các cửa gió và tăng nhiệt độ lên.

Xe có bộ sưởi: Nếu chức năng hút ẩm không hoạt động, hãy ấn nút để vận hành chức năng hút ẩm.

n Làm trong kính cửa sổ

- Xe có bộ sưởi: Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe cao. Bật công tắc "A/C" sẽ hút ẩm không khí từ các cửa thổi gió và giúp làm trong kính chắn gió hơn.
- Xe có bộ sưởi: Nếu bạn tắt nút "A/C", các cửa sổ có thể sẽ dễ bị bám mờ sương hơn.
- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

n Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

n Khi nhiệt độ bên ngoài thấp (xe có bộ sưởi)

Chức năng hút ẩm có thể sẽ không hoạt động kể cả khi đã ấn nút "A/C".

n Thông gió và mùi điều hòa

- Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các chớp thông gió.
- Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:
  Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

n Bộ lọc điều hòa

→P.372

CẢNH BÁO

n Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương

Không được đặt nút điều khiển chế độ thổi khí đến trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm giảm tầm nhìn của bạn.

CHÚ Ý

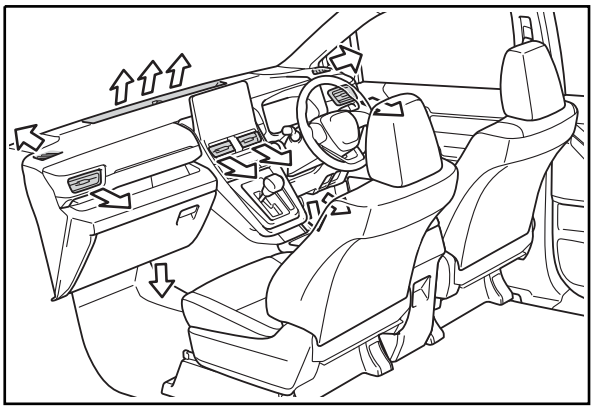
n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

Không bật hệ thống điều hòa không khí lâu hơn cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

Bố trí các cửa gió và hoạt động

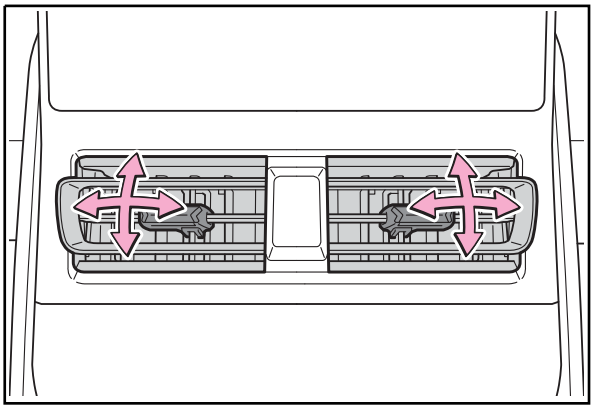
n Vị trí của các cửa gió

Các cửa thổi gió và lưu lượng gió sẽ thay đổi theo chế độ luồng khí đã chọn.



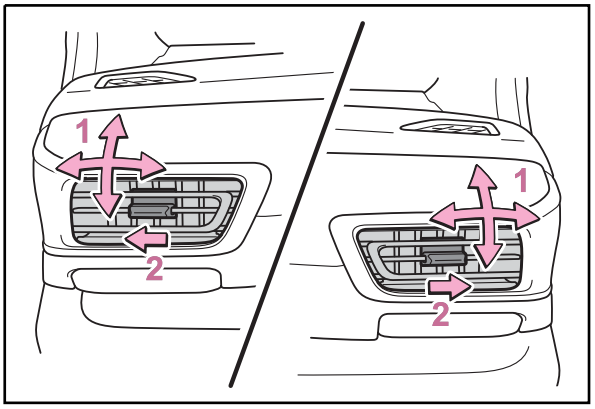
n Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió

▶ Các cửa gió trung tâm



Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

▶ Các cửa gió bên



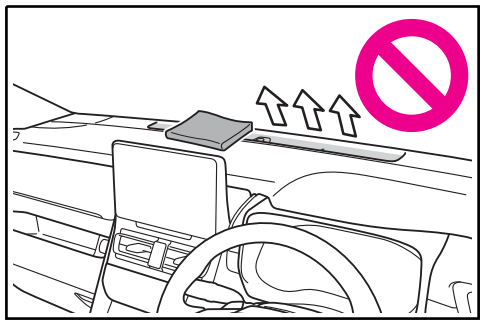
1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

2 Xoay núm hết cỡ ra phía ngoài để đóng chớp thông gió.

⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh làm gián đoạn vận hành bộ sấy kính chắn gió

Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



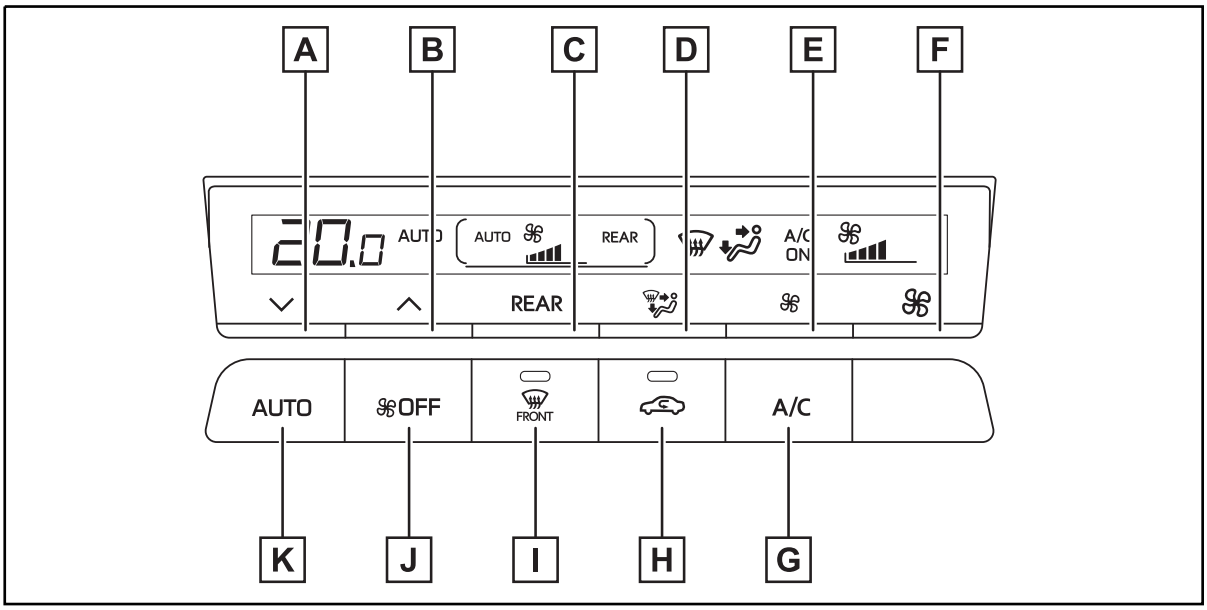
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước*

*: Nếu có

Luồng khí thổi ra và tốc độ quạt sẽ tự động điều chỉnh theo cài đặt nhiệt độ.

Điều khiển điều hòa

▶ Xe có hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động (xe không có công tắc bộ sấy kính hậu)



Hình minh họa này là cho xe tay lái thuận. Một số nút sẽ ở vị trí ngược lại trên xe tay lái nghịch.

A Công tắc điều chỉnh giảm nhiệt độ

B Công tắc điều chỉnh tăng nhiệt độ

C Công tắc “REAR” (bật/tắt bộ làm mát kiểu tự động)

D Nút điều khiển chế độ luồng khí

E Nút giảm tốc độ quạt

F Nút tăng tốc độ quạt

G Nút "A/C"

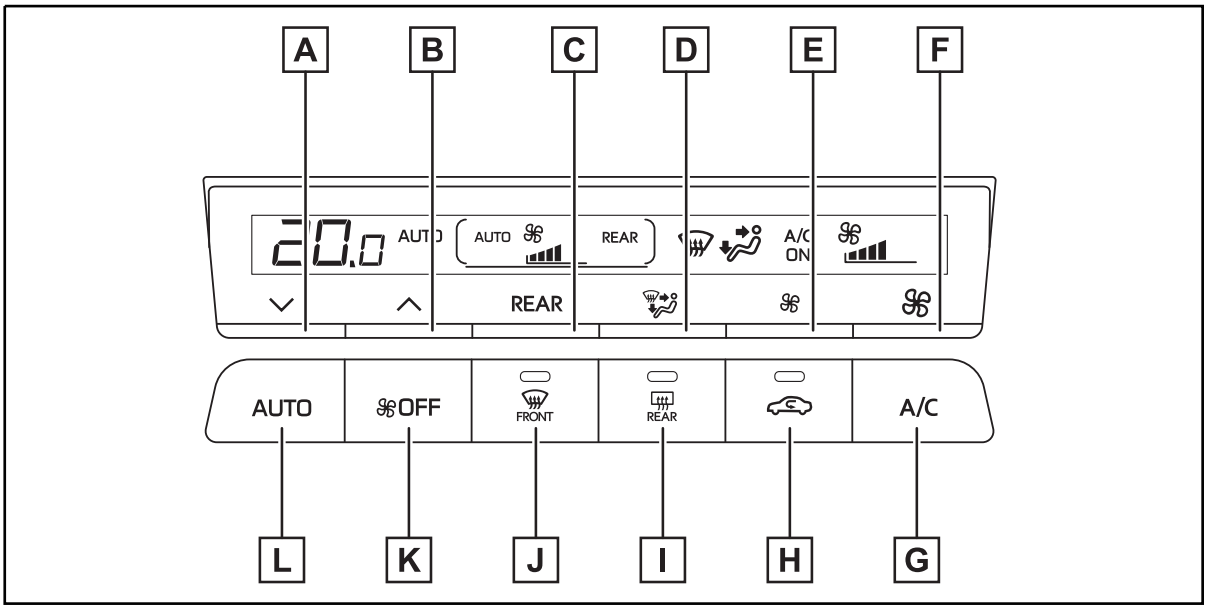
H Nút chế độ lấy nguồn khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

I Công tắc bộ sấy kính chắn gió

J Nút "OFF"

K Công tắc "AUTO" (chế độ tự động)

▶ Xe có hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động (xe có công tắc bộ sấy kính hậu)



Hình minh họa này là cho xe tay lái thuận. Một số nút sẽ ở vị trí ngược lại trên xe tay lái nghịch.

A Công tắc điều chỉnh giảm nhiệt độ

B Công tắc điều chỉnh tăng nhiệt độ

C Công tắc “REAR” (bật/tắt bộ làm mát kiểu tự động)

D Nút điều khiển chế độ luồng khí

E Nút giảm tốc độ quạt

F Nút tăng tốc độ quạt

G Nút "A/C"

H Nút chế độ lấy nguồn khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

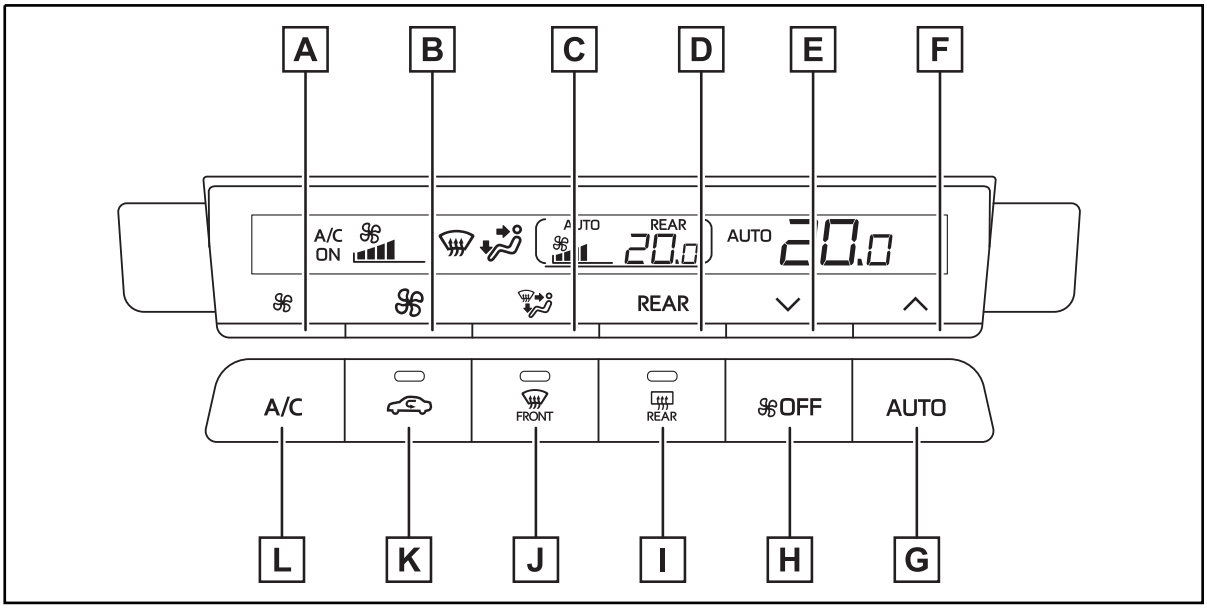
I Công tắc bộ sấy kính cửa hậu

J Công tắc bộ sấy kính chắn gió

K Nút "OFF"

L Công tắc "AUTO" (chế độ tự động)

▶ Xe có hệ thống điều hòa không khí tự động phía sau



A Nút giảm tốc độ quạt

B Nút tăng tốc độ quạt

C Nút điều khiển chế độ luồng khí

D Công tắc “REAR” (bật/tắt điều hoà không khí tự động phía sau)

E Công tắc điều chỉnh giảm nhiệt độ

F Công tắc điều chỉnh tăng nhiệt độ

G Công tắc "AUTO" (chế độ tự động)

H Nút "OFF"

I Công tắc bộ sấy kính cửa hậu

J Công tắc bộ sấy kính chắn gió

K Nút chế độ lấy nguồn khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

L Nút "A/C"

n **Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ**

Ấn công tắc điều chỉnh tăng nhiệt độ để tăng nhiệt độ và công tắc điều chỉnh giảm nhiệt độ để giảm nhiệt độ.

Nếu không ấn nút "A/C", hệ thống sẽ thổi ra không khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

n **Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt**

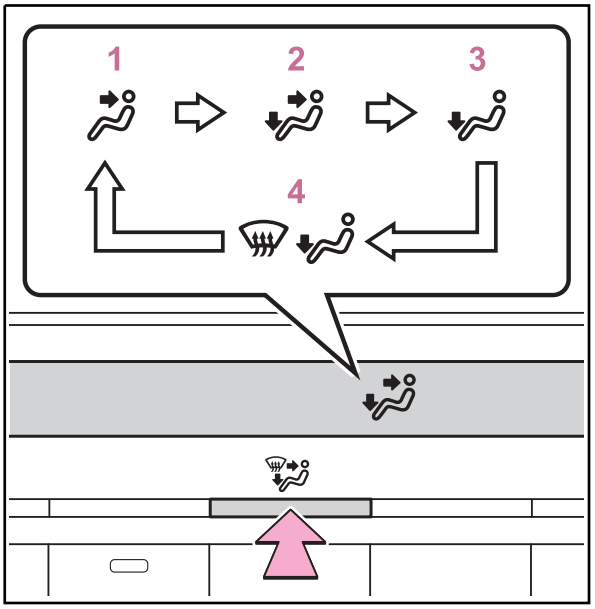
Ấn công tắc tăng tốc độ quạt để tăng tốc độ quạt và công tắc giảm tốc độ quạt để giảm tốc độ quạt.

Ấn nút "OFF" để tắt quạt gió.

n Thay đổi chế độ luồng khí

Ấn nút điều khiển chế độ luồng khí.

Chế độ luồng khí sẽ thay đổi mỗi khi ấn nút này.



1 Luồng khí thổi lên phần thân trên

2 Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân

3 Luồng khí thổi xuống chân

4 Luồng khí thổi vào chân và bộ sấy kính chắn gió hoạt động

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Ấn nút chọn chế độ lấy khí bên ngoài/tuần hoàn khí bên trong.

Hệ thống sẽ chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và chế độ tuần hoàn khí bên trong sau mỗi lần ấn nút.

Khi chọn chế độ tuần hoàn khí bên trong, đèn chỉ báo trên công tắc chọn lấy khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong sẽ sáng lên.

n Đặt chức năng làm mát và hút ẩm

Hãy ấn nút "A/C".

Khi chức năng bật, chỉ báo "A/C ON" trên bảng điều khiển điều hòa không khí sẽ sáng.

n Sấy kính chắn gió

Bộ sấy được sử dụng để làm trong kính chắn gió và kính cửa trước.

Ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió.

Hãy đặt công tắc ở chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe ở chế độ lấy khí ngoài, nếu đang chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe. (Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển đổi.)

Để sấy kính chắn gió và các kính cửa sổ hai bên nhanh hơn, hãy bật các cửa gió và tăng nhiệt độ lên.

Để trở về chế độ trước đó, hãy ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió một lần nữa khi kính chắn gió đã được sấy khô.

Khi bật nút sấy kính chắn gió, đèn báo sẽ sáng trên nút của bộ sấy kính chắn gió.

n Sấy kính cửa hậu (nếu có)

Bộ sấy được sử dụng để sấy kính cửa hậu.

Ấn nút sấy kính cửa hậu.

Bộ sấy kính hậu tự động tắt sau khoảng 45 phút.

Tuy nhiên, bộ sấy kính hậu có thể tắt tự động sau khoảng 15 phút tùy thuộc và các điều kiện như nhiệt độ bên ngoài và tình trạng của hệ thống nạp.

Khi bật nút sấy kính cửa hậu, đèn chỉ báo sẽ sáng trên nút bộ sấy kính cửa hậu.

---

n **Làm trong kính cửa sổ**

l Cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe tăng lên cao. Bật nút "A/C" sẽ làm khô không khí từ các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió hơn.

l Nếu bạn tắt nút "A/C", các cửa sổ có thể dễ bị bám mờ sương hơn.

l Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

n **Khi lái xe trên đường bụi bẩn**

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n **Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe**

l Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

l Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài xe/tuần hoàn khí bên trong theo nhiệt độ cài đặt hoặc nhiệt độ bên trong xe.

n **Khi nhiệt độ bên ngoài thấp**

Chức năng hút ẩm có thể sẽ không hoạt động ngay cả khi ấn nút "A/C".

n **Thông gió và mùi điều hòa**

l Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.

l Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các chớp thông gió.

l Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:

- Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.
- Thời gian quạt gió bắt đầu quay có thể sẽ bị trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa sang chế độ tự động.

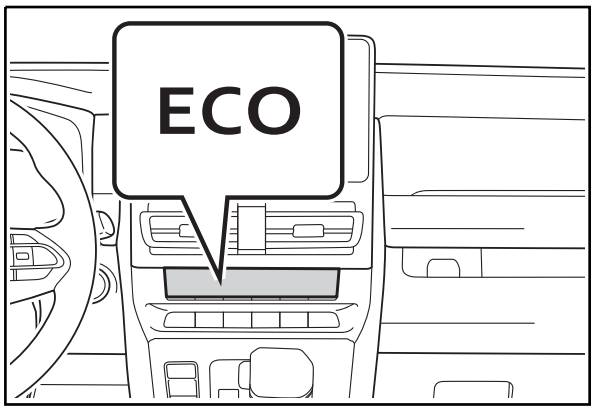
n **Bộ lọc điều hòa**

→P.372

n **Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco**

l Chức năng chế độ lái ECO (→P.282)

l Khi chế độ lái ECO bật, chỉ báo "ECO" trên bảng điều khiển điều hòa không khí sẽ sáng.



n **Tùy chọn**

Có thể thay đổi được chọn chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong. (Tính năng tùy chọn: →P.465)

CẢNH BÁO

n **Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương**

Không được sử dụng công tắc bộ sấy kính chắn gió khi sử dụng điều hòa với không khí có độ ẩm cao.
Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm cản trở tầm nhìn của bạn.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật hệ thống điều hòa không khí lâu hơn cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

Sử dụng chế độ tự động

1 Hãy ấn nút "AUTO".

Chức năng hút ẩm sẽ bắt đầu hoạt động. Hệ thống sẽ tự động chọn cửa thổi gió và tự động điều chỉnh tốc độ quạt theo nhiệt độ thiết lập.

Khi chức năng được bật, chỉ báo "AUTO" sáng.

2 Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ.

Nếu bạn tiến hành điều chỉnh tốc độ quạt hoặc chế độ luồng khí thổi, chỉ báo chế độ tự động sẽ tắt đi. Tuy nhiên, chế độ tự động cho các chức năng khác vẫn được duy trì.

Để tắt, hãy ấn nút "OFF".

n **Sử dụng chế độ tự động**

Tốc độ quạt sẽ được điều chỉnh tự động theo như cài đặt nhiệt độ.

Do đó, quạt có thể dừng quay cho đến khi luồng khí ấm hoặc mát thổi ra sau khi ấn công tắc "AUTO".

Thay đổi các cài đặt trên ghế sau

Ấn công tắc "REAR"

Nếu không chạm vào hệ thống trong xấp xỉ 6 giây sau khi chuyển sang hệ thống điều hòa không khí phía sau, hoặc ấn lại công tắc "REAR", chế độ điều khiển trên bảng điều khiển phía trước sẽ chuyển về phía trước.

● Chế độ tự động

Hãy ấn nút "AUTO".

Chức năng hút ẩm sẽ bắt đầu hoạt động.

Xe có hệ thống làm mát tự động phía sau: Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo nhiệt độ bên trong và nhiệt độ bên ngoài xe.

Xe có hệ thống điều hòa không khí tự động phía sau: Tốc độ quạt sẽ tự động được điều chỉnh theo nhiệt độ thiết lập.

● Điều chỉnh tốc độ quạt

Ấn công tắc tăng tốc độ quạt để tăng tốc độ quạt và công tắc giảm tốc độ quạt để giảm tốc độ quạt.

Ấn nút "OFF" để tắt quạt.

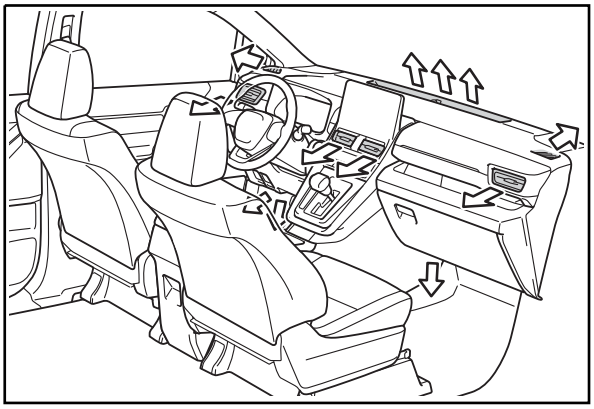
● Điều chỉnh nhiệt độ thiết lập (xe có hệ thống điều hòa không khí tự động phía sau)

Ấn công tắc điều chỉnh tăng nhiệt độ để tăng nhiệt độ và công tắc điều chỉnh giảm nhiệt độ để giảm nhiệt độ.

Bố trí các cửa gió và hoạt động

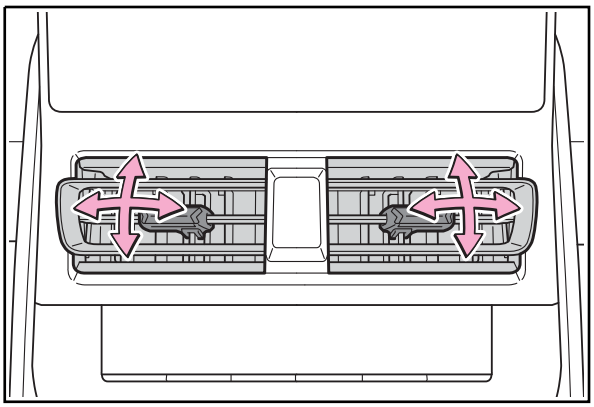
n Vị trí của các cửa gió

Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi theo chế độ luồng khí đã được chọn.



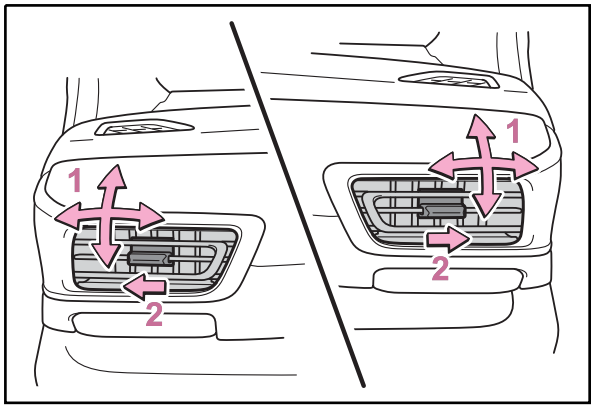
n Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió

▶ Các cửa gió trung tâm



Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới

▶ Các cửa gió bên



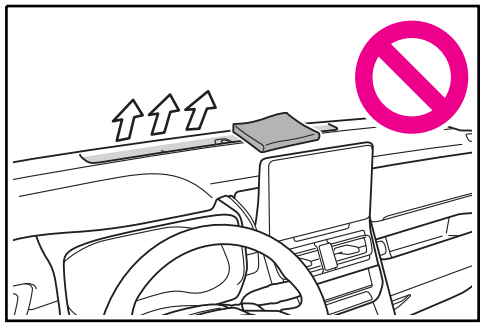
1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

2 Xoay núm hết cỡ ra phía ngoài để đóng chớp thông gió.

CẢNH BÁO

n Để tránh làm gián đoạn vận hành bộ sấy kính chắn gió

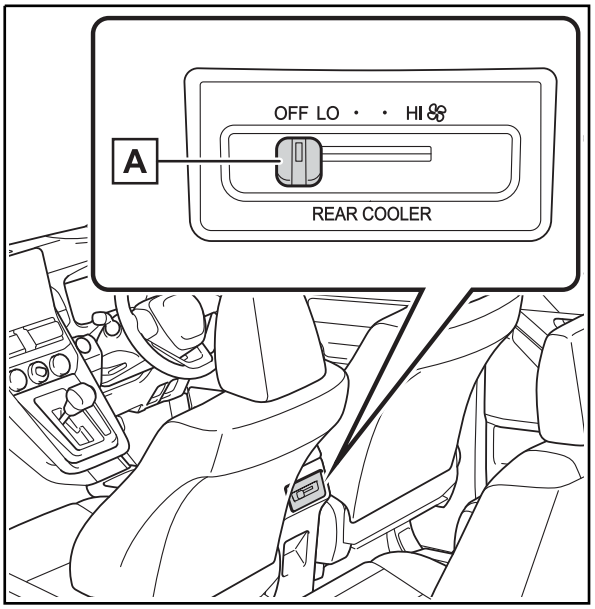
Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



Hệ thống làm mát phía sau kiểu thường*

*: Nếu có

Điều khiển hệ thống làm mát phía sau



A Lẫy điều chỉnh tốc độ quạt của hệ thống làm mát phía sau

n Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt làm mát

Trượt lẫy điều chỉnh chỉnh tốc độ quạt sang phải (tăng tốc độ) hoặc sang trái (giảm tốc độ).

Trượt lẫy điều chỉnh về vị trí "OFF" để tắt quạt.

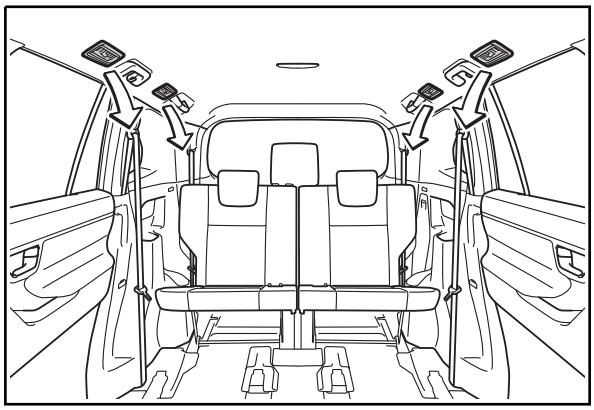
CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

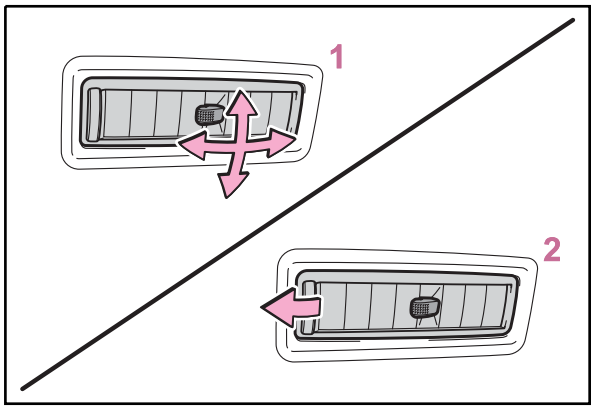
Không được bật hệ thống làm mát phía sau lâu hơn cần thiết khi hệ thống hybrid đang không hoạt động.

Bố trí các cửa gió và hoạt động

n Vị trí của các cửa gió



n Điều chỉnh hướng luồng khí thổi ra và mở/đóng cửa gió



1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

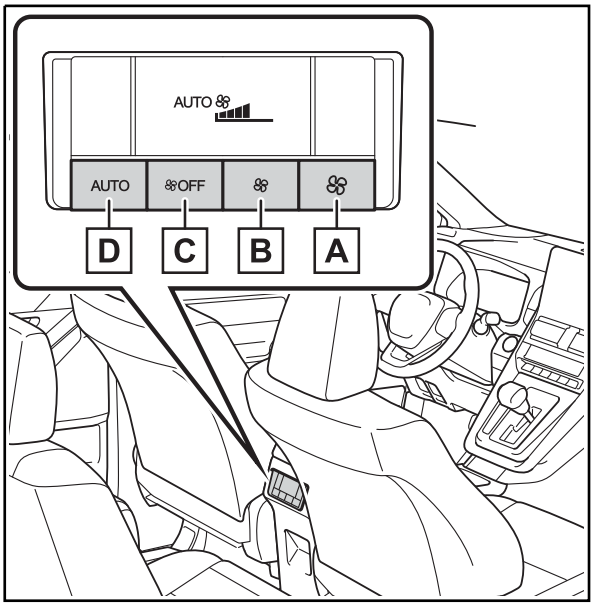
2 Vặn núm hết cỡ về phía sau xe để đóng cửa gió.

Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động*

*: Nếu có

Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo nhiệt độ bên trong và nhiệt độ bên ngoài xe.

Điều khiển điều hòa



A Nút tăng tốc độ quạt

B Nút giảm tốc độ quạt

C Nút "OFF"

D Công tắc "AUTO" (chế độ tự động)

n **Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt**

Ấn công tắc tăng tốc độ quạt để tăng tốc độ quạt và công tắc giảm tốc độ quạt để giảm tốc độ quạt.

Ấn nút "OFF" để tắt quạt.

n **Thông gió và mùi điều hòa**

- Trong khi sử dụng, có rất nhiều mùi từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi thoát ra từ các cửa gió.
- Để giảm mùi khó chịu của hệ thống điều hòa: Quạt gió có thể sẽ bắt đầu quay trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa sang chế độ tự động.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được bật hệ thống làm mát phía sau lâu hơn cần thiết khi hệ thống hybrid đang không hoạt động.

Sử dụng chế độ tự động

Ấn vào nút "AUTO" (“AUTO” xuất hiện trên màn hình).

Chức năng hút ẩm sẽ bắt đầu hoạt động. Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo nhiệt độ bên trong và nhiệt độ bên ngoài xe.

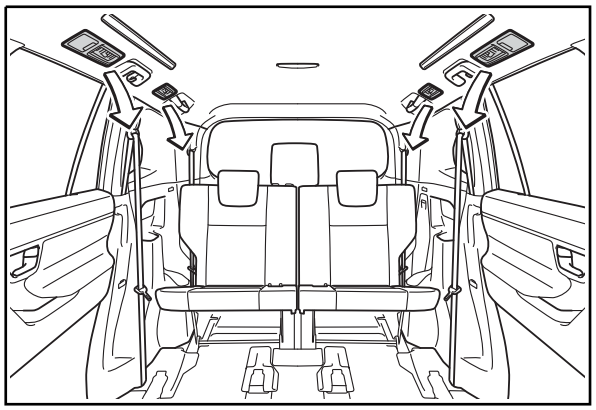
Để tắt, hãy ấn nút "OFF".

Thay đổi cài đặt ghế sau từ bảng điều khiển phía trước

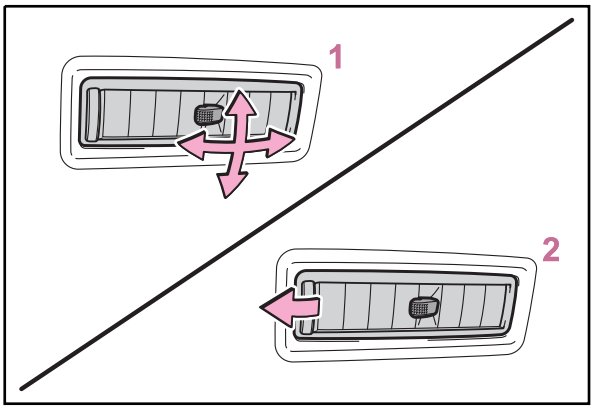
→P.303

Bố trí các cửa gió và hoạt động

n **Vị trí của các cửa gió**



n **Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió**



1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

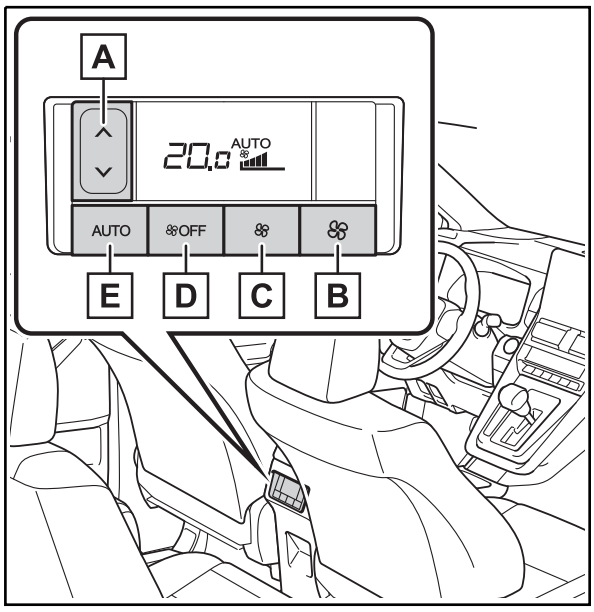
2 Vặn núm hết cỡ về phía sau xe để đóng cửa gió.

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía sau*

*: Nếu có

Tốc độ quạt sẽ tự động được điều chỉnh theo nhiệt độ thiết lập.

Điều khiển điều hòa



A Công tắc điều chỉnh nhiệt độ

B Nút tăng tốc độ quạt

C Nút giảm tốc độ quạt

D Nút "OFF"

E Công tắc "AUTO" (chế độ tự động)

n **Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ**

Ấn công tắc điều khiển nhiệt độ lên trên để tăng nhiệt độ và xuống dưới để giảm nhiệt độ.

n **Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt**

Ấn công tắc tăng tốc độ quạt để

tăng tốc độ quạt và công tắc giảm tốc độ quạt để giảm tốc độ quạt.

Ấn nút "OFF" để tắt quạt gió.

n **Thông gió và mùi điều hòa**

l Trong khi sử dụng, có rất nhiều mùi từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi thoát ra từ các cửa gió.

l Để giảm mùi khó chịu của hệ thống điều hòa: Quạt gió có thể sẽ bắt đầu quay trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa sang chế độ tự động.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu khi không cần thiết khi hệ thống hybrid tắt.

Sử dụng chế độ tự động

1 Hãy ấn công tắc "AUTO". ("AUTO" sẽ xuất hiện trên màn hình)

Chức năng hút ẩm sẽ bắt đầu hoạt động. Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo nhiệt độ thiết lập.

2 Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ.

Nếu thiết đặt tốc độ quạt được kích hoạt, chỉ báo chế độ tự động sẽ tắt.

Để tắt, hãy ấn nút "OFF".

n **Sử dụng chế độ tự động**

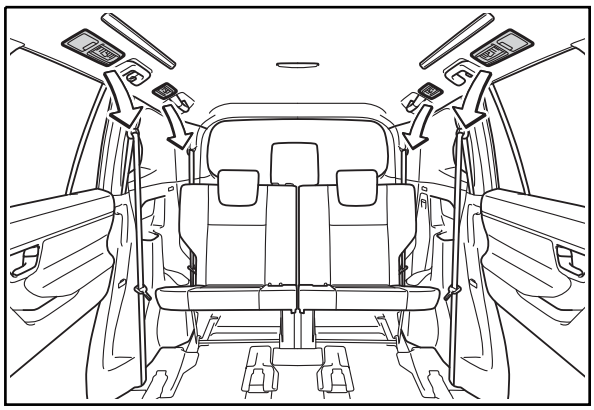
Tốc độ quạt sẽ được điều chỉnh tự động theo như cài đặt nhiệt độ. Do đó, quạt có thể dừng quay cho đến khi luồng khí ấm hoặc mát thổi ra sau khi ấn công tắc “AUTO”.

Thay đổi cài đặt ghế sau từ bảng điều khiển phía trước

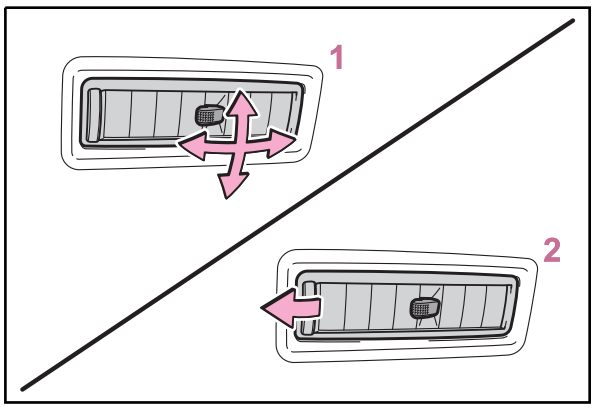
→P.303

Bố trí các cửa gió và hoạt động

n **Vị trí của các cửa gió**



n **Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió**



1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

2 Vặn núm hết cỡ về phía sau xe để đóng cửa gió.

Bộ thông gió ghế*

*: Nếu có

Các bộ thông gió ghế sẽ đảm bảo sự thông thoáng bằng cách thổi khí từ các ghế trước.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng hệ thống thông gió của ghế**

Không để các vật nặng có bề mặt gồ ghề lên ghế và không để các vật sắc nhọn (kim, đinh...) đâm vào ghế.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được sử các chức năng khi hệ thống hybird bị tắt.

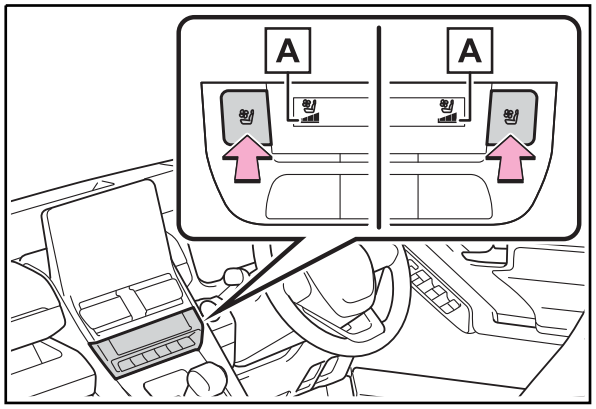
Vận hành các bộ thông gió ghế

Ấn công tắc để để bật hoặc tắt bộ thông gió ghế.

Các đèn chỉ báo A sáng trong khi hoạt động.

Mỗi lần ấn nút, điều kiện hoạt động thay đổi như sau.

Hi (3 vạch sáng) → Mid (2 vạch sáng) → Lo (1 vạch sáng) → Tắt



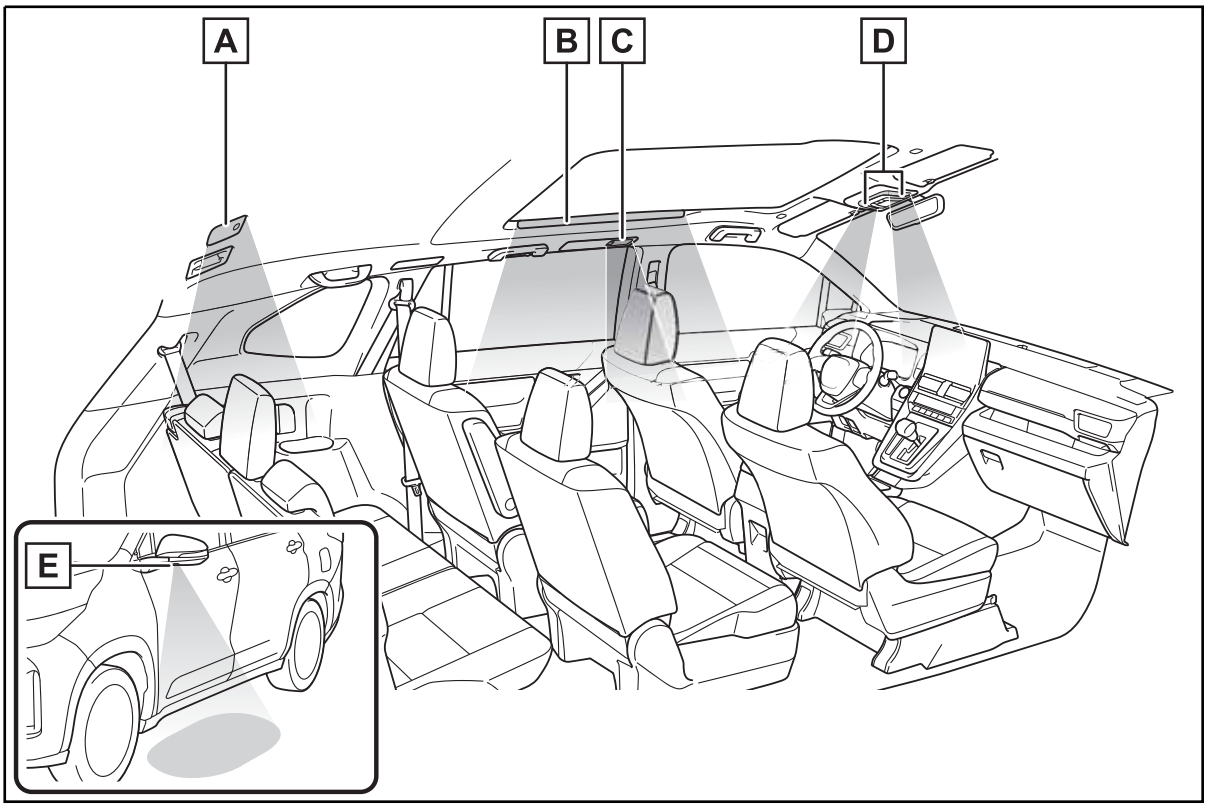
n **Điều kiện hoạt động**

Công tắc nguồn ở ON.

Danh sách các đèn trong xe

Vị trí của các đèn trong xe

▶ Xe có cửa sổ trời kiểu rộng



A Đèn nội thất phía sau (→P.312)

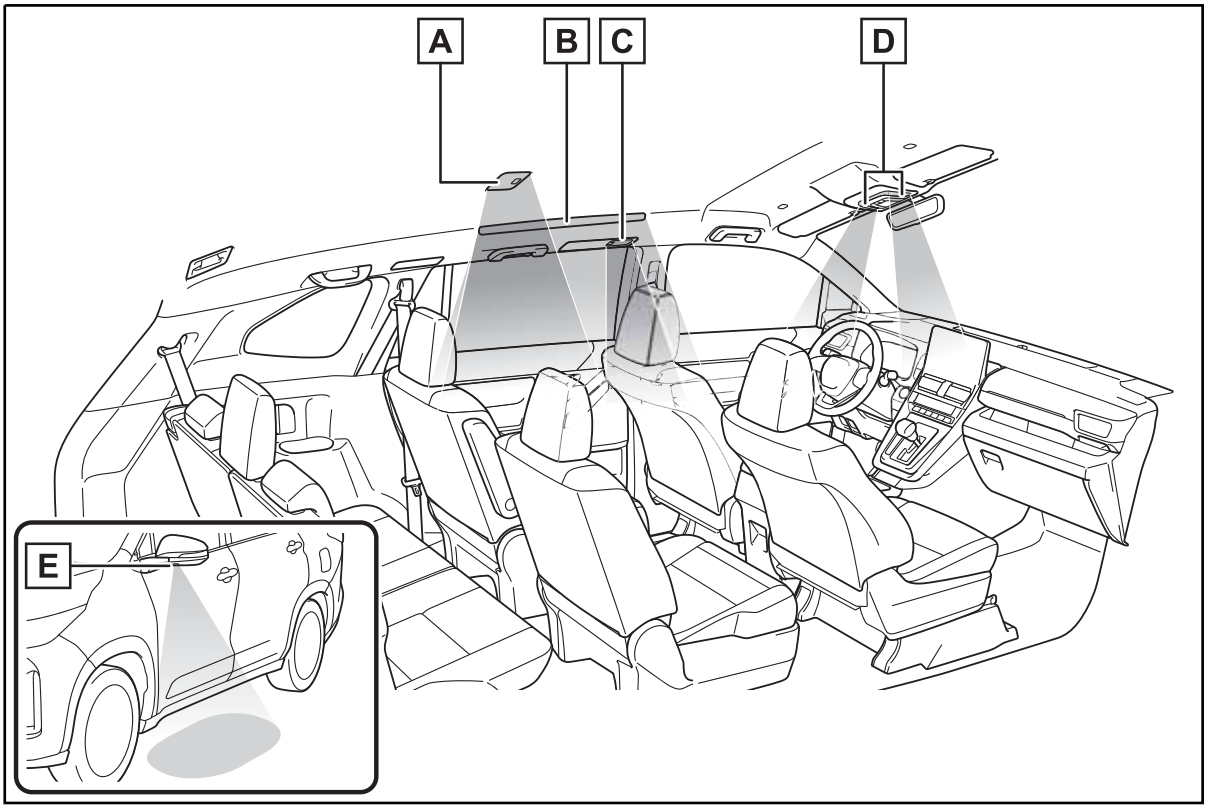
B Các đèn trang trí trần xe (→P.313)

C Đèn cá nhân phía sau (→P.313)

D Đèn nội thất phía trước/đèn cá nhân (→P.312, 313)

E Đèn soi chân bên ngoài xe (nếu có)

▶ Xe không có cửa sổ trời kiểu rộng



A Đèn nội thất phía sau (→P.312)

B Đèn trang trí trần xe (nếu có) (→P.313)

C Đèn cá nhân phía sau (nếu có) (→P.313)

D Đèn nội thất phía trước/đèn cá nhân (→P.312, 313)

E Đèn soi chân bên ngoài xe (nếu có)

n Tự động bật/tắt đèn bên trong xe

- Hệ thống đèn chiếu sáng lối vào: Các đèn tự động bật/ tắt theo chế độ công tắc nguồn, chìa khóa điện tử (nếu có) ở gần xe, hoặc là các cửa xe khóa/ mở khóa, hoặc là các cửa xe mở/ đóng.
- Nếu các đèn nội thất vẫn tiếp tục sáng khi tắt công tắc nguồn (OFF), thì chúng sẽ tự động tắt sau 20 phút.

n Các đèn bên trong xe sẽ tự động bật khi

Nếu có bất kỳ túi khí nào bị nổ hoặc trong trường hợp va chạm mạnh từ phía sau, các đèn nháy khẩn cấp sẽ bật tự động.

Các đèn bên trong xe sẽ tự động tắt đi sau khoảng 20 phút.

Có thể tắt được các đèn trong xe bằng tay. Tuy nhiên, để tránh gây ra va chạm khác, chúng tôi khuyên rằng nên để chúng sáng cho đến khi đã đảm bảo an toàn.

(Các đèn trong xe có thể không bật tự động tùy vào lực tác động và tình trạng va chạm.)

n Bóng đèn LED (nếu có)

Đèn gồm có một số đèn LED. Nếu một bóng đèn LED bất kỳ bị cháy, hãy mang xe đến đại lý Toyota để thay thế đèn.

n Tùy chọn

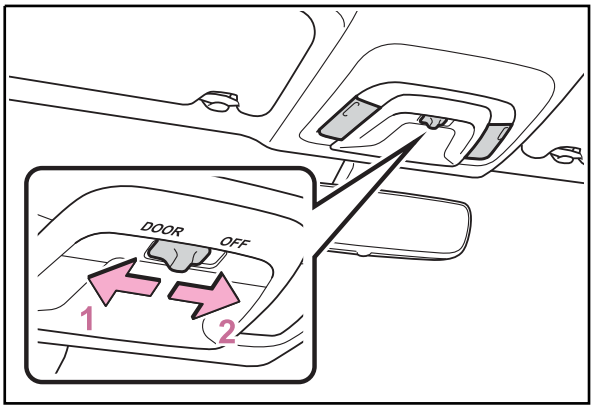
Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ thời gian trước khi các đèn tắt). (Tính năng tùy chọn: →P.465)

> ⚠ CHÚ Ý
>
> n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**
>
> Không bật hệ thống đèn lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

Sử dụng các đèn trần

n Đèn nội thất phía trước

▶ Kiểu A



1 Vị trí liên kết với cửa xe

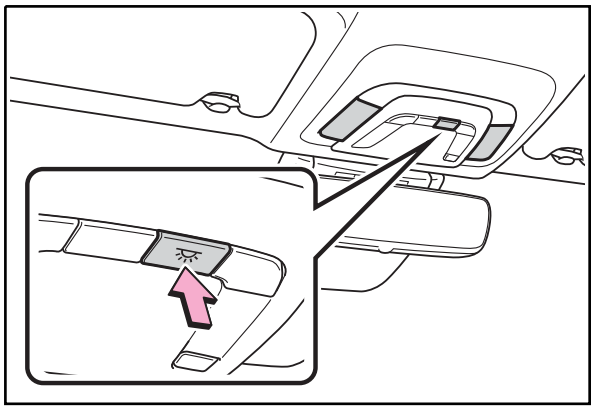
Đèn nội thất phía trước sẽ sáng lên khi mở cửa xe. Chúng sẽ tắt đi khi các cửa được đóng.

2 Tắt

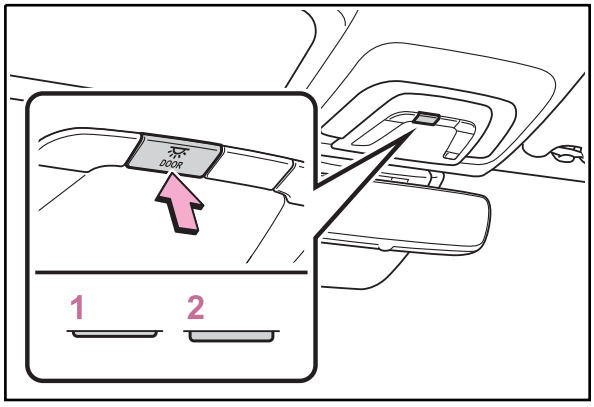
Các đèn nội thất phía trước có thể bật hoặc tắt một cách độc lập. (→P.313)

▶ Kiểu B

● Bật/tắt các đèn nội thất phía trước



● Bật/ tắt vị trí cửa (Door)

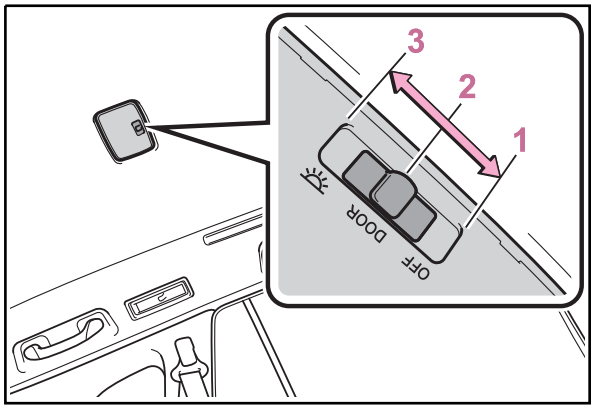


1 Bật

Đèn nội thất phía trước sẽ sáng lên khi mở cửa xe. Chúng sẽ tắt đi khi các cửa được đóng.

2 Tắt

n Đèn nội thất phía sau



1 Tắt

2 Vị trí liên kết với cửa xe

Đèn nội thất phía sau sẽ sáng lên khi mở cửa xe. Đèn sẽ tắt đi khi các cửa được đóng lại.

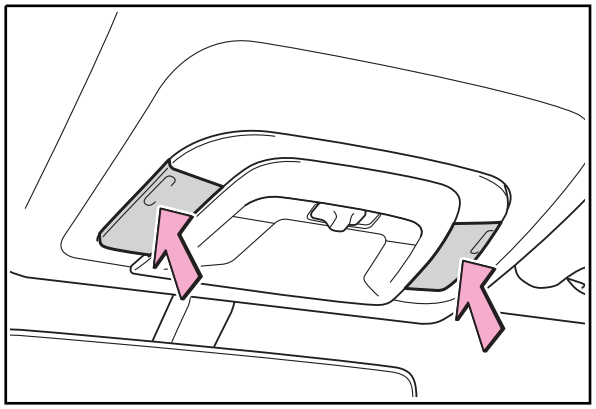
3 Bật

Vận hành các đèn cá nhân

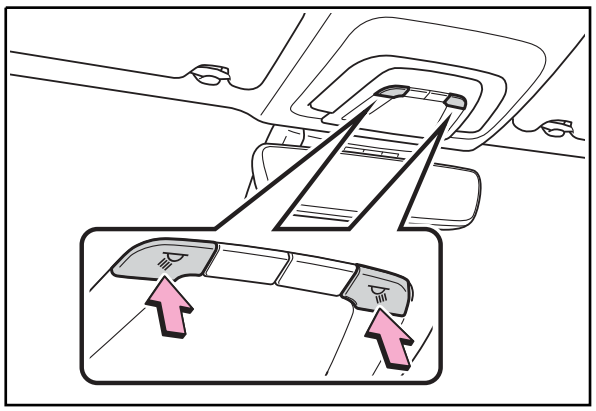
n Các đèn cá nhân phía trước

Bật/tắt các đèn

▶ Kiểu A

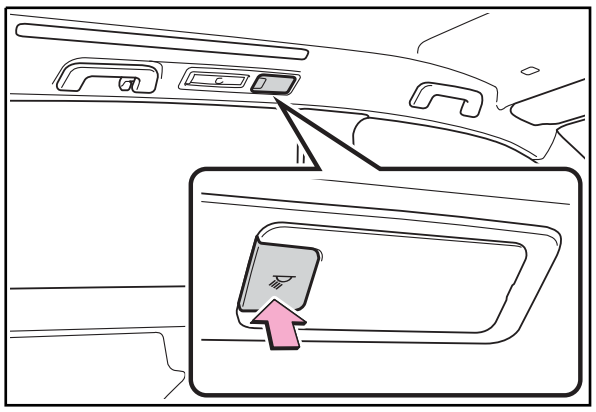


▶ Kiểu B



n Đèn cá nhân phía sau (nếu có)

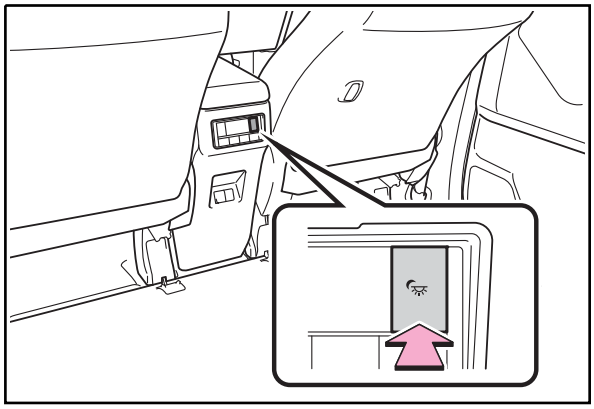
Bật/tắt các đèn



Điều khiển đèn trang trí trần xe (nếu có)

Bật/tắt các đèn

Có thể điều chỉnh độ sáng được 4 mức độ qua việc ấn công tắc.
Việc ấn và giữ nút sẽ làm tắt đèn, mà không phụ thuộc vào mức độ sáng.

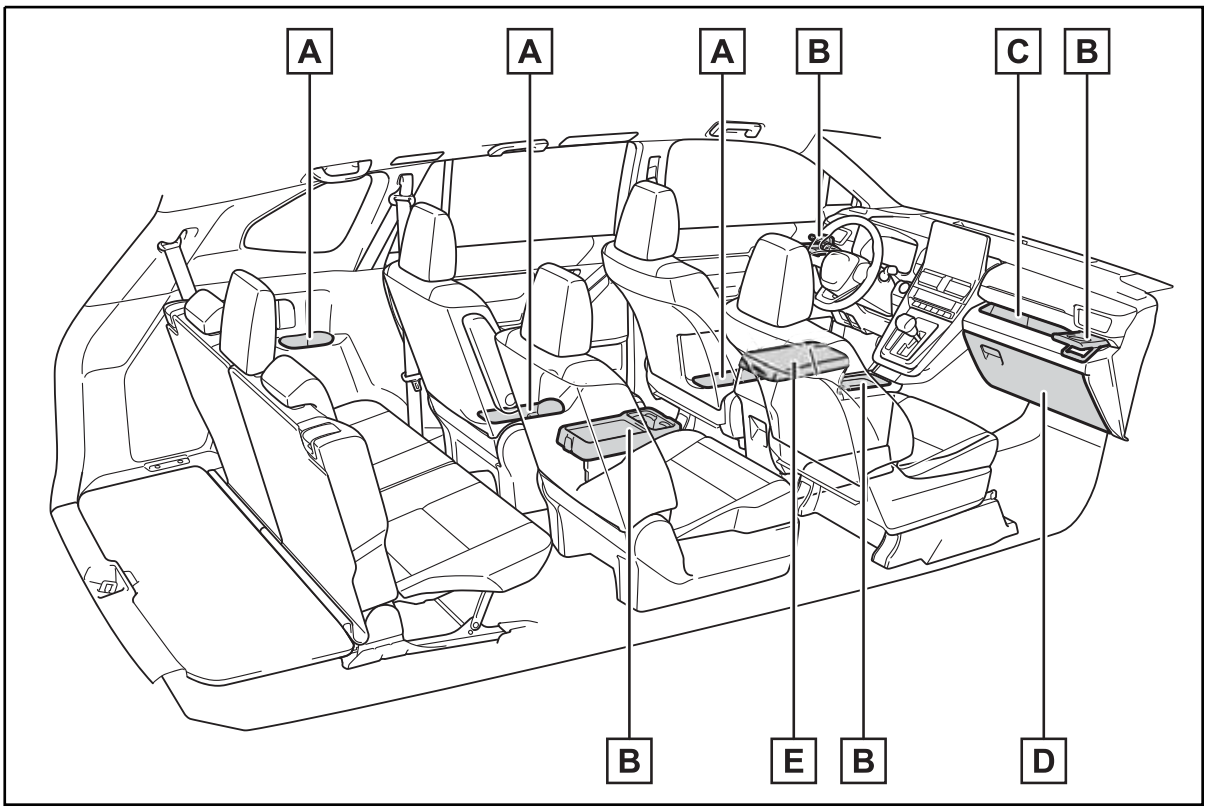


n Các đèn trang trí trần xe

- Đèn trang trí trần xe sẽ tắt đi mỗi khi bật công tắc nguồn ON. Ấn nút này lần nữa để bật lại đèn trang trí trần xe.
- Nếu các chi tiết của đèn trang trí trần xe không sáng, hãy tắt đèn trang trí trần xe và yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Cũng có thể điều khiển đèn trang trí trần xe bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin. (→P.465)

Danh sách các ngăn đựng đồ

Vị trí của các ngăn đựng đồ



A Ngăn để chai (→P.316)

B Ngăn để cốc (nếu có) (→P.315)

C Khay mở (→P.317)

D Ngăn đựng găng tay (→P.314)

E Hộp dầm (→P.315)

⚠ CẢNH BÁO

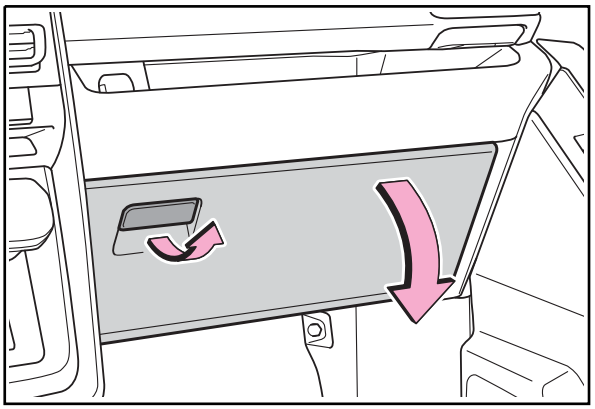
n **Những đồ vật không nên để trong xe**

Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:

- Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.
- Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.

Ngăn đựng găng tay

Kéo lẫy để mở ngăn đựng găng tay.



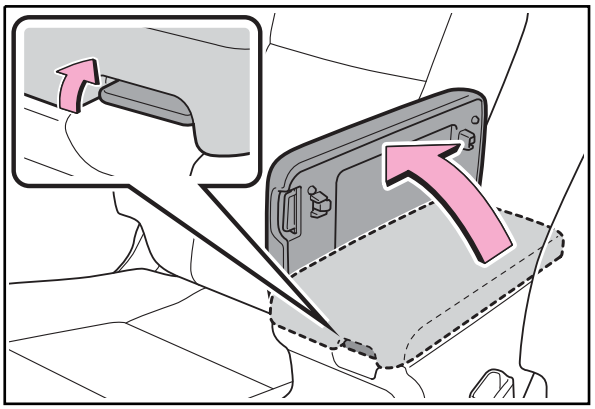
CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Hãy đóng ngăn đựng găng tay lại. Nếu không khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải ngăn đựng găng tay hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ bắn văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

Hộp dầm

Hãy nhấc nắp hộp dầm lên trong khi kéo lẫy lên để nhả khóa nắp hộp dầm.



CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

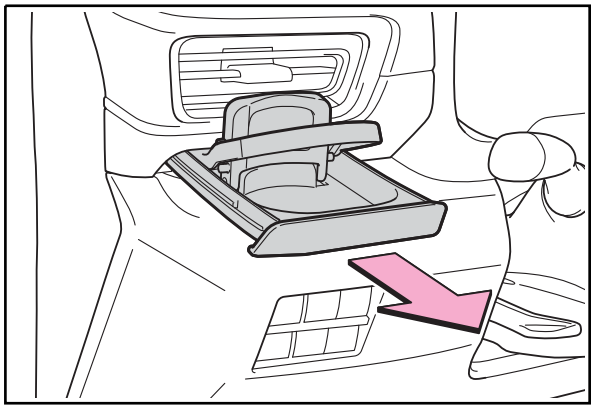
Luôn đóng nắp hộp dầm.

Có thể sẽ gây ra chấn thương trong trường hợp gặp tai nạn hay phanh gấp.

Ngăn để cốc

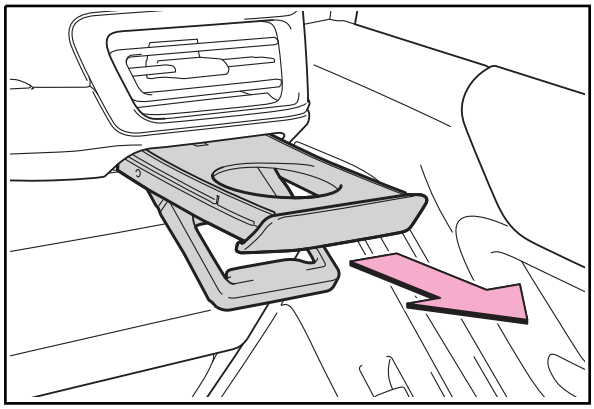
▶ Kiểu A (phía người lái)

Kéo bộ giữ.

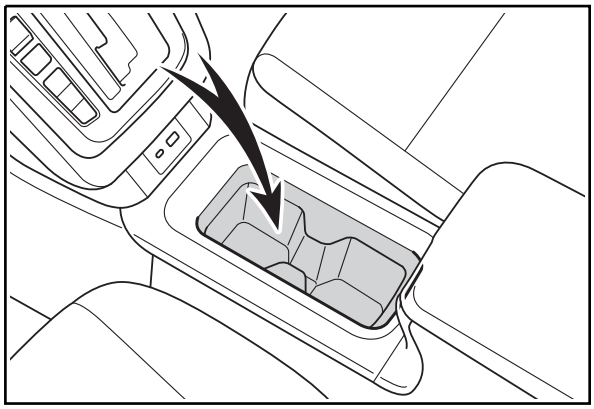


▶ Kiểu B (phía hành khách)

Kéo bộ giữ.

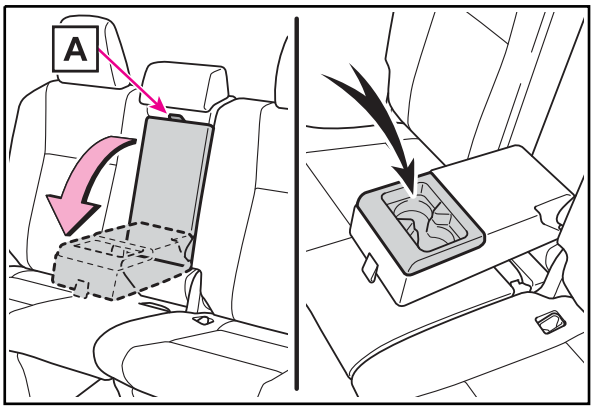


▶ Kiểu C



▶ Kiểu D (kiểu xe 8 ghế [nếu có])

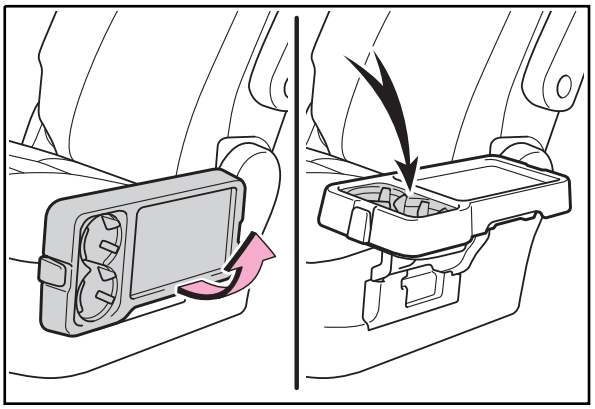
Kéo dây A và gập tựa tay xuống.



▶ Kiểu E (kiểu xe có 7 ghế)

Mở bàn gấp ra.

Để gập bàn xuống. (→P.324)



⚠ CẢNH BÁO

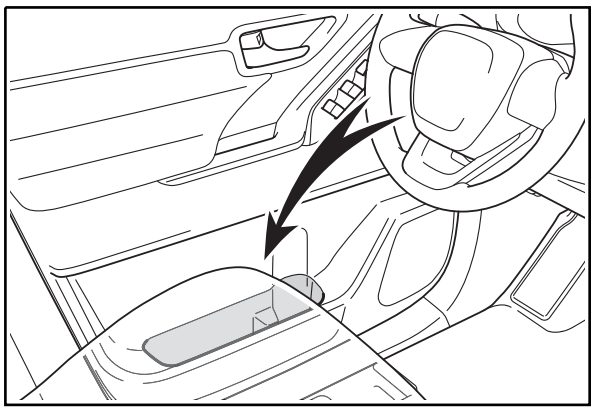
n **Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để cốc**

Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài cốc đựng hoặc các lon đồ uống vào trong ngăn đựng cốc.

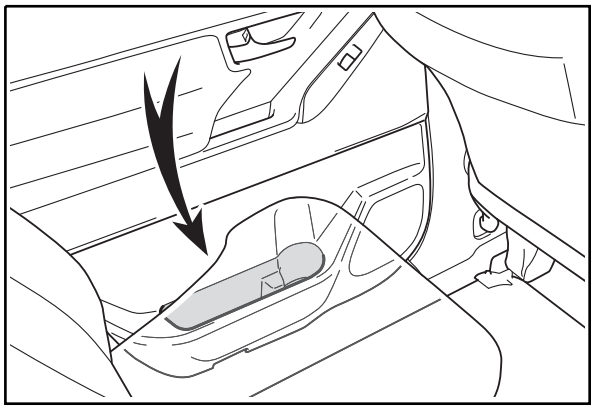
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương. Nếu có thể, hãy đậy nắp cho cốc đựng nước nóng để tránh bị bỏng.

Ngăn để chai

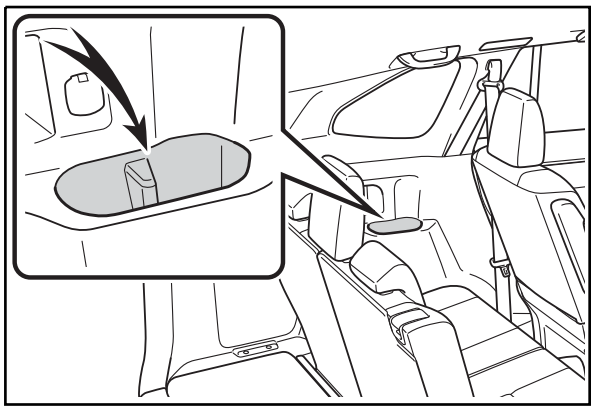
▶ Cửa trước



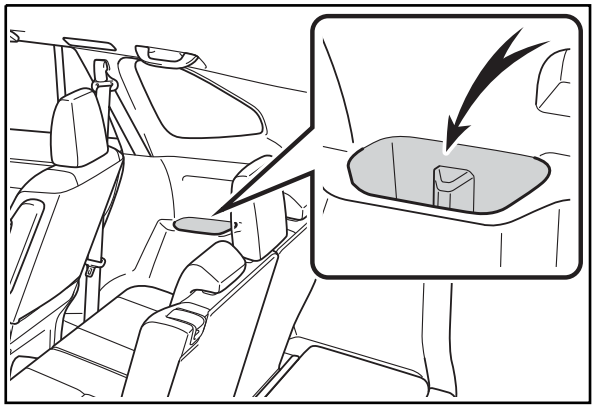
▶ Cửa sau



▶ Bên trái của tấm ốp tai xe sau



▶ Bên phải của tấm ốp tai xe sau



n Ngăn để chai

- Khi để chai trong ngăn, hãy đóng nắp chai lại.
- Ngăn để chai có thể sẽ không giữ được một số loại chai do kích thước và hình dạng của chai.

CẢNH BÁO

n Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để chai

Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài chai đựng trong ngăn để chai.

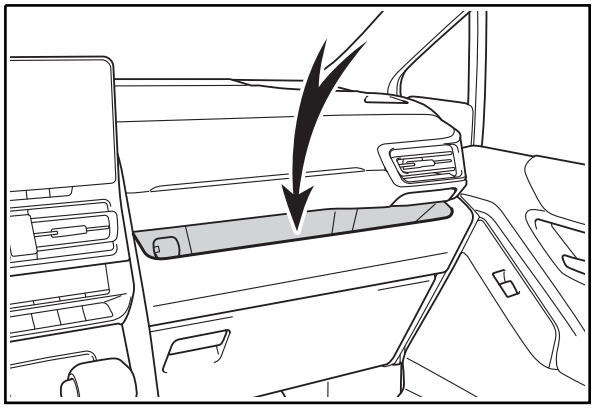
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.

CHÚ Ý

n Những đồ vật không nên để trong ngăn đựng chai

Không để các chai mở nắp hoặc cốc giấy và cốc thủy tinh có chứa chất lỏng trong ngăn đựng chai. Nước đựng trong cốc/chai có thể sẽ văng ra ngoài hoặc cốc/chai thủy tinh có thể sẽ bị vỡ.

Khay mở



CẢNH BÁO

n Những đồ vật không nên đặt trong khay mở

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi để các đồ vật trong khay mở. Nếu không, những đồ vật có thể sẽ bị văng ra ngoài khay khi xe phanh gấp hoặc cua gấp. Trong những trường hợp đó, những đồ vật này có thể sẽ làm cho người lái bị sao nhãng, dẫn đến tai nạn.

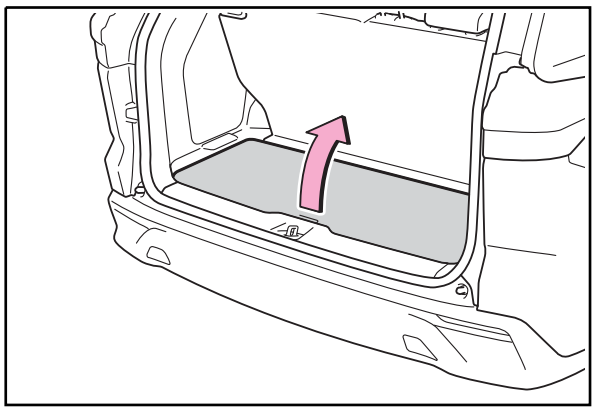
- Không được để những đồ vật dễ bị dịch chuyển hoặc bị lật ra khỏi khay.
- Không được để đồ vật trong khay cao hơn thành của khay.
- Không để các đồ vật trong khay mà một phần của đồ vật nhô ra khỏi mép khay.

Đặc điểm của khoang để hành lý

Tấm che (nếu có)

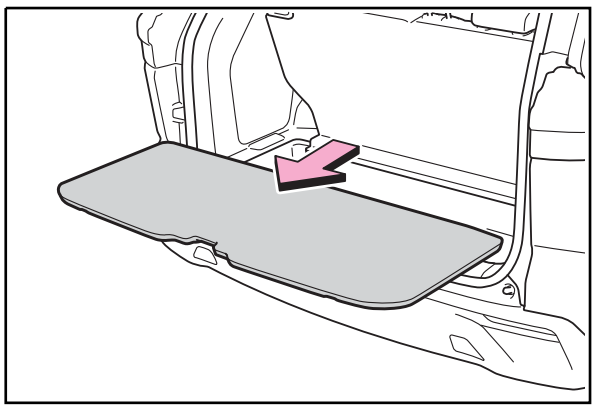
n Mở tấm che sàn khoang hành lý

Nhấc tấm che lên.



n Tháo tấm che khoang hành lý

Có thể tháo tầm che ra bằng cách nhấc mép và kéo về phía bạn.



CHÚ Ý

n Để tránh làm hư hỏng tới tấm che

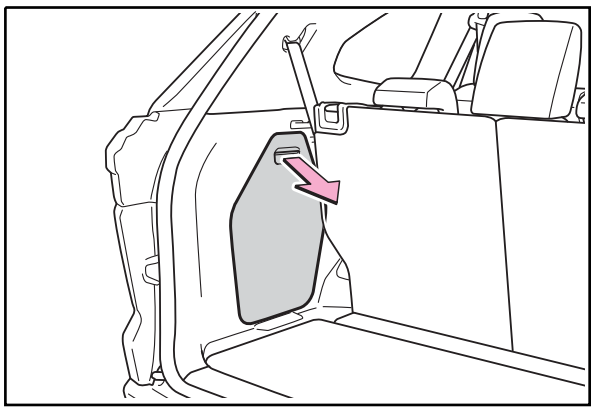
Không đặt vật quá nặng lên tấm che.

Bộ đựng biển tín hiệu cảnh báo (nếu có)

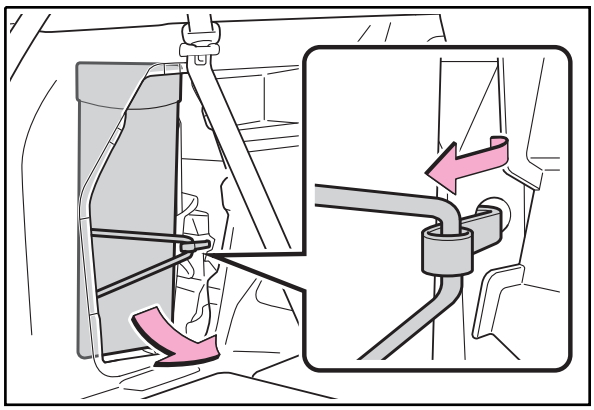
▶ Kiểu A

1 Tháo nắp che.

Gập lưng ghế của hàng ghế thứ 3 về phía trước (→P.151). Tháo dây đai ra khỏi móc treo đai khi luồn nó qua móc treo đai.



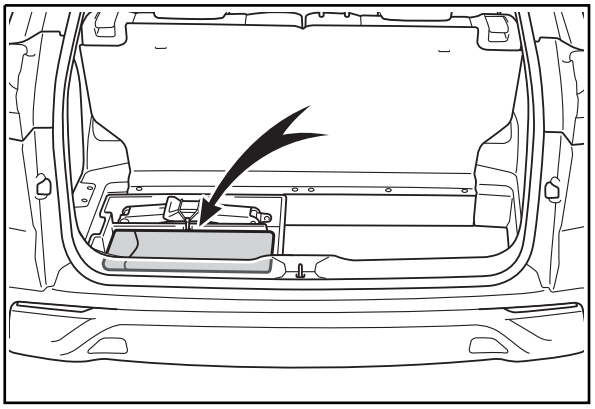
2 Tháo móc dây chằng và lấy biển cảnh báo ra.



▶ Kiểu B

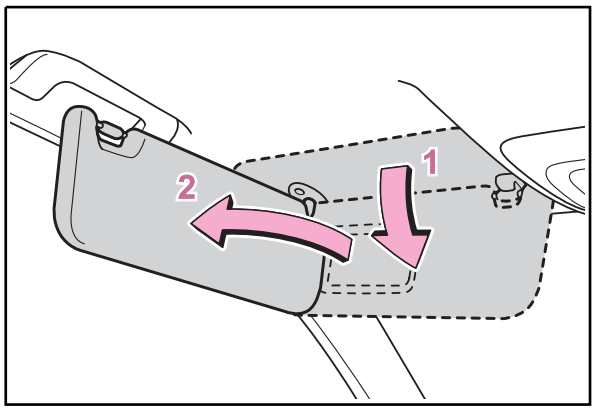
1 Nhấc tấm che lên. (→P.318)

2 Lấy biển tín hiệu cảnh báo ra.



Các trang bị nội thất khác

Tấm chắn nắng



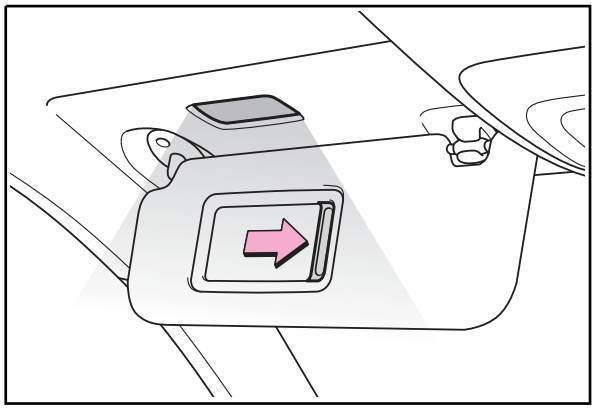
1 Để chắn nắng ở phía trước, hãy lật tấm chắn nắng xuống.

2 Để chắn nắng ở phía bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang phía bên.

Gương trang điểm (nếu có)

Hãy trượt nắp che gương để mở gương.

Đèn sẽ bật sáng khi nắp che được mở ra.



n **Đèn tự động tắt để tránh cho ắc uy 12V khỏi bị hết điện**

Nếu các đèn trang điểm vẫn đang sáng khi công tắc nguồn được tắt OFF, thì các đèn này sẽ tự động tắt đi sau 20 phút.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Để tránh hết điện ắc quy, không để đèn trang điểm quá lâu khi hệ thống hybrid tắt.

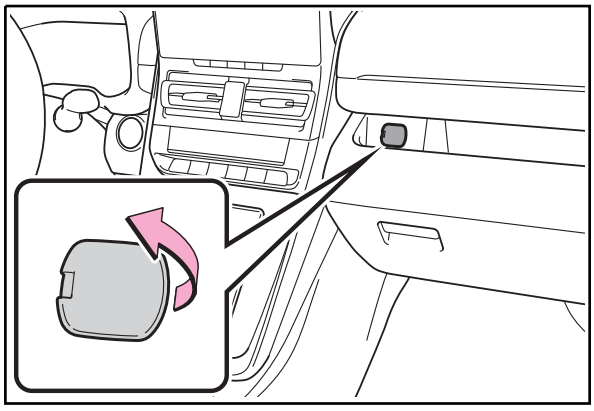
Ổ điện

Hãy sử dụng ổ cắm điện để cấp điện cho các thiết bị điện dùng dòng một chiều nhỏ hơn 12VDC/10 A (công suất tiêu thụ điện 120W)

Khi sử dụng các thiết bị điện, hãy đảm bảo rằng tổng công suất của tất cả các thiết bị điện được nối với ổ cắm điện trên xe nhỏ hơn 120 W.

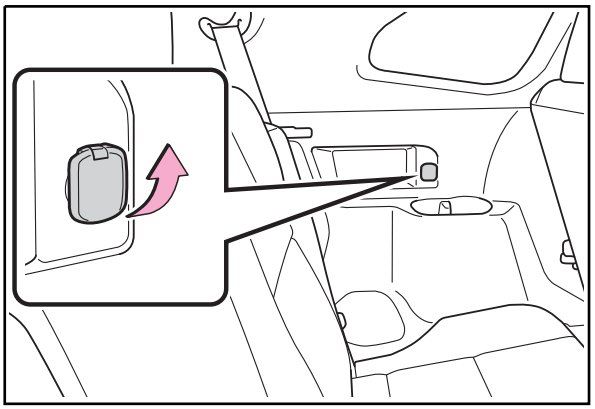
n **Phía trước**

Mở nắp che.



n **Phía sau (Bên trái của tấm ốp tai xe)**

Mở nắp che.



n **Có thể sử dụng ổ điện khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON.

n **Khi dừng hệ thống hybrid**

Ngắt các thiết bị điện có chức năng sạc ra như pin của điện thoại.
Nếu các thiết bị nói trên vẫn được kết nối, thì hệ thống hybrid không thể tắt bình thường được.

CHÚ Ý

n **Hãy đóng nắp che của ổ điện khi không sử dụng**

Để tránh làm hỏng các ổ điện, hãy đóng nắp che ổ cắm khi không sử dụng.

Nếu chất lỏng hoặc dị vật lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạch.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

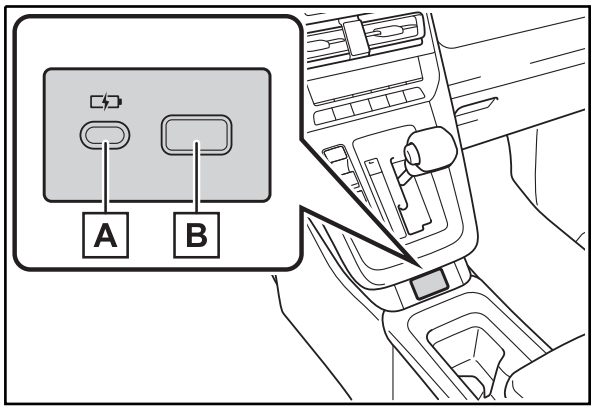
Không được sử dụng ổ điện quá lâu khi hệ thống hybrid tắt.

Các cổng USB kiểu C

Cổng USB kiểu C được sử dụng điện để cung cấp dòng điện 3 A tại 5V cho các thiết bị ngoại vi.
Chỉ sử dụng các cổng USB để sạc điện. Chúng không được thiết kế cho truyền dữ liệu và các mục đích khác.
Tùy vào loại thiết bị ngoại vi, có thể không sạc được. Hãy tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị trước khi sử dụng cổng sạc USB kiểu C.

n **Phía trước**

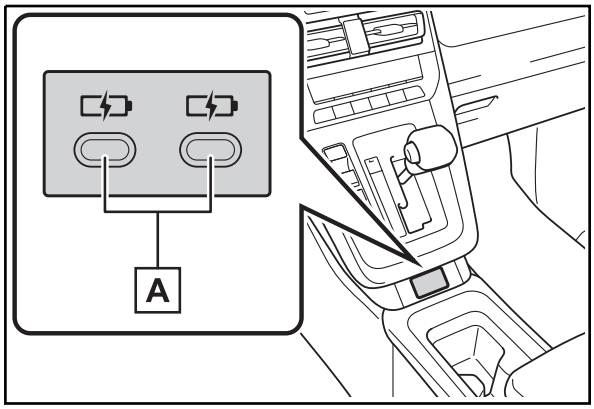
▶ Kiểu A



A Cổng sạc USB kiểu C

B Cổng USB (tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".)

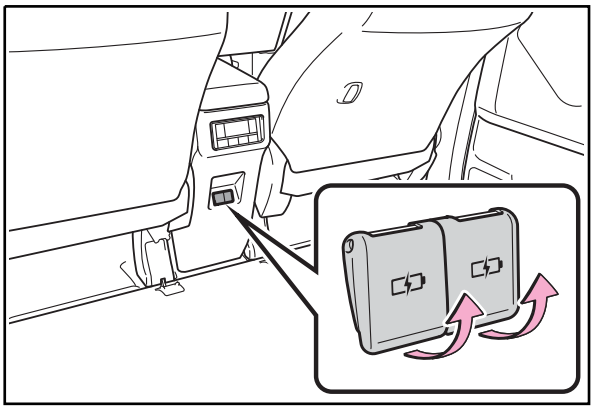
▶ Kiểu B



A Cổng sạc USB kiểu C

n **Phía sau**

Mở nắp che.



n **Có thể sử dụng các cổng USB kiểu C khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON.

n **Cổng sạc USB kiểu C có thể hoạt động không chính xác trong những trường hợp sau**

l Nếu kết nối thiết bị có dòng lớn hơn 3 A điện áp ở 5 V

l Nếu thiết bị được thiết kế để nối với máy tính cá nhân, như USB.

l Nếu thiết bị ngoại vi được kết nối đang tắt (tùy vào thiết bị)

l Nếu nhiệt độ trong xe là cao, như khi đỗ xe dưới trời nắng

n **Khái quát về thiết bị kết nối ngoại vi**

Tùy vào thiết bị ngoại vi, thi thoảng quá trình sạc điện có thể bị treo và sau đó khởi động lại. Điều này không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng các cổng sạc USB kiểu C**

l Không được nhét các dị vật vào cổng USB.

l Không được để bắn nước hay chất lỏng vào các cổng.

l Khi không sử dụng cổng sạc USB kiểu C, hãy đóng các nắp. Không để chất lỏng hoặc vật gì khác lọt vào cổng, có thể sẽ gây ra chập mạch.

l Không tác dụng lực quá mạnh hoặc va đập vào cổng sạc USB kiểu C.

l Không được tháo hoặc sửa chữa cổng sạc USB.

n **Để tránh làm hỏng các thiết bị ngoại vi**

l Không được để các thiết bị ngoại vi ở trong xe. Nhiệt độ trong xe có thể sẽ rất cao, và làm hỏng các thiết bị ngoại vi.

l Không ấn hoặc tác dụng lực quá mạnh lên các thiết bị hoặc dây cáp của các thiết bị ngoại vi trong khi chúng đang kết nối.

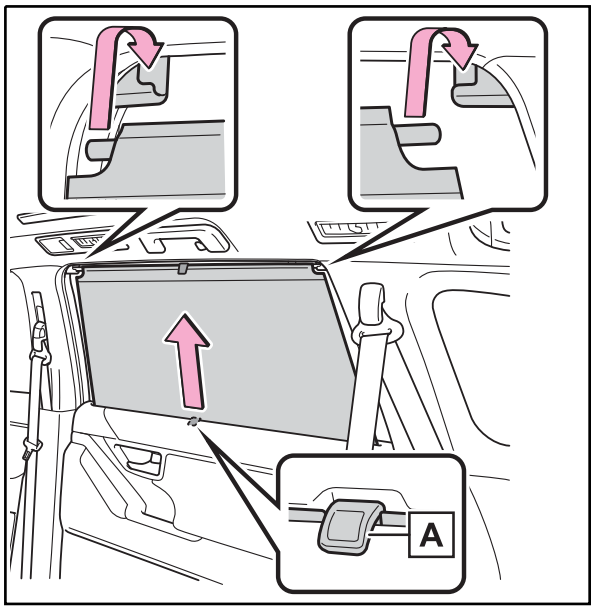
n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được sử dụng các cổng sạc USB kiểu C trong thời gian dài khi hệ thống hybrid tắt.

Chắn nắng (Nếu có)

Kéo tai A của tấm chắn nắng ra và móc nó lên các móc treo.

Để thu chắn nắng lại, hãy tháo móc của chắn nắng và để nó thu lại từ từ.



CHÚ Ý

n **Để đảm bảo chắn nắng hoạt động bình thường**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

CHÚ Ý

l Không được đặt bất kỳ vật gì làm cản trở tới việc đóng/mở của chắn nắng.

l Không được gắn bất kỳ gì trên chắn nắng.

l Không tác dụng lực quá mạnh lên tấm chắn nắng trong khi chúng đang được treo lên móc.

l Không được tiếp tục vận hành chắn nắng cho các cửa sổ cho ghế thứ 2 khi cửa trượt đang mở hoặc đang đóng.

l Không để tấm chắn nắng ở vị trí nghiêng trong thời gian dài.
Nếu không, tấm chắn nắng có thể bị nhăn.

n **Để tránh làm hỏng tấm chắn nắng**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

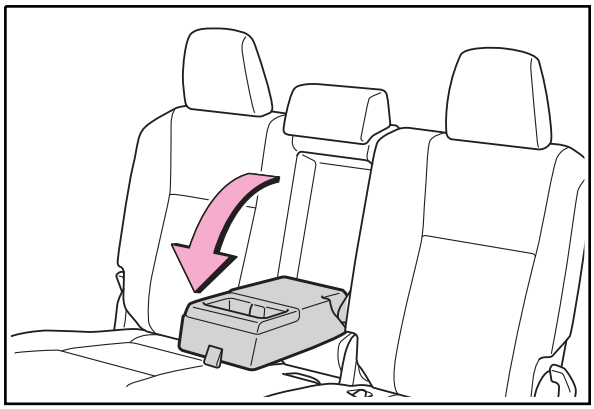
l Không sử dụng tấm chắn nắng khi một trong hai móc đã được tháo ra.
Khi đóng/mở cửa trượt, tấm chắn nắng có thể sẽ bị hỏng.

l Không kéo màn hình khi đang gắn các móc.
Nếu không, màn hình có thể sẽ bị hỏng.

Các tựa tay phía sau

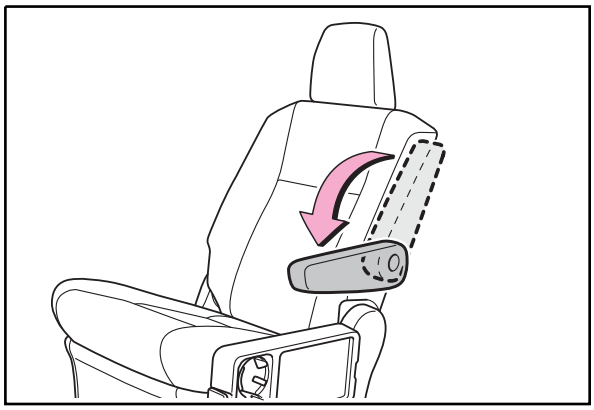
▶ Kiểu xe 8 ghế (nếu có)

Hãy hạ tựa tay xuống khi sử dụng.



▶ Kiểu xe 7 ghế (ghế thường)

Hãy hạ tựa tay xuống khi sử dụng.

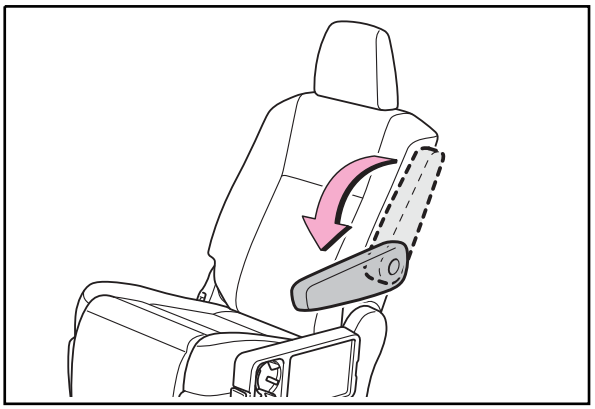


▶ Kiểu xe 7 ghế (ghế điều khiển điện)

Để điều chỉnh góc nghiêng của tựa tay, hãy dựng tựa tay lên hết cỡ và sau đó hạ tựa tay xuống vị trí thấp nhất. Tiếp đó dựng tựa tay đến vị trí mong muốn và tựa tay sẽ sẽ được khóa ở vị trí đó.

Khi tựa tay đã được khóa lại, thì tựa tay sẽ không thể hạ xuống thấp hơn được nữa.

Để hạ thấp tựa tay, hãy dựng tựa tay lên vị trí cao nhất một lần nữa.



CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng tựa tay**

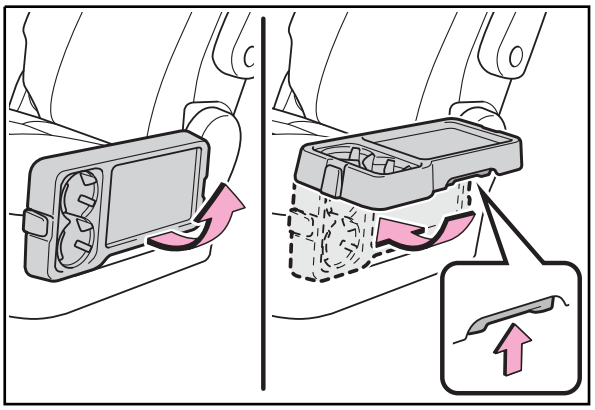
Không đè quá mạnh lên tựa tay.

Bàn gấp (kiểu xe 7 ghế)

Mở bàn gấp ra.

Chắc chắn rằng bàn gấp đã được khóa chắc chắn.

Để gập bàn xuống, hãy kéo lẫy lên.



CẢNH BÁO

n **Bàn gấp**

l Hãy tuân theo các chú ý sau khi sử dụng bàn gấp.

Nếu không, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi bị tai nạn hoặc xe phanh gấp.

- Hãy gập bàn khi không sử dụng.
- Không được đặt các vật nặng hoặc tựa người lên bàn gấp hoặc để tay hoặc khủyu tay lên nó.

l Cẩn thận không được để tay bị kẹt bởi bàn gấp.

l Đảm bảo rằng bàn gấp được khóa chắc chắn trước khi sử dụng hoặc sau khi xếp gọn nó.

CHÚ Ý

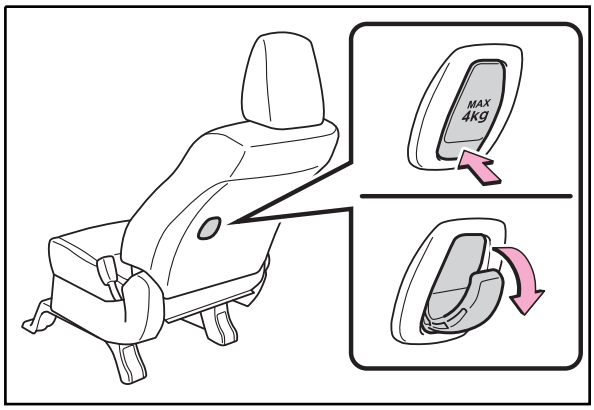
n **Để tránh làm hỏng bàn gấp**

Không tác dụng lực quá lớn lên bàn gấp.

Móc treo túi để đồ

▶ Kiểu A

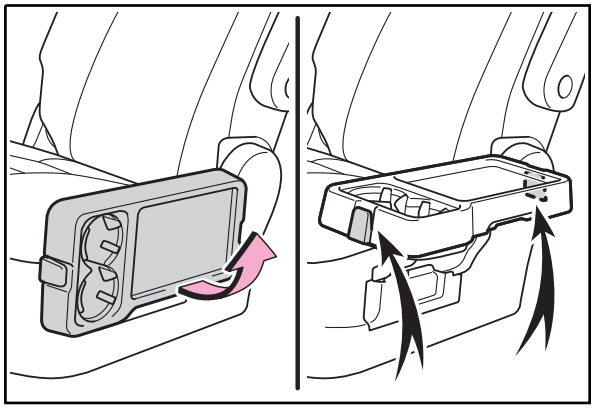
Ấn để sử dụng.



▶ Kiểu B (kiểu xe có 7 ghế)

Mở bàn gấp ra.

Để gập bàn xuống. (→P.324)



CẢNH BÁO

n **Móc treo túi để đồ**

Hãy để các móc đúng vị trí như khi không sử dụng.

CHÚ Ý

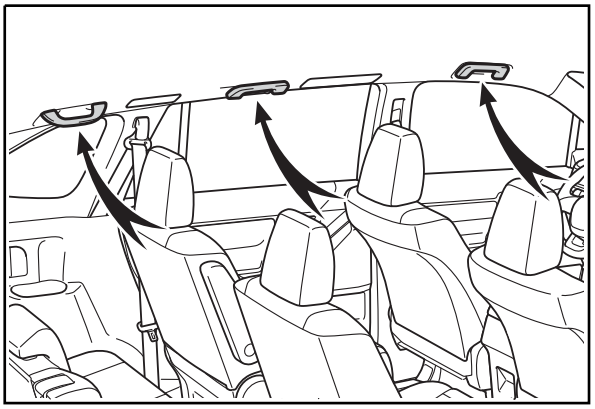
n **Để tránh gây hư hại các móc treo túi để đồ**

Không được treo đồ vật nặng hơn 4 kg (kiểu A) hoặc 2 kg (kiểu B) trên móc treo.

Tay nắm

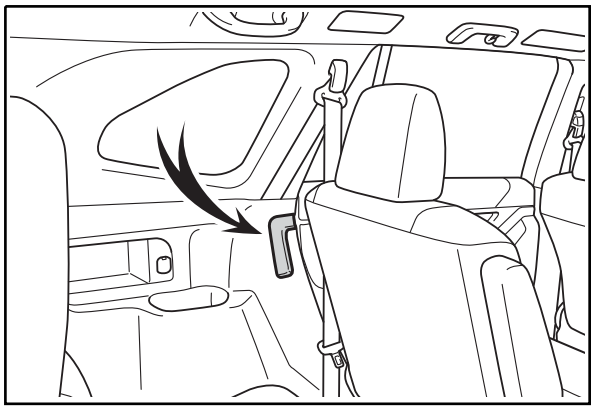
▶ Kiểu A (nếu có)

Có thể sử dụng các tay nắm trên trần xe để hỗ trợ hành khách khi ngồi trên ghế



▶ Kiểu B

Tay nắm được lắp như trong hình vẽ được sử dụng khi ra vào hoặc ra khỏi xe hoặc dùng cho các mục đích khác.



CẢNH BÁO

n **Các tay nắm cửa (kiểu A [trừ cho hàng ghế thứ 3])**

Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.

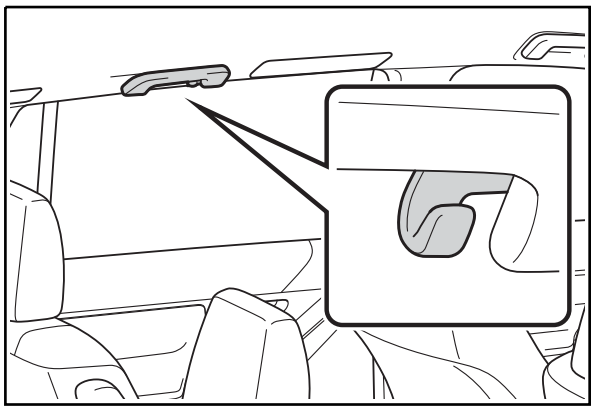
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng tay nắm**

Không treo hoặc móc vật nặng lên tay nắm.

Móc treo áo

Trên các tay nắm của hàng ghế thứ hai có gắn các móc treo áo.



⚠ CẢNH BÁO

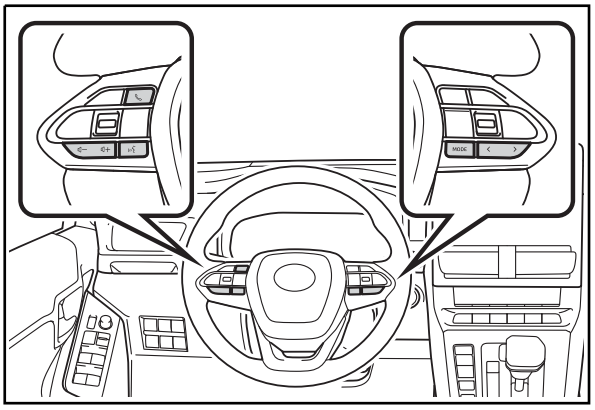
n **Những hạng mục không được treo lên móc (xe có các túi khí rèm)**

Không treo móc treo áo khoác hoặc những vật cứng hoặc sắc nhọn khác lên móc. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra và có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, nếu túi khí rèm bung ra.

Sử dụng các công tắc trên vô lăng (nếu có)

Bạn có thể điều khiển một số chức năng của hệ thống âm thanh bằng các nút điều khiển trên vô lăng.

Việc điều khiển có thể hiển thị khác nhau tùy vào từng hệ thống âm thanh hoặc hệ thống dẫn đường. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống âm thanh hoặc hệ thống dẫn đường.



⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh bị tai nạn**

Hãy hết sức cẩn thận khi sử dụng các nút điều khiển hệ thống âm thanh trên vô lăng khi đang lái xe.

Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 328

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 331

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng..334

Lịch bảo dưỡng 336

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 342

Nắp capô.....344

Vị trí kích 345

Khoang động cơ.....347

Lốp xe 357

Áp suất lốp.....369

Vành xe.....370

Bộ lọc điều hòa.....372

Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) 374

Pin chìa khóa điện tử 377

Kiểm tra và thay cầu chì .379

Bóng đèn 381

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Hãy thực hiện các bước sau để bảo vệ và duy trì xe ở tình trạng tốt nhất:

Hướng dẫn vệ sinh

- Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn.
- Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm.
- Để rửa những vết bẩn khó lau chùi, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước.
- Lau sạch nước còn đọng trên xe.
- Hãy đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi.

Nếu nước không đọng lại thành hạt trên một bề mặt phẳng, hãy đánh bóng bằng xi khi thân xe đã nguội.

---

n **Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động**

l Trước khi rửa xe:
• Gập các gương
• Tắt cửa hậu điều khiển điện

Bắt đầu rửa từ phần đầu xe. Nhớ mở các gương ra trước khi lái xe.

l Các chổi rửa được sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe, các bộ phận (vành xe,...) và làm hỏng lớp sơn của xe.

l Không nên rửa cánh hướng gió phía sau xe ở trạm rửa xe tự động, bởi nguy cơ hỏng xe cao hơn.

n **Rửa xe bằng vòi rửa cao áp**

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

n **Các chú ý cho hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (xe có chức năng vào xe)**

Nếu tay nắm cửa bị ướt khi rửa xe và chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hiệu quả, cửa xe có thể khóa hoặc mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp đó, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe được:

l Hãy để chìa khóa điện tử cách xa xe 2 m trở lên khi rửa xe. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)

l Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.143)

n **Vành và các ốp bánh xe**

l Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.

l Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.

l Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.
• Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít và kiềm hoặc dung dịch có tính ăn mòn mạnh.
• Không được dùng bàn chải cứng.
• Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.

n **Các má phanh và càng phanh**

Gỉ sẽ được tạo ra nếu xe được đỗ trong thời gian dài không sử dụng với má phanh và các rôto phanh bị ướt, sẽ gây dính phanh. Trước khi đỗ xe sau khi rửa, hãy lái xe chậm và nhấn phanh vài lần để làm khô phanh.

n Cản xe

Không cọ rửa bằng chất tẩy rửa có tính ăn mòn.

n Các vị trí được mạ

Nếu không tẩy sạch được chất bẩn, hãy làm sạch các bộ phận sau:

- Sử dụng giẻ mềm được nhúng dung dịch 5% chất tẩy trung tính và nước để làm sạch bụi bẩn.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại.
- Để làm sạch vết bám dầu, hãy dùng khăn thấm cồn hoặc sản phẩm tương đương.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi rửa xe

Không xịt nước vào trong khoang động cơ. Nếu không, có thể sẽ làm cho các thiết bị điện bị chập cháy.

n Lưu ý liên quan tới đường ống xả

Khí xả sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng.

Khi rửa xe, cẩn thận không được chạm vào ống xả cho tới khi nó đã đủ nguội, nếu chạm vào ống xả nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

n Các lưu ý liên quan đến vị trí ở phía trên cản sau

Nếu lớp sơn của cản sau bị sứt mẻ hoặc trầy xước, các hệ thống sau có thể hoạt động không chính xác. Nếu điều này xảy ra, hãy tham khảo ý kiến của Đại lý Toyota.

- Hệ thống BSM (nếu có)
- Hệ thống RCTA (nếu có)

⚠ CHÚ Ý

n Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm...)

- Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:
  - Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
  - Sau khi lái xe trên đường có nhiều muối
  - Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
  - Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim
  - Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất
  - Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
  - Khi các dung dịch lỏng như benzen hoặc xăng bị đổ lên lớp sơn của xe
- Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.
- Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

n Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe

- Hãy lau rửa cẩn thận. Không sử dụng chất tẩy rửa chứa dung môi hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng bề mặt đèn.
- Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn.
  Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

CHÚ Ý

n **Vệ sinh lưới che két nước**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây để tránh làm hỏng bề mặt của lưới che két nước.

l Không được sử dụng bàn chải sắt. Sử dụng một giẻ mềm hoặc miếng mút để lau.

l Lau sạch bụi bằng cách sử dụng chất tẩy rửa trung tính. Không sử dụng sáp hoặc cồn (ví dụ như chất rửa kính).

l Lau sạch chất tẩy rửa bằng nước sau khi rửa xe.

n **Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao**

l Khi rửa xe, không phun trực tiếp lên camera hoặc khu vực xung quanh với áp suất cao. Phun nước áp lực cao có thể làm cho thiết bị không hoạt động bình thường.

l Không được phun nước trực tiếp lên vùng có ra đa được lắp ở phía sau biểu tượng. Nếu không, có thể làm hỏng thiết bị.

l Không để đầu vòi phun quá gần các chi tiết bằng cao su (cao su hoặc nắp nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau. Các chi tiết đó có thể sẽ bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.

- Các chi tiết liên quan đến truyền lực
- Các chi tiết của hệ thống lái
- Các chi tiết của hệ thống treo
- Các chi tiết của hệ thống phanh

l Hãy giữ vòi rửa cách thân xe ít nhất 30 cm. Nếu không, phần chi tiết bằng nhựa như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng. Ngoài ra, không được phun nước liên tục vào một vị trí quá lâu.

l Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió. Nếu nước lọt vào đường khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể hoạt động không chính xác.

l Không được rửa phía dưới xe bằng thiết bị rửa áp suất cao.

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Hãy thực hiện vệ sinh theo cách phù hợp với từng thiết bị và chất liệu của nó.

Bảo vệ nội thất xe

- Sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
  Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

n **Lau chùi tấm lót sàn xe**

Có rất nhiều loại chất tẩy rửa tạo bọt được bán trên thị trường. Hãy sử dụng một miếng mút hoặc bàn chải để dấp bọt. Hãy chải thảm theo các đường tròn. Không sử dụng nước. Lau sạch các bề mặt bẩn và để nó khô. Hãy giữ cho tấm lót sàn xe càng khô ráo càng tốt.

n **Sử dụng đai an toàn**

Hãy vệ sinh đai an toàn bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm. Đồng thời hãy tiến hành kiểm tra định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.

⚠ CẢNH BÁO

n **Tránh để nước xâm nhập vào xe**

- Không được phun hoặc làm tràn nước vào xe, như tràn ra sàn xe, trên các ghế sau, trong các cửa gió của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) hoặc trong khoang để hành lý. (→P.68)
  Nếu không, có thể làm ắc quy hybrid, các thiết bị điện …bị lỗi hoặc cháy chập.
- Không để các chi tiết của hệ thống túi khí SRS hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt. (→P.37)
  Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)**

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Xung quanh ghế**

Hãy cẩn thận khi cho tay phía dưới các ghế để lau nội thất hoặc nhặt vật gì đó trên sàn xe.

Nếu không, có thể gây chấn thương do va tay vào ray ghế hoặc gầm ghế.

CHÚ Ý

n **Dung môi tẩy rửa**

l Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:

- Những vị trí ngoài ghế xe: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axít, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
- Ghế xe: Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axít như xăng pha, benzen hoặc cồn

l Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không lớp sơn của các chi tiết nội thất xe hay bảng táp lô có thể sẽ bị hỏng.

n **Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

l Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay.

l Không để xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời trong một thời gian dài. Hãy đỗ xe ở những vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè.

l Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao.

n **Nước trên sàn xe**

Không được rửa sàn xe bằng nước. Các thiết bị trên xe, như hệ thống âm thanh, có thể sẽ bị hỏng nếu như nước ngấm vào các chi tiết điện phía trên hoặc phía dưới sàn xe. Nước có thể làm cho thân xe bị gỉ sét.

n **Khi vệ sinh mặt bên trong của kính chắn gió (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)**

Không để dung dịch rửa kính tiếp xúc với kính. Đồng thời không chạm vào kính. (→P.221)

n **Vệ sinh mặt trong của kính cửa hậu (Xe có bộ sấy kính cửa hậu)**

l Không sử dụng nước rửa kính để vệ sinh kính cửa hậu, vì nó có thể làm hư hỏng dây sấy của bộ sấy kính cửa hậu. Dùng giẻ nhúng vào nước ấm có pha nước rửa kính để lau. Hãy lau lần lượt các đường song song với các dây sấy.

l Hãy cẩn thận để tránh làm xước hoặc làm hỏng các dây sấy.

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng.

Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.

- Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để lau sạch hết lớp nước còn đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

n **Chăm sóc các chi tiết bọc da**

Chúng tôi khuyên bạn nên cho vệ sinh nội thất xe tối thiểu một năm hai

lần để duy trì chất lượng của nội thất xe.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Toyota khuyến nghị hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau:

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách**

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Lưu ý khi làm việc với ắc quy 12V**

Các cực của ắc quy 12V, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan chứa kim loại chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn thương cho não người. Hãy rửa tay sau khi làm việc với ắc quy. (→P.352)

Lịch bảo dưỡng

- Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.

Các công việc bảo dưỡng ở kì bảo dưỡng gần nhất nên được thực hiện ở các chu kỳ bảo dưỡng tương tự tiếp theo.

- Nên bảo dưỡng xe ở đâu?

Tốt nhất là bạn nên mang xe tới đại lý Toyota ở địa phương để bảo dưỡng cũng như thực hiện những công việc kiểm tra và sửa chữa khác.

Các kỹ thuật viên của Toyota là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin bảo dưỡng mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ đã được đào tạo kỹ càng trên xe Toyota trước khi phục vụ xe của bạn.

Các đại lý Toyota đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Toyota. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.

Bộ phận dịch vụ của đại lý Toyota sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.

Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng của Toyota.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay bất kỳ ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

Tự bảo dưỡng là gì?

Có rất nhiều hạng mục bảo dưỡng mà bạn có thể dễ dàng tự thực hiện được nếu như bạn có một chút kỹ năng về sửa chữa cơ khí và có những dụng cụ sửa chữa ôtô cơ bản.
Hãy làm theo những chỉ dẫn sau để tiến hành tự bảo dưỡng cho xe của bạn.
Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại đại lý Toyota, đồng thời họ cũng sẽ ghi lại lịch sử bảo dưỡng của xe bạn. Những ghi chép này có thể sẽ hữu ích khi bạn yêu cầu dịch vụ bảo hành cho xe.

n Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- Động cơ bị bỏ máy, có hiện tượng rung và giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cácbon môônxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- Phanh mất hiệu quả, cảm giác bàn đạp phanh quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường (→P.98, 103)

Nếu bạn phát hiện ra một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Toyota càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng".)

Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn.
(Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng bổ sung".)

A. Điều kiện đường sá 1. Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước. 2. Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn. (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô)	B. Điều kiện lái xe 1. Xe chất tải nặng. (Ví dụ: Xe dùng làm xe cắm trại hoặc chở hàng trên nóc xe,…) 2. Liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe dưới nhiệt độ đóng băng. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.) 3. Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng. 4. Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% trở lên so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.

Lịch bảo dưỡng

Hoạt động bảo dưỡng:

I = Kiểm tra, hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

C = Vệ sinh

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
		x1000 miles	6	12	18	24	30	36	42	48	
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ											
1	Dầu động cơ		R	R	R	R	R	R	R	R	12
2	Lọc dầu động cơ		R	R	R	R	R	R	R	R	12
3	Hệ thống làm mát và sưởi ấm <<Xem chú ý 1.>>					I				I	24
4	Nước làm mát động cơ <<Xem chú ý 2.>>					I				I	–
5	Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn <<Xem chú ý 3.>>					I				I	–
6	Đường ống xả và tai treo ống xả			I		I		I		I	12
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA											
7	Bugi		Thay sau mỗi 100,000 km								–
8	Ắc quy 12 V		I	I	I	I	I	I	I	I	12
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ											
9	Bộ lọc nhiên liệu									R	96
10	Bộ lọc gió (bao gồm bộ lọc gió sơ bộ, nếu có)			I		R		I		R	I: 24 R: 48
11	Nắp bình nhiên liệu, ống nhiên liệu, cút nối và van điều khiển bay hơi nhiên liệu (động cơ xăng) <<Xem chú ý 1.>>					I				I	24
12	Bộ lọc than hoạt tính					I				I	24
13	Vệ sinh bộ lọc hút gió làm mát ắc quy hybrid (ắc quy kéo) <<Xem chú ý 5.>>		I	I	C	I	I	C	I	I	–
GẦM VÀ THÂN XE											
14	Bàn đạp phanh và phanh đỗ <<Xem lưu ý 6.>>		I	I	I	I	I	I	I	I	6

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
		x1000 miles	6	12	18	24	30	36	42	48	
15	Các má phanh và đĩa phanh		I	I	I	I	I	I	I	I	6
16	Dầu phanh		I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R: 24
17	Các đường ống dẫn của hệ thống phanh			I		I		I		I	12
18	Vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái		I	I	I	I	I	I	I	I	6
19	Cao su chắn bụi bán trục			I		I		I		I	24
20	Các khớp cầu của hệ thống treo và các nắp chắn bụi		I	I	I	I	I	I	I	I	6
21	Dầu hộp số (gồm bộ vi sai trước)					I				I	24
22	Hệ thống treo trước và sau			I		I		I		I	12
23	Lốp và áp suất lốp		I	I	I	I	I	I	I	I	6
24	Các đèn, còi, gạt nước và nước rửa kính		I	I	I	I	I	I	I	I	6
25	Bộ lọc điều hòa			R		R		R		R	–

CHÚ Ý:

1. Kiểm tra lần đầu tại 80,000 km hoặc 48 tháng, sau đó kiểm tra sau mỗi 20,000 km hoặc 12 tháng.

2. Thay thế lần đầu sau 160,000 km, sau đó thay thế sau mỗi 80,000 km.

3. Thay thế lần đầu sau 240,000 km, sau đó thay thế sau mỗi 80,000 km.

4. Dung dịch làm sạch vòi phun chính hiệu của Toyota hay tương đương.

5. Kiểm tra bằng cách quan sát bộ lọc khí làm mát ắc quy hybrid xem có bị bụi bẩn không, kiểm tra sau mỗi 10,000 km và vệ sinh khi cần thiết. Vệ sinh sau mỗi 30,000 km

6. Không cần phải kiểm tra phanh đỗ.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Hãy tham khảo bảng dưới đây về các hạng mục đòi hỏi phải bảo dưỡng thường xuyên hơn đối với các loại xe hoạt động dưới điều kiện đặc biệt. (Để biết thông tin khái quát, hãy xem mục "Các yêu cầu về lịch bảo dưỡng".)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.	
Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra* đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra* vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra* cao su chắn bụi bán trục	Sau mỗi 10,000 km hoặc 12 tháng
Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô).	
Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 hoặc thay thế lọc gió (bao gồm kiểm tra lọc gió sơ cấp nếu có trang bị)	I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay bộ lọc điều hòa	▶ Xe có bộ lọc điều hòa kiểu A*2 Sau mỗi 15,000 km ▶ Xe có bộ lọc điều hòa kiểu B*2 Sau mỗi 10,000 km

*1: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

*2: Tham khảo “Cách xác định kiểu bộ lọc của điều hòa” để kiểm tra kiểu lọc trên xe của bạn. (→P.341)

B-1: Xe chất tải nặng. (Ví dụ: Xe dùng làm xe cắm trại hoặc chở hàng trên nóc xe…)	
Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số (bao gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

B-2. Liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe dưới nhiệt độ đóng băng. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.)	
Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng

B-3: Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng.	
Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

B-4: Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% hoặc lớn hơn của tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.	
Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số (bao gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng

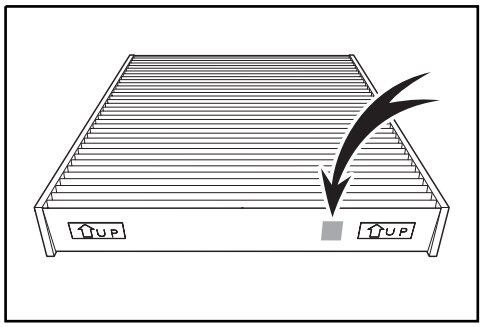
*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

CHÚ Ý:

Siết các bu lông bắt ghế, bulông hãm của hệ thống treo.

n Cách xác định kiểu bộ lọc của điều hòa

Kiểm tra dấu nhận biết bộ lọc điều hòa là khác nhau tùy vào kiểu bộ lọc điều hòa. (→P.372)



▶ Kiểu A

Dấu nhận biết khác “I”.

▶ Kiểu B

Dấu nhận biết chữ “I”.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Bảo dưỡng

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Lưu ý đối với ắc quy 12V (→P.352)	• Nước ấm • Baking soda • Mỡ bôi trơn • Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy) • Nước cất
Mức nước làm mát của bộ điều khiển nguồn/động cơ (→P.351)	• “Nước làm mát siêu bền của Toyota” hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao “Nước làm mát siêu bền của Toyota” là hỗn hợp gồm 40% nước làm mát và 60% nước không ion hóa. • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)
Mức dầu động cơ (→P.348)	• "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương • Giẻ lau hoặc giấy lau • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Cầu chì (→P.379)	• Các cầu chì có cùng cường độ dòng với các cầu chì nguyên bản
Bóng đèn (→P.381)	• Bóng đèn có cùng ký hiệu và công suất với bóng đèn nguyên bản • Tô vít 4 cạnh • Tô vít đầu dẹt • Cờ lê
Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) (→P.374)	• Máy hút bụi, vv...
Két nước và giàn nóng điều hoà (→P.352)	—

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Áp suất lốp (→P.369)	• Đồng hồ đo áp suất lốp • Nguồn cấp khí nén
Nước rửa kính (→P.355)	• Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

CẢNH BÁO

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để đề phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

n **Khi làm việc trong khoang động cơ**

l Chắc chắn rằng "IGNITION ON" đã được hiển thị trên màn hình đa thông tin và chỉ báo "READY" đều tắt

l Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát và các đai dẫn động của động cơ.

l Hãy cẩn trọng không chạm vào động cơ, bộ điều khiển nguồn, két nước, đường ống xả… ngay sau khi lái xe do chúng có thể sẽ rất nóng. Dầu bôi trơn và các dung dịch khác cũng có thể rất nóng.

l Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.

l Không hút thuốc hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12 V. Hơi ắc quy hoặc nhiên liệu rất dễ cháy.

l Hãy hết sức thận trọng khi làm việc cùng với ắc quy. Bởi axit trong ắc quy rất độc và có khả năng ăn mòn mạnh.

l Dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc mắt bạn và làm hư hỏng bề mặt sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức. Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới bác sỹ để khám.

n **Khi làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước**

Hãy đảm bảo rằng công tắc nguồn đã tắt. Với công tắc nguồn ở ON, quạt làm mát có thể tự động quay nếu hệ thống điều hòa đang bật và/hoặc nhiệt độ nước làm mát tăng cao. (→P.352)

n **Kính bảo hộ lao động**

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mạt kim loại, các dung dịch... văng hoặc rớt vào.

CHÚ Ý

n **Khi tháo bộ lọc gió**

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

n **Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao**

Nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao là bình thường.
Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

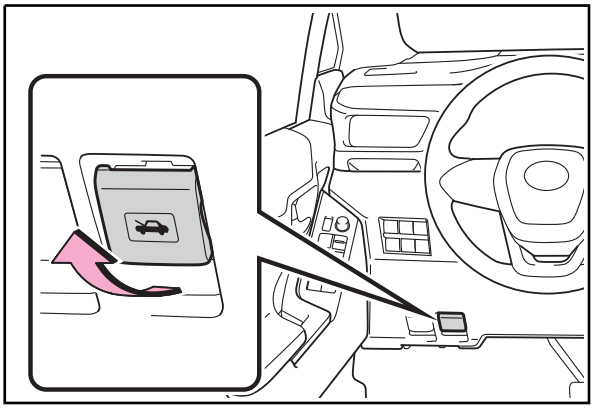
Nắp capô

Nhả khóa ở trong xe để mở nắp capô.

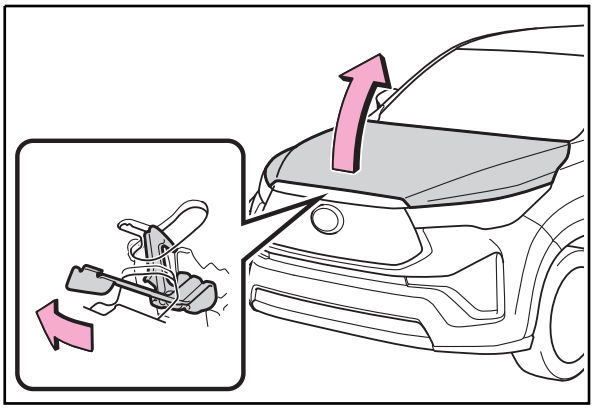
Mở nắp capô

1 Kéo lẫy nhả khóa nắp capô.

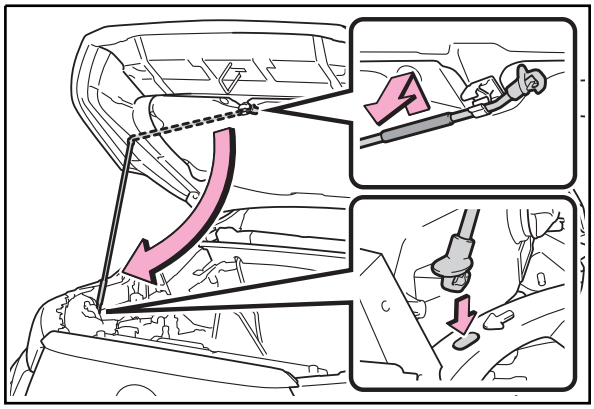
Nắp capô sẽ bật lên một chút.



2 Đẩy khóa nắp capô sang bên trái và nâng nắp capô lên.

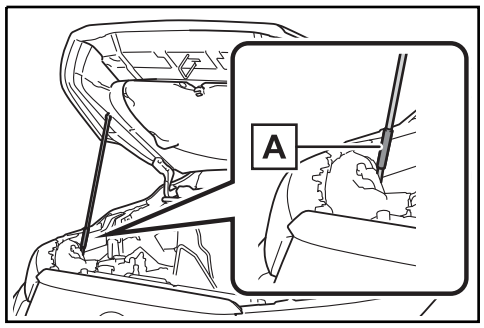


3 Hãy giữ cho nắp capô ở vị trí mở bằng cách gài thanh chống vào rãnh.



n **Khi mở nắp capô**

Khi sử dụng thanh chống hãy cầm vào phần nhựa A. Ngoài ra, không được chạm vào phần kim loại của thanh chống khi cần thiết phải mở nắp capô ngay sau khi xe được lái, vì thanh chống lúc đó rất nóng.



CẢNH BÁO

n **Kiểm tra trước khi khởi hành**

Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nắp capô đã được đóng chặt và khóa chắc chắn.

Nếu nắp capô chưa được khóa chắc chắn, nó có thể sẽ bị mở ra trong khi xe chạy và gây ra tai nạn, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

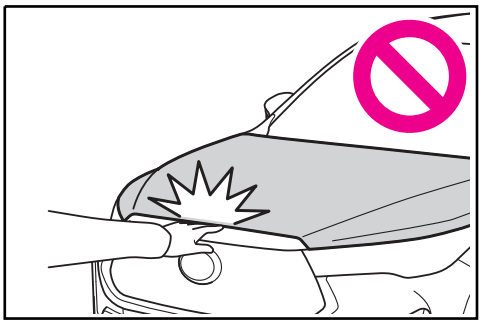
n **Sau khi gài thanh chống vào rãnh**

Đảm bảo rằng thanh chống đã giữ nắp capô chắc chắn, không để nắp capô rơi vào đầu hoặc người bạn.

CẢNH BÁO

n **Khi đóng nắp capô**

Khi đóng nắp capô, hãy hết sức chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.



CHÚ Ý

n **Khi đóng nắp capô**

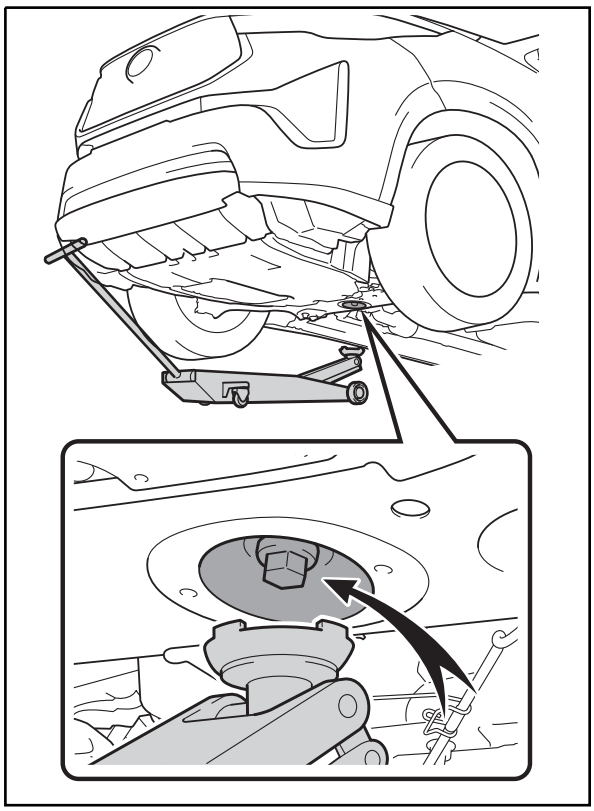
Hãy đảm bảo rằng bạn đã cố định thanh chống vào kẹp trước khi đóng nắp capô. Đóng nắp capô trong khi vẫn dựng thanh chống sẽ làm cong nắp capô.

Vị trí kích

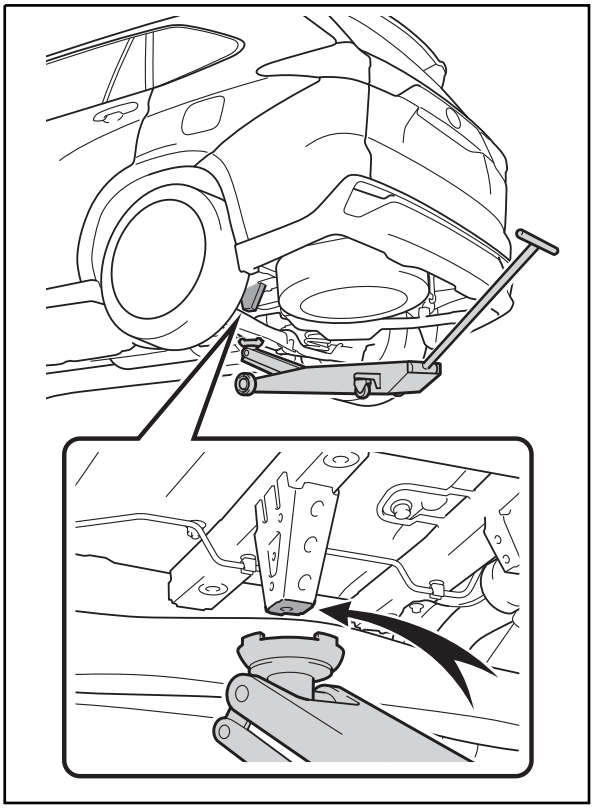
Khi sử dụng kích, hãy tuân theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng kích và tiến hành thao tác một cách an toàn.
Khi nâng xe bằng kích, hãy đặt kích vào đúng vị trí.
Việc đặt kích không đúng vị trí có thể làm hỏng xe hoặc gây ra chấn thương.

Vị trí của các điểm kích xe

n **Phía trước**



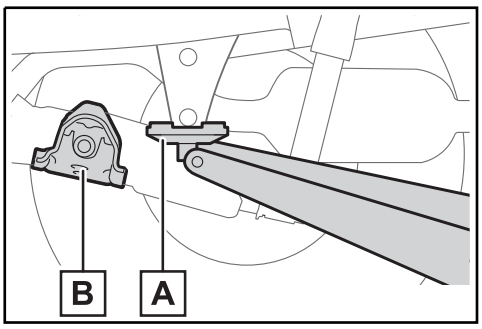
n Phía sau



CHÚ Ý

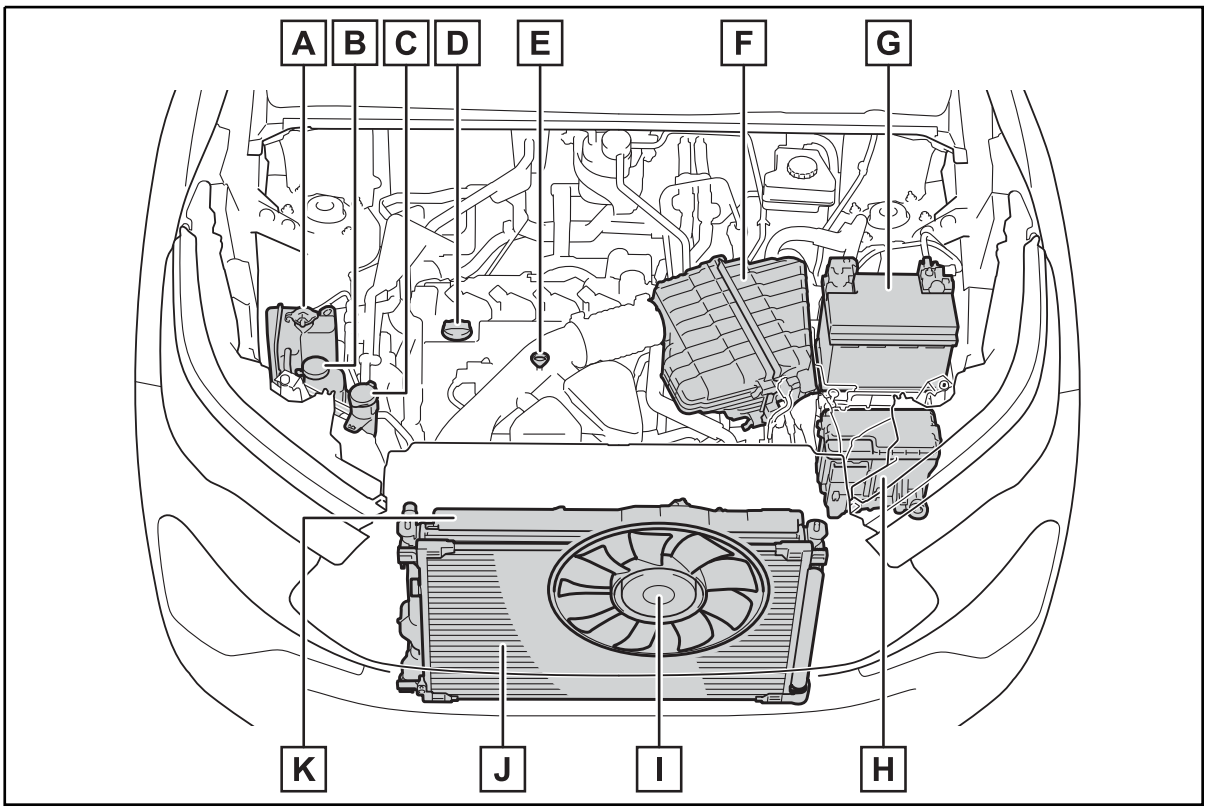
n **Khi đặt kích nâng, hãy đặt ở điểm đặt kích sàn sau.**

Không được tác dụng lực mạnh hoặc đặt kích sàn A lên dầm xoắn phía sau B. Nếu không, có thể gây hỏng dầm xoắn phía sau.



Khoang động cơ

Các chi tiết



A Bình chứa nước làm mát động cơ (→P.351)

B Bình chứa nước làm mát của bộ điều khiển nguồn (→P.351)

C Bình chứa nước rửa kính (→P.355)

D Nắp lỗ nạp dầu động cơ (→P.349)

E Que thăm dầu động cơ (→P.348)

F Bộ lọc gió (→P.356)

G Ắc quy 12 V (→P.352)

H Hộp cầu chì (→P.379)

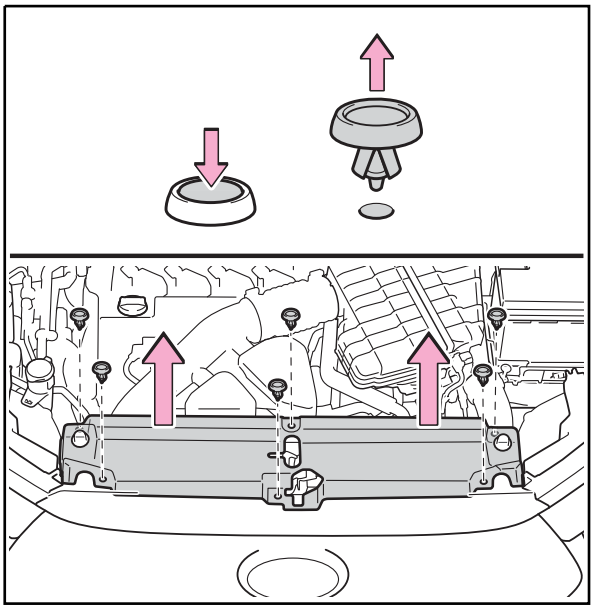
I Quạt điện làm mát

J Giàn nóng điều hòa (→P.352)

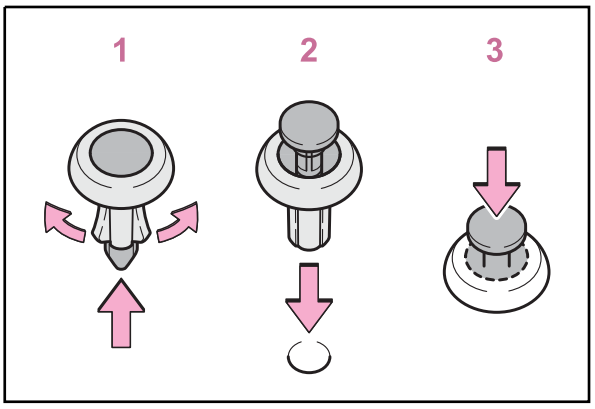
K Két nước (→P.352)

Nắp che khoang động cơ

n **Tháo nắp che khoang động cơ**



n **Lắp các kẹp**



1 Đẩy phần giữa lên

2 Cắm kẹp vào

3 Ấn

> ⚠ CHÚ Ý
>
> n **Sau khi lắp nắp che khoang động cơ**
>
> Hãy đảm bảo rằng nắp che đã được cố định vào vị trí ban đầu của nó.

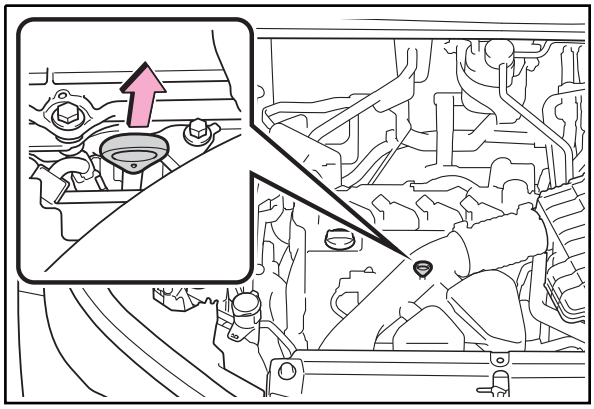
Kiểm tra dầu động cơ

Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

1 Đỗ xe trên một mặt nền phẳng. Sau khi hâm nóng động cơ và tắt hệ thống hybrid, hãy đợi khoảng hơn 5 phút để dầu chảy về đáy của động cơ.

2 Lau sạch cát và bụi bám trên que thăm dầu.

3 Đỡ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.



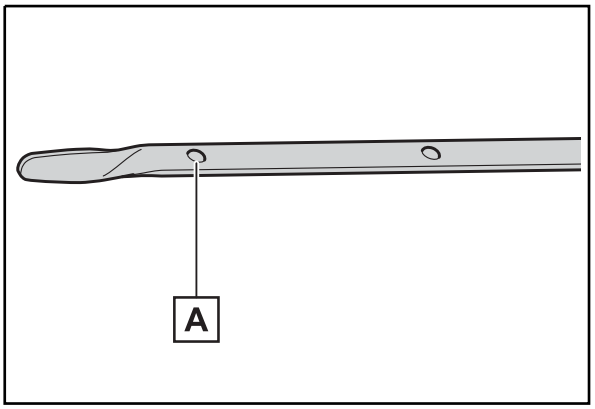
4 Lau sạch que thăm dầu.

Chắc chắn rằng đầu vào của ống dẫn hướng que thăm dầu và gioăng chữ O của que thăm dầu không bị dính cát hoặc bụi. Nếu gioăng chữ O bị hỏng, hãy thay nó bằng chiếc mới.

5 Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.

6 Hãy kê một miếng giẻ ở bên dưới, kéo que thăm dầu ra và kiểm tra xem mức dầu có nằm

cao hơn dấu mức dầu thấp hay không.



A Dấu mức dầu thấp

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

7 Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ**

Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.

n **Mức tiêu hao dầu động cơ**

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- Khi lái xe với tốc độ cao hoặc tải nặng, hoặc khi lái xe trong khi tăng tốc hoặc giảm tốc thường xuyên
- Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông

n **Mức dầu động cơ tăng lên**

Nếu thường xuyên lái xe trong điều kiện động cơ chưa được hâm nóng, hơi ẩm được gây ra do đọng sương bên trong động cơ hoặc nhiên liệu chưa cháy sẽ trộn vào dầu động cơ, dẫn đến mức dầu động cơ tăng lên.

Tuy nhiên, điều này không phải là hư hỏng.

Ví dụ, động cơ sẽ khó được hâm nóng trong các tình huống sau.

- Khi lái xe trên những quãng đường ngắn
- Khi lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Khi kiểm tra dầu động cơ, chắc chắn rằng động cơ đã được hâm nóng. Nếu mức dầu động cơ cao hơn dấu mức dầu cao, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Bổ sung dầu động cơ

n **Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết**

Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

- Chọn dầu động cơ

→P.449

- Lượng dầu (Dấu mức dầu thấp → Dấu mức dầu cao)

1.5 L

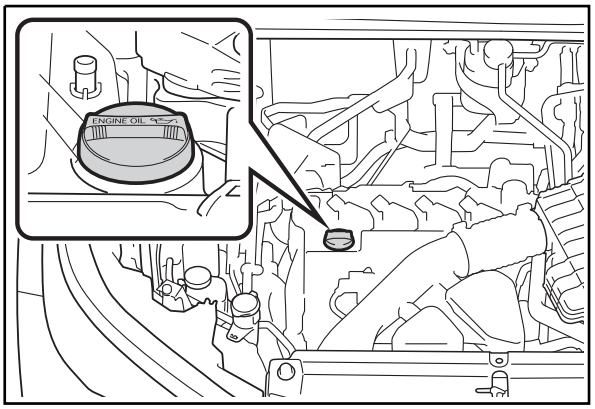
- Các hạng mục

Phễu rót dầu sạch

n **Bổ sung dầu động cơ**

Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới dấu mức dầu thấp, hãy bổ sung thêm dầu động

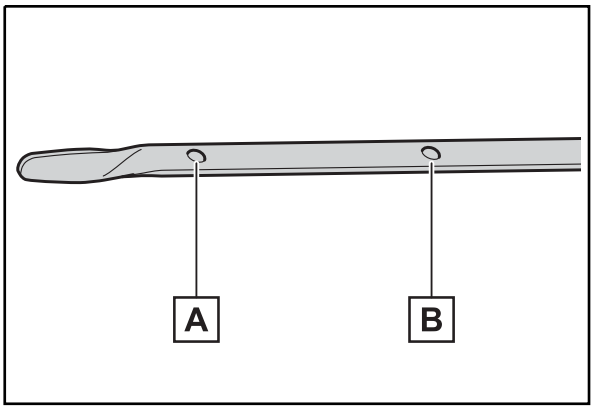
cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.



1 Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.

2 Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

Đảm bảo rằng mức dầu không vượt quá dấu mức dầu cao và nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu cao.



A Dấu mức dầu thấp

B Dấu mức dầu cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

3 Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

CẢNH BÁO

n **Dầu động cơ đã qua sử dụng**

l Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.

l Hãy tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất. Hãy liên hệ với đại lý Toyota, trạm dịch vụ hoặc kho phụ tùng để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.

l Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

CHÚ Ý

n **Khi thay dầu động cơ**

l Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.

l Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.

l Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.

l Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

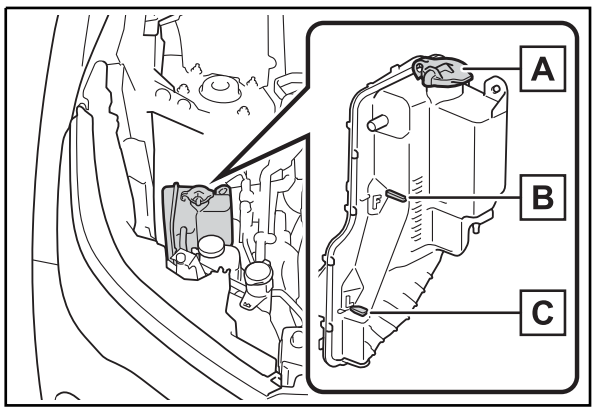
n **Nếu dầu tràn lên nắp che động cơ**

Để tránh làm hỏng nắp che động cơ, hãy lau sạch dầu động cơ trên nắp che động cơ càng sớm càng tốt bằng cách sử dụng chất tẩy rửa trung tính. Không sử dụng các dung môi hữu cơ như chất tẩy má phanh để rửa.

Kiểm tra mức nước làm mát

Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch "F" và "L" trên bình chứa khi hệ thống hybrid nguội.

n **Bình chứa nước làm mát động cơ**



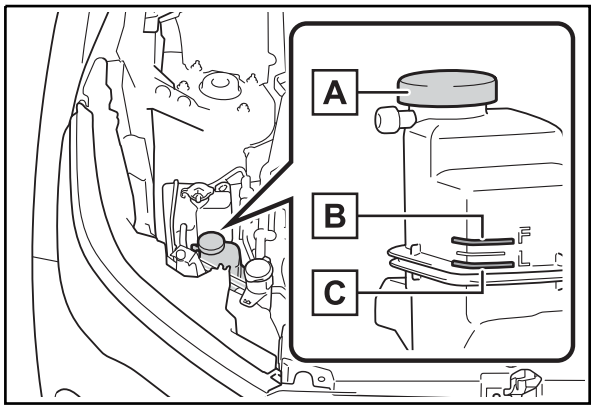
A Nắp bình chứa nước làm mát

B Vạch "F"

C Vạch "L"

Nếu mức nước bằng hoặc dưới mức “L”, hãy bổ sung thêm nước làm mát tới mức “F”.
(→P.439)

n **Bình chứa nước làm mát của bộ điều khiển nguồn**



A Nắp bình chứa nước làm mát

B Vạch "F"

C Vạch "L"

Nếu mức nước làm mát thấp hơn vạch "L", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "F". (→P.439)

n **Lựa chọn nước làm mát**

Chỉ sử dụng “Nước làm mát siêu bền của Toyota” hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao.
“Nước làm mát siêu bền của Toyota” là hỗn hợp gồm 50 % nước làm mát và 50 % nước không ion hóa. (Nhiệt độ tối thiểu: -35 ● C
Để biết thêm thông tin chi tiết về nước làm mát động cơ, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy**

Hãy kiểm tra bằng cách quan sát két nước, ống dẫn, nắp bình chứa nước làm mát bộ điều khiển nguồn, nút xả và bơm nước.

Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra nắp két nước và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

CẢNH BÁO

n **Khi hệ thống hybrid nóng**

Không được tháo nắp bình chứa nước làm mát động cơ, nắp bình chứa nước làm mát bộ điều khiển nguồn hoặc nắp két nước.

Hệ thống làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây bỏng hoặc những tổn thương khác.

CHÚ Ý

n **Khi bổ sung nước làm mát**

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

n **Nếu bạn làm tràn nước làm mát**

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

CHÚ Ý

n **Lưu ý về chất lượng của nước làm mát**

Không dùng sai loại nước làm mát. Nếu không, hệ thống làm mát động cơ có thể bị hỏng.

Kiểm tra két nước và giàn nóng

Kiểm tra két nước và giàn nóng điều hoà và vệ sinh hết vật thể lạ bám trên chúng.

Nếu có bất kỳ một trong các chi tiết trên quá bẩn hoặc nếu bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

CẢNH BÁO

n **Khi hệ thống hybrid nóng**

Không chạm vào két nước hoặc giàn nóng do chúng có thể đang nóng và có thể sẽ làm bạn bị bỏng hoặc bị thương nghiêm trọng.

n **Khi quạt làm mát bằng điện đang hoạt động**

Không chạm vào khoang động cơ.

Với công tắc nguồn ở ON, quạt làm mát có thể tự động quay nếu hệ thống điều hòa đang bật và/hoặc nhiệt độ nước làm mát tăng cao. Chắc chắn đã tắt công tắc nguồn làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước.

Ắc quy 12 V

Kiểm tra tình trạng ắc quy 12V như sau.

n Các ký hiệu cảnh báo

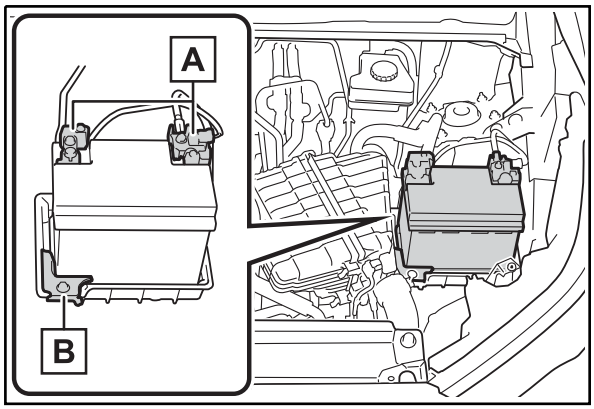
Ý nghĩa của các ký hiệu cảnh báo trên nắp ắc quy như sau:

	Không hút thuốc, không gây tia lửa điện, không bật lửa
 	Đeo kính bảo hộ
 	Không để trẻ nhỏ tới gần
 	Axít ắc quy
 	Hướng dẫn khi thao tác
	Khí gây nổ

Thiết kế và số lượng các biểu tượng lưu ý có thể khác nhau tùy vào từng kiểu ắc quy. Kiểm tra ắc quy trên xe.

n Bên ngoài ắc quy 12V

Đảm bảo rằng các cực của ắc quy 12V không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹp.



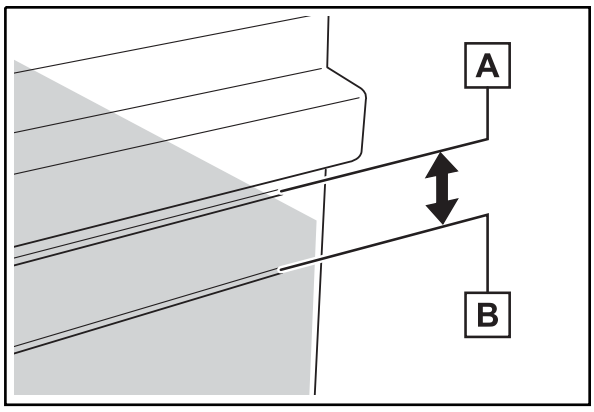
A Các điện cực

B Kẹp

n Kiểm tra dung dịch ắc quy

Hình dạng và vạch dấu mức dung dịch ắc quy có thể khác nhau tùy thuộc vào cấp độ của xe, vv..

Kiểm tra rằng mức dung dịch đang nằm giữa vạch cao và vạch thấp.



A Vạch cao

B Vạch thấp

Nếu mức dung dịch nằm dưới hoặc ngang bằng vạch thấp, hãy bổ sung thêm nước cất.

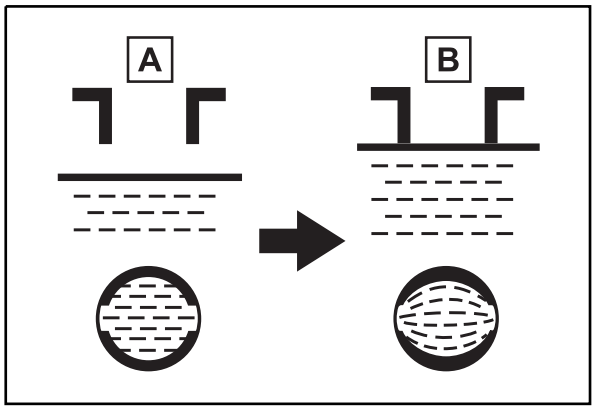
n Bổ sung nước cất

1 Tháo nút thông hơi.

2 Bổ sung nước cất.

Nếu không thể nhìn thấy vạch cao, hãy kiểm tra mức dung dịch ắc quy

bằng cách nhìn trực tiếp vào từng ngăn.



A THẤP

B ĐỦ

3 Đậy lại nút thông hơi, đóng nó một cách chắc chắn.

n **Trước khi nạp lại ắc quy**

Khi nạp điện, ắc quy 12V sẽ sinh ra khí hyđrô rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, hãy tuân theo các lưu ý sau trước khi nạp lại ắc quy:

- Nếu nạp lại với ắc quy 12V vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- Đảm bảo rằng công tắc nguồn của máy nạp ắc quy 12V đã được tắt khi tháo hoặc nối cáp nạp vào ắc quy 12V.

n **Sau khi nạp ắc quy hoặc kết nối lại ắc quy 12V**

- Bạn có thể sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh ngay sau khi nối lại ắc quy 12 V. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa/mở khóa các cửa.
- Khởi động hệ thống Hybrid bằng cách bật công tắc nguồn đến ACC. Hệ thống hybrid không thể khởi động được khi công tắc nguồn tắt. Tuy nhiên, hệ thống hybrid sẽ hoạt động bình thường từ lần thứ hai.
- Chế độ của công tắc nguồn ghi lại trên xe. Nếu nối lại ắc quy 12V, xe sẽ chuyển chế độ công tắc nguồn đến trạng thái trước khi ắc quy 12V được ngắt ra. Hãy tắt công tắc nguồn trước khi ngắt ắc quy 12V. Hãy chú ý khi nối ắc quy 12V nếu như không biết chế độ của nút nguồn trước khi ắc quy phóng điện.

Nếu hệ thống không thể khởi động được kể cả sau nhiều lần thử tất cả các phương pháp ở trên,hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

n **Các chất hóa học có trong ắc quy 12V**

Ắc quy 12V có chứa axit rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hyđrô rất dễ cháy và gây nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi đứng gần hoặc làm việc với ắc quy 12 V:

- Không được bất cẩn khi sử dụng các dụng cụ, do khi chạm vào các điện cực ắc quy chúng có thể gây ra tia lửa điện.
- Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy 12V.
- Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.
- Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.
- Luôn luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy 12V.
- Không để trẻ em tới gần ắc quy 12V.

n **Địa điểm an toàn để nạp ắc quy 12V**

Hãy nạp ắc quy 12V tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy 12V trong gara hoặc trong phòng kín nơi không đủ thông thoáng.

n **Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy**

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn
  Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục dấp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn
  Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn
  Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước trên nếu cần thiết.
- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân
  Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi bác sĩ khám ngay lập tức.

n **Khi thiếu dung dịch ắc quy**

Không sử dụng ắc quy đang bị thiếu dung dịch ắc quy. Nếu không, có thể bị nguy hiểm do ắc quy có thể bị nổ.

n **Khi tháo ắc quy 12V.**

Không tháo cực âm (-) ở phía thân xe. Nếu tháo cực âm (-) ra thì nó có thể chạm vào cực dương (+), có thể dẫn đến ngắn mạch và gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi nạp lại ắc quy 12V**

Không bao giờ được nạp ắc quy 12 V trong khi hệ thống Hybrid đang hoạt động. Đồng thời, phải tắt hết tất cả các phụ kiện trên xe khi nạp ắc quy.

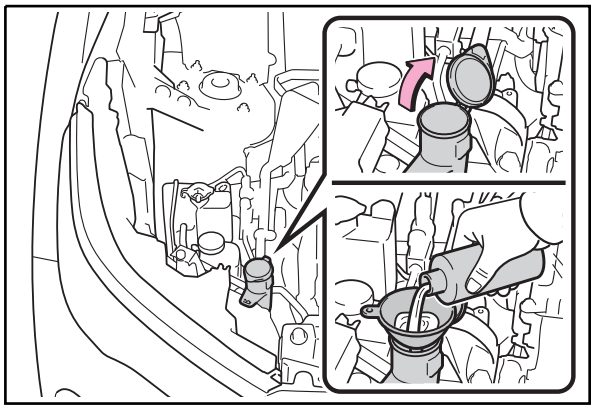
⚠ CHÚ Ý

n **Khi bổ sung nước cất**

Tránh đổ quá đầy nước cất. Nước tràn ra trong quá trình nạp ắc quy 12V có thể gây ăn mòn xe.

Kiểm tra và bổ sung thêm nước rửa kính

Nếu bộ phun nước rửa kính không làm việc, có thể bình chứa nước rửa kính đã bị cạn. Hãy bổ sung nước rửa kính.



CẢNH BÁO

n **Khi bổ sung thêm nước rửa kính**

Không bổ sung nước rửa kính khi hệ thống hybrid đang nóng hoặc hệ thống đang hoạt động, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể bắt lửa nếu như nó bị tràn ra hệ thống hybrid, vv…

CHÚ Ý

n **Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính**

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.
Nếu không, có thể tạo vết trên bề mặt sơn xe, cũng như làm hỏng bơm dẫn đến việc phun nước rửa kính trục trặc.

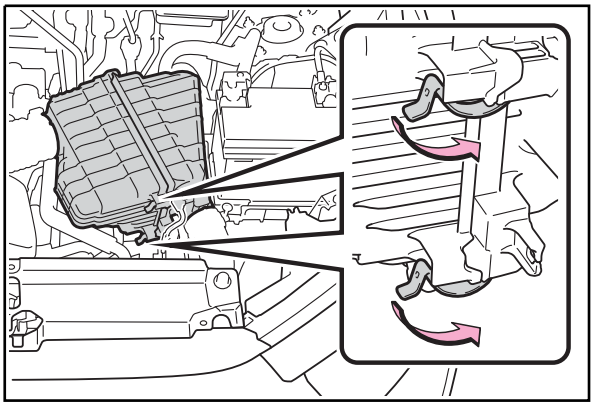
n **Dung dịch nước rửa kính**

Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.
Hãy tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

Kiểm tra bộ lọc gió

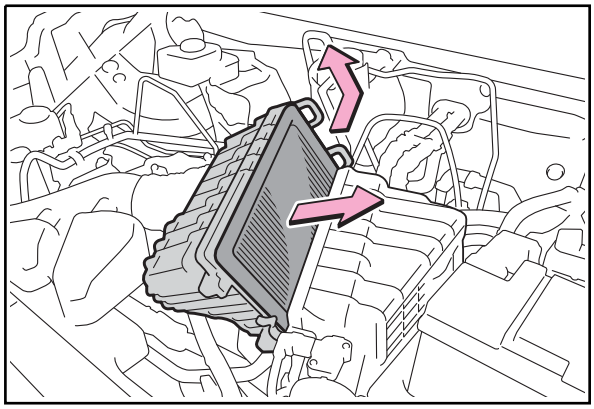
Hãy kiểm tra bộ lọc gió như sau:

1 Nhả các kẹp.

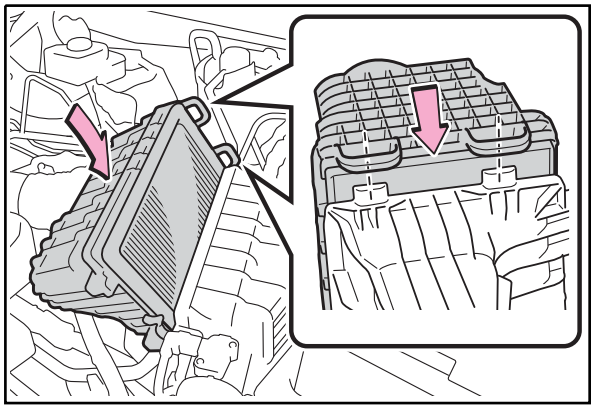


2 Nhấc nắp che lên rồi lấy bộ lọc gió ra.

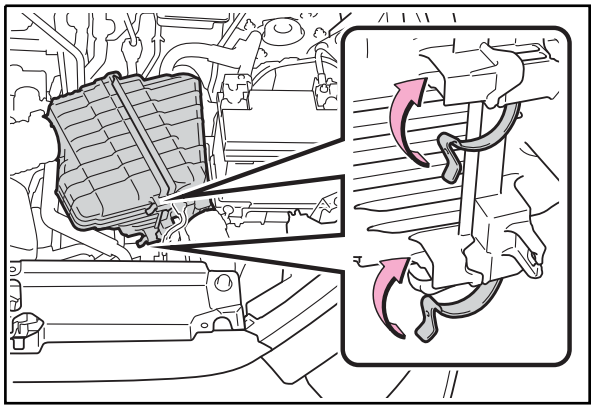
Kiểm tra bề mặt ngoài của bộ lọc, và thay thế phin lọc nếu như nó quá bẩn.



3 Sau khi kiểm tra, chắc chắn rằng lọc gió đã được lắp chính xác. Gài khớp hoàn toàn các vấu hãm và sau đó lắp chắc chắn nắp bộ lọc gió.



4 Lắp các kẹp.



CẢNH BÁO

n **Để tránh hít phải bụi**

Hãy đeo khẩu trang khi sử dụng khí nén để thổi bụi trên bộ lọc gió.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng động cơ**

Không được lái xe với bộ lọc gió đã bị tháo ra. Nếu không động cơ sẽ bị mài mòn nghiêm trọng.

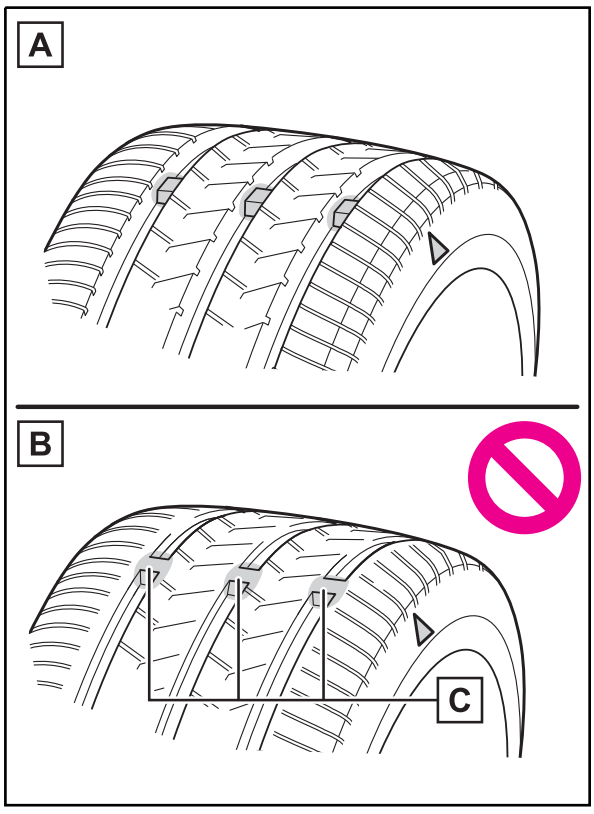
Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.

Hãy kiểm tra tình trạng của lốp dự phòng và áp suất lốp nếu chưa đảo lốp.



A Hoa lốp mới

B Hoa lốp mòn

C Vạch báo mòn lốp xe

Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được chỉ ra bởi ký hiệu "TWI" hoặc dấu

" △ "... được đúc trên thành bên của lốp.

Hãy thay lốp nếu các chỉ báo mòn lốp xuất hiện trên lốp.

n Thời điểm thay lốp

Nên thay lốp khi:

- Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lớp gân vải hoặc lớp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp.
- Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác.

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

n Tuổi thọ của lốp

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì cả.

n Nếu chiều cao hoa lốp của lốp đi tuyết chỉ còn 4mm trở xuống

Hiệu quả đi tuyết của lốp sẽ bị mất.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi kiểm tra hoặc thay lốp

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.
Nếu không có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như các đặc tính sử dụng, dẫn đến nguy hiểm, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.
  Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.
- Không được sử dụng các lốp có kích cỡ khác với yêu cầu của Toyota.
- Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).
- Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè, lốp đi tuyết hoặc lốp sử dụng cho tất cả các mùa.
- Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.
  Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.
- Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe: Không được kéo rơ moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

⚠ CHÚ Ý

n Khi lái xe trên đường gồ ghề

Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà.
Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

n Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

Đảo lốp

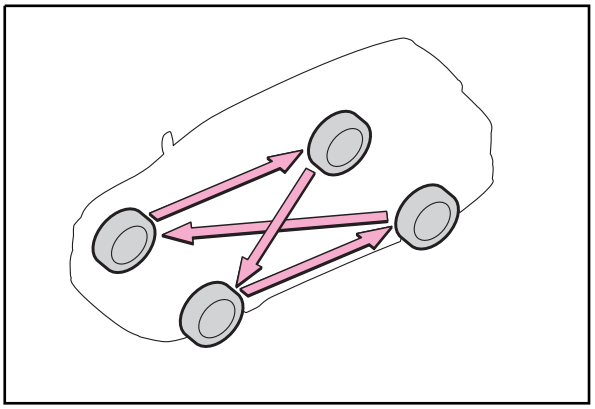
Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.

Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp sau mỗi

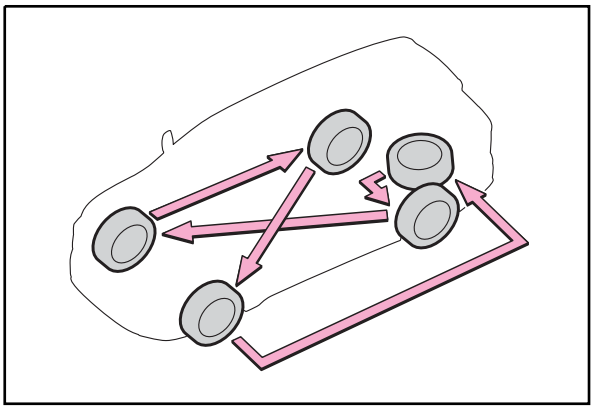
10,000 km.

Xe có hệ thống cảm biến suất lốp: Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo đã cài đặt lại hệ thống cảnh báo áp suất lốp (→P.362).

▶ Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp dùng trên xe



▶ Xe có lốp dự phòng cùng loại với các lốp dùng trên xe



n **Khi đảo lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Chắc chắn rằng đã tắt công tắc nguồn OFF. Nếu các lốp đã được đảo trong khi công tắc nguồn ở ON, thì thông tin vị trí lốp sẽ không được cập nhật. Nếu điều này vô tình xảy ra, thì hãy tắt công tắc nguồn OFF sau đó bật đến ON hoặc cài đặt lại hệ thống sau khi kiểm tra rằng áp suất lốp đã được điều chỉnh chính xác.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp (nếu có)

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp, hệ thống này sử dụng các van cảm biến để phát hiện tình trạng áp suất lốp thấp trước khi có vấn đề phát sinh.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp của xe được trang bị 2 kiểu hệ thống bảnh báo

- Khi “Điều chỉnh áp suất” được hiển thị (cảnh báo bình thường)

Đèn cảnh báo áp suất lốp sáng và chuông báo kêu khi áp suất lốp trở nên thấp do rò khí tự nhiên hoặc do nhiệt độ bên ngoài. (Cách khắc phục:→P.411, 452)

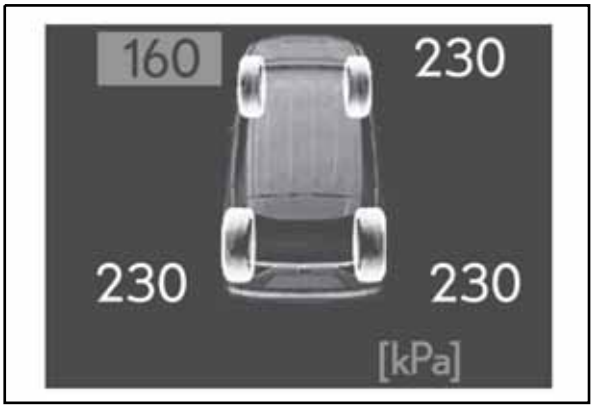
- Khi thông báo "Kiểm tra ngay lốp khi an toàn" được hiển thị (Cảnh báo khẩn cấp)

Đèn cảnh báo áp suất lốp sáng và chuông báo kêu khi áp suất lốp bị thấp bất ngờ do bị thủng. (Cách khắc phục: →P.411, 420) tuy nhiên, hệ thống không thể phát hiện được nứt lốp bất ngờ (nổ lốp, vv...).

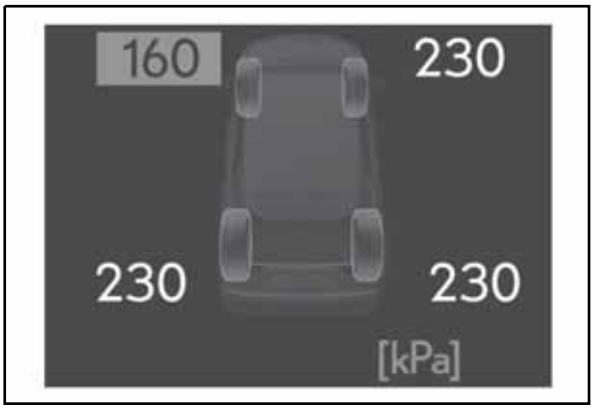
- Áp suất lốp được phát hiện bởi hệ thống cảnh báo áp suất lốp và được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Có thể thay đổi được đơn vị đo.

▶ Màn hình 4.2-inch



▶ Màn hình 7-inch



n Cách thay đổi đơn vị

1 Hãy đỗ xe tại một vị trí an toàn và tắt công tắc nguồn.

Sẽ không thể thực hiện thay đổi được đơn vi khi xe đang chạy.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Ấn nút ❮ hoặc ❯ của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng và chọn ⚙.

4 Ấn nút ^ hoặc v trên công tắc điều khiển đồng hồ táp lô, chọn mục “Cài đặt xe”, sau đó ấn và giữ nút OK.

5 Ấn nút ^ hoặc v của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô, chọn “Cài đặt TPWS” và sau đó ấn OK.

6 Ấn ^ hoặc v trên các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô và chọn mục "Pressure unit setting", sau đó ấn OK.

7 Ấn nút ^ hoặc v của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô, chọn đơn vị mong muốn và sau đó ấn OK.

n Kiểm tra áp suất lốp hàng ngày

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp hàng ngày. Hãy xem việc kiểm tra áp suất lốp như là một phần của công việc kiểm tra xe hàng ngày.

n Áp suất lốp

l Có thể mất vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi bật công tắc nguồn đến chế độ ON. Có thể mất khoảng vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi điều chỉnh áp suất.

l Áp suất lốp thay đổi cùng với nhiệt độ. Giá trị hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng đồng hồ áp suất lốp.

n Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau

l Trong các trường hợp sau, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

- Khi sử dụng vành xe không chính hiệu của Toyota.
- Khi lốp được thay không phải lốp OE (lốp được trang bị ban đầu của xe).
- Khi lốp được thay thế không có kích cỡ như tiêu chuẩn.
- Trang bị xích quấn lốp…
- Khi lắp lớp cách nhiệt lên kính có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu

sóng radiô.
- Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe.
- Khi áp suất lốp quá cao so với tiêu chuẩn.
- Nếu sử dụng các bánh xe không có van cảm biến áp suất lốp.
- Khi mã ID trên van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký trên ECU cảnh báo áp suất lốp.

l Một số tính năng có thể bị ảnh hưởng trong các trường hợp sau.
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi mang theo radiô di động, điện thoại di động, điện thoại không dây hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác

Nếu thông tin vị trí lốp bị hiển thị sai do tình trạng sóng radiô, hiển thị sẽ chính xác bằng cách lái xe ra chỗ khác và thay đổi tình trạng sóng radiô.

l Khi đỗ xe, thời gian để bật hoặc tắt cảnh báo có thể sẽ bị kéo dài.

l Khi áp suất lốp giảm đi nhanh chóng, chẳng hạn như khi bị nổ lốp, thì chức năng cảnh báo sẽ không hoạt động chính xác.

n **Tính năng cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp**

Cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi theo như các điều kiện đã được cài đặt. Vì lí do này, hệ thống có thể đưa ra một cảnh báo kể cả khi áp suất lốp không đạt đủ mức thấp, hoặc nếu áp suất lốp cao hơn mức áp suất được điều chỉnh khi cài đặt hệ thống.

Lắp các van cảm biến áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Khi thay mới vành xe hoặc lốp xe, cần phải lắp van cảm biến.

Khi lắp mới van cảm biến áp suất lốp và bộ thu phát, một mã ID mới phải được đăng ký trên máy tính cảnh báo áp suất (→P.365) và hệ thống cảnh báo áp suất lốp phải được cài đặt lại (→P.363).

n **Khi thay lốp và vành xe (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Nếu mã ID của van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký, hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác. Sau khi lái xe khoảng 10 phút, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy khoảng 1 phút, sau đó sẽ sáng lên để thông báo lỗi trong hệ thống.

CHÚ Ý

n **Sửa hoặc thay lốp, vành xe, van cảm biến áp suất lốp và nắp van (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

l Khi tháo hoặc lắp các bánh xe, lốp xe, các van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến áp suất lốp có thể bị hỏng nếu không thao tác đúng cách.

l Hãy đảm bảo việc lắp nắp van. Nếu không lắp nắp van, nước có thể xâm nhập vào van cảm biến áp suất lốp và van cảm biến áp suất lốp có thể bị kẹt.

l Khi thay nắp van mới, không sử dụng nắp van nào khác ngoài nắp van tiêu chuẩn. Nếu không, nắp van có thể bị kẹt.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng van cảm biến (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Khi vá lốp bằng keo vá lốp dạng lỏng, van cảm biến áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng keo vá lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ ủy quyền sớm nhất có thể. Hãy thay mới van cảm biến áp suất lốp và bộ truyền tín hiệu khi thay thế hoặc sửa chữa lốp. (→P.359)

Đăng ký vị trí của từng bánh xe sau khi thực hiện việc đảo lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Cần đăng ký vị trí của các bánh xe sau khi đảo lốp.

Bạn có thể tự thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe. Quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe được thực hiện bằng cách lái xe tiến về phía trước với số lần rẽ trái và rẽ phải nhất định. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện lái xe và môi trường lái xe, quá trình đăng ký có thể sẽ mất một khoảng thời gian nhất định để hoàn thành.

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc nguồn, đợi 15 phút trở lên trở lên.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe khi xe đang chuyển động.

3 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô (→P.109) để chọn ⚙.

4 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Cài đặt xe”, sau đó ấn OK.

5 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “TPWS”, sau đó ấn OK.

6 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Đảo lốp”, sau đó ấn OK.

7 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “OK”, sau đó ấn OK.

Một thông báo cho biết đang thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Ký hiệu "---" sẽ xuất hiện ở vị trí báo áp suất của từng lốp xe và quá trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được bắt đầu.

8 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi quá trình đăng ký vị trí bánh xe đã hoàn tất, một thông báo cho biết đã hoàn tất quy trình đăng ký và áp suất của từng lốp xe sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Ngay cả khi không thể lái xe liên tục ở tốc độ từ khoảng 40 km/h trở lên, bạn vẫn có thể hoàn thành quy trình đăng ký bằng cách lái xe trong một thời gian dài. Tuy nhiên, nếu quá trình đăng ký không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ

xe ở vị trí an toàn và để công tắc động cơ ở ON trong khoảng từ 15 phút trở lên, sau đó thực hiện lại quy trình lái xe.

n Khi thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe

l Thông thường, quá trình đăng ký vị trí bánh xe có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.

l Quy trình đăng ký vị trí bánh xe được thực hiện khi đang lái xe ở tốc độ khoảng từ 40 km/h trở lên.

n Quy trình đăng ký vị trí bánh xe

l Nếu tắt công tắc nguồn trong khi đang đăng ký vị trí bánh xe, khi công tắc nguồn được bật lại ON, quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được tiếp tục mà không cần phải khởi động lại quy trình từ đầu.

l Trong khi vị trí của các bánh xe đang được xác định và áp suất lốp không được hiển thị, nếu áp suất lốp xe giảm đi, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ bật sáng.

n Nếu không thể dễ dàng đăng ký vị trí bánh xe

l Trong các trường hợp sau, quy trình đăng ký vị trí bánh xe có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường hoặc có thể sẽ không thực hiện được.

- Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
- Khi lái xe trên đường không rải nhựa
- Nếu quy trình đăng ký vị trí bánh xe không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn trong khoảng 15 phút rồi lái xe trở lại.

l Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký vị trí bánh xe, thì tất cả các dữ liệu đã thu thập được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe một lần nữa.

Cài đặt áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Trong các trường hợp sau, cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

- Khi áp suất lốp tiêu chuẩn thay đổi, chẳng hạn như khi thay đổi mức tải trọng...
- Khi cần thay đổi áp suất lốp như khi thay đổi kích cỡ lốp.

Nếu áp suất lốp đã được điều chỉnh đến mức tiêu chuẩn, thì thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp bằng cách chọn mức áp suất tiêu chuẩn trên màn hình đa thông tin.

Khi áp suất lốp khác với tiêu chuẩn, chẳng hạn như khi sử dụng lốp khác với kích thước tiêu chuẩn... hãy cài đặt áp suất lốp bằng cách sử dụng mức áp suất hiện tại. Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của các lốp xe ở mức thích hợp trước khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ hoạt động dựa trên mức áp suất lốp này.

n Cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn

1 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

2 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô (→P.109) để chọn ⚙.

3 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn

mục “Cài đặt xe”, sau đó ấn OK.

4 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “TPWS”, sau đó ấn OK.

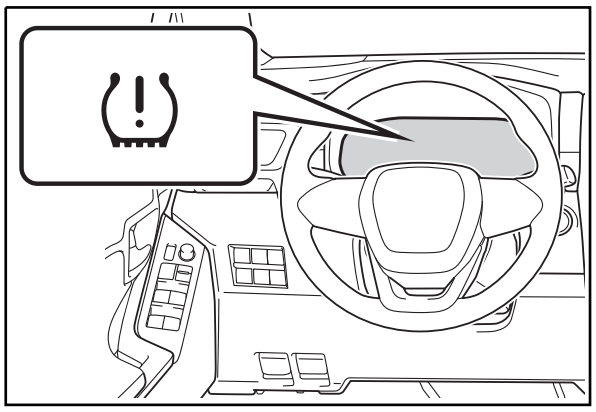
5 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “C.đặt Áp suất lốp”, sau đó ấn OK.

6 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “C.đặt theo Áp suất Chỉ định”, sau đó ấn OK.

7 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn áp suất mong muốn, sau đó ấn OK.

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



n Nếu không thể đặt áp suất lốp xe một cách dễ dàng

l Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nhấp nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình cài đặt áp suất lốp, thì quy trình này có thể chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.

l Nếu không thể hoàn thành quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi thực hiện quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

n Cài đặt theo áp suất lốp hiện tại

⚠ CẢNH BÁO

n Trước khi thực hiện cài đặt áp suất lốp

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của mỗi lốp đến mức áp suất thích hợp trước khi tiến hành cài đặt áp suất lốp. Nếu không, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sẽ không sáng lên kể cả khi áp suất lốp đã bị giảm đi hoặc có thể sẽ sáng lên mặc dù áp suất lốp là bình thường.

1 Hãy điều chỉnh áp suất của từng lốp xe ở mức phù hợp.

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất lốp khi lốp đang nguội.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

3 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô (→P.109) để chọn ⚙.

4 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Cài đặt xe”, sau đó ấn OK.

5 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “TPWS”, sau đó ấn OK.

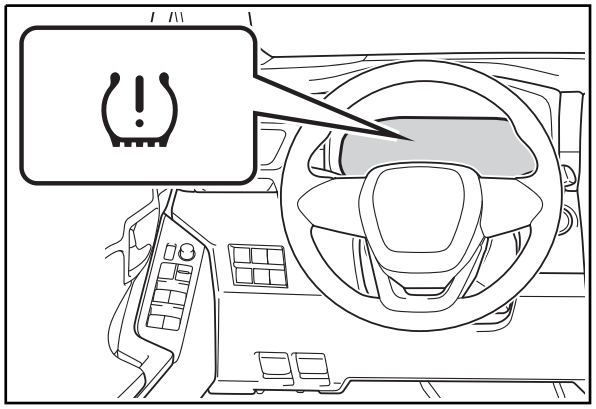
6 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn

mục “C.đặt Áp suất lốp”, sau đó ấn OK.

7 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “C.đặt theo Áp suất H.tại”, sau đó ấn OK.

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết rằng áp suất lốp đang được đặt sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



n Tính năng cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp

- Khi tiến hành cài đặt áp suất lốp theo áp suất lốp hiện tại, thời gian cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi tùy theo điều kiện thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Do đó, một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện ngay cả khi áp suất lốp xe giảm một chút hoặc nếu áp suất lốp xe tăng cao hơn mức áp suất lốp đã được đặt.
- Hãy đảm bảo thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp. Ngoài ra, hãy đảm bảo rằng lốp xe đã nguội trước khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp hoặc điều chỉnh áp suất lốp.

n Quy trình cài đặt áp suất lốp

- Nếu tắt công tắc nguồn trong khi đang cài đặt áp suất lốp, khi bật lại công tắc nguồn sang ON, quy trình cài đặt sẽ được tiếp tục và không cần phải khởi động lại quy trình này.
- Nếu quy trình cài đặt áp suất lốp được bắt đầu một cách không cần thiết, hãy điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn khi lốp nguội và sau đó tiến hành cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn hoặc thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp với mức áp suất lốp hiện tại.

n Nếu không thể đặt áp suất lốp xe một cách dễ dàng

- Thông thường, quy trình cài đặt áp suất lốp có thể sẽ được hoàn thành trong 2 hoặc 3 phút.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nhấp nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình cài đặt áp suất lốp, thì quy trình này có thể chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.
- Nếu không thể hoàn thành quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi thực hiện quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Đăng ký các mã ID (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Mỗi van cảm biến áp suất lốp có một mã ID duy nhất. Khi lắp các van cảm biến áp suất lốp mới, thì phải đăng ký mã ID mới với máy tính của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

- Việc đăng ký mã ID có thể thực hiện được. Quá trình đăng ký mã ID được thực hiện bằng cách lái xe về phía trước với sự đánh lái bên trái và sang bên

phải. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện và môi trường lái xe, việc đăng ký có thể cần thêm thời gian để hoàn thành.

- Khi sử dụng một bộ bánh xe mà tất cả các mã ID đã được đăng ký, thì có thể thay đổi bộ bánh xe trong một khoảng thời gian ngắn.

Trước khi tiến hành đăng ký mã ID, chắc chắn rằng không có lốp có cảm biến áp suất lốp nào ở gần xe bạn.

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc nguồn, đợi 15 phút trở lên trở lên.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký mã ID khi xe đang chạy.

3 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô (→P.109) để chọn ⚙.

4 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Cài đặt xe”, sau đó ấn OK.

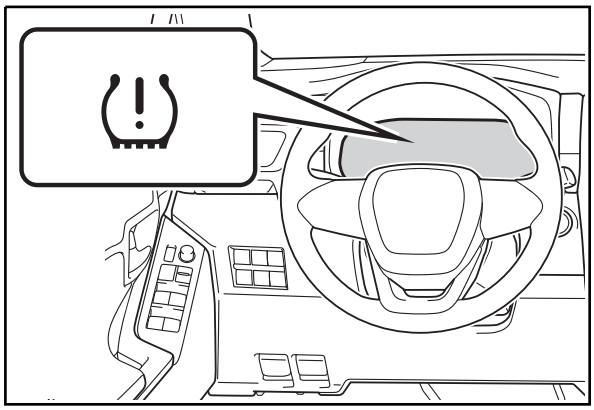
5 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “TPWS”, sau đó ấn OK.

6 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Chuyển Đặt Lốp”, sau đó ấn OK.

7 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Đ.ký Van Mới/ID”, sau đó ấn OK.

8 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục "Đặt Lốp 1" hoặc "Đặt Lốp 2", sau đó ấn OK.

Nếu các mã ID đã được đăng ký cho bộ bánh xe đó, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



9 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “OK”, sau đó ấn OK.

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết đang thực hiện quá trình đăng ký mã ID sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bị hủy và quá trình đăng ký sẽ được bắt đầu.

Khi tiến hành việc đăng ký, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy trong 1 phút sau đó sáng và "--" sẽ được hiển thị áp suất của từng lốp trên màn hình đa thông tin.

10 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi hoàn tất quá trình đăng ký, đèn

cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt đi và một thông báo cho biết đã hoàn thành quá trình đăng ký sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Việc đăng ký có thể cần nhiều thời gian hơn bình thường nếu trong điều kiện xe không thể chạy ổn định trong thời gian xấp xỉ 40 km/h trở lên. Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ trong tình huống nhất định, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.

11 Nếu áp suất lốp của bộ bánh xe đang được lắp trên xe khác với áp suất của bộ bánh xe trước đó, thì cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

---

n **Đăng ký mã nhận dạng ID**

- Thông thường, quá trình đăng ký mã ID có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.
- Tiến hành đăng ký mã nhận dạng ID khi lái xe với tốc độ từ 40 km/h trở lên.

n **Nếu đăng ký mã ID không dễ dàng**

- Trong các trường hợp sau, quá trình đăng ký mã ID có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn so với bình thường hoặc cũng có thể sẽ không thực hiện được.
  - Khi không đỗ xe trong khoảng từ 15 phút trở lên trước khi lái xe
  - Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
  - Khi lái xe trên đường không rải nhựa
  - Khi lái xe ở gần các xe khác và hệ thống không thể nhận ra cảm biến áp suất lốp của xe bạn do có cảm biến của xe khác.
  - Khi lốp có cảm biến áp suất lốp được lắp ở bên trong hoặc ở phía sau xe.
- Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký, tất cả các dữ liệu đã thu được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa đi. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nháy 3 lần sau khi đến bước **9** của quy trình đăng ký mã ID, thì quy trình không thể bắt đầu được. Hãy thực hiện quy trình đăng ký lại từ đầu.
- Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.
- Nếu không thể thực hiện được việc đăng ký mã ID sau khi tiến hành quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Hủy việc đăng ký mã nhận dạng ID**

Để hủy đăng ký mã ID sau khi đã bắt đầu đăng ký, hãy chọn lại mục "Đ.ký Van Mới/ID" trên màn hình đa thông tin.

Nếu việc đăng ký mã ID đã bị hủy, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt.

Nếu đèn cảnh báo không tắt, thì việc đăng ký mã ID có thể không thực hiện hủy được hoàn toàn. Để hủy đăng ký, hãy chọn mục "Đ.ký Van Mới/ID" trên màn hình đa thông tin.

Chọn bộ vành xe (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp có chức năng đăng ký hai bộ mã ID. Chức năng này cho phép đăng ký thêm một bộ bánh xe thứ hai, ví dụ như một bộ lốp xe mùa đông.

- Chỉ có thể thay đổi bộ bánh xe nếu đã đăng ký bộ bánh xe thứ hai vào hệ thống. Nếu bộ bánh xe thứ hai chưa được đăng ký, thì thông báo "Chuyển Chưa xong Hướng dẫn Sử dụng" được hiển thị và bạn sẽ không thể thay đổi thành bộ bánh xe đã chọn. Có thể đăng ký được mã ID.
- Chỉ có một thay đổi giữa bộ bánh đã đăng ký, sẽ không hỗ trợ việc đăng ký lẫn giữa các bộ bánh này.
- Trong khi đăng ký mã ID, có thể sẽ không thể thay đổi giữa các bộ bánh xe một cách bình thường được. Hãy hủy đăng ký trước khi thay đổi giữa các bộ bánh xe.

1 Hãy lắp bộ bánh xe mong muốn.

2 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô (→P.109) để chọn ⚙.

3 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Cài đặt xe”, sau đó ấn OK.

4 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “TPWS”, sau đó ấn OK.

5 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Chuyển Đặt Lốp”, sau đó ấn OK.

6 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “Đ.ký Van/ID”, sau đó ấn OK.

7 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục "Đặt Lốp 1" hoặc "Đặt Lốp 2", sau đó ấn OK.

8 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục “OK”, sau đó ấn OK.

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần, một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ xuất hiện và quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu.

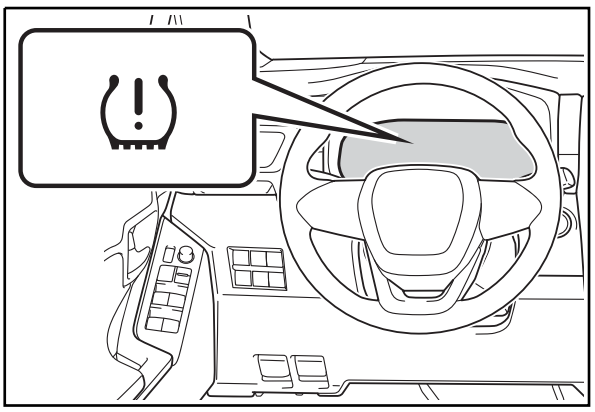
Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu và đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy trong 1 phút rồi sáng liên tục. Ngoài ra, trong khi tiến hành thay đổi, ký hiệu "---" sẽ hiển thị ở phần áp suất của từng lốp trên màn hình đa thông tin.

Sau khoảng 2 phút, quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ hoàn tất, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt và một thông báo hoàn tất quá trình sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu quá trình thay đổi không được hoàn tất sau khoảng 4 phút, một thông báo cho biết rằng hệ thống không thể hoàn thành quá trình thay đổi sẽ được hiển thị.

Kiểm tra bộ lốp xe đã lắp và thực

hiện quy trình thay lại từ đầu.



9 Nếu áp suất tiêu chuẩn của bộ lốp xe đã được lắp khác với áp suất của bộ lốp trước đó, thì sẽ phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.363)

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

10 Đăng ký vị trí của từng bánh xe.

Áp suất lốp

Hãy đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Nên kiểm tra áp suất lốp ít nhất một tháng một lần. Tuy nhiên, Toyota khuyến nghị cứ hai tuần bạn nên cho kiểm tra áp suất lốp một lần. (→P.452)

n Những hậu quả khi chạy xe với áp suất lốp không phù hợp

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể sẽ gây ra những hậu quả sau:

- Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- Làm giảm độ an toàn
- Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp đã nguội.
  Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe.
- Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất.
  Sẽ rất khó để phán đoán xem áp suất lốp phù hợp chưa bằng cách quan sát.
- Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.
- Trọng lượng của người ngồi và hàng hóa phải được phân bổ sao

cho xe được cân bằng.

CẢNH BÁO

n **Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp**

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn. Nếu không, các tình trạng sau sẽ có thể xuất hiện và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Lốp bị mòn nhiều
- Lốp mòn không đều
- Khó điều khiển xe
- Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- Rò khí giữa lốp và vành
- Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- Lốp xe rất dễ bị hư hỏng khi lái xe (do đường xấu, do các chỗ nối bị giãn, do các cạnh sắc trên đường...)

CHÚ Ý

n **Khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp**

Hãy chú ý lắp lại nắp van khí của lốp.
Nếu nắp van chưa được lắp, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay thế vành xe, hãy đặc biệt chú ý chọn loại vành xe có cùng tải trọng, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với vành xe cũ.*.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota thay vành xe giúp bạn.

*: Thuật ngữ hay dùng là "offset".

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng:

- Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- Các vành xe đã qua sử dụng
- Các vành xe bị cong đã được nắn lại

n **Khi thay vành xe (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Vành xe được trang bị các van cảm biến áp suất lốp, chúng cho phép hệ thống đưa ra những cảnh báo kịp thời trong trường hợp áp suất lốp thấp. Khi thay vành xe, van cảm biến áp suất lốp cần được lắp lại. (→P.361)

CẢNH BÁO

n **Khi thay vành xe**

l Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.

l Không được sử dụng lốp có săm để khắc phục tình trạng vành xe bị hở bởi loại vành này được thiết kế riêng cho loại lốp không săm. Nếu không có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp đai ốc lốp**

l Hãy đảm bảo rằng phía đầu côn của đai ốc lốp hướng vào phía trong khi lắp ốc lốp. (→P.426) Nếu bạn lắp đai ốc lốp với phía mặt côn hướng ra ngoài có thể sẽ làm vỡ bánh xe và có thể làm cho bánh xe bị tuột ra khi lái xe, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc đai ốc lốp. Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hơn nữa, dầu mỡ có thể làm đai ốc lốp bị lỏng và làm bánh xe rơi ra, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Hãy lau sạch dầu, mỡ ra khỏi các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.

n **Không sử dụng các vành hỏng**

Không sử dụng các lốp bị nứt hoặc biến dạng.

Nếu không, các lốp có thể bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

n **Thay van cảm biến (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

l Do việc sửa hoặc thay lốp có thể ảnh hưởng đến van cảm biến áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ có uy tín sửa chữa lốp giúp bạn. Ngoài ra, hãy mua van cảm biến áp suất lốp tại đại lý Toyota để đảm bảo nguồn gốc sản phẩm.

l Hãy đảm bảo rằng xe của bạn sử dụng vành xe chính hiệu Toyota. Van cảm biến áp suất lốp có thể không làm việc chính xác với các vành không chính hiệu.

Các chú ý với vành nhôm (nếu có)

- Chỉ sử dụng các đai ốc lốp của Toyota và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra các đai ốc lốp để đảm bảo chúng vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1600km.
- Hãy cẩn thận không làm hỏng các vành nhôm khi sử dụng xích quấn lốp.
- Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Toyota hoặc loại tương đương và búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

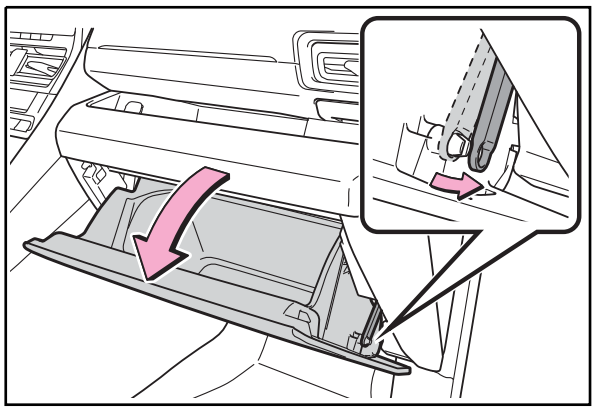
Bộ lọc điều hòa

Bộ lọc điều hòa phải được kiểm tra và vệ sinh theo định kỳ để duy trì hiệu quả của điều hòa.

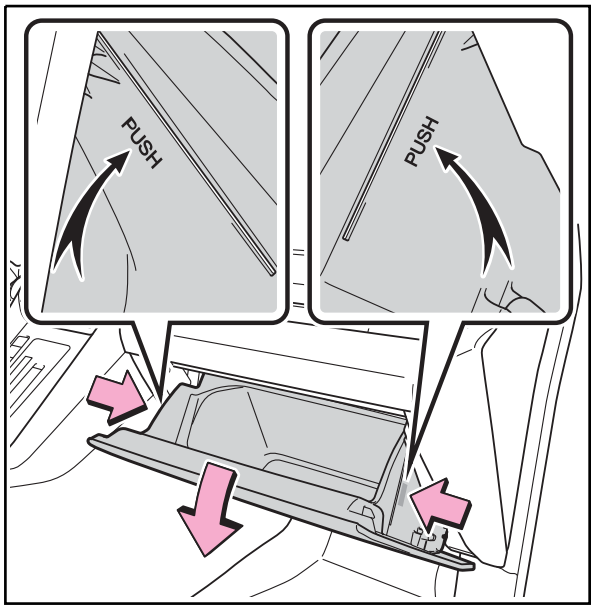
Phương pháp tháo

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Mở ngăn đựng găng tay ra. Trượt để tháo thanh chống (nếu có).

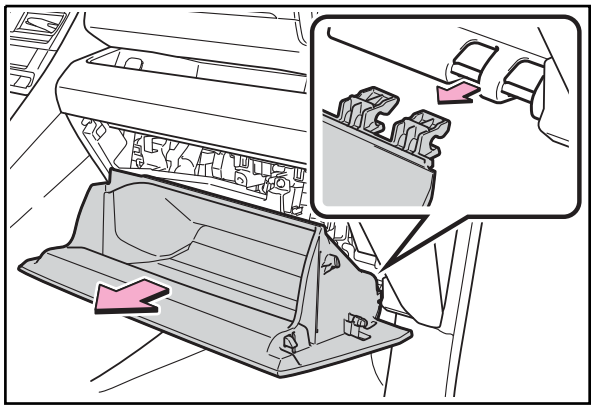


3 Hãy ấn vào một bên của ngăn đựng găng tay để tháo các vấu, và sau đó từ từ mở hoàn toàn ngăn đựng găng tay đồng thời đỡ nó.



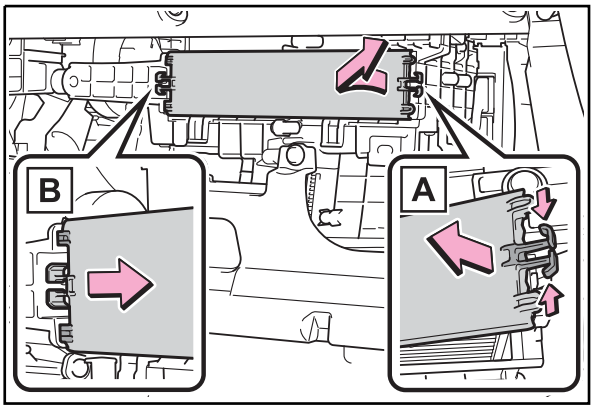
4 Với ngăn đựng găng tay mở hoàn toàn, nâng nhẹ ngăn đựng găng tay lên và kéo ra phía ghế để tháo ở phía dưới ngăn đựng găng tay.

Không được tác dụng lực quá mạnh nếu ngăn đựng găng tay chưa được tháo ra khi kéo nhẹ. Thay vào đó, hãy kéo về phía ghế trong khi điều chỉnh chiều cao của ngăn đựng găng tay.



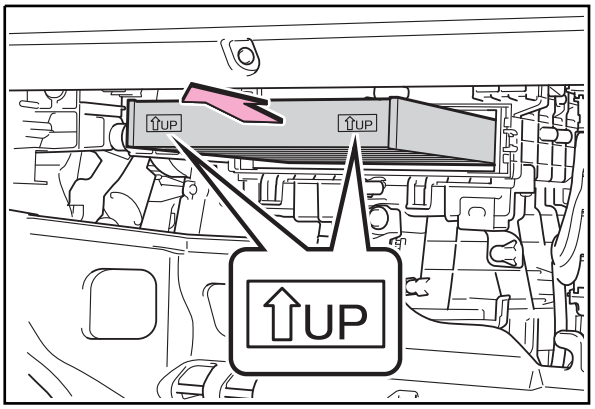
5 Mở khóa nắp lọc điều hòa (A), kéo nắp của bộ lọc ra

khỏi các vấu (B) và tháo nắp bộ lọc.



6 Tháo bộ lọc điều hòa ra và thay bộ lọc mới.

Dấu "⇧UP" của bộ lọc phải được lắp hướng lên trên.



7 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n **Kiểm tra định kỳ**

Kiểm tra và thay bộ lọc điều hoà theo lịch bảo dưỡng (→P.336). Nếu xe sử dụng trên đường nhiều bụi bẩn hoặc trên đường hay bị tắc hoặc kẹt xe, thì cần phải thay bộ lọc điều hòa sớm hơn.

n **Nếu khí thổi ra từ cửa gió bị suy giảm đáng kể**

Bộ lọc có thể đã bị tắc. Hãy kiểm tra bộ lọc và thay thế chúng nếu cần thiết.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi sử dụng hệ thống điều hòa**

Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.

Sử dụng hệ thống điều hòa với bộ lọc đã tháo ra sẽ có thể làm hỏng hệ thống điều hòa.

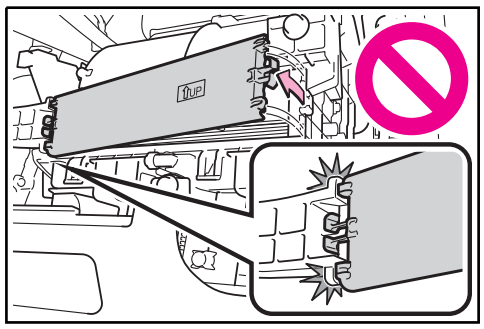
n **Khi tháo ngăn đựng găng tay ra**

Luôn tuân theo quy trình chuẩn để tháo ngăn đựng găng tay (→P.372). Nếu tháo ngăn đựng găng tay mà không tuân theo quy trình chuẩn, thì bản lề của ngăn đựng đồ sẽ bị hư hỏng.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng nắp của bộ lọc**

Khi tháo nắp bộ lọc theo hướng theo mũi tên, hãy chú ý không được tác dụng lực quá mạnh lên các vấu hãm. Nếu không, các vấu có thể sẽ bị hỏng.



Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Để tránh ảnh hưởng đến tính kinh tế nhiên liệu của xe, hãy kiểm tra định kỳ lỗ thông khí của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) xem có bị tắc khí không. Nếu bị tắc do bụi hoặc nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin, hãy vệ sinh lỗ thông khí theo quy trình sau đây:

n **Vệ sinh các lỗ thông khí**

Sử dụng nắp che lỗ thông khí và bộ lọc không đúng cách có thể gây hư hỏng. Nếu phát hiện có vấn đề đối với vệ sinh bộ lọc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n **Nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

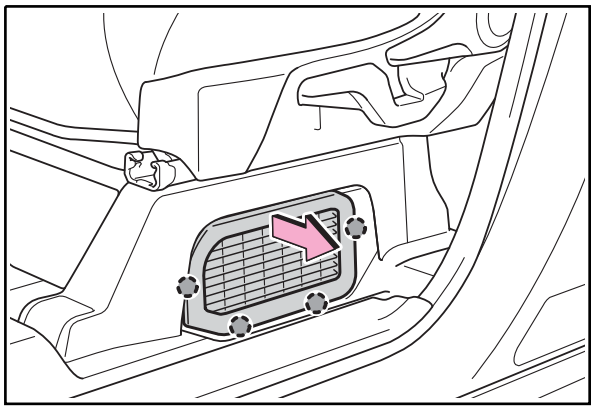
Vệ sinh ngay lỗ thông khí. Nếu tiếp tục lái xe khi đã xuất hiện thông điệp cảnh báo, điều này có thể gây ra sự cố hoặc hạn chế sản lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Quy trình vệ sinh

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Tháo nắp che lỗ thông khí.

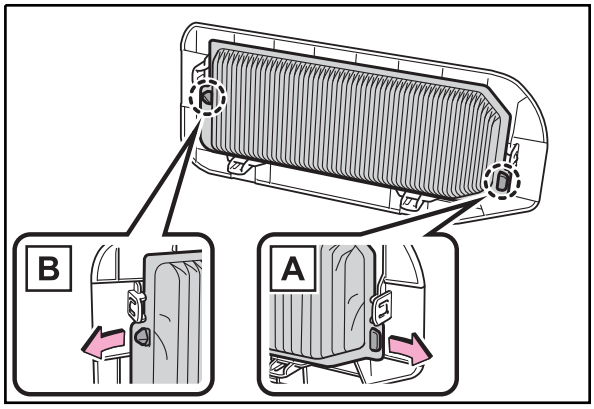
Hãy kéo nắp ra như trong hình để nhả khớp 4 vấu hãm.



3 Tháo lọc khí ra khỏi nắp lỗ thông khí.

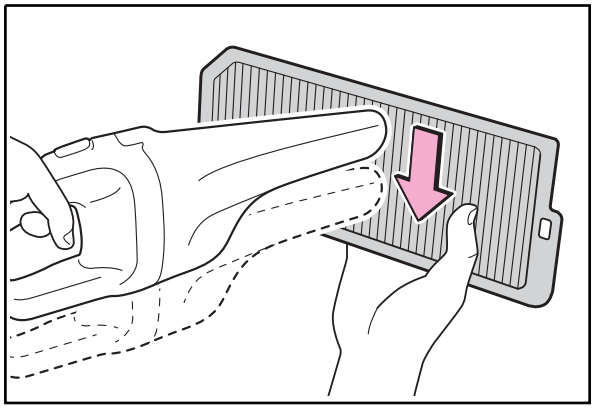
Hãy tháo các vấu hãm theo thứ tự A và B để tháo bộ lọc ra khỏi nắp che.

Nếu bụi tích tụ trong nắp của lỗ thông khí ắc quy, hãy làm sạch bằng máy hút bụi, v.v..



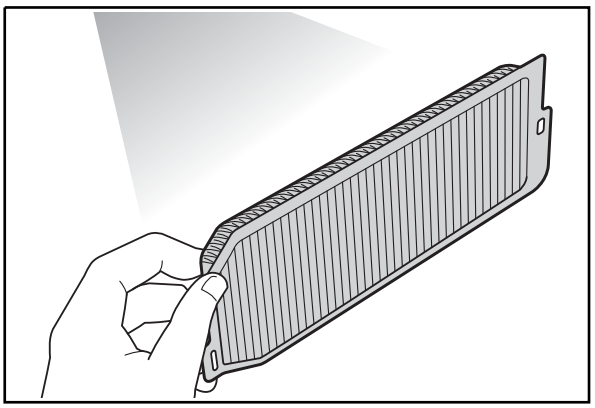
4 Vệ sinh bụi và cát ra khỏi bộ lọc khí.

Sử dụng máy hút bụi, vv..., hãy hút bụi và cát ra khỏi bộ lọc bằng cách đưa vòi chạm nhẹ dọc theo nếp gấp.



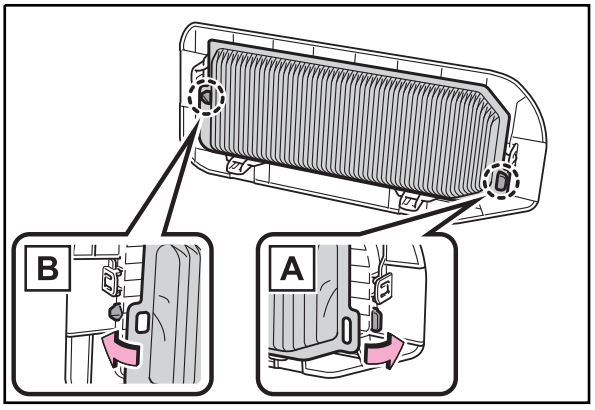
5 Cầm bộ lọc gần đèn và kiểm tra xem nó có bị tắc hay không.

Nếu bụi hoặc cát không được lấy ra hoàn toàn, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.



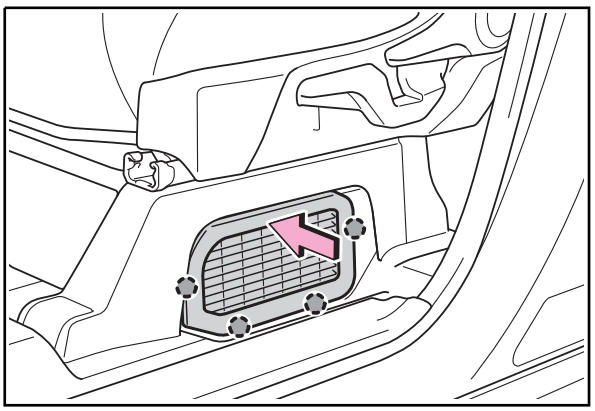
6 Lắp lại bộ lọc vào nắp che.

Tháo các vấu theo thứ tự B và A .



7 Lắp nắp che lỗ thông khí.

Hãy gài tai hãm của nắp che như trong hình vẽ và đẩy nắp để gài khớp 4 vấu hãm.



▶ Nếu thông điệp “Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng” được hiển thị trên màn hình đa thông tin

8 Khởi động hệ thống hybrid và kiểm tra rằng thông điệp cảnh báo biến mất.

Có thể cần phải lái xe trong thời gian xấp xỉ 20 phút trước khi thông điệp cảnh báo hiển thị lại rồi biến mất.

Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất sau một khoảng thời gian, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu không thể làm sạch được bụi hoặc cát ra trên bộ lọc khí

Khuyến cáo sử dụng máy hút bụi và bản chải bằng nhựa.

⚠ CẢNH BÁO

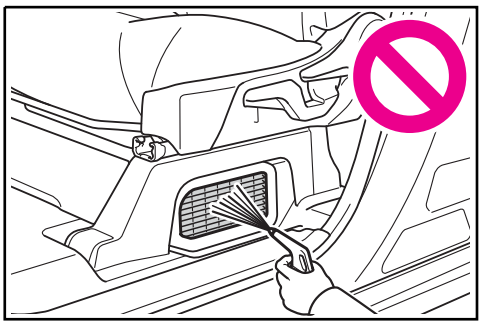
n Khi vệ sinh các lỗ thông khí

- Không được sử dụng nước hoặc các chất lỏng để vệ sinh lỗ thông khí. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid (ắc quy kéo) hoặc các bộ phận khác, có thể gây hư hỏng hoặc cháy ắc quy.
- Trước khi vệ sinh lỗ thông khí, chắc chắn phải tắt công tắc nguồn để tắt hệ thống hybrid.
- Không được cho tay hoặc chân vào lỗ thông khí. Nếu bị kẹt bởi quạt gió, hoặc nếu chạm vào phần điện áp cao, sẽ bị điện giật, dẫn đến tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n **Khi vệ sinh các lỗ thông khí**

Không được sử dụng súng khí nén, vv...,
Bụi có thể bay ra và có thể gây hư hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).



n **Để tránh làm hỏng xe.**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Không được cho nước hoặc tạp chất lọt vào lỗ thông khí khi đã tháo nắp.
- Chắc chắn phải lắp lại bộ lọc và nắp che vào đúng vị trí ban đầu của chúng sau khi vệ sinh.
- Không được lắp bất kỳ vật nào vào lỗ thông khí ngoại trừ bộ lọc, chỉ sử dụng xe sau khi đã lắp bộ lọc.

n **Để tránh làm hỏng bộ lọc**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây.
Nếu bộ lọc bị hỏng, thì yêu cầu thay tại Đại lý Toyota thay bộ lọc mới.

- Không được sử dụng súng thổi khí.
- Không được ấn mạnh máy hút bụi vào bộ lọc khí.

CHÚ Ý

- Không dùng bàn chải cứng ví dụ như bàn chải sắt để vệ sinh.
- Không làm hỏng nếp gấp của bộ lọc khí.

n **Nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Vệ sinh các lỗ thông khí ngay lập tức.
Nếu tiếp tục lái xe với thông điệp cảnh báo đã hiển thị, có thể gây hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Pin chìa khóa điện tử

Hãy thay pin mới nếu nó đã bị hết điện.

n Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin

Những hiện tượng sau sẽ có thể xuất hiện:

- Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không hoạt động chính xác.
- Phạm vi điều khiển sẽ bị thu hẹp lại.

Những hạng mục cần chuẩn bị

Hãy chuẩn bị các việc sau trước khi thay pin:

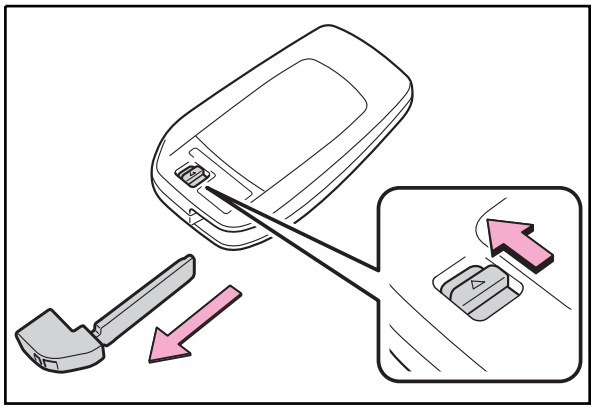
- Tô vít đầu dẹt
- Tô vít đầu dẹt loại nhỏ
- Pin Lithium CR2450

n Sử dụng pin Lithium CR2450

- Bạn có thể mua pin tại đại lý Toyota, các cửa hàng đồng hồ hoặc cửa hàng bán máy ảnh.
- Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Việc tiêu hủy pin phải tiến hành theo quy định của địa phương.

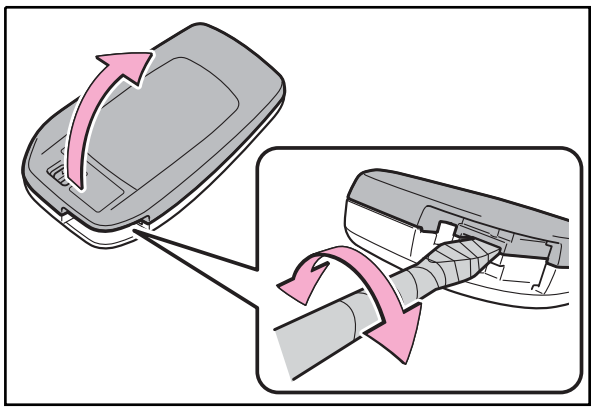
Thay pin

1 Nhả khóa và tháo chìa khóa cơ ra.



2 Tháo nắp che chìa khóa.

Để tránh làm hỏng chìa khóa, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.

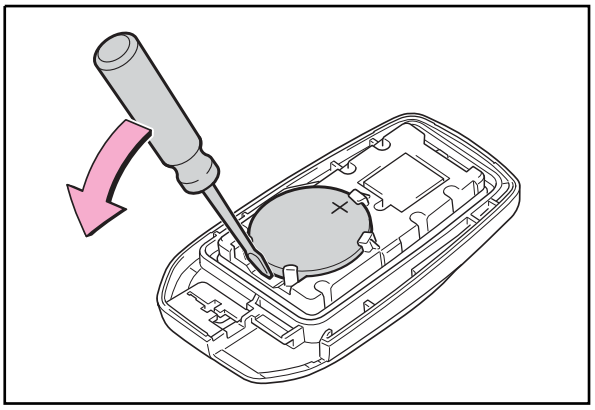


3 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo pin đã hết điện ra.

Khi tháo nắp che, mô đun chìa khóa điện tử có thể bị kẹt vào nắp che và bạn không thể nhìn thấy pin chìa khóa. Trong trường hợp đó, hãy tháo mô đun chìa khóa điện tử ra để tháo pin.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng

lên trên.



4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

CẢNH BÁO

n **Lưu ý đối với ắc quy**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu nút được sử dụng trong chìa khóa điện tử. Nếu nuốt phải pin, pin có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.
- Nếu không thể đóng nắp chắc chắn, không được sử dụng chìa khóa điện tử và cất chìa khóa ở nơi mà trẻ em không thể với tới được, sau đó liên hệ với đại lý của Toyota.
- Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.

n **Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy**

- Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, có thể gây nổ.

CẢNH BÁO

- Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp do độ cao hoặc nhiệt độ rất cao.
- Không được đốt, đập vỡ hoặc cắt pin.

CHÚ Ý

n **Khi thay ắc quy**

Sử dụng tô vít đầu dẹt có cỡ phù hợp. Tác dụng lực quá lớn sẽ làm biến dạng hoặc làm hỏng nắp.

n **Để hệ thống làm việc bình thường sau khi thay pin**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn:

- Luôn luôn giữ tay khô ráo khi làm việc.
  Hơi ẩm có thể làm cho pin bị han rỉ.
- Không chạm vào hoặc thay đổi vị trí của các chi tiết bên trong điều khiển từ xa.
- Không được bẻ cong các điện cực pin.

Kiểm tra và thay cầu chì

Nếu một trong các thiết bị điện không làm việc thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì nếu cần thiết.

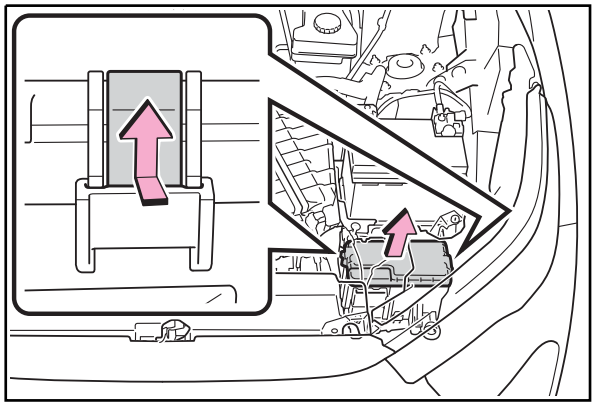
Kiểm tra và thay cầu chì

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Mở nắp hộp cầu chì.

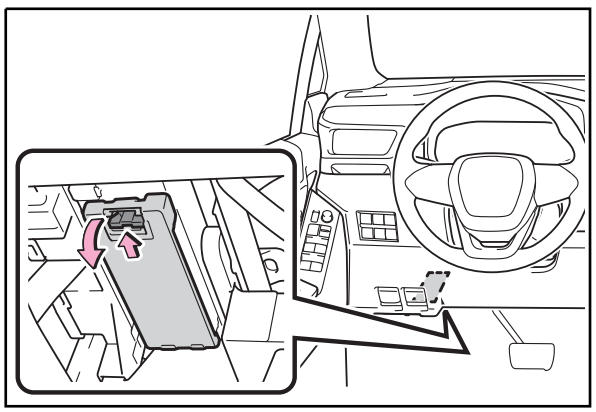
▶ Khoang động cơ

Ấn vào lẫy và nâng nắp hộp cầu chì lên.



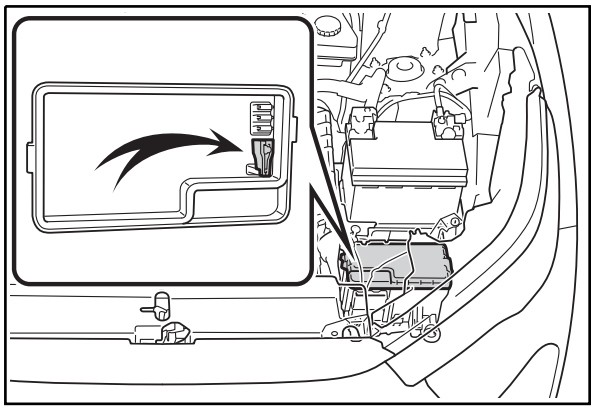
▶ Bảng táp lô

Tháo nắp che.



3 Tháo cầu chì.

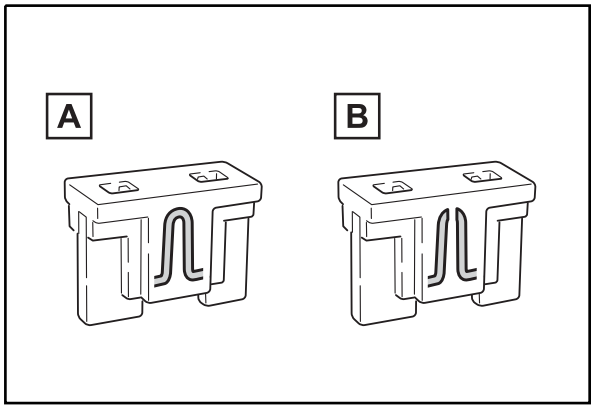
Chỉ có thể tháo cầu chì kiểu A bằng dụng cụ tháo cầu chì.



4 Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

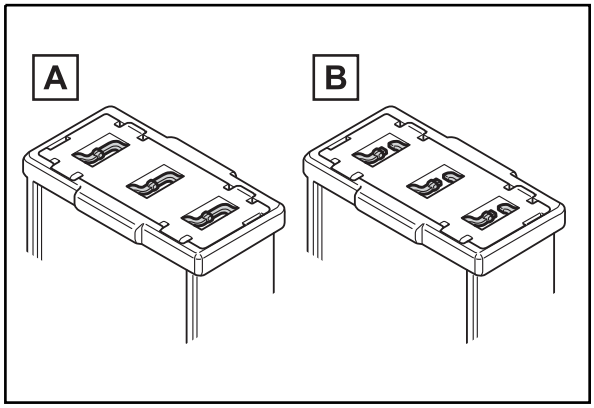
▶ Kiểu A



A Cầu chì bình thường

B Cầu chì bị cháy

▶ Kiểu B



A Cầu chì bình thường

B Cầu chì bị cháy

n **Sau khi thay cầu chì**

l Khi lắp nắp, chắc chắn rằng tai hãm đã được lắp chính xác.

l Nếu các đèn không sáng sau khi thay cầu chì, thì có thể một bóng đèn nào đó cần phải thay thế. (→P.381)

l Nếu cầu chì lại bị cháy, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Nếu mạch điện bị quá tải**

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

n **Khi thay thế các bộ phận điện tử, như các bóng đèn, vv...**

Toyota khuyến nghị rằng bạn nên sử dụng sản phẩm chính hiệu của Toyota.
Vì bộ phận điện tử được kết nối với các mạch điện được thiết kế để chống quá tải, nên có thể sẽ không sử dụng được các sản phẩm chính hiệu hoặc các sản phẩm không được thiết kế cho xe này.

n **Khi khó tháo nắp hộp cầu chì ở dưới bảng táp lô**

Lấy bình cứu hỏa ra. (→P.403)

CẢNH BÁO

n **Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

l Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.

l Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Toyota hoặc tương đương.
Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.

l Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.

CHÚ Ý

n **Trước khi thay cầu chì**

Hãy xác định nguyên nhân hư hỏng và tiến hành sửa chữa tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

n **Để tránh làm hỏng nắp hộp cầu chì trong khoang động cơ**

Khi mở hộp cầu chì, hãy nhả khóa hoàn toàn vấu hãm trước khi nhấc nắp ra. Nếu không, các vấu hãm có thể bị hỏng.

Bóng đèn

Bạn có thể tự thay thế một số loại bóng đèn sau. Tùy thuộc vào loại bóng đèn mà thao tác có thể sẽ khó khăn hoặc đơn giản. Để tránh làm hỏng các thiết bị, chúng tôi khuyên bạn nên cho thay bóng đèn ở đại lý Toyota.

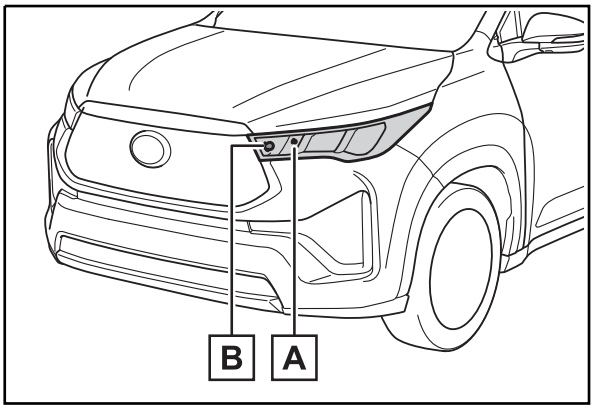
Chuẩn bị để thay thế bóng đèn

Kiểm tra công suất của bóng đèn cần thay. (→P.454)

Vị trí của bóng đèn

n **Phía trước**

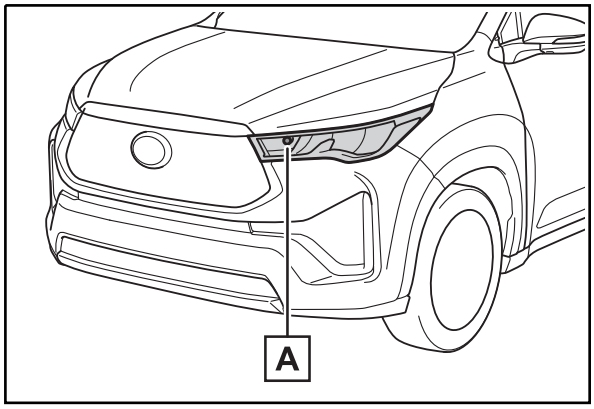
▶ Đèn pha kiểu A



A Đèn vị trí phía trước (kiểu bóng) (nếu có)

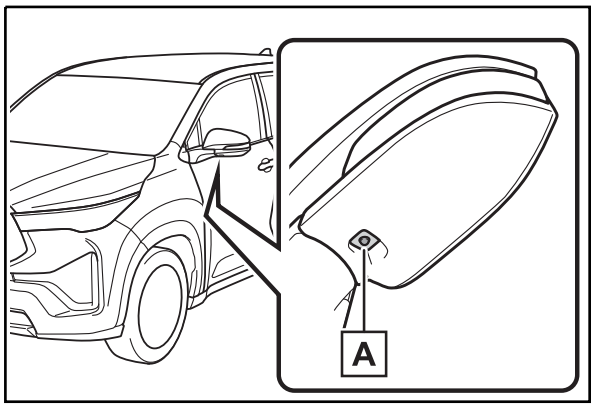
B Đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng)

▶ Đèn pha kiểu B



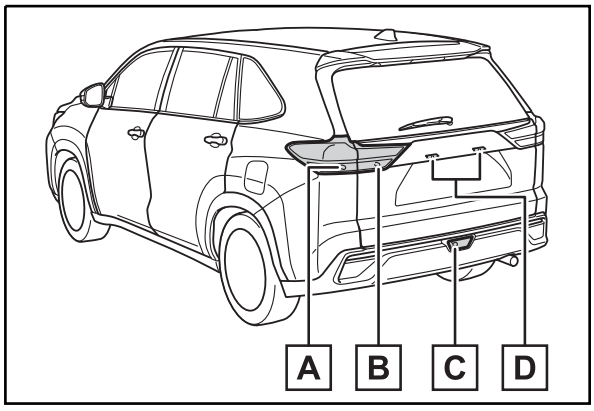
A Đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng) (nếu có)

n **Gương chiếu hậu bên ngoài xe**



A Đèn soi chân bên ngoài xe (nếu có)

n **Phía sau**



A Đèn xi nhan sau

B Các đèn lùi

C Đèn sương mù phía sau (nếu có)

D Đèn soi biển số

n **Bóng đèn cần phải được thay thế tại Đại lý Toyota**

- Đèn pha
- Đèn vị trí phía trước (kiểu LED) (nếu có)
- Đèn xi nhan phía trước (kiểu LED/đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)
- Đèn sương mù phía trước (nếu có)
- Đèn xi nhan bên
- Đèn hậu/đèn phanh
- Đèn hậu (nếu có)
- Đèn phanh
- Đèn phanh trên cao

n **Đèn LED**

Các đèn sau đây gồm có một số đèn LED. Nếu bất kỳ một đèn LED bị cháy, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để thay thế đèn.

- Đèn pha
- Đèn vị trí phía trước (kiểu LED) (nếu có)
- Đèn xi nhan phía trước (kiểu LED/đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)
- Đèn sương mù phía trước (nếu có)
- Đèn xi nhan bên
- Đèn hậu/đèn phanh
- Đèn hậu (nếu có)
- Đèn phanh
- Đèn phanh trên cao

n **Khi có nước đọng bên trong kính đèn**

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính đèn pha thì đó là hiện tượng bình thường. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để có thêm thông tin khi gặp các tình trạng sau:

- Khi có giọt nước lớn đọng lại bên trong kính đèn.
- Nước đọng lại bên trong đèn.

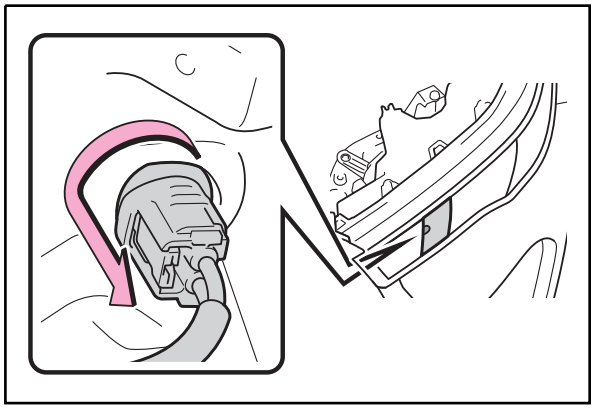
n **Khi thay bóng đèn**

→P.380

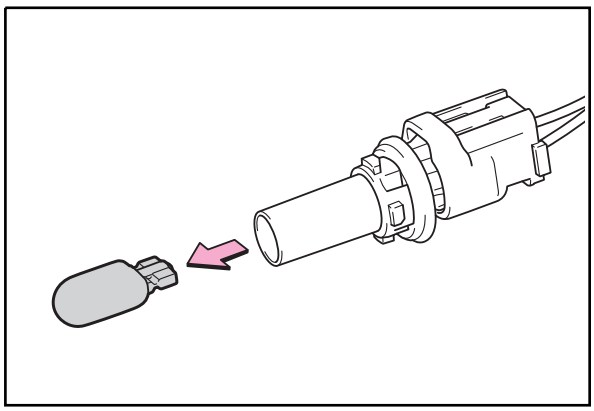
Thay thế bóng đèn

n **Đèn vị trí phía trước (kiểu bóng) (đèn pha kiểu A) (nếu có)**

1 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



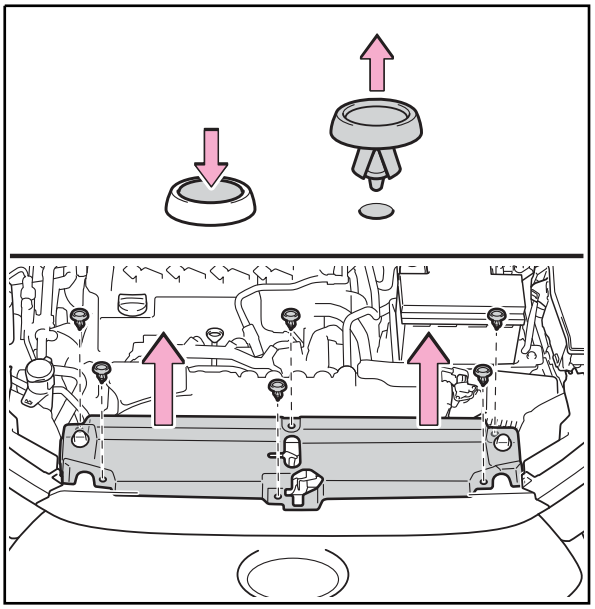
2 Tháo bóng đèn.



3 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

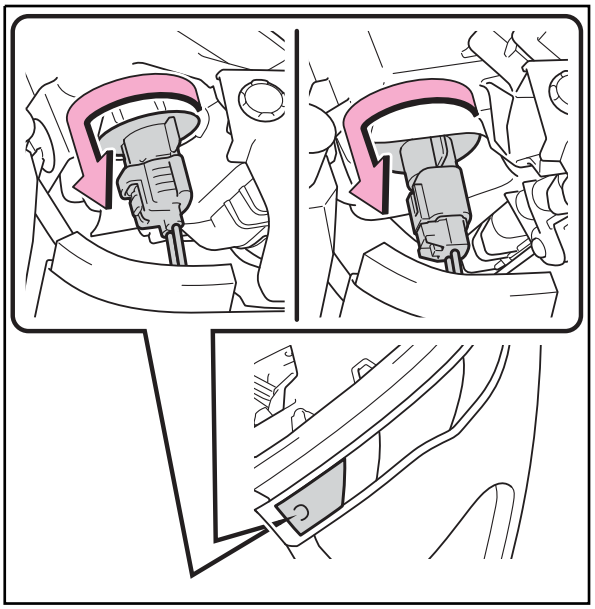
n **Đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng) (nếu có)**

1 Tháo các kẹp và tháo nắp che khoang động cơ.

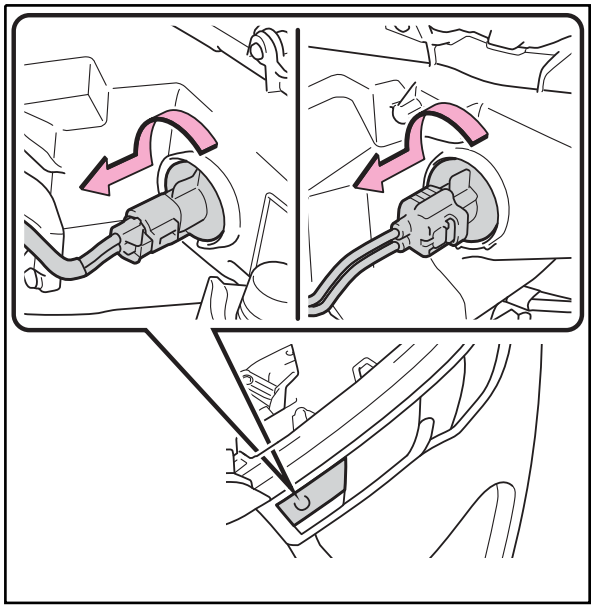


2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.

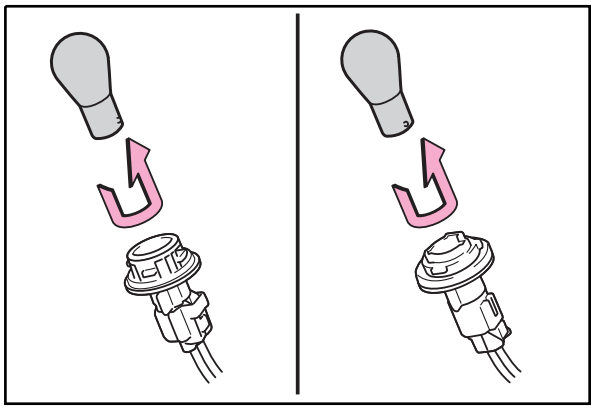
▶ Đèn pha kiểu A



▶ Đèn pha kiểu B



3 Tháo bóng đèn.



4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

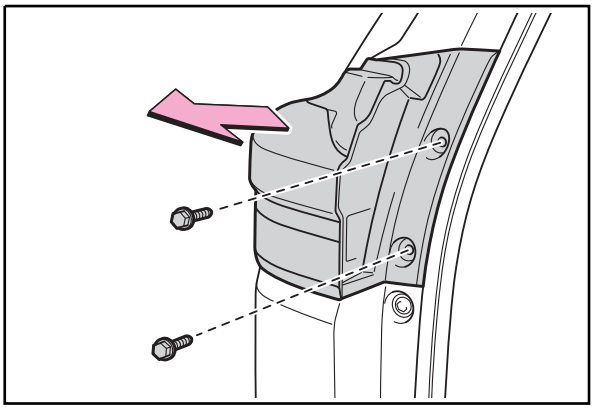
n **Đèn xi nhan sau**

1 Mở cửa hậu.

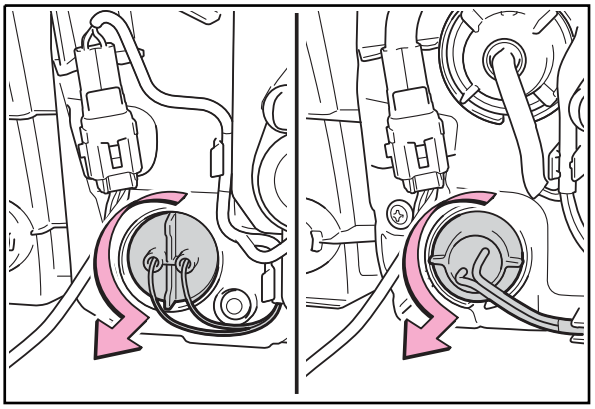
2 Tháo các vít và tháo cụm đèn.

Tháo cụm đèn bằng cách kéo thẳng

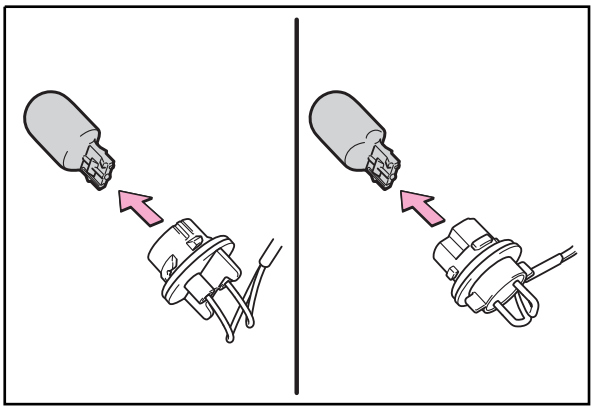
về phía sau xe.



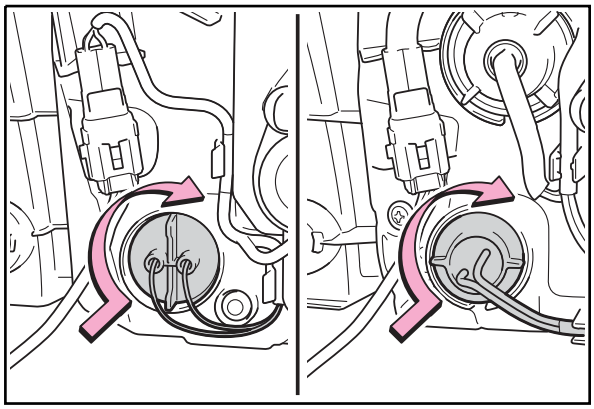
3 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



4 Tháo bóng đèn.

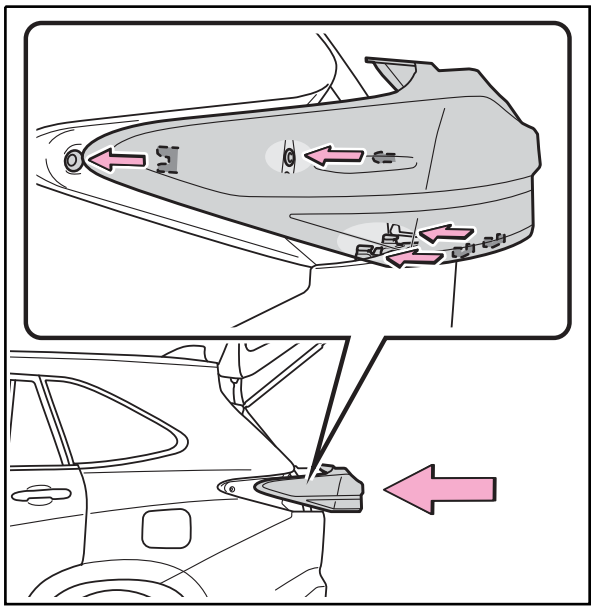


5 Lắp bóng đèn mới, sau đó lắp đui đèn với cụm đèn bằng cách lồng đui đèn vào cụm đèn và xoay đui đèn theo chiều kim đồng hồ.

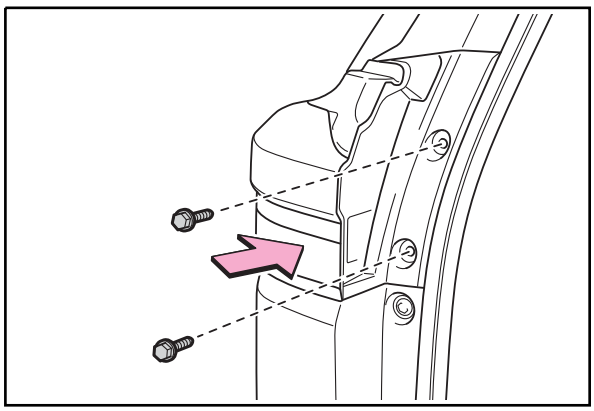


6 Gióng thẳng các rãng của cụm đèn với các vấu, và cắm thẳng cụm đèn sao cho chốt và cụm đèn lắp khít vào lỗ.

Kiểm tra rằng cụm đèn đã được lắp chắc chắn.



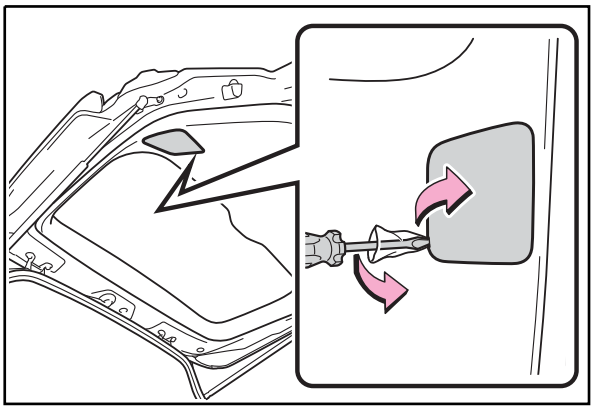
7 Lắp lại các vít.



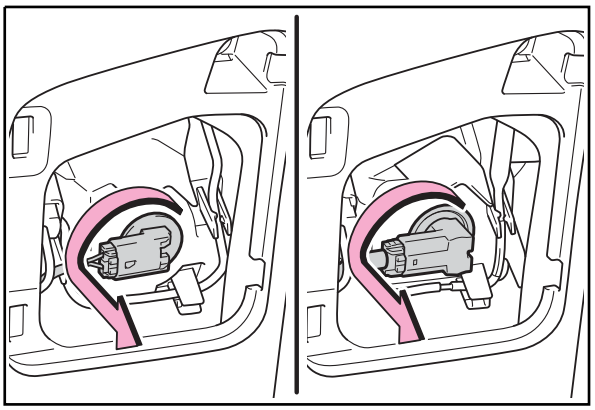
n Các đèn lùi

1 Mở cửa hậu xe và tháo nắp che.

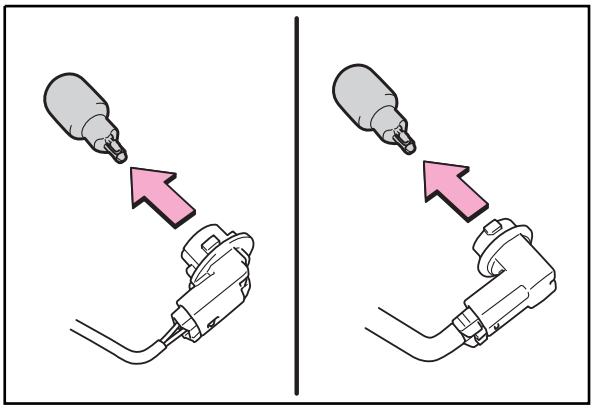
Để tránh làm hỏng nắp che, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



3 Tháo bóng đèn.

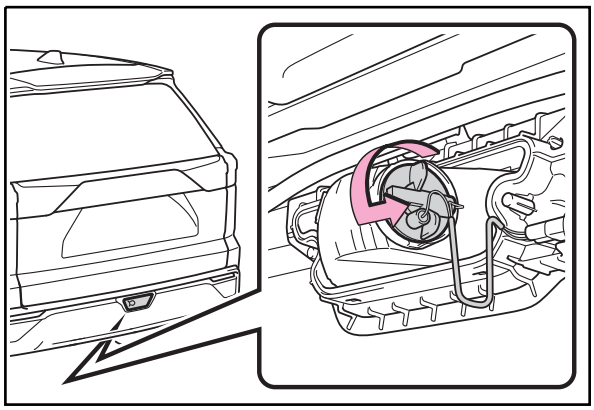


4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

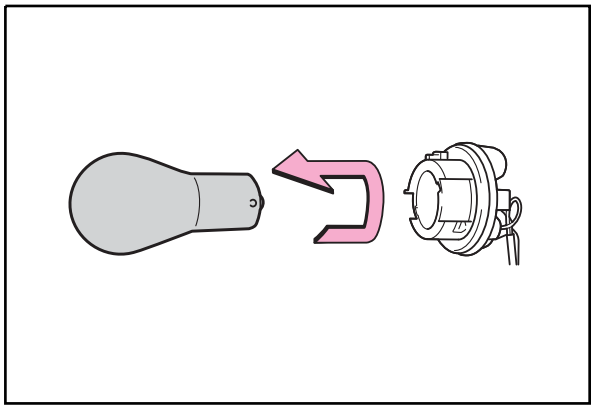
n Đèn sương mù phía sau (nếu có)

▶ Có thể tiếp cận được đui bóng đèn từ phía sau của cản xe phía sau

1 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



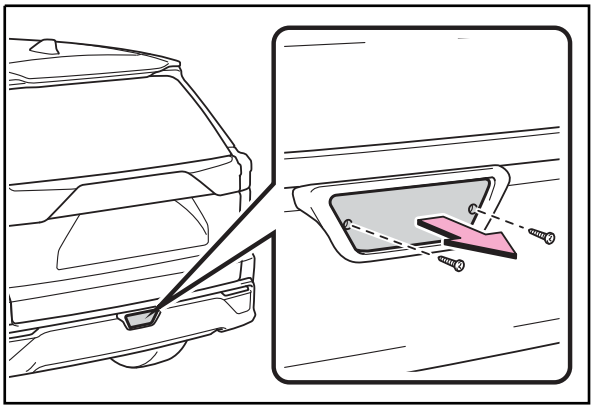
2 Tháo bóng đèn.



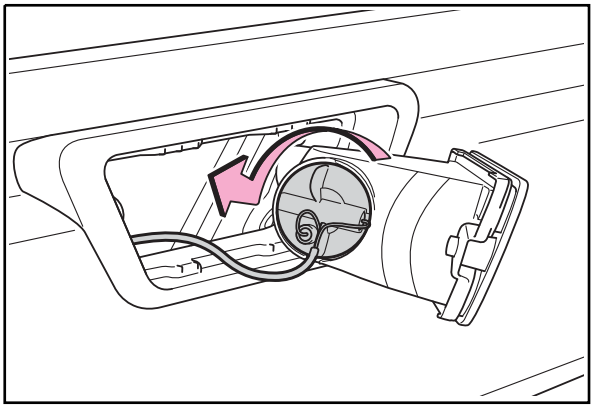
3 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

▶ Không thể tiếp cận được đui bóng đèn từ phía sau của cản xe phía sau

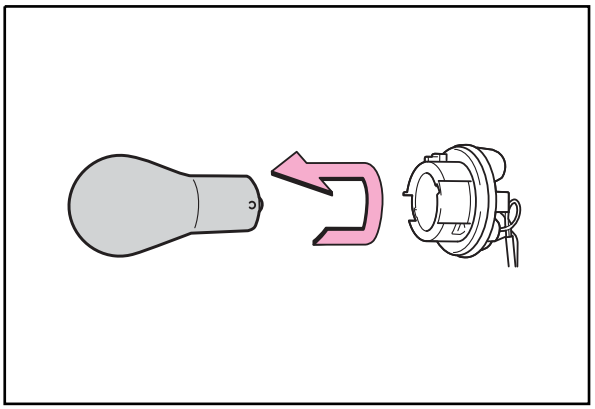
1 Tháo các vít và tháo cụm đèn.



2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



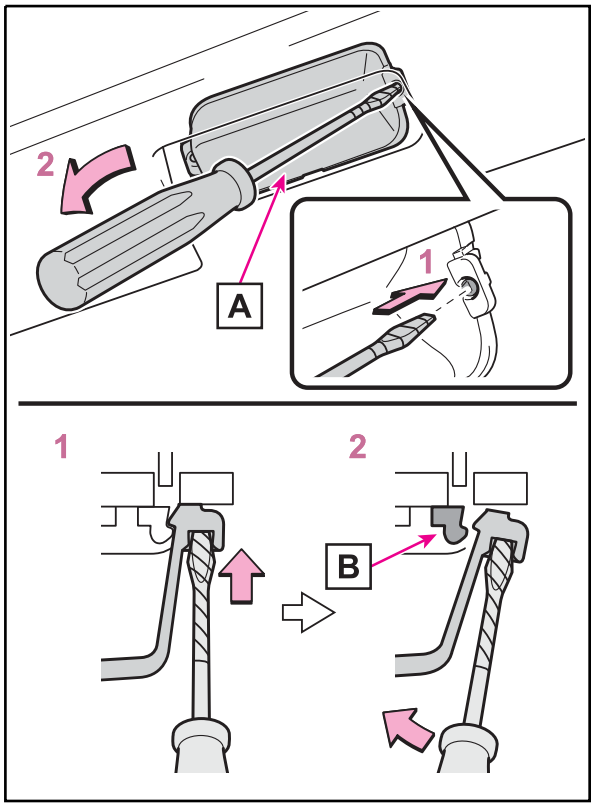
3 Tháo bóng đèn.



4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Đèn soi biển số

1 Tháo kính đèn.



A Kính đèn

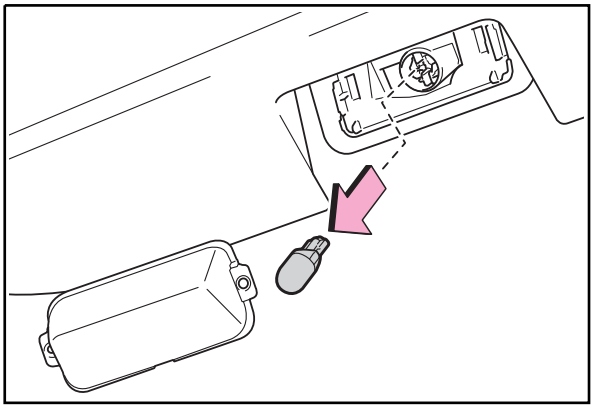
B Móc

1 Cắm một tô vít đầu dẹt nhỏ vào một trong hai lỗ bên phải hoặc bên trái của kính đèn.

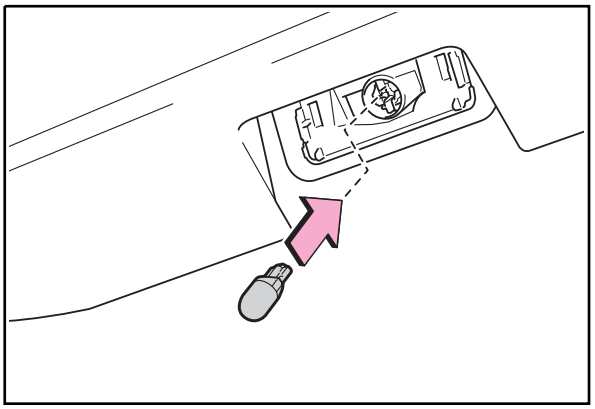
2 Ấn tô vít ra hai bên theo hướng của mũi tên trên hình vẽ, nhả khớp móc, và sau đó tháo kính đèn.

Để tránh khỏi làm hỏng xe, hãy bọc băng dính vào đầu của tô vít.

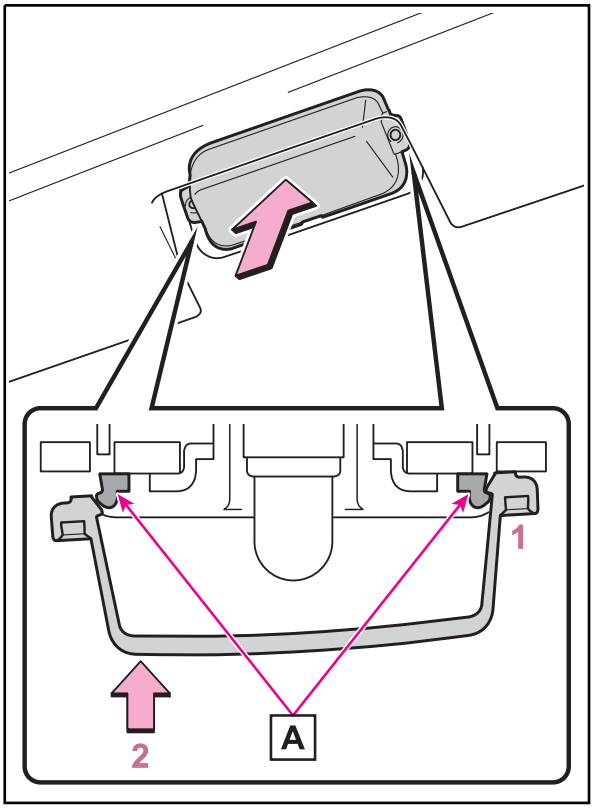
2 Tháo bóng đèn.



3 Lắp một bóng đèn mới.



4 Lắp các kính đèn.



A Các móc

1 Cố định các kính đèn vào các móc hoặc bên phải hoặc bên trái.

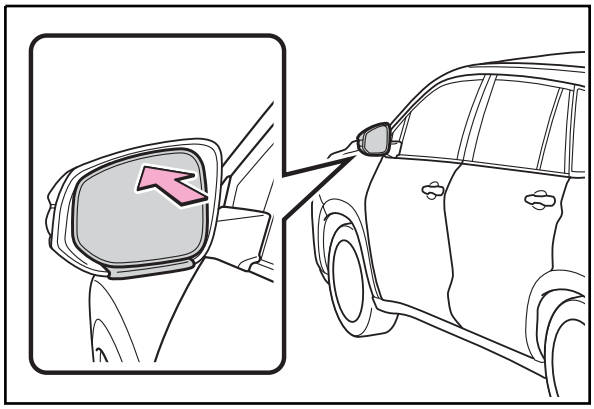
2 Hãy ấn kính đèn vào đúng vị trí.

Sau khi lắp, xác nhận rằng kính đèn đã được lắp chính xác bằng cách kéo nhẹ.

n Đèn soi chân bên ngoài (kiểu xe được sản xuất tại Ấn độ*) (nếu có)

*: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P.10)

1 Hãy ấn vào mép trên của gương chiếu hậu bên ngoài xe để nghiêng mặt gương lên trên, dán băng dính bảo vệ vào phần phía dưới của nắp che gương.

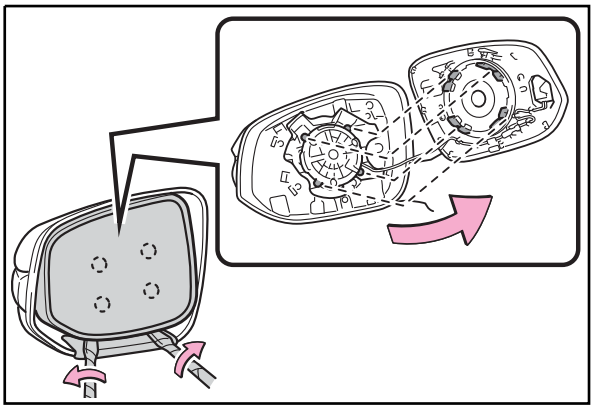


2 Sử dụng 2 tô vít đầu dẹt có bọc băng dính ở đầu, và tháo các tai hãm phía sau gương.

Hãy nạy gương về phía trước, nhả khớp 2 vấu cùng lúc.

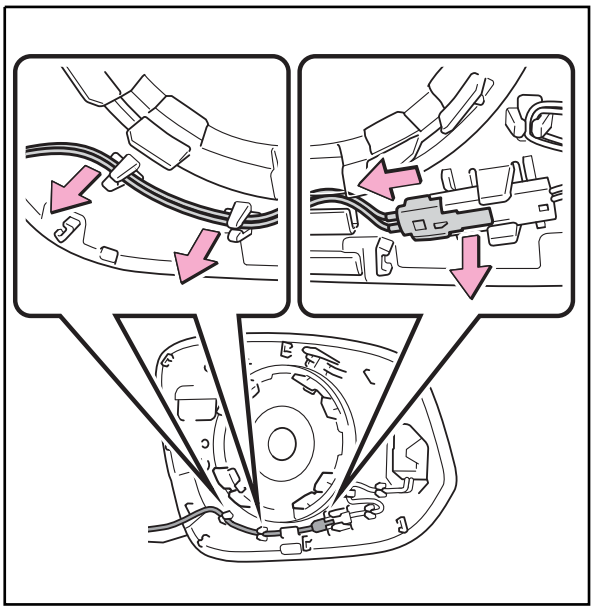
Thực hiện một cách cẩn thận để đảm

bảo không làm rơi gương.

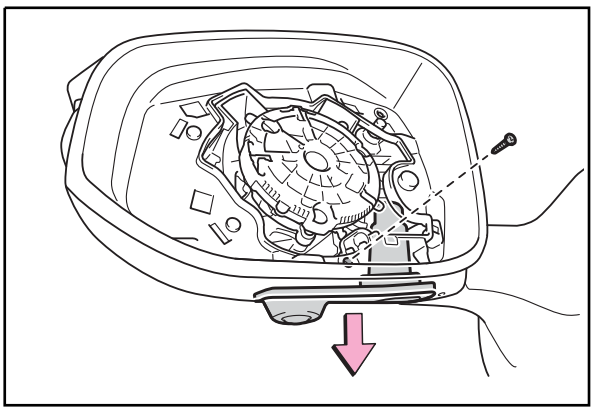


3 Tháo dây ra khỏi kẹp và ngắt giắc nối phía sau gương và tháo gương.

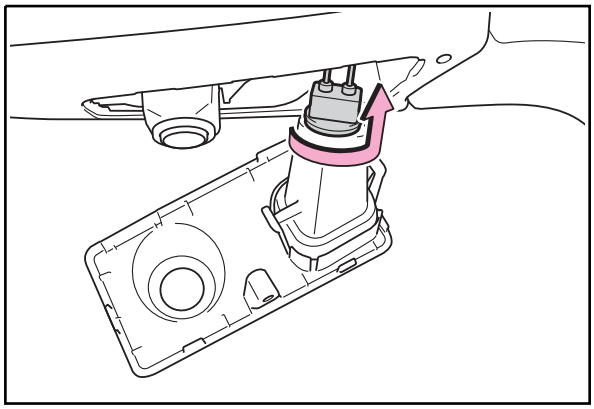
Thực hiện một cách cẩn thận để đảm bảo không làm rơi gương.



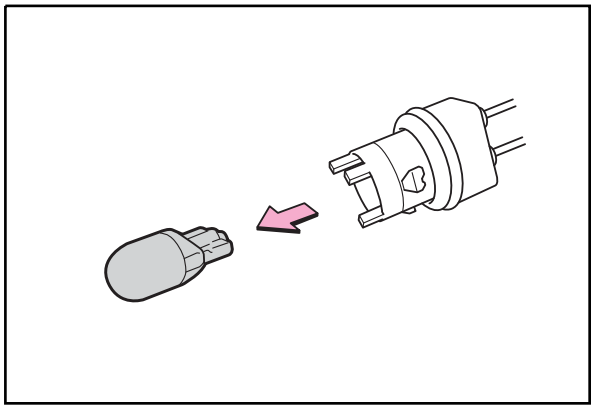
4 Tháo vít và cụm đèn.



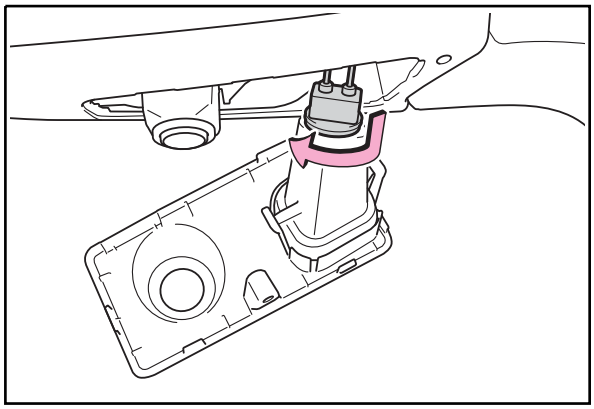
5 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



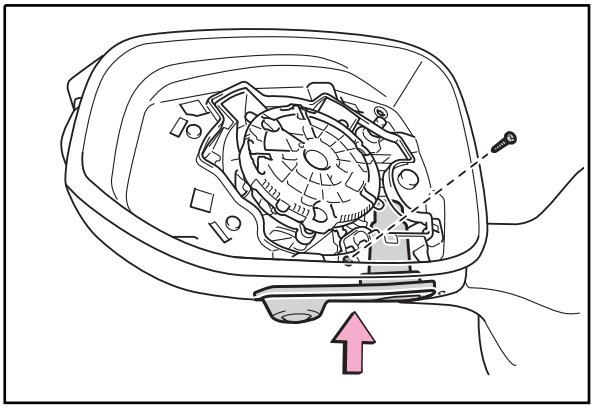
6 Tháo bóng đèn.



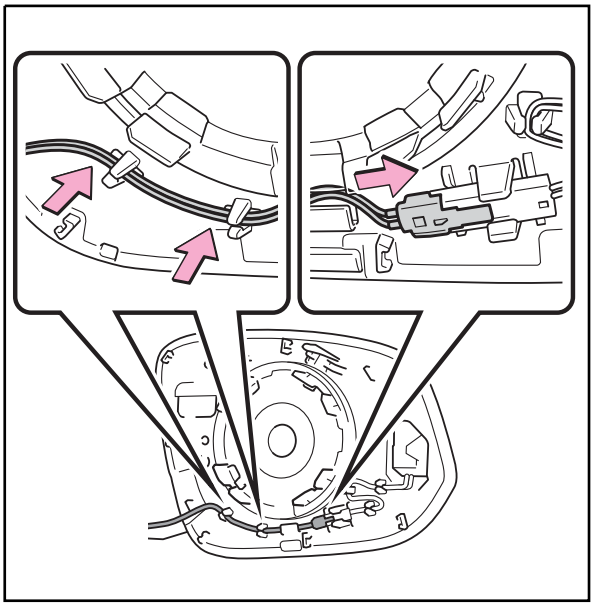
7 Lắp bóng đèn mới, sau đó lắp đui đèn với cụm đèn bằng cách lồng đui đèn vào cụm đèn và xoay đui đèn theo chiều kim đồng hồ.



8 Lắp cụm đèn và vít.



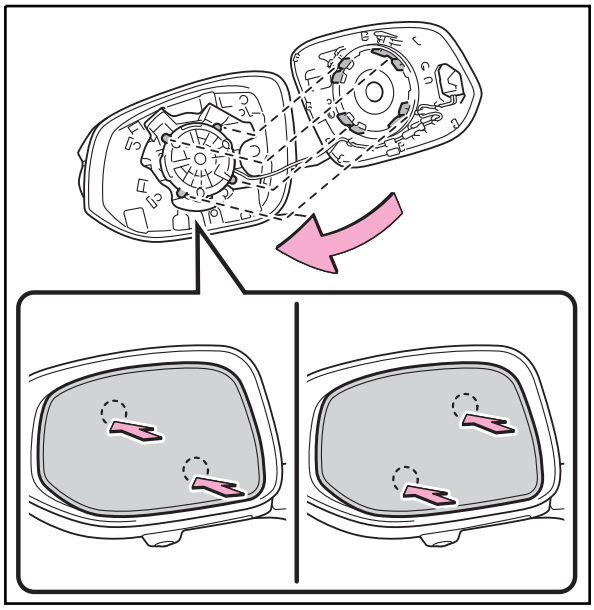
9 Lắp giắc nối của gương và lắp lại dây vào kẹp phía sau.



10 Gióng thẳng các tai hãm và cố định gương bằng cách ấn lên từng cặp tai hãm đối diện theo đường chéo theo thứ tự.

Hãy đảm bảo gài các tai hãm theo đúng thứ tự như trong hình vẽ và ấn gương vào cho đến khi nghe thấy một tiếng tách.

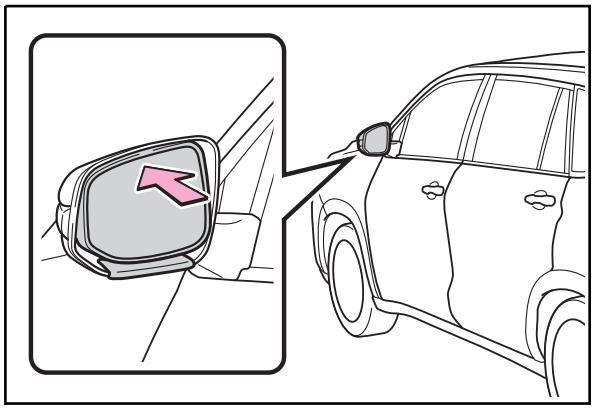
Nếu bạn không nghe thấy tiếng tách thì không được cố ấn các tai hãm. Hãy tháo gương ra và kiểm tra xem các tai hãm đã gióng thẳng chưa.



n **Đèn soi chân bên ngoài (kiểu xe được sản xuất tại Indonesia *) (nếu có)**

*: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P.10)

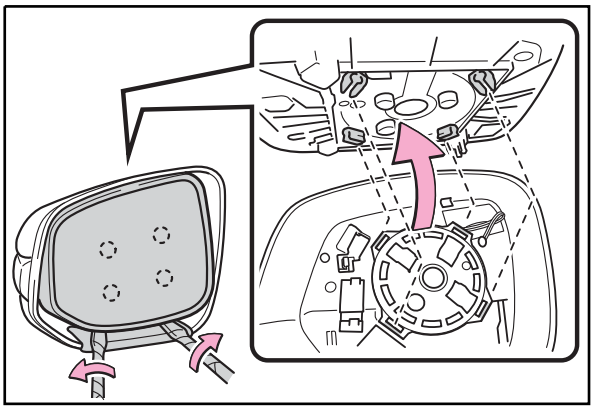
1 Hãy ấn vào mép trên của gương chiếu hậu bên ngoài xe để nghiêng mặt gương lên trên, dán băng dính bảo vệ vào phần phía dưới của nắp che gương.



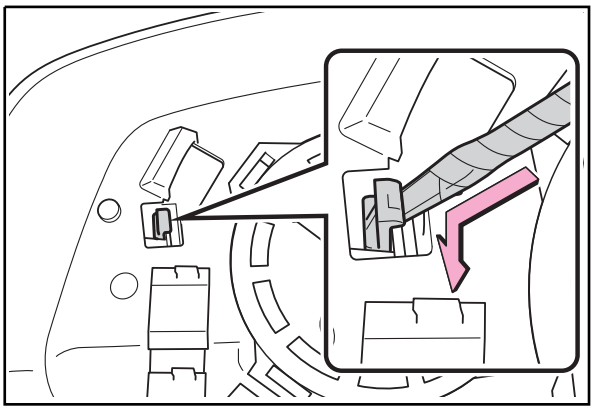
2 Sử dụng 2 tô vít đầu dẹt có bọc băng dính ở đầu, và tháo các tai hãm phía sau gương.

Hãy nạy gương về phía trước, nhả khớp 2 vấu cùng lúc.

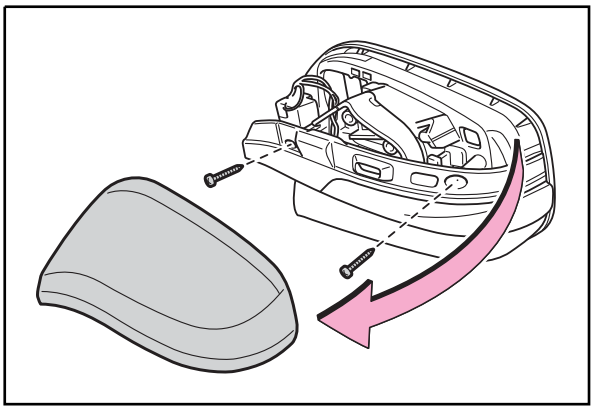
Thực hiện một cách cẩn thận để đảm bảo không làm rơi gương.



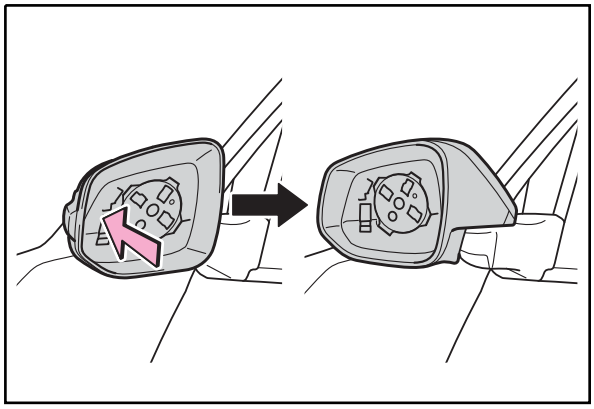
3 Nhả tai hãm như trên hình minh họa.



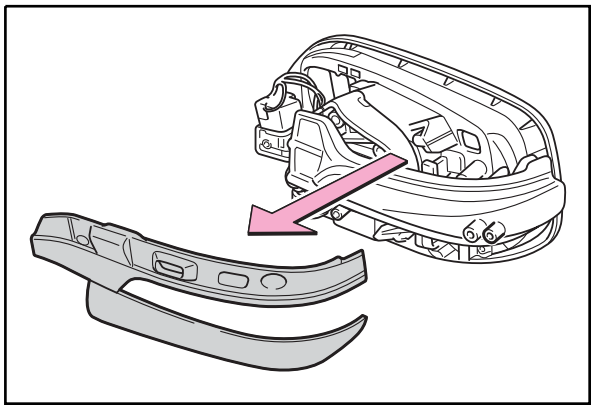
4 Tháo nắp che phía trên của gương và tháo các vít.



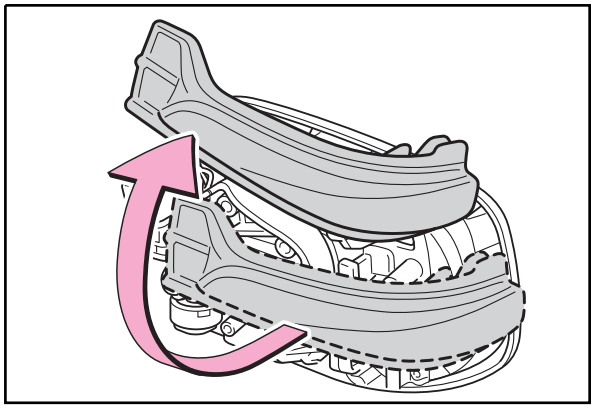
5 Gập gương về phía trước.



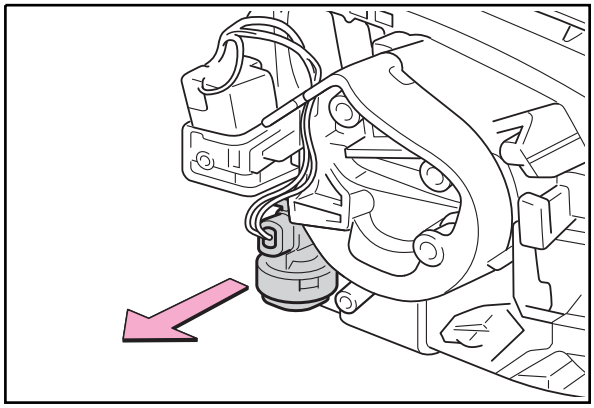
6 Tháo nắp che phía dưới.



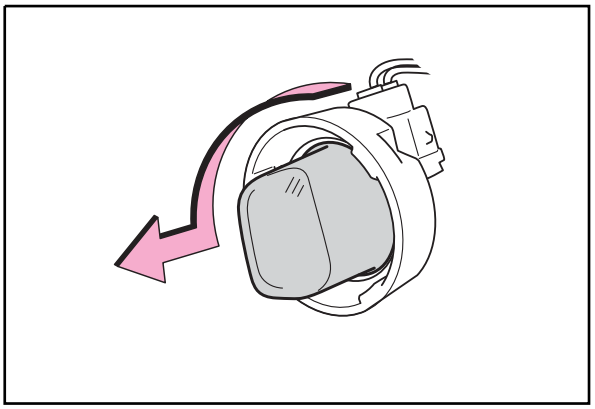
7 Tháo kính đèn xi nhan bên.



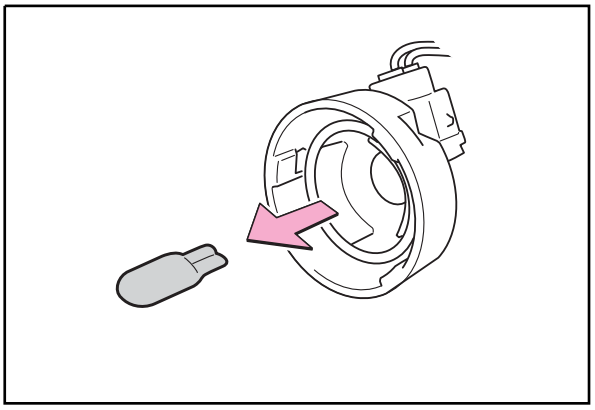
8 Tháo đui đèn.



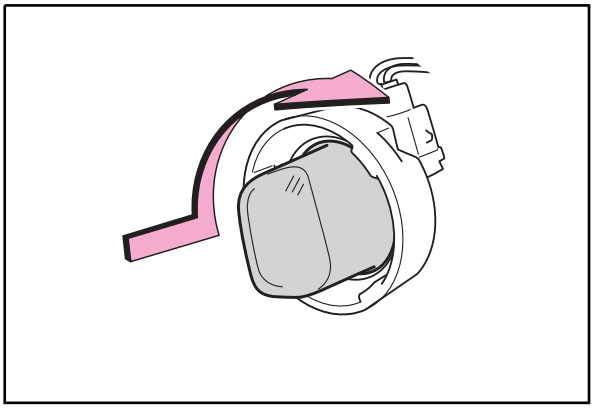
9 Xoay nắp che ngược chiều kim đồng hồ rồi tháo ra.



10 Tháo bóng đèn.

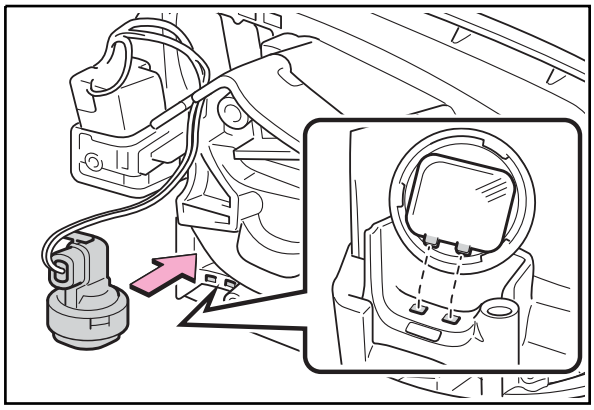


11 Sau khi lắp bóng đèn mới, hãy xoay nắp theo chiều kim đồng hồ.



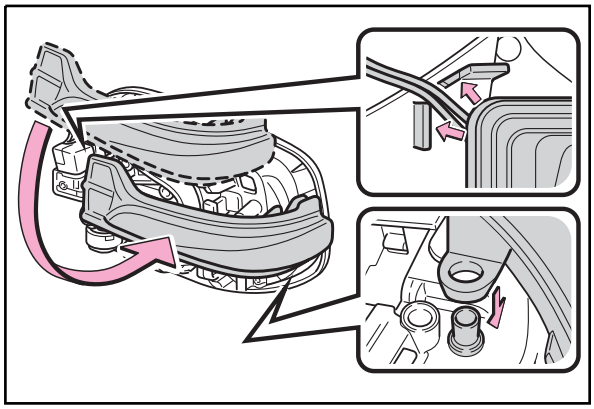
12 Lắp đui đèn.

Hãy gài hai vấu hãm (phía bên trái) hoặc một vấu hãm (phía bên phải) vào các lỗ.

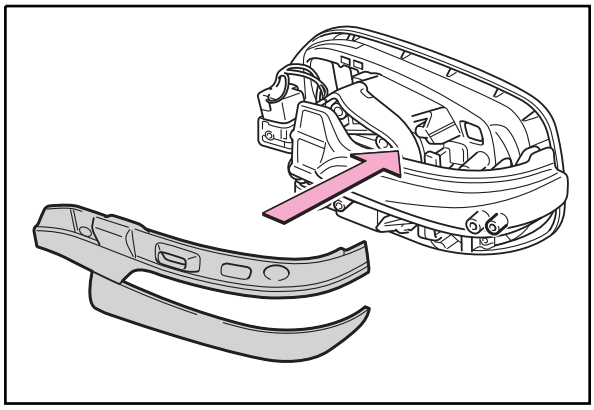


13 Lắp kính đèn xi nhan bên.

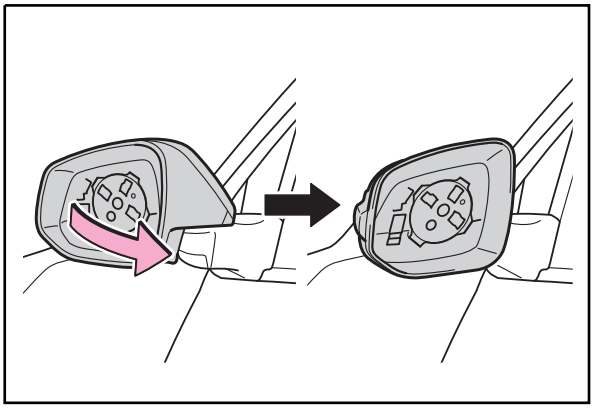
Hãy lắp phần nhô lên vào lỗ trên kính đèn và gióng thẳng phần góc của kính đèn với tấm định vị như trên hình minh họa.



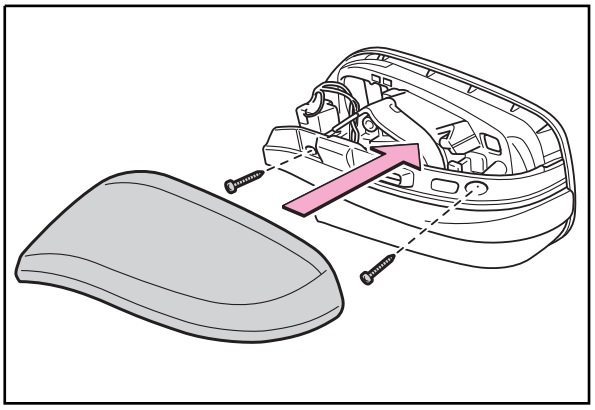
14 Lắp nắp che phía dưới.



15 Trả gương về vị trí ban đầu.



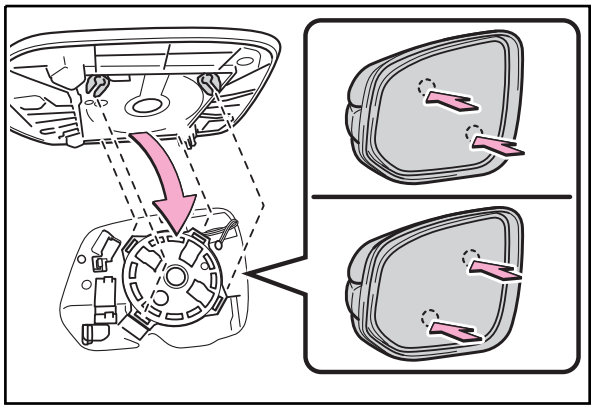
16 Lắp các vít và nắp che phía trên.



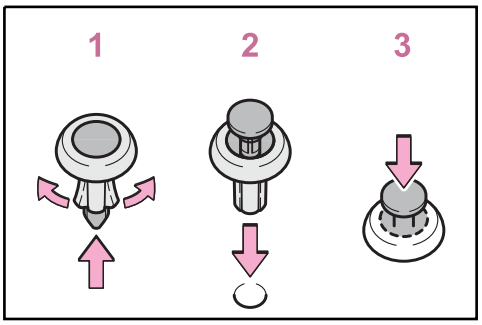
17 Gióng thẳng các tai hãm và cố định gương bằng cách ấn lên từng cặp tai hãm đối diện theo đường chéo theo thứ tự.

Hãy đảm bảo gài các tai hãm theo đúng thứ tự như trong hình vẽ và ấn gương vào cho đến khi nghe thấy một tiếng tách.

Nếu bạn không nghe thấy tiếng tách thì không được cố ấn các tai hãm. Hãy tháo gương ra và kiểm tra xem các tai hãm đã gióng thẳng chưa.



n **Khi lắp các kẹp của nắp che khoang động cơ.**



1 Đẩy phần giữa lên

2 Cắm kẹp vào

3 Ấn

CẢNH BÁO

n **Thay thế bóng đèn**

l Hãy tắt đèn. Không thay bóng đèn ngay sau khi tắt đèn.
Bóng đèn có thể rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.

l Không chạm vào phần vỏ kính của bóng đèn bằng cách thủ công. Khi bắt buộc phải giữ vào phần kính của bóng đèn, hãy sử dụng và giữ bằng một khăn khô sạch để tránh hơi ẩm và dầu dính lên bóng đèn.
Nếu bóng đèn bị trầy xước hoặc bị đánh rơi, nó có thể sẽ bị cháy hoặc nứt.

- Hãy lắp bóng đèn và các chi tiết đi kèm để đảm bảo rằng bóng đèn đã chắc chắn. Nếu không, có thể sẽ gây ra hư hỏng do nhiệt độ cao, hỏa hoạn hoặc do nước lọt vào các chi tiết của đèn. Nó có thể sẽ làm hỏng đèn hoặc gây ra tình trạng ngưng tụ hơi nước bên trong bóng đèn.
- Không cố sửa chữa hoặc tháo các bóng đèn, giắc nối, mạch điện hoặc các chi tiết liên quan. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật.

n **Để tránh hư hỏng hoặc hỏa hoạn**

- Hãy đảm bảo rằng bóng đèn đã được gài hết cỡ và được cố định chắc lại.
- Hãy kiểm tra công suất của bóng đèn trước khi lắp để tránh gây ra hỏng hóc.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi thay thế các bóng đèn soi bậc lên xuống bên ngoài (nếu có)**

Nếu cửa sổ phía trước gây cản trở tới thao tác thay thế của bạn, hãy mở cửa sổ phía bạn đang làm việc để có đủ không gian thao tác. Nếu tiếp tục làm việc trong không gian chật hẹp có thể làm xước xe.

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp.....396

Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 396

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên 397

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo.....399

Nếu có điều gì đó bất thường 402

Bình cứu hỏa.....403

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu ...405

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 415

Nếu xe bị xịt lốp 420

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 431

Nếu bạn đánh mất chìa khóa 433

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....433

Nếu ắc quy 12V bị hết điện 435

Nếu xe quá nhiệt.....439

Nếu xe bị sa lầy 443

Đèn nháy khẩn cấp

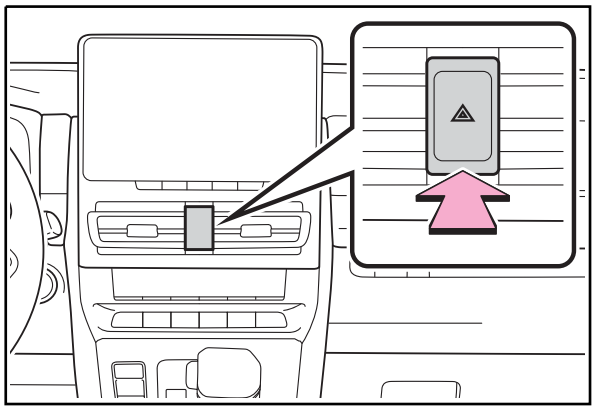
Các đèn nháy khẩn cấp được sử dụng để cảnh báo các lái xe khác khi xe bạn đang dừng trên đường do hư hỏng...

Hướng dẫn thao tác

Hãy ấn công tắc này.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy.

Để tắt đèn nháy khẩn cấp, hãy ấn công tắc này một lần nữa.



n **Đèn nháy khẩn cấp**

- Nếu sử dụng đén nháy khẩn cấp trong thời gian dài mà hệ thống Hybrid không hoạt động (đèn chỉ báo "READY" không sáng), thì ắc quy 12 V có thể bị hết điện.
- Nếu có bất kỳ túi khí nào bị nổ hoặc trong trường hợp va chạm mạnh từ phía sau, các đèn nháy khẩn cấp sẽ bật tự động.
  Các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút. Để tắt đèn nháy khẩn cấp bằng tay, hãy ấn lên công tắc 2 lần. (Các đèn nháy khẩn cấp có thể không bật tự động tùy vào lực tác động và tình trạng va chạm.)

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

Dừng xe

1 Bình tĩnh đặt cả hai chân lên bàn đạp phanh và đạp mạnh bàn đạp phanh xuống.

Không nhấp phanh nhiều lần vì nó sẽ làm tăng lực đạp phanh cần thiết để giảm tốc độ xe.

2 Chuyển cần số sang vị trí N.

▶ Nếu chuyển được cần số đến vị trí N

3 Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

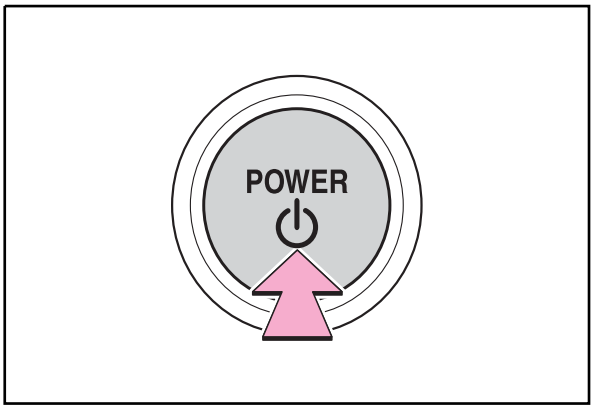
4 Dừng hệ thống Hybrid.

▶ Nếu không chuyển được cần số đến vị trí N

3 Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt.

4 Để tắt hệ thống Hybrid, hãy ấn và giữ công tắc nguồn

trong 2 giây trở lên, hoặc ấn nhanh 3 lần trở lên.



5 Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

n **Nếu dừng khẩn cấp**

Những chức năng của điều hòa không khí, vv.. có thể bị hạn chế một phần để giảm tiêu thụ điện ắc quy 12 V.

CẢNH BÁO

n **Nếu hệ thống hybrid cần phải tắt trong khi lái xe**

Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe thì sẽ không làm mất điều khiển lái và điều khiển phanh. Tuy nhiên, trợ lực lái có thể bị mất tác dụng dẫn đến khó đánh lái êm ngay trước khi dừng xe, tùy thuộc vào điện năng còn lại trong ắc quy 12 V hoặc các điều kiện sử dụng. Hãy giảm tốc xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt hệ thống hybrid.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe này không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- Nếu trường hợp không có thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc cửa sổ điện và ra khỏi xe qua đường cửa sổ.
- Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- Nếu không mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng cao, hãy bình tĩnh, đợi cho đến khi mực nước bên trong xe dâng lên đến mức áp lực nước bên trong xe bằng áp lực nước bên ngoài xe rồi mới mở cửa xe, sau khi đợi nước tràn vào xe rồi mới thoát ra ngoài.

Khi mực nước bên ngoài cao hơn một nửa chiều cao của cửa xe, thì sẽ không thể mở cửa từ bên trong xe do áp lực của nước.

n Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, sau một khoảng thời gian, các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được các cửa sổ điện, động cơ và mô tơ sẽ ngừng hoạt động, và không thể điều khiển được xe.

n Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp*

Kính nhiều lớp được sử dụng cho kính chắn gió trên xe.

Bạn sẽ không thể đập vỡ vụn kính nhiều lớp bằng búa thoát hiểm* Kính nhiều lớp được sử dụng cho các cửa sổ trên xe.

*: Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc nhà sản xuất phụ kiện để tìm hiểu thêm thông tin về búa thoát hiểm.

⚠ CẢNH BÁO

n Chú ý khi lái xe

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyến nghị nên yêu cầu đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.

Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

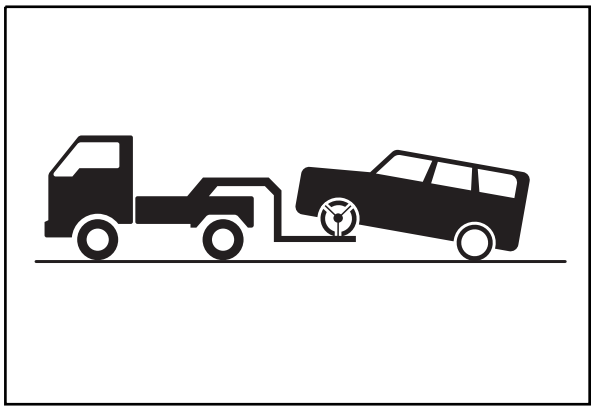
Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn. Hãy liên hệ với đại lý Toyota trước khi tiến hành kéo xe.

- Một thông điệp cảnh báo dành cho hệ thống Hybrid được hiển thị trên màn hình đa thông tin và xe không dịch chuyển được.
- Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

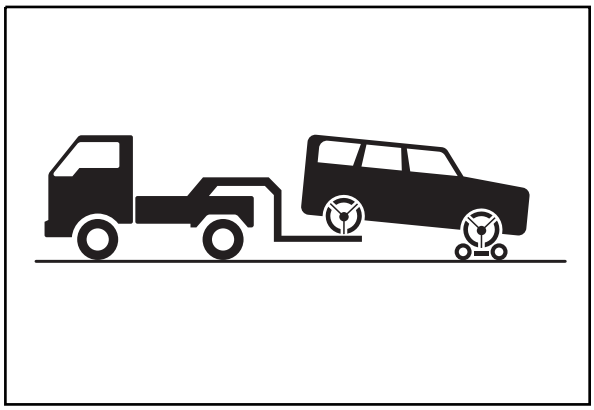
▶ Kéo từ phía trước



Nhả phanh đỗ.

Tắt chế độ tự động. (→P.203)

▶ Kéo từ phía sau



Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.

CẢNH BÁO

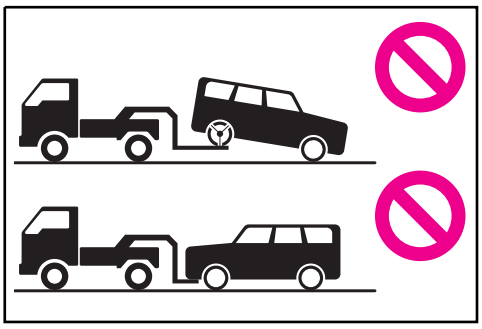
Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

n **Khi kéo xe**

Chắc chắn phải vận chuyển xe với các bánh trước được nâng lên hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu kéo xe mà các bánh xe phía trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng hoặc điện sinh ra do hoạt động của mô tơ có thể gây hỏa hoạn, tùy thuộc vào tính chất của lỗi và hư hỏng.



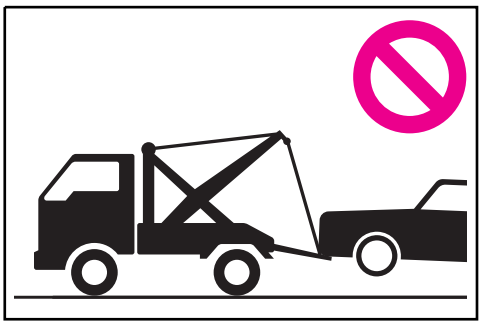
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe**

Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên. Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

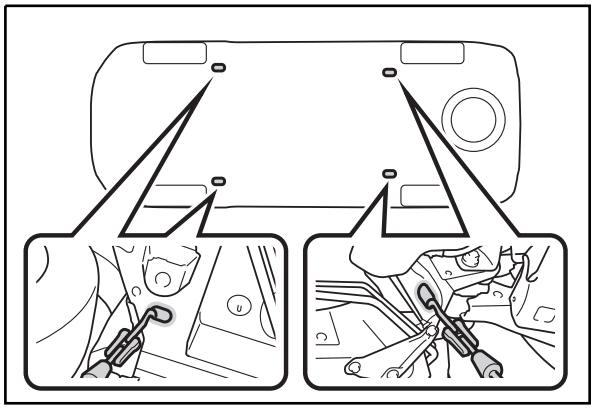
n **Kéo xe bằng xe kéo có móc treo**

Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.

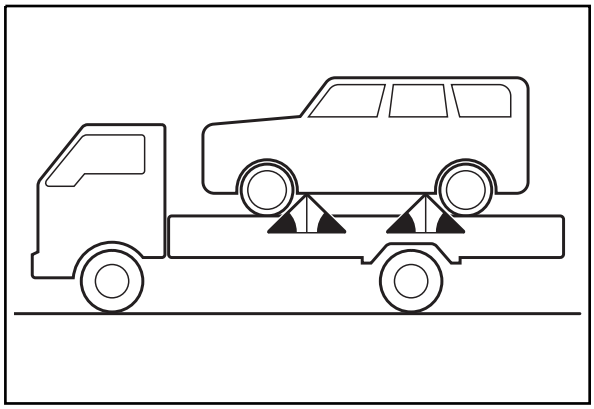


Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Nếu vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng, thì nó phải được cố định chắc chắn tại những vị trí như trên hình vẽ.



Nếu bạn sử dụng xích hoặc cáp để cố định xe, thì góc nghiêng của cáp hoặc xích so với sàn phải là 45°.



Nếu bạn không thể buộc xe bằng phương pháp trên, hãy dùng đai buộc lốp xe.

n **Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo**

Không buộc xe chặt quá mức hoặc xe sẽ có thể bị hư hỏng.

Kéo xe khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách lắp vào móc kéo xe khẩn cấp.

Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh. Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

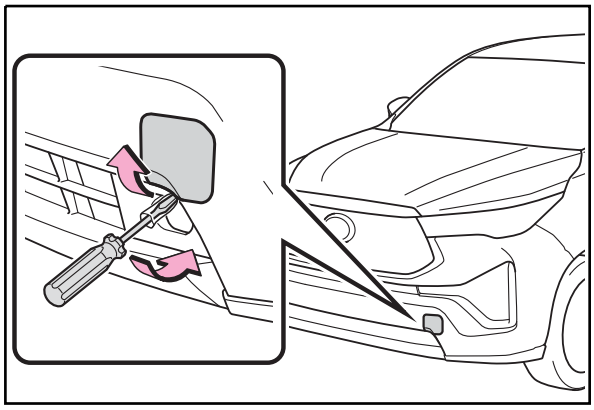
Quy trình kéo xe khẩn cấp

Khi được kéo bởi xe khác, móc kéo phải được lắp bên phía xe bạn. Hãy lắp móc kéo bằng quy trình sau.

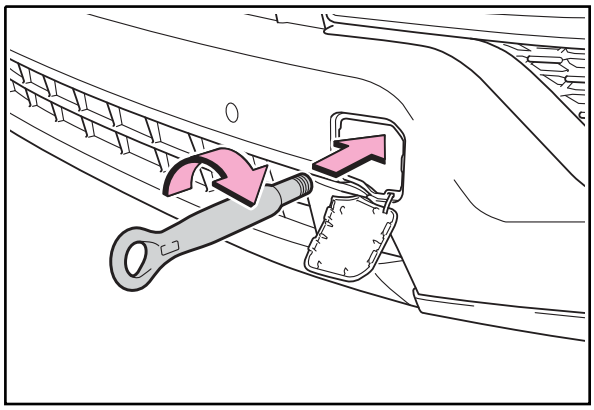
1 Lấy cờ lê đai ốc lốp và móc kéo. (→P.421)

2 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo nắp che móc kéo xe.

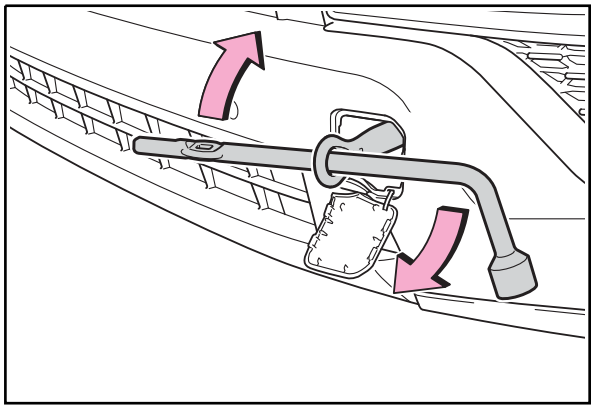
Để bảo vệ thân xe, hãy kê giẻ vào giữa tô vít và thân xe như trong hình vẽ.



3 Lắp móc kéo xe vào trong lỗ và xiết chặt từng phần bằng tay.



4 Xiết chặt móc kéo xe bằng cờ lê đai ốc lốp hoặc thanh kim loại.



5 Lắp chắc chắn dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

6 Hãy vào xe đang được kéo và khởi động hệ thống hybrid.

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được, hãy bật công tắc nguồn đến ON.

7 Hãy chuyển cần số đến vị trí N và nhả phanh đỗ.

Tắt chế độ tự động. (→P.203)

Khi không chuyển được cần số: →P.198

n **Khi kéo xe**

Nếu hệ thống hybrid bị tắt, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không làm việc, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

n **Cờ lê đai ốc lốp**

Cờ lê ốc đai lốp được lắp trong khoang hành lý. (→P.421)

CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi kéo xe**

Khi kéo xe bằng dây cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột, vv... do nó có thể gây ra lực căng quá tải lên móc kéo, dây cáp hoặc xích kéo. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hư hỏng, mảnh vỡ có thể va vào người đi đường và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

n **Lắp móc kéo xe lên xe**

Chắc chắn rằng móc kéo đã được lắp chắc chắn. Nếu lắp không chắc chắn, các móc kéo có thể bị lỏng trong khi kéo.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp**

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe (Nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là bình thường.)
- Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- Kim đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ liên lục chỉ báo cao hơn mức bình thường.

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- Tiếng khí xả khác thường
- Lốp xe rít lên khi vào cua
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan tới hệ thống hybrid

Các triệu chứng khi lái xe

- Bỏ máy, động cơ rung hoặc

giật

- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi phanh
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi lái xe trên đường phẳng
- Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Bình cứu hỏa*

*: Nếu có

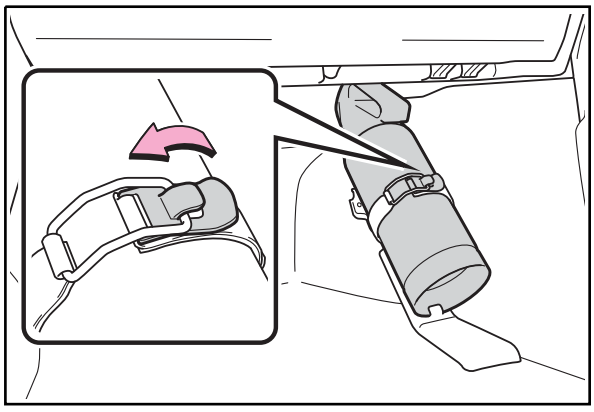
Bình cứu hỏa được để ở phía chân của ghế hành khách phía trước. Chỉ sử dụng nó trong trường hợp khẩn cấp, như khi có cháy.

Về các thông tin cách sử dụng và kiểm tra bình cứu hỏa, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng đi kèm với bình cứu hỏa.

Lấy bình cứu hỏa ra

Tháo đai giữ bình và lấy bình cứu hỏa ra.

Hình dạng và kích thước của bình cứu hỏa và đai buộc, và quy trình lấy ra để sử dụng, có thể khác so với hình minh họa.



n Sau khi sử dụng bình cứu hỏa

Hãy cất bình vào đúng vị trí ban đầu một cách chắc chắn. Hãy thay bình mới càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

n **Khi không sử dụng bình cứu hỏa**

Hãy cố định bình cứu hỏa ở đúng vị trí một cách chắc chắn. Nếu không, nó có thể văng ra ngoài trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.

CHÚ Ý

n **Bình cứu hỏa**

l Không được sử dụng lại bình cứu hỏa.

Hãy thay bình cứu hỏa mới càng sớm càng tốt sau khi sử dụng.

l Sử dụng bình cứu hỏa chính hiệu của Toyota để thay thế. Nếu sử dụng bình cứu hỏa loại không chính hiệu, có thể bắt chặt chính xác vào được và nó sẽ bị văng ra.

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu

Hãy bình tĩnh thực hiện các thao tác sau nếu một trong các đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy. Nếu một đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, nhưng sau đó tắt đi, thì đó có thể không phải là dấu hiệu hư hỏng của hệ thống. Tuy nhiên, nếu tình trạng này vẫn xảy ra, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Đặt đèn cảnh báo hoặc chuông cảnh báo

n **Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu đỏ)	Chỉ ra rằng: ● Mức dầu phanh thấp; hoặc ● Hệ thống phanh đang bị hư hỏng → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.**

n **Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống phanh đỗ của xe → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n **Đèn cảnh báo hệ thống nạp***

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ báo rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp của xe → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng động cơ đang quá nhiệt → **Hãy dừng xe tại một địa điểm an toàn. Phương pháp xử lý (→P.439)**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng mức áp suất dầu động cơ là rất thấp. → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng hệ thống hybrid bị quá nhiệt → **Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn. Phương pháp xử lý (→P.441)**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn chỉ báo hư hỏng*

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống Hybrid; ● Hệ thống điều khiển động cơ điện tử; hoặc ● Hệ thống điều khiển bướm ga điện tử → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin (chỉ cho màn hình 7 inch).

n Đèn cảnh báo túi khí

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống túi khí; hoặc ● Hệ thống căng đai khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo ABS

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống ABS hoặc ● Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực bằng điện* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu đỏ/màu vàng)	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống EPS (hệ thống lái trợ lực điện) → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin (chỉ cho màn hình 7 inch).

n Đèn cảnh báo PCS* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nhấp nháy hoặc sáng) (nếu có)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) hoặc VSC (hệ thống điều khiển ổn định xe) bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng.

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin (chỉ cho màn hình 7 inch).

n Đèn chỉ báo LTA* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu cam) (nếu có)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống LTA (Hỗ trợ bám làn đường). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin (chỉ cho màn hình 7 inch).

n Đèn chỉ báo LDA* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu cam) (nếu có)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống LDA (Cảnh báo đi lệch làn đường). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin (chỉ cho màn hình 7 inch).

n Đèn chỉ bảo hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu cam) (nếu có)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa. → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin (chỉ cho màn hình 7 inch).

n Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu cam) (nếu có)	Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chạy tự động. → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

n Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (nếu có)	Chỉ ra một trong hai hệ thống sau có thể đã bị trục trặc. ● PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) ● LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây đang bị trục trặc hoặc bị vô hiệu hóa. ● Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) ● RCTA (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy) (nếu có)	Khi một chuông báo kêu: Chỉ ra rằng có trục trặc trong hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi chuông báo không kêu: Chỉ ra rằng hệ thống tạm thời không khả dụng, có thể do cảm biến đang bị bẩn hoặc bị che bởi băng,… → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin. (→P.272, 415)**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin (chỉ cho màn hình 7 inch).

n Đèn chỉ báo trượt

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống VSC; ● Hệ thống TRC; hoặc ● Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Khi chuông báo cũng kêu: ● Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang bị trục trặc ● Điều khiển dẫn động-khởi động đang bị hư hỏng ● Điều khiển dẫn động khởi động đang hoạt động → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Khi một chuông báo không kêu: Hệ thống ngắt ga khi phanh đang hoạt động → **Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn chỉ báo hoạt động giữ phanh (Chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống giữ phanh → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn chỉ báo phanh đỗ

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	Có thể là do phanh đỗ chưa được gài hoặc nhả hoàn toàn. → **Thao tác với công tắc phanh đỗ một lần nữa.** Đèn cảnh báo này cũng sẽ sáng lên khi không nhả phanh đỗ. Nếu đèn cảnh báo tắt đi sau khi phanh đỗ được nhả ra hoàn toàn thì điều đó có nghĩa là hệ thống vẫn làm việc bình thường.

n Đèn cảnh báo áp suất lốp

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (nếu có)	Khi đèn sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng một phút: Có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp → **Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi đèn cảnh báo sáng lên: Áp suất lốp đang thấp do ● Các nguyên nhân tự nhiên ● Lốp bị xịt hơi → **Hãy dừng xe tại một địa điểm an toàn. Phương pháp xử lý (→P.413)**

n Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng lượng nhiên liệu còn lại khoảng 7.8 L trở xuống → **Hãy nạp nhiên liệu cho xe.**

n Đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (chuông cảnh báo)*1

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Cảnh báo cho người lái và/hoặc hành khách phía trước thắt đai an toàn → **Thắt đai an toàn.** **Nếu có người ngồi trên ghế hành khách phía trước, đai an toàn trên ghế hành khách phía trước cần được thắt để tắt đèn cảnh báo (chuông cảnh báo).**

*1: Chuông cảnh báo thắt dây an toàn của người lái và hành khách:

Chuông nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn sẽ kêu để cảnh báo người lái và hành khách phía trước rằng đai an toàn chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian nhất định sau khi xe đạt đến tốc độ nhất định.

n Đèn nhắc hành khách ghế hành khách phía sau thắt đai an toàn*1, 2 (Chuông cảnh báo)*3

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (nếu có)	Cảnh báo cho hành khách phía sau thắt đai an toàn của mình → **Thắt đai an toàn.**

*1: Bất kể trường hợp hành khách phía sau đang ở trên ghế hay không, nếu công tắc nguồn được bật ON với các đai an toàn ghế sau chưa được thắt, đèn này cũng sáng lên trong một thời gian nhất định.

*2: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

*3: Chuông cảnh báo thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía sau:
Chuông nhắc nhở hành khách phía sau thắt đai an toàn kêu để báo cho hành khách phía sau biết rằng đai chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian, sau khi đai an toàn được thắt và chưa được thắt và xe đạt đến tốc độ nhất định.

n Chuông cảnh báo

Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể nghe thấy tiếng chuông cảnh báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá lớn.

n Cảm biến phát hiện hành khách phía trước, chuông cảnh báo và nhắc nhở thắt đai an toàn

l Nếu hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến phát hiện trên ghế hành khách phía trước có thể làm cho đèn cảnh báo nhấp nháy và chuông cảnh báo kêu, kể cả khi hành khách không

ngồi trên ghế.

l Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cảm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

n **Tốc độ chuông báo) (nếu có đối với mã kiểu xe* có chữ cái cuối cùng là "X")**

Chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe bằng hoặc vượt quá 80 km/h. Sau đó, chuông báo sẽ kêu với tiếng có âm báo khác khi tốc độ xe bằng hoặc vượt quá 120 km/h.

*: Mã kiểu xe sẽ được chỉ ra trên nhãn của nhà sản xuất hoặc trên tấm nhãn chứng nhận. (→P.446)

n **Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng lên trong khi lái xe**

Đèn chỉ báo lỗi có thể sáng nếu bình nhiên liệu cạn hẳn. Nếu bình nhiên liệu cạn, hãy nạp lại nhiên liệu ngay lập tức. Đèn chỉ báo lỗi có thể tắt sau vài hành trình.

Nếu đèn chỉ báo không tắt, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

n **Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)**

Khi nạp ắc quy 12V chưa đủ điện, điện áp của nó tạm thời sụt xuống, đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện có thể sáng lên và chuông cảnh báo có thể kêu.

Tại thời điểm này, các chức năng của điều hòa không khí, vv.. có thể bị hạn chế một phần để giảm tiêu thụ điện ắc quy 12 V.

n **Khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Kiểm tra lốp xe xem có bị thủng lốp không.

Nếu lốp xe bị thủng: →P.420

Nếu lốp xe không bị thủng:

Tắt công tắc nguồn (OFF) và sau đó bật ON. Kiểm tra xem đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên hoặc nháy.

▶ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút

Có thể đã có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

▶ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

1 Sau khi lốp xe đã đủ nguội, hãy kiểm tra áp suất của từng lốp và điều chỉnh tới giá trị tiêu chuẩn.

2 Nếu đèn cảnh báo không tắt đi sau vài phút, hãy kiểm tra xem áp suất lốp đã ở ngưỡng tiêu chuẩn chưa và cài đặt lại hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.363, 365)

n **Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên do một số nguyên nhân tự nhiên (xe có hệ thống cảnh báp áp suất lốp)**

Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng do các nguyên nhân như lốp bị non hơi tự nhiên hoặc thay đổi áp suất lốp do nhiệt độ. Trong trường hợp này, đèn cảnh báo sẽ tắt sau khi điều chỉnh lại áp suất lốp (sau một vài phút).

n **Khi thay lốp xe bằng lốp dự phòng (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Lốp dự phòng không được trang bị cảm biến cảnh báo áp suất. Nếu một lốp bị xịt, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không tắt đi kể cả khi đã thay thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. Thay thế lốp dự phòng bằng lốp tiêu chuẩn và điều chỉnh áp suất lốp. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt sau vài phút.

n **Các điều kiện có thể khiến cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp hoạt động không chính xác (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

→P.360

CẢNH BÁO

n **Nếu một đèn cảnh báo sáng hoặc chuông cảnh báo kêu khi thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin***

Hãy kiểm tra và làm theo thông báo trên màn hình đa thông tin.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

*: Các đèn cảnh báo sáng màu đỏ hoặc màu vàng và chuông cảnh báo kêu bíp một lần hoặc kêu liên tục.

n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống ABS và hệ thống phanh đều sáng lên**

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và liên hệ ngay với đại lý Toyota. Xe của bạn sẽ trở nên rất mất ổn định khi phanh và hệ thống ABS có thể đã bị hỏng, có thể dẫn tới bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Khi đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện sáng lên**

Khi đèn sáng màu vàng, hoạt động trợ lực lái sẽ bị hạn chế. Khi đèn sáng màu đỏ, trợ lực lái bị mất và hoạt động điều khiển vô lăng sẽ trở nên rất nặng.
Nếu vô lăng trở nên nặng hơn khi bình thường, hãy cầm chắc vô lăng và vận hành bằng dùng lực mạnh hơn bình thường.

n **Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Hãy dừng xe tại vị trí an toàn càng sớm càng tốt. Hãy điều chỉnh áp suất lốp ngay lập tức.

l Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, lốp xe có thể đã bị xịt hơi. Hãy kiểm tra các lốp. Nếu lốp bị xịt hơi, hãy thay bằng lốp dự phòng và sửa lốp bị thủng tại đại lý Toyota gần nhất.

l Tránh đánh lái đột ngột và phanh gấp. Nếu lốp xe bị xịt hơi, bạn có thể mất khả năng kiểm soát vô lăng hoặc phanh.

n **Nếu xe bị nổ lốp hoặc áp suất lốp giảm đột ngột (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không được kích hoạt ngay lập tức.

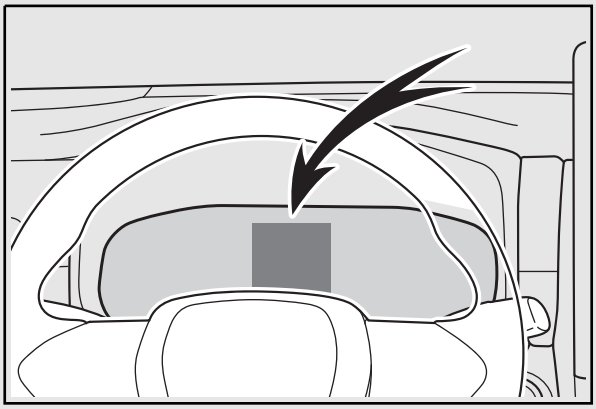
CHÚ Ý

n **Để đảm bảo hệ thống cảnh báo áp suất lốp hoạt động chính xác (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Không lắp các lốp có thông số kỹ thuật hoặc nhà sản xuất khác, vì khi đó hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác.

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ cho biết các cảnh báo lỗi của hệ thống, thông báo về các thao tác sử dụng sai và cho biết xe cần bảo dưỡng. Khi xuất hiện một thông báo, hãy làm theo các hướng dẫn của thông báo đó.



Nếu thông điệp cảnh báo lại xuất hiện lại sau khi đã thực hiện các biện pháp xử lý theo chỉ dẫn, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Các thông điệp cảnh báo

Những thông điệp cảnh báo được giải thích dưới đây có thể khác với thông điệp thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

n Nếu xuất hiện một thông báo về một thao tác

l Nếu xuất hiện một thông báo về thao tác với bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh như sau

Một thông điệp cảnh báo vệ hoạt động của bàn đạp phanh có thể xuất hiện trong khi hệ thống hỗ trợ lái như PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) đang hoạt động. Nếu một thông điệp cảnh báo xuất hiện, thì phải giảm tốc độ xe và tuân theo chỉ dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông.

- Một thông điệp cảnh báo xuất hiện khi hệ thống kiểm soát tăng tốc ngoài ý muốn đang hoạt động. (→P.183, 417)
- Một thông điệp cảnh báo xuất hiện khi hệ thống điều khiển Dẫn động-Khởi động (→P.188) đang hoạt động. Hãy làm theo các chỉ dẫn trên màn hình đa thông tin.

l Nếu thông điệp về hoạt động của công tắc nguồn được hiển thị

Một hướng dẫn về thao tác với công tắc nguồn sẽ xuất hiện khi người lái thực hiện sai quy trình khởi động hệ thống hybrid hoặc thao tác công tắc nguồn không chính xác. Hãy làm theo các hướng dẫn trên màn hình đa thông tin để thao tác lại với công tắc nguồn.

l Nếu xuất hiện một thông báo về thao tác với cần số như sau

Để tránh thao tác sai với cần số hoặc xe di chuyển bất ngờ, một thông báo yêu cầu thao tác với cần chuyển số có thể sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Trong trường hợp này, hãy làm theo hướng dẫn và chuyển cần số.

l Nếu xuất hiện một thông báo hoặc hình ảnh về trạng thái mở/đóng của chi tiết hoặc bổ sung tiêu hao như sau

Hãy xác nhận chi tiết được chỉ ra trên màn hình đa thông tin hoặc đèn cảnh báo, sau đó thực hiện thao tác xử lý như đóng lại hoặc bổ sung tiêu hao.

n Nếu thông điệp chỉ ra cần đến Đại lý Toyota xuất hiện

Hệ thống hoặc chi tiết xuất hiện trên màn hình đa thông tin đã bị lỗi. Hãy

ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

n **Nếu thông điệp chỉ ra cần tham khảo Hướng dẫn sử dụng xuất hiện**

l Nếu các thông báo sau xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn tương ứng.

• Nếu thông điệp “Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao” xuất hiện, hãy làm theo chỉ dẫn (→P.439).

l Nếu thông điệp sau xuất hiện, thì có thể có lỗi trong hệ thống. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

• "Lỗi hệ thống Hybrid"
• "Kiểm tra động cơ"
• "Hệ thống ắc quy kéo bị lỗi"
• "Lỗi hệ thống chân ga"
• “Lỗi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh”

l Nếu các thông điệp sau xuất hiện, thì có thể có trục trặc. Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên hệ với Đại lý Toyota. Tiếp tục lái xe trong điều kiện này có thể nguy hiểm.

• "Áp suất dầu thấp"
• "Lực phanh thấp"

l Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, xe có thể đã bị hết nhiên liệu. Hãy dừng xe ở vị trí an toàn và, nếu mức nhiên liệu là thấp, hãy nạp thêm nhiên liệu.

• "Tắt hệ thống Hybrid"
• “Tắt máy"

l Nếu thông điệp “Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng” xuất hiện, bộ lọc có thể bị tắc, lỗ thông khí có thể bị kẹt hoặc có khe hở trong đường ống. Do đó, hãy thực hiện theo quy trình sau.

• Lỗ thông khí hoặc bộ lọc khí của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị bẩn, thì tiến hành quy trình ở P.374 để làm sạch chúng.
• Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện khi lỗ thông khí và bộ lọc khí của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) không bị bẩn, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Nếu thông báo "Ắc-quy 12 volt yếu Xem HDSD” xuất hiện

• Khi hiển thị tắt sau vài giây*: Hãy để cho hệ thống hybrid hoạt động hơn 15 phút và nạp ắc quy 12 V.
• Khi hiển thị không tắt: Khởi động hệ thống Hybrid bằng cách sử dụng quy trình "Nếu ắc quy 12 V đang bị phóng điện" (→P.435).

*: Hiển thị khoảng 6 giây

l Nếu xuất hiện thông báo "Lỗi hệ thống sạc ắc-quy 12 Volt Dừng ở nơi an toàn Xem Hướng dẫn Sử dụng"

Chỉ ra rằng đã có trục trặc trong hệ thống nạp của xe. Dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể ở địa điểm an toàn.

Khi thông điệp được hiển thị, có thể hạn chế chức năng của điều hòa không khí, vv.. để giảm tiêu thụ điện ắc quy 12 V.

n **Nếu thông điệp “Vượt quá giới hạn tốc độ” xuất hiện**

Tốc độ xe đã đạt hoặc vượt quá 120 km/h. Tại thời điểm này, chuông báo sẽ kêu.

Hãy giảm tốc tốc độ xe.

n **Nếu thông điệp “Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm” xuất hiện**

Thông điệp này có thể được hiển thị khi đang lái xe dưới điều kiện khắc nghiệt. (Ví dụ như, khi lái xe đi lên một đường dốc dài hoặc lùi xe lên dốc.)

Phương pháp xử lý: →P.439

n **Nếu thông điệp "Ắcquy kéo cần bảo vệ Cố gắng không dùng vị trí N." xuất hiện**

Thông điệp này có thể được hiển thị khi cần số ở vị trí N.

Vì ắc quy hybrid (ắc quy kéo) không thể nạp điện được, nếu cần số ở vị trí

N, hãy chuyển cần số đến vị trí P khi xe được đỗ lại.

n Nếu thông điệp "Ắc quy kéo cần được bảo vệ. Chuyển đến P để khởi động lại" xuất hiện

Thông điệp này xuất hiện khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo), khả năng nạp điện của ắc quy bị giảm mạnh, vì xe đang được để ở vị trí số N trong một khoảng thời gian nhất định.

Khi sử dụng xe, hãy chuyển cần số đến số P và khởi động hệ thống hybrid.

n Nếu thông điệp "Cần số ở N Nhả bàn đạp ga trước khi chuyển số" được hiển thị

Thông điệp được hiển thị khi đã nhấn bàn đạp ga và cần số ở vị trí N. Hãy nhả bàn đạp ga và chuyển cần số về vị trí D hoặc R.

n Nếu thông điệp "Đạp phanh khi dừng xe Hệ thống Hybrid có thể quá nhiệt" xuất hiện

Thông điệp được hiển thị khi nhấn bàn đạp ga để duy trì vị trí xe khi xe đang được đỗ trên dốc lên,...

Nếu tiếp tục việc này, hệ thống hybrid có thể bị quá nóng.

Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.

n Nếu "Tự động tắt nguồn để tiết kiệm ắc quy" xuất hiện

Xe đã được tắt nguồn nhờ chức năng tắt nguồn tự động.

Lần tiếp theo khi khởi động hệ thống hybrid, hãy để hệ thống hybrid hoạt động trong khoảng 5 phút để sạc điện cho ắc quy 12 V.

n Nếu thông điệp "Mức dầu động cơ thấp Bổ sung hoặc thay thế" hiển thị

Mức dầu động cơ thấp. Hãy kiểm tra mức dầu động cơ và bổ sung nếu cần. (→P.349) Thông điệp cảnh báo này có thể xuất hiện nếu xe được đỗ trên đường dốc. Lái xe đến địa điểm bằng phẳng và kiểm tra xem thông điệp có tắt không.

n Nếu thông điệp "Nhấn bàn đạp ga và phanh đồng thời" xuất hiện

Bàn đạp ga và bàn đạp phanh đang được nhấn đồng thời. (→P.183) Hãy nhả bàn đạp ga và nhấn bàn đạp phanh.

n Nếu thông báo "Lỗi Hệ thống Đến đại lý của bạn" xuất hiện

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*
- AHB (Chiếu xa tự động)*
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*
- Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)*
- Hệ thống RCTA (Cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau)*
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota*

Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*: Nếu có

n Nếu thông báo "Đã dừng Hệ thốngXem Hướng dẫn Sử dụng" xuất hiện

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*
- AHB (Chiếu xa tự động)*
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*

- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*
- Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)*
- Hệ thống RCTA (Cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau)*
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota*

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Hãy kiểm tra điện áp của ắc quy
- Kiểm tra các cảm biến của hệ thống cảm nhận an toàn xem có bị tạp chất che khuất không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. (→P.222)

Chỉ ra rằng các cảm biến có thể sẽ hoạt động không chính xác. (→P.225, 269, 280, 273)

- Kiểm tra cản xe ở vùng xung quanh các cảm biến của hệ thống RCTA hoặc RCTA xem có tạp chất bám vào chúng không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. (→P.267)
- Kiểm tra các cảm biến, bao gồm cả các cảm biến camera của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota để xem có bị tạp chất che khuất không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. (→P.270)

Khi đã xử lý xong các vấn đề và các cảm biến đã hoạt động trở lại, thì chỉ báo này có thể sẽ tự biến mất.

*: Nếu có

n Nếu thông báo "Đã dừng Hệ thống Camera trước có tầm nhìn kém Xem Hướng dẫn Sử dụng" xuất hiện

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*
- AHB (Chiếu xa tự động)*
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Sử dụng cần gạt nước kính chắn gió, gạt sạch hết bụi bẩn bám trên kính chắn gió.
- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí, sấy khô kính chắn gió.
- Đóng nắp ca pô, bóc hết các sticker... để loại bỏ hết các vật cản phía trước camera phía trước.

*: Nếu có

n Nếu thông báo "Đã dừng Hệ thống Cam trướcNằm ngoài dải nhiệt độ Chờ đến khi nhiệt độ bình thường" xuất hiện

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*
- AHB (Chiếu xa tự động)*
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Nếu camera phía trước bị nóng, chẳng hạn như sau khi xe đỗ dưới trời nắng, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để làm giảm nhiệt độ xung quanh camera phía trước
- Nếu sử dụng tấm chắn nắng khi đỗ xe, tùy thuộc vào kiểu tấm chắn nắng, mà ánh sáng mặt trời phản chiếu từ bề mặt tấm chắn nắng có thể sẽ khiến cho nhiệt độ của camera phía trước tăng cao quá mức.

l Nếu camera phía trước bị lạnh, chẳng hạn như sau khi đỗ xe ở nơi có nhiệt độ quá thấp, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để tăng nhiệt độ xung quanh camera phía trước

*: Nếu có

n **Nếu thông báo "Đã dừng Hệ thốngCảm biến Ra-đa Trước bị chặn Vệ sinh Cảm biến Ra-đa" xuất hiện**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

l LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*

l AHB (Chiếu xa tự động)*

l Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

l Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.223)

l Thông báo này có thể sẽ xuất hiện khi lái xe trong khu vực thông thoáng với ít xe cộ hoặc công trình gần đó, chẳng hạn như trên sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô…
Có thể tắt thông báo này bằng cách điều khiển xe ở khu vực có công trình, xe cộ… ở gần.

*: Nếu có

n **Nếu thông báo "Đã dừng Hệ thống Cảm biến Ra-đa Trước ngoài dải nhiệt độ Chờ đến khi nhiệt độ bình thường" xuất hiện**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

l LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*

l AHB (Chiếu xa tự động)*

l Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*

Nhiệt độ của cảm biến ra đa nằm ngoài phạm vi hoạt động. Hãy đợi cho đến khi nhiệt độ trở lại giá trị thích hợp.

*: Nếu có

n **Nếu thông báo "Đã dừng Hệ thống Ra-đa Trước Đang tự hiệu chuẩn Xem Hướng dẫn Sử dụng" xuất hiện**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

l LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*

l AHB (Chiếu xa tự động)*

l Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.223)

Cảm biến ra đa có thể đã bị lệch và sẽ được điều chỉnh tự động khi lái xe. Hãy tiếp tục lái xe thêm một lúc.

*: Nếu có

n **Nếu thông báo "Điều khiển Ga tự độngKhông khả dụngXem HDSD" xuất hiện**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*

l Hệ thống điều khiển chạy tự động*

Một thông điệp được khiển thị khi ấn lặp đi lặp lại công tắc hỗ trợ lái.

Ấn nhanh và dứt khoát công tắc hỗ

trợ lái.

*: Nếu có

n **Chuông cảnh báo**

→P.412

CẢNH BÁO

n **Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc chuông cảnh báo kêu khi một thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin**

→P.414

CHÚ Ý

n **Nếu thông báo "Ắc-quy 12 volt yếu Xem HDSD" xuất hiện**

Ắc quy 12 V có thể bị xuống cấp. Vì ắc quy có thể phóng điện trong tình trạng này khi không để ý, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ắc quy giúp bạn.

Nếu xe bị xịt lốp

Xe có trang bị lốp dự phòng. Hãy thay lốp bị xịt hơi bằng lốp dự phòng.
Để biết thêm thông tin chi tiết về lốp: →P.357

CẢNH BÁO

n **Nếu xe bị xịt lốp**

Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.

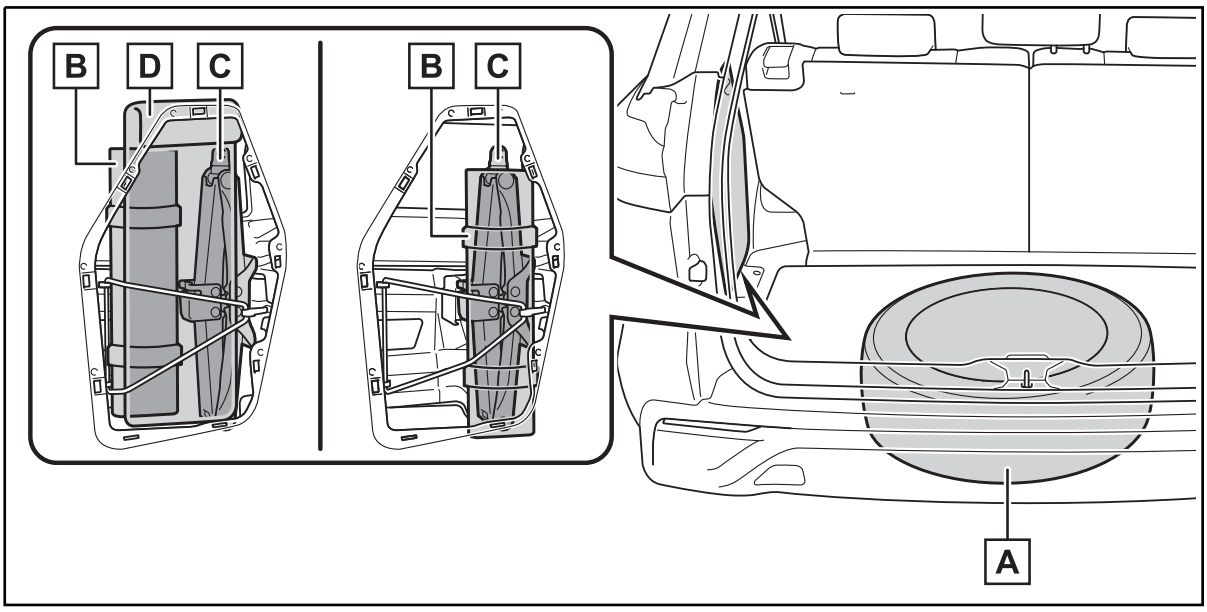
Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Trước khi kích xe lên

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- Gài phanh đỗ.
- Chuyển cần số tới vị trí P.
- Dừng hệ thống Hybrid.
- Bật các đèn nháy khẩn cấp. (→P.396)
- Xe có cửa hậu điều khiển điện: Tắt chức năng cửa hậu điều khiển điện. (→P.140)

Vị trí của lốp dự phòng, kích và các dụng cụ

▶ Kiểu A



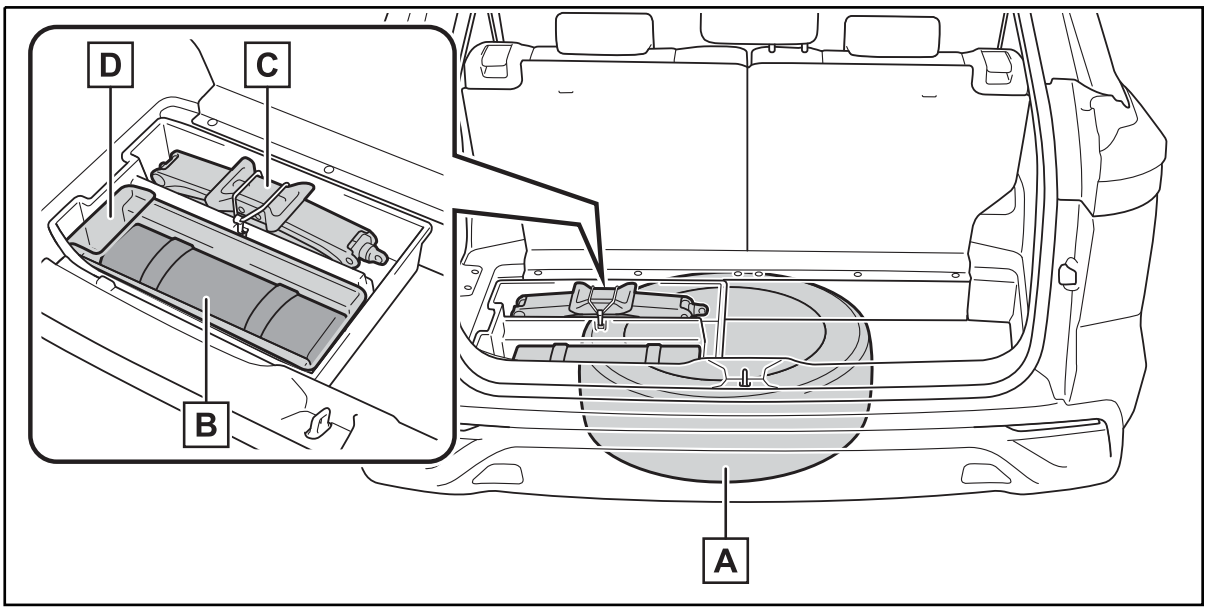
A Lốp dự phòng

B Túi dụng cụ

C Kích

D Biển tín hiệu cảnh báo (nếu có)

▶ Kiểu B



A Lốp dự phòng

B Túi dụng cụ

C Kích

D Biển cảnh báo

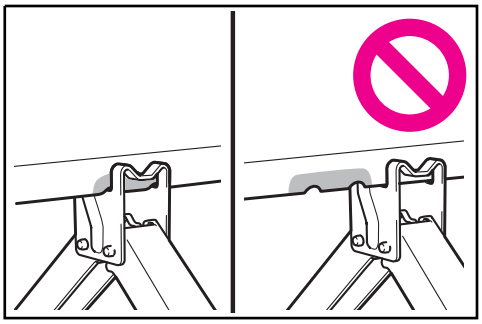
CẢNH BÁO

n **Sử dụng kích lốp**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

- Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quấn lốp.
- Chỉ dùng kích của chính xe bị xịt lốp để thay lốp bị xịt.
  Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này.
- Hãy đặt kích vào đúng vị trí kích.



- Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích.
- Không được khởi động hệ thống hybrid và lái xe khi xe đang được đỡ bởi kích.
- Không nâng xe lên khi đang có người bên trong xe.
- Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích.

CẢNH BÁO

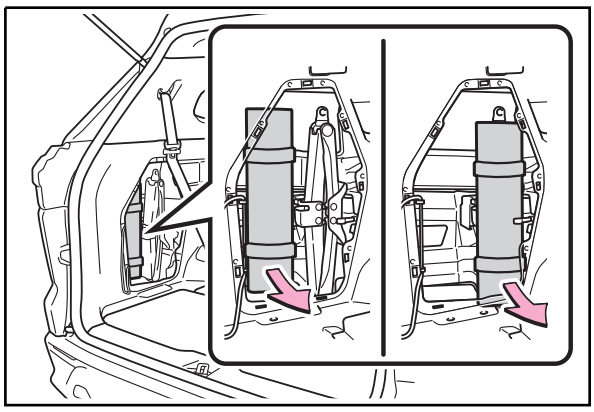
- Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp.
- Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe.
- Dừng xe trên bề mặt cứng bằng phẳng, gài chắc phanh đỗ và chuyển cần số đến P. Chèn bánh xe phía đối diện chéo với bánh xe cần thay thế nếu cần thiết.
- Khi hạ xe xuống, hãy đảm bảo rằng không có ai ở gần xe. Nếu có người ở gần đó, hãy hô to để cảnh báo trước khi hạ xe xuống.

Lấy kích và túi dụng cụ ra

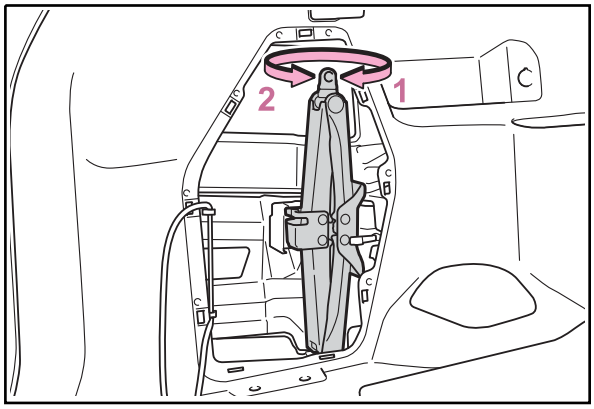
▶ Kiểu A

1 Tháo nắp che và lấy bộ phản quang ra. (nếu có) (→P.318)

2 Lấy túi đựng dụng cụ ra.



3 Lấy kích ra.



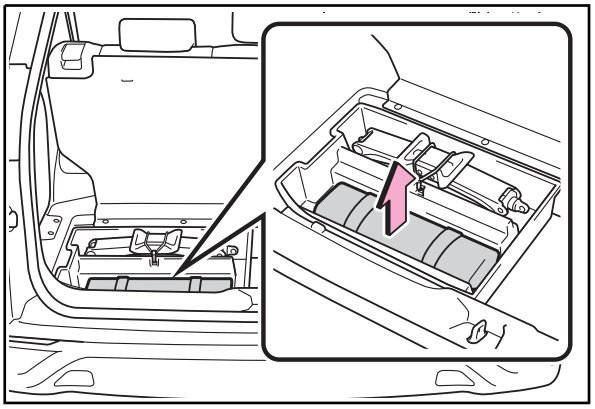
1 Để cố định kích

2 Để nới lỏng kích

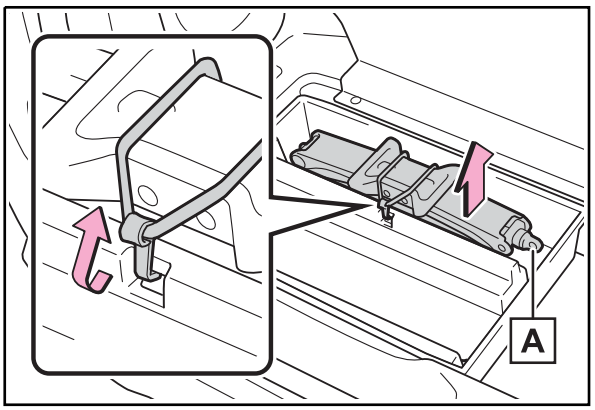
▶ Kiểu B

1 Tháo nắp che khoang hành lý (→P.318) và lấy bộ phản quang ra. (→P.318)

2 Lấy túi đựng dụng cụ ra.



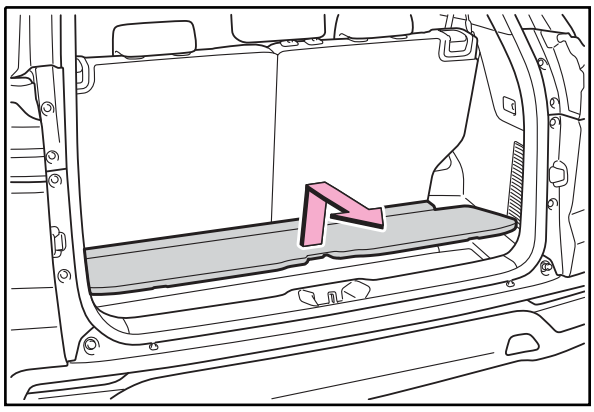
3 Mở dây buộc và lấy kích ra.



Cất gọn kích, đóng xếp gọn kích bằng cách quay tay kích được chỉ ra bởi A cho đến khi nó không di chuyển được thêm nữa và cố định bằng dây.

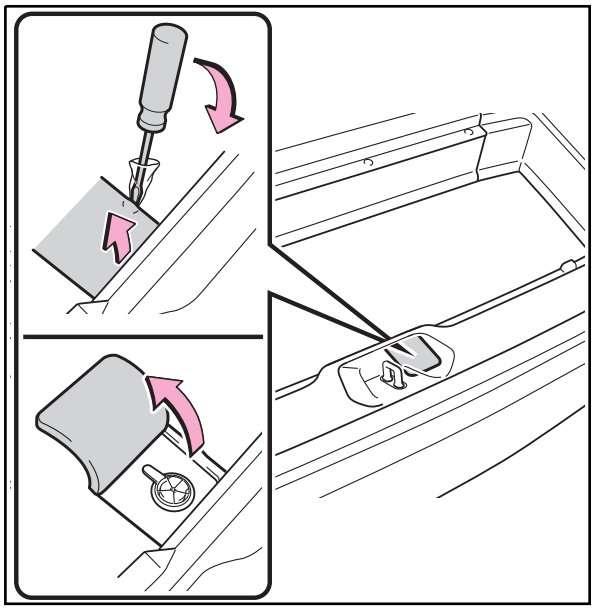
Lấy lốp dự phòng ra

1 Tháo tấm che (nếu có).

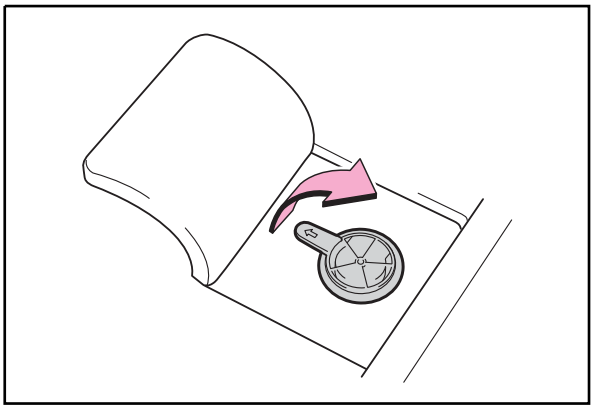


2 Cắm tô vít 2 cạnh vào mép bên cạnh của phần gập được, và kéo phía sau của phần gập

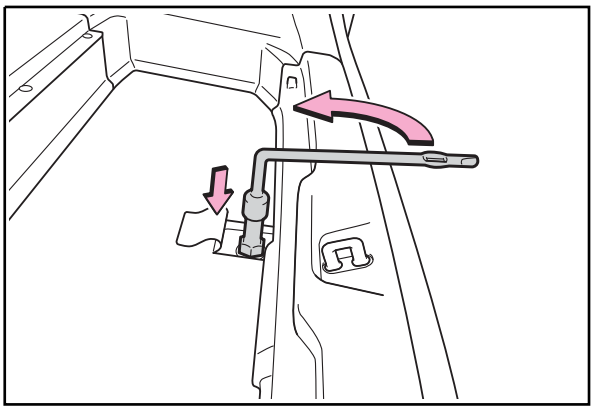
Để tránh hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



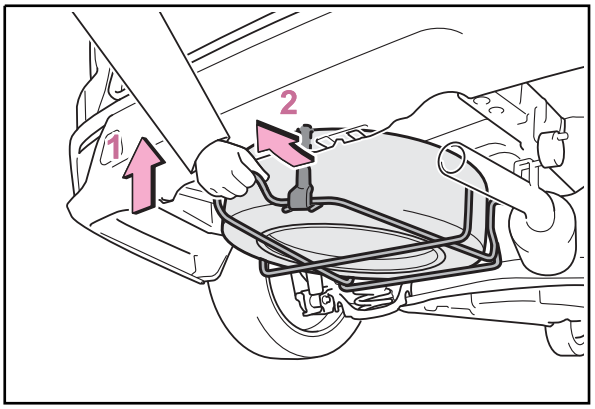
3 Tháo nắp để tìm bu lông kẹp lốp dự phòng.



4 Vặn lỏng bu lông kẹp lốp dự phòng bằng cờ lê ốc lốp và thanh nối (đi kèm trong túi dụng cụ) (→P.421) đủ không gian để tháo kẹp khỏi giá đỡ lốp.



5 Tháo kẹp ra khỏi giá đỡ lốp.



1 Nâng lên

2 Tháo móc

6 Hạ giá đỡ lốp một cách từ từ và chắc chắn cho đến khi nó chạm sàn và lấy lốp dự phòng ra.

7 Lắp lại kẹp đúng vị trí. Gài khớp kẹp và siết chặt bu lông một cách chắc chắn. Sau đó lắp nắp lên sàn xe.

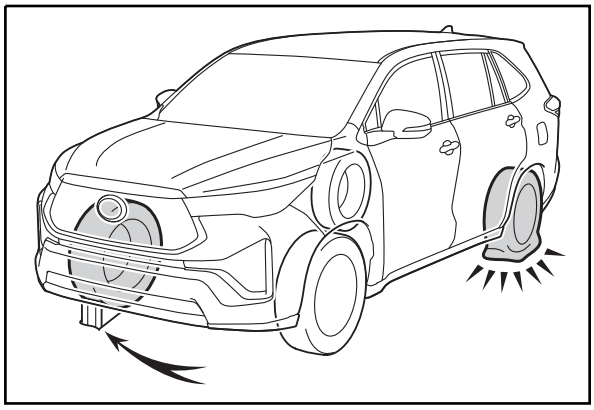
⚠ CẢNH BÁO

n **Khi cất giữ lốp dự phòng**

Hãy thận trọng không để kẹp các ngón tay hoặc bất kỳ phần nào của cơ thể giữa lốp dự phòng và thân xe.

Thay lốp bị xịt hơi

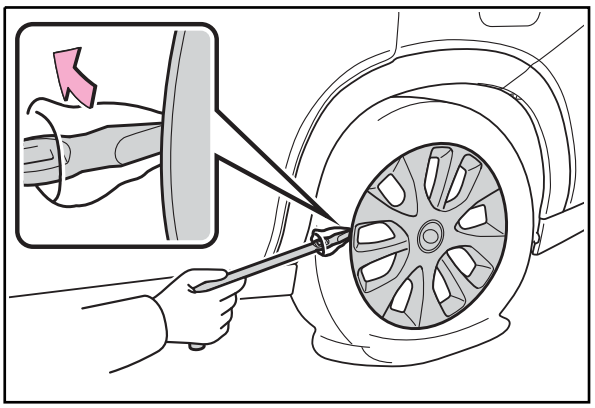
1 Chèn các lốp xe



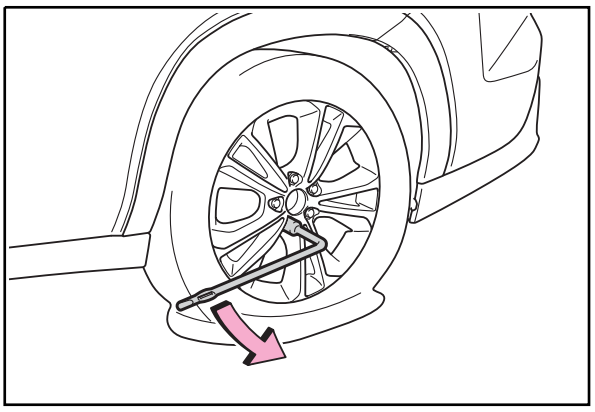
Lốp bị xịt hơi	Vị trí chèn bánh xe
Phía trước bên trái	Phía sau lốp sau bên phải
Phía trước bên phải	Phía sau lốp sau bên trái
Phía sau bên trái	Phía trước lốp trước bên phải
Phía sau bên phải	Phía trước lốp trước bên trái

2 Xe có nắp chụp bánh xe: Tháo nắp chụp bánh xe ra bằng cờ lê ốc lốp.

Để bảo vệ nắp chụp bánh xe, hãy lót một miếng giẻ giữa cờ lê đai ốc lốp và nắp chụp bánh xe.

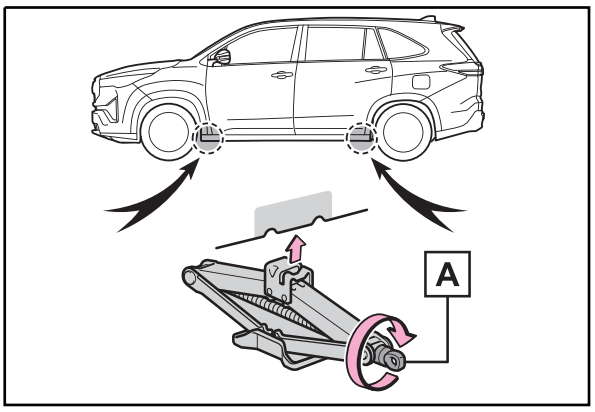


3 Nới lỏng nhẹ các đai ốc lốp (một vòng).

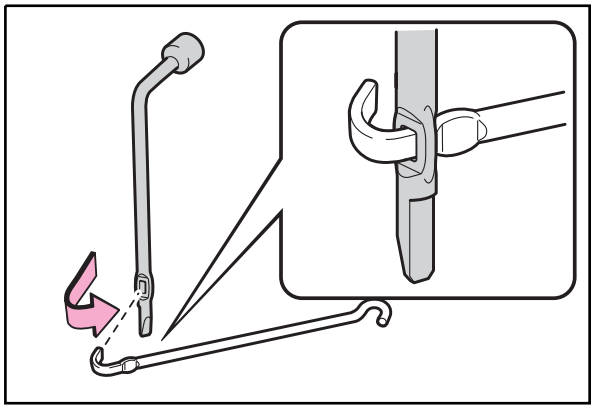


4 Vặn phần kích lốp [A] bằng tay cho đến khi vấu của kích tiếp xúc với điểm kích

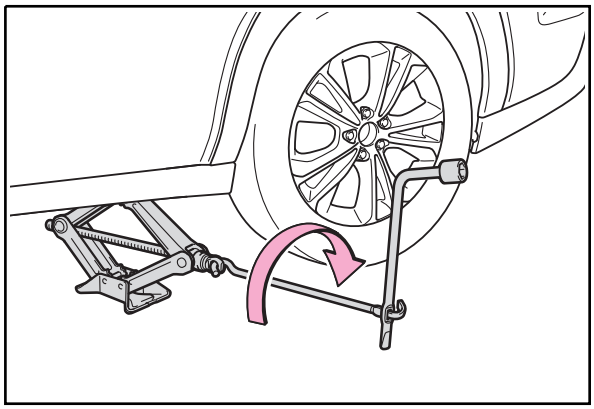
Các dấu chỉ dẫn vị trí đặt kích nằm ở dưới tấm sườn dưới thân xe. Các dấu này cho biết các vị trí đặt kích.



5 Lắp tay nối quay kích và cờ lê ốc lốp (→P.421) vào như trong hình vẽ.

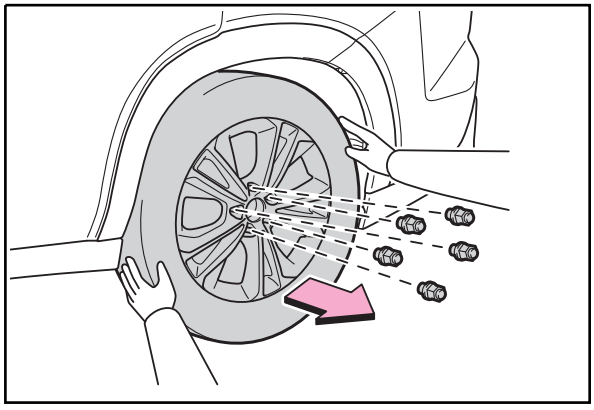


6 Hãy nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất.



7 Tháo tất cả các đai ốc lốp và tháo lốp.

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng lên trên nhằm tránh làm xước bề mặt vành xe.



CẢNH BÁO

n **Thay lốp bị xịt hơi**

l Không chạm vào đĩa phanh hoặc khu vực xung quanh phanh ngay sau khi lái xe.
Sau khi lái xe, các đĩa phanh và khu vực xung quanh của hệ thống phanh sẽ rất nóng. Bạn có thể sẽ bị bỏng nếu chạm tay trần, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp…

l Tháo lốp dự phòng bánh xe trước khi kích xe lên. Nếu lốp dự phòng được tháo ra sau khi kích xe lên, giá đỡ lốp và lốp dự phòng có thể vướng vào kích và gây tai nạn nghiêm trọng.

l Không cố tháo nắp chụp bánh xe bằng tay. Hãy cẩn thận khi thao tác với nắp chụp bánh xe để tránh bị thương.

l Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các đai ốc lốp bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sau khi thay lốp, hãy kiểm tra mô men xiết bằng càng sớm càng tốt.
Lực xiết đai ốc lốp: 103 N m
- Khi lắp lốp, chỉ sử dụng đai ốc lốp được thiết kế đặc biệt cho loại lốp đó.
- Nếu bu lông moay ơ, đai ốc hoặc các lỗ bu lông của vành xe bị nứt hoặc biến dạng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Khi lắp đai ốc lốp, hãy đảm bảo rằng đầu vát của đai ốc lốp hướng về phía trong khi lắp đai ốc lốp.

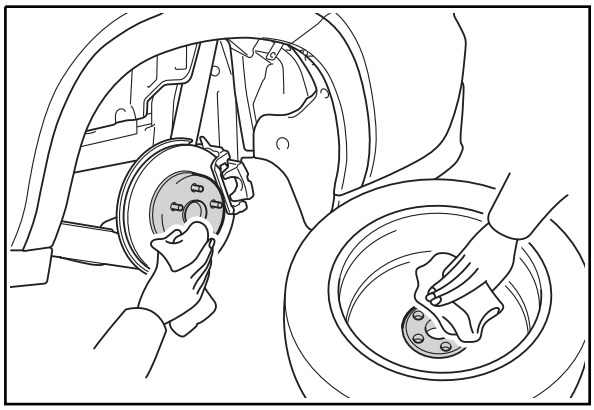
CẢNH BÁO

l Xe có cửa hậu điều khiển điện: Trong trường hợp thay lốp, chắc chắn phải tắt chức năng của hệ thống cửa hậu điều khiển điện (→P.140). Nếu không, có thể làm cho cửa hậu hoạt động bất ngờ nếu vô tình chạm vào công tắc cửa hậu điều khiển điện, có thể gây ra kẹt tay và các ngón tay dẫn đến chấn thương.

Lắp lốp dự phòng

1 Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành và moay ơ.

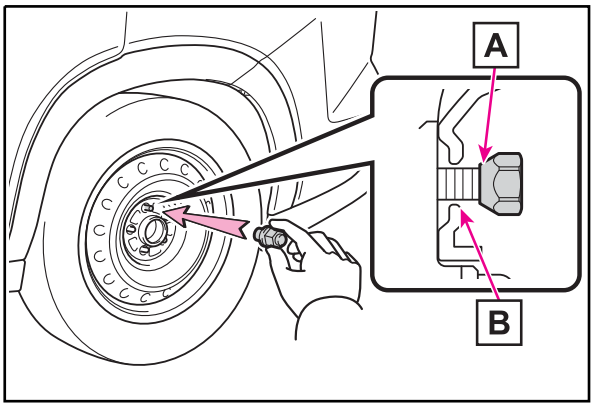
Nếu có bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành xe, thì các đai ốc lốp có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và lốp có thể bị rơi ra khỏi xe.



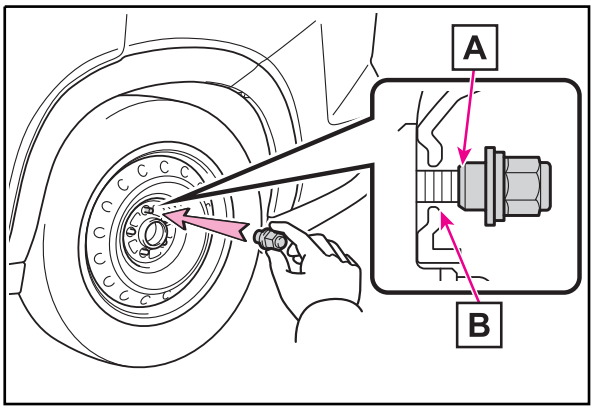
2 Lắp lốp dự phòng, xiết nhẹ từng đai ốc bằng tay với lực tương đương nhau.

Khi thay vành nhôm bằng vành thép, hãy siết các đai ốc lốp cho tới khi phần mặt côn A của đai ốc tiếp xúc

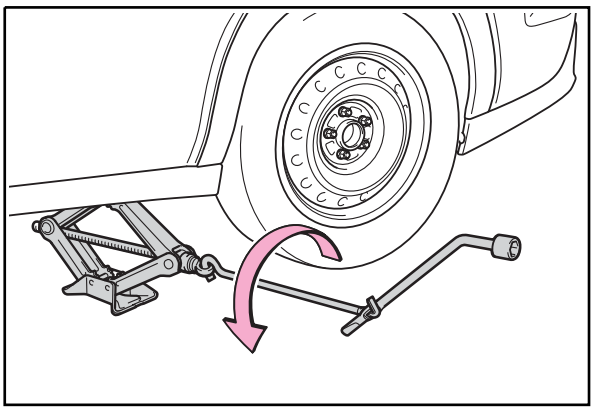
lỏng với bề mặt vành xe B .



Khi thay vành nhôm bằng vành thép, hãy siết các đai ốc lốp cho tới khi phần mặt côn A của đai ốc tiếp xúc lỏng ra so với bề mặt vành xe B .



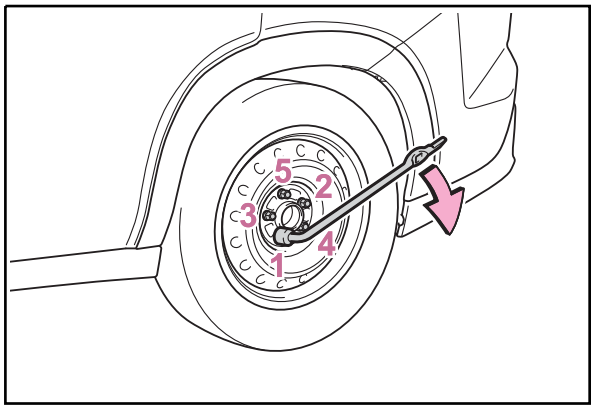
3 Hạ xe xuống.



4 Xiết chặt hoàn toàn các đai ốc lốp từ hai tới ba lần theo thứ tự như trên hình vẽ bằng cờ lê bắt ốc lốp.

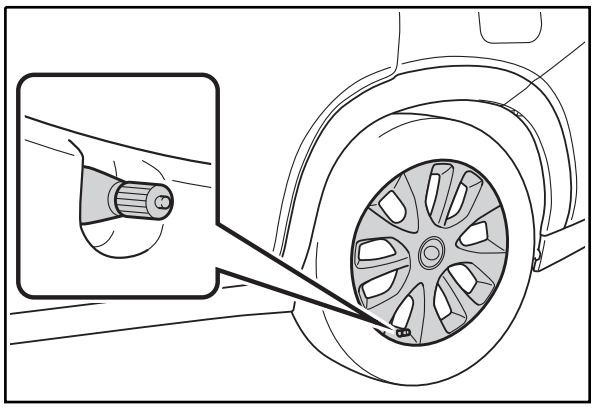
Mômen xiết:

103 N m



5 Xe có nắp chụp bánh xe: Lắp lại nắp chụp vành xe.

Gióng thẳng rãnh vát của nắp chụp bánh xe với thân van lốp như trong hình vẽ.



Cất lốp, kích và tất cả các dụng cụ.

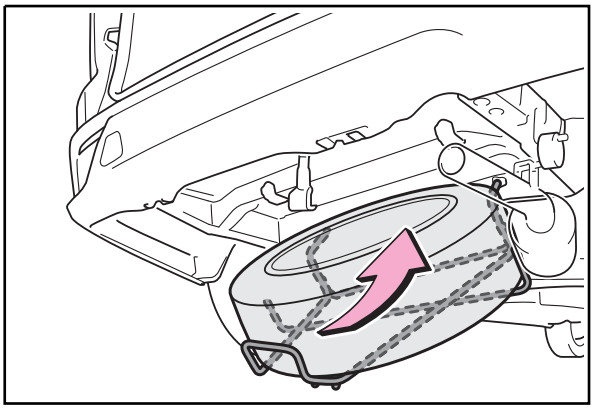
Cất lốp, kích và tất cả các dụng cụ theo quy trình sau.

Hãy cất lốp bị xịt vào trong khoang hành lý khi có thể.

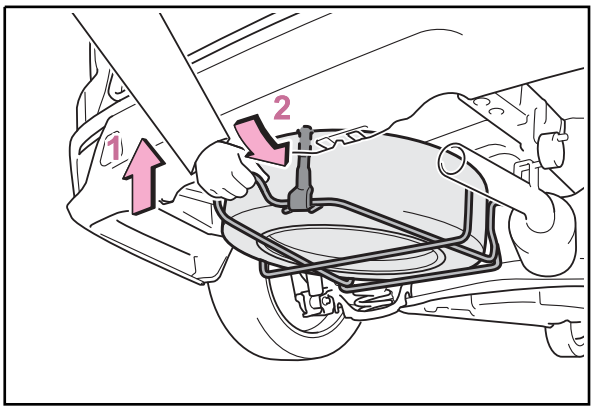
1 Cất lốp vào giá đỡ lốp như trong hình vẽ.

Đặt vành lốp lên giá đỡ lốp với phía

ngoài hướng lên trên khi cất lốp.



2 Nâng lên và móc kẹp.



1 Nâng lên

2 Móc

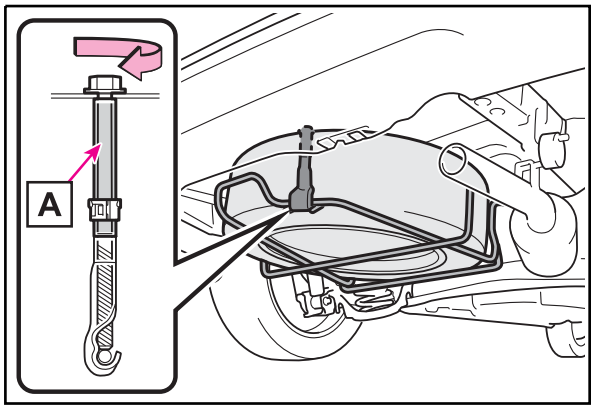
Khi móc kẹp vào giá đỡ lốp, hãy móc nó vào đúng vị trí như trước khi tháo ra.

Chắc chắn rằng lốp đang ở đúng vị trí khi cài móc.

3 Sau khi lắp bu lông kẹp cho đến khi bạn không di chuyển được ống, hãy siết bu lông kẹp thêm 1/4 vòng.

Mô men xiết:

34.5 N m

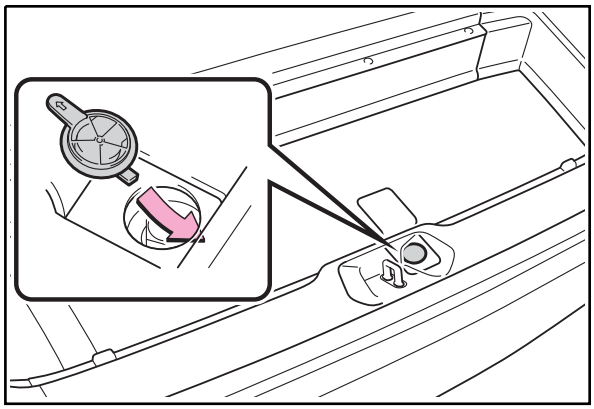


A Ống

4 Cất kích và tất cả các dụng cụ một cách chắn chắn.

5 Lắp nắp

Lắp vấu của nắp vào phía dưới gầm sàn, gióng thẳng nắp phía dưới với mũ bu lông, và sau đó cắm nắp phía trên lên sàn. Đảm bảo rằng nắp phía trên đã được lắp chắc chắn.



n **Sau khi thay lốp xong (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp phải được cài đặt lại. (→P.359)

n **Lốp dự phòng**

l Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe: Có thể nhận biết lốp dự phòng bằng nhãn "TEMPORARY USE ONLY" trên lốp. Chỉ sử dụng tạm thời lốp dự phòng trong trường hợp khẩn cấp.

l Hãy kiểm tra áp suất lốp của lốp dự phòng. (→P.452)

n Khi sử dụng lốp dự phòng (xe có hệ thống cảm biến áp suất lốp)

Do lốp dự phòng không được trang bị van cảm biến áp suất lốp nên hệ thống cảm biến áp suất lốp sẽ không hiển thị áp suất thấp của lốp dự phòng. Ngoài ra, nếu bạn thay lốp dự phòng sau khi đèn cảnh báo áp suất lốp đã sáng lên, thì đèn vẫn sẽ tiếp tục sáng.

n Khi xe đã được lắp lốp dự phòng (xe có lốp dự phòng khác loại với lốp đang lắp trên xe)

Chiều cao của xe có thể thấp hơn khi xe sử dụng lốp dự phòng loại gọn so với xe đang sử dụng các lốp tiêu chuẩn.

n Nếu lốp trước bị xịt (xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe)

1 Thay lốp sau bằng lốp dự phòng.

2 Thay thế lốp trước đã bị xịt bằng lốp sau đã được tháo ra.

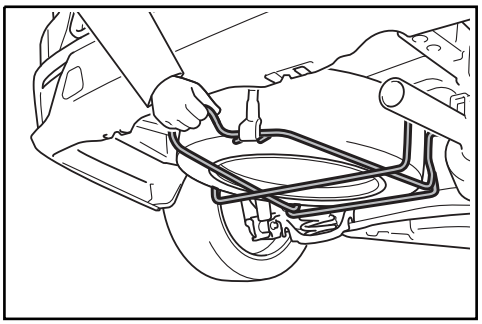
⚠ CẢNH BÁO

n Khi lấy lốp dự phòng ra

- Không được nới lỏng bu lông kẹp lốp dự phòng quá nhiều. Nếu bạn vặn các bu lông nhiều hơn mức cần thiết, giá đỡ lốp có thể rơi xuống mặt đất.
- Khi sử dụng giá đỡ lốp, cẩn thận không để kẹp tay hoặc bàn chân.

⚠ CẢNH BÁO

- Giữ vào giá để lốp ở phía bên trái của kẹp như được chỉ ra trên hình vẽ. Nếu không, giá để lốp có thể rơi xuống chân.



- Hạ hoàn toàn lốp dự phòng xuống đất trước khi kéo nó ra khỏi xe.

n Khi sử dụng lốp dự phòng

- Xin lưu ý rằng lốp dự phòng cung cấp theo xe được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho xe của bạn. Không sử dụng lốp dự phòng của xe bạn trên các xe khác.
- Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe: Không được sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng cùng một lúc.
- Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe: Thay thế lốp dự phòng bằng lốp tiêu chuẩn càng sớm càng tốt.
- Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe: Tránh tăng tốc đột ngột, đánh lái gấp, phanh gấp và các thao tác chuyển số do có thể làm phanh động cơ đột ngột.

n Khi xe đã được lắp lốp dự phòng (xe có lốp dự phòng khác loại với lốp đang lắp trên xe)

Tốc độ của xe có thể sẽ không thể xác định chính xác được, và những hệ thống sau có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Hệ thống ABS và hệ thống hỗ trợ phanh phẩn cấp
- Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)
- TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)
- Điều khiển chạy tự động (nếu có)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)
- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (nếu có)
- EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)
- Hệ thống cảnh báo áp suất lốp (nếu có)
- AHB (Chiếu xa tự động) (nếu có)
- BSM (Theo dõi điểm mù) (nếu có)
- Màn hình góc nhìn toàn cảnh (nếu có)
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota (nếu có)
- Màn hình quan sát phía sau (nếu có)
- RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) (nếu có)

n **Giới hạn tốc độ khi sử dụng lốp dự phòng (xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe)**

Không lái xe quá 80 km/h khi đang lắp lốp dự phòng.

Lốp xe dự phòng không được thiết kế để lái xe ở tốc độ cao. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

n **Sau khi sử dụng các dụng cụ và kích**

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các dụng cụ và kích đã được cố định chắc chắn để tránh bị chấn thương khi xe bị va chạm hay phanh gấp.

CHÚ Ý

n **Khi nới lỏng bu lông hoặc siết chặt bu lông kẹp lốp dự phòng**

Không được sử dụng cần siết hơi. Sử dụng cơ lê bắt đai ốc lốp.

n **Sau lấy lốp dự phòng ra hoặc cất lốp dự phòng**

Chắc chắn đã bắt chặt giá đỡ lốp bằng cách siết lại bu lông kẹp để tránh cho giá đỡ khỏi rơi xuống hoặc có thể va chạm dưới gầm xe trong khi lái.

n **Khi cất lốp bị xịt hơi**

l Hãy đảm bảo rằng không có vật nào bị mắc kẹt giữa lốp xe và phía dưới gầm xe.

l Siết chặt chắc chắn bu lông kẹp lốp dự phòng để giữ giá bắt lốp bằng kẹp.

n **Cẩn thận khi lái xe trên ổ gà với xe đang lắp lốp dự phòng (xe có lốp dự phòng khác với lốp được lắp trên xe)**

Chiều cao của xe có thể thấp hơn khi xe sử dụng lốp dự phòng loại gọn so với xe đang sử dụng các lốp tiêu chuẩn. Cẩn thận khi lái xe trên các bề mặt đường không bằng phẳng.

n **Lái xe có xích quấn lốp và sử dụng lốp dự phòng (xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp được lắp trên xe)**

Không được lắp xích quấn lốp vào lốp dự phòng.

Xích quấn lốp có thể ảnh hưởng bất lợi tới tính năng lái của xe.

n **Khi thay các lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Khi tháo hoặc lắp các vành xe, lốp hoặc van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến có thể bị hỏng nếu thao tác không chính xác.

n **Để tránh làm hỏng van cảm biến (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Khi sửa lốp xe bằng keo làm kín, van cảm biến áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng keo, hãy liên hệ với đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ ủy quyền sớm nhất có thể. Hãy thay mới van cảm biến áp suất lốp khi thay thế lốp.

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

Hệ thống hybrid không khởi động được có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy theo tình huống. Kiểm tra những điểm sau và thực hiện quy trình phù hợp:

Hệ thống hybrid sẽ không khởi động thậm chí đã tuân theo quy trình khởi động một cách chính xác (→P.191)

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Chìa khóa điện tử có thể không hoạt động chính xác. (→P.433)
- Không đủ nhiên liệu trong bình nhiên liệu.
  Hãy nạp nhiên liệu. (→P.219)
- Có thể đã có trục trặc trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→P.84)
- Hệ thống hybrid có thể đang bị trục trặc do có vấn đề về điện như pin chìa điện tử bị hết điện hoặc cháy cầu chì. Tuy nhiên, tùy thuộc vào kiểu hư hỏng, có những biện pháp thay thế để khởi động hệ thống hybrid. (→P.432)

Các đèn nội thất và đèn pha bị mờ, hoặc còi xe không kêu hoặc kêu bé

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→P.435)
- Cáp nối ắc quy 12V bị lỏng hoặc bị ăn mòn. (→P.353)

Các đèn nội thất và đèn đèn pha không sáng, hoặc còi xe không kêu

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→P.435)
- Một trong hai cực của ắc quy có thể đã bị ngắt kết nối. (→P.353)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota nếu bạn không thể xử lý được sự cố hoặc nếu bạn không nắm rõ quy trình sửa chữa đó.

Khởi động hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp

Khi hệ thống hybrid không khởi động được, có thể sử dụng các bước sau như là giải pháp tạm thời để khởi động hệ thống hybrid nếu công tắc nguồn vẫn hoạt động bình thường.
Không được sử dụng quy trình khởi động này ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.

1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.202)

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

2 Chuyển cần số tới vị trí P.

3 Bật công nguồn đến ACC.

4 Hãy ấn và giữ công tắc nguồn trong vòng 15 giây trong khi đạp chắc bàn đạp phanh.

Kể cả khi có thể khởi động hệ thống hybrid bằng các bước nêu trên, hệ thống vẫn có thể đang bị lỗi. Yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Nếu bạn đánh mất chìa khóa

Đại lý Toyota của bạn có thể cung cấp cho bạn các chìa khóa mới chính hiệu bằng cách sử dụng chìa khóa khác và mã số của chìa khóa được dập trên tấm ghi số hiệu của chìa. Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa tại nơi an toàn ví dụ như trong ví của bạn, không nên để trong xe.

CHÚ Ý

n **Khi bị mất chìa khóa điện tử**

Nếu bạn đánh mất chìa khóa điện tử, nguy cơ bị trộm xe sẽ tăng lên. Hãy ngay lập tức mang xe tới đại lý Toyota cùng với tất cả các chìa khóa điện tử còn lại đã được cung cấp theo xe.

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Nếu liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe bị chập chờn (→P.143) hoặc chìa khóa điện tử không sử dụng được do bị hết pin, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hệ thống khởi động bằng nút bấm và điều khiển từ xa sẽ không thể sử dụng được. Trong các trường hợp này, bạn vẫn có thể mở cửa và khởi động động cơ bằng cách làm theo quy trình sau.

n **Khi chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác**

- Hãy đảm bảo rằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh chưa bị vô hiệu hóa bằng chức năng tùy chọn. Nếu nó đã bị vô hiệu hóa, hãy kích hoạt lại.
  (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.460)
- Hãy kiểm tra xem chế độ tiết kiệm pin có được đặt không. Nếu đã đặt, hãy hủy chức năng này. (→P.143)
- Chức năng chìa khóa điện tử có thể đã ngừng hoạt động. (→P.143)

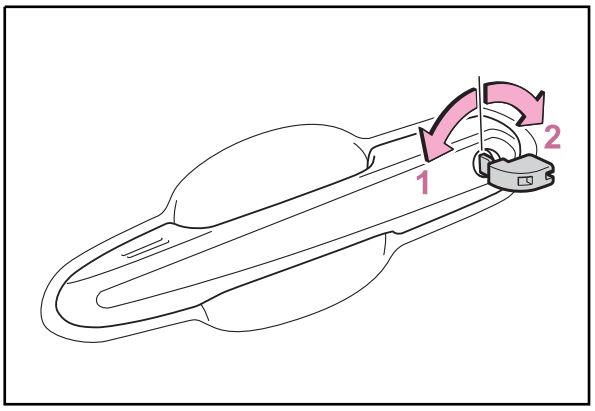
CHÚ Ý

n **Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang bị lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa khóa**

Hãy mang tất cả các chìa khóa điện tử và xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

Khóa và mở khóa các cửa

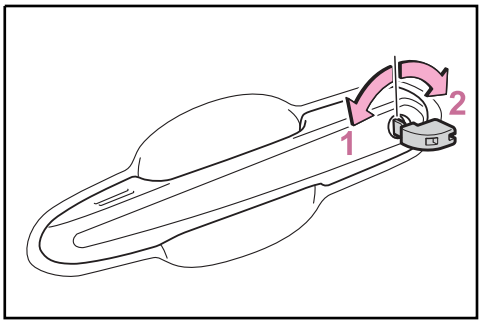
Hãy sử dụng chìa khóa cơ (→P.124) để thực hiện các thao tác sau.



1 Khóa tất cả các cửa

2 Mở khóa tất cả các cửa

n Chức năng liên kết với chìa khoá



1 Đóng các cửa sổ và cửa sổ trời kiểu rộng*1 (xoay và giữ)*2

2 Mở các cửa sổ và cửa sổ trời kiểu rộng*1 (xoay và giữ)*2

*1: Nếu có

*2: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi sử dụng chìa khóa cơ và vận hành các cửa sổ điện và cửa sổ trời kiểu rộng (nếu có)

Vận hành các cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng sau khi chắc chắn rằng không có hành khách nào bị kẹp bởi cửa sổ hoặc cửa sổ trời kiểu rộng. Hơn nữa, không để trẻ nhỏ điều khiển chìa khóa cơ. Nếu không, trẻ và các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.

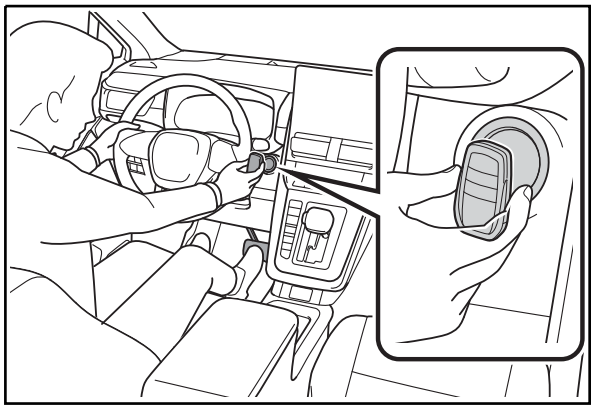
Khởi động hệ thống hybrid

1 Hãy đảm bảo rằng cần số đã ở vị trí P và đạp bàn đạp phanh.

2 Chạm mặt sau của các nút trên chìa khóa điện tử vào công tắc nguồn.

Khi phát hiện được chìa khóa điện tử, chuông báo sẽ kêu và công tắc nguồn sẽ chuyển sang ON.

Khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bằng cài đặt tùy chọn cá nhân, công tắc nguồn sẽ chuyển sang ACC.



3 Đạp chắc chân phanh và kiểm tra rằng và một thông báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

4 Ấn nhanh và dứt khoát công tắc nguồn.

Trong trường hợp hệ thống hybrid không thể khởi động được hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Dừng hệ thống hybrid**

Chuyển cần số đến P, gài phanh đỗ và ấn công tắc nguồn như khi bạn vẫn làm khi tắt hệ thống hybrid.

n **Thay pin chìa khóa**

Vì quy trình xử lý trên chỉ là giải pháp tạm thời, hãy thay pin của chìa khóa điện tử ngay khi nó bị hết điện. (→P.377)

n **Thay đổi các chế độ của công tắc nguồn**

Nhả bàn đạp phanh và ấn công tắc nguồn trong bước **3** nói trên.
Hệ thống hybrid sẽ không khởi động được và các chế độ sẽ được chuyển sau mỗi lần ấn công tắc nguồn. (→P.193)

Nếu ắc quy 12V bị hết điện

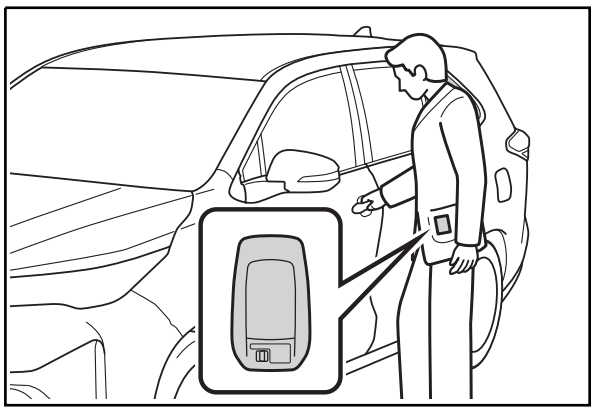
Có thể sử dụng quy trình sau đây để khởi động hệ thống hybrid nếu ắc quy 12V đã bị hết điện.
Bạn có thể gọi cho đại lý Toyota hoặc xưởng sửa chữa có uy tín để yêu cầu giúp đỡ.

Khởi động lại hệ thống Hybrid

Nếu bạn có một bộ cáp nối điện ngoài (hoặc ắc quy tăng cường) và có sẵn một xe thứ 2 với ắc quy 12 V, bạn có thể khởi động bằng cách nối điện ngoài theo các bước sau.

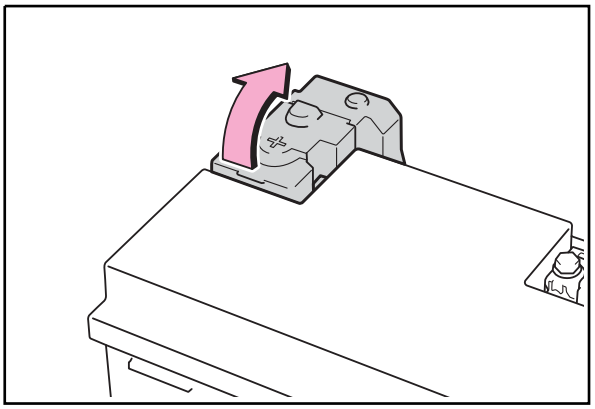
1 Xe có hệ thống báo động (→P.85): Chắc chắn rằng đã mang theo chìa khóa điện tử.

Khi nối điện ngoài (hoặc ắc quy tăng cường), tùy vào từng trường hợp, hệ thống báo động có thể sẽ kích hoạt và các cửa sẽ bị khóa lại. (→P.86)



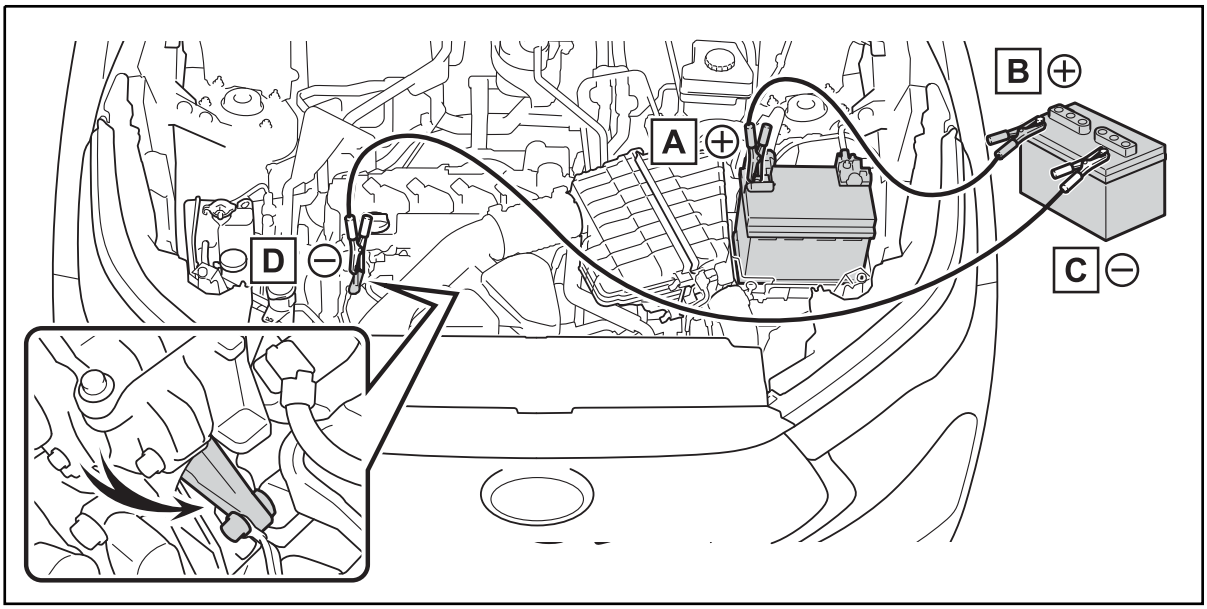
2 Mở nắp capô (→P.344).

3 Mở nắp cực dương (+) của ắc quy.



4 Nối kẹp dương của cáp nối điện ngoài với A trên xe của bạn và nối kẹp với đầu còn lại của cáp dương với B trên xe thứ 2. Sau đó nối kẹp của cáp âm với C trên xe thứ 2 và nối kẹp ở đầu còn lại của cáp âm với D .

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và điểm nối.



A Cực dương (+) của ắc quy trên xe của bạn.

B Cực dương (+) của ắc quy (xe thứ 2)

C Cực âm (-) của ắc quy (xe thứ 2)

D Điểm bằng kim loại như trong hình vẽ

5 Khởi động động cơ xe thứ 2. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy 12V trên xe của bạn.

6 Duy trì tốc độ động cơ trên xe thứ 2 và khởi động hệ thống Hybrid xe bạn bằng cách bật công tắc nguồn sang chế độ ON.

7 Chắc chắn rằng đèn chỉ báo "READY" đã sáng. Nếu chỉ báo không sáng, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

8 Khi hệ thống hybrid đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

Khi hệ thống Hybrid đã khởi động được, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

---

n **Khởi động hệ thống Hybrid khi ắc quy 12 V hết điện**

Không thể đẩy để khởi động hệ thống Hybrid được.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

l Tắt các đèn pha, hệ thống điều hòa không khí và hệ thống âm thanh khi động cơ hybrid đã tắt.

l Hãy tắt toàn bộ các trang thiết bị điện không cần thiết khi động cơ chạy ở tốc độ thấp trong một thời gian dài, ví dụ như khi bị tắc đường.

n **Khi ắc quy 12 V bị tháo ra hoặc hết điện**

l Những thông tin được lưu trong ECU sẽ bị xóa. Khi ắc quy 12V đã bị hết điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Một số hệ thống có thể sẽ phải được khởi tạo. (→P.467)

n **Khi tháo các cực ắc quy 12 V**

Khi tháo ắc quy 12 V ra, những thông tin đã được lưu bên trong ECU sẽ bị xóa. Trước khi tháo các cực ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

n **Khi nạp ắc quy 12V**

Điện được tích trong ắc quy 12V sẽ hết dần ngay cả khi bạn không sử dụng xe, do phóng điện tự nhiên và hiệu ứng tiêu hao của các thiết bị điện. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy có thể hết điện và hệ thống hybrid không khởi động được. (Ắc quy 12 V sẽ được nạp điện tự động khi hệ thống Hybrid đang hoạt động.)

n **Khi nạp lại hoặc thay thế ắc quy 12V (xe có chức năng vào xe)**

l Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh khi ắc quy 12V hết điện. Hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa hoặc mở khóa cửa.

l Hệ thống Hybrid có thể sẽ không khởi động ngay lần đầu tiên sau khi nạp lại ắc quy 12V, sau đó bạn có thể khởi động bình thường được. Tuy nhiên, đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

l Chế độ của công tắc nguồn có thể được lưu lại trên xe. Khi ắc quy 12V được nối lại, hệ thống sẽ chuyển về chế độ trước khi ắc quy 12V hết điện. Trước khi ngắt ắc quy 12V, hãy tắt công tắc nguồn.
Nếu bạn không chắc chế độ của công tắc nguồn trước khi ắc quy 12V hết điện, hãy đặc biệt cẩn thận khi nối lại ắc quy.

n **Khi thay thế ắc quy 12V**

l Hãy sử dụng ắc quy 12 V tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu.

l Hãy sử dụng ắc quy có cùng kích cỡ với ắc quy trước đó và dung lượng ắc quy tương đương 20 HR trở lên.

• Nếu có kích cỡ khác, ắc quy 12V không thể lắp chắc chắn được.

- Nếu sử dụng ắc quy 12V không chính xác, công suất ắc quy có thể giảm đi và hệ thống hybrid không thể khởi động lại được.
- Nếu dung lượng 20h là thấp, ngay cả khi không sử dụng xe trong thời gian ngắn, ắc quy 12V cũng có thể bị hết điện và hệ thống hybrid không khởi động được.

l Để có thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

n **Khi tháo các cực của ắc quy**

Luôn tháo cực âm (-) trước. Nếu cực dương (+) chạm vào các chi tiết kim loại ở khu vực xung quanh khi tháo cực dương (+), có thể sẽ làm xuất hiện tia lửa điện, dẫn đến hỏa hoạn, điện giật và dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Để tránh ắc quy 12V khỏi bị cháy hoặc nổ ắc quy**

Hãy tuân theo các chú ý sau để tránh xảy ra tai nạn do khí thoát ra từ ắc quy 12 V có thể bị bắt lửa:

l Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.

CẢNH BÁO

l Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương (+) chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.

l Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.

l Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12V.

n **Lưu ý đối với ắc quy 12V**

Trong ắc quy 12V có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và các hợp chất của chì. Hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy 12V:

l Khi làm việc với ắc quy 12 V, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch ắc quy (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe.

l Không được để nghiêng ắc quy 12V.

l Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy dính vào da hay mắt, ngay lập tức rửa sạch vùng bị dính axít bằng nước và đi kiểm tra y tế ngay.
Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.

l Luôn luôn nhớ rửa tay sau khi làm việc với các giá đỡ ắc quy 12V, các điện cực, và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy.

l Không được để trẻ nhỏ tới gần ắc quy 12V.

n **Sau khi nạp lại ắc quy 12V.**

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ắc quy 12 V giúp bạn càng sớm càng tốt.
Nếu ắc quy 12 V đang bị xuống cấp, tiếp tục sử dụng có thể làm cho ắc quy này phát ra khí có mùi hôi, có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của hành khách.

n **Khi thay thế ắc quy 12V**

Những thông tin liên quan đến thay thế ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

CHÚ Ý

n **Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài**

Khi kết nối các cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt, vv...

n **Khi kết nối các cáp nối điện ngoài**

Chắc chắn phải kết nối các cáp nối điện ngoài với các cực và các điểm nối chỉ định. Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử hoặc làm hỏng chúng.

Nếu xe quá nhiệt

Các dấu hiệu sau có thể cho thấy rằng xe của bạn đang bị quá nhiệt.

- Kim của đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ (→P.98, 103) vào vùng màu đỏ hoặc bị giảm công suất của hệ thống Hybrid. (Ví dụ như tốc độ xe không tăng.)
- Thông điệp "Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem Hướng dẫn sử dụng" hoặc "Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm" xuất hiện trên màn hình đa thông tin.
- Hơi nước thoát ra ở dưới nắp capô.

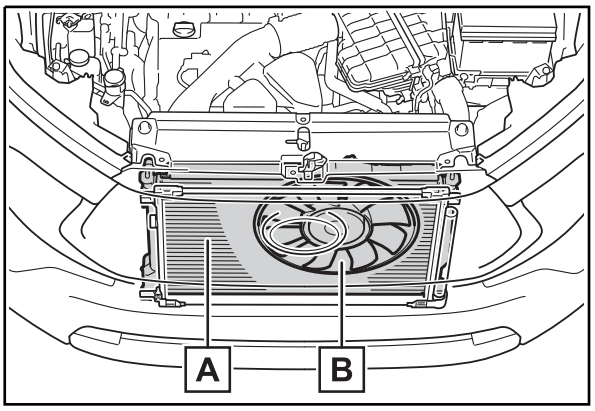
Các quy trình hiệu chỉnh

n **Nếu đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ ở vùng đỏ hoặc thông điệp "Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem Hướng dẫn sử dụng" hiển thị trên màn hình đa thông tin**

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt hệ thống hybrid.

2 Nếu có hơi nước thoát ra:
Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên sau khi hơi nước giảm đi.
Nếu không có hơi nước thoát ra:
Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên.

3 Sau khi hệ thống Hybrid đã đủ nguội, hãy kiểm tra các đường ống và kiểm tra lõi két nước (két nước) xem có bị rò rỉ ở đâu không.

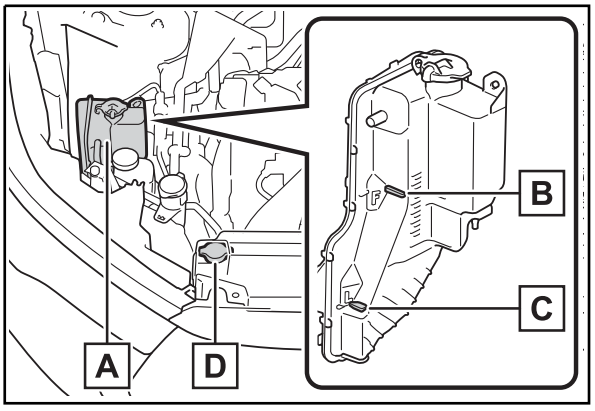


A Két nước

B Quạt làm mát

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.

4 Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch thấp "L" và vạch cao "F" trên bình chứa.



A Bình chứa nước làm mát

B Vạch "F"

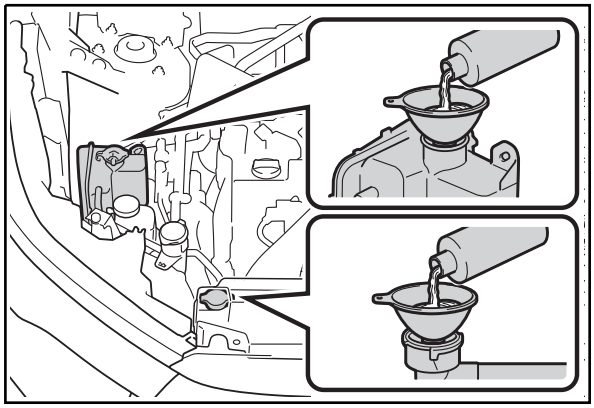
C Vạch "L"

D Nắp két nước

5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không thể có được nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.

Nếu đã đổ nước vào trong trường hợp khẩn cấp, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.



6 Khởi động hệ thống Hybrid và bật hệ thống điều hòa để kiểm tra xem quạt làm mát két nước có quay không và kiểm tra xem nước làm mát có rò rỉ ra két nước hay đường ống không.

Các quạt sẽ quay khi bật hệ thống điều hòa ngay sau khi khởi động nguội. Hãy xác nhận rằng các quạt đang quay bằng cách kiểm tra tiếng kêu của quạt và luồng gió. Nếu gặp khó khăn khi kiểm tra, hãy thử bật và tắt hệ thống điều hòa nhiều lần. (Quạt có thể không quay ở nhiệt độ đóng băng.)

7 Nếu quạt không hoạt động:
Hãy tắt hệ thống hybrid ngay lập tức và liên lạc với Đại lý

Toyota.

Nếu quạt vẫn hoạt động:

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota gần nhất kiểm tra xe giúp bạn.

8 Nếu xuất hiện thông báo “Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem hướng dẫn sử dụng” trên màn hình đa thông tin.

Nếu thông điệp không biến mất: Hãy tắt hệ thống hybrid và liên lạc với Đại lý Toyota.

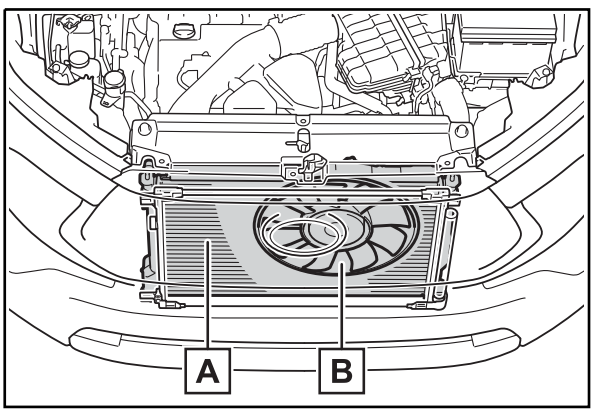
Nếu thông điệp không xuất hiện: Hãy yêu cầu đại lý Toyota gần nhất kiểm tra xe giúp bạn.

n **Nếu thông điệp "Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm" xuất hiện trên màn hình đa thông tin.**

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn.

2 Hãy tắt hệ thống Hybrid và thận trọng mở nắp capô.

3 Sau khi hệ thống Hybrid đã đủ nguội, hãy kiểm tra các đường ống và kiểm tra lõi két nước (két nước) xem có bị rò rỉ ở đâu không.

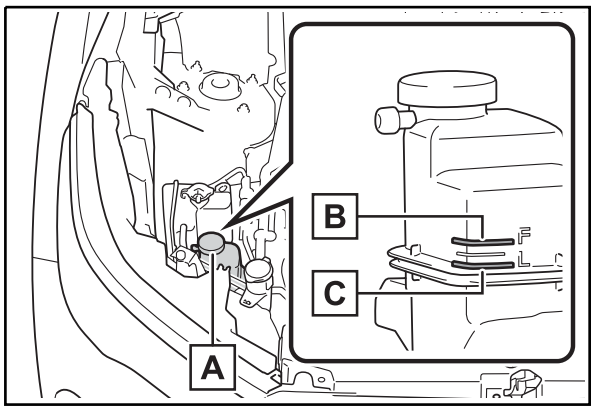


A Két nước

B Quạt làm mát

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.

4 Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch thấp "L" và vạch cao "F" trên bình chứa.



A Bình chứa nước làm mát

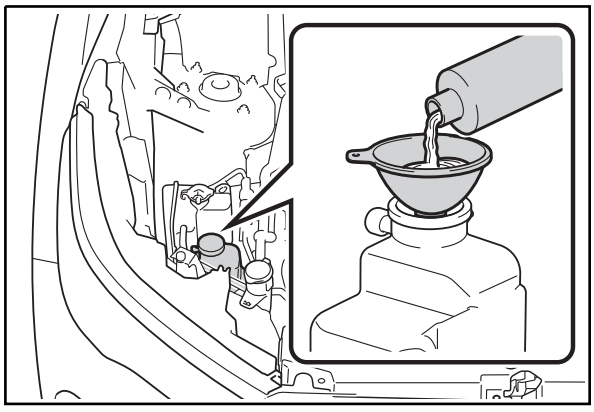
B Vạch "F"

C Vạch "L"

5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không thể có được nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.

Nếu đã đổ nước vào trong trường hợp khẩn cấp, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.



6 Sau khi tắt hệ thống hybrid và đợi khoảng từ 5 phút trở lên,

khởi động hệ thống hybrid lại lần nữa và kiểm tra thông điệp trên màn hình đa thông tin.

Nếu thông điệp không biến mất: Hãy tắt hệ thống hybrid và liên lạc với Đại lý Toyota.
Nếu thông điệp không biến mất: Nhiệt độ của hệ thống hybrid đã giảm và bạn có thể lái xe một cách bình thường.
Tuy nhiên, nếu thông điệp xuất hiện lại thường xuyên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.

CẢNH BÁO

n **Khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô**

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau.
Nếu không có thể gây chấn thương nghiêm trọng như bỏng.

- Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.
- Sau khi tắt hệ thống hybrid, kiểm tra rằng đèn chỉ báo “READY” đã tắt.
  Khi hệ thống hybrid đang hoạt động, động cơ xăng có thể khởi động một cách tự động, hoặc quạt làm mát có thể quay bất ngờ kể cả khi động cơ xăng không hoạt động. Không được chạm vào hoặc chạm tay vào các bộ phận quay như quạt, có thể làm cho các ngón tay hoặc quần áo (đặc biệt như cà vạt, khăn quàng cổ) bị kẹt, gây chấn thương nghiêm trọng.
- Không được nới lỏng nắp két nước hoặc nắp bình chứa nước làm mát trong khi hệ thống hybrid và két nước đang nóng.
  Hơi nước có nhiệt độ cao hoặc nước làm mát bị phun ra.

CHÚ Ý

n **Khi bổ sung thêm nước làm mát cho bộ điều khiển nguồn/động cơ**

Hãy bổ sung nước làm mát vào động cơ thật chậm rãi sau khi hệ thống hybrid đã nguội hoàn toàn. Việc bổ sung quá nhanh nước làm mát vào hệ thống hybrid đang nóng có thể làm hỏng hệ thống hybrid.

n **Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi...) lẫn vào nước làm mát.
- Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất.

Nếu xe bị sa lầy

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do không bám đường hoặc xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

Quy trình đưa xe thoát khỏi sa lầy

1 Tắt hệ thống Hybrid. Gài phanh đỗ và chuyển cần số về vị trí P.

Không được ấn nút nhả chuyển số sau khi chuyển cần đến P.

2 Dọn sạch bùn, tuyết, hoặc cát bám xung quanh bánh trước.

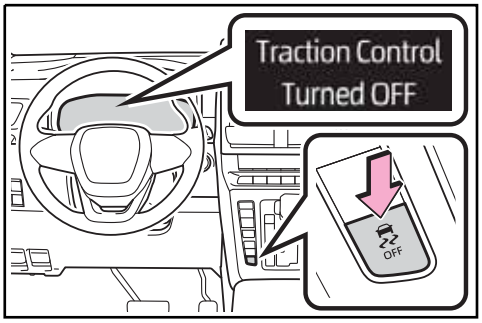
3 Chèn gỗ, đá hoặc các loại vật liệu khác vào dưới bánh trước để tăng lực bám.

4 Khởi động lại hệ thống Hybrid.

5 Chuyển cần số đến số D hoặc số R và nhả phanh đỗ. Sau đó, trong khi thực hiện các lưu ý, hãy đạp bàn đạp ga.

n Khi khó đưa xe thoát khỏi sa lầy

Ấn OFF để tắt TRC. (→P.284)



CẢNH BÁO

n Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy

Nếu bạn dùng cách giật xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các vật thể, để tránh bị va chạm với người, vật hoặc các xe khác. Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lùi khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Do vậy hãy đặc biệt cẩn thận.

n Khi chuyển cần số

Hãy hết sức cẩn thận, không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga.

Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n Để tránh làm hư hỏng hộp số và các thiết bị khác

- Tránh để bánh xe quay trơn và tránh đạp ga quá mức.
- Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

Thông số kỹ thuật

8

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu…) ...446

Thông tin về nhiên liệu ...456

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 457

8-3. Khởi tạo

Các hạng mục cần khởi tạo 467

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)

Kích thước

Chiều dài tổng thể		4,755 mm *2 4,760 mm *3
Chiều rộng tổng thể		1,845 mm *4 1,850 mm *5
Chiều cao tổng thể *1		1,795 mm
Chiều dài cơ sở		2,850 mm
Khoảng cách vệt bánh xe	Phía trước	1,560 mm *7 1,550 mm *8
	Phía sau	1,580 mm *7 1,570 mm *8

*1: Xe không tải

*2: Xe không có đèn sương mù phía sau

*3: Xe có đèn sương mù phía sau:

*4: Trừ xe cao cấp *6

*5: Cho xe cao cấp *6

*6: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P.10)

*7: Xe không có lốp 18-inch

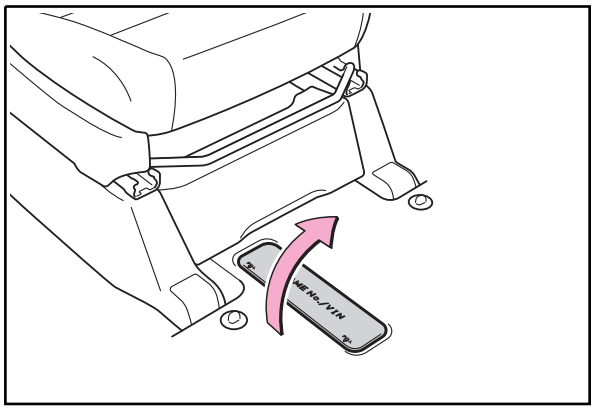
*8: Xe có lốp 18 inch

Nhận dạng xe

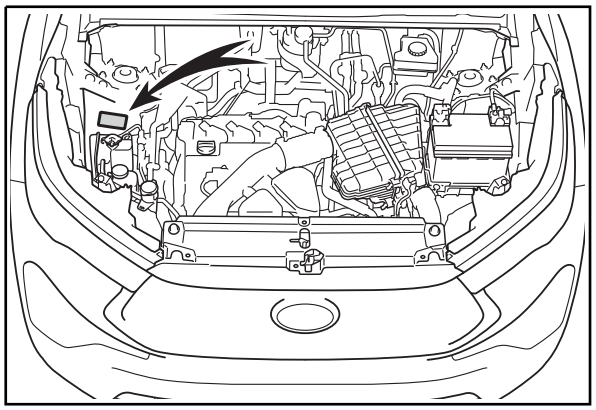
n Số nhận dạng xe (VIN)

Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Đây là số hiệu nhận biết chính cho xe Toyota. Nó được dùng để đăng ký xe.

Số này được dập phía dưới ghế trước bên phải.

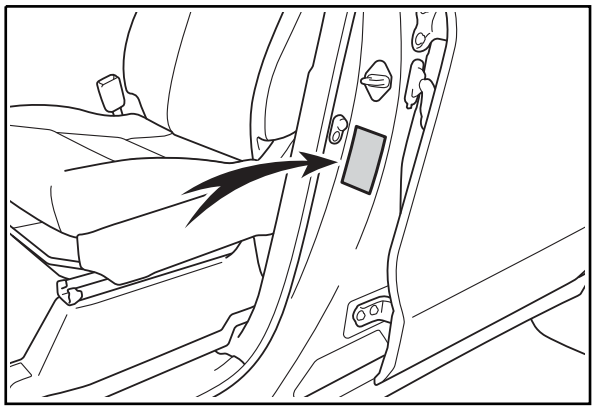


Đối với các kiểu xe được sản xuất tại Ấn Độ*: Số này cũng có trên nhãn của nhà sản xuất.



*: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P.10)

Đối với các xe được sản xuất tại Indonesia*1: Số này cũng có trên nhãn của nhà sản xuất (ngoại trừ các nước GCC*2, Iraq, Jordan và Lebanon) hoặc nhãn Quy định Chứng nhận (đối với các nước GCC*2, Iraq, Jordan và Lebanon).



*1: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P.10)

*2: Arập Saudi, Oman, Baren, Các tiểu vương quốc Arập thống nhất, Qatar, Côoét

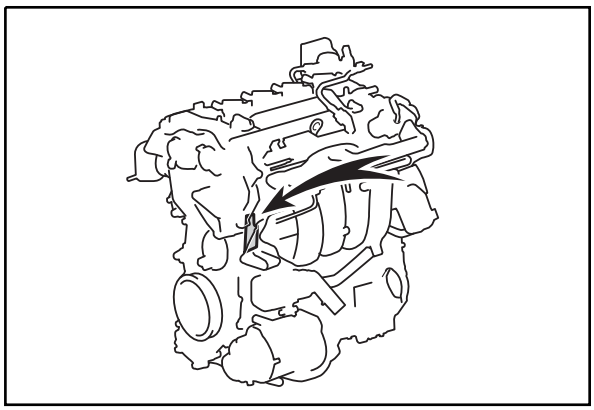
n Năm sản xuất và nước sản xuất (Các nước GCC*, Iraq, Jordan và Li Băng)

Năm sản xuất và nước sản xuất được ghi trên nhãn chứng nhận.

*: Arập Saudi, Oman, Baren, Các tiểu vương quốc Arập thống nhất, Qatar, Côoét

n Số máy

Số máy được dập trên thân động cơ như trên hình vẽ.



Động cơ

Kiểu động cơ	M20A-FXS
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng
Đường kính và hành trình pittông	80.5 × 97.6 mm×

Dung tích xylanh	1,987 cm^3
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh
Tốc độ tối đa của xe[*1]	170 km/h
Mô men tối đa (NET)[*1]	188 N m @4400 - 5200 vòng/phút
Công suất tối đa (NET)[*1]	112 kW @6000 vòng/phút

[*1]: Xe có mã kiểu xe[*2] có chữ cái cuối cùng là "V"

[*2]: Mã kiểu xe sẽ được chỉ ra trên nhãn của nhà sản xuất hoặc trên tấm nhãn chứng nhận. (→P.446)

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số Ốc tan	91 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	52 L

Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

Loại động cơ	Môtơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu
Công suất tối đa	83 kW
Mômen xoắn tối đa	206 N m

Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Loại động cơ	Ắc quy hybrid Nickel-Metal
Điện áp	7.2 V/môđun
Dung tích	6.5 Ah
Số lượng	28 mô đun
Điện áp bình thường	201.6 V

Hệ thống bôi trơn

n Dung tích dầu (Xả và nạp lại [Tham khảo*])

Có thay lọc dầu	4.2 L
Không thay lọc dầu	3.9 L

*: Dung tích dầu động cơ chỉ mang tính chất tham khảo khi thay dầu động cơ. Khi bổ sung thêm dầu động cơ, chắc chắn rằng mức dầu nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu mức cao (→P.349). Hâm nóng động cơ và tắt hệ thống hybrid, đợi khoảng 5 phút và kiểm tra mức dầu động cơ ở trên que thăm dầu.

n Chọn dầu động cơ

Dầu động cơ chính hiệu Toyota đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu của Toyota" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

Cấp độ dầu:

0W-16:

Dầu động cơ đa cấp API SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu đa cấp ILSAC GF-6B

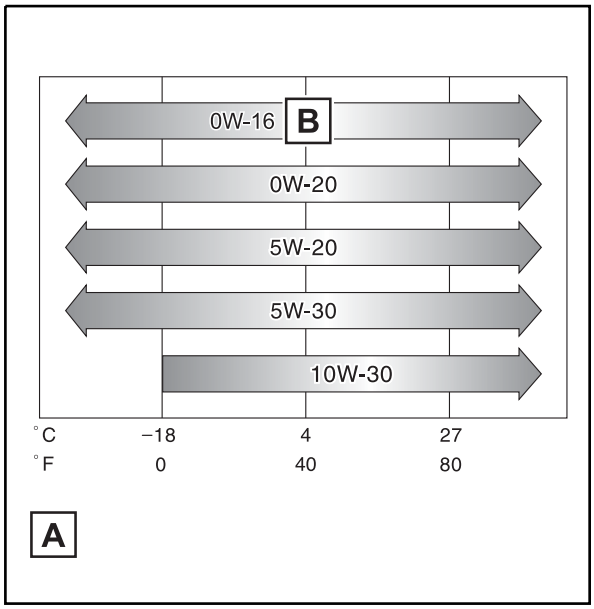
0W-20, 5W-20, 5W-30 và 10W-30:

Dầu động cơ API cấp độ SL “Energy-Conserving”, SM “Energy-Conserving” hoặc SN “Resource-Conserving” hoặc SN PLUS “Resource-Conserving” hoặc SP “Resource-Conserving”; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 0W-16 được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.

Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 0W-20, 0W-16, 5W-20 hoặc 5W-30.



A Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo

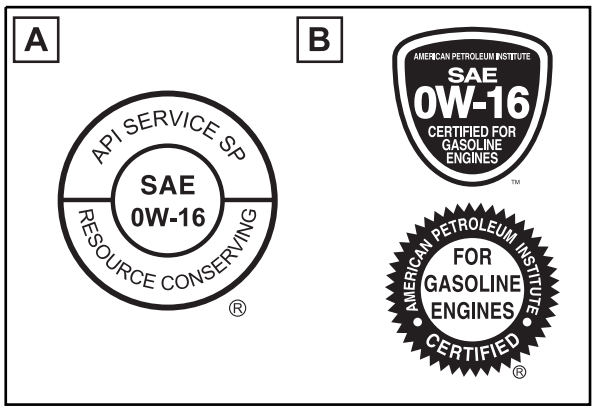
B Tham khảo

Độ nhớt (Mã 0W-16 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt của dầu 0W-16 chỉ ra rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp.
- Số 16 trong 0W-16 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu API sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.



A Biểu tượng dịch vụ API

Phần trên của nhãn: “API SERVICE SP” cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ (API).

Phần giữa của nhãn: “SAE 0W-16” cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần bên dưới nhãn: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

B Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.

Hệ thống làm mát

Dung tích*	Động cơ xăng	▶ Xe không có hệ thống điều hòa tự động phía sau 5.6 L ▶ Xe có hệ thống điều hòa không khí tự động phía sau 7.2 L
	Bộ điều khiển nguồn	1.7 L
Loại nước làm mát		Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau: • "Nước làm mát siêu bền của Toyota" • Nước làm mát chất lượng cao gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.

*: Dung tích nước làm mát chỉ có tính chất tham khảo.
Nếu cần phải thay nước làm mát, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

Hệ thống đánh lửa (bugi)

Nhà sản xuất	DENSO FC16HR-Q8
Khe hở bugi	0.8 mm

⚠ CHÚ Ý

n **Bugi có đầu hợp kim Iridium**

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iridium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện (ắc quy 12 V)

Tỷ trọng riêng tại 20 ● C		1. 25 trở lên Nếu tỷ trọng riêng thấp hơn giá trị tiêu chuẩn, hãy nạp ắc quy.
Tốc độ nạp	Nạp nhanh	Tối đa 15 A
	Nạp chậm	Tối đa 5 A

Hộp số Hybrid

Dung tích dầu*	3.7 L
Loại dầu	Dầu hộp số e-Transaxle chính hiệu TE của Toyota

*: Dung tích dầu chỉ là giá trị tham khảo.
Nếu cần phải thay dầu hộp số tự động, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n **Loại dầu hộp số Hybrid**

Sử dụng dầu hộp số khác với loại dầu nói trên có thể gây ra tiếng kêu hoạt động hoặc rung giật bất thường, hoặc làm hỏng hộp số của xe bạn.

Hệ thống phanh

Chiều cao bàn đạp phanh*	136.4 mm
Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	1.0 — 6.0 mm —
Loại dầu	SAE J1703 hoặc FMVSS No. 116 DOT 3 SAE J1704 hoặc FMVSS No. 116 DOT 4

*: Độ cao tối thiểu của bàn đạp phanh khi đạp phanh với lực 300 N và hệ thống hybrid đang hoạt động.

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Nhỏ hơn 30 mm

Lốp và vành xe

n **Lốp 16 inch**

Cỡ lốp	205/65R16 95S*1, 205/65R16 95H*2

Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Số hành khách trên xe	Bánh trước kPa[2]	Bánh Phía sau kPa[2]
	Lên đến 6 hành khách	230 (2.3, 33)	230 (2.3, 33)
	Hơn 7 hành khách	230 (2.3, 33)	250 (2.5, 36)
Cỡ vành	16 × 6J		
Lực xiết đai ốc lốp	103 N.m		

*1: Kiểu xe sản xuất tại Ấn Độ*3

*2: Kiểu xe sản xuất tại Indonesia*3

*3: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P.10)

n Loại lốp 17 inch

Cỡ lốp	215/60R17 96H		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Số hành khách trên xe	Bánh trước kPa[2]	Bánh Phía sau kPa[2]
	Lên đến 6 hành khách	230 (2.3, 33)	230 (2.3, 33)
	Hơn 7 hành khách	230 (2.3, 33)	250 (2.5, 36)
Cỡ vành	17 × 6 1/2J		
Lực xiết đai ốc lốp	103 N.m		

n Lốp 18-inch

Cỡ lốp	225/50R18 95V		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Số hành khách trên xe	Bánh trước kPa[2]	Bánh Phía sau kPa[2]
	Lên đến 6 hành khách	230 (2.3, 33)	230 (2.3, 33)
	Hơn 7 hành khách	230 (2.3, 33)	250 (2.5, 36)
Cỡ vành	18 × 7 J		
Lực xiết đai ốc lốp	103 N.m		

n Lốp dự phòng

▶ Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp dùng trên xe

Cỡ lốp	205/65R16 95S[*1], 205/65R16 95H[*2]
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	230 kPa[2]
Cỡ vành	16 × 6J
Lực xiết đai ốc lốp	103 N.m

[*1]: Kiểu xe sản xuất tại Ấn Độ[*3]

[*2]: Kiểu xe sản xuất tại Indonesia[*3]

[*3]: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P.10)

▶ Xe có lốp dự phòng cùng loại với các lốp được lắp trên xe:

Xem "Lốp 16 inch". (→P.452)

n Giấy chứng nhận (cho Ấn Độ)

Các lốp lắp trên xe đáp ứng tiêu chuẩn IS 15633 của Ấn Độ và phù hợp quy định 95 của "Central Motor Vehicle Rules (CMVR) 1989".

Bóng đèn

	Bóng đèn	W	Loại động cơ
Bên ngoài xe	Đèn vị trí phía trước (kiểu bóng)*	5	A
	Đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng)*	21	B
	Đèn xi nhan sau	21	C
	Đèn sương mù phía sau*	21	D
	Các đèn lùi	16	A
	Đèn soi biển số	5	A
	Đèn soi chân phía ngoài xe*	5	A

	Bóng đèn	W	Loại động cơ
Bên trong xe	Đèn cá nhân phía trước/đèn trần	8	A
	Đèn nội thất phía sau	8	E
	Đèn cá nhân phía sau*	5	A
	Đèn trang điểm*	8	A
	Đèn chiếu sáng khoang hành lý	5	A

A: Bóng đèn đui hình nêm (màu trong)

B: Bóng đèn đui đơn (màu hổ phách)

C: Bóng đèn đui hình nêm (màu hổ phách)

D: Bóng đèn đui đơn (trong suốt)

E: Bóng đèn đui kép

*: Nếu có

Thông tin về nhiên liệu

Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.

Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng không pha chì có trị số ốctan đạt tối thiểu từ 91 trở lên.

n Sử dụng xăng pha ethanon cho động cơ xăng

Loại động cơ này có thể sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốc tan phù hợp với các thông số ở trên.

n Nếu động cơ phát ra tiếng gõ

- Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.
- Xe của bạn có thể sẽ phát ra tiếng gõ máy nhẹ trong thời gian ngắn khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.

⚠ CHÚ Ý

n Chú ý về chất lượng nhiên liệu

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.
- Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.
- Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.
- Không sử dụng xăng pha methanol như M15, M85, M100. Sử dụng xăng pha methanol có thể làm hỏng hoặc gây trục trặc động cơ.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Xe của bạn có rất nhiều chức năng điện tử có thể tùy chọn cá nhân theo ý muốn của bạn. Có thể thay đổi cài đặt các chức năng bằng các nút điều chỉnh trên màn hình hiển thị đa thông tin, hoặc tại Đại lý Toyota.

Có thể thay đổi các tính năng tùy chọn liên kết với các cài đặt của Cài đặt của tôi. (→P.176)

Tùy chọn các đặc tính trên xe

n **Thay đổi bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin**

→P.114

n **Khi cài đặt bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin**

Dừng xe ở địa điểm an toàn, gài chắc phanh đỗ và chuyển cần số sang vị trí P. Ngoài ra, hệ thống cũng tránh cho ắc quy 12 V khỏi phóng điện, hãy để cho hệ thống hybrid hoạt động khi khởi tạo cho các tính năng.

CẢNH BÁO

n **Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn**

Vì hệ thống hybrid cần phải được để nổ máy trong khi tiến hành tùy chọn, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon mômôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

CHÚ Ý

n **Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn**

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi bị hết điện, hãy để hệ thống hybrid làm việc trong khi tiến hành tùy chọn cá nhân.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Việc thay đổi cài đặt cho một số chức năng sẽ làm cho chức năng khác thay đổi theo. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin.

A Những cài đặt có thể thay đổi bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin.

B Những cài đặt có thể thay đổi bởi đại lý Toyota

Diễn giải: O = Khả dụng, - = Không khả dụng

n Hệ thống báo động (→P.85)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Vô hiệu hóa hệ thống báo động bằng cách mở khóa cửa xe bằng chìa khóa cơ	Tắt	Bật	–	O

n Các đồng hồ báo, đồng hồ đo và màn hình đa thông tin (→P.114)

Chức năng*1	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Đồng hồ báo giờ (điều chỉnh thời gian)	—	—	O	–
Đồng hồ báo giờ (kiểu hiển thị)*3	Hiển thị 12 giờ	Hiển thị 24 giờ	O	–
Ngôn ngữ*2, 3	Vietnamese	Trừ tiếng Anh*4	O	–
Đơn vị đo	(L/100 km)	km/L	O	–
Kiểu đồng hồ táp lô*3, 5	Dạng analog	Dạng kỹ thuật số	O	–
Chỉ báo EV*3	Bật	Tắt	O	–
Tốc độ*6	Bật	Tắt	O	–
Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO/Điểm ECO*3	Bật	Tắt	O	–
Tiết kiệm nhiên liệu	Trung bình tổng	Trung bình hành trình	O	–
		Trung bình của bình nhiên liệu		
Màn hình theo dõi năng lượng*3	Bật	Tắt	O	–
Kiểu thông tin lái*3	Hành trình	Tổng	O	–
Hạng mục thông tin lái xe (hạng mục thứ nhất)*3	Khoảng cách	Tốc độ trung bình	O	–
		Tổng thời gian		
Hạng mục thông tin lái xe (hạng mục thứ 2)*3	Tổng thời gian	Tốc độ trung bình	O	–
		Khoảng cách		

Chức năng[*1]	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Tóm tắt hành trình[*3]	Điểm ECO	Thông tin lái xe	O	–
Tắt màn hình đa thông tin	Tắt	Bật	O	–
Chức năng gợi ý[*3]	Bật	Bật (khi dừng xe)	–	O
		Tắt		

[*1]: Để biết chi tiết cho từng chức năng: →P.114

[*2]: Cài đặt mặc định sẽ thay đổi theo từng quốc gia.

[*3]: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

[*4]: Những ngôn ngữ khả dụng có thể khác nhau tùy thuộc vào thị trường mục tiêu của xe.

[*5]: Chỉ xe có màn hình 7-inch

[*6]: Chỉ cho xe có màn hình 4.2-inch

n Khóa cửa (→P.125)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ[*1, 2]	Bật	Tắt	–	O[*3]
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số[*1, 2]	Tắt	Bật	–	O[*3]
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số[*1, 2]	Tắt	Bật	–	O[*3]
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái[*1, 2]	Tắt	Bật	–	O[*3]

[*1]: Nếu có

[*2]: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

[*3]: Có thể thay đổi được cài đặt bằng tay (→P.129) hoặc tại Đại lý Toyota

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh*1 và điều khiển từ xa (→P.123, 142)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Tín hiệu hoạt động (Đèn nháy khẩn cấp)*2	Bật	Tắt	–	O
Âm lượng chuông báo*1, 2	5	Tắt	–	O
		Từ 1 đến 7		
Thời gian trôi qua trước khi chức năng khóa cửa tự động được kích hoạt nếu một cửa không mở sau khi được mở khóa*2	30 giây	60 giây	–	O
		120 giây		
Chuông nhắc cửa mở (khi khóa xe)	Bật	Tắt	–	O

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh* (→P.142)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	Bật	Tắt	–	O
Số lần hoạt động khóa cửa liên tục	2 lần	Nhiều như mong muốn	–	O

*: Nếu có

n Nhắc nhở ghế sau (→P.126)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng nhắc nhở ghế sau*	Bật	Tắt	O	–

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Cửa hậu điều khiển điện*1 (→P.130)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Điều khiển cửa hậu điều khiển điện	Bật	Tắt	O	–
Âm lượng chuông báo	3	1	O	–
		2		
Góc mở	5	1 đến 4	O	–
		Cài đặt người sử dụng*2		

*1: Nếu có

*2: Vị trí mở được cài đặt bằng công tắc cửa hậu điều khiển điện. (→P.141)

n Kích hoạt vào và ra dễ dàng cho người lái (Hệ thống giúp vào xe dễ dàng điều khiển điện)*1 (→P.172)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Dịch chuyển ghế của người lái khi rời khỏi xe*2	Đầy đủ	Tắt	–	O
		Một phần		

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.162)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động gập và mở tự động*	Liên kết với trạng thái khóa/mở khóa các cửa	Tắt	–	O
		Liên kết với hoạt động của công tắc nguồn		

*: Nếu có

n Cửa sổ điện và cửa trời kiểu rộng* (→P.165, 168)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động liên kết với chìa khóa (mở)	Tắt	Bật	–	O
Hoạt động liên kết với chìa khóa (đóng)	Tắt	Bật	–	O
Hoạt động liên kết với điều khiển từ xa (mở)	Tắt	Bật	–	O
Hoạt động liên kết với điều khiển từ xa (đóng)	Tắt	Bật	–	O
Tín hiệu hoạt động liên kết với điều khiển từ xa (chuông báo)*	Bật	Tắt	–	O

*: Nếu có

n Cửa sổ trời kiểu rộng* (→P.168)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hướng mở khi sử dụng hoạt động liên kết với chìa khóa	Nghiêng lên	Trượt	–	O
Hướng mở khi sử dụng hoạt động liên kết với điều khiển khóa cửa từ xa	Nghiêng lên	Trượt	–	O

*: Nếu có

n Hệ thống điều khiển đèn tự động (→P.208)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Độ nhạy của cảm biến đèn*1	Tiêu chuẩn	Từ -2 đến 2	–	O
Hệ thống tự động tắt đèn*2	Liên kết với hoạt động của công tắc nguồn	Liên kết với cửa người lái	–	O
Thời gian trôi qua trước khi đèn pha tắt (hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha)	30 giây	60 giây	–	O
		90 giây		
		120 giây		

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

*2: Có thể tùy chọn được cài đặt này ở một số nước.

n PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*1 (→P.227)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm*2	Bật/Tắt	O	–
Thời điểm cảnh báo	Muộn/Tùy chọn/Sớm	O	–

*1: Nếu có

*2: Hệ thống sẽ tự động kích hoạt mỗi lần bật công tắc nguồn đến ON.

n LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)* (→P.241)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống cảnh báo đi lệch làn đường	Bật/Tắt	O	–
Thời gian báo động	Mặc định/Sớm	O	–
Cài đặt cảnh báo	Rung động/Tiếng bíp	O	–

*: Nếu có

n Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa* (→P.248)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cài đặt gia tốc	Thấp/Trung bình/Cao	O	–
Cài đặt tốc độ (ấn nhanh)	1 km/h/5 km/h/10 km/h	O	–
Cài đặt tốc độ (ấn và giữ)	1 km/h/5 km/h/10 km/h	O	–
DRCC(RSA)	Bật/Tắt	O	–
Dung sai của giới hạn tốc độ	-5~+5	O	–
Thông báo hướng dẫn	Bật/Tắt	O	–
Giảm tốc độ khi vào cua	TẮT/Thấp/Trung bình/Cao	O	–

*: Nếu có

n RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)* (→P.246)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hỗ trợ nhận diện biển báo	Bật/Tắt	O	–
Phương pháp thông báo vượt quá tốc độ	Không/Hình ảnh/HÌnh ảnh và Âm thanh	O	–
Mức thông báo vượt quá tốc độ	10 km/h / 5 km/h / 2 km/h	O	–

*: Nếu có

n Gợi ý tài xế nghỉ (→P.242)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Gợi ý tài xế nghỉ	Bật/Tắt	O	–

n Theo dõi điểm mù (BSM)* (→P.266)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)	Bật	Tắt	O	–
Độ sáng đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài	Sáng	Mờ	O	–
Thời điểm cảnh báo sự xuất hiện của xe đang đến gần (độ nhạy)	Trung bình	Sớm	O	–
		Muộn		

*: Nếu có

n Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)*1 (→P.277)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau)	Bật	Tắt	O	–
Âm lượng chuông báo*2	2	1	O	–
		3		

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này được liên kết với âm lượng của chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota.

n Cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota[*1] (→P.270)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota	Bật	Tắt	O	–
Âm lượng chuông báo[*2]	2	1	O	–
		3		

[*1]: Nếu có

[*2]: Cài đặt này được liên kết với âm lượng của chức năng RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau).

n Hệ thống điều hòa không khí tự động[*1] (→P.298)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài và tuần hoàn khí trong xe liên kết hoạt động của công tắc "AUTO"[*2]	Bật	Tắt	–	O

[*1]: Nếu có

[*2]: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

n Hệ thống đèn chiếu sáng (→P.310)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thời gian trôi qua trước khi các đèn nội thất tắt[*1]	15 giây	Tắt	–	O
		7.5 giây		
		30 giây		
Hoạt động sau khi tắt công tắc nguồn (các đèn nội thất)	Bật	Tắt	–	O
Hoạt động khi các cửa được mở khóa (các đèn nội thất)	Bật	Tắt	–	O
Hoạt động khi bạn đến gần xe và mang theo chìa khóa điện tử (các đèn nội thất)[*2]	Bật	Tắt	–	O

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động khi các cửa được mở khóa (các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài xe)*2	Bật	Tắt	–	O
Hoạt động khi bạn đến gần xe và mang theo chìa khóa điện tử (các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài xe)*2	Bật	Tắt	–	O
Thời gian trôi qua trước khi các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài xe tắt*1, 2	15 giây	Tắt	–	O
		7.5 giây		
		30 giây		
Thay đổi độ sáng của các đèn chiếu sáng trần xe*2	100%	75%	O	–
		50%		
		25%		
		Tắt		

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi).

*2: Nếu có

n Cài đặt của tôi (→P.176)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng Cài đặt của tôi	Bật	Tắt	O	–

n Tùy chọn cá nhân trên xe

l Khi chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ xe và khóa cửa liên kết với vị trí cần số đều bật, khóa cửa sẽ hoạt động như sau

- Nếu xe được khởi động với tất cả các cửa đã khóa lại, thì chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ xe không hoạt động.
- Nếu khởi động xe khi có bất kỳ cửa xe nào đang mở khóa, thì chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ sẽ hoạt động.
- Khi chuyển cần số tới bất kỳ vị trí nào khác P, thì tất cả các cửa sẽ được khóa lại.

l Khi tắt hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, thì chức năng chọn cửa để mở khóa sẽ không thể tùy chọn được.

Các hạng mục cần khởi tạo

Những hạng mục sau cần phải được khởi tạo để có thể hoạt động bình thường sau khi nối lại ắc quy 12V, hoặc sau khi bảo dưỡng xe:

Danh sách những hạng mục cần khởi tạo

Hạng mục	Tiến hành khởi tạo	Tham khảo
Cửa hậu điều khiển điện*	• Sau khi nối lại hoặc nạp ắc quy 12V • Sau khi thay cầu chì	P.137
Cửa sổ điện	Khi cửa hoạt động bất thường	P.165
Cửa sổ trời kiểu rộng*		P.169

*: Nếu có

Mục lục

Phải làm gì nếu… (Cách xử lý) 470
Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 474

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)

Nếu xe của bạn có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Toyota.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe



Mất chìa khóa

- Nếu bạn đánh mất các chìa khóa cơ, thì đại lý Toyota có thể cung cấp các chìa khóa cơ mới hoặc chìa chính hiệu cho bạn. (→P.433)
- Nếu bạn bị mất chìa khóa điện tử, thì nguy cơ mất trộm xe sẽ rất cao. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức. (→P.433)



Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện? (→P.377)
- Công tắc nguồn ở ON?
  Khi khóa các cửa, hãy tắt công tắc nguồn (OFF). (→P.193)
- Chìa khóa điện tử đang ở trong xe không?
  Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn đang mang chìa khóa điện tử theo người.
- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều kiện thu/phát sóng radiô. (→P.143)



Không thể mở được cửa sau (xe có khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau)

- Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em có được gài không?
  Bạn sẽ không thể mở cửa sau từ bên trong của xe khi đã cài khóa bảo vệ trẻ em. Hãy mở cửa sau từ bên ngoài rồi mở khóa cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em. (→P.128)

Nếu có điều gì đó bất thường



Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

- Người lái đã ấn công tắc nguồn trong khi đạp chắc bàn đạp phanh không? (→P.191)
- Cần số có đang ở vị trí P không? (→P.191)
- Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→P.142)
- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện?
  Trong trường hợp này, hệ thống hybrid có thể khởi động tạm thời. (→P.434)
- Ắc quy 12 V bị hết điện không? (→P.435)



Cần số sẽ không thể chuyển khỏi vị trí P ngay cả khi bạn đạp bàn đạp phanh

- Công tắc nguồn ở ON? Nếu bạn không thể nhả cần số bằng cách nhấn bàn đạp phanh khi công tắc nguồn bật ON. (→P.198)



Không thể mở hoặc đóng các cửa sổ bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện

- Công tắc khóa cửa sổ được ấn chưa?
  Cửa sổ điện, trừ cửa sổ phía người lái không thể hoạt động được nếu đã ấn công tắc khóa cửa sổ. (→P.167)



Công tắc nguồn sẽ tự động tắt

- Chức năng tự động tắt nguồn sẽ hoạt động nếu để xe ở chế độ ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động) trong một thời gian. (→P.194)



Chuông cảnh báo kêu trong khi lái xe

- Đèn nhắc nhở thắt đai an toàn đang nhấp nháy

Người lái và các hành khách đã thắt đai an toàn chưa? (→P.412, 412)

- Đèn chỉ báo phanh đỗ bật

Phanh đỗ đã được nhả chưa? (→P.202)

Tùy vào từng trường hợp, những chuông cảnh báo khác có thể cũng kêu. (→P.405, 415)



Hệ thống báo động được kích hoạt và còi kêu (nếu có)

- Có người ở trong xe mở cửa khi đã đặt hệ thống báo động không?
  Cảm biến phát hiện ra và chuông báo kêu. (→P.85)

Để tắt báo động, bật công tắc nguồn ON hoặc khởi động hệ thống hybrid.



Chuông cảnh báo kêu khi rời khỏi xe

- Trên màn hình đa thông tin có xuất hiện thông báo nào không?
  Kiểm tra các thông báo trên màn hình đa thông tin. (→P.415)



Đèn cảnh báo sáng lên hoặc một thông điệp cảnh báo xuất hiện

- Khi đèn cảnh báo sáng lên hoặc thông báo xuất hiện trên màn hình, hãy tham khảo trang P.405, 415.

Khi xe gặp vấn đề



Nếu xe bị xịt lốp

- Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và thay lốp bị xịt hơi bằng lốp dự phòng. (→P.420)



Nếu xe bị sa lầy

- Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→P.443)

A

Ắc quy (ắc quy 12 V)
Kiểm tra.....352
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 435
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....290
Thay thế 437
Đèn cảnh báo 405
Ắc quy (ắc quy hybrid) 66
Lỗ thông khí 374
Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo).....68
Vị trí.....66
Thông số kỹ thuật 448
Các thông điệp cảnh báo.....70
Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) 66
Vị trí.....66
Thông số kỹ thuật 448
Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) 66
Lỗ thông khí 374
Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo).....68
Vị trí.....66
Thông số kỹ thuật 448
Các thông điệp cảnh báo.....70
Ăng ten
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh.....142
AHB (Chiếu xa tự động).....211
An toàn cho trẻ em 46
Lưu ý đối với ắc quy 12V 438
Các lưu ý với túi khí.....40
Các lưu ý với cửa hậu 130
Hệ thống ghế cho trẻ em 47
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em 30
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em....47
Lưu ý với cửa sổ trời kiểu rộng170
Công tắc khóa cửa sổ điện.....167
Các lưu ý với cửa sổ điện 166
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau 128
Các lưu ý với đai an toàn 29
Áp suất lốp 369
Dữ liệu bảo dưỡng.....452
Đèn cảnh báo 411

B

Bàn gấp 324
Bảo dưỡng
Tự bảo dưỡng.....342
Dữ liệu bảo dưỡng.....446
Các yêu cầu bảo dưỡng.....334
Lịch bảo dưỡng 336
Bình chữa cháy 403
Bình cứu hỏa 403
Bộ lọc điều hòa 372
Bộ mở
Cửa hậu 132, 134
Cửa nạp nhiên liệu.....220
Nắp capô.....344
Bộ đựng biển tín hiệu cảnh báo318
Bộ sấy
Kính cửa hậu 301
Kính chắn gió 295, 301
Bộ sấy kính cửa hậu 301
Bộ sưởi
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 298
Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 294
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 307
Bộ thông gió cho ghế 309
Bóng đèn
Thay thế 381
Công suất.....454
Bugi.....451

C

Cần chuyển số 197
Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P.....198
Cần gạt nước rửa kính chắn gió215
Vị trí.....215
Cầu chì.....379
Cài đặt của tôi 176
Các biểu tượng của Menu 110
Các bộ thông gió (bộ thông gió cho ghế) 309
Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe (Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota).....270
Các công tắc
Nút "SOS" 71, 80
AHB (Chiếu xa tự động).....211
Công tắc hệ thống đèn pha tự động (AHB).....211
Công tắc giữ phanh.....205
Công tắc điều khiển chạy tự động 259, 263
Các công tắc khóa cửa 127
Công tắc chọn chế độ lái xe ...282
Các công tắc nhớ vị trí lái 173
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....251
Công tắc điều khiển chắn nắng điện.....168
Công tắc đèn nháy khẩn cấp ..396
Công tắc chế độ lái EV 195
Công tắc đèn sương mù 214
Công tắc đèn pha 208
Còi.....160
Công tắc động cơ (công tắc nguồn).....191
Công tắc hủy cảm biến phát hiện xâm nhập.....87
Nút LTA.....238
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.....109
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài.....163
Các công tắc chuyển số trên vô lăng.....199, 200
Công tắc điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng 168
Công tắc phanh đỗ.....202
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....235
Công tắc cửa hậu điều khiển điện 134
Công tắc khóa cửa điện.....127
Công tắc nguồn (khóa điện) ...191
Công tắc cửa sổ điều khiển điện 165
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 307
Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động.....306
Công tắc bộ sấy kính cửa hậu 301
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 217
Công tắc bộ thông gió cho ghế 309
Các công tắc điều khiển trên vô lăng.....326
Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước 251
Công tắc VSC OFF 284
Công tắc khóa cửa sổ 167
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió.....215
Các công tắc chuyển số trên vô lăng 199, 200
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.....109
Các công tắc điều khiển trên vô lăng 326
Các cổng USB kiểu C 321
Các lưu ý khi cất đồ 314
Các móc

Móc treo áo 325
Móc treo túi để đồ 324
Móc hãm (thảm trải sàn xe).....26
Các móc treo túi để đồ 324
Các đèn cảnh báo
Hệ thống ABS 407
Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh.....410
Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn 410
Hệ thống phanh 405
Hệ thống nạp 405
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động.....408
Đèn nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn 412
Điều khiển dẫn động - khởi động 410
Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe .409
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....408
Hệ thống lái trợ lực điện.....407
Nhiệt độ nước làm mát cao 406
Hoạt động bàn đạp không phù hợp.....410
Đèn chỉ báo LDA.....408
Áp suất dầu động cơ thấp 406
Mức nhiên liệu thấp 411
Đèn chỉ báo LTA 408
Đèn chỉ báo hư hỏng.....406
Đèn chỉ báo phanh đỗ 411
PCS 407
Đèn nhắc thắt đai an toàn của hành khách phía sau.....412
Đèn chỉ báo trượt 410
Hệ thống túi khí.....407
Áp suất lốp 411
Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 409
Các đèn lùi
Thay bóng đèn 381
Công suất.....454
Các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài 310
Vị trí 310
Thay bóng đèn 381
Công suất.....454
Các thông điệp cảnh báo 415
Các tựa tay phía sau 323
Cảm biến
Hệ thống chiếu xa tự động 208
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 267
Tay nắm cửa 125
Gương chiếu hậu bên trong xe162
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 241
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...236
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) 267
Cửa hậu điều khiển điện 136
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) 267
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 270
Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 222
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota .270
Chức năng.....270
Thông điệp cảnh báo 272
Cảm biến phát hiện xâm nhập .. 87
Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau (RCTA) 277
Cảnh báo lệch làn (LDA) 241
Hoạt động 241
Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước 254
Chăm sóc xe
Vành nhôm.....328
Bên ngoài xe 328

Bên trong xe 331
Cảm biến ra đa 223
Đai an toàn.....331
Chắn nắng 168, 322
Chắn nắng điều khiển điện.....168
Chức năng chống kẹt khi lên kính 169
Hoạt động 168
Chế độ lái Eco.....282
Chế độ lái EV 195
Chế độ normal (bình thường)...282
Chế độ power.....282
Chìa khóa 122
Chức năng tiết kiệm điện.....143
Chìa khóa điện tử 122
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....433
Nếu bạn đánh mất chìa khóa..433
Tấm ghi số hiệu chìa.....122
Hệ thống mở khóa thông minh 123, 142
Chìa khóa cơ 124
Công tắc nguồn (khóa điện) ...191
Thay pin 377
Chuông cảnh báo.....142
Chìa điều khiển từ xa 123
Chìa khóa điện tử.....122
Chức năng tiết kiệm điện.....143
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....433
Thay pin 377
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)....277
Chức năng chống kẹt khi lên kính
Chắn nắng điều khiển điện.....169
Cửa sổ trời kiểu rộng 169
Cửa hậu điều khiển điện.....136
Cửa sổ điện.....165
Chức năng ghi dữ liệu (EDR) 9
Chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR) 9
Chức năng ghi dữ liệu xe 8
Chức năng giữ phanh 205
Chức năng gợi ý 117
Chức năng nhớ vị trí ghế người lái 173
Nhớ vị trí lái 172
Chức năng gọi lại bộ nhớ.....174
Hệ thống dễ vào xe.....172
Chức năng RCTA 278
Chuông cảnh báo
Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước.....254
Chức năng giữ phanh.....410
Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn 410
Hệ thống phanh 405
Xuống số.....200, 201
Điều khiển dẫn động - khởi động 410
Trợ lực lái bằng điện 407
Nhiệt độ nước làm mát cao.....406
Hoạt động bàn đạp không phù hợp 410
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 241, 408
Áp suất dầu động cơ thấp.....406
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) .236, 408
Cửa mở 128
Mở nắp capô 128
Cảnh báo tiền va chạm.....228
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 246
Nhắc thắt đai an toàn.....412, 412
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota OFF 409
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 276
Công tắc chọn chế độ lái xe....282
Công tắc cửa hậu điều khiển điện 134
Công tắc khóa cửa sổ.....167

Công tắc nguồn (khóa điện) 191
Chức năng tự động tắt nguồn .194
Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ.....193
Khởi động hệ thống hybrid.....191
Công tắc động cơ (công tắc nguồn) 191
Chức năng tự động tắt nguồn .194
Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ.....193
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....396
Khởi động hệ thống hybrid.....191
Còi.....160
Cửa bên 125
Cửa hậu 130
Bộ đóng cửa hậu.....136
Công tắc mở cửa hậu 134
Đèn chiếu sáng khoang hành lý 133, 136
Công tắc bộ đóng và mở cửa hậu điều khiển điện 134
Công tắc cửa hậu điều khiển điện 134
Cửa hậu điều khiển điện.....134
Điều khiển từ xa 134
Cửa nạp nhiên liệu 219
Nạp nhiên liệu 219
Cửa sổ
Cửa sổ điện.....165
Bộ sấy kính cửa hậu 301
Vòng đệm.....215, 217
Cửa sổ bên 165
Cửa sổ điện 165
Chức năng chống kẹt khi lên kính 165
Hoạt động 165
Công tắc khóa cửa sổ 167
Cửa sổ trời kiểu rộng
Chức năng chống kẹt khi lên kính 169
Hoạt động 168
Thông điệp cảnh báo.....170
Cửa xe
Hệ thống khóa và mở khóa cửa tự động.....128
Cửa hậu 130
Kính cửa 165
Khóa cửa.....125
Chuông cảnh báo cửa mở.....128
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 162
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau 128
Cửa bên 125

D

Dầu
Dầu động cơ.....449
Dầu động cơ 449
Dung tích 449
Kiểm tra.....348
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....290
Đèn cảnh báo 406
Dịch vụ kết nối của Toyota 80
DSC (Điều khiển dẫn động - khởi động) 188
Điều khiển hạn chế khởi hành bất ngờ 188
Dụng cụ 421
Dung dịch
Phanh 452
Hộp số Hybrid 452
Vòng đệm.....355

Đ

Đai an toàn 29
Điều chỉnh chiều cao móc treo đai vai lên. 35
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em....58

Vệ sinh và bảo dưỡng đai an toàn 331
Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp 30
Cách thắt đai an toàn 30
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em 30
Cách sử dụng đai an toàn cho phụ nữ có thai 29
Chuông và đèn nhắc thắt đai an toàn 412, 412
Móc treo đai an toàn 30
Bộ căng đai khẩn cấp 36
Đèn cảnh báo túi khí 407
Đèn
AHB (Chiếu xa tự động) 211
Công tắc hệ thống đèn pha tự động (AHB) 211
Các đèn trang trí trần xe 313
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha 209
Công tắc đèn sương mù 214
Đèn nội thất phía trước 312
Công tắc đèn pha 208
Đèn nội thất 312
Đèn cá nhân 313
Đèn nội thất phía sau 312
Thay bóng đèn 381
Công tắc xi nhan 201
Đèn trang điểm 320
Đèn cá nhân 313
Công tắc 313
Công suất 454
Đèn chỉ báo 92
Đèn chỉ báo chế độ chạy tự động bằng ra đa
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 248
Đèn chỉ báo EV 64
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid 98, 103
Đèn chỉ báo hư hỏng 406
Đèn chiếu sáng khoang hành lý 133, 136
Công suất 454
Đèn hậu 208
Thay bóng đèn 381
Công tắc 208
Đèn nhắc hành khách phía trước thắt đai an toàn 412
Đèn nhắc người lái thắt đai an toàn 412
Đèn nhắc thắt đai an toàn .412, 412
Đèn nhắc thắt đai an toàn của hành khách phía sau 412
Đèn nháy khẩn cấp 396
Đèn nội thất 310
Công tắc 312
Công suất 454
Đèn pha 208
AHB (Chiếu xa tự động) 211
Công tắc hệ thống đèn pha tự động (AHB) 211
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha 209
Hệ thống cân bằng đèn pha loại thường 210
Thay bóng đèn 381
Công tắc 208
Đèn phanh
Thay bóng đèn 381
Đèn phanh trên cao
Thay bóng đèn 381
Đèn soi biển số 208
Thay bóng đèn 381
Công tắc 208
Công suất 454
Đèn soi chân 310
Đèn sương mù
Thay bóng đèn 381
Công tắc 214
Đèn sương mù phía sau
Thay bóng đèn 381

Công tắc.....214
Công suất.....454
Đèn sương mù phía trước
Thay bóng đèn.....381
Công tắc.....214
Đèn trang điểm.....320
Công suất.....454
Đèn vị trí phía trước.....208
Thay bóng đèn.....381
Công tắc.....208
Công suất.....454
Đèn xi nhan.....201
Thay bóng đèn.....381
Công tắc xi nhan.....201
Công suất.....454
Đèn xi nhan bên.....201
Thay bóng đèn.....381
Công tắc xi nhan.....201
Đèn xi nhan sau.....201
Thay bóng đèn.....381
Công tắc xi nhan.....201
Công suất.....454
Đèn xi nhan trước.....201
Thay bóng đèn.....381
Công tắc xi nhan.....201
Công suất.....454
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa
Chức năng.....248
Thông điệp cảnh báo.....415
Điều khiển dẫn động - khởi động.....188
Điều khiển hạn chế khởi hành bất ngờ.....188
Điều khiển ổn định xe (VSC).....283
Điều khiển từ xa.....123
Chức năng tiết kiệm điện.....143
Khóa/mở khóa.....125
Thay pin.....377
Động cơ.....447
Bộ lọc gió.....356
Khoang động cơ.....347
Các lưu ý với khí xả.....44
Nắp capô.....344
Số nhận dạng xe.....447
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được.....431
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....396
Công tắc động cơ (công tắc nguồn).....191
Động cơ bị quá nhiệt.....439
Công tắc nguồn (khóa điện).....191
Động cơ bị quá nhiệt.....439
Đồng hồ.....101, 107
Đồng hồ công tơ mét.....98, 103
Đồng hồ đo.....98, 103
Đồng hồ đo hành trình.....98, 103
Đồng hồ đo nhiên liệu.....98, 103
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....98, 103
Đồng hồ táp lô
Đồng hồ.....101, 107
Đèn chỉ báo.....92
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.....109
Đồng hồ táp lô.....98, 103
Màn hình đa thông tin.....108
Cài đặt.....114, 457
Đơn vị đo.....116
Các đèn cảnh báo.....405
Các thông điệp cảnh báo 117, 415
Đồng hồ tốc độ xe.....98, 103

E

eCall.....71
EPS (Hệ thống lái trợ lực điện).283
Chức năng.....283
Đèn cảnh báo.....407

G

Gạt nước kính cửa hậu 217
Ghế ngồi 147
Các lưu ý khi điều chỉnh ghế...147
Điều chỉnh 147, 148
Sắp xếp 154
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em....47
Vệ sinh 331
Chức năng nhớ vị trí ghế người lái 173
Nhớ vị trí lái 172
Ghế trước 147
Tựa đầu 157
Hệ thống dễ vào xe.....172
Tư thế ngồi đúng 27
Bộ thông gió cho ghế.....309
Ghế sau 148
Điều chỉnh 148
Vào và ra khỏi ghế thứ 3.....150
Tựa đầu 157
Xếp gọn hàng ghế thứ ba 151
Ghế trước.....147
Điều chỉnh 147
Vệ sinh 331
Tư thế lái xe đúng 27
Chức năng nhớ vị trí ghế người lái 173
Nhớ vị trí lái 172
Tựa đầu 157
Chức năng gọi lại bộ nhớ.....174
Hệ thống dễ vào xe.....172
Bộ thông gió cho ghế.....309
Giàn nóng điều hòa 352
Gương
Gương chiếu hậu bên trong xe161
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 162
Gương trang điểm 320
Gương chiếu hậu
Gương chiếu hậu bên trong xe161
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 162
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.162
Điều chỉnh và gập gương 162
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....266
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) ..277
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.162
Điều chỉnh 163
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....266
Gập gương 163
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) ..277
Gương chiếu hậu bên trong xe .161
Gương trang điểm 320

H

Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....283
Chức năng.....283
Đèn cảnh báo 407
Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay45
Hệ thống báo động.....85
Hệ thống báo động 85
Chức năng tiền báo động 86
Chuông cảnh báo.....405
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 266
Chức năng theo dõi điểm mù..268
Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 221
AHB (Chiếu xa tự động).....211
Công tắc hệ thống đèn pha tự động (AHB) 211
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....248
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 241
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...236

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....227
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo).....246
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 359
Chức năng.....359
Lắp van cảm biến áp suất lốp.361
Đăng ký mã ID 365
Chọn bộ bánh xe 367
Đèn cảnh báo 411
Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe 65
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS)
Kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm 235
Chức năng.....227
Đèn cảnh báo 407
Thông điệp cảnh báo.....417
Hệ thống chiếu xa tự động (AHB) 211
Hệ thống chống trộm
Hệ thống báo động 85
Hệ thống mã hóa khóa động cơ84
Cảm biến phát hiện xâm nhập..87
Hệ thống dễ vào xe.....172
Hệ thống ghế cho trẻ em 47
Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.....57
Lắp bằng đai an toàn 58
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISO-FIX 60
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe ...46
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc 283
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp 283
Hệ thống Hybrid.....63
ACC 193
Hệ thống tắt máy khẩn cấp.....69
Màn hình theo dõi năng lượng 119
Chế độ lái EV.....195
Các bộ phận cao áp.....66
Cách khởi động hệ thống hybrid 191
Các lưu ý khi lái xe Hybrid 288
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid ..98, 103
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid.....66
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 431
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 396
Công tắc động cơ (công tắc nguồn).....191
Động cơ bị quá nhiệt 439
Công tắc nguồn (khóa điện) ...191
Phanh tái sinh 64
Khởi động hệ thống hybrid.....191
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha.....209
Hệ thống khóa chuyển số 198
Hệ thống làm mát 451
Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt ..439
Hệ thống làm mát phía sau305, 306
Hệ thống mã hóa khóa động cơ .84
Hệ thống mở khóa thông minh
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 142
Điều khiển từ xa 123
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 142
Vị trí đặt ăng ten.....142
Chức năng vào xe 125, 132
Khởi động hệ thống hybrid.....191
Thông điệp cảnh báo.....415
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày 208
Thay bóng đèn 381
Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 294

Hệ thống điều hoà không khí thường 294
Bộ lọc điều hòa 372
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 307
Hệ thống điều hòa 298
Bộ lọc điều hòa 372
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 298
Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 294
Hệ thống điều hòa không khí ...298
Bộ lọc điều hòa 372
Thay đổi các cài đặt trên ghế sau 303
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 298
Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 294
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 307
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....298
Bộ lọc điều hòa 372
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 298
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 298
Hệ thống điều khiển chạy tự động
Hệ thống điều khiển chạy tự động 259, 263
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....248
Hệ thống điều khiển lực kéo (TRC) 283
Hệ thống điều khiển đèn tự động 208
Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS).....283
Chức năng.....283
Đèn cảnh báo 407
Hệ thống tắt máy khẩn cấp.....69
Hệ thống theo dõi điểm mù (BSM) 266
Chức năng theo dõi điểm mù ..268
Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình
Nút "ODO TRIP".....100, 107
Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 113
Hiển thị thông tin lái 110
Hỗ trợ bám làn đường (LTA) 236
Hoạt động 236
Hỗ trợ nhận diện biển báo (RSA) 246
Hộp dầm 315
Hộp đựng đồ 314
Hộp số 197
Hộp số Hybrid 197
Chế độ S 200
Hộp số Hybrid 197
Chế độ S 200
Hướng dẫn chạy rà 183

K

Kéo xe
Kéo xe khẩn cấp 399
Móc kéo xe.....401
Kéo moóc.....190
Két nước 352
Khay mở 317
Khóa bảo vệ trẻ em 128
Khóa cửa
Cửa hậu 130
Cửa bên 125
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 142
Điều khiển từ xa 125
Khởi tạo 467
Các hạng mục cần khởi tạo 467
Cửa sổ trời kiểu rộng 169
Cửa hậu điều khiển điện 137

Cửa sổ điện.....165
Kích
Vị trí kích 345
Kích trên xe.....421
Kích thước 446
Kính cửa sổ
Cửa sổ điện.....165

L

Lẫy/cần
Lẫy khóa phụ 344
Lẫy nhả khóa nắp capô 344
Cần chuyển số.....197
Công tắc xi nhan.....201
Cần gạt nước 215, 217
Lái xe 182
Hướng dẫn chạy rà 183
Tư thế lái xe đúng 27
Công tắc chọn chế độ lái xe ...282
Các lưu ý khi lái xe Hybrid 288
Quy trình lái xe.....182
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....290
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 241
Hoạt động 241
Lỗ thông khí ắc quy Hybrid 68
Lốp bị xịt hơi 420
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 359
Lốp dự phòng
Áp suất lốp.....452
Vị trí cất lốp 421
Lốp đi tuyết 290
Lốp xe 357
Xích quấn lốp 292
Kiểm tra.....357
Nếu xe bị xịt lốp 420
Áp suất lốp.....369
Thay thế 420
Đảo lốp.....358
Cỡ lốp.....452
Lốp đi tuyết 290
Lốp dự phòng.....420
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 359
Đèn cảnh báo 411
Lịch bảo dưỡng 336
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....290
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 236
Hoạt động 236

M

Màn hình
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....266
Hệ thống điều khiển chạy tự động 259, 263
Thông tin lái 113
Thông tin lái xe.....110
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....251
Màn hình theo dõi năng lượng 119
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 244
Màn hình đa thông tin 108
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) ..277
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 246
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 270
Các thông điệp cảnh báo.....415
Màn hình đa thông tin
Thay đổi nội dung hiển thị.....109
Hệ thống điều khiển chạy tự động 259, 263
Nội dung hiển thị.....108
Hiển thị thông tin lái 110
Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 113
Điều khiển chạy tự động theo dõi

bằng ra-đa.....251
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid.....99, 105
Ngôn ngữ 116, 458
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 241
Các biểu tượng của Menu.....110
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.....109
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....227
Màn hình pop-up 116
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 246
Cài đặt.....114, 457
Chức năng gợi ý.....117
Áp suất lốp.....359
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 270
Đơn vị đo.....116, 458
Hiển thị thông tin xe 113
Màn hình thông điệp cảnh báo117
Các thông điệp cảnh báo.....415
Màn hình theo dõi năng lượng..119
Mô tơ điện (Mô tơ kéo).....66
Vị trí.....66
Mô tơ điện (Mô tơ kéo).....63, 66
Vị trí.....66
Môtơ điện.....63
Vị trí.....63
Thông số kỹ thuật 448
Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại 110
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình 110
Móc treo áo.....325
Móc treo túi để đồ.....324

N

Nắp capô
Nắp capô.....344
Mở 344
Thông điệp cảnh báo 128
Nạp nhiên liệu.....219
Dung tích 448
Loại nhiên liệu.....448
Mở nắp bình nhiên liệu.....220
Nếu xe cần được kéo 399
Ngăn để chai 316
Ngăn để cốc 315
Ngăn đựng găng tay 314
Ngôn ngữ (Màn hình đa thông tin) 116, 458
Nhiên liệu 448
Dung tích 448
Đồng hồ đo nhiên liệu 98, 103
Thông tin trạm nhiên liệu 493
Thông tin về nhiên liệu 456
Nạp nhiên liệu 219
Đèn cảnh báo 411
Nhiệt độ bên ngoài xe 98, 103
Những lưu ý với tai nạn trên đường 67
Nhớ vị trí lái.....172
Nhớ vị trí lái 173
Chức năng gọi lại bộ nhớ.....174
Hệ thống dễ vào xe.....172
Nước làm mát.....351
Dung tích 451
Kiểm tra.....351
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....290
Đèn cảnh báo 406
Nước làm mát động cơ.....451
Dung tích 451
Kiểm tra.....351
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....290
Đèn cảnh báo 406
Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha loại thường 210
Nút "ODO TRIP" 100, 107
Nút "SOS".....71, 80

Nút sửa chữa 66

O

Ổ điện 320

P

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)
Kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm 235
Chức năng.....227
Đèn cảnh báo 407
Thông điệp cảnh báo 417
Phanh
Chức năng giữ phanh.....205
Dung dịch.....452
Phanh đỗ.....202
Phanh tái sinh 64
Đèn cảnh báo 405
Phanh giảm va chạm thứ cấp ...283
Phanh đỗ 202
Hoạt động 202
Chuông cảnh báo gài phanh đỗ 204
Đèn cảnh báo 411
Thông điệp cảnh báo.....204
Phanh tái sinh 64
PKSA (Cảnh báo hỗ trợ đỗ xe)
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau).....277

R

RCTA.....277
Chức năng RCTA.....278
Rửa và đánh bóng xe 328
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 246

S

Sa lầy
Nếu xe bị sa lầy 443
Sắp xếp ghế 154
Số nhận dạng
Động cơ.....447
Số xe.....446
Số nhận dạng xe (VIN) 446

T

Tấm chắn nắng 320
Tấm che hành lý 318
Tay nắm 325
Tay quay kích 421
Thảm trải sàn xe 26
Thay thế
Pin chìa khóa điện tử 377
Cầu chì.....379
Bóng đèn.....381
Lốp xe 420
Thông số kỹ thuật.....446
Thông tin lái 113
Thông tin trạm nhiên liệu.....493
Thời gian trôi qua.....113
Tín hiệu phanh khẩn cấp 283
Tính năng tùy chọn cá nhân.....457
Tốc độ trung bình của xe 113
Tự bảo dưỡng 342
Tựa đầu.....157
TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo) 283
Trợ lực lái (hệ thống trợ lực lái điện).....283
Chức năng.....283
Đèn cảnh báo 407
Trợ lực lái bằng điện (EPS).....283
Chức năng.....283
Đèn cảnh báo 407
Trong trường hợp khẩn cấp
Nếu chuông cảnh báo kêu.....405

Nếu đèn cảnh báo sáng lên....405
Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 415
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 435
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....433
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được.....431
Nếu xe bị sa lầy 443
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên.....397
Nếu xe bị xịt lốp 420
Nếu bạn đánh mất chìa khóa..433
Nếu có điều gì đó bất thường .402
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 396
Nếu xe cần được kéo 399
Nếu xe quá nhiệt.....439
Túi khí 37
Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay 45
Các điều kiện kích hoạt túi khí..38
Các lưu ý về túi khí đối với trẻ em 40
Tư thế lái xe đúng 27
Các điều kiện kích hoạt túi khí rèm 39
Các lưu ý với túi khí rèm 40
Các điều kiện hoạt động của túi khí trung tâm phía trước 39
Các lưu ý chung với túi khí.....40
Vị trí lắp túi khí 37
Sửa đổi và tiêu hủy túi khí 42
Các điều kiện kích hoạt túi khí bên 39
Các lưu ý với túi khí bên 40
Các điều kiện kích hoạt túi khí bên và túi khí rèm 39
Các lưu ý với túi khí bên và túi khí rèm.....40
Túi khí 37
Đèn cảnh báo túi khí.....407
Túi khí bảo vệ đầu gối 37
Túi khí bên 37
Túi khí rèm 37

V

Vành xe.....370
Thay vành 420
Cỡ lốp.....452
Vệ sinh.....328, 331
Vành nhôm.....328
Bên ngoài xe 328
Bên trong xe.....331
Cảm biến ra đa 223, 267
Đai an toàn.....331
Vô lăng 160
Điều chỉnh 160
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 109
Vòng đệm
Kiểm tra.....355
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....290
Công tắc.....215, 217
VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe) 283

X

Xích quấn lốp 292

Để biết thông tin liên quan đến thiết bị được liệt kê bên dưới, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Hệ thống âm thanh
Màn hình camera quan sát phía

sau
Màn hình góc nhìn toàn cảnh

Chứng nhận

Hệ thống mở khoá & khởi động thông minh và hệ thống mã hóa khóa động cơ



Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

TRA
REGISTERED No: ER04721/22
DEALER No: 0034092/10



Cảm biến sóng ra đa sóng ngắn



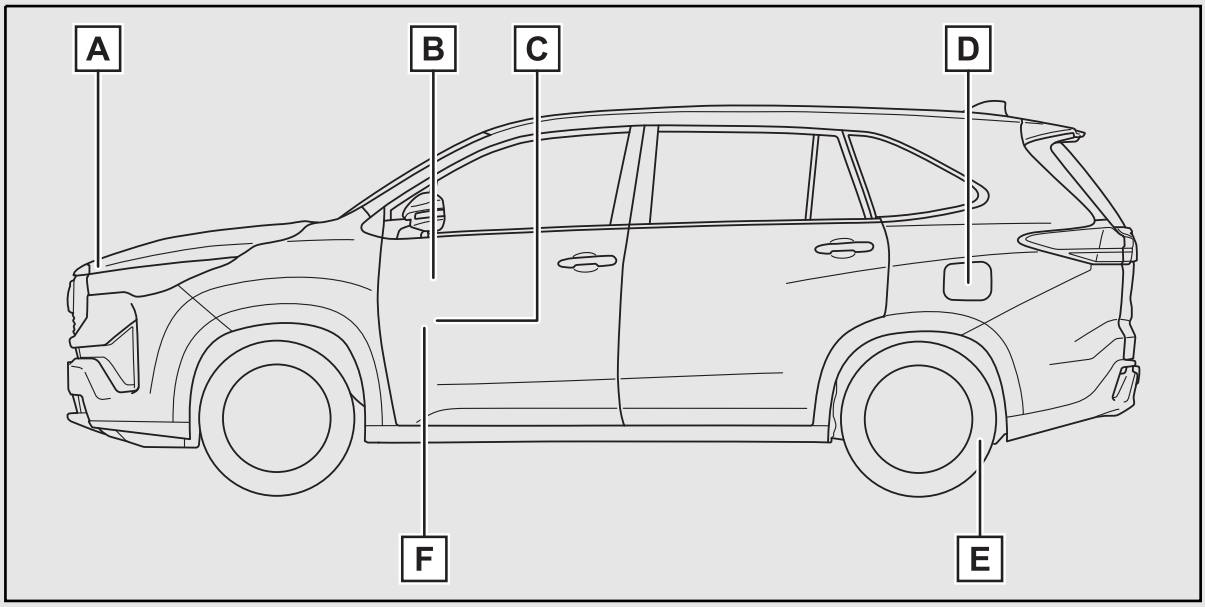
VN 03

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)



C3-052

THÔNG TIN TRẠM NHIÊN LIỆU



A Lẫy khóa phụ (→P.344)

B Công tắc cửa hậu điều khiển điện* (→P.134)

C Bộ mở cửa nạp nhiên liệu (→P.220)

D Cửa nạp nhiên liệu (→P.220)

E Áp suất lốp (→P.452)

F Lẫy nhả khóa nắp capô (→P.344)

*: Nếu có

Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	52 L	
Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì	P.448
Áp suất lốp khi nguội		P.452
Dung tích dầu động cơ (xả ra và nạp lại — tham khảo)		P.449
Loại dầu động cơ		P.449